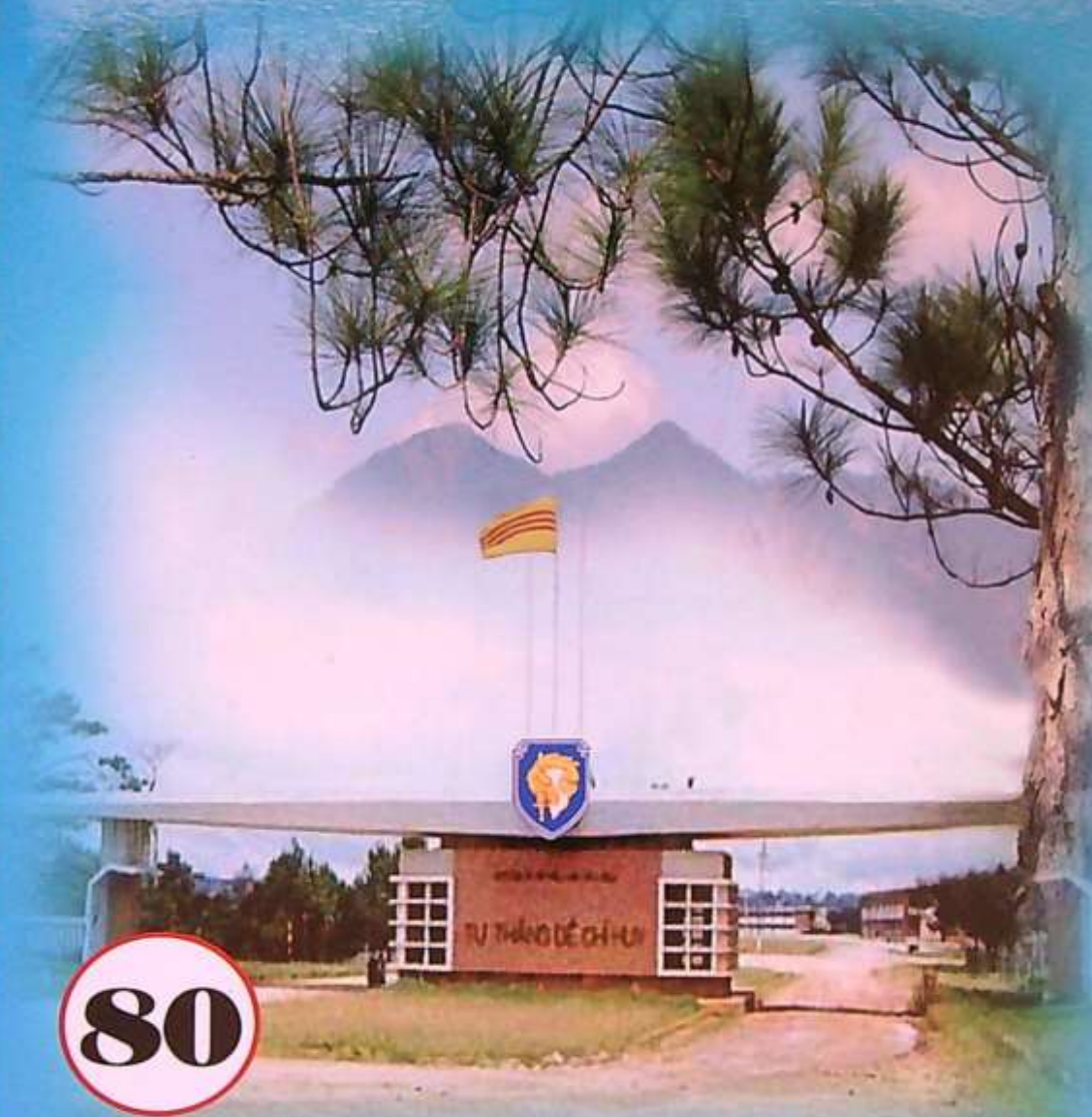




ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CŨ SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



80

TƯỞNG NHỚ TRƯỜNG MẸ,
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29



ĐA HIỆU
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA
TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN

số 80
(Tháng 5, 2007)

Chủ nhiệm: Cựu SVSQ Võ Văn Đức, K22

Chủ bút: Cựu SVSQ Đinh Tiến Đạo, K24

Trị sự: Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Thắng, K25

Phát Hành: Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Houston, Texas

**Ban Chấp Hành Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN
& Tòa Soạn Đa Hiệu
Xin Chân Thành Cảm Tạ
Quý Chiến Hữu, Quý Thân Hữu và Gia Đình
đã ủng hộ, đóng góp để thực hiện
Đặc san Đa Hiệu 80 - Tháng 5 năm 2007**

Ban Chấp Hành Tổng Hội

P.O. Box 23603

San Jose, CA 95153

Phone: 408-362-1502

email: tonghoivobivietnam@yahoo.com

Trang web: <http://www.TVBQGVN.org>

Tòa soạn ĐA HIỆU

P.O. Box 2546

Cypress, Texas 77410

Phone: 972-867-5695

email: dahieu2006@yahoo.com

TÔN CHỈ ĐA HIỆU

Để Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả, một số quy định sau đây được áp dụng:

1. Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho chủ nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.
2. Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không đả kích, phỉ báng đời tư của bất cứ một nhân vật nào, một tập thể quốc gia nào ở trong hay ngoài tập thể Võ Bị. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đời tư của bất cứ một ai.
3. Bài viết ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là cựu SVSQ), số điện thoại, email address và địa chỉ để tòa soạn tiện việc liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật xin ghi chú rõ ràng. Để tránh những lỗi lầm đáng tiếc khi trình bày bài vở, xin quý vị đánh máy bỏ dấu rõ ràng các sáng tác, đính kèm theo email, copy vào CD, hoặc nếu phải viết tay, xin viết thật rõ ràng, dễ đọc, trên một mặt giấy và kèm theo hình ảnh khi gửi về tòa soạn.
4. Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng những sáng tác gửi về và sẽ không hoàn trả lại bản thảo dù được chọn đăng hay không.
5. Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng hay không những bài đã gửi cho các báo khác.
6. Đa Hiệu chỉ đăng Tin Mừng hay Phán Uú do Liên Hội, Hội, hay Đại diện Khóa gửi tới tòa soạn.

Mục Lục

<u>Đề Tựa</u>	<u>Trang</u>
- Thông báo của Tòa soạn Đa Hiệu.....	5
- Thông báo của HĐTV&GS/TH/CSVSQ/TVBQGVN.....	6-7
- Thông báo của BCH/TH/CSVSQ/TVBQGVN.....	8
- Lá Thư Chủ Nhiệm (<i>Võ Văn Đức, K22</i>).....	9-14
- Lá Thư Tòa Soạn (<i>BBT&TS Đa Hiệu</i>).....	15-19
- Chủ Đề Đa Hiệu 80 (<i>Đa Hiệu</i>).....	20-25
- Tâm Thư Của ĐT Cựu CHT/TVBQGVN (<i>Trần Ngọc Huyền</i>)....	26-33
- Kiến Nghị Thành Lập...- Kỳ 1 (<i>Cao Hữu Hiền, K30</i>).....	34-47
- Thế Hệ Trẻ Đã...[Anh/Việt] (<i>Nguyễn Huy Long, TTNDH</i>).....	48-52
- Eulogy for My Father... [Anh/Việt] (<i>Tino Dinh, TTNDH</i>).....	53-57
- Passing The Torch... [Anh/Việt] (<i>Thanh Tino Dinh, TTNDH</i>)....	58-82
- Đưa Tiễn Một Người Anh (<i>Đình Tiến Đạo, K24</i>).....	83-90
- Thơ: Nói Với Người Chết (<i>Nguyễn Văn Hải, K21</i>).....	91
- VC Xâm lăng hay Giải phóng? (<i>Nguyễn Huy Hùng, K1</i>).....	92-103
- Ảnh Hưởng Của Vụ Án... (<i>Người Sài Gòn, K27</i>).....	104-108
- CSVN & Cuộc Bầu Cử QH Khóa XII (<i>Phùng Ngọc Sa, K8</i>)..	109-117
- Thơ: Bài Trần Trối của Một Người Lính (<i>Quốc Nam, K22</i>).....	118
- Đi Tìm Chân Dung Danh Tướng (<i>Thành Văn, K20</i>).....	119-129
- Trở Về Mái Trường Xưa (<i>Tú Chung, K17</i>).....	130-135
- Thơ: Màu Đỏ Alpha ... (<i>Hoài Linh Phương</i>).....	136-142
- Người Bạn Cùng Khóa (<i>Mai Văn Tấn, K21</i>).....	143-151
- Chuyến Tàu Về Miền Cao Nguyên (<i>Phan Văn Hòa, K18</i>)....	152-166
- Thơ: Ngày Anh Đi (<i>Hữu Hiền, K18</i>).....	167
- Tôi Nhập Khóa 22 TVBQGVN (<i>Kiều Công Cự, K22</i>).....	168-184
- Còn Đây Nỗi Nhớ... (<i>Bùi Phạm Thành, K25</i>).....	185-201
- Nhạc: Cao Nguyên Phố Nhỏ... (<i>Bùi Phạm Thành, K25</i>).....	202-203
- Thơ: Nuối Tiếc (<i>M. Châu Nga</i>).....	204
- Niềm Vui Phạn Xá (<i>Mai Hương, K30</i>).....	205-213
- Nhớ Người Thương Binh (<i>Captovan, K19</i>).....	214-220
- Chuyện Không Có Trong Phim (<i>Bác sĩ Phạm Hồng Sơn</i>)....	221-223
- Thơ: Chiều Qua Phà Hậu Giang (<i>Lê Anh, K27</i>).....	224
- Chuyến Đi Tinh Sứ - Kỳ 1 (<i>Ao Thu</i>).....	225-241
- Chuyện Lính Và Vợ Lính (<i>Thu Nga</i>).....	242-248
- Người Lính Già Vẫn Mãi... (<i>Chu Thụy Nguyên, K24</i>).....	249-256
- Thơ: Trường Ca Lâm Viên (<i>Trần Như Xuyên, K21</i>).....	257-261
- Chọn Lựa (<i>Cao Đồng Phước</i>).....	262-272

Đề Tựa	Trang
- Chuyện Phiếm: Người Hùng & Hạt Cát (<i>Ngũ Lãm Cơ</i>).....	273-284
- Thơ: Đâu Rồi Dốc Phố Alpha (<i>Chu Thụy Nguyên, K24</i>).....	285
- K24: 39 Năm Tình Bạn (<i>Nguyễn Phán, K24</i>).....	286-293
- Ứng Chiến Cầu Đất (<i>Alpha Đỏ, K31</i>).....	294-305
- Thơ: Nhật Ký Tân Khóa Sinh (<i>Lê Văn Minh, K24</i>).....	306-307
- Đường Lên Hiên, Lên Giàng (<i>Vương Mộng Long, K20</i>)	308-319
- Sinh Hoạt Võ Bị:	
- Thông Báo: Hộp Thư Tư Vấn (<i>HĐT&GS</i>).....	320-321
- Thông Báo: Ban CH LH Úc Châu (<i>LH/Úc</i>).....	322
- Hội VB Florida Mừng Xuân (<i>THồ Thanh Sơn, K28</i>).....	323-324
- Hội VB Louisiana Hẹn Mặt (<i>Nguyễn Hữu Hải, K23</i>).....	325-327
- Hội VB Pen Mừng Xuân Đình Hối (<i>Cùi 18</i>).....	328-330
- Thư Tín Đa Hiệu.....	331-336
- Danh sách Ủng hộ Đa Hiệu.....	337-345
- Tin Vui	346-347
- Phân Ưu	348-351
- Phiếu Ủng Hộ	352

Đón đọc Chủ đề ĐA HIỆU số 81:

HÃY TRẢ LẠI SỰ THẬT CHO LỊCH SỬ

Đảng Cộng sản đã bưng bít Sự thật của Lịch sử Việt nam qua bao năm hầu che dấu các lỗi lầm khủng khiếp mà đảng đã gây ra cho Dân tộc. Chúng ta cần đưa ra ánh sáng các sự thật đen tối trong lịch sử của đất nước bao gồm những gì đã được Đảng Cộng sản Việt nam cố tình tô hồng như : Cải Cách Ruộng Đất, Nhân Văn Giai Phẩm, Tết Mậu Thân, Cướp Trống của dân với chiêu bài Đánh Tư sản Mại bản, Chế độ Lao tù Cải tạo, Cướp vàng đuổi dân ra biển... để Thế hệ mai sau hiểu được dã tâm của một loại đảng Mafia tham nhũng đang lũng đoạn đất nước Việt Nam.



TÒA SOẠN ĐA HIỆU

Cơ Quan Ngôn Luận của TH/CSVSQ/TVBQGVN

P.O.Box 2546 - Cypress, TX 77410

Điện thoại: 214-867-5695 - Điện Thư: dahieu2006@yahoo.com

Chúng tôi, Tòa soạn Đa Hiệu xin đau buồn thông báo cùng toàn thể quý độc giả của Đặc san ĐA HIỆU:

**Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam
kiêm Chủ Nhiệm Đặc san ĐA HIỆU:**



CỰU SVSQ NICHOLAS DINH VĂN NGUYỄN, K20

**đã đột ngột từ trần ngày 7 tháng 3 năm 2007 tại Houston,
Texas, hưởng thọ 66 tuổi.**

**Đây là một mất mát lớn lao cho Tòa soạn Đa Hiệu và cũng
là cái tang chung của Đại Gia Đình Võ Bị Việt Nam.**

**Tòa soạn Đa Hiệu xin thành thật chia buồn cùng chị
NGUYỄN, các cháu, và tang quyến.**

**Nguyện cầu linh hồn NICHOLAS DINH VĂN NGUYỄN
sớm được về Nước Thiên Đàng hưởng Nhan Thánh
Chúa và Mẹ Maria**

**TM/Ban Biên Tập và Trị Sự Tòa soạn ĐA HIỆU
CSVSQ Đinh Tiến Đạo, K24
Chủ Bút**



**TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM**

The Vietnamese National Military Academy Alumni Association

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN & GIÁM SÁT

P.O.Box 850433 - Mesquite, TX 750433

Điện Thư: hdtuvan@yahoo.com

VĂN THƯ

Số: 005/HDTV/TH

TRÍCH YẾU: Tân Tổng Hội Trưởng Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN

THAM CHIẾU :

1. Nội Quy Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN (Điều 27,28 và 30) và các tu chính liên hệ
2. Biểu quyết của BTV/HDTV&GS (không phổ biến)
3. Văn thư xác nhận của Tổng Hội Phó Nội vụ ngày 20-3-2007 (không phổ biến)

- Chiếu Nội quy tham chiếu 1, trường hợp Tổng hội trưởng Tổng hội CSVSQ TVBQGVN không thể tiếp tục nhiệm vụ, người thay thế là Tổng hội phó Nội vụ (Điều 30). Tuy nhiên sự thay thế này bị ràng buộc bởi hai điều kiện (1) Phải có sự biểu quyết chấp thuận của Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN (Điều 27), và (2) Tổng hội trưởng không giữ chức vụ lãnh đạo trong các tổ chức chính trị và cộng đồng (Điều 28).

- Chiếu kết quả sự vụ tham chiếu 2 và 3, Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát, Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN, trân trọng thông báo :

1. CSVSQ Võ Văn Đức, K22 đương kim Tổng Hội Phó nội vụ, sẽ chính thức đảm nhận chức vụ Tổng Hội Trưởng Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN (nhiệm kỳ 2006-2008), kể từ ngày 21 tháng 3 năm 2007.
2. Tân Tổng Hội Trưởng có nhiệm vụ thành lập Ban Chấp hành Tổng hội trong vòng 60 ngày như đã ấn định trong Nội quy Tổng hội.

3. Yêu cầu các nơi nhận chiếu nhiệm vụ thi hành.

Trân trọng kính chào Đoàn kết và Tự thắng.

Ngày 21 tháng 3 năm 2007

TM. Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát

Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN

CSVSQ Cao Chánh Cương, K15

Chủ Tịch

NƠI NHẬN:

- CSVSQ THP nội vụ Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN
- Ban chấp hành Tổng hội
- Quý Liên hội CSVSQ/TVBQGVN Âu châu, Úc châu và Canada
- Quý Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Hoa Kỳ, Âu châu, Úc châu và Canada
- Quý Đại diện 31 Khóa CSVSQ/TVBQGVN
- Quý Đoàn phụ nữ Lâm viên
- Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

“Để thi hành”



TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

P.O.Box 23603 - San Jose, CA 95153-3603

ĐT: 408-362-1502 - Điện Thư: tonghoivobivietnam@yahoo.com

THÔNG BÁO CỦA TỔNG HỘI CSVSQ/TVBQGVN

Sau khi Cố SVSQ Đinh Văn Nguyên, K20, Tổng Hội Trưởng, TH/CSVSQ/TVBQGVN qua đời và thể theo Nội Quy, Tổng Hội Phó Nội Vụ CSVSQ Võ Văn Đức, K22 lên thay thế chức vụ THT/TH/CSVSQ/TVBQGVN. Danh sách sơ khởi của Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN cho Nhiệm kỳ 2006 -2008 như sau:

- 1) Tổng Hội Trưởng: CSVSQ Võ Văn Đức, K22
- 2) Tổng Hội Phó Nội Vụ: CSVSQ Nguyễn Minh Thanh, K22
- 3) Tổng Hội Phó Ngoại Vụ : CSVSQ Vũ Xuân Đức, K24
- 4) TH Phó Truyền Thông: CSVSQ Nguyễn Tống Hiến, K20
- 5) TH Phó Đặc Trách TTNDH: CSVSQ Chiêm Thanh Hoàng, K21
- 6) Chủ Bút Đặc san Đa Hiệu: CSVSQ Đinh Tiến Đạo, K24
- 7) Tổng Thư Ký: CSVSQ Nguyễn Xuân Thắng, K25
- 8) Điều Hợp Viên ĐĐ/VBVN: CSVSQ Hà Tham, K25
- 9) Thủ Quỹ: CSVSQ Văn Quý Mạnh, K25
- 10) Ủy viên Xã Hội 1: Phụ nhân CSVSQ Từ Nguyên Quang, K3
- 11) Ủy viên Xã Hội 2: Phụ nhân Cố SVSQ Hoàng Đình Đạt, K20
- 12) Ủy viên Xã Hội 3: CSVSQ Lê Thị, K29
- 13) Ủy viên Vận Động Tài Chính: CSVSQ Lê Văn Kiện, K22
- 14) Tổng Đoàn Trưởng TTNDH: Nguyễn Huy Long
- 15) Ủy viên Kế Hoạch Ngoại vận TTNDH: Trần Quốc Dũng
- 16) Ủy viên Ngoại vận TTNDH: Lữ Anh Thư

TM/BCH/TH/CSVSQ/TVBQGVN

Tổng Hội Trưởng

CSVSQ Võ Văn Đức, K22

Lá Thư Chủ Nhiệm

Tâm thư của Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN

Kính thưa quý NT, NB, quý chị, quý bạn và các cháu TTNDH thân mến.

Mỗi lần nghe bài Quốc ca trỗi lên, chúng ta như cảm thấy một sự thôi thúc chúng ta lên đường cứu nước. Mỗi lần cùng nhau cất tiếng ca bài Võ Bị Hành Khúc, “...*Ta đoàn sinh viên hợp đoàn vui sống, gieo khắp đó đây khúc ca thanh bình...*”, lời ca là một sự nhắc nhở chúng ta dấn thân phục vụ Quốc Gia, Dân Tộc. Trước hiện tình Tổ Quốc Việt Nam đang bị lâm nguy bởi sự độc tài toàn trị của bọn CSVN bạo tàn, phản dân, hại nước. Là người Cựu SVSQ/TVBQGVN, với lời thề Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm, chúng ta tự hỏi mình phải làm gì để đóng góp vào đại cuộc?

Sau biến cố tháng tư đen, một số anh em may mắn vượt thoát trước, còn đại đa số kẹt lại phải vào tù; nhưng sau cùng, cũng đã vượt biên, vượt biển hoặc đi định cư qua chương trình HO đến bến bờ tự do tỵ nạn cộng sản và bắt đầu làm lại cuộc đời với hai bàn tay trắng. Ba mươi hai năm đã vất vả, và rồi cũng ổn định, con cái học thành tài, chúng ta có quyền nghỉ ngơi vui hưởng hạnh phúc cá nhân. Thế nhưng, mỗi khi nhìn về quê hương thân yêu, chúng ta không khỏi xót xa trước cảnh quốc phá, gia vong, lương tri của chúng ta không cho phép chúng ta quên trách nhiệm, bổn phận của người con dân nước Việt đối với TỔ QUỐC. Với truyền thống hào hùng, tốt đẹp của trường Mẹ, anh em

chúng ta lưu lạc khắp thế giới, đã kết hợp và trưởng thành trong tổ chức một cách nhanh chóng, từ ái hữu, tương trợ sang tổ chức đấu tranh chống CS và đòi Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền cho đồng bào còn lại trên quê hương. Với niềm tin tất thắng vào chính nghĩa và sự thuận lời hiện tại ở hải ngoại, chúng ta tùy theo hoàn cảnh mỗi người đã đóng góp bàn tay, khối óc, tinh thần hoặc vật chất vào cuộc đấu tranh chung với toàn dân giải trừ chế độ CS phi nhân; đồng thời chung ta làm sáng tỏ chính nghĩa QGDT và biểu lộ mạnh mẽ ý thức Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm của người CSVSQ xuất thân từ TVBQGVN.

Nhìn lại thực trạng anh em, đa số các khoá đàn anh tuổi tác đã cao, sức khoẻ yếu dần, "*tuy chí còn mong tiến mãi, nhưng sức không kham nổi đoạn đường*" dài; do đó, các khoá đàn em phải tự giác đứng ra gánh vác và cùng chung trách nhiệm với các cháu TTNDH, dốc thân đầy mạnh công cuộc đấu tranh giải thể chế độ CSVN để tái thiết lại quê hương thân yêu. Để thực hiện nguyện vọng thiết tha này có hiệu quả, như chúng ta đã vạch ra trong bản Nội Quy, tôi nhận thấy 4 vấn đề cấp thiết sau đây cần được giải quyết:

1) Tổ chức đấu tranh chống chủ nghĩa CS và mang lại Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền cho đồng bào của chúng ta cần một nền tảng căn bản cho căn nhà Võ Bị vững mạnh, phát triển và tồn tại với thời gian. Một nhóm nhân sự nòng cốt, có lý tưởng phục vụ và thực sự dẫn thân cho dân tộc dưới danh nghĩa trường Mẹ, chứ không phải phục vụ cho cá nhân hay phe nhóm, để hướng dẫn, điều hành và phối hợp tổ chức đấu tranh của chúng ta là điều kiện tất yếu. Nhóm nhân sự nòng cốt này là những NT, ND, quý chị và các cháu TTNDH có lý tưởng phục vụ Quốc Gia, Dân Tộc và quyết tâm dẫn thân; thực sự có khả năng, có tư cách và đạo đức. Thực tế, chúng ta chưa có nhóm nhân sự nòng cốt này.

2) Cũng theo nội quy, quyết nghị số 2, trang 6: tập thể CSVSQ/TVBQGVN tích cực tham gia và hỗ trợ các tổ

chức, các hoạt động và các phong trào đấu tranh cho Tự do, Dân chủ của tất cả mọi người VN yêu nước, bao gồm mọi thành phần xã hội, trong cũng như ngoài nước. Hiện tại, việc yểm trợ cho các thành phần đấu tranh trong nước chỉ có tính cách cá nhân mà chưa có danh nghĩa của tổ chức. Chúng ta hãy yểm trợ cho các chiến sĩ đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân quyền trong nước đang bị sách nhiễu, bị tù đày mà gia đình đang gặp khó khăn một món quà tinh thần. Một món quà bằng vật chất nho nhỏ sẽ an ủi, khích lệ các anh chị em đấu tranh trong nước rất lớn về tinh thần. Họ cảm thấy vui và không cô đơn khi đồng bào hải ngoại, đặc biệt là TH/CSVSQ/TVBQGVN đang dẫn thân tranh đấu, nghĩ đến họ. Mỗi gia đình anh em chúng ta nhận ăn quà sáng một Chủ Nhật, tổ chức sẽ có một số tiền lớn giúp đỡ họ. Việc này tôi nghĩ chúng ta có thể thực hiện dễ dàng.

3) Tranh đấu là phải có tổ chức, có lãnh đạo, có sách lược, và có phương tiện. Vũ khí sắc bén nhất trong giai đoạn hiện nay là truyền thông và mạng lưới tin học để vạch trần tội ác của Hồ chí Minh và đảng CSVN, và phá vỡ âm mưu tuyên vận, lừa bịp của bọn CS và tay sai; đồng thời giác ngộ và tác động tinh thần đấu tranh để đồng bào can đảm đứng lên đòi Tự do, Dân chủ và Nhân quyền của mình. Hiện nay TH/CSVSQ/TVBQGVN của chúng ta chưa thực hiện được một giờ phát thanh hằng tuần. Tiếng nói đấu tranh của Hội Võ Bị/BCL theo đúng chủ trương, đường lối của tập thể đã tiến hành được hơn một năm, được đồng bào hải ngoại và trong nước đón nghe một cách nồng nhiệt. Với thiện ý xây dựng tổ chức, anh chị em trong Ban Chấp Hành Hội Võ Bị/BCL muốn đưa chương trình phát thanh lên cấp Tổng Hội, như tôi đã đề nghị trong Đại Hội 15 nhưng không được đại hội chấp thuận. Tôi cũng không hiểu tại sao? Có lẽ vì đa số anh em chúng ta chưa nghe qua nội dung chương trình phát thanh, hoặc vì lý do nào đó. Xin các NT, NĐ, quý chị, và các cháu có thể vào web site www.vobibaccali.org <<http://www.vobibaccali.org>> để nghe thử như thế nào!

4) Theo quyết định của Đại Hội 15, phát triển mạnh mẽ đoàn TTNDH. Việc này cố NT Đình văn Nguyên, THT/TH/CSVSQ/TVBQGVN, đã xúc tiến mạnh mẽ, và tôi sẽ tiếp tục phát triển và củng cố. Anh em chúng ta phải dẫn thân để làm những viên gạch nền tảng cho căn nhà VB vững chắc hầu các cháu TTNDH trong tương lai tiếp tục hoạt động dưới danh nghĩa trường Mẹ khi thế hệ chúng ta mai một. Đó là nhóm nhân sự nòng cốt, trong đó có các cháu, cần phải thực hiện để tiếp tục sứ mạng.

Thưa quý NT, ND, quý chị, các bạn và các cháu TTNDH.

Để bổ túc những vấn đề nêu trên, tôi xin đề nghị chương trình hoạt động của chúng ta từ nay đến Đại Hội 16, năm 2008 như sau:

1/ Kiện toàn tổ chức đấu tranh. Từng bước tìm kiếm các NT, ND, quý chị, các cháu có lý tưởng phục vụ quốc gia, dân tộc, có khả năng, có tư cách đạo đức, và muốn dẫn thân thực sự, để đề cử vào nhóm Nghiên Cứu Chính Trị theo nghị quyết của Đại Hội 15 đã chấp thuận, để làm tiền đề cho việc thành lập nhóm nhân sự nòng cốt.

2/ Yểm trợ các nhà đấu tranh trong nước một món quà tinh thần (vận động trên diễn đàn egroup)

3/ Thực hiện chương trình phát thanh cấp Tổng hội (đề nghị HĐTV/GS có thể lấy ý kiến liên Hội Trưởng, Hội Trưởng và đại diện 31 khoá, trên diễn đàn egroups và bằng thư, nếu đại diện khoá không vào egroups. Nếu đa số đồng ý, chúng ta nâng cấp Chương Trình Phát Thanh từ Hội Võ Bị/BCL lên cấp Tổng Hội.

4/ Phát triển đoàn TTNDH và giao trách nhiệm cho các cháu đã trưởng thành cùng chung trách nhiệm với cha anh trong tổ chức đấu tranh trong hiện tại và là thành viên trong nhóm nhân sự nòng cốt trong tương lai.

Thưa quý NT, NĐ, quý chị, các bạn và các cháu TTNDH,

Với truyền thống của trường Mẹ, nơi đã đào tạo những đứa con có lập trường quốc gia, dân tộc, chống lại chủ nghĩa CS, có khả năng văn võ, có tư cách đạo đức và sẵn sàng phục vụ tha nhân, phục vụ quốc gia dân tộc.

Với truyền thống huynh đệ, NT, NĐ như anh em trong một nhà, anh em chúng ta biết yêu thương, kính trên nhường dưới. Do đó chúng ta phải biết cư xử lịch sự, nhã nhặn, biết dùng những từ ngữ nhẹ nhàng để phê bình xây dựng cho nhau, làm cho tổ chức càng ngày càng tiến bộ. Chúng ta nên nhớ: “Anh em như thể tay chân” và “Giấy rách phải giữ lấy lề”, đồng thời chúng ta cũng phải biết tha thứ những lỗi lầm sơ sót cho nhau, vì cổ nhân có nói “nhân vô thập toàn”. Thực tế đúng như vậy. Tuy nhiên, chúng ta tuyệt đối không thể tha thứ cho những tên theo CS, làm tay sai cho CS và muốn phá hoại tổ chức.

Với truyền thống hào hùng bất khuất trước kẻ thù gian ác, chúng ta phải biết đoàn kết, quyết tâm, dũng cảm dấn thân cho một lý tưởng cao cả, giải trừ chế độ CS vô thần, mang lại ấm no hạnh phúc cho đồng bào, đồng thời làm vẻ vang trường Mẹ, đưa trường Mẹ đi vào lịch sử ĐẤU TRANH của dân tộc.

Đây là cơ hội để chúng ta thi thố tài năng, chuộc lại những lỗi lầm trong quá khứ và thực thi lời thề Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm. Phương châm của trường Mẹ: TỰ THẮNG ĐỂ CHỈ HUY VÀ TỰ THẮNG ĐỂ PHỤC VỤ có cùng ý nghĩa với danh ngôn nói về cuộc sống của một con người. Sống mà chỉ biết nghĩ về mình mà không có một lý tưởng cao cả phục vụ tha nhân, phục vụ quốc gia, dân tộc thì cuộc sống sẽ thiếu ý nghĩa cao đẹp.

Cụ PHAN BỘI CHÂU có bài thơ “SỐNG”:

**Sống nhục làm chi đứng chật trời
Sống nhìn thế giới hổ chằng ai
Sống làm nô lệ cho người khiến
Sống chịu ngu si để chúng cười
Sống tưởng công danh không tưởng nước
Sống lo phú quý chằng lo đời
Sống mà như thế đừng nên sống
Sống nhục làm chi đứng chật trời.**

Chúng ta hãy cùng chung sức, tìm đường cứu nước trước gánh cơ đồ tan tác, đau thương. Cuộc đời! Ôi chỉ là giấc mộng! Sống chết cho ra một kiếp người.

Sống như thế chúng ta không hổ thẹn với tiền nhân, với những người đã nằm xuống trong cuộc chiến vừa qua, không hổ thẹn khi hát bài Quốc ca và Võ Bị Hành Khúc, có phải không quý NT, NĐ, quý chị và các cháu?

Tập thể CSVSQ /TVBQGVN và thế hệ hậu duệ nhất định sẽ SỐNG xứng đáng và quyết tâm thực hiện được cái lý tưởng cao đẹp phục vụ TỔ QUỐC, tham gia mạnh mẽ vào cuộc đấu tranh chung của toàn dân tại hải ngoại và quốc nội để giải trừ chế độ VC phi dân tộc và xây dựng lại tiền đồ của Tổ quốc trước khi chúng ta trở về với cát bụi.

Trân trọng kính chào quý NT, NĐ, quý chị, các bạn và các cháu.

San Jose ngày 3 tháng 4 năm 2007

**CSVSQ Võ văn Đức, K.22
THT/TH/CSVSQ/TVBQGVN**

Lá Thư Tòa Soạn

Sau khi Đa Hiệu số 79, số đầu tiên của Ban Biên Tập trong nhiệm kỳ 2006-2008, đến tay quý niên trưởng, niên đệ và quý độc giả thân hữu, tòa soạn Đa Hiệu đã nhận được những hồi âm một cách tích cực về sự đồng thuận với đường hướng mới của Ban Biên Tập. Đường hướng đó là đưa Đa Hiệu trở thành một "vũ khí tư tưởng" trong công cuộc đấu tranh dành lại Tự do, Dân chủ và Nhân quyền cho quê Mẹ, đất nước Việt Nam.



Thượng tọa Thích Quảng Độ

Tại sao chúng ta cần phải đi theo đường hướng đó ?

Một hòa thượng Thích Quảng Độ, nhà tu hành độ lượng, đáng lẽ không màng đến thế sự nhưng khi phải đối diện trước một xã hội đầy tha hóa do đảng cộng sản toàn trị tác oai, tác quái thì ngài đã phải có một thái độ chính trị đối với nhà cầm quyền "của đảng, do đảng và vì đảng". Ngài đã bày tỏ quan điểm của ngài trong

một lá thư gửi cho các vị đại sứ của những nước Âu Châu, ngài nói: *"Human civilization would not allow a government of any ideology or political system to intentionally exempt itself from universal values and erect an iron curtain to keep a section of humankind in the shadow of history behind the vague concept of the fabricated excuse of 'internal affairs'."* (Letter to EU ambassadors in Hanoi, 1999)

Nền văn minh của nhân loại không cho phép

một chính phủ thuộc bất cứ một hệ tư tưởng hay chế độ chính trị nào cố tình miễn trừ nhà cầm quyền đó ra khỏi những giá trị chung của thế giới để dựng lên một bức màn sắt hầu giữ ngụy dân của họ trong bóng tối của lịch sử đằng sau khái niệm mờ hồ của lời ngụy biện "đó là chuyện nội bộ".

Một linh mục Nguyễn Văn Lý người đi theo bước chân của

Chúa để cứu đời, đã không quản tù tội, áp chế của chế độ công an trị, đồng dục hô to trước toà án “kan-gu-ru” của đảng cộng sản toàn trị lời “Đả đảo đảng Cộng sản Việt nam”, khiến vị linh mục này bị kéo lôi như thú vật trước ống kính của phóng viên nước ngoài.

Một Lê thị Công Nhân, người con gái bé nhỏ Việt nam, 28 tuổi, sinh ra và trưởng sau cuộc chiến Nam Bắc. Dù Công Nhân đã chịu sự giáo dục nhồi nhét tư tưởng phục tùng đảng cộng sản Việt nam từ nhỏ, nhưng em cũng không chịu đựng nổi sự bất công thối nát của xã hội dưới một chế độ dối trá, và đã đứng lên đòi hỏi dân chủ, nhân quyền cho người dân để đến nỗi đảng cộng sản bắt em đi biệt tăm. Trước ngày bị bắt, em đã đồng dục tuyên bố:

“Thực sự tôi không thể đoán được việc gì có thể xảy ra đối với tôi. Nhưng tôi khẳng định với tất cả lương tâm, trách nhiệm của mình đối với đất nước Việt Nam và dân tộc

Việt Nam, tôi sẽ chiến đấu tới cùng cho dù chỉ còn có một mình tôi đấu tranh. Trước hết là để giành lấy nhân quyền cho chính mình và giành lấy quyền



Linh mục Nguyễn Văn Lý đã bị bọn công an cộng sản lôi kéo như thú vật trước ống kính của phóng viên nước ngoài

tự do cho người VN. Và CSVN đừng có mong chờ bất kỳ một điều gì là thỏa hiệp chứ đừng nói là đầu hàng từ phía tôi. Tôi không thách thức, nhưng nếu CSVN đã quyết tâm thực hiện những hành vi tội ác bằng cách chà đạp lên nhân quyền của người dân Việt Nam và muốn dìm đất nước VN trong tăm tối về mặt chính trị, nghèo nàn về mặt kinh tế, lạc hậu về mặt văn hóa, kéo dài cho tới trọn đời con cháu của chúng ta cũng như của chính những người CS thì họ cứ việc hành

xū với những gì mà họ có .

Gia đình tôi đã chuẩn bị cho trường hợp xấu nhất , đó là tôi sẽ bị khởi tố và có thể bị đi tù. Tôi xin khẳng định một lần nữa , đó chưa phải là điều tồi tệ nhất có thể xảy ra ...

Tôi đã được sinh ra là một con người thì tôi có đầy đủ nhân quyền cơ bản mà đảng tạo hóa đã ban ra cho tôi và tôi đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền cho VN hoàn toàn xuất phát từ niềm tin, từ lương tâm và trách nhiệm của tôi đối với chính tôi, với dân tộc VN và đối với đảng tạo hóa đã sinh ra tôi.

Những gì tôi đã làm được tuy hết sức là nhỏ bé, nhưng nếu như mỗi cá nhân chúng ta đừng thờ ơ, nghĩa là chưa ủng hộ hay ủng hộ rồi mà chưa tham gia hay tham gia rồi mà chưa tích cực, xin hãy mạnh dạn nói lên tiếng nói của mình.

CS đã hết sức thành công trong việc làm cho dân tộc

VN sống chìm trong nỗi sợ hãi hàng chục năm trời. Nếu chúng ta đều sợ hãi như vậy thì tôi e rằng chúng ta đã sợ hãi quá mức cần thiết, từ tội cũng

chưa phải là điều tồi tệ nhất có thể xảy ra. Tôi không muốn nói mình là một tấm gương, nhưng nếu như tôi có bị tạm thời nhận một nhiệm sở mới hết sức là bất đắc dĩ, đó là nhà tù thì tôi mong rằng các nhiệm sở ở bên ngoài tức là xã hội sẽ có nhiều những người con VN tiếp tục những công việc mà tôi đang làm. Cố nhiên trong nhiệm sở bất đắc dĩ đó tôi sẽ cố gắng hết

sức để vẫn tiếp tục công việc truyền bá dân chủ , dân quyền và đấu tranh cho nền dân chủ nhân quyền và tự do cho người dân VN..."

Đứng trước những tấm gương hy sinh trên, các chàng thanh niên năm xưa, đã từng vì lý tưởng xây dựng cho đất nước Việt Nam ngày một tốt đẹp hơn, nên họ gia nhập trường Võ bị Quốc gia Việt nam thì



Lê thị Công Nhân

với những thăm họa này, chẳng lẽ họ lại đứng đưng như người ngoài cuộc?

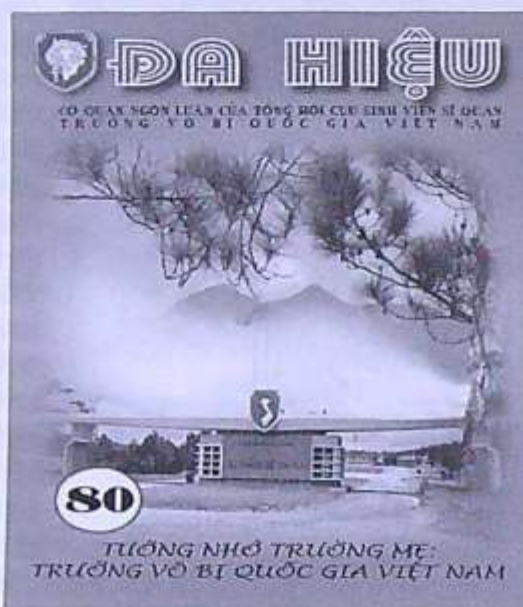
Chúng ta cần nhập cuộc để truyền bá rộng khắp cho thế hệ mai sau thấy được những tấm gương chói sáng đó, hầu thế hệ này sẽ tiếp nối chúng ta trong sự nghiệp dang dở mà chúng ta đã hàng theo đuổi.

Quay về với chủ đề Đa Hiệu số 80 kỳ này: “Tưởng Nhớ Trường Mẹ, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam”, toà soạn Đa Hiệu đã nhận được sự hưởng ứng nồng nhiệt của quý niên trưởng, niên đệ, và quý độc giả thân hữu bằng số tài chính ủng hộ vượt trên con số mà Trị sự Đa Hiệu mong mỗi chỉ trong vòng một thời gian ngắn với những tấm ngân phiếu lớn hơn bình thường. Điều đó chứng tỏ quý độc giả đã tỏ lòng chăm sóc và thương mến thật nhiều đối với Đa Hiệu, khiến cho anh em phụ trách Đa Hiệu rất

phấn khởi trong phần nhiệm được giao phó.

Ngoài ra, bài vở của các anh chị và các bạn đã gửi đến Tòa soạn Đa Hiệu cho số 80 cũng tràn ngập. Bài viết nào cũng xuất sắc, Ban Biên Tập không nỡ bỏ bài nào. Có những tác giả từ xưa chưa bao giờ xuất hiện trên diễn đàn Đa Hiệu nhưng nay đã gửi bài để yêu cầu đăng trên Đa Hiệu. Đặc biệt là quý phu nhân của các chàng Võ Bị đã trở tài văn chương, thi phú một cách thật phong phú và bất ngờ.

Đa Hiệu sẽ xen kẽ những bài viết về lý luận chính trị với những bài viết về tình cảm của các chị gửi về để cho Đa Hiệu được hài hòa nhưng vẫn giữ được tính chiến đấu cao. Chúng ta không như những người cộng sản. Chúng ta chiến đấu cho tự do, dân chủ, và nhân quyền nên chúng ta không sắt máu và luôn giữ được tình người.



Có một đoạn diễn trong phim “Vượt Sóng” (Journey From The Fall), do những người trẻ Việt Nam hải ngoại thực hiện, được chiếu trong thời gian vừa qua, một diễn viên trong vai đảng viên cộng sản đã ngang ngược: “Sở dĩ người ta sợ cộng sản hơn cái chết là do người cộng sản không có... tính hài hước”. Lời nói đó không phải thốt ra từ nhân tính của con người mà nó phát xuất từ những cái máy được kẻ lãnh đạo điều khiển để đi chém giết và hành hạ người khác như những robots không hơn, không kém.

Lại nữa, để khỏi phụ lòng của những tác giả đã cất công, cặm cụi trong những đêm miệt mài với những giòng chữ viết ra từ trong tâm để gửi đến Đa Hiệu, Ban Biên Tập chúng tôi xin phép được “cắt” những bài viết dài ra làm đôi và đăng làm hai kỳ, hầu dành chỗ cho những bài viết khác. Nếu điều đó có làm phiền lòng quý tác giả, chúng tôi xin tác giả cảm thông cho sự chọn lựa ngoài ý muốn đó của Ban Biên Tập. Ngoài ra, có một số đề mục không bị mất thời gian tính chúng tôi phải tạm gác lại kỳ sau, vì số trang có giới hạn. Mong quý độc giả thông cảm.

Trong những buổi quây quần

để sửa soạn cho ĐH 80, anh em trong tòa soạn Đa Hiệu đã đùa vui đoán mò: Kỳ này ĐH nhận được rất nhiều thư hồi âm của các chị, có lẽ vì chủ đề ĐH 80 có đề cập đến tiếng “Mẹ”. Tiếng nói thân thương chỉ dành riêng cho các chị nên đã khiến cho các chị... “mùi lòng” chăng?

Khi Đa Hiệu đã làm cho các chị thương mến và chăm sóc thì Đa Hiệu khó lòng... “yếu tử” cho được, giống như cảnh khi xưa, các anh đi tù cộng sản đói khổ, nhưng các anh vẫn được các chị thương mến thăm nuôi thật vẹn toàn, dù các chị đã phải trải qua muôn vàn khó nhọc trong cuộc sống ngoài xã hội.

Lời cuối, chúng tôi không biết nói gì hơn là xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ nhiệt tình về cả bài vở lẫn tài chính của quý niên trưởng, niên đệ và quý độc giả thân hữu dành cho Ban Biên Tập và Trị Sự Đa Hiệu nhiệm kỳ 2006-2008. Chúng tôi nguyện sẽ cố gắng nhiều hơn nữa để mỗi ngày Đa Hiệu một thêm phong phú.

Trân trọng kính chào.

**Ban Biên Tập
và Trị Sự Đa Hiệu**



TƯỚNG NHỚ TRƯỜNG MẸ, TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

"...Trong những khi xông pha giết giặc đã từng cảm thấy trong huyết quản dâng lên một mối khát vọng để sự cần thiết phải làm cho được điều "Phải Làm"; rồi sau phút đó, nhờ lại sự nguy hiểm, khó khăn mình đã chấp nhận và vượt qua, bỗng cảm thấy mình "Cao Sang", "Thích Thú", có khi không cần, không chờ đợi sự khen thưởng của thượng cấp. Các "Cùi" này quả thật đã tu luyện được cái sức mạnh thần bí mà tôi mong ước "Cùi" của tôi phải có, khi nhận lãnh văn bằng tốt nghiệp..."

Lời của Cố Đại tá Trần Ngọc Huyền
Nguyên Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN

Đặc san Đa Hiệu, từ khi được tái bản tại hải ngoại, đã có nhiều số báo đặc biệt mang chủ đề nói về trường Mẹ, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Quả thật trường Mẹ đã, đang và mãi là một hình ảnh sống động, luôn hằn sâu trong tâm trí của những cựu sinh viên sĩ quan từng xuất thân nơi quân trường này; nơi mà tất cả các khóa đàn anh, hay đàn em của trường mang nhiều kỷ niệm vui buồn trong thời gian thụ huấn tại đây, cho dù họ đã xa cách nơi đây qua những năm tháng dài.

Vậy thì lý do nào để những kỷ niệm đó lại khó mờ phai trong tâm trí họ dù họ chỉ trải qua một thời gian không quá lâu tại nơi đây?

Để đi tìm căn nguyên thì có lẽ bất cứ ai trong chúng ta cũng phải thừa nhận rằng chính TRUYỀN THỐNG CỦA TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC

GIA VIỆT NAM là đầu mối để hình ảnh quân trường này không bao giờ mờ phai trong lòng họ.

Nếu cho rằng truyền thống của quân trường này vẫn quyến luyến họ thì một câu hỏi thứ hai được nêu lên. Truyền thống nào của quân trường Võ Bị đã khiến cho những chàng thanh niên nước Việt này “phải lòng” sâu đậm với nơi đây dù bây giờ họ đã xa cách quân trường này về cả không gian lẫn thời gian?



Nói đến Truyền thống của Trường Võ bị Quốc gia

Việt nam thì trước nhất phải kể đến truyền thống “Uy vũ bất năng khuất” mà trường đã giáo dục cho những thanh niên khi bắt đầu bước chân qua cổng Nam Quan. Xin được kể lại đây một câu chuyện thật điển hình đã xảy ra vào thời gian các khóa được huấn

luyện để nói lên bài học “uy vũ bất năng khuất” đã được dạy dỗ như thế nào đối với người sinh viên sĩ quan.

Trong một lần trò chuyện với các cựu sinh viên sĩ quan, Đại tá Đỗ Ngọc Nhận, cựu Chỉ huy trưởng Trường Võ bị Quốc gia Việt nam đã tiết lộ là ông có một người con trai gia nhập trường Võ Bị khi ông còn đang là Chỉ Huy Trưởng của trường. Câu nói mà ông muốn căn dặn người con kia trước khi gia nhập trường Võ Bị là: “Con đừng nói cho các khóa đàn anh biết con là con của... Chỉ huy trưởng Trường Võ Bị nhé. Họ mà biết được, họ sẽ phạt con... nặng hơn”.

Câu chuyện tưởng đùa đó nhưng thật ra đã nói lên một truyền thống cao đẹp mà người sinh viên sĩ quan đã được giáo huấn. Đó là một bài học thực tiễn để giáo huấn cho người sinh viên rằng: Khi anh bước chân vào trường Võ Bị thì cho dù anh có may mắn sinh trưởng từ một gia đình quan quyền nhưng không phải vì thế để anh ỷ lại, để anh ăn trên ngồi trốc và được ưu đãi hơn người khác. Cũng đối lại, khi làm việc nước, quyền cao, chức trọng của thượng cấp không phải là cái “uy” để làm cho anh chịu khuất phục.

Chỉ có sự thật, lòng tự trọng, tinh thần tự lực, tự cường, tính quang minh chính đại là những cái để cho người sinh viên sĩ quan chịu phục tùng. Chỉ bằng quan niệm cao cả như thế thì đất nước mới sản sinh ra những nhân tài để phục vụ đắc lực cho dân, cho nước.

Hãy nhìn xem đảng cộng sản Việt nam đã hành xử ra sao về địa hạt này. Một lần nữa, xin quý độc giả đọc lời nhận xét của học giả Nhật bản, Yoshiharu Tsuboi, bàn về tình trạng giáo dục và đường lối xử dụng “tài năng” ở Việt nam hiện nay ra sao: “ Trong việc thu nhận những người làm việc cho chính phủ, việc tuyển chọn người theo đường lối thi cử thông thường - như tuyển chọn nhân viên căn cứ trên bài thi để xem bất cứ cá nhân nào có khả năng làm chức trường mà không cần đòi hỏi về hệ tư tưởng hay niềm tin của họ như thế nào theo đúng những bài thi tuyển đối với người làm việc cho chính phủ mà cơ quan “Nhân sự Quốc gia (National Personnel Authority)” của Nhật bản đã ấn hành - thì không được áp dụng ở nước này. Thực tế, chỉ có một số ban ngành nào đó trong những cơ quan nhà nước hiện nay tuyển người theo lối thi tuyển dựa trên khả năng

Anh ngữ và xử dụng máy vi tính, những phần lớn, việc đưa người vào làm việc chỉ dựa vào sự gửi gắm của những người có chức, có quyền mà thôi. Mặc dù việc dung túng người nhà vào làm việc có một lợi điểm nhỏ như tin tưởng vào lý lịch hay hệ tử tưởng và sự đáng tin cậy của người đó, hầu để ngăn ngừa không cho các phần tử thù nghịch len vào trụ sở cơ quan, tuy nhiên phần thiệt hại to lớn là không biết người được chọn vào làm việc xuyên qua sự gửi gắm, giới thiệu có khả năng điều hành guồng máy tân tiến của chính phủ, hoặc người đó có đủ tài năng hay không để làm cho công việc mang lại hiệu quả trong chức vụ mà anh ta đã được giao phó..."

(In the hiring of government workers, no such general examination – hiring based on an objective examination to test whether or not an individual has the ability to become a political chief without questioning one's ideology or beliefs as one may find with the qualifications exam in the issued by the National Personnel Authority in Japan – is used. In fact, in certain sections that are now departments that apply tests to hire one based on English or computer skills but, in general, recruitment is based on the strength of personal recommendations. Though

there are strong points of nepotism, such as the credibility of a person's identity or the validity the person's ideology and beliefs, which makes it possible to protect the institution from external enemies, what remains in doubt is whether or not personnel hired through personal connections has the specialized knowledge required to manage a modern government organization and whether or not such personnel has the skills required for effective processing of official duties... - Government, Party, Military and Business Relations in Vietnam: Focusing on a Comparison with China - Yoshiharu Tsuboi).

Điều trên, một lần nữa, chứng tỏ đảng cộng sản Việt nam chỉ quan tâm đến sự an nguy của đảng mà không màng đến sự phát triển của đất nước trong thời đại cạnh tranh gay gắt ngày nay trên thế giới, thời đại của toàn cầu hóa.

Thử hỏi, như thế đảng cộng sản Việt nam yêu nước hay chỉ yêu... "chiếc ghế"?

Một truyền thống thứ hai của Trương Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, cũng quan trọng không kém. Như đã được đề cập đến qua bức tâm thư của Cố Đại tá Trần Ngọc Huyền, nguyên Chỉ

Huy Trưởng trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, gửi cho Khóa 16 nhân dịp kỷ niệm 20 năm ngày tốt nghiệp của khóa này, với lời giáo huấn như sau: "... Chỉ trong vòng mấy tháng, tuy kỹ thuật quân sự của họ còn phải được trau dồi nhiều năm trong khói lửa của chiến trận; nhưng lòng dũng cảm, chí kiêu hùng, thái độ ưu tú với thuộc cấp, mỗi khát vọng thúc dục họ vươn lên cho tới cái "Cao Sang", cái "Đẹp Đẽ", cái "Trọn Vẹn" khi thi hành bốn phận, vì trí óc và sự suy luận đã giúp họ ý thức rằng việc họ phải làm là "cần thiết" cho lý tưởng mà họ đã lựa chọn; vì thế mà họ không chịu thỏa mãn với những kết quả "trung bình" đạt đến nhờ sự lo sợ bị trừng phạt hay lời khen thưởng của thượng cấp..." đã cho thấy rằng người sĩ quan xuất thân từ trường Mẹ đã không phải vì danh lợi mà đánh mất phẩm chất của mình, không phải vì sự khen thưởng hay trừng phạt từ thượng cấp mà chiến đấu. Họ chiến đấu vì họ nhận thức được họ đang vươn lên cho tới cái "Cao Sang", cái "Đẹp Đẽ", cái "Trọn Vẹn" khi thi hành bốn phận như lời nhắn nhủ của niên trưởng Trần Ngọc Huyền.

Thử hỏi đảng cộng sản Việt nam hiện nay có ý hướng

muốn vươn lên cho tới cái "Cao Sang", cái "Đẹp Đẽ", cái "Trọn vẹn" cho người dân Việt không?

Hãy nhìn về xã hội Việt nam, đó là một xã hội mà đạo đức bị suy đồi dưới sự cầm quyền của đảng. Đảng viên thì lộ nguyên hình là những quan chức tham ô, nhũng lạm. Đất nước bị cắt một phần cho giặc phương Bắc. Phụ nữ Việt, trước sự đói khổ, túng quẫn nơi quê nhà đành cam chịu làm nô lệ tình dục trá hình được đội lốt qua những màn "cô dâu của các chú rể Đại hàn, Đài loan". Người dân quê vẫn chịu sống một cuộc đời túng quẫn, kiếm miếng ăn không ra nơi quê nhà nên phải xa lìa mảnh đất nghèo nàn, cố chạy chọt quan tham cộng sản, để đi lao động thuê mướn cho những chủ nhân ông nước ngoài. Trong khi các quan chức thì xe hơi, nhà biệt thự, và có thể tung hàng triệu đô la tiền viện trợ, của quốc tế giúp dân nghèo Việt Nam, đem ra.. cá độ.

Những lời hứa hẹn năm xưa của đảng là mọi người "*làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu*" trong giáo điều cộng sản, để dụ dỗ những kẻ khốn cùng theo đảng khi đảng chưa nắm được quyền bính trong tay thì

nay đảng đã lừa dối lời hứa hẹn hào huyền đó và không còn màng nhắc đến trong những văn kiện của đảng.

Vậy ai là con dân Việt sống cho lý tưởng, ai là kẻ lợi dụng lý tưởng cho quyền lợi riêng của cá nhân, của đảng? Thực tế của đất nước trong lúc này là câu trả lời đúng đắn nhất.



Ngày nay, chúng ta tưởng nhớ Trường MẸ, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, là dịp để tập thể cựu sinh viên sĩ quan của quân trường này ôn lại những lời giáo huấn mà họ đã hấp thụ từ thuở mới bước chân vào trường.

Tưởng nhớ Trường Mẹ cũng là để những người sinh viên sĩ quan năm xưa hâm nóng lại bầu nhiệt huyết, hầu ra sức đấu tranh cho một nước Việt Nam Tự Do, Dân Chủ và

Nhân Quyền.

Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền là những ý niệm thiêng liêng đã được tất cả các quốc gia trên thế giới đề cao, cổ vũ cho đất nước họ, cho người dân họ trong thời đại văn minh này, thì đồng thời các ý niệm trên đã và đang bị chà đạp bởi đảng cộng sản Việt nam tại quê nhà.

Tưởng nhớ Trường MẸ cũng là dịp để nhắc nhở tập thể cựu sinh viên sĩ quan Trường Võ Bị Việt Nam là phải biết làm gì trong lúc này cho Việt Nam, một đất nước tuy xa cách ngàn dặm đường nhưng mảnh đất ấy vẫn còn ở trong tâm tưởng họ vì máu của họ vẫn là máu Việt, thịt của họ vẫn là thịt nước Nam.

Đa Hiệu

Tháng 5, năm 2007

TÂM THƯ CỦA CỐ ĐẠI TÁ TRẦN NGỌC HUYẾN, CỰU CHỈ HUY TRƯỞNG KIÊM VĂN HÓA VỤ TRƯỞNG TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM.

[gửi cho các Cựu SVSQ Khóa 16 nhân dịp kỷ niệm 25 năm ngày tốt nghiệp của Khóa này tại Houston, Texas vào tháng 11 năm 1987]



LTS: Cố Đại tá Trần Ngọc Huyền, khi sinh thời, là một trong những vị Chỉ Huy trưởng tài ba và lỗi lạc nhất của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Ông đã ứng dụng một phương pháp đào tạo người sinh viên sĩ quan mang một tinh thần "uy vũ bất năng khuất", một ý chí kiên cường và một lòng dũng cảm cao độ. Tất cả những đức tính ấy chính là sự thể hiện truyền thống quý báu của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Ông đã từng nói : "Sự chấp nhận một lý tưởng cao đẹp, thực tiễn nhờ sự suy luận hữu lý của một trí óc ngay thẳng còn mạnh gấp ngàn lần quân kỹ, vì quân kỹ chỉ nặng về tính chất tiêu cực...". Đó vẫn là kim chỉ nam cho những cựu sinh viên sĩ quan đã xuất thân từ trường Mẹ và câu giáo huấn trên hãy còn đúng cho tập thể này trong công cuộc đấu tranh đang tiếp diễn cho một nước Việt Nam Tự do, Dân chủ và Nhân quyền.

Các “Cùi” thân mến,

Tôi đã gác bút nhiều năm. Vì tuy không dám ví mình với nhà thơ tiền bối, đôi khi rút tập giấy trắng để trên bàn định viết, tôi lại vút bút đứng dậy:

Câu VẤN nghi dân do chẳng viết,
Viết CHO ai, ai biết mà đưa?

Nhưng vừa rồi, anh Hiến đến nhắc tôi: tháng 12 này là kỷ niệm 25 năm khoá 16 tốt nghiệp và đề nghị tôi viết một bài cho bản Tin-Tức của các anh. Vì vậy hôm nay, tôi đang làm ngược cái thông lệ trong giờ nhàn rỗi của tôi (là ngồi yên nghe thiên hạ xào xáo, rồi có khi thì ngừng đầu lên trời cười hờ hớ một tràng, khi khác lại chạy vào phòng rửa tay, nhỏ bãi nước bọt, rồi chửi thề rất tục một mình), để cầm bút viết bài này đến những ai còn muốn nhận mình là “Cùi”, thuộc Khoá 16 hoặc các khóa khác về sau.

Ngày mãn khóa của Khoá 16, 25 năm về trước, có một giá trị tượng trưng sâu rộng: Trường Võ Bị Quốc Gia đã từng: - Trước ngày đó, đào tạo hàng ngàn sĩ quan anh hùng. Nhưng trước đó mấy năm, một chương trình huấn luyện và

phương pháp mới đã đem ra áp dụng lần đầu, chú trọng về cả 3 phương diện “Kỹ thuật nghề nghiệp” (= quân sự), “Kiến thức” (= văn hóa) và “Tinh thần (= lãnh đạo chỉ huy), đặt trọng tâm vào sự “học hỏi” và “suy luận”, để “tự chọn” thay vì lối huấn luyện “nhìn cho thuộc” để bắt chước làm theo, để “khỏi bị phạt”. Nếu Khoá 16, trong khi đem ra thử lửa trên chiến trường, tỏ ra hèn nhất, thiếu tư cách lãnh đạo, thì không những tương lai của họ sẽ bị chôn vùi, mà chương trình và phương pháp huấn luyện mới tại quân trường chắc chắn cũng phải bị loại bỏ, nhất là ngay cho đến phút chót, số lớn người có quyền và có uy thế trong Quân Đội vẫn hoài nghi sự hiệu nghiệm và hết sức chống đối chương trình văn hoá và phương pháp huấn luyện tinh thần.

Khoá 16 quả thực, đã không phụ lòng tin tưởng của các người đã đào tạo nên họ. Chỉ trong vòng mấy tháng, tuy kỹ thuật quân sự của họ còn phải được trau dồi nhiều năm trong khói lửa của chiến trận; nhưng lòng dũng cảm, chí kiêu hùng, thái độ ưu tư với thuộc cấp, mối khát vọng thúc dục họ vươn lên cho tới cái “Cao Sang”, cái “Đẹp Đẽ”, cái “Trọn Vẹn” khi thi hành bốn phận, vì

trí óc và sự suy luận đã giúp họ ý thức rằng việc họ phải làm là “cần thiết” cho lý tưởng mà họ đã lựa chọn; vì thế mà họ không chịu thoả mãn với những kết quả “trung bình” đạt đến nhờ sự lo sợ bị trừng phạt hay lời khen thưởng của thượng cấp. Những cái gì khó tả ấy đã sớm liệt một số sĩ quan thuộc khoá 16 vào hàng ngũ đặc

- cũng như các khoá sau - trong những khi xông pha giết giặc đã từng cảm thấy trong huyết quản dâng lên một mối khát vọng để sự cần thiết phải làm cho được điều “Phải Làm”; rồi sau phút đó, nhớ lại sự nguy hiểm, khó khăn mình đã chấp nhận và vượt qua, bỗng cảm thấy mình “Cao Sang”, “Thích Thú”, có khi không cần,



Bộ Chỉ Huy của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

biệt của anh hùng cận đại. Rồi tuy, chiến tích của đoàn trai này không cứu được nước Việt mền yêu, nhưng nhiều người đã từng ngậm ngùi tiếc cho cơ đồ dân tộc là đoàn trai này đã tham chiến quá muộn và quá ngắn hạn trước ngày nước Việt bị mất!...

Bởi vậy, cầm bút viết bài này hôm nay, tôi muốn long trọng viết lên mấy chữ “Cảm Tạ Chân Thành” những ai trong Khoá 16

không chờ đợi sự khen thưởng của thượng cấp. Các “Cùi” này quả thật đã tu luyện được cái sức mạnh thần bí mà tôi mong ước “Cùi” của tôi phải có, khi nhận lãnh văn bằng tốt nghiệp.

Đọc đến đây, có người băn khoăn:

- Có sự mong ước cao siêu về học trò mình như vậy, có sao lại gán cho họ cái biệt hiệu xấu xí

là “CÙI”?

Trước khi giải đáp sự băn khoăn hữu lý này, để tôi nhắc lại một mẩu chuyện nhỏ:

Ngày 1 tháng 5 năm 1975, khoảng 1 giờ trưa, sau khi được chiến hạm hải quân 417 cứu từ tàu 608 chết máy, sắp chìm, tôi tìm được chỗ có bóng mát ngồi xuống rồi gục đầu thiếp đi. Bỗng chốc, tôi nghe có tiếng giày dừng lại chỗ tôi ngồi, rồi có tiếng hỏi:

- “Xin lỗi, Ông có phải là cựu Đại Tá Huyền, Chỉ huy trưởng Trường Võ Bị Quốc gia trước đây không?”

Tôi mở mắt, nhìn lên thấy một trung úy hải quân khoảng 25, 26 tuổi. Tôi trả lời:

- “Vâng, tôi là cựu Đại Tá Huyền đây!”

Ông trung úy bèn bước lui, chụm hai chân lại, đưa tay mặt ngang trán chào kính rồi nói:

- “Tôi là “X...; Cùi khóa Y...; tôi vào trường mấy năm sau khi Đại Tá đi rồi nhưng tôi vẫn kính phục Đại Tá vì các cán bộ niên

trưởng vẫn nhắc tới trào của Đại Tá luôn. Hôm nay, tôi nhận diện Đại Tá là nhờ tấm ảnh Đại Tá treo trong phòng danh dự Xin phép Đại Tá, để tôi chạy báo tin cho các anh em Võ Bị trên tàu biết.

Nói xong, ông trung úy chào tôi một cách vội vàng rồi chạy đi. Một lát sau, ông ta dẫn đến mười mấy sĩ quan, từ thiếu úy đến thiếu tá. Mọi người tự giới thiệu:

- “Tôi là Y... “CÙI” khóa X...”
v.v...

Tôi đứng yên, cắn chặt môi, dùng nghị lực ngăn dòng nước mắt đang muốn trào xuống trên khuôn mặt hốc hác sau một đêm thức-sáng và 30 giờ nhịn đói, để đám “Cùi non” này khỏi thấy mình đang muốn khóc vì quá cảm động. (Nếu bây giờ, “thầy chú Cùi” nào trong đám này vợ được bài này thì cứ việc cười, “Cùi già” này không sợ xấu nữa đâu!). Và lẽ dĩ nhiên, sau đó đám “Cùi” phân chia trách nhiệm lo phần ăn ở cho tôi rất chu đáo như một tân khách danh dự.

Việc các sĩ quan hải quân này rủ nhau đến nhận diện một cựu chỉ huy trưởng mà họ chưa từng quen

biết đã “nói” lên được một “cái gì quá đẹp” trong truyền thống và nghi lễ Võ Bị. Hướng chi, - mặc dầu có sự ngất quăng của thời gian giữa tôi và họ, mọi người đã tự ý xưng mình là “Cùi”; dùng cái biệt hiệu xấu xí mà tôi đã gọi toán chim đầu đàn của tôi, như muốn cho tôi hiểu là họ hãnh diện nhận làm kẻ đã được hấp thụ đường lối giáo dục mới, mặc dù lúc ấy tôi đã đi rồi.

Điều làm tôi cảm động hơn nữa, là họ tự đặt mình vào vai vế “đàn em”, mặc dù trong cái nghịch cảnh ngày hôm ấy, tôi chỉ là một thường dân tị nạn gần chết được cứu thoát, mà họ là những người thuộc thành phần “chủ nhân tàu” và “ân nhân”!

Hiểu được cái cử chỉ đẹp tuyệt vời ấy của toán “Cùi non” này,

làm sao tôi chẳng muốn khóc!!! Danh từ xấu xí “Cùi” được tôi dùng để phản ứng lại sự chống đối của các cấp cao trong Quân đội thời ấy, và sự nghi ngờ về hiệu quả chương trình huấn luyện mới. Thâm ý của tôi là một mặt chuẩn bị tinh thần học trò mình thế nào để “Sinh tồn về vang”

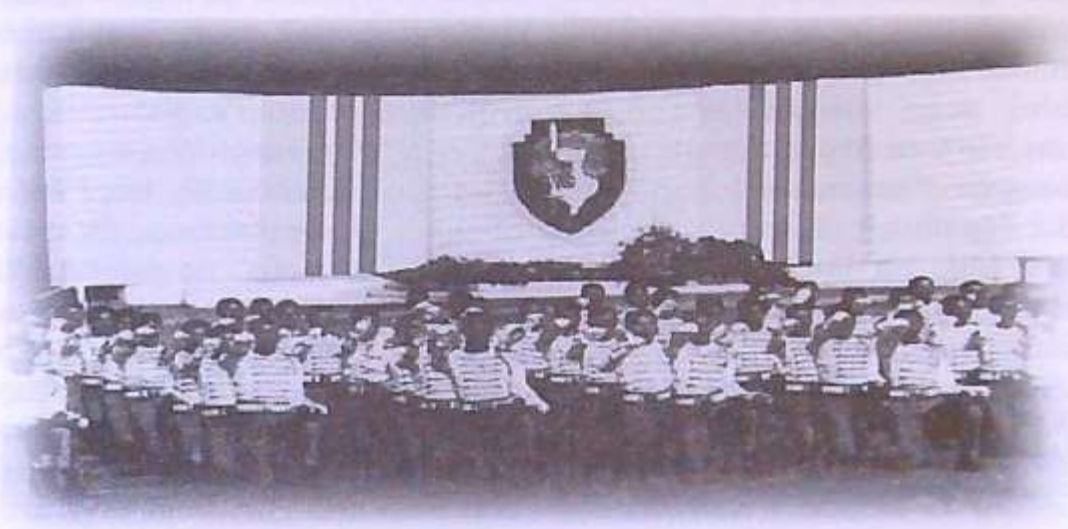


Cố Đại tá Trần Ngọc Huyền

với mọi nghịch cảnh sau ngày ra trường, kể cả bí quyết xử thế với các thượng cấp “răng đen mã tấu, ác và ngu”; mặt khác, luyện sự chịu đựng, gan lì dùng để nghịch cảnh hoặc loại thượng cấp này “bẻ gãy”; đồng thời sẵn sàng chấp nhận sự ngược đãi của kiếp “làm hủi - làm Cùi”, sống biệt lập với người đồng bệnh, trong khi bị quần chúng khinh tởm, lánh xa, mà vẫn “Vui vẻ”, “Cao sang”.

Tôi tin chắc là phương pháp huấn luyện mới sẽ thành công và toán Sinh viên đầu tay của tôi sẽ gây tiếng vang sau ngày ra trường. Vì vậy, tôi dùng danh từ xấu xí “Cùi” để gọi Sinh viên của tôi như là lời thách đố cao ngạo với những ai trong chính phủ và quân đội, không tin ở phương pháp của

làm thế nào, thì bây giờ mình bắt chước làm theo, không biết suy tư, tìm tòi và cải tạo. Họ được Tây dạy: “Sức mạnh của Quân đội là Quân kỷ”, mà không bao giờ vươn lên hiểu được là “Sự chấp nhận một lý tưởng cao đẹp, thực tiễn nhờ sự suy luận hữu lý của một trí óc ngay thẳng” còn



tôi và tài năng của Sinh viên do phương pháp ấy tạo nên.

Lời thách đố “Cao ngạo” về nó được quan niệm như thế này:

Đám đông, tuy quyền cao chức lớn, nhưng thiếu cận; tuy có kinh nghiệm về binh nghiệp, nhưng là vì “sống lâu lên lão làng” thấy người trước, có thể là ngoại quốc,

mạnh gấp ngàn lần quân kỷ, vì quân kỷ chỉ nặng về tính chất tiêu cực. Vì vậy, đám chỉ huy tướng, tá, úy loại này rất sợ thuộc cấp “có chữ, có đầu óc, biết suy luận, biết phê phán”.

Mà Khóa 16 chỉ gồm có hơn 200 người, dĩ nhiên sẽ trở thành thiểu số mang những sắc thái mà đám đông kia ghê tởm. Vì vậy, đám

thiếu số sẽ bị đối xử như một lũ “Cùi”, bị chèn ép, nghi ngờ, lỗi nhẹ xé ra to.

Nhưng mặc dầu bị nghịch cảnh, thiếu số này tỏ ra có tài năng, anh hùng, khí phách, thì rốt cuộc AI LÀ CÙI? AI KHÔNG LÀ CÙI?

Bởi vậy, mấy trang trước đây, tôi mới long trọng “cảm tạ chân thành” những “Cùi” nào quả thật xứng đáng với cái quan niệm căn bản trên đây, quả thật đã tận dụng cái “sức mạnh thần bí” ấy, đạt đến những chiến tích mà bậc thầy phải cúi đầu khâm phục.

Hai mươi lăm năm đã trôi qua rồi!

“Đường danh lợi bùn pha sắc xám
Mặt phong trần nắng râm màu nâu”...

Thực tế của cuộc đời, với những thần tượng mới, mà một số người trong đoàn trai này đã không may mắn gặp trên chốn giang hồ, có thể đã dần dần “phế bỏ” đi phần nào cái “võ công thần bí” ấy, làm họ quên cái hình ảnh của hơn 200 chàng trai, “đôi mắt sáng ngời vì men say chiến đấu”, đang quỳ gối trên sân cỏ, đưa tay lên thề trước mặt hơn ngàn quân sĩ, các thầy và đàn em, quyết một lòng sắt son cho cái LÝ TƯỞNG

mà mình đã lựa chọn. Nhưng tôi biết rõ là việc nhân tạo đều phải lệ thuộc vào hiện tượng “tương đối”. Đời Trần đã có Trần bình Trọng, thì cũng đã có Trần Ích Tắc; đời Lê có Lê Lai thì cũng đã có Lê Chiêu Thống.

Vì vậy, khi viết bài này, tôi chỉ muốn TRI ÂN và HÃNH DIỆN, nhớ tới khoảng thời gian ngắn khi đoàn trai này, 100 người như một, đã thực sự tỏ ra kiêu hùng, gây nên tiếng vang dội và gương sáng cho các khóa 17, 18, 19 về các khóa về sau noi theo. Sự kiêu hùng, tài đức của các thế hệ Võ Bị này đã làm cho giặc cộng thù ghét quân trường tạo nên họ, đến nổi năm 1985, trong cuộc phỏng vấn con tôi về chương trình đoàn tụ gia đình, nhân viên cộng sản còn cảm hờn hỏi “Anh còn nhớ cha anh đã chỉ huy cái “LÒ SÁT SINH ĐÀ LẠT” không? !!

Nhìn lại 25 năm về trước, tính lại sổ sách, ta nhận thấy gì?

Nước chúng ta đã mất. Bạn hữu chúng ta thì người đã chết, kẻ đang đau khổ trong cái thế giới tối tăm mà thú vật đang trả thù con người.

Mộng ước của chúng ta 25 năm về trước, đâu có phải là nhận

kiếp tị nạn trên vùng đất xa lạ này, làm cái công việc này, ẩn náu dưới mái nhà này, và mĩa mai hơn nữa, là mang cái quốc tịch này?

Vậy còn mộng ước bây giờ?

Thôi! Hãy yên lặng, đừng mọi sự ước đoán tại đây. Để cho mỗi cá nhân tự ý xây mộng ước của riêng mình. Không nên phê phán và bình luận, mà chỉ câu nguyện cho mộng ước của bạn mình sớm thành tựu, miễn là được quan niệm và theo đuổi trong vòng cương thường đạo lý.

Riêng tôi, thì 25 năm nữa, chắc chắn là tôi không còn sống trên đời để viết lên câu văn lẩm cẩm gọi cho “Cùi cha, Cùi con, Cùi cháu” đọc, mà chỉ có mộng ước gần đở sau đây:

“Là thời ấy, ở vùng nào đó, còn có tên “Cùi”, có thể thành phần còn sót lại của khoá 16, hoặc của các khoá 17, 18, 19, hoặc của các khoá của những năm kế tiếp của đám “Cùi con” trên tàu 417 thuở

nọ, hoặc của các khoá sau đó nữa, hoặc chẳng phải là khoá nào cả của Trường Võ Bị, nhưng chẳng biết LÀM SAO và TƯ BAO GIỜ đã bị nhiễm bệnh “Cùi”, rồi vì thế, đã cố gắng sống cho lý tưởng của mình đã chọn, làm

“hết sức” mình việc-mình-cho-là-phải, không cần biết thành công hay thất bại. Ai khen cũng vui một lát rồi quên đi; mà có người chê thì cũng mặc kệ... Cả đời chỉ sợ buổi sáng nhìn gương khi chải

tóc, phải thấy mặt mình tòi tàn, như bản, làm điều bậy, giờ nhàn rồi ngồi yên nhìn, nghe thiên hạ xào xáo bên ngoài, rồi có lúc thì ngẩng đầu lên trời cười hô hố một tràng; vợ con chẳng hiểu lý do tại sao mà có lúc lại chạy ra vườn nhổ bãi nước bọt rồi chửi thề rất tục một mình!

Thân mến,
(ký tên)
HUYẾN.



**Kiến nghị thành lập
cơ cấu điều hành tối
cao cho cộng đồng VN
hải ngoại**

Cao-Hữu-Hiển, K30

Kính gửi :

- Tất cả các tổ chức, đoàn thể, mặt trận, đảng phái của người Việt quốc gia hải ngoại.
- Hội đồng liên tôn ở Hoa Kỳ.
- Các cơ quan truyền thông, báo chí Việt-Nam hải ngoại.
- Quý vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo, quý thân hào, nhân sĩ, trí thức và người Việt quốc gia hải ngoại.
- Tổng hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt-Nam

Suốt chiều dài hơn 4000 năm lịch sử, dân tộc VN chưa từng bao giờ phải hứng chịu 1 thảm họa đau đớn và ô nhục như hiện nay - Ô nhục ở chỗ thảm họa này không phải do thực dân, đế quốc như Tàu, Tây, Nhật hay Mỹ gây ra mà là do chính dân ta - Chính người Việt đọa đày dân Việt , tàn phá nước Việt.

Cuộc nội chiến tương tàn do đảng CSVN khởi xướng kéo dài hơn một phần tư thế kỷ đã cướp đi hàng triệu sinh mạng người dân vô tội. Chiến tranh chấm dứt, những tướng sẽ được sống yên ổn để chung tay góp sức xây dựng lại một quê hương đố nát, nhưng khốn thay hàng triệu người Việt lại phải nuốt hận rời bỏ quê hương đất nước. Bất chấp hiểm nguy, tù tội, chết chóc và cả một tương lai mịt mù vô định đang chờ đón trước mắt, hàng lớp lớp người vẫn quyết chí ra đi để lánh xa bạo quyền CS. Cái giá phải trả cho hai chữ Tự Do là hàng trăm ngàn người Việt đã bỏ mình trong rừng hoang hoặc ngoài biển cả.

Ý chí đi tìm Tự Do của người Việt đã đánh động lương tâm một phần nhân loại mà hàng mấy thập niên dài vẫn còn

bị mê muội bởi chủ thuyết CS. Thuyền nhân VN được vinh danh như những chiến sĩ của Tự Do và được nhiều nước trên thế giới dang rộng vòng tay đón nhận cho định cư. Chỉ sau một thời gian rất ngắn nhờ truyền thống cần cù, thông minh và hiếu học, một Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại giàu mạnh đã hình thành. Sức mạnh về tiền của và trí tuệ của tập thể hơn hai triệu người Việt hải ngoại (chỉ chiếm khoảng 1/40 dân số VN) đã khiến cho bạo quyền CSVN lo sợ và tìm cách đối phó..

Việt Cộng đã thay đổi thái độ cũng như cách ứng xử đối với người Việt hải ngoại một cách rất trơ trẽn (để ngăn gọn xin dùng từ Việt Cộng thay cho Bạo Quyền Cộng Sản Việt_Nam). Từ những kẻ “phản quốc ôm chân đế quốc” được những nhà ngữ học Việt Cộng chế thành “Khúc ruột xa ngàn dặm”. Từ quyết tâm truy bắt những kẻ “phản quốc” định bỏ nước ra đi để tịch thu vàng , đô la và bỏ tù thì quay sang o bế, chiêu dụ những “Khúc ruột xa ngàn dặm” đem đô la và chất xám về xây dựng quê hương, thực chất là để củng cố chế độ. Hơn ai hết NVHN hiểu quá rõ những gì mà đảng CSVN đã, đang và sẽ gây ra cho dân tộc nói chung và NVHG nói riêng. Ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình trước sự tồn vong của đất nước nhiều tổ chức, đoàn thể, đảng phái và mặt trận ở hải ngoại đã ra đời nhằm một mục đích chung là sớm giải phóng quê hương thoát khỏi tai ách CS.

Tinh thần đấu tranh kiên quyết , dũng mãnh của người Việt ở hải ngoại cộng với sự hỗ trợ của người dân lẫn chính phủ các nước sở tại những năm đầu thập niên 80, đã làm điều đứng chế độ CS ở VN. Để củng cố quyền lực và bảo vệ vai trò lãnh đạo độc tôn của đảng , bạo quyền Hà Nội đã dùng đủ mọi âm mưu, thủ đoạn để phân hoá hàng ngũ những tổ chức và làm thui chột ý chí đấu tranh của người Việt hải ngoại, với một mục đích tối hậu là không để cho người Việt hải ngoại có khả năng đoàn kết thành một khối chống Cộng.

Đến nay, đã hơn 1 phần tư thế kỷ trôi qua kể từ ngày CS thôn tính nốt miền Nam để áp đặt một chế độ độc tài, tàn ác lên toàn cõi đất nước. Là một người dân VN phải sống lưu vong ở nước ngoài, mỗi người trong chúng ta đều có những cảm

nghĩ riêng tư về hiện tình và tương lai của đất nước. Riêng người viết chỉ xin phép nêu ra đây một vài suy nghĩ và ý kiến cá nhân về công cuộc đấu tranh chống CS của cộng đồng NVHG mà thôi. Còn tình hình VN hiện nay như thế nào và tương lai đất nước sẽ ra sao nếu tập đoàn bán nước Hà Nội vẫn tiếp tục vai trò thống trị !!!- thì chắc chắn rằng mỗi người VN chúng ta trong cũng như ngoài nước đều có chung một ý nghĩ - Muốn xây dựng lại một VN đố nát như hiện nay thì trước hết phải giải trừ chế độ CS, trả lại quyền quyết định vận mạng đất nước cho 80 triệu người dân VN.

Có lẽ không một ai trong chúng ta chưa từng một lần tự hỏi, tại sao bạo quyền CS ở VN gian manh và tàn ác như thế mà vẫn cứ tồn tại, đè đầu cỡi cổ dân ta suốt cả nửa thế kỷ nay. Nhất là kể từ 30-04-75, sau khi cưỡng chiếm xong miền Nam, Cộng Sản VN đã hiện nguyên hình là một bè lũ buôn dân bán nước, đặt quyền lợi của 1 chủ nghĩa ngoại lai và bè đảng lên trên quyền lợi của quốc gia dân tộc, và là nguyên nhân đưa đất nước đến thảm họa ngày hôm nay. Còn những người Việt quốc gia nói chung và NVHN nói riêng thì trái lại luôn luôn đặt quyền lợi quốc gia dân tộc lên trên hết. Họ là những người yêu nước chân chính chứ không phải cái lối “yêu nước phải yêu TỰ DO chủ nghĩa” như “yêu nước phải yêu Xã Hội Chủ Nghĩa” của VC. Bằng chứng là hàng trăm ngàn người lính miền Nam đã nằm xuống để bảo vệ Tự Do và cuộc sống yên bình cho người dân, vì đối với họ “Yêu nước phải yêu dân”. Họ sống, suy nghĩ và hành động theo tiếng gọi lương tri của 1 con người bình thường chứ không phải vì 1 chủ thuyết hay 1 thế lực hắc ám nào đó. Họ sống tự hào để ngược lên không thẹn với trời, nhìn xuống không hổ với đất, quá khứ không đắc tội với tiền nhân và tương lai không xấu hổ với hậu thế. Giữa người CS và người Quốc Gia có 1 lần ranh rõ ràng như giữa nước và lửa, trắng và đen, giữa thiện và ác, tốt và xấu, như giữa đúng và sai, chính nghĩa và gian tà, giữa người quân tử với kẻ tiểu nhân.

Ấy thế mà suốt 30 năm trời, cái xấu, cái sai, cái ác, cái gian tà, vẫn cứ ngang nhiên ngự trị trên đất nước VN đau thương của chúng ta như một sự thách thức công lý và loài người yêu chuộng tự do. Trong khi đó cộng đồng NVHN với 1

chính nghĩa quốc gia ngời sáng, với sự hậu thuẫn mạnh mẽ của quốc tế lúc ban đầu, đã chẳng làm gì được bạo quyền CSVN, mà cứ dần dần tiêu hao sinh lực, mất dần hậu thuẫn để cuối cùng rơi vào tình thế hoàn toàn bị động như hiện nay. Thật đáng buồn vì chúng ta có thể khẳng định 1 điều là suốt nửa thế kỷ chống cộng vừa qua, NVQG chưa từng bao giờ ở tư thế tấn công mà chỉ chờ đợi CS tấn công để đón đỡ. Nói 1 cách triết lý là NVQG không làm nên được lịch sử mà chỉ chạy theo (hay bị cuốn vào bánh xe) lịch sử, ít nhất là tới thời điểm hiện nay.. Đó là 1 thực tế phũ phàng và đau lòng mà chúng ta không thể nào chối bỏ được. Để minh chứng cho điều này chúng ta cũng nên có 1 cái nhìn tổng quát về cuộc chiến chống Cộng nửa thế kỷ qua của NVQG.

Từ năm 1945 đến 1954 CSVN đã dùng đủ mọi manh khéo thủ đoạn triệt hạ các đảng phái quốc gia để tóm thâu quyền lực. Kết quả là CS đã cai trị được miền Bắc VN sau khi đất nước bị chia đôi 1954. Từ 1954 đến 1975 CSBV phát động 1 cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam bằng con bù nhìn "Mặt trận giải phóng miền Nam ". Tiếc thay chính quyền quốc gia ở miền Nam lúc đó cũng hoàn toàn không có khả năng làm chủ cuộc chiến chống CS. Ngay cả khi Việt Cộng gần như công khai đưa bộ đội chính quy từ Bắc ồ ạt tấn công miền Nam, người quốc gia cũng chỉ chiến đấu với tính cách tự vệ mà thôi, chưa hề có 1 sự tấn công đúng nghĩa. Kết cuộc là đã xảy ra biến cố 30-04-75. Đó là lần thứ hai người quốc gia thua cuộc. Sau khi CSBV thôn tính nốt miền Nam hàng triệu người Việt quốc gia đã bỏ nước ra đi. Một cộng đồng NVHN chống Cộng đã được hình thành ngay sau đó. Cuộc chiến tranh Quốc-Cộng lần thứ 3 tiếp diễn. Chỉ khác 1 điều đây là một cuộc chiến về chính trị, ngoại giao và kinh tế không có súng đạn. Trong cuộc chiến này NVQG đã nắm ưu thế và có được những lợi thế sau đây tiếc thay là đã không khai thác 1 cách triệt để để dành chiến thắng (Thực tế cho thấy cộng quyền đã không bị lật đổ mà trái lại ngày càng phát huy thế lực ở trong và ngoài nước).

1) Kể từ 1980 trở đi NVQG bắt đầu sở hữu 1 số lượng tài chánh quan trọng. Nếu biết khai thác người ta có thể dùng chúng làm 1 thứ vũ khí chống cộng rất hữu hiệu. NVQG biết điều đó và đã đưa ra nhiều kế hoạch để tận dụng ưu thế này

nhưng không thành công. Kết quả như ta đã biết, hiện nay VC rút ruột của chúng ta hàng năm nhiều tỷ DL.

2) Lượng chất xám của NVHG là 1 miếng mồi rất hấp dẫn đối với VC. NVQG chưa khai thác triệt để ưu thế này, mà chỉ dừng lại ở chỗ không để cho CS chiêu dụ.

3) Sự ủng hộ nhiệt tình của nhân dân và chính phủ các nước tự do dân chủ vào thời gian đầu là 1 sức mạnh chính trị to lớn đối với NVHN. Sự hậu thuẫn này đã không được khai thác đúng mức và đã bị tàn lụi dần theo thời gian.

4) Kể từ khi thành trì CS ở Liên Xô và đông Âu sụp đổ vào thập niên cuối cùng của thế kỷ 20 thì lịch sử thế giới đã sang trang. Khuynh hướng tự do, dân chủ và nhân quyền nở rộ khắp nơi trên thế giới rất thuận lợi cho công cuộc đấu tranh chống độc tài đảng trị ở VN. NVHN đã không khai thác được thời cơ ngàn năm có một này.

5) Lòng căm thù tận xương tủy của NVHG đối với VC là 1 thứ vũ khí tinh thần sắc bén. Ở giai đoạn đầu của cuộc chiến, đây là sức mạnh chính của NVQG. Tiếc thay nó cũng bị lụi tàn dần theo thời gian.

6) NVHN được sống trên những phần đất tự do cho nên cuộc đấu tranh chống CS không gặp bất kỳ 1 trở ngại nào. Sự phân bố địa lý quá rộng khắp 5 châu mà nhiều người cho là 1 trở ngại lớn thực ra chẳng quan trọng lắm, vì không cần phải điều quân khiến tướng như 1 cuộc chiến quân sự. Và lại ở thời đại điện toán ngày nay sự liên lạc và đi lại khắp toàn cầu chỉ xảy ra trong chớp mắt.

7) Cuối cùng và quan trọng hơn cả là NVHN đã dương cao được ngọn cờ chính nghĩa vì dân vì nước. Dưới ngọn cờ này có thể tập hợp hàng triệu người VN yêu nước đủ mọi thành phần và chính kiến.

Đối lại ta cũng cần phân tích tình hình VC và nhận rõ mối tương quan để tiện lý giải. Trước hết cần phân tích những mặt yếu của VC.

a) Chúng ta có thể nhận định 1 cách không hồ đồ là sức mạnh tinh thần cũng như huyền thoại về chủ nghĩa CS ở VN hoàn toàn bị sụp đổ sau ngày 30-04-1975. Khi mà cả 1 đoàn quân đói rách khổng lồ vào miền Nam vợ vệt của cải chớ ra Bắc. Từ khi mà hàng trăm ngàn người có thể gọi là “nòng cốt” của chế độ ở miền Nam đã bị lừa và bị đẩy vào những trại tù khủng khiếp với cái tên rất nguy nhân bản “Trại cải tạo”. Từ khi mà kẻ trí thức phải đi đập đá, cuốc đất trồng cây theo khẩu hiệu của “bác và đảng” - “Lao động là vinh quang”. Từ khi mà những kẻ giàu có bị tịch thu nhà cửa của cải, phải ra gầm cầu ngủ vì cái tội “Tư sản mại bản”. Từ khi mà vô số những phụ nữ, trẻ con chân yếu tay mềm, chỉ vì cái tội là vợ con của “Ngụy” mà bị trả thù 1 cách hèn hạ, bỉ ổi, bị đuổi ra khỏi nhà và bị đẩy vào nơi rừng thiêng nước độc để sinh sống. Rồi thì chủ trương cướp sạch tiền bạc của dân miền Nam bằng trò ảo thuật “đổi tiền” v.v... và v.v...



Song song với sự phá sản về huyền thoại chủ nghĩa , huyền thoại về lãnh tụ CSVN Hồ Chí Minh mà đảng đã tốn bao công lao xây đắp cũng dần dần bị lật tẩy. Cuối cùng người dân VN và cả thế giới đều thấy rõ ông ta chỉ là 1 con người gian hùng chứ chẳng anh hùng, thần thánh gì cả. VC đã giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác cũng nhờ vào cái sức mạnh “dởm” này. Sức mạnh của gian manh, dối trá và lừa gạt. Nay thì chiếc mặt nạ đó đã bị lột ra. Đó là 1 tổn thất tinh thần vô cùng lớn lao không gì bù đắp nổi của VC.

b) Tình hữu nghị đời đời bền vững” và cái thế “môi hở răng lạnh” giữa 2 đảng CS anh em TQ và VN bị sút mẻ

trầm trọng khi TQ xua quân dạy cho VC 1 bài học năm 1979. Cộng thêm trước đó VC đã xua quân xâm lăng Campuchia. Vừa thoát ra khỏi cuộc chiến tranh đẫm máu huynh đệ tương tàn nay lại phải chịu đựng thêm những cuộc chiến tranh vô nghĩa khác khiến lòng dân bất mãn tột cùng. TQ cúp viện trợ thế là cái nổi cơm mà VC đang bụng ăn hàng ngày bị đập bể.

c) VC đã sa lầy ở cuộc chiến Cam Bốt và bị cả thế giới lên án là kẻ xâm lăng hiếu chiến. Nhiều nước và nhiều tổ chức quốc tế đã cắt đứt quan hệ ngoại giao, cúp tất cả mọi khoản viện trợ nhân đạo và tái thiết sau chiến tranh. VC hoàn toàn bị cô lập về mặt ngoại giao, chính trị và kinh tế. Cộng thêm sự tan rã của cả 1 hệ thống xã hội chủ nghĩa vào cuối thập niên 80 là 1 đòn trí mạng cho nước CHXHCNVN.

d) Sự đói rách tột cùng của dân chúng do kiểu cướp cạn “đổi tiền” và nạn “ngăn sông cấm chợ” kéo dài cả thập niên khiến dân chúng oán hận và thù ghét chế độ CS đến tận xương tủy. VC hoàn toàn mất hết sự hậu thuẫn của toàn dân.

e) Cái gánh nặng tài chánh không kham nổi do phải hoàn trả những khoản viện trợ quân sự khổng lồ mà các nước CS “anh em”, đặc biệt là LS và TQ đã bỏ ra trong suốt 20 đánh phá miền Nam, cộng với việc các nguồn viện trợ quốc tế bị cắt bỏ đã khiến cho VC bị khủng hoảng trầm trọng về tài chánh. Ai cũng biết sau khi miền Nam bị cưỡng chiếm, cả 1 khối lượng khổng lồ xe tăng, máy bay, tàu thủy, vũ khí, quân dụng hàng chục tỷ đô la đã không cánh mà bay mất. Những ngày tháng sau 30-04-75 người ta đã chứng kiến từng đoàn GMC dài hàng chục cây số nối đuôi nhau chờ ở biên giới để chạy sang Tàu. Đó chỉ mới là những khoảng lời rỗng mà VC phải trả cho TQ. Ngoài ra còn biết bao nhiêu thứ khác mà bạo quyền HN đã vơ vét của toàn dân để dấm dúi chuyển sang Tàu trả nợ, đáng kể nhất là những mỏ than đá khổng lồ ở Hòn Gay, Quảng Ninh bị khai thác ngày đêm đến cạn kiệt. (E rằng đến ngày con cháu chúng ta có khả năng nấu gang luyện thép, lại phải gò lưng đi mua từng tàu than đá như Đại Hàn, Nhật Bản hiện nay thì thật là khốn nạn). Nhưng chưa hết cái giá mà dân tộc VN phải trả cho tham vọng quyền lực vô hạn của ĐCSVN đất gập vạ lần những gì đã nói ở trên. Đó là những

phần lãnh thổ và lãnh hải thiêng liêng mà tổ tiên chúng ta đã đổ bao xương máu dày công tạo dựng, nay bị VC đang tâm làm vật thế chấp để trừ nợ. Nếu không thì đời đời con cháu chúng ta cũng không trả hết nợ cho những đôi dép râu, những chiếc nón cối, những khẩu B40-B41 và những hạt gạo v.v...mà TQ đã “Viện trợ” suốt mấy chục năm trời, để VC yên tâm đi tàn sát anh em mình ở miền Nam. Riêng đối với LBSV thì việc những chiếc tàu dầu khổng lồ bu quanh những dàn khoan ngoài hải phận VN rút hết những chất gọi là “vàng đen” đem về nước suốt hàng bao nhiêu năm trời đủ nói lên cái bản chất VÌ AI và VÌ CÁI GÌ của VC.

f) Việc cắt đất nhượng biển cho thiên triều phương Bắc, và việc lừa dân đi làm lao nô khắp thế giới cộng với hệ quả của những điều nêu trên dẫn đến 1 kết luận sắt đá là, VC hoàn toàn mất hết chính nghĩa để lộ rõ ràng là 1 tập đoàn buôn dân bán nước, tàn phá quê hương. Không 1 người VN chân chính nào còn nghe và tin vào VC nữa.

Thế nhưng bên cạnh đó VC vẫn còn nắm được những ưu thế sau đây :

1) Sức mạnh của quân đội và công an trị là ưu thế luôn luôn có ở những chế độ độc tài đảng trị. VC không còn dùng được ngón đòn lừa phỉnh thì nay chúng ra mặt đàn áp dân chúng bằng lưới lê, súng đạn và nhà tù. Nhưng lịch sử đã chứng minh rằng 1 chế độ, chính quyền nào cai trị dân bằng bạo lực tức là đã đi đến bước đường cùng. Trước sau gì chính quyền đó cũng bị tiêu diệt vì ý dân là ý trời. Quân sự họ có mạnh bằng LBSV, công an mật vụ họ có dữ dằn bằng ở Rumanie dưới thời Ceausescu hay không? Mật vụ ở Ba Lan, Tiệp Khắc, Đông Đức cũng đâu có tệ. Nhưng rồi tất cả những thứ đó vẫn bị đào thải để trả lại đất nước cho chính người dân những nước đó.

2) Vì là đảng nắm trọn quyền sinh sát trong tay nên VC tha hồ vơ vét của cải quốc gia vào những mưu đồ đen tối. Chúng ban phát tối đa mọi đặc quyền đặc lợi cho hàng ngũ đảng viên CS để củng cố sức mạnh của đảng. Ngoài ra chúng còn dùng đủ mọi thứ như tiền bạc, địa vị, vật chất v.v...để mua

chuộc, đánh phá, và phân hoá hàng ngũ NVQG. Cũng không thiếu gì NVQG chỉ vì 2 chữ “DANH & LỢI” mà sẵn sàng bán rē linh hồn cho ma quỷ.

3) VC thừa khôn ngoan để biết rằng Kinh Tế là mặt trận nóng bỏng nhất trên toàn cầu hiện nay. Chính sách của bất kỳ 1 quốc gia nào cũng đều đặt quyền lợi quốc gia của họ lên hàng đầu. VC bắt thóp được điều này cho nên đã dùng chính sách đầu tư làm 1 thứ vũ khí sắc bén để mua chuộc và khống chế các nước tự do giàu mạnh. Chưa có 1 chính sách đầu tư nào của 1 nước trên thế giới “thông thoáng” như ở VN vì VC đã hạ mình đáp ứng tối đa mọi yêu sách của tư bản nước ngoài, bất chấp quyền lợi của đất nước và nhân dân VN. Ai chết mặc ai miễn là ĐCSVN có lợi. Có ai trong chúng ta không nhận thức được rằng, những hợp đồng làm ăn béo bở hàng tỷ đô la với VN đã khiến cho 1 nước Mỹ luôn gào thét bảo vệ nhân quyền cũng phải chùn chân. Lịch sử cận đại và cái gương “Do Thái” đã cho chúng ta 1 bài học “đừng trông chờ vào sự giúp đỡ của nước khác mà phải tin tưởng vào khả năng của dân tộc mình”.

4) Cái tính cách “Chính danh “ không mấy “trong sáng” nhưng ít ra cũng tạo 1 thế đứng tương đối vững cho bạo quyền CS trên trường quốc tế. Dù không ưa thích gì nhưng các nước tự do cũng như các tổ chức và định chế quốc tế không thể phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng CSVN. Ví dụ chính quyền Đức biết rất rõ bộ mặt tráo trở của VC qua việc thỏa thuận hồi hương những người Việt từ các nước đông Âu đến Đức xin tị nạn, nhưng vẫn phải bặm bụng giữ tốt mối quan hệ giữa 2 nước.... Liên hiệp quốc, Quỹ tiền tệ quốc tế, rồi Tổ chức thương mại thế giới lần lượt thu nhận VN làm thành viên. Lợi dụng ưu thế này các chóp bu VC ngày càng chường mặt ra khắp nơi trên thế giới để gây thanh thế về chính trị lẫn ngoại giao.

5) Và sau cùng chính sách “Đổi Mới” do Gobachow đề xướng ở Nga giữa thập niên 80 được TBT VC Nguyễn Văn Linh “chộp lấy” dùng làm kế sách thoát hiểm và mô hình Kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa của quan thầy TQ đã giúp Cộng quyền thoát khỏi bế tắc về kinh tế và đã vực dậy được phần nào một đất nước đang nằm tận cùng

của đòi nghèo và lạc hậu.

Qua những phân tích và nhận định trên đây chúng ta có thể đưa ra một kết luận như sau. Trong cuộc chiến QC hiện nay NVHN luôn đứng ở thế thượng phong. Có đầy đủ cả thiên thời, địa lợi lẫn nhân hoà. Trong đó yếu tố nhân hoà là quan trọng hơn hết thì VC hoàn toàn không còn nữa và chính nghĩa đã thuộc về NVQG. Như thế đáng lý ra chiến thắng phải thuộc về NVQG. Ấy vậy mà thực tế lại không xảy ra như chúng ta mong muốn. VC đã quật ngược thế cờ, từng bước cướp lại uy thế chính trị, kinh tế, lẫn ngoại giao và dồn NVHN vào thế bị động như hiện nay.

Tại sao tình huống trở trêu như thế lại xảy ra và lịch sử lặp lại ngoài ý muốn của cả dân tộc. Theo thiên ý của người viết có lẽ tất cả mọi người Việt hải ngoại chúng ta đều biết và biết rất rõ là đảng khác- nguyên nhân từ đâu và vì sao mà ngọn lửa chống Cộng hừng hực trong lòng mỗi NVHN lúc ban đầu là như thế, mà cứ theo thời gian bị lụi tàn dần. Lý do của mọi lý do là đại đa số NVHN đã bị “mất lòng tin và phương hướng”, người ta không còn biết nghe và tin vào đâu nữa, dần dần rời bỏ công việc đấu tranh. Còn số người có tâm huyết cố theo đuổi con đường chống cộng thì chỉ hoạt động riêng lẻ từng nhóm, từng đoàn thể với nhau mà thôi. Chỉ khi nào xảy ra những biến cố quan trọng cần biểu dương sức mạnh tập thể thì 1 số tổ chức mới đứng chung với nhau để làm việc, rồi sau đó thì đường ai nấy đi. Đảng A, Liên minh B, Tổ chức C, Mặt trận D, và có cả chính phủ E, thì ai cũng cho mình là số 1, mới có đủ khả năng để lãnh đạo cộng đồng. Sự phân hoá hàng ngũ trầm trọng đến mức độ là người ta không thể đếm được trong cộng đồng người Việt trên khắp thế giới này có bao nhiêu tổ chức đoàn thể, và thậm chí có vài tổ chức mà nhân sự không đủ cho 1 cơ cấu điều hành, ông chủ tịch vừa đánh trống vừa thổi kèn (Cũng chẳng lấy gì làm lạ vì sự kiện trên đây cũng nằm 1 phần trong kế hoạch phân hóa hàng ngũ quốc gia của VC, chỉ tiếc 1 điều là chúng ta biết mà chẳng làm gì được). Nhìn qua đó ta có thể thấy ngay cái “nhược điểm” tai hại của CDVNHN, nó đi ngược lại truyền thống dân tộc và trái với câu châm ngôn mà ông bà chúng ta đã để lại “Đoàn kết là sức mạnh”. Theo phân tích ở trên đúng ra chúng ta nên ghi thêm

vào , đây là 1 điểm thiên thời của VC.

Trên thế gian này bất kỳ ở đâu và ở thời đại nào trừ phi đứng 1 mình, còn thì khi đã quy tụ lại với nhau thành 1 tập thể vài người, vài trăm, vài ngàn, vài triệu người để sống hay làm việc chung thì không và không bao giờ được thiếu người “Cầm đầu”. Ví dụ 1 gia đình phải có người gia trưởng, 1 họ phải có ông trưởng tộc, 1 thôn có ông thôn trưởng, thậm chí 1 tổ hợp may mắn vài người cũng có 1 ông tổ trưởng. Trường học thì có ông hiệu trưởng, 1 nước thì có ông quốc trưởng hay vua, cả đến LHQ cũng phải có ông TTK. Tùy theo hoàn cảnh chính trị, địa lý, phong tục tập quán, không gian lẫn thời gian, để có được những người “cầm đầu” này. Tựu trung chỉ có 2 con đường để bước vào vị trí cầm đầu này. Đó là con đường dùng bạo lực để dành lấy hoặc dùng tài năng trí tuệ để thuyết phục. Con đường đầu tiên phù hợp với bản năng thiên nhiên của tạo hóa. Kẻ mạnh nhất sẽ cầm đầu giống như con vật mạnh nhất sẽ là con đầu đàn. Suốt gần trọn chiều dài lịch sử của nhân loại quyền lực luôn được giải quyết bằng con đường vũ lực này. Chỉ khác 1 điều là vào giai đoạn khởi thủy của loài người sức mạnh hoàn toàn quyết định vai trò lãnh đạo. Cứ xem cuộc sống của loài người thời tiền sử khi còn ở hình thức bộ lạc là thấy rõ.

Theo đà văn minh, con người đã biết đặt ra những khuôn phép, lễ lối để điều hành 1 quốc gia. Người lãnh đạo phải biết suy nghĩ và hành động thế nào để thu phục được lòng dân và từ đó nảy sinh ra chính trị. Ở giai đoạn này có sức mạnh không cũng chưa đủ, 1 người lãnh đạo còn phải cần đến khối óc. Nếu không sẽ bị kẻ khác có đủ dũng trí hơn cướp lấy. Sự thay đổi các triều đại dưới thời quân chủ phong kiến cho ta thấy rõ điều này. Rồi thì văn minh nhân loại tiến xa hơn 1 bước nữa kể từ khi có nước Mỹ ra đời. Đến giai đoạn này con người không cần dùng đến vũ lực nữa để giải quyết vấn đề tranh chấp quyền lực. Khái niệm “Dân Chủ” đã ra đời và được cả loài người hân hoan đón nhận. Quan niệm về quyền lực đã hoàn toàn thay đổi, trước đây nằm trong tay kẻ thống trị thì nay lọt vào tay kẻ bị trị. Đây chính là điểm gây tức tối, lộng lộn cho mọi hình thức, thế lực độc tài trên toàn thế giới, trong đó có CSVN. Hai tiếng “Dân Chủ” đã nói lên đầy đủ ý nghĩa của 1 thể chế cũng như cách thức dàn xếp quyền lực. Người

dân sẽ dùng “quyền lực” của mình thông qua bầu cử chọn ra những người tài trí để thay mình lãnh đạo.

Như vậy trở lại vấn đề ở trên, 1 tập thể muốn hoạt động có hiệu quả thì không thể thiếu người “đứng đầu”. Cộng đồng NVHN là 1 tập thể, lại đang đóng 1 vai trò trọng đại trước lịch sử là thay mặt cho 80 triệu người dân VN, hướng dẫn cuộc đấu tranh giải thể 1 chế độ phản dân hại nước, thì vấn đề về người lãnh đạo càng tối cần thiết. Thế mà đã 30 năm nay 1 tập thể hơn 2 triệu người không có lấy được 1 người hay 1 cơ cấu để lãnh đạo, trong khi đó những “lãnh đạo nhỏ” thì đầy rẫy như rươi. Mọi hoạt động đấu tranh ở HN chỉ thu gọn trong phạm vi từng tổ chức, đảng phái mà thôi. Xa hơn 1 chút là liên kết vài tổ chức hành động chung khi cần chứ chưa có 1 sách lược, đường lối chung cho cả CD. Người ta chỉ làm chuyện nhỏ mà quên đi việc lớn, chỉ lo chăm chút cái riêng của phe nhóm mình mà quên đi cái chung của cả cộng đồng và dân tộc. Đoàn thể, tổ chức nào cũng lớn tiếng kêu gào dân chủ, tự do cho nước VN. Nhưng cái đặc tính cơ bản của dân chủ là “Thiểu số phải phục tùng đa số thông qua bầu cử” đang rất cần thiết trong CDVNHN hiện nay thì người ta vô tình hay cố ý lơ đi.

Đã nhiều lần 1 số tổ chức nhận thức được mối nguy hại của sự phân hóa này, nên đứng ra tổ chức nhiều hội nghị liên kết với mục đích quy tụ các tổ chức, đảng phái để tạo nên 1 lực lượng chính trị đủ sức mạnh chống lại VC. Nhưng tất cả hầu như thất bại vì “cái tôi” ở mỗi tổ chức quá lớn, cũng như cách thức và mục đích của sự kết hợp chưa đủ sức thuyết phục. Ở đây chúng ta cũng không nên bỏ qua 1 lý do nữa vô cùng quan trọng là VC luôn luôn để tâm, tìm mọi cách chia rẽ và phá hoại CD vì hơn ai hết chúng ý thức rất rõ mối nguy hiểm khi tất cả mọi tổ chức ở HN cùng ngồi lại với nhau để bàn việc lật đổ chế độ CSVN.

Ngoài ra còn có một tai hại trầm trọng khác về sự thiếu vắng cơ cấu và nhân vật lãnh đạo cho CDVNHN. Đó là chúng ta đã cam tâm đánh mất tất cả mọi sự hậu thuẫn và trợ giúp về tinh thần đặc biệt là vật chất từ các tổ chức QT, cơ quan và chính quyền các nước tự do dân chủ có thiện cảm và

thiện ý với cuộc đấu tranh của chúng ta. Thật quá rõ ràng là nếu họ có nhã ý muốn trợ giúp phương tiện hoặc tài chánh cho chúng ta chống cộng thì không biết họ sẽ gặp ai để đặt vấn đề và trao cho ai. Cuối cùng nếu họ có thiện cảm và muốn giúp đỡ dân tộc VN thì chỉ có con đường duy nhất là thông qua Việt Cộng mà thôi.

Còn một điều tối quan trọng khác, đó là CĐVNHN là 1 “hậu phương”, 1 chỗ dựa tinh thần cho những lực lượng và cá nhân chống cộng ở trong nước. Một cộng đồng “bê rạc” không có lấy nổi 1 cơ cấu điều hành như hiện nay thì làm sao có thể cổ vũ cho những người đấu tranh trong nước dấn thân, đừng nói chi đến việc chiêu dụ những người yêu nước trong hàng ngũ CS trở về với quốc gia dân tộc. Và 1 hệ quả sau cùng cũng rất tai hại đang làm suy yếu và gây ảnh hưởng không tốt cho công cuộc đấu tranh của NVQG. Đó là thành phần khá đông những người trí thức yêu nước thật sự nhưng không có lập trường chính trị vững vàng, sẵn sàng về nước đem tài năng và trí tuệ phục vụ cho quốc gia và dân tộc. Mặc dù bị lên án nhưng họ vẫn làm và biện hộ cho việc làm của mình, rằng họ đã chờ đợi quá lâu ngày tàn của CS ở VN và chẳng thấy 1 tia sáng nào ở cuối đường hầm. Tuổi đời ngày càng cao, họ không thể để cho tài năng của mình bị mai một 1 cách uổng phí ở nước ngoài, trong khi người dân và đất nước VN đang rất cần họ. Cộng đồng người Việt QG hải ngoại sẽ nghĩ gì và làm gì khi nghe những lời biện bạch trên?

Cũng may mắn thay ngoài cái nhược điểm trầm kha này cộng đồng NVHN có 1 ưu điểm bù lại là tinh thần và khả năng làm việc ở nhiều cá nhân, tổ chức và đoàn thể chống cộng rất cao. Mặc dầu chỉ hoạt động riêng lẻ nhưng đã gây ra không ít khó khăn cho VC. Tóm lại NVHN có 1 hạ tầng cơ sở chính trị rất mạnh và vững chắc nếu có được thêm 1 thượng tầng kiến trúc chính trị để đại diện cho CĐNVHN, hoạch định và điều hành 1 sách lược chống cộng chung thì thiết nghĩ con đường lật đổ CS, kiến tạo 1 nước VN tự do, dân chủ sẽ ngắn đi rất nhiều.

(còn tiếp 1 kỳ)

THẾ HỆ TRẺ ĐÃ DẪN THÂN

Nguyễn Huy Long, TTNDH



LTS: Đa Hiệu xin giới thiệu với quý độc giả một bài phát biểu của cháu Nguyễn Huy Long, Đoàn Trưởng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã đọc vào ngày 8 tháng 4, 2007, tại Boston, Massachusetts trong một cuộc biểu tình do Cộng đồng Người Việt tổ chức để chống CSVN đã đàn áp nhân quyền trong nước, đặc biệt là khối 8406 và phiên tòa xử Cha Lý với 8 năm tù.

Thế hệ trẻ trong và ngoài nước nay đã nhận thức được rằng chính đảng cộng sản Việt nam là nguyên nhân gây ra những tụt hậu của đất nước, băng hoại của xã hội nên quyết đòi bằng được Tự do, Dân chủ, Nhân quyền cho Việt Nam.

Để tựa cho bài phát biểu là của Đa Hiệu

Kính thưa quý vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo,
Kính thưa Ông Chủ Tịch Cộng Đồng Việt Nam tại Massachusetts,
Kính thưa ban tổ chức,
Kính thưa bà chủ tịch nghị viên thành phố,
Kính thưa quý vị đại diện các hội đoàn, đoàn thể chính trị quốc gia,
Kính thưa quý cơ quan truyền thông, báo chí,
Thân chào quý anh chị em thanh niên sinh viên học sinh thân mến,

Thật là một vinh dự vô cùng lớn lao cho chúng tôi được đại diện Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, là những con, những cháu của các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam để nói lên những cảm nghĩ của chúng tôi trong buổi gặp gỡ thân mật và đầy ý nghĩa hôm nay.

Kính thưa quý vị, sau khi được ban tổ chức ngỏ ý cho chúng tôi được phát biểu trong ngày hôm nay, chúng tôi suy nghĩ không biết sẽ nói về chủ đề gì, vì chính bản thân chúng tôi đây cũng không biết nhiều về KHỐI 8406, sự thành lập của KHỐI 8406, hoặc những

Ladies and Gentlemen,

It is a great honor for me to represent DaHieuYouth Alliance, the children, grandchildren of the former cadets of the Military Academy of the South Vietnam (TVBQGVN), to express my thoughts at this intimate and meaningful event today.

Ladies and gentlemen, when I was invited to speak here, frankly, I was at a loss for thoughts and for words because I myself wish I could be more knowledgeable about BLOC 8406, its establishment, and the human right activists currently raising their voices in Vietnam. Many times I have asked myself why these activists bother to demand these rights when the repercussions are the verbal, physical, mental abuse and torture from the Vietnamese government. And the most important question to me was because of whom and for whom were they making these sacrifices? The answer is clearly not for us. So if the activists are not fighting for us, then why are we here?

nhà nhân quyền đã và đang đấu tranh tại quê nhà. Tôi nhiều lần tự hỏi tại sao họ lại làm vậy để chính quyền cộng sản Việt Nam bắt bớ, đánh đập, tra tấn và thậm chí tù đày. Và quan trọng hơn hết họ đấu tranh là vì ai, và cho ai. Câu trả lời thì chắc hẳn mỗi chúng ta ở đây đều biết, họ không phải đấu tranh cho mỗi chúng ta, vì vậy thì tại sao chúng ta lại phải có mặt ở nơi đây.

Thưa quý vị, tục ngữ Việt Nam có câu: “ăn quả nhớ kẻ trồng cây” và “uống nước nhớ nguồn”, tôi xin phép được ví sự tự do, dân chủ và nhân quyền mà hầu hết mỗi chúng ta đang an hưởng như những quả ngọt, những chén nước trong ở hai câu tục ngữ trên.

Thưa quý vị những quả ngọt Tự do, những chén nước trong Dân Chủ và Nhân Quyền mà mỗi chúng ta đang an hưởng nơi đây không phải tự nhiên mà chúng ta có được. Tất cả mỗi quý vị đang có mặt ở đây dù rời Việt Nam dưới bất cứ hình thức nào như vượt biên, H.O., bảo lãnh, ngoại trừ một vài trường hợp đặc biệt như những quý vị đã rời Việt Nam để đi du học trước tháng 4 năm 1975, hoặc những quý vị

Ladies and gentlemen, there is a Vietnamese proverb that goes: Eating a fruit, one must be grateful for its bearer. Drinking water, one must be grateful for its source. Please allow me to compare freedom, human rights, and democracy that most of us are blessed with to THAT sweet fruit and THAT crystal clear glass of water in the above proverbs.



Ladies and gentlemen, the sweet fruits of freedom, human rights, and democracy did not come naturally to us. Each and every one of us who are here today - despite our means of arriving here, whether by boat, or through the Humanitarian Organization or through sponsorship, with the

rời Việt Nam vào những ngày cuối cùng của tháng 4 năm 1975. Tất cả chúng ta đã đến được bến bờ tự do như Mỹ Quốc, Anh Quốc, Pháp Quốc, Gia Nã Đại ..., đó là nhờ sự "vun xới, chăm sóc" của những người đi trước. Những người đi trước họ đã phải kêu gọi chính quyền tại địa phương lập ra những chính sách nhân đạo để bảo lãnh chúng ta từ những trại tị nạn, hoặc để đi cứu vớt những chúng ta đang trôi dạt trên những chuyến thuyền vượt biên. Hoặc gần đây nhất là chính sách Humanitarian Resettlement Program được gọi tắt là H.R. là chương trình tái duyệt những H.O. hồ sơ mà đã bị từ chối trước đây.

Thưa quý vị đó là lý do tại sao chúng ta được an hưởng những trái ngọt Tự Do, những bát nước trong Dân Chủ và Nhân Quyền, và đó cũng là lý do tại sao chúng ta lại có mặt nơi đây để kêu gọi sự ủng hộ của quý vị, của những chính giới Hoa Kỳ, và đặc biệt nhất là quý anh chị em thanh niên sinh viên học sinh. Chúng tôi không muốn kêu gọi quý vị phải cầm vũ khí để tranh đấu lật đổ chính quyền cộng sản độc tài, áp bức tại quê nhà, chúng tôi chỉ xin quý vị,

exception of a few special cases of those who came here before or immediately after the fall of Saigon, had the privilege of arriving on the shores of America, France, England, Belgium, Australia due to the hard work of those who came before us. Our predecessors had to lobby the local and state government for humanitarian policies to bring us out of refugee camps, or to save us while we were lost, drifting in the deep oceans. Or most recently the Humanitarian Resettlement Program, commonly known as H.R, a program that allowed for the reopening of H.O cases that have been previously denied.

Ladies and gentlemen, it is precisely this reason that we are able to savor the fruits of freedom, democracy, and human rights. And that is why we are here to call on your support, on the intervention of the American government and most importantly the support of the youth. We are not asking you to use brutal physical force to overthrow the Vietnamese Communist Government. What we ARE asking for is a few hours of your time to participate in various local organizations and

quý anh chị em bỏ một vài tiếng đồng hồ cuối tuần để tham gia vào những chương trình, phong trào, hội đoàn tại địa phương để ủng hộ và đấu tranh cho những nhà nhân quyền trong nước hoặc góp phần tham gia bảo tồn và gìn giữ văn hóa Việt Nam tại những quê hương thứ hai của các bạn.

movements to fight for freedom and human rights for Vietnam as well as to promote and preserve Vietnamese cultures and traditions in our second homeland.

Once again, I would like to thank the organizing committee for this valuable chance to voice my opinion and to wish everyone a



Xin chân thành cảm ơn ban tổ chức đã cho tôi cơ hội quý báu này, và xin chúc quý vị và quý anh chị em một ngày cuối tuần vui vẻ và đầy ý nghĩa.

good Sunday.

**Nguyễn Huy Long,
Da Hieu Youth Alliance**

Nguyễn Huy Long, TTNDH

Eulogy for My Father “Nicholas” Đinh Văn Nguyên

Eulogy as delivered on Mar 11, 2007 at Giáo Xứ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam
(Vietnamese Catholic Martyrs Church). Written on same day.

Tino Dinh, TTNDH

Xin Cho Con Được Ca Tụng Một Người Cha: “Nicholas” Đinh Văn Nguyên

(được phát biểu ngày 11 tháng 3, năm 2007
tại nhà thờ Giáo Sứ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam)

Đinh Tiến Đạo, K24 (chuyển ngữ)

LTS: Đây là bài phát biểu của cháu Tino Dinh trong ngày đưa tiễn linh cửu cố SVSQ Đinh Văn Nguyên, THT/TH/CSVSQ/TVBQGVN, đến nơi an nghỉ nghìn thu. Tino Dinh hiện nay mang cấp bậc Đại úy trong Quân đội Hoa Kỳ. Trước kia, cháu đã từng là một thành viên trong đoàn TTNDH. Cháu có viết những bài viết về những cảm nghĩ liên quan đến cuộc tranh đấu cho một Việt Nam Tự do, Dân chủ và Nhân quyền của giới trẻ tại hải ngoại.

Đa Hiệu kỳ này đã đăng tải bài viết “Passing The Torch to The Post-War Generation” của cháu bằng Anh ngữ và phần Việt ngữ đã do chính cố SVSQ Đinh Văn Nguyên, K20 phiên dịch trước hai tuần lễ ông lià đời.

Đa Hiệu đăng tải bài phát biểu của cháu Tino Dinh như để vinh danh vị cố chủ nhiệm của Đa Hiệu, người đã mở một lối đi mới cho Đa Hiệu kể từ khi ông nhận chức vụ chủ nhiệm Đặc san Đa Hiệu nhiệm kỳ 2006-2008.

Con Tino Dinh
Kính chào cha chánh xứ,
thầy phó tế, các cô chú
bác Hội Võ Bị Đà Lạt, các Hội
Đoàn, cùng tất cả Quý Vị hiện
diện ở đây. Xin cho con chia sẻ
vài lời bằng English cùng ba con

The singular defining feature
of my father's life was his
unwavering devotion to duty.
As a child
with older
siblings in
France [Bác
Henri, Bác
Michelle;
Cô Ba in
VN], he
took care
of his two
younger
brothers
before a
stern and
severe
father.
When his
fledgling
nation, the
Republic
of Việt Nam
needed officers
to lead its war
against the
North, my
father answered
the call. He
was accepted
into the elite
Việt Nam
National
Military Academy
where he would
forge friendships



Con là Tino Dinh
Kính chào cha chánh
xứ, thầy phó tế, các cô
chú bác Hội Võ Bị Đà Lạt, các
Hội Đoàn, cùng tất cả Quý Vị
hiện diện ở đây. Xin cho con
chia sẻ vài lời bằng tiếng Anh
cùng ba con.

Nét đặc trưng duy nhất trong
cuộc đời của ba con là sự hiến
thân cho
bốn phận
một cách
không có gì
lay chuyển.
Khi còn
trẻ với hai
người thân
lớn tuổi ở
Pháp [Bác
Henri, Bác
Michelle,
Cô Ba ở
VN], ba
con đã sẵn
sóc cho hai
người em
trước một
người cha
nghĩa m
khắc. Khi
một quốc
gia mới được
thành lập, nước
Việt Nam Cộng
Hòa, cần
những sĩ quan
cầm quân
chiến đấu
chống lại
phương Bắc,
ba con đã
đáp lời kêu
gọi này. Ba
đã gia nhập
quân trưởng

that would last to this day, 44 years later. He led his men into battle and served on the general staff for 12 years.

He was not much older than me [34yrs] when his nation finally fell in 1975. He and my mother risked all, leaving their entire world behind for an alien land to start anew and give their unborn son a chance. My father worked through a second language and discrimination to earn an American education and learn a new profession to provide for his family in the states and those left behind in Việt Nam.

As the Vietnamese community in the US grew, my father as was his style took the lead. When family, friends, and classmates came, risking their lives at sea or after a dozen years in Communist re-education camps, my father took them in and helped them get established in the states. When my father's clients suffered loss, he was there. On every occasion, when someone needed help, when a difficult task needed to be accomplished, my father stepped forward and said, "Đỡ Tôi Lo"--I will take care of it.

He never complained or made excuses about not having time, or money, or energy. When

Võ Bị Quốc Gia Việt Nam nổi tiếng, nơi mà ba đã được rèn luyện tình đồng đội và tình đồng đội đó đã được ba con thực hiện cho đến ngày hôm nay suốt 44 năm sau đó. Ba con đã chỉ huy những người lính và giữ những chức vụ tham mưu trong 12 năm.

Ba con không lớn hơn tuổi con bây giờ là bao (34 tuổi) khi đất nước của ông bị sụp đổ vào năm 1975. Ba con và mẹ con đã phải liều mình, bỏ lại tất cả phía sau để đi đến một miền đất xa lạ hầu tạo dựng lại một cuộc sống mới và để cho đứa con trai chưa ra đời của ba mẹ con có cơ hội trong tương lai. Ba con đã phải khổ nhọc qua một ngôn ngữ thứ hai của ông và sự kỳ thị để đi vào nền giáo dục của Hoa Kỳ hầu học hỏi những chuyên môn mới để nuôi sống gia đình ở Mỹ hay hãy còn ở Việt Nam.

Khi Cộng đồng người Việt ở Mỹ lớn mạnh, ba con đã đứng ra làm người hướng dẫn như mẫu mực xưa. Trường hợp có những gia đình, bạn bè, và những người đồng ngũ đã liều mạng sống của họ trên biển hoặc hàng chục năm dài sống trong những trại tù cải tạo của cộng sản, đến đây, ba con đã tiếp cận với họ và giúp họ ổn định trong cuộc sống

something needed to be done and no one else would do it, my father took responsibility and said, “Đề Tôi Lo”.



As a citizen, he was a patriot for both his nation and his adopted nation. As a son, he saw to his parents needs, though half a world away. As a husband, he stayed faithful and even romantic with my mother for over 33 years, taking her to see the world. As a father, he led by example, showing his two sons that discipline, honor, and integrity were more important than money or self-satisfaction. I'm sure he would have mad a good grandfather.

He never wasted the time that God gave him. He was

mới trên đất Mỹ. Khi những khách hàng trong công việc của ba đau khổ vì bị mất mát, ba cũng có mặt. Bất kể lúc nào, nếu có ai cần được giúp đỡ, nếu có trường hợp nào khó khăn xảy ra, ba con đã tự nguyện đứng ra và nói: “Đề đó tôi lo cho”.

Ba con chẳng bao giờ than phiền và bào chữa là không có thì giờ, hay tiền bạc, hoặc năng lực. Khi có điều gì cần phải làm, và không ai đứng ra đảm trách, ba con sẽ bước về trước và nói: Đề đó tôi lo cho”

Là một công dân, ba là người yêu nước cho cả quốc gia của ông cũng như quốc gia đã cứu mang ông. Là người con, ba đã nhìn thấy những gì ông bà nội cần, mặc dù họ ở cách xa nửa vòng trái đất. Là người chồng, ba đã ăn ở thủy chung, và ngay cả đầm thắm với mẹ trong suốt 33 năm, đem mẹ đi thăm viếng khắp nơi trên thế giới. Là người cha, ba đã dạy dỗ con cái bằng mẫu mực của mình, ba đã chỉ bảo hai đứa con trai rằng kỷ luật, danh dự, và sự liêm chính còn quan trọng hơn cả tiền bạc hay lòng tự mãn. Con chắc là ba cũng từng bực bội với ông nội nghiêm khắc của ba.

Ba con chưa bao giờ phí phạm thời giờ mà Chúa đã ban cho

a leader and organizer. He was a dedicated professional, perfecting his skill and tending to his clients. He was a teacher at his church, showing young people how to lead a moral life. He was an intellectual, always curious about international affairs. He was a gifted writer and public speaker, calling for a free and democratic Việt Nam, in both the Vietnamese and English languages.

My father's accomplishments reflect a great man who has earned his place in history. Even more so, my father's life reflects a good man who has earned his place in our hearts. His legacy, the example he has set for us is this: *to do our duty.*

Now finally, it is my father, "Nicholas" Đinh Văn Nguyên's turn to rest. Now we say the things we didn't really get to say, though we meant it every day. *Con thương ba. Con xin lỗi ba. Con cảm ơn ba.*

Tino Dinh

ba. Ba con chẳng những là người lãnh đạo mà cũng là người có tổ chức.. Ba con là một nhà chuyên môn tận tụy, đem hết những tài năng của ông để phục vụ cho khách hàng. Ba là thầy giáo trong nhà thờ, chỉ dẫn những người trẻ tuổi làm thế nào để có một cuộc sống đạo đức. Ba là một nhà trí thức, luôn chú tâm đến tình hình thế giới. Ba còn là nhà văn, nhà diễn thuyết kêu gọi một nền Tự do và Dân chủ cho Việt Nam bằng hai ngoại ngữ Anh và Việt.

Sự hoàn thành nhiệm vụ của ba con đã chứng tỏ ba là người cao cả, người có một chỗ đứng trong lịch sử. Hơn nữa, cuộc sống của ba đã nói lên ba là người cha gương mẫu luôn ở trong tâm khảm của chúng con. Di sản của ba là một điển hình cho chúng con noi theo: *đó là làm tròn bổn phận của chúng ta.*

Giờ đây cuối cùng, người cha của con, Nicholas Đinh Văn Nguyên đã an nghỉ. Giờ đây chúng con muốn nói một điều mà chúng con chưa một lần được nói cùng ba, mặc dù chúng con mang những ý nghĩ này hàng ngày: *Con thương ba. Con xin lỗi ba. Con cảm ơn ba.*

Tino Dinh

Passing the Torch to the Post-War Generation

TRAO BÓ ĐUỐC CHO THẾ HỆ HẬU CHIẾN

by Thanh 'Tino' Dinh, K20/2
Cố SVSQ Đinh Văn Nguyên, K20 (chuyển ngữ)



LTS: Thanh "Tino" Dinh là tên của một cháu trong gia đình cựu SVSQ/TVBQG VN. Anh đã trưởng thành ở Mỹ và hấp thụ được những tư tưởng tự do, dân chủ như tất cả các bạn trẻ đã sinh ra và lớn lên ở hải ngoại. Đây là một trong những bài viết của anh để diễn đạt những ý nghĩ của thế hệ thứ hai về xã hội VN hiện nay và về đường hướng đấu tranh cho một nước Việt Nam tự do, dân chủ, nhân quyền, hầu cho chúng ta hiểu được những tâm tư, tình cảm, và thái độ chính trị của thế hệ này trong công cuộc đấu tranh trên.

*Tòa soạn xin đề nguyên văn Anh ngữ bài "Passing the Torch to the Post-War Generation" (Trao Bó Đuốc cho Thế Hệ Hậu Chiến) của tác giả để rộng đường truyền bá đến các TTNDH thuộc thế hệ thứ hai này
Phản tiếng Việt do Cố SVSQ Đinh Văn Nguyên, K20 chuyển ngữ.*

I am writing this essay as an appeal to the brave leaders of my fathers generation, especially those warriors who left their blood and their brothers on the battlefields. Even though we do not express it often enough or well enough or even in Vietnamese, there is not a day that goes by that young Vietnamese of my generation do not feel grateful to our parents for their courage during wartime and the leadership and sacrifice afterwards to guarantee us a new life in America. However, I believe that the time has come for the overseas Vietnamese and Nationalist Vietnamese to consider steering our community in a new direction. I pray that this work is in fact already being done, but I am afraid it isn't.

It has been 31 years since the Fall of Saigon. In that time, an entire generation of Vietnamese has grown up under Communist rule, yearning for opportunity and freedom. An entire generation of Vietnamese has grown up in adopted lands all around the

Tôi viết bài này để nói lên lòng ngưỡng mộ và kính trọng những người chỉ huy dũng cảm của thế hệ cha ông của chúng tôi. Đặc biệt là những chiến binh can trường đã bỏ lại xương máu, hay một phần của thân thể mình, và của những đồng đội đã gục ngã tại chiến trường khắp nơi trên đất nước Việt Nam Cộng Hoà.

Mặc dù giới trẻ chúng tôi đã không có dịp nói lên hoặc đã nói quá ít về những sự hy sinh cao cả và lòng can đảm của thế hệ cha ông chúng tôi.

Tôi tin tưởng rằng đã đến lúc người Việt Quốc Gia Hải ngoại và Cộng đồng Người Việt hãy xác định lại hướng đi mới.

Tôi hằng cầu nguyện cho những nỗ lực này đáng lý ra đã được làm từ lâu, nhưng tôi e ngại rằng những việc đó vẫn chưa được thực hiện.

Đã 31 năm qua kể từ khi Saigon rơi vào đảng cộng sản Bắc Việt. Sau ngày 30 tháng 4, 1975 cả thế hệ lớn, bé người Việt trong nước đã rơi vào sự kềm kẹp của cộng sản.

Chiến tranh đã chấm dứt, nhưng sự thù hận vẫn còn. Giới lãnh

world, especially the United States. Yet old hatreds keep us apart. Communist leaders fight a desperate, losing battle against 'peaceful evolution'. Nationalists struggle to find common ground and to keep the the memory of Vietnamese language and culture alive in the hearts of their foreign-born children.

Ironically, the wartime generation on both sides are saddened by the materialism and apathy of their children. We of the post-war generation are unburdened by the tragedy of war, yet weary of ideology. In the end, everyone wants an independent, united, prosperous Viet-Nam as was dreamt of by our ancestors for two thousand years. A small group of dedicated, disciplined, and ruthless peasant-ideologues believe that this can only

đạo Cộng sản luôn chủ trương chống lại một cách tuyệt đối với " những diễn tiến hòa bình ", trong lúc người Quốc gia cũng luôn nuôi dưỡng mãi những đau buồn của chiến tranh trong ký ức của họ, cũng như cho con cái của họ, mặc dù thế hệ trẻ này đã được sinh ra ở Hải ngoại.



Đáng buồn thay, mặc dù chiến tranh Nam / Bắc đã chấm dứt từ lâu, nhưng người cộng sản trong nước, mặc dù có kỷ luật, có quyết tâm, nhưng vì vốn dĩ là những nông dân với đầu óc thủ cựu - cứ nghĩ

là đất nước được xây dựng trên "Xã hội chủ nghĩa", giáo điều Mác xít.

Trong khi đó, nhóm người tỵ nạn cộng sản ở Hải ngoại có trình độ giáo dục cao hơn, có đời sống sung túc, tài chính dồi dào ; mặc dù vẫn muốn cho Việt-Nam sớm được dân chủ hóa, tiến theo kịp với đà tiên

be achieved through a contradictory, archaic notion of 'market socialism' and Marxist dogma. A larger group of well-educated, well-connected, and well-financed elite-expatriates believe in more modern means like democracy and free-market capitalism, but cannot see past a cloud of mutual suspicion for each other and hatred against Hanoi. Meanwhile, the majority of Vietnamese, most of them with no memory of the war, wonder why the Asian economic miracle has taken so long to reach them.

Big Changes in Hanoi

Hanoi is on the defensive. The Communist Party of Viet-Nam (CPV) is afraid. Twenty years of sputtering economic reforms have finally begun to yield results, albeit for city-dwellers and especially for Party elite. Without a 'revolution' to wage, Hanoi has realized that economic growth is the only thing that can keep the regime alive. However, Hanoi realizes that it must

của thế giới tự do, nhưng vẫn chưa vượt khỏi vòng tư tưởng hận thù đối với chế độ Hà Nội. Do đó, đa số người Việt, nhất là giới trẻ được sinh ra sau ra chiến tranh (sau ngày 30-4-75) vẫn ưu tư: tại sao VN vẫn chưa tiến kịp với đà tiến triển của thế giới tự do ?

Chính quyền Hà Nội muốn thay đổi, và đang ở thế thụ động.

Đảng CSVN đang lo sợ. Sau 20 năm cố gắng biến đổi nền " Kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa "... đã gặt hái được những thành quả " tụt hậu ".

Hà Nội đã nhận ra rằng tiếp theo các cuộc "cách mạng" chính trị, nếu không có "tăng trưởng kinh tế" đi liền theo, thì chế độ sẽ không thể tồn tại. Hơn nữa, Hà Nội cũng đã biết rằng phải gia nhập vào nền kinh tế toàn cầu để giúp cho VN tăng trưởng.

Nhưng một nền kinh tế tiến triển đòi hỏi một thể chế chính trị trong sáng, sự quản trị phải chính đáng và hệ thống thông tin phải hoàn toàn tự do.

Trong khi đó chế độ Hà Nội tự bó chặt mình trong các giáo

integrate with the global economy to sustain Viet-Nam's current rates of growth. True economic modernization requires political transparency, accountable governance, and the free flow of information. Thus Hanoi finds itself in a predicament. It must keep the economy growing, yet it can only do so by allowing the very changes that will threaten the Communists' rule of Viet-Nam. Every day the economy expands, so does the need for information. As people grow more prosperous, they also grow more impatient. Every student educated overseas, every foreign firm allowed to do business in the country, every extra Internet line activated is a nail in the coffin of the Politburo's hold on power. The Politburo continues to viciously crack down on anyone who writes an article, stages a protest, or asks a question that even appears to challenge the supremacy of the regime. The Politburo is terrified of an infiltration of modern ideas like freedom of expression and multi-party elections, equating them to social vices like

điều cộng sản lỗi thời, độc tài và lạc hậu.

Muốn đất nước đi lên, muốn dân giàu nước mạnh, nhưng họ vẫn muốn bảo vệ sự "độc quyền cai trị đất nước". Thế cho nên chính quyền cộng sản vẫn ngăn cấm tất cả mọi thông tin, phê bình sự yếu kém guồng máy thư lại của chính phủ.

Chính đảng CSVN (CPV) lo sợ bị dân chúng lật đổ, vì họ chủ trương độc tài, độc đảng (lãnh đạo đất nước và cai trị dân chúng). Họ không chấp nhận đa nguyên, đa đảng, không chấp nhận tổng tuyển cử tự do. Trong lúc làn sóng dân chủ toàn cầu đã đổi qua các quốc gia như : Lebanon, Iraq, Afghanistan, Palestine, Ukraine, Kyrgyzstan và Nam Dương. Trung Hoa Cộng sản mặc dù vẫn còn là một nước Cộng sản, nhưng đã một thời bế tắc về mọi phương diện xã hội, kinh tế, thất nghiệp, tham nhũng, nhân mãn, môi sinh

đang bị hủy diệt..... Trung quốc đã phải thay đổi theo đà tiến của thế giới. Vì cùng một hoàn cảnh, do đó Hà Nội cứ phải trông chờ và bắt chước đàn anh "Trung Quốc vĩ đại".

drugs and prostitution. Hanoi lumps all of these threats into one category: 'peaceful evolution'. However, the CPV's active efforts to resist peaceful evolution reflect its weakness, not its strength. Democratic change has swept the globe--Lebanon, Iraq, Afghanistan, Palestine, Ukraine, Kyrgyzstan, and Indonesia. China remains one of the few places to manage economic growth and political stagnation. Yet Beijing's stunning rise has created a desperation to maintain its current economic rates of growth, lest it succumb to massive internal pressures---social inequality, official corruption, rural unemployment, gender imbalance, and environmental destruction. Hanoi, with similar problems on a smaller scale, is watching its elder brother carefully because it has no plan of its own. The CPV can already see the storm clouds of revolution on its own horizon and it is very afraid.

The CPV's effort to rapidly modernize and

Cũng vì không có một kế hoạch nào cho nên nhà cầm quyền CSVN lúc nào cũng lo sợ "những đám mây đen" đang phủ trùm lên " ự nghiệp cách mạng" của họ !

Trong lúc chính quyền Hà Nội cố quăng bá và tuyên truyền với Tây phương về sự tăng trưởng kinh tế của mình ; nhưng những cuộc thay đổi về chính trị và kinh tế thật ra đã không được thi hành một chút nào. Có chăng chỉ là vô số quán cà phê mọc ra khắp đường phố. Mỗi khi chiều xuống thì hàng vạn thanh niên thiếu nữ ù ù nhau chạy khắp phố phường trên những chiếc xe gắn máy mang nhãn hiệu Nhật Bản, quần áo sản xuất ở Trung Quốc, điện thoại cầm tay Hàn Quốc, và xem phim Đài Loan, Đại Hàn.

Họ tự hỏi là tại sao mình không làm giống như các anh em, bạn bè mình ở Mỹ quốc !

Trong lúc đó, ở các vùng quê hẻo lánh như Quảng Trị, Lào Cai, giới trẻ VN đang cố vật lộn kiếm sống với số tiền ít hơn 1USD cho một ngày, cuộc sống lam lũ như thế hệ cha mẹ và luôn mơ ước sẽ được có việc làm lao động ở một hãng xưởng

commercialize its economy has been well-publicized in the West, yet its political repression has not. Outside the court intrigues of the Central Committee, change is in the air. There is a buzz among the youth in universities and cafes all over the country. Late at night, the urban youth of Saigon and Hanoi roar through the streets on Japanese motorbikes in Chinese clothes, talking on South Korean cell phones and watching Taiwanese movies, wondering why they can't have the same life as their American cousins. Meanwhile in rural provinces like Quang Tri or Lao Cai, young Vietnamese barely survive on less than \$1US a day, working the land as their forefathers did and dreaming of an opportunity to slave away in a Taiwanese factory to earn \$5US a day. Their dark skinned Montagnard cousins hide in the jungle, persecuted by the Vietnamese and the Cambodians. For all of these young Vietnamese, day-to-day survival matters more than abstract political theories or ideology. Everyone knows

Đài Loan, Hàn Quốc để kiếm được mỗi ngày \$5 USD !

Đại đa số thanh thiếu niên Việt-Nam trong nước, việc vật lộn để kiếm miếng ăn hằng ngày là quan trọng hơn tất cả, còn nói chi đến việc chống đối chính quyền ! Mọi người ai cũng chán ghét cộng sản, chỉ trừ bọn cán bộ, và con cháu của chúng.

Đối với thế giới tự do, chế độ cộng sản đã chứng tỏ sự thất bại của chủ thuyết cộng sản, và hậu quả là nghèo đói, và lạc hậu, của dân chúng do chủ nghĩa cộng sản đã mang lại.

Sách lược cách mạng của cộng sản đã tràn ngập các quốc gia Á châu trong thế kỷ 20 đã mang lại biết bao sự tàn phá, chết chóc cho người dân châu Á, Việt Nam đã là một quốc gia nạn nhân bi đát nhất của chủ thuyết cộng sản.

Cho đến ngày hôm nay, cũng như các nước Miến Điện, Lào và Cambuchia, đời sống dân chúng ở Việt-Nam vẫn còn rất cơ cực.

Đối với những người đã sinh ra ở Á châu trước 1980, đã chẳng có gì ngoài công an cảnh sát, tham nhũng, bị giết chóc vì

Communism is irrelevant, unless you happen to be the son of a Party cadre and benefit from the current form of feudalism. For everyone else, Communism has failed to provide any real answers except by transforming itself into Capitalism. Viet-Nam is tired of unexplainable, unnecessary poverty and massive, systemic corruption.

Revolution Sweeping Asia

Viet-Nam's situation is not unique. The twentieth century has brought destruction, tragedy, and unspeakable cruelty to Asia, mostly because of foreign ideologies and Western colonial power plays. Viet-Nam has suffered tremendously, as have almost all Asian countries in some way or another, often from some civil war. Life in Burma, Cambodia, Laos, and rural Viet-Nam remains harsh to this day. For anyone born in Asia before 1980, there seemed to be nothing but police states, corruption, genocide, and war. One had to be hardened and prepared

không đồng chủng tộc. Họ đã phải chống chọi với kẻ thù, dù là du kích hay là chính quyền độc tài vô luân, Lối thoát duy nhất của họ là làm cho nhiều tiền. Do đó các chính quyền độc tài ở Đài Loan, Nam Hàn, Thái Lan, Phi luật Tân đã phải thay đổi theo sự đòi hỏi của quần chúng. Ngay cả Trung Hoa Cộng sản cũng phải thay đổi. Hiện nay toàn thể thế hệ trẻ ở Á châu đã lớn lên sau thời kỳ chiến tranh, đã không còn ý thức gì về chiến tranh và nghèo khổ nữa. Thế hệ trẻ này đều có tinh thần quốc gia và ảnh hưởng của "Tây Phương". Họ đã sống xa hoa hơn thế hệ cha ông rất nhiều.

Do đó tư tưởng của thế hệ này càng khác với thế hệ trước. Giới trẻ ở Nam Hàn mong muốn thống nhất với Bắc Hàn, trong khi thế hệ cha mẹ của họ ngày ngày đều cảnh giác và chuẩn bị đối phó với chiến tranh từ Bắc Hàn. Giới trẻ ở Đài Loan đã thành lập nhóm "chính thống quốc gia", trong lúc những kẻ lãnh đạo chớp bu vẫn có tư tưởng rằng đâu đó làm lu mờ dần huyền thoại một nước Trung Hoa thống nhất dưới ngọn cờ của Quốc gia. Giới

to fight against an enemy, whether guerilla or dictator, that had no moral bounds. The only way out seemed to be by making money. Then the changes began - dictatorships in Taiwan, South Korea, Thailand, and the Philippines began to yield to the demands of their people. Even China began to make changes. Now, an entire generation has grown up throughout Asia, unaware of war and crushing poverty. This generation is fiercely nationalistic, yet the most Westernized Asians ever. Compared to their parents, this generation has been spoiled with luxury. This young, globalized generation is un-tethered to their parents beliefs. South Korea youth yearn for peaceful re-unification, though their parents trained every day for war with the North. Taiwan has transitioned to a young generation yearning to form their own Taiwanese national identity, even as their ruling elite believe in the fading myth of a China united under the Nationalist flag. Young Indonesians are discovering

trẻ ở Nam Dương lần đầu tiên đã khám phá được sự lựa chọn chính trị. Thái Lan đã cố gắng một cách khó khăn cho nền dân chủ của họ mà không cần sự can thiệp của quân đội.

Tương tự như vậy, giới trẻ Việt Nam ước mơ được đi du học hay là sinh sống ở Hoa kỳ, mặc dù trước đó cha mẹ của họ đã từng giết hại người Mỹ cũng như người Việt QG.

Còn giới trẻ Việt-Nam ở Hải ngoại, mặc dù bị ảnh hưởng của thế hệ cha mẹ về hận thù chế độ cộng sản Hà Nội, đã từng đi về VN rất nhiều, hoặc là để kinh doanh, hoặc tình nguyện giúp đỡ quê hương VN. Cuộc cách mạng của giới trẻ đã tràn ngập cả Châu Á, và tương lai kế tiếp sẽ là Việt-Nam.

Động lực chủ yếu đứng đằng sau cuộc đổi mới ở Việt-Nam vẫn là vài tỷ mỹ kim mỗi năm do "Việt kiều" gửi về, sinh hoạt văn hóa kiểu "Paris by night" và sự tranh đấu chống CS của người Việt Quốc gia ở khắp nơi. Sôi nổi là các trường hợp biểu tình chống CS với rùng rờ VNCH, hoặc là âm thầm như các người chống đối trong nước đã không được ai biết đến vì

political choice for the first time. Thais are trying to work through their difficulties with democracy without the intervention of their military. Similarly, young Vietnamese dream of emigrating or studying in the United States, even if their parents helped kill Americans and Nationalist Vietnamese. Overseas Vietnamese, raised to hate Hanoi with all their being, are returning in record numbers to do business or volunteer in their mother country. There is a youth revolution sweeping through Asia, and Viet-Nam is next.

A driving force behind this revolution in Viet-Nam has always been the \$2US billion a year in Viet Kieu remittances, Viet Kieu culture like 'Paris by Night', and the courageous work of Vietnamese Nationalists to confront Communism everywhere--on the Internet, in foreign capitals, and even in Viet-Nam. This confrontation has been both loud--as in the case of demonstrations over flag display, or quiet--as in the case of reminding the world

bị công an cộng sản bắt giam, hành hung, tra tấn..... Tuy nhiên chính vì ảnh hưởng sức mạnh của "Việt kiều" đã mở đường cho các nước Nhật Bản, Nam Hàn, Mã Lai Á, Đài Loan và Tân gia Ba đã đổ tiền đầu tư vào VN để đối đầu và cân bằng với thị trường đã bị tràn ngập bởi Trung Cộng. Các nước này được nhà cầm quyền cộng sản làm ngơ, một đặc ân mà chính người dân bản xứ không bao giờ được cho phép. Họ rất sung sướng phổ biến kiến thức và vốn liếng, bù lại để bán sản phẩm của họ cho giới thượng lưu ở Việt-Nam. Họ sử dụng sức lao động của người Việt, dùng đàn bà Việt-Nam như nô lệ, nhưng không bao giờ nhận người Việt Nam tỵ nạn cộng sản. Chính vì chính sách đầu tư trục lợi của các nước láng giềng Á châu đã làm cho nền kinh tế thấy có vẻ như có đôi chút tiến bộ, nhưng đã có mấy ai thật sự muốn giúp cho VN tiến bộ về chính trị? Có nhà chính trị nào của Á châu đã có đủ can đảm để lên tiếng về tình trạng nhân quyền và dân chủ cho Việt Nam?

Những vấn nạn của người Việt Hải Ngoại.

Chúng ta là người Việt Quốc

never to forget the plight of noble dissidents suffering in silence. However, the power of Viet Kieu influence has given way to power of Asian governments and corporations. Japanese, South Korean, Taiwanese, Malaysian, and Singaporean corporations and investors are flocking to Viet-Nam as a stable alternative to an increasingly volatile and overheated Chinese market. They praise the diligence, tenacity, and industriousness of the Vietnamese. Yet they are strangely silent in the face of Vietnam's political backwardness and lack of the same political rights they give their own citizens. They are happy to share their capital and knowledge, in order to sell their products to an increasingly affluent Vietnamese market. They'll take Vietnamese labor and Vietnamese women, but not Vietnamese refugees and immigrants. Asian diplomacy and investment has been a tremendous boost to Viet-Nam's material prosperity. Yet who will look out for Viet-Nam's political prosperity?

gia. Phần lớn người Việt ở Hải Ngoại đều là người Việt QG, nhưng không phải tất cả người Việt QG đều ở hải ngoại.

Hơn 2 triệu người VN chúng ta là những người Ty nạn ; trong 31 năm qua đã hoàn thành được những việc mà trong quá khứ đã phải cần đến 310 năm ? Chỉ riêng tại Hoa Kỳ Cộng Đồng người Việt đã có có một nhà Phi hành, một Lực sĩ thể vận, các diễn viên cũng như giám đốc sản xuất phim ảnh ở Hollywood, ký giả đoạt giải thưởng Emmy, Các tác giả có tầm vóc, các khoa học gia và kỹ sư nổi tiếng, cha đẻ của Power Point (lĩnh vực điện toán), nhà vẽ kiểu xe Ford Mustang 2005, các nhà vẽ kiểu thời trang, các nghệ sĩ, nhạc sĩ, rất nhiều y sĩ, luật sư, kiến trúc sư, Dân biểu, nghị viên, phụ tá đặc biệt của Tổng Thống Hoa kỳ, Phụ tá Bộ Trưởng Tư pháp, rất nhiều quân nhân các cấp, từ thiếu úy đến Cấp bậc Đại Tá, (có vài quân nhân đã tử trận ở Iraq), 2 học giả được học bổng Rhode Scholars, nhiều CEO của các công ty thương mại lớn., và rất nhiều nhà kinh doanh đã đi từ "con số không" và đã thành triệu phú..... Chúng ta đã thật sự đóng góp vào sự thay

What Asian politician has had the moral courage to speak out for human rights and democracy in Viet-Nam?

The Problem with overseas Vietnamese

We are all Nationalist Vietnamese. Nearly all overseas Vietnamese are Nationalists, yet not all Nationalists are overseas. We two million overseas Vietnamese, or Viet Kieu, we REFUGEES, have accomplished more in 31 years than Viet-Nam has accomplished in the last 310 years. In America alone, the Vietnamese community has produced a NASA astronaut, international sports champions and Olympians, Hollywood actors and directors, Emmy-award winning journalists, critically-acclaimed authors, world renowned research scientists and engineers, the father of PowerPoint, the man responsible for the 2005 Ford Mustang, leading fashion designers, artists, musicians, comedians, poker champions, innumerable doctors, judges, lawyers,

đổi bộ mặt thế giới. Bạn thử hỏi bất cứ người Việt trẻ tuổi nào đã thành công, họ sẽ nói cho Bạn biết động lực thúc đẩy họ thành công chính là nhờ sự hy sinh của cha mẹ đã giúp cho họ đạt được ước vọng.

Biết bao những sự hy sinh âm thầm của bậc ông bà, cha mẹ, cô chú, anh em đã quyết định bỏ nước ra đi trong những cuộc vượt biên sinh tử và đã phải chịu hy sinh vô vàn chính bản thân họ để cho các thế hệ con, cháu của họ được thành công.

Chúng ta, những người Việt ty nạn cộng sản tại Hải Ngoại đã thành công vượt bực trên mọi lãnh vực, cộng sản Hà Nội mặc dù cố tình ngăn cản và đã gán ghép cho chúng ta là hèn nhát và phản bội, rốt cuộc họ đã thất bại ê chề.

Tuy nhiên, cho đến bây giờ vẫn còn nhiều khó khăn. Vậy thì những trở ngại đó là gì ?

Có những đám mây mù bao phủ cộng đồng hải ngoại chúng ta. Chúng ta đã rất tiêu cực, cứ tự cho là mình vẫn còn bị bọn CS ngự trị. Chúng ta cứ liên tục cầu xin và tranh đấu cho một nước VN tự do. Trong lúc đó, kẻ thù

and architects, elected and presidential-appointed officials, an Assistant Attorney General of the United States, numerous military personnel including numerous Colonels and two fatalities in Iraq, two Rhodes Scholars, CEOs of major corporations, and entrepreneurs who have reinvented the Rags to riches story. We have truly changed the world. Ask any one of these successful young Viet Kieu individuals what their inspirations are and they will tell you without a doubt that it was the sacrifice of their parents that allowed them to pursue their potential. The untold story of the overseas Vietnamese dream is the relentless sacrifice of the mothers and fathers, grandparents, aunts, uncles, and older siblings who first made the fateful decision to leave and often endured unimaginable hardships on the way to America and second sacrificed their personal happiness to give their young the chance to succeed. We overseas Vietnamese have succeeded in many ways, despite severe obstacles

chính của người Việt Hải Ngoại không phải là bọn cầm quyền chóp bu ở Hà Nội, mà chính là THỜI GIAN và sự XAO LÃNG. Cứ mỗi năm trôi qua, thế hệ thanh niên sinh ra và lớn lên ở Hải Ngoại càng cách xa hơn với các diễn biến lịch sử VN với những gì gắn liền với cha ông, với quê hương của họ. Hàng ngày thế hệ trẻ này chỉ biết với đời sống và những diễn biến vây quanh cuộc sống mà họ theo, thực tế của lối sống Âu Mỹ. Người Việt tỵ nạn có quá nhiều khó khăn, dị biệt, hay tranh cãi nhau, với những sự thiếu thốn về y tế, vật lộn với đời sống khá vất vả, tinh thần yếu đuối của một số giới trẻ, hãy còn là việc cho người Việt hải ngoại phải đối đầu.

Bất cứ mức độ thành công nào người Việt đã hoàn thành, cộng đồng chúng ta đã tự biến chúng ta thành người thua cuộc. Tại sao với những thành công vượt bậc như thế, nhưng chúng ta vẫn chưa đánh bại cộng sản Hà Nội ?

Những câu hỏi này hàng ngày cứ ám ảnh thế hệ của thời kỳ chiến tranh. Những câu hỏi này đã không còn thích hợp nữa. Vì chiến tranh đã chấm dứt từ lâu

and Hanoi's active efforts to discredit us as traitors and cowards.

So what is the problem? A cloud hangs over our global community. We as an exile community mourn every day that Viet-Nam remains under Communist control. We collectively pray and some even fight for a free Viet-Nam. At the same time, the Viet Kieu's greatest enemy is not the Politburo, but time and apathy. With every passing year, young Vietnamese born and raised overseas grow distant from the cause that gave them birth, forgetting the plight of their countrymen and consumed with the everyday realities of life in the West. Viet Kieu have their own problems, some argue, like gangs, drugs, HIV/AIDS, lack of health care, poverty, and moral decay among its youth. ironically, the same problems young people in Viet-Nam face. Ultimately, no matter how successful or pre-occupied the Viet Kieu are in the West, we as a community have ultimately

ruồi. Lịch sử đã qua lâu rồi. Câu hỏi thực sự đáng cho người Việt Hải Ngoại chúng ta tự hỏi là : Bây giờ, chúng ta có thể làm được gì ?

Có một vài câu hỏi khá nhức nhối (hóc búa) dành cho những người lãnh đạo người Việt để tìm câu trả lời như sau :

- Tại sao chúng ta không có những thành phần có thẩm quyền, thống nhất, được công nhận chính thức, (có thể bằng bầu cử hợp lệ) là "chính phủ lưu vong" ? Làm sao Hà Nội công nhận chúng ta là một lực lượng chính trị ngang hàng (để đối đầu) với họ trong khi chúng ta chưa có gì (chưa thành lập)?

- Tại sao tập hợp của người Việt Hải Ngoại xem ra không thể nào thực hiện được dân chủ và tự do trong cách hành xử, trong khi ... kêu gọi Tự do và Dân chủ trong nước ?

- Chúng ta đã biểu lộ được ý chí qua lá cờ vàng ba sọc đỏ làm biểu tượng, nhưng chúng ta vẫn chưa tìm được giải pháp cho những dị biệt của chúng ta ?

- Tại sao chưa có ai theo dõi và liệt kê nguồn tài chánh kén sù của người Việt Hải Ngoại qua

defined ourselves by failure. If we can accomplish all these things, why couldn't we have defeated the Communists? This question haunts the War generation every day. However, this question is futile. History has passed us. The real question that all Viet Kieu should ask is, 'what can we do RIGHT NOW? There are several hard questions that no one in the overseas Vietnamese leadership, if there is any, can answer:

- Why is there no authoritative, universally-recognized, democratically elected 'government in exile'? How can Hanoi respect us as a political equal without one?

- Why do overseas Vietnamese groups seem unable to practice democracy and freedom of expression, while they call for it in Viet-Nam? We get hysterical over the display of flags, but we can't come to a consensus on meaningful solutions on our mutual problems.

- Why is no one tracking the vast financial resources of overseas Vietnamese

sự chuyển tiền, buôn bán, đầu tư) về Việt-Nam, để gián tiếp giúp cho chế độ chính trị Hà Nội ? Đây chính là đòn phép ngoại giao lợi hại của chúng ta, vì lòng tham lam của Hà Nội cũng chính là nhược điểm của họ.

- Tại sao chính người quá khích "cực hữu" và "tự dành quyền" đã cướp công những phong trào vận động của nhóm Quốc gia, đã chụp mũ bất cứ ai có liên lạc hay giao tiếp với VN là " cộng sản ".

- Tại sao "đối thoại" lại bị cho là đi theo CS ? Có ai tin rằng "quân đội" của người Việt QG sẽ "được tập hợp lại" đánh bại CS, chiếm lại đất nước ?

Hay là chúng ta đã quên đi những đau khổ chết chóc của chiến tranh VN ?

- Tại sao người Việt quá giỏi về cá nhân nhưng lại quá yếu khi tập hợp thành nhóm. Chúng ta có quá nhiều tổ chức, đảng phái tất cả đều cùng hướng về tranh đấu cho một nước VN tự do và phú cường, trong khi đã phung phí quá nhiều sức lực để "trông chừng" nhau, hơn là "trông chừng" kẻ thù ?

(in remittance money, businesses, investments) that go to Viet-Nam, or channeling it for political leverage? This is our greatest diplomatic lever because greed is Hanoi's weakness.

- Why have right wing extremists and self-promoters hijacked the Nationalist movement, accusing anyone of having any dealings in Viet-Nam a 'Communist'?

- Why is negotiating considered 'giving in to Communists'? Does anyone seriously believe that a Viet Kieu army will rise out of the jungle to take the country back? Or did we forget the suffering of war?

- Why are Vietnamese so talented as individuals, yet so inept as a group? We have so many organizations and parties all striving for a free and prosperous Viet-Nam, who spend more energy watching each other than watching their Communist enemy.

The entire corrupt, autocratic history of the

Những sự nhùng lậm của VNCH trước đây tự nó đã cho mọi người biết rằng đó chẳng phải là một thể chế DÂN CHỦ thật sự.

Điều đó chưa ai quả quyết được sẽ đi về đâu. Sẽ trở nên Quốc gia Nam Hàn có kỷ luật và cường thịnh, hay là trở thành một nước Phi luật Tân yếu kém và tham nhũng ?

Mặc dù với lòng kính nể, nhưng thử hỏi người Quốc gia trong quá khứ đã chứng tỏ được khả năng lãnh đạo chưa, cũng như chưa bao giờ thực hiện được một nền Dân chủ đích thực. Lịch sử đã chứng minh nếu có người nào cố tình muốn thay đổi để tiến đến DÂN CHỦ đều bị giết hại, dùi dập hay là bị triệt hạ uy tín. Muốn tiến đến Dân chủ, chính chúng ta phải chứng tỏ, phải hành động Dân chủ trước đã. Đối với thể hệ hiện nay, có lẽ vì lòng hận thù CS tàn ác còn quá sâu đậm cho nên sự lãnh đạo vẫn còn bị ảnh hưởng. Mặc dù đã qua ba thập niên để học hỏi về các lãnh vực Chính trị, Kinh tế và Khoa học của văn minh Âu Mỹ; chúng ta sẽ chẳng bao giờ khuất phục được kẻ thù nếu chúng ta không khắc phục được kẻ thù trong chính chúng

Republic of Viet-Nam has never known true democracy. Yet, who knows how a Nationalist Viet-Nam or a free South Viet-Nam would have ended up. Would it have been a South Korea--disciplined and prosperous? Or a Philippines---weak and corrupt? With all due respect, the old Nationalist leadership has not offered any leadership and never offered real democracy to begin with. Anyone who has tried to effect real change has been assassinated, intimidated, or discredited. In order to show democracy and proper, effective governance, we overseas Vietnamese must demonstrate it ourselves. The current generation of overseas leadership has vivid memories of the War and Communist brutality, yet has also had three decades to learn about Western politics, economics, and science. We will never challenge the outside enemy unless we tame the inside enemy. And the inside enemies are not Communist agents or growing sympathy for Communism or ultra-nationalist groups

ta. Và kẻ thù đó chẳng phải là cán bộ cộng sản, kẻ chạy theo cộng sản, hoặc là người quốc gia cực hữu, hay là kẻ cơ hội chủ nghĩa.

Buông xuôi chỉ có lợi cho cộng sản, chẳng phải là người tranh thủ cho Dân chủ.

Kẻ nội thù thật sự chính là sự nghi kỵ, đầu óc chật hẹp và hận thù. Nếu người Việt Quốc Gia tranh đấu thật sự, hành xử Dân chủ đích thực, cuối cùng sẽ gạt hái kết quả. Trái lại kẻ nào không làm thật sẽ bị đà o thái. Tinh thần hợp tác và sáng tạo là chỉ dấu của người trưởng thành, chứ chẳng phải lòng khích động, dùng sở đoản sau hậu trường.

Chính sự bạo động sẽ gây trở ngại cho cộng đồng chúng ta được ví như là tình trạng ở Trung Đông hay là ở Phi châu.

Chúng ta sẽ không bao giờ quên quá khứ. Người Quốc gia chúng ta phải luôn nhớ hy sinh của những người yêu nước. Người Quốc gia chúng ta phải luôn gìn giữ những giá trị tinh thần, truyền thống và lịch sử của Việt Nam Cộng Hòa. Tuy nhiên, chúng ta cũng không nên để quá khứ quyết định cho

or corrupt opportunists. Purging is for Communists, not Democracy advocates. The real inner enemy is suspicion, close-mindedness, and vindictiveness. If the Viet Kieu practice true, collective democracy, then those who cannot deliver results will be marginalized and those who can truly provide services will win. A culture of innovation and a spirit of cooperation are signs of a mature people, not petty backroom politicking and violence that plagues places like the Middle East and Africa and our community now.

We can never, ever forget the past. We Nationalists must always remember the sacrifice of true patriots. We overseas Nationalists must always keep alive the traditions and history of the Republic of Viet-Nam. However, we cannot let the past guide the future. Nationalist Vietnamese must no longer define ourselves by what 'could have been', but must look to what 'could be'. The War generation can't live in the past, and mourn forever. The time has come to address

Tương lai.

Người Việt Quốc Gia nên chọn thái độ tích cực hơn. Thay vì cứ nhìn về dĩ vãng "đã xảy ra cố sự", chúng ta nên nhìn ở khía cạnh "có thể". Chiến tranh đã không còn tồn tại nữa, đã chìm trong dĩ vãng rồi, tại sao chúng ta lại cứ buồn khổ mãi? Đã đến lúc chúng ta phải chú tâm đến các vấn đề khác thực tế hơn như: lương tâm, sửa chữa những sai lầm, tìm giải pháp cho việc tiến hành DÂN CHỦ HÓA sớm muộn gì cũng sẽ xảy ra và không thể tránh được cho Việt-Nam.

Nếu chúng ta không làm được những điều này thì nhà cầm quyền cộng sản sẽ khai thác các nhược điểm của người Quốc gia và sẽ tồn tại, vì lừa dối và tuyên truyền gạt gảm la sở trường của họ từ xưa đến nay. Hoặc là một lần nữa Người Việt QG sẽ bỏ lỡ cơ hội làm lại lịch sử. Người Việt trong nước sẽ chìm trong thất vọng, còn sự chống đối cộng sản của người Việt Hải ngoại sẽ càng yếu dần đi và có thể đi đến chỗ nghiêng về chính quyền cộng sản.

Chính vì lòng thù hận cộng sản đã làm cho chúng ta đoàn kết

ethical, realistic, pragmatic, feasible solutions towards hastening the inevitable democratization of Viet-Nam. If we cannot, the CPV is clever enough to exploit our lack of will and survive. Or, the tide of history will pass we overseas Vietnamese by, as Nationalists inside the country will grow impatient and hateful of overseas Vietnamese incompetence and apathy. Nothing unites us except our hatred of the Communists. Our parents, locked in the tragic memories of exile, prevent their children from moving forward in our own 'peaceful evolution'. Hatred alone does not make policy. It is certainly a boost to morale and pride to be able to fly the Nationalist flag or state a mass demonstration. Yet what Hanoi truly fears is a genuine challenger to its legitimacy, a unified foe with diplomatic, informational, and economic levers of power. Working to influence host country policies through voting, lobbying, and demonstrations can certainly be productive. However, it is long overdue for the Viet Kieu community to have a coherent

với nhau.

Cha ông của chúng ta vì luôn nghĩ là mình bị lưu đày cho nên đã cản trở thế hệ con cháu thực hiện "điển tiến hòa bình", chỉ thù ghét không thôi sẽ không làm nên chính sách.

Treo cờ VNCH và biểu tình chắc chắn là nâng cao tinh thần Quốc gia. Tuy nhiên, điều mà cộng sản thực sự run sợ chính là tính chất "chính thống" với đường lối ngoại giao, thông tin và sức mạnh của kinh tế. Chúng ta phải gây ảnh hưởng nơi chúng ta cư ngụ bằng cách đi bỏ phiếu, vận động và biểu dương, chắc chắn là những hoạt động tích cực.

Tuy nhiên thời gian cũng đã quá lâu cho khối người Việt ở Hải ngoại có một chính sách.

Chính thế hệ trẻ hiện tại ở hải ngoại cũng như giới trẻ muốn tiến bộ ở trong nước, phải chứng tỏ khả năng lãnh đạo mà các thế hệ cha ông đã thiếu sót. Chúng ta có cơ hội để làm lịch sử. Thế hệ của chúng tôi, không thể ngồi yên để nhìn đồng bào ruột thịt trong nước đã và đang bị cai trị bởi nhà cầm quyền Hà Nội vừa bất tài vừa độc ác.

and independent policy of its own. This current generation, among reformers in Viet-Nam (including reformed and reformist Communists) and among overseas Vietnamese, must offer competent and moral leadership, as previous generations have not. If it cannot, it should make room for those that can. We have a historic opportunity. My generation, the first to be raised as Viet Kieu, cannot sit idly by and watch our fellow Vietnamese suffer under Hanoi's repression and incompetence. If the current leadership of overseas Vietnamese community truly wishes to help deliver democracy to Viet-Nam, it must make some fundamental changes, including listening to the opinions of the young and creative. Our destiny, as overseas Nationalist should be to offer information, economic, technical, and moral assistance to enable Nationalists inside Viet-Nam to take back their country peacefully and develop Viet-Nam into the next 'Asian Tiger'. We cannot merely stand 'against' Communism

Nếu thật sự giới lãnh đạo cộng đồng hải ngoại muốn tiến trình dân chủ hóa xảy ra ở VN, họ phải thay đổi đường lối đấu tranh từ căn bản, họ phải lắng nghe tiếng nói, quan điểm và sự sáng tạo của giới trẻ.

Người Việt QG ở Hải ngoại phải cung cấp tin tức, tài chánh, kỹ thuật và tinh thần để khối người Việt Quốc gia trong nước đứng lên đòi lại quyền dân chủ và tự do bằng hình thức bất bạo động và kiến thiết Việt-Nam tiến bộ trong tương lai.

Chúng ta không thể chỉ có "chống" lại chế độ cộng sản tham nhũng, độc tài, bất tài và bất tín. Chúng ta phải cương quyết đứng lên đòi hỏi cho một hiến pháp dân chủ, dân chủ, đa nguyên và một chính phủ được toàn dân tín nhiệm. Việt-Nam chưa bao giờ có một nước VN bởi dân tộc VN hùng mạnh, độc lập, thống nhất, phú cường và tiến bộ. Điểm quan trọng hơn cả, trong khi các Quốc gia Á châu khác chưa chứng tỏ được sự lãnh đạo tinh thần, Việt-Nam phải chứng minh được, chẳng phải là vì quyền lợi vị kỷ mà phải là tấm gương sáng, vì Dân chủ do dân tộc VN tự quyết định lấy. Lúc đó thế giới

and its brutality, corruption, incompetence, and lack of accountability. We must stand 'for' constitutional liberalism, democratic pluralism, and accountable governance. Viet-Nam may yet fulfill its historic destiny and be what it has never been---to be a nation of Vietnamese, for Vietnamese, by Vietnamese--strong, independent, united, prosperous, and modern. More importantly, unlike other Asian nations who fail to show any moral leadership Viet-Nam can stand for more than just self-interest, but as a shining example of democracy and the power of a people set on determining their own fate. Then the world will finally know not Viet-Nam's tragedy, but Viet-Nam's triumph.

Tone box

Some suggested, useful steps could include:

- Creation of a democratically elected, central, unified overseas Vietnamese 'government-in-exile' to act as representative, negotiator,

sẽ công nhận nước Việt Nam không phải là một nước với toàn thẩm cảnh, mà sẽ là một Quốc gia chiến thắng thật sự.

Một vài đề nghị hữu ích :

1) Bầu ra một cơ cấu với đầy đủ thành phần giống như một tổ chức "chính phủ lưu vong" để lúc cần đến sẽ được coi như là một nhóm đại diện chính thức, để thảo luận và ứng xử với tình thế lúc bấy giờ.

2) Nhóm này nên nghĩ ra các chiến lược hợp lý, có tính cách xây dựng, thiết thực và các giải pháp phù hợp với đạo lý.

Chúng ta phải chấp nhận giải pháp đối thoại trực tiếp. Tục ngữ Việt có câu "muốn bắt cọp thì phải vào tận hang cọp".

Nếu Hán thành có thể nói chuyện với Bình Nhưỡng, Đài Loan đến với Bắc kinh, thì tại sao Little Saigon lại không gặp Hà Nội được ?

Khi nào đến lúc ngồi đối thoại trực tiếp, chúng ta phải có một tổ chức chính thống, mạnh mẽ và được hậu thuẫn của Quốc tế. "Little Saigon" sẽ là tiếng nói

and executor

- This body should think strategically and formulate relevant, constructive, practical, and ethical policy solutions

- We must NEGOTIATE: 'If one wants to tame the Tiger, one must go to the Tiger's den'. If Seoul can negotiate with Pyongyang and Taipei can go to Beijing, why can't 'Little Saigon' meet Hanoi? If we are to do this, we must have a body that is legitimate, strong, and internationally recognized. 'Little Saigon' should represent all Nationalists, not just those overseas--we could give a voice to the voiceless.

- This body should have a substantial and fully transparent and accountable trust fund or treasury to bargain from a position of economic strength

- Encourage engagement with Vietnamese youth on all fronts--young overseas Vietnamese should be encouraged to reach out to their brothers and sisters in Viet-Nam, giving

của tất cả người Việt Quốc gia (chẳng riêng gì ở Hải ngoại), để có sức mạnh của toàn dân, mà người dân trong nước đã không thể nói lên được.

3) Tổ chức này nên có thật nhiều nguồn tài chánh và tài trợ đứng đắn, sẽ là sức mạnh kinh tế, để "mặc cả" cho vị thế mạnh của mình.

4) Khuyến khích sự dẫn thân của tất cả thành phần thanh niên ở khắp mọi nơi. Giới trẻ ở Hải ngoại phải nối kết với giới trẻ trong nước, bằng cách cố vấn, giúp đỡ và khuyến khích sự tham gia của họ.

5) Đặt điều kiện với Hà Nội : Chúng ta đã có hàng vạn tài năng ưu tú với hiểu biết về kỹ thuật, được đào tạo từ các Trường Đại Học ưu việt của Âu Mỹ, sẽ là nguồn năng lực " trí tuệ " to lớn mà Hà Nội đang mơ ước và mong muốn có được để phát triển Việt-Nam.

6) Tiếp tục vận động các chính phủ Âu Mỹ đứng ra buộc tội về các hành động vi phạm Nhân quyền của nhà cầm quyền cộng sản Việt-Nam. Đồng thời kêu gọi chính quyền của các Quốc gia Á châu cũng làm như thế.

them advice, assistance, and encouragement

- Create quid pro quo with Hanoi:

-- Thousands of overseas Vietnamese have been educated in the best universities of the West with contacts at the highest levels, have cutting edge technical expertise, and extraordinary economic capital--this Human Capital is our greatest asset and Hanoi desperately wants it. This is what will truly propel Viet-Nam into development.

- Continue to lobby and call on Western governments to condemn Viet-Nam's human rights conditions and political backwardness and start a campaign calling on democratic Asian governments to do the same, but don't rely on them completely--this was the Republic of Viet-Nam's problem in the beginning--over-willingness to do Washington's bidding rather than listen to its own people

- Instead of calling for 'vengeance against

Tuy nhiên phải cẩn thận, đừng để bị lệ thuộc quá nhiều vào một Quốc gia nào. Đó là lỗi lầm trầm trọng của chính phủ Việt-Nam Cộng Hòa trước đây, đã quá lệ thuộc vào Washington, thay vì lắng nghe nguyện vọng của toàn dân.

7) Thay vì tìm cách trả hận đối với chính quyền Cộng sản, chúng ta nên kêu gọi giải tán hiến pháp do đảng CSVN lập ra, kêu gọi Liên Hiệp Quốc đóng vai trò giám sát trong cuộc tổng tuyển cử đa đảng, công bằng, mọi phía đều được tự do có quyền bày tỏ lập trường của mình.

8) Trường hợp IRAQ là bài học điển hình, cuộc chiến có thể đi sai đường nếu chỉ chú trọng vào sự phá hủy, tiêu diệt kẻ thù, mà quên đi việc xây dựng và tạo niềm tin của dân đối với chính phủ của họ.

Phía Quốc gia phải đưa ra các giải pháp chính trị cũng như kinh tế gương mẫu cho người dân thân để họ sẽ thực hành được, khi không còn cộng sản.

Đến lúc, khi mà nhà cầm quyền CSVN phải rời bỏ chính trường, khi đó tổ chức đại diện

Communists', argue for specifics: an end to any Constitutional reference to CPV supremacy, call for UN-supervised multi-party elections in a fair competition (ironically something the Communists themselves called for in 1954), and expanded freedoms of expression

- Iraq is a lesson in all that can go wrong when one concentrates only on destruction of the old and not construction of the new---let's put real economic and service plans on the table and in practice. Nationalists must offer an alternative political and economic model to show Vietnamese what they could have without the Communists. Then, when the time comes for the CPV to leave the stage, Nationalists must be ready to move immediately. There are many lessons from

người Việt QG phải sẵn sàng để thay thế tức thì. Đã có nhiều bài học kinh nghiệm cho chúng ta từ các nước Đông Âu, Nga xô và Nam Hàn.

9) Người Việt Hải Ngoại phải hiểu rằng điều gì họ có thể làm được, nhưng đừng quên là chính người dân Việt trong nước mới



có thể quyết định vận mệnh của đất nước.

Bây giờ là thời điểm để trao bó đuốc cho thế hệ trẻ. Mặc dù chúng tôi kính phục và biết ơn những sự hy sinh của các thế hệ cha ông của chúng tôi, tuy nhiên, chúng tôi cũng không thể cứ ngồi đó mà thương tiếc mãi.

Eastern Europe, Russia, and South Korea.

- Overseas Nationalists must come understand that they are enablers, but only Vietnamese who live in Viet-Nam can decide the fate of the country

It is time to pass the torch to a new generation. Though we honor the sacrifices made by our parents for us, we can not mourn forever. We must move forward and keep up the fight in a smart way. We must think with clear minds and start making plans. We in the overseas community must forge lasting connections with like-minded people, whoever they may be, in the homeland. We must apply our talents and resources in an organized fashion. We must help the Vietnamese people liberate themselves and live up to their fullest potential. We do not have time for arguments or excuses--we have a nation to build. Let's get to work. Our people are depending on us.

Thanh 'Tino' Dinh, K20/2
Washington D.C., May 2006

Chúng ta phải tiến tới và giữ vững đường lối đấu tranh một cách khôn ngoan. Chúng ta phải dùng đầu óc trong sáng để bắt tay ngay vào các kế hoạch mới.

Cộng đồng Hải Ngoại cũ, chúng ta phải liên kết với tất cả người nào có cùng chí hướng như chúng ta, bất luận từ nơi nào. Chúng ta phải đoàn kết cùng với toàn dân trong nước.

Chúng ta phải thực thi ngay khả năng và tài lực một cách có tổ chức.

Chúng ta phải giúp đỡ Đồng bào trong nước để họ có thể tự giải phóng với tất cả khả năng họ có.

Chúng ta không còn đủ thời giờ để tranh cãi hay đổ lỗi cho nhau nữa, vì chúng ta có cả một Quốc gia để xây dựng.

Chúng ta phải làm ngay, vì 82 triệu Đồng bào trong nước đang chờ đợi chúng ta.....

ĐINH NGUYỄN THANH
"Tino"/K20/2

Washington D.C., May 2006

ĐƯA TIỀN MỘT NGƯỜI ANH, NIÊN TRƯỞNG ĐÌNH VĂN NGUYỄN

Đình Tiến Đạo, K24



Không hiểu tư thế ngồi bất động của tôi đã kéo dài bao nhiêu lâu sau khi nhận được lời nhắn nhủ hòa lẫn với tiếng nức nở của chị Nguyễn từ chiếc cell phone có ID của người gọi là niên trưởng Nguyễn: “*Chú Đạo ơi, anh Nguyễn mất rồi... chú Đạo ơi!*” Rồi chị kể lể với tôi qua giọng nói đầy nước mắt “... Sáng nay, sau khi ngủ dậy,

anh ấy có nói hơi mệt nhưng vẫn vào phòng làm việc trước máy computer. Rồi khoảng trưa, khi đang ngồi hướng về chiếc monitor, anh Nguyễn tự dưng gục mặt lên bàn, tôi vội đưa anh ấy vào nhà thương thì người ta nói anh ấy mất rồi... anh ấy mất rồi... chú Đạo ơi... Tôi đang ở nhà thương với anh ấy đây...”. Tôi bàng hoàng quá không

biết phải đáp lại với chị những lời gì đây.

Sáng nay vào sở sớm, tôi mở trang web Diễn đàn Võ bị để xem những tấm ảnh chụp, ghi lại ngày tổ chức Tân niên của Hội Võ Bị Bắc Cali mà các “cùi” Bắc Cali đã đưa lên trang diễn đàn này.

Hình ảnh vị niên trưởng Tổng Hội Trưởng của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đưa tay vẫy những người bạn đồng môn, hình ảnh người anh cả đang ngồi chăm chú nghe những lời phát biểu của các cháu trong đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu thuộc hội Võ Bị Bắc Cali đã hiện lên trên màn ảnh chỉ vài phút trước đây thôi. Những hình ảnh đầy thân thương trong tình Võ Bị hình như vẫn còn in đậm nét trong tâm trí tôi mà bây giờ anh đã ra đi thật rồi sao?

Tôi vẫn không tin nơi tai mình tiếng “mất”, mà tôi đã nghe được từ chị Nguyễn qua tiếng khóc trên chiếc cell phone, là thật. Tôi cố vớt vát: *“Chị Nguyễn ơi, chị vào hỏi lại bác sĩ xem có... phục hồi được không? Có... chưa được cho niên trưởng không?”*

Gáo nước chữa cháy mà tôi gắng tạt vào ngọn lửa đang bùng lên kia như bốc thành hơi bay mất khi nghe chị đáp

lại: *“Không được đâu anh Đại ơi! Bác sĩ nói tim anh ấy đã ngừng đập rồi... Tôi bây giờ rối trí quá, không biết làm sao nữa. Nhờ anh thông báo với các anh em Võ Bị hộ tôi là anh Nguyễn đã mất rồi nghen... Rồi trong cơn nức nở, giọng chị nhỏ lại: **“Có lẽ anh ấy mất vì lo cho Võ Bị nhiều quá”**.*

Câu cuối của chị nói với tôi một cách vô tình, buột miệng trong cơn bối rối khi người chồng bỗng đột ngột ra đi, làm tim tôi nhói đau.

Vâng! Đúng rồi chị ạ. Anh ấy mất đi, một phần cũng vì lo cho Võ Bị nhiều quá.

Quả thật, từ ngày thành lập Tổng Hội Võ Bị, tôi chưa từng bao giờ thấy một vị Tổng Hội Trưởng nào, chỉ trong một thời gian đầu ngắn ngủi lên đảm nhiệm chức vụ, đã đi thăm các hội Võ Bị địa phương trên nước Mỹ này nhiều như niên trưởng Nguyễn, với tất cả chi phí bằng tiền túi của mình.

Anh đã có mặt với các anh em từ hội Võ Bị Washington, DC, hội Pennsylvania của miền Đông, hội Dallas-Ft. Worth, hội Louisiana của miền Trung, cho đến hội Nam Cali, Bắc Cali của miền Tây để thăm viếng và hỏi ý kiến của số đông các anh em Võ Bị về đường lối của Tổng hội hiện nay sao cho phù

hợp với những đổi thay của thời đại.

Anh hăng say với Võ Bị mà không biết mệt mỏi. Chỉ một tháng trước đây, vào ngày thứ bảy, anh đã lái xe từ Houston lên Dallas để tham dự ngày Tết của Hội Võ Bị Dallas-Ft. Worth tổ chức. Đi cùng với anh có gia đình của một người

đã khuya nên tôi có nhã ý mời anh cùng gia đình Phúc khóa 31 đến nhà tôi ngủ qua đêm rồi sáng mai hãy lái xe về. Nhưng anh đã chối từ và viện lẽ: *"Tôi phải về vì ngày mai có buổi họp của hội Võ Bị Houston bầu hội trưởng mới thay tôi. Lần trước việc bầu bán không thành nên phải giữ*



em út khóa 31 là Phúc. Phúc mới sang định cư tại Hoa Kỳ nên anh muốn đưa Phúc lên Dallas để gặp gỡ các anh em cùng khóa tại đây, và cũng để chung vui buổi mừng xuân với gia đình Võ Bị mà người em đồng môn này chưa bao giờ được biết đến khi ở quê nhà. Đêm đó, dù tiệc chưa tan nhưng anh xin phép cáo từ và lái xe về ngay lại Houston trong đêm. Ai ngại vì trời

hai nhiệm vụ thành thử bận rộn quá. Tôi đến với Dallas đêm nay tham dự vì nghe hội Võ Bị Dallas- Ft. Worth có ra mắt đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu nên muốn gặp các cháu để chúc mừng. Thôi để lần khác nhé. Cám ơn Đạo." Tôi nhìn theo bóng chiếc xe đang đưa một người anh, một người em trong gia đình của trường Mẹ mất hút trong đêm tối, tính nhẩm: *"Với 4, 5 tiếng*

lái xe như thế này thì về đến Houston cũng ít nhất là 2 giờ sáng”.

Có một điều không thể không nhắc thêm ở đây một chi tiết nữa là trước những lần dự định đi đến các hội Võ Bị địa phương trên, anh hay gọi phôn cho tôi và rủ tôi đi cùng. Có lẽ vì anh muốn giới thiệu với các anh em ở xa người tân chủ bút của đặc san Đa Hiệu. Tôi đành thú thật với anh là tôi vẫn còn phải lo cơm gạo cho gia đình nên không thể rời sở làm để đi với anh. Dù anh Nguyễn có cơ sở riêng trong công việc hàng ngày nên thời giờ để đi đây, đi đó của anh dễ được sắp xếp hơn tôi, tuy nhiên anh đã từng tâm sự với tôi: *“Từ ngày đảm nhận chức vụ Tổng Hội Trưởng do các anh em giao phó, tôi mãi để tâm trí và thời gian cho Tổng Hội nên chẳng lưu tâm gì đến khách hàng của mình trong công việc của tôi. Do đó thu nhập hàng tháng cũng kém hẳn đi...”*

Nghe anh tâm sự mà tôi tự thấy tôi nhỏ bé và tầm thường trước anh. Tôi thua kém anh xa lắm về tấm lòng tha thiết với Võ Bị của anh...

Quay trở về khoảng thời gian trước đây, khi tôi còn là Hội trưởng Hội Võ Bị Dallas & Ft.

Worth và anh là Hội trưởng Hội Võ Bị Houston, tôi với anh ít khi tiếp xúc với nhau. Chúng tôi dù cùng một họ Đinh nhưng anh là người miền Nam, tôi sinh đẻ từ miền Bắc. Cả hai tuy cư ngụ trong cùng một tiểu bang nhưng chỉ họa hoằn vào những dịp Tết nhất hàng năm, tôi mời Ban Chấp hành Hội Houston lên Dallas ăn tiệc chung với các anh em ở đây và ngược lại, anh cũng mời Hội Dallas xuống anh vào dịp này. Trong những lần gặp gỡ đó ít khi anh em trò chuyện với nhau, ngoại trừ những câu hỏi thăm sức khỏe thông thường nên tôi cũng không biết nhiều về anh.

Chỉ sau này, khi Đại hội XV của Tổng hội được tổ chức tại Houston, anh hay phôn cho tôi để kêu gọi Hội Dallas & Ft. Worth đóng góp với Hội Houston trong chương trình của Đại hội.

Cũng xin nhắc lại trước đó, vào đầu năm 2006, khi Liên hội Cựu Chiến Sĩ của Dallas và Ft. Worth thuộc vùng tôi cư ngụ có họp bàn để tổ chức Xuân Chiến sĩ tại đây. Trong buổi họp, các hội đoàn bạn đã đề cử Hội Võ Bị của Dallas và Ft. Worth đứng ra đảm trách tổ chức Xuân vì tại địa phương này Hội Võ Bị được xem là một hội cựu quân nhân có nhiều uy

tín với anh em cựu quân nhân. Vì “màu cờ, sắc áo” tôi đành nhận. Trong chương trình được đưa ra cho buổi tổ chức Xuân Chiến sĩ, toàn thể các hội đoàn có ý định ra một tờ đặc san Xuân. Họ “bóc” các

một quân trường “đa năng, đa hiệu”.

Từ lúc biết tôi... lỡ đưa chân vào nghiệp báo bổ này, niên trưởng Nguyễn, với trách vụ Trưởng ban Tổ chức Đại hội XV cho Tổng hội, đã đưa ra lời



anh Võ Bị là “đa năng, đa hiệu” nên xin nhờ Hội Võ Bị giúp cho việc layout và in ấn tờ báo, còn phần chi phí để xuất bản tờ báo thì tất cả các hội đoàn ở đây sẽ tình nguyện đi xin quảng cáo. Không thể chối từ, tôi cũng đành nhận và kể từ đó tôi “lục tung” internet để học “lóm” cách dùng softwares dạy về phương cách layout bài vở từ các tờ tạp chí được xuất bản. Đã mang danh xuất thân từ trường Võ Bị nên tôi gắng làm sao cho không hổ người là người sĩ quan tốt nghiệp từ

yêu cầu Hội Võ Bị Dallas & Ft. Worth lo cho việc ấn hành tờ đặc san Đại Hội XV với ý định một phần để trình bày về Đại hội XV, giới thiệu địa phương nơi tổ chức, và một phần khác, với nhã ý của anh là muốn dành cho những anh em đồng môn về tham dự Đại hội có một tờ báo “nhà” để đọc trong lúc rỗi rảnh, cũng như gây quỹ để đóng góp ngân khoản cho việc tổ chức đại hội.

Nhân dịp đề cập đến những vấn đề thuộc về lãnh vực truyền thông, báo chí, anh và

tôi đã trao đổi với nhau nhiều quan điểm về hiện trạng và tương lai của cơ quan ngôn luận lâu đời thuộc Tổng hội Cựu SVSQ/TVBQGVN: Đặc san Đa Hiệu. Trong những lần trao đổi này, chúng tôi có những điểm tương đồng về đường lối, về hướng đi mới của Đa Hiệu, về phương cách tận

xuất thân từ trường Mẹ luôn hằng ấp ủ.

Đó là lý do khiến tôi nhận đứng ra giúp anh phụ trách tờ Đặc san Đa Hiệu sau khi anh được Đại hội đồng thứ XV bầu anh trong trách vụ Tổng hội trưởng.

Một điểm son tôi xin nói ở đây về anh là anh có một hoài bão



dụng tối đa cơ quan truyền thông này như một vũ khí tư tưởng của tập thể những cựu SVSQ/TVBQGVN trong công cuộc đấu tranh chống độc tài, tham nhũng để dành lại Tự do, Dân chủ và Nhân quyền thực sự cho đất nước Việt Nam. Một hoài bão mà anh và tôi đều tin rằng những người con

hướng đến thế hệ thứ hai. Anh tin đó là một thế hệ đầy triển vọng, nhiều sáng kiến, vì họ đã và đang hấp thụ được một nền giáo dục trên căn bản tự do, dân chủ. Anh hằng ước ao rằng, trong tương lai, thế hệ này sẽ tranh đấu cho một nước Việt Nam không còn chế độ độc đảng toàn trị, nếu chúng

ta biết đặt tâm huyết để dẫn dắt thế hệ này có lòng hướng nhìn về đất Mẹ. Do đó, bất luận nơi nào thành lập được đoàn Thanh Thiếu niên Đa Hiệu, dù có bận rộn đến đâu, anh cũng cố đến chúc mừng và thăm hỏi các cháu. Điển hình là Hội Võ Bị Pennsylvania, Hội Võ Bị Dallas & Ft. Worth, và Hội Võ Bị Bắc Cali.

Tôi nhớ có đọc một bài viết của một người thanh niên trẻ Việt Nam, gửi cho BBC web page đã có những dòng ý nghĩ sau: *"Hơn thế nữa, công tâm mà nói thì chỉ vì chúng tôi luôn hướng đến tương lai của đất nước nên mới có ý kiến đưa ra, trần trọc cùng với những người còn thật sự quan tâm đến tiền đồ của dân tộc. Chứ nếu không, với đời sống bận rộn, tấp nập và khá nghiêng về vật chất ở hải ngoại, điều dễ làm nhất là chỉ nghĩ đến mình và làm giàu cho cuộc sống hiện tại."*

Khi thế hệ thứ hai hiểu được rằng lý do nào khiến cho thế hệ cha ông của chúng vẫn còn ngồi lại để bàn đến chuyện



nước non, để ưu tư đến tiền đồ dân tộc Việt Nam mà họ suốt đời gắn bó; hiểu được rằng tại sao thế hệ cha ông cứ mãi đi tìm "cái khó" mà xông đến hơn

là buông thả bản ngã với những cái dễ dàng bằng cách chỉ nghĩ về mình, làm giàu cho bản thân mình như người bạn trẻ kia đã nói, thì lúc đó hoài bão của anh Nguyễn cũng như của các chàng thanh niên Việt đã từng xuất

thân từ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam mới được an lòng lúc nhắm mắt xuôi tay.

Tôi thiết tưởng rằng một tương lai không xa, ngày nào khi có nhiều những thế hệ trẻ như Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Văn Đài, Lê Thị Công Nhân ở nước Việt Nam; cộng với thế hệ trẻ hải ngoại với tầm kiến thức về tự do, dân chủ đã được hấp thụ tại những nước văn minh; cả hai đều ý thức được cái gì đã cản trở người dân Việt được quyền hưởng những quyền căn bản của con người: tự do tư tưởng, tự do phát biểu chính kiến của mình, tự do chọn lựa thật sự người tài đức để điều

hành đất nước hầu đưa đất nước tiến lên, thì ngày ấy chế độ độc tài cộng sản toàn trị sẽ cáo chung trên đất nước ta.

Hình ảnh linh mục Nguyễn Văn Lý bị bịt miệng trước tòa án cộng sản lan truyền khắp thế giới trên mạng internet đã khiến cho giới trẻ thấy rõ hơn bản chất áp bức người dân của chế độ Việt Nam hiện nay. Và cũng chính hình ảnh ấy chứng minh được rằng con đường anh vạch ra cho Tổng hội là con đường đúng đắn cần theo đuổi.

Giờ này anh đã yên ngủ dưới ba tấc đất, tôi nghĩ rằng có lẽ anh cũng sẽ an lòng vì cái chết của anh như đánh thức chúng tôi, những người anh em còn ở lại, chú tâm nhiều hơn nữa con đường anh đã và đang vạch ra cho Tổng hội. Diễn hình như trong tang lễ của anh, niên trưởng Hồ Tấn Đạt, khóa 21, đã tạ lỗi cùng anh khi thú nhận trước mọi người cũng như trước linh cửu của anh rằng trong quá khứ các anh đã lơ là, không quan tâm đến, hay phụ lục cùng anh trong những chương trình hành động chung do anh đề ra.

Và tôi cũng tin là anh sẽ mỉm cười ở một nơi xa xôi ngút ngàn nào đó nếu hay tin được

rằng ngày hôm nay đây, sau khi đặc san Đa Hiệu số 79 - số báo đầu tiên của Tổng hội Cựu SVSQ/TVBQGVN trong nhiệm kỳ anh phụ trách chức vụ Chủ nhiệm và là số báo mà anh đã mở màn cho một hướng đi mới của tờ báo này - khi đến tay quý niên trưởng - niên đệ và quý độc giả thân hữu, thì có hàng bao nhiêu lá thư của quý độc giả gửi về ủng hộ con đường mới mà anh đã vạch ra cho Đa Hiệu. Đó là con đường mở một mặt trận tư tưởng để thế hệ mai sau tiếp tục đấu tranh cho một nước Việt Nam Tự do, Dân chủ, và Nhân quyền.

Lời cuối của tôi xin dành cho anh là mong anh hãy thanh thản ra đi vì tôi tin rằng mai đây sẽ có nhiều người anh, người em, người con cháu của anh hiểu rằng con đường anh đã vạch ra cho mình, cho Tổng hội là chỉ vì anh mong muốn thi hành một bốn phận còn dang dở của một chàng trai có lý tưởng đã từng xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam; và khi hiểu được, họ sẽ tiếp nối cùng anh đi trọn con đường này cho đến đích thành công.

Đinh Tiến Đạo, K24
Tháng 4, 2007

Với Với Người Chết



Lâu ngày ghé thăm bạn,
Mới hay nó chết rồi,
Lòng bỗng dung ân hận,
Thương tiếc mãi không thôi.

Mày chết sao sớm quá,
Mới được ngoài sáu mươi,
May ra tao sẽ khá,
Hơn bảy chục được rồi.

Tao muốn thăm Việt cộng,
Chết trước ngày tao đi,
Tao vẫn nuôi hy vọng,
Ngoài, không mơ ước gì

Đi về Việt Nam sống,
Hoặc chết trên đất này,
Với tao không quan trọng,
Bởi tao nghĩ giống mày.

Tự do là quê hương,
Tự do là đất sống,
Nhất định rằng Việt cộng,
Tao không đội trời chung,

Thấp cho mày nén hương,
Khẩn xin mày phù hộ,
Cho tao trả xong nợ,
Nợ máu, tao mày chung.

Nợ lâu rồi phải trả,
Hồn mày nghe chắc mừng,
Chúc yên mồ, đẹp mã,
Tao khóc mày rừng rưng...

Nguyễn Văn Hải, K21



VIỆT CỘNG XÂM LĂNG HAY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM VIỆT NAM VÀO NGÀY 30-4-1975?

Nguyễn-Huy Hùng, K1

Trong suốt hơn 2 Thập Niên cuối Thế kỷ 20 cho đến nay, mỗi lần mốc thời gian 30 tháng 4 Dương lịch đến, là một lần nhân dân các nước Tự do Dân chủ trên toàn Thế giới lại phải ngạc nhiên tìm hiểu, không biết tại sao những người cùng dòng giống Tiên Rồng Việt Nam đang sống định cư nơi hải ngoại và trên đất nước Việt Nam, lại bộc lộ hai thái cực VUI \neq BUỒN đối nghịch hẳn nhau? Ở trong nước thì ồn ào kiêu ngạo kỷ niệm

Ngày Đại Thắng, còn nơi hải ngoại lại xót xa tổ chức mít tinh tưởng nhớ Ngày Quốc Hận???

Nhưng kể từ ngày 27 tháng 12 năm 2001, sau khi đọc các bản tin bằng Anh ngữ của Thông tấn xã Trung Cộng tại Bắc Kinh và của hãng tin Nhật Bản từ Nam Ninh đưa lên mạng Internet toàn cầu, loan báo sự kiện 2 phái đoàn ngoại giao đại diện cho các bạo quyền Trung Cộng và Việt Cộng sát cánh bên nhau, hân hoan tổ chức Lễ đặt cột mốc đầu tiên tại Móng

Cái, để chính thức định lại ranh giới giữa 2 nước Việt Nam và Trung Hoa.

Rồi những ngày tiếp theo, các Cộng đồng người Việt định cư trên toàn Thế giới tổ chức liên tiếp những cuộc biểu tình, chống đối và lên án Đảng và Bao quyền Việt Cộng đã DẮNG ĐÁT HIẾN BIẾN của Tổ quốc Việt Nam cho quan thầy Trung Cộng, để được quan Thầy che chở yểm trợ cho Đảng đứng vững mà tiếp tục đàn áp bóc lột nhân dân Việt Nam bằng độc đảng chuyên chính tập quyền toàn trị.

Đồng thời, một số nhân sĩ dưng cảm ở trong nước đang dần thân đấu tranh đòi Tự do Dân chủ Nhân quyền cho Dân tộc Việt Nam, cũng can đảm trình bày quan điểm của mình để trả lời các cuộc phỏng vấn (giờ chương trình Việt ngữ chuyển qua các làn sóng điện về Việt Nam hàng ngày) của các đài phát thanh lớn ngoại quốc như BBC (Anh), RFI (Pháp), và RFA (Á Châu Tự do của Hoa Kỳ) về các vấn đề biên giới trên đất liền và hải phận trong Vịnh Bắc phần giữa Việt Nam và Trung Hoa.

Và gần hơn nữa, trong năm 2004, Quốc Hội Bù Nhìn (đảng

cử dân bầu) của Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã hội họp theo lệnh của Ban Bí Thư Trung Ương Đảng Việt Cộng, để chính thức phê chuẩn các Hiệp Ước về ranh giới đất liền và hải phận do lãnh tụ đại diện Đảng và bạo quyền Việt Cộng đã lén lút ký với Trung Cộng từ mấy năm về trước, mà cả “Quốc Hội Bù Nhìn” lẫn “Nhân Dân Làm Chủ” đều không hề được Đảng và Nhà Nước thông báo nên chẳng hay biết gì.

Nhờ thế, mọi người mới vỡ lẽ và hiểu rõ ràng lý do tại sao cùng là người Việt Nam, cùng tổ chức kỷ niệm ngày 30 tháng 4 Dương lịch hàng năm, nhưng lại để bày tỏ hai niềm tâm sự VUI \neq BUỒN trái ngược hẳn nhau như vậy.

NHỮNG AI HỚN HỞ KIÊU NGẠO KỶ NIỆM NGÀY 30-4-1975 LÀ NGÀY ĐẠI THẮNG?

Chỉ có bề lũ khoảng hơn 2 triệu đảng viên Việt Cộng buôn dân bán nước tay sai của Quốc tế Cộng sản nay đã tan rã, và thiếu số thân Cộng theo đóm ăn tàn, cùng những người không thuộc dòng giống Việt Nam nhẹ dạ cả tin, bị bộ máy tuyên truyền của

Việt Cộng gian ngoan xảo trá lừa bịp suốt từ khi Thế giới Đại chiến Hai chấm dứt đến nay, mới vui mừng đón chào ngày 30 tháng 4 Dương lịch hàng năm là ngày kỷ niệm công lao GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC của Việt Cộng mà thôi.

NHỮNG AIBUỒN HẬN XÓT XA CHO DÂN TỘC VIỆT NAM VÌ CÁI MỐC THỜI GIAN 30 THÁNG 4 NĂM 1975?

Đó là quảng đại quần chúng Việt Nam đang sống ở trong nước, và những người đã phải bỏ tất cả của cải và rời đất nước ra đi định cư tỵ nạn Cộng sản tại các nước Tự do Tư Bản trên toàn Thế giới.

Đó là các Chiến sĩ Việt Nam Cộng hoà và các Chiến sĩ thuộc Thế giới Tự do tiếp tay hỗ trợ nhân dân Việt Nam Cộng Hoà, đã xả thân đứng nơi tuyến đầu chiến đấu chống làn sóng xâm lăng của Cộng sản Quốc tế, do Liên Xô Nga (nay đã tan rã) và Trung Cộng điều khiển bọn tay sai Việt Cộng làm tuyến tiền tiêu xung phong hy sinh xương máu dân tộc Việt để xâm lấn bành trướng, nhằm đạt mục tiêu

tối hậu của chúng là thống trị toàn Thế giới bằng Chế độ Vô sản Chuyên chính dã man tàn bạo.

Đó là những người yêu chuộng Tự do Dân chủ Nhân quyền trên Thế giới, đã có kinh nghiệm đau thương sống trong các nước theo chế độ Cộng sản, biết rõ manh tâm tàn bạo vô nhân đạo của Việt Cộng “đồng hội đồng thuyền” với bọn Cộng sản Quốc tế.

Và đó là những Đảng viên Việt Cộng kỳ cựu đã đi theo Hồ Chí Minh phục vụ cho Đảng Việt Cộng và Cộng sản Quốc tế từ hơn 70 năm qua, nay đã thức tỉnh, nhờ “nằm trong chăn mới biết chăn có rận” thấy được rõ mặt thật gian manh xảo quyệt vô sỉ vô luân của bọn Việt Cộng, nên đã và đang can đảm công khai lên tiếng vạch trần những sai trái tội ác “Trời không tha, Đất không dung” của Hồ Chí Minh và đồng bọn Việt Cộng suốt mấy chục năm qua, cũng như kêu gọi mọi người cùng đứng cầm vùng lên sát cánh bên nhau quyết liệt tranh đấu chống Cộng Đảng và Bạo quyền Việt Cộng, để giành lại các quyền Tự do Dân chủ Dân sinh Công bằng Bình đẳng cho toàn thể Dân tộc Việt Nam.

Tất cả những người này buồn hận xót xa, vì ngày 30 tháng 4 năm 1975 là mốc thời gian bất hạnh đen tối nhất cho toàn Dân tộc Việt nam. Suốt từ Ải nam Quan cho đến Mũi Cà mầu, mọi người bị đồng loạt đắm chìm dưới sự cai trị chuyên chính, độc đảng tàn bạo, độc tài vô nhân đạo của bọn Việt Cộng vong nô hiếu sát, theo chủ nghĩa Cộng sản Tam Vô (vô Gia đình, vô Tổ quốc, vô Tôn giáo).

Do đó, 30 tháng 4 năm 1975 phải coi là ngày Việt Công xâm lăng đặt ách đô hộ chuyên chính vô sản toàn trị lên đầu lên cổ người dân miền Nam Việt Nam, chớ không phải là giải phóng miền Nam thống nhất đất nước để đem lại ấm no hạnh phúc cho đồng bào như chúng thường tuyên truyền lừa bịp xảo trá.

Sau đây là những sự kiện chứng minh:

Sau khi 4 bên gồm Hoa Kỳ, Việt Nam Cộng hoà, Việt Cộng Bắc Việt, và tay sai Chính phủ Lâm thời Cộng hoà miền Nam (hậu thân của Mặt trận giải phóng miền Nam do Việt Cộng nặn ra từ những năm cuối Thập niên 1950 và đầu Thập niên 1960 tại miền Nam) ký kết Hiệp Ước đình chiến tại

Paris vào ngày 27 tháng 1 năm 1973 tái lập hoà bình tại Việt Nam, để tiến tới việc hoà hợp hoà giải dân tộc và tổ chức bầu cử cho toàn dân miền Nam tự do lựa chọn một cách dân chủ chế độ chính trị, thì Hoa Kỳ và các Đồng minh hỗ trợ Việt Nam Cộng hoà bảo vệ miền Nam (chống lại cuộc chiến xâm lăng do Việt Cộng miền Bắc phát động từ cuối năm 1959 do Liên Xô và Trung Cộng yểm trợ thúc đẩy) đã nghiêm chỉnh thi hành, rút hết quân ra khỏi miền Nam.

Ngược lại, Việt Cộng miền Bắc lại được sự hỗ trợ mạnh mẽ hơn của Liên Xô Nga và Trung Cộng về mọi mặt trang bị đạn dược vũ khí tối tân và cố vấn chuyên nghiệp, công khai vi phạm Hiệp Ước, xua quân vượt Vĩ tuyến 17 và từ các hậu cứ đặt trên đất các nước Cộng sản Lào, Campuchia, tấn công lấn đất giành dân của Việt Nam Cộng Hoà ngày một mạnh mẽ hơn. Cuộc chiến quy mô ồ ạt hung bạo sau cùng phát khởi từ cuối năm 1974, kéo dài đến ngày 30-4-1975 thì Việt Cộng Bắc Việt làm chủ toàn thể miền Nam Việt Nam.

Ngay sau khi chiếm được toàn lãnh thổ miền Nam Việt Nam, Việt Cộng đã theo lệnh

các quan thầy Liên Xô và Trung Cộng thi hành chính sách tiêu diệt giai cấp và bần cùng hoá nhân dân miền Nam bằng nhiều hình thức, để cả 2 miền Nam Bắc cùng nghèo đói như nhau mà cùng “tiến nhanh tiến mạnh tiến vững chắc lên Xã hội Chủ nghĩa”:

1.- Trả thù phe thua trận:

Trục xuất tất cả thương bệnh binh Quân lực Việt Nam Cộng hoà, không cần quan tâm đến hiện trạng bệnh tình nặng nhẹ cơ thể còn nguyên vẹn đi đứng được, hay đã bị giải phẫu mất tay chân dui mù đang nằm liệt giường, phải ra khỏi các cơ sở Y tế, Quân Y Viện, Tổng Y Viện, Dân Y Viện trên toàn miền Nam Việt Nam ngay tức khắc.

Bất tất cả những người (cả Nam lẫn Nữ) đã từng công khai chiến đấu chống Cộng sản bằng súng đạn hoặc bằng bút mực, gồm: quân nhân các cấp thuộc Quân lực Việt Nam Cộng hoà, viên chức hành chánh, giáo chức, truyền thông báo chí, văn nghệ sĩ, tu sĩ có tư tưởng lập trường không chấp nhận ý thức hệ Cộng sản, và tất cả các doanh gia thương xí nghiệp tư nhân cũng bị coi là Tư sản mại bản, đem giam cầm đầy đọa trong các trại tập trung để cải

tạo tư tưởng, bằng các bài học nhồi sọ thực hiện đấu tranh giai cấp đến khùng hoảng tinh thần trở thành ngơ ngẩn khùng điên, bằng lao động khổ sai đến kiệt sức chết vì thiếu ăn, bệnh hoạn không thuốc chữa. Đây là chính sách tiêu diệt các giai cấp đối nghịch với tập đoàn Việt Cộng, một hình thức tù không án, lưu đầy hành hạ cực nhục cả tinh thần lẫn vật chất cho chết lần mòn nơi rừng thiêng nước độc (theo di chúc để lại trước khi chết của Hồ Chí Minh, học đòi của các quan thầy Stalin, Mao Trạch Đông), tàn bạo hiểm độc gấp trăm ngàn lần hơn cả thời Thực dân Pháp đô hộ.

2.- Cướp nhà và đồ đạc gia dụng:

Buộc dân chúng thành thị, đặc biệt là vợ con những người liệt kê trong trường hợp trên đây, phải rời bỏ nhà riêng tại thành phố cho nhà nước quản lý (chia cho các cán bộ của Đảng) mà bồng bế nhau với 2 bàn tay trắng vào rừng sâu và các vùng đầm ngộp xình lầy, khai phá thành lập các “khu kinh tế mới” theo chính sách san bằng giai cấp, diệt Tư sản kẻ thù của giai cấp Vô sản. Chính sách này nhằm tiến tới việc xây dựng một xã hội mới “xã hội chủ

nghiã”, không ai còn tư hữu, tất cả là của tập thể do Nhà Nước tập trung quản lý, khẩu phần ăn hàng ngày và mọi nhu cầu khác cho mỗi người được quy định tùy theo kết quả lao động cá nhân đạt được do Hợp tác xã ghi công hàng ngày. Đây là chính sách cai trị bằng Chuyên

phiệt mới).

3.- **Tước đoạt tài sản** của quảng đại quần chúng, bằng các chiến dịch “đánh tư sản mại bản”, quốc hữu hoá các công ty doanh thương tư nhân, xí nghiệp tư nhân, các Trường Tư thực, các đất đai cơ sở xã hội y



chính Vô sản (điều khiển cưỡng bức người khác phải tuân lệnh bằng áp lực bao tử và cưỡng quyền) rập khuôn theo Trung Cộng và các nước Cộng sản do Liên Xô Nga lãnh đạo. Con người chỉ là công cụ lao động (nô lệ) của Nhà nước Xã hội Chủ nghĩa (tập đoàn chủ nhân ông phong kiến thực dân quân

tế và dòng tu riêng của các Tôn giáo, giải tán các chợ và các tiệm buôn bán lẻ tư nhân, lấy tất cả ruộng đất tư của điền chủ và nông dân, để tập trung vào các Hợp tác xã do Nhà Nước quản trị chi phối độc quyền. Tất cả tiền và quý kim của tư nhân gửi trong các Ngân hàng Công cũng như Tư đều bị tước đoạt

không hoàn trả, dù có đủ giấy tờ chứng minh là sở hữu chủ.

4.- Tiêu hủy tất cả các loại văn hoá phẩm (giáo khoa, lịch sử, văn học, nghệ thuật, ca nhạc, khoa học, khảo cứu kỹ thuật...) viết bằng Việt ngữ và ngoại ngữ đang lưu hành tại miền Nam Việt Nam từ nhiều thời đại qua, mà Việt Cộng gán cho cái tội là “văn hoá phẩm phản động đồi trụy” của chế độ Ngụy để lại. Nếu ai lưu trữ sẽ bị đưa ra truy tố trước “Toà án nhân dân” xét xử và gán cho tội “phản động” phải đi cải tạo tư tưởng trong các trại tập trung. Chính sách tiêu hủy các sản phẩm văn hoá này được Việt Cộng phát động thực hiện bắt đầu từ ngày 20-8-1975 tại toàn miền Nam Việt Nam, đúng hết chính sách đốt sách giết trí thức của Tần Thủy Hoàng thời phong kiến xa xưa ở bên Tàu, và của Mao Trạch Đông thực hiện trên đất nước Trung Hoa trong hậu bán Thế kỷ thứ 20.

5.- Cưỡng bức cướp tiền để toàn dân trở thành vô sản.

Bất thần vào sáng sớm ngày 18-9-1975, Nhà Nước Việt Cộng ban hành lệnh đối tiền “khẩn trương” và phải hoàn tất nội trong một ngày trên cả nước. Giá biểu quy định một đồng bạc

Việt Nam Dân chủ Cộng hoà miền Bắc (tờ giấy lộn in hình Hồ Chí Minh) không được một nước nào trên Thế giới công nhận, lấy 500 đồng bạc Việt Nam Cộng Hoà tại miền Nam được Ngân Hàng Thế Giới công nhận vì có vàng bảo chứng, và đang được lưu hành có giá trị hối đoái với Tiền tệ của tất cả các nước trên khắp Thế giới.

Số tiền mỗi gia đình (hộ) mang đến “đăng ký” đổi tại Ngân Hàng không bị hạn chế, nhưng chỉ được nhận lại tối đa là 200 đồng tiền Hồ. Số sai biệt còn lại Nhà Nước cất giữ giùm. Sau này, mỗi khi có nhu cầu cần dùng bao nhiêu thì phải xin Phường Xã nơi mình cư ngụ cấp giấy chứng nhận đem nộp, mới được cứu xét cho lãnh ra hay không. Nhưng thực tế, không những chẳng ai lấy lại được đồng nào, mà lại còn bị theo dõi điều tra vặn hỏi buộc phải khai báo nguồn gốc từ đâu mà có... Hậu quả sau cùng là “tiền mất tật mang”, đi tập trung cải tạo vì một tội phản động nào đó, mà bản thân không hề làm.

6.- Vơ vét tẩu tán của công.

Tất cả máy móc dụng cụ của cải kho tàng của các Công sở hành chánh, các đơn vị Quân lực Việt

Nam Cộng hoà, đều bị bọn thủ lĩnh Quân đội và Cán bộ hành chánh của Việt Cộng xâm lăng chiếm đoạt làm của riêng và chuyển tải về miền Bắc. Đặc biệt mấy chục tấn vàng và rất nhiều tiền mặt lưu trữ tại kho Ngân khố Trung Ương của Việt Nam Cộng hoà tại Saigon, thì bị bọn lãnh tụ cao cấp của Trung Ương Đảng Việt Cộng cướp đoạt để chia nhau. Rồi lại tiếp tục tham nhũng vơ vét của công suốt mấy chục năm qua, nay đã trở thành tập đoàn Tư bản Đỏ có hàng nhiều triệu Đô La Mỹ gửi ngân hàng nước ngoài, sống phè phỡn “hủ hoá”, vợ nọ con kia đầy đàn đầy đống, trong khi quảng đại quần chúng vẫn đói nghèo cực nhục vất vả đêm ngày.

7.- Đặt cả 2 miền Nam Bắc dưới quyền cai trị độc tôn của Đảng.

Vào khoảng cuối năm 1975, Cộng sản Bắc Việt mới lộ mặt thật gian xảo, ra nghị quyết giải tán Mặt trận Giải phóng miền Nam và Chính phủ Cộng hoà Lâm thời miền Nam (công cụ tay sai do Việt Cộng đẻ ra từ những năm cuối Thập niên 1950 sang đầu Thập niên 1960), để sát nhập cả 2 miền Nam Bắc thành một nước Cộng Hoà Xã

hội Chủ nghĩa Việt Nam, dưới quyền lãnh đạo độc tôn của bọn lãnh tụ chuyên chính vô sản Việt Cộng tại Hà Nội. Giống y như hồi cuối năm 1945 sang đầu năm 1946, các đảng chính trị Quốc gia Nhân bản trong Chính phủ Liên Hiệp (Quốc, Cộng) đã bị Hồ Chí Minh phản bội tiêu diệt để Việt Cộng chiếm độc quyền cai trị đất nước vậy.

Nhờ sự kiện này, những người tập kết ra Bắc theo các điều quy định bởi Hiệp định Genève 1954, hoặc nghe lời truyền truyền xảo quyệt đi theo Việt Cộng hoạt động trong các tổ chức nói trên tại miền Nam, mới vỡ mộng biết mình đã bị lừa gạt. Người nào có胆 lược dám khẳng khái chống đối, tùy theo từng trường hợp khác nhau đều bị xa thải bằng biện pháp cho “phục viên non” (về hưu sớm hơn hạn tuổi ấn định), hoặc bị Đảng gài bẫy cho “hủ hoá”, “biến chất”... để “kỷ luật” tước đảng tịch và bắt đi tập trung cải tạo vô thời hạn như Ngụy quân Ngụy quyền và Tư sản mại bản.

Chính sách phi nhân bạc nghĩa trắng trợn này của Việt Cộng, đã khiến cho nhiều Đảng viên trung kiên theo Cộng sản từ nhiều năm về trước phải sống

sờ hoang mang thất vọng, nhưng đành ngậm tằm chẳng dám hé răng. Những kẻ nhất gan này, âm thầm tiêu cực “cố chịu đấm ăn xôi” tiếp tục a tòng với bọn Việt Cộng xâm lược vợ vét của cải của nhân dân tại miền Nam để làm giàu, tận hưởng cho bố những ngày chịu đói cực trong rừng núi xa gia đình thân quyến. Hiện nay bọn này đã trở thành Tư bản Đỏ.

Nhưng, cũng có những người can đảm dám công khai phản đối bày tỏ suy nghĩ của mình bằng nhiều hình thức khác nhau. Chẳng hạn như, Nữ văn sĩ Dương Thu Hương gốc miền Bắc, tình nguyện vượt Trường Sơn chịu đựng gian khổ nhiều năm để giải phóng miền Nam, sau khi vào tới Saigon thấy nếp sống sung túc dư giả văn minh của quảng đại quần chúng miền Nam, mới thấy mình bị bộ máy truyền truyền của Đảng Quang Vinh lừa bịp bấy lâu nay, và đã có nhận xét đại ý rằng: “cuộc sống sung túc dư thừa của đồng bào Nam Bộ, chính là cái thiên đường mà Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân miền Bắc mơ tưởng từ mấy chục năm qua chưa đạt được...”.

Đến khoảng thời gian giữa Thập niên 1980 Nguyễn văn

Linh làm Tổng Bí Thư Đảng Việt Cộng, để cứu nguy cho Đảng khỏi bị suy tàn vì các dòng thác chỉ trích khởi phát từ nội bộ đảng, đã phải vội vã học đòi quan thầy Liên Xô Nga Gorbachew, chủ trương “mở cửa”, “đổi mới”, “cởi trói văn nghệ”, cho mọi người dân được phép “nói thật nói thẳng” góp ý kiến giúp Đảng và Nhà Nước “những việc cần làm ngay” để hoàn chỉnh đường lối cai trị tốt hơn, nên Dương Thu Hương đã sốt sắng thực tình đóng góp ý kiến của mình trong Đại hội văn nghệ sĩ tại Hà Nội, và sau đó cho ra đời những cuốn tiểu thuyết vạch trần những xấu xa của chế độ, đã bị phe bảo thủ chống đối mãnh liệt đến nỗi Nguyễn văn Linh lại phải chấm dứt “chính sách cởi trói” để trói trở lại chặt chẽ hơn. Hậu quả là, Dương Thu Hương cùng nhiều người cùng chí hướng, lỡ thẳng thắn ngay tình “nói thật nói thẳng” qua những truyện ngắn hoặc kiến nghị phổ biến trên “báo, đài”, đã bị Đảng kiểm điểm “kỷ luật” bằng đọa đầy trong các trại cải tạo, hoặc bị quản chế kỳ thị đối xử cho phải “sống dở chết dở” tại nơi sinh quán cho đến chết trong đói nghèo bệnh hoạn.

8.- Thanh toán nợ vay các nước Xã hội Chủ nghĩa anh em, để điều hành cuộc chiến “ý thức hệ” và “huynh đệ tương tàn” suốt 30 năm (1945-1975).

Sau 30-4-1975, không còn chiến tranh trên đất nước Việt Nam, toàn khối Cộng sản Quốc tế ngưng viện trợ cho Việt Cộng, và bắt đầu đòi nợ các khoản đã giúp Việt Cộng bằng vũ khí đạn dược quân trang dụng cụ phẩm thuốc men để thúc đẩy cuộc chiến suốt mấy chục năm trời.

Không có “ngoại tệ mạnh” (ĐôLa của Mỹ, Rúp của Liên Xô, Franc của Pháp, Sterling của Anh...) để trả nợ theo yêu cầu của các nước Xã hội Chủ nghĩa anh em chủ nợ, nên Việt Cộng phải xuất khẩu lao động (người) và các sản phẩm nông ngư lâm nghiệp, thủ công nghiệp, nguyên liệu khoáng chất của đất nước sang các nước chủ nợ để thế trừ dần. [Toàn Thế giới biết được việc này, nhờ các bản tin của các hãng thông tấn Tây phương loan tải vào hồi cuối năm 2001, khi Vladimir Putin Tổng thống Liên Bang Nga sang thăm Việt nam, đã tuyên bố bằng lòng xoá bỏ không đòi 8 Tỷ trong số 10 Tỷ

tiền nợ do Liên Xô Việt dã cho Việt Cộng vay trong thời gian chiến tranh.]

Cũng nhờ thế, mà toàn dân tộc Việt Nam mới nhận ra được mảnh lời tuyên truyền xảo trá gian manh của Hồ Chí Minh và đồng bọn Việt Cộng từ trước đến nay. Sự thật đã được phơi bày ra ánh sáng, không phải Liên Xô Nga và Khối Cộng sản Quốc tế giúp đỡ viện trợ không bồi hoàn cho Việt Cộng duy trì cuộc chiến suốt mấy chục năm trời như Hồ Chí Minh và Việt Cộng thường rêu rao. Mà các nước Cộng sản anh em chỉ cho Việt Cộng vay để điều hành cuộc chiến đến hồi kết thúc thì phải trả nợ.

Thật là khốn khổ cho nhân dân Việt nam, sau mấy chục năm bị “Bác” và “Đảng” lừa bịp hy sinh xương máu trong cuộc chiến “huynh đệ tương tàn” không cần thiết, nay đã có hoà bình trên đất nước lại bị buộc phải tiếp tục đổ mồ hôi nước mắt ra lao động cực khổ để trả nợ thay cho “Đảng quang vinh anh hùng”, mà thật ra chỉ là bọn Mafia quân phiệt Thực dân mới tàn bạo vô nhân đạo trên đất nước Việt Nam.

Để kết luận,

Các sự kiện chứng minh còn có thể viết cả ngàn trang chưa hết. Nhưng, người viết nghĩ rằng chỉ cần trình bày một số điều nổi bật nhất trên đây thôi, cũng đủ cho mọi người thấy rằng Việt Cộng chính là tay sai của Liên Xô Nga và Trung Cộng dùng bạo lực xâm lăng cướp đất đai, cướp của cải tư hữu, áp đặt mọi người dân miền Nam phải chịu chung số phận với người dân miền Bắc, đã bị Việt Cộng đè đầu cưỡi cổ từ sau cái gọi là “cách mạng tháng 8-1945” trở đi, chớ không phải giải phóng miền Nam thống nhất đất nước đem lại ấm no hạnh phúc cho dân chúng như Việt Cộng đã rao truyền.

Ba mươi năm đã qua đi, Việt Cộng đã sửa sai đổi mới nhiều lần, nhưng vì lúc nào cũng vẫn “đại ngao cổ” giữ độc đảng cai trị, học làm kinh tế thị trường nhưng ghép cái đuôi “theo định hướng xã hội chủ nghĩa” không tương, nên đời sống quảng đại quần chúng vẫn khốn cùng thiếu ăn thiếu mặc thiếu thuốc men... Cơ quan thống kê của Liên Hiệp Quốc đã xếp Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam vào danh sách hơn một chục nước nghèo đói, chậm tiến, độc

tài tham nhũng, tệ đoan xã hội xa đọa nhất Thế giới.

Thế mà, lúc nào Đảng và bạo quyền Việt Cộng cũng huyênh hoang hãnh diện là nhờ “Đảng Quang vinh, anh hùng vô địch” mà Việt Nam mới được là nước xuất khẩu gạo nhiều nhất nhì Thế giới. Nhưng, hàng năm các lãnh tụ của “Đảng Quang Vinh” vẫn phải chi phí công quỹ thay nhau ra nước ngoài, khom lưng cúi đầu gục mặt lì lợm uốn lười xin viện trợ của các nước Tư bản giúp cho “xoá đói giảm nghèo”.

Ngoài ra, Đảng còn khoe khoang “là người tiên phong của giai cấp công nông” để lãnh đạo đất nước, thế mà từ năm 2006 đến nay ở trong nước đang có các cuộc đình công của công nhân các xí nghiệp Ngoại quốc và Quốc doanh, đòi tăng lương và quyền sống tối thiểu tương xứng với công sức lao động của mình. Các nông dân bị cán bộ chính quyền địa phương cưỡng bức cướp nhà đất một cách oan ức, phải giết nhau lên Hà Nội khiếu kiện với Nhà Nước, nhưng không được giải quyết, còn bị Công An Nhân Dân bắt bớ giam cầm theo ruật rừng, vi phạm trầm trọng Hiến Pháp do chính bạo quyền Việt

Cộng để ra nhưng không bao giờ tôn trọng thực thi.

Nhiều nhóm Nhân sĩ và Tu sĩ thấy sự bất công trong xã hội do sự cai trị chuyên chính độc tài của Nhà Nước ngày một quá đáng, nên đã dũng cảm bằng đường lối hoà bình bất bạo động, lên tiếng đóng góp ý kiến xin Nhà Nước cải tiến phương thức cai trị để cho quảng đại quần chúng có được các quyền căn bản của con người cần được hưởng trong một nước độc lập. Nhưng. Các đề nghị này không những không được đáp ứng, mà những người dũng cảm lên tiếng còn bị đàn áp bắt bớ giam cầm hành hạ, kết tội bằng những bản án ghép buộc vô lý như: “lợi dụng tự do dân chủ âm mưu lật đổ chính quyền, làm gián điệp, gây chia rẽ phá sự đoàn kết dân tộc...”

Các sự thật này đã phơi bày rõ ràng mặt thật xảo quyệt của Đảng Việt Cộng là bọn phong kiến thực dân quân phiệt mới, đang cấu kết với giới Tư bản trong nước (chính là các Đảng viên Việt Cộng các cấp và thân quyến) và Tư bản ngoài nước để bóc lột sức lao động của công nhân, chớ không phải là Đảng Cách mạng vì dân vì nước!!!

Hỡi Nhân loại yêu chuộng

Tự do Dân chủ tôn trọng Nhân quyền trên toàn Thế giới!

Hơn 80 triệu công dân Việt Nam đã và đang phải sống cuộc đời nô lệ đói nghèo khổ nhục dưới ách cai trị bóc lột bạo tàn của Việt Cộng từ hơn nửa Thế kỷ nay rồi, xin Quý Vị hãy vì lòng nhân đừng tiếp tay hà hơi cho bạo quyền Việt Cộng vững bền lâu hơn nữa, hãy tạo cơ hội giúp cho Dân tộc Việt Nam có môi trường hoàn cảnh thuận lợi vùng lên lật đổ bạo quyền Việt Cộng giành lại Tự do Dân chủ Nhân quyền, để họ có được cuộc sống ấm no hạnh phúc mà “con người vốn sinh ra bình đẳng” được quyền hưởng. Như Quý vị đã từng hỗ trợ hủy diệt cái nôi Cộng sản Liên Xô và Đông Âu vào cuối Thế kỷ 20.

Mong lắm thay!

Nguyễn Huy Hùng, K1

Cựu Đại Tá

Quân lực Việt Nam Cộng hoà,
Cựu tù nhân chính trị, 13 năm khổ sai trong các trại cải tạo của Việt Cộng sau 30-4-1975

Ảnh Hưởng Của Vụ Án Xử Linh Mục Lý

Người Sài Gòn, K27



LTS: Người Saigon là bút hiệu của một CSVSQ Khóa 27, anh đã đưa ra những nhận xét sắc bén về tương lai của đảng cộng sản Việt nam, sau khi hình ảnh bị miệng bị cáo trong vụ xử án Linh mục Nguyễn Văn Lý xảy ra gần đây tại Việt Nam, đã được loan truyền trên khắp thế giới. Đó là điểm dữ cho thấy sự cáo chung của chế độ độc đảng toàn trị đã gần kề.

Trang 104

ĐA HIỆU 80 - THÁNG 5 NĂM 2007

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

Vụ án CSVN dùng luật rừng tuyên án bỏ tù 8 năm Linh Mục Lý và bức hình lịch sử, tên công an mặc thường phục dùng hai tay bịt miệng vị Linh Mục Lý trước Tòa án trong nước, đã là nguồn cảm hứng mới nhất cho cộng đồng người Việt tỵ nạn Cộng sản trên toàn thế giới.

Để bày tỏ tấm lòng đoàn kết hỗ trợ của đồng bào hải ngoại hướng về cuộc đấu tranh cho Tự Do, Dân Chủ và Nhân quyền tại quê nhà, đồng thời, tiếp tay phản đối CSVN đàn áp tự do tín ngưỡng tại Việt Nam, nhiều cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ đã tổ chức thành công nhiều cuộc biểu tình trong thời gian vừa qua, với khí thế tin tưởng ngày tàn của bạo quyền CSVN không còn bao xa nữa.

Tấm hình lịch sử Linh Mục Lý bị bịt miệng bởi tên công an mặc thường phục trước toà đã được rất nhiều người tại hải ngoại tại Hoa Kỳ (nói chung) và riêng trong các cuộc biểu tình (nói riêng) truyền miệng cho nhau “đây là điểm dữ cho CSVN” bởi vì

hành động thô bạo trắng trợn, công khai này (được truyền bá rộng rãi trên toàn cầu qua mạng lưới Internet) đều đã được các tổ chức người Việt hải ngoại khắp nơi, chuyển đến từng tay các giới chức dân cử trong Quốc hội, Hội Đồng Thành Phố; qua các vị lãnh đạo các tôn giáo, các vị trong chính quyền bản xứ; và cũng được chuyển đến các giới kinh doanh, thương mại quốc tế lẫn các minh tinh, tài tử điện ảnh, đặc biệt là giới Hollywood tại Hoa Kỳ. Nói cách khác, Tấm hình lịch sử này đã làm được công tác dân-ngoại vận rất hữu hiệu mà người Việt hải ngoại đã và đang vận động trong suốt hơn 30 năm qua. Đó là: thuyết phục các chính quyền dân chủ phương tây và cho mọi người trên thế giới biết về bộ mặt thật tàn bạo, giả dối của một đảng Cộng sản độc tài, bất nhân tại Việt Nam.

Thông thường thì trước khi một chế độ sụp đổ là những điểm xui xẻo hay điểm dữ xảy ra và nhân gian truyền miệng nhau những điềm không lành này. Tấm hình lịch sử bịt miệng một vị Linh Mục trước

tòa án, không cho phát biểu cá nhân, tự nó, có giá trị ngàn lần nhiều hơn ý nghĩa của những lời tuyên bố đã qua.

Biến cố xử án Linh Mục Lý không những nói nhiều hơn về mối liên hệ giữa đạo với đời và vai trò tương quan của một công dân với chính quyền. Nếu sự im lặng của một số đồng đạo và thành viên trong Giáo Hội các tôn giáo tại trong và ngoài nước, tự nó, có thể nói nhiều hơn về tư cách “thụ động” hiện tại của họ thì đức tin tôn giáo của một tu sĩ khi đối diện với lẽ sống đạo chân thành và sự chết đi sống cùng với con người còn có ý nghĩa là một tấm gương trong sáng, cảm hóa nhân sinh, biết ơn đời sống thật và xoay chuyển hoàn cảnh lịch sử của dân tộc.

Nếu CSVN, trong quá khứ, đã từng xem thường sức mạnh phản kháng của quần chúng trong nước và họ cao ngạo đến độ không cần che đậy thêm nữa bản chất chuyên chế, độc quyền của đảng Cộng sản đang cai trị tại Việt Nam thì nay CSVN đang chứng kiến sự bất lực thật sự của

hệ thống đảng trị cầm quyền trong nước vì không thể dập tắt ý chí phản kháng của người dân tại bất cứ nơi đâu (dù đang bị cầm tù hay đang bị giam giữ tại gia) và cũng không thể ngăn chặn luồng thông tin đại chúng qua mạng lưới Internet toàn cầu (dù đã tốn phí hàng trăm triệu đô-la từ nhiều năm qua cho nhu cầu phát triển kỹ thuật kiểm soát truyền thông).

Nếu CSVN, trong quá khứ, đã từng tự ru ngủ chính mình bằng cách ếm nhèm tin tức và ngăn cấm mọi người thông tin cho nhau về vụ bán đất biên giới, dâng ải Nam Quan và vùng biển Vịnh Bắc Việt cho ngoại bang từ bấy lâu nay (từ đầu năm 2000). Những người Cộng sản đang cầm quyền lãnh đạo tại Việt Nam (cũng giống như đảng Cộng sản trong khối Đông Âu trước đây) chỉ thích lừa dối chính mình qua những tin tức một chiều không thật và họ tự yên tâm tiếp tục hành trình ảo tưởng vì trời yên, biển lặng; vì trong guồng máy đảng trị độc tài hiếm thấy những ý kiến khác biệt hay lời cố vấn tốt khó nghe... thì nay vụ án

Linh Mục Lý và những người đấu tranh khác phản kháng lại CSVN đã đang trở nên phổ biến trên toàn thế giới và ngay cả trong nước. Vụ án Linh Mục Lý còn phơi bày sự vụng về chính trị và yếu kém về trình độ khoa học kỹ thuật của Nhà nước CSVN.

Nếu CSVN không thật sự quan tâm đến ý nguyện của toàn dân trong nước nhưng ngược lại họ hành xử rất vụng ngoai và giỏi tuyên truyền mỵ dân... thì nay mọi việc đều khác biệt. Trong thời đại kinh tế toàn cầu, mọi nước đều có liên hệ đến nhau dù trực tiếp hay gián tiếp. Trong quyền lợi riêng của mỗi nước đều có nhu cầu chung trong mối tương quan kinh tế và bang giao quốc tế, cho nên, người dân trong nước, đặc biệt là giới trí thức dân tộc, đều biết đến quyền lợi và những giới hạn của quyền làm dân trong một nước. Điều quan

Linh Mục Lý và những người đấu tranh khác phản kháng lại CSVN đã đang trở nên phổ biến trên toàn thế giới và ngay cả trong nước

trọng nhất là: hàng ngũ những người phản kháng CSVN hiện nay đã tự tin hơn và họ biết rằng lịch sử phát triển xã hội nghiêng về phía nguyện vọng của toàn dân. Tự do và nhu cầu Dân chủ cần thời gian đấu tranh và hy sinh xây dựng và thời gian đang ở về phía toàn dân. Quyền tự quyết dân tộc đến từ toàn dân (chứ không phải đảng CSVN là nhân tố quyết định lịch sử và mọi chuyện) và các thế lực quốc tế sẽ giúp cho các phong trào quần chúng tại các nước khác lớn mạnh thêm trong chiều hướng hòa bình, tự do, dân chủ, và nhân quyền chung của thời đại hiện nay.

Sau cùng, kinh nghiệm sụp đổ của Nhà nước Cộng sản tại Đông Âu cho thấy: sự sống còn của chế độ cầm quyền còn đến từ sự hỗ trợ của các thành phần trí thức dân tộc hiện hữu trong và ngoài đảng cầm quyền. Đây chính

là hạt nhân theo thời gian sẽ làm tiêu vong một đảng cầm quyền cai trị độc tài chứ không phải là hệ thống kềm kẹp của chế độ qua quân đội và giới công an chìm nổi trong xã hội.

Đất nước Việt Nam đã kinh qua sự cai trị độc tài và thối nát của một Nhà nước đảng trị. Giới sĩ phu dân tộc trong và ngoài nước có thể vì nhu cầu sinh tồn bản thân và gia đình nên khó thể vùng vẫy; nên đành chịu bó thân từ bấy lâu nay. Nhưng Vụ án Linh Mục Lý và những người đấu tranh cho công lý; cho Tự Do, Dân Chủ và Nhân quyền tại quê nhà là một biến cố lịch sử đã làm bùng dậy thân phận trí thức một thời dưới đảng Cộng sản cầm quyền và lương tâm trong sáng của một con người.

Một khi tầng lớp trí thức dân tộc dù hiện nay đang sống tiềm ẩn từ bất cứ nơi đâu; bất cứ từ phía nào ... quyết tâm tẩy chay mọi sự hợp tác với những người Cộng sản cầm quyền tàn bạo thì càng gia tăng thêm sự cô lập giữa Nhà nước Việt Nam và quần

chúng. Một khi những người Cộng sản cầm quyền cai trị (vốn dĩ đã không xứng đáng với chức vụ của họ như hiện nay), tự họ, thấy bất lực và cô đơn trong mọi quyết định cai trị thì chuyện gì đến sẽ đến tự nhiên. Quốc tế sẽ hỗ trợ nguyện vọng chính đáng của toàn dân Việt Nam vào thời điểm lịch sử vùng lên của toàn dân tộc cả nước.

CSVN đã cai trị toàn thể Việt Nam hơn 30 năm qua, kể từ năm 1975, nhưng Dân tộc Việt Nam hiện nay thật sự có được độc lập, tự do, dân chủ và nhân quyền hơn trước đây? Biến cố xử án Linh Mục Lý đã là câu trả lời rồi.

Người Saigon, K27

Cộng Sản Việt Nam Và Cuộc Bầu Cử Quốc Hội Khóa XII

Phùng Ngọc Sa, K8

Theo đúng lịch trình ấn định thì đến khoảng cuối tháng 5, năm 2007, Quốc Hội Khóa XI của cái được gọi là Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam sẽ mãn nhiệm. Vì thế, Ban Chấp Hành

Trung
Ước
Đảng
Cộng Sản
hiện đang
gấp rút
nhóm họp
để tiến
hành tổ chức
bầu cử Quốc



Lăng Ba Đình, nơi gây ra mọi thảm
họa cho đất nước Việt Nam

Hội Khóa XII. Đây là một nhiệm vụ vô cùng to lớn và quan trọng; lần này thì Ủy Ban Bầu Cử không thể tùy tiện như trước muốn làm gì thì làm, do đó mọi

hành động cần phải đắn đo cân nhắc tỉ mỉ. Lý do: Việt Nam bây giờ đã được chấp nhận vào sân chơi quốc tế; cụ thể đã gia nhập vào tổ chức Thương Mãi Thế Giới, tức W.T.O (World Trade Organization). Do đó Trung

Ước
Đảng phải
vận động
thế nào để
nhào nặn
cho Quốc
Hội Khóa
XII trở
thành bộ mặt
mới; một bộ

mặt mà từ trong nước cho đến quan sát viên nước ngoài trông vào sẽ thấy hoàn toàn khác hẳn với các khóa trước. Lần này CSVN phải làm thế nào vừa

chứng tỏ cho quốc tế biết, quốc hội của họ gồm đủ mọi thành phần dân tộc; một quốc hội đa nguyên đa đảng, đại diện cho toàn thể nhân dân Việt Nam, lại vừa chứng minh cho thế giới thấy Việt Nam, một đất nước đang tiến lần tới nền dân chủ văn minh nhất thế giới. Điều khó khăn cho bọn cầm quyền trong công việc này, là tuy phải diễn kịch, bầu cử cho ra vẻ dân chủ, nhưng phải 100% cuội và dzôm, vì nếu chơi trò chơi dân chủ thật sự, cứ thẳng mực Tàu: nghĩa là phải có luật lệ bầu cử dân chủ, có tự do truyền thông báo chí để tuyên truyền và “đánh bóng” cho các ứng cử viên; đặc biệt là tất cả các ứng cử viên sẽ có cơ hội tiếp xúc tự do với cử tri hầu trình bày lập trường và xác định đường lối hành động của mình một cách trung thực thì chế độ cộng sản sẽ bị “bể mánh” và sập tiệm. Vì thế, lần này ủy ban tổ chức bầu cử của đảng phải vô cùng thận trọng. Do đó tất cả những gì được gọi là tiểu xảo, bịp bợm, dối trá, lường gạt và gian manh mà đảng CSVN đã học hỏi, rút kinh nghiệm và tích lũy được từ trước thì lần này chúng sẽ tận dụng khai thác, đem ra ứng xử với quốc hội Khóa XII, mục tiêu

là biến quốc hội khóa này thành một quốc hội dân chủ nhất từ trước đến nay. Nhưng thực chất phải hoàn toàn cuội để đóng vai trò dân chủ giả hiệu trên sân khấu chính trị Việt Nam.

Trước khi đi vào chi tiết về kỹ thuật tổ chức để tiến hành bầu cử quốc hội Khóa XII, chúng tôi xin sơ lược trình bày đến độc giả quá trình của cái được gọi quốc hội CSVN từ trước đến nay:

I-/ Quốc hội của chế độ CSVN: Tại các quốc gia dân chủ nhất là tại các nước Tây phương, với chủ trương tam quyền phân lập; tức là ba ngành Hành Pháp, Lập Pháp và Tư Pháp đều độc lập và riêng biệt. Không một thẩm quyền nào của một trong ba ngành nói trên được phép dẫm chân lên ngành khác. Nói chung là dẫm chân lên nhau.

Mục đích của chế độ phân quyền chẳng qua là ngăn ngừa, tránh không để tình trạng chuyên quyền có thể xảy ra đưa tới một thể chế độc tài. Với truyền thống dân chủ triệt để đó thì quốc hội là một cơ quan tối cao đầy quyền lực, thực sự là đại diện và là tiếng nói của tất cả tầng lớp dân chúng trong xã hội để điều hành đất nước.

Đối với Việt Nam Cộng Sản

hiện nay là một quốc gia có chế độ độc đảng thì tình trạng của nó không khác gì với một gánh hát tuồng. Nếu trong đoàn hát mà ông bầu cần có đào kép để diễn tuồng, thì đảng CSVN, kẻ đang nắm độc quyền thống trị đất nước ắt cũng phải tạo ra đủ cơ cấu cho bộ máy cai trị. Nếu đoàn hát cần có đủ đào thương, kép độc và quân cờ chạy hiệu thì chế độ cộng sản toàn trị cũng phải có đủ cơ cấu như Hội Đồng Bộ Trưởng, Viện Kiểm Soát Tối Cao và Quốc Hội.

Theo Hiến Pháp và bộ máy tuyên truyền của đương quyền CSVN thường huynh hoang tuyên bố thì quốc hội của cái được gọi là Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam là Cơ Quan Quyền Lực Cao Nhất Nước. Nhưng với thực trạng và hình thức bầu cử hiện nay, ngành Lập Pháp của Việt Nam không xứng đáng với danh vị đó vì những lý do sau:

- Thứ nhất: trong khi tại nước dân chủ văn minh, những ứng cử viên tham gia tranh cử quốc hội phần lớn đều là các chính trị gia, tầng lớp trí thức và chuyên viên có nhiều kinh nghiệm; họ tham gia tranh cử, đua nhau vào quốc hội là muốn đem kinh nghiệm, sở học và kiến thức

của mình để tranh đấu trong nghị trường; họ dùng nó để soạn thảo luật lệ giúp cải tiến xã hội và đưa đất nước đi lên. Trái lại tại Việt Nam, trên thực tế các thành viên quốc hội hiện nay cũng như trong quá khứ đều không đạt đủ điều kiện và tiêu chuẩn đó. Nói chung, họ ít học, không kinh nghiệm, thiếu kiến thức chính trị, quan trọng là chế độ CS không chấp thuận cho họ làm đúng nghĩa vụ đó.

- Thứ hai: Các ứng cử viên tham gia tranh cử đáng lẽ phải là những nhân vật thực sự đại diện cho tiếng nói và quyền lợi của người dân, trong thực tế họ là người của bọn cầm quyền đưa ra tranh cử không phải do khả năng, mà tùy theo mức độ trung thành với đảng dưới hình thức *Đảng Cử Dân Bầu, Đảng Chọn Dân Lựa*. Như vậy điều mà CSVN tuyên truyền đề cao quốc hội là cơ quan quyền lực tối cao nhất nước thì hoàn toàn sai sự thật. Quốc hội VC chẳng qua là một công cụ tay sai và là chậu kiếng để trang trí chế độ.

* - Những hành động trái nguyên tắc, bất hợp pháp của quốc hội VC từ trước đến nay:

a-) Không có luật lệ; tổ chức bầu cử một cách thiếu dân chủ, sai nguyên tắc. Điển hình: ngay

cuộc bầu cử quốc hội đầu tiên được tổ chức vào ngày 6-1-1946, khi chưa tiến hành bầu cử mà Việt Minh Cộng Sản (VMCS) đã tự động nhường cho phe đối lập quốc gia là Mặt Trận Quốc Dân Đảng gồm có Việt Nam Quốc Dân Đảng và Đại Việt Quốc Dân Đảng cùng Việt Cách của cụ Nguyễn Hải Thần 70 ghế quốc hội mà không thông qua bầu cử; chưa kể một việc làm sai nguyên tắc khác, đó là việc cựu Hoàng Bảo Đại đang ở tại Sầm Sơn dưới hình thức bị quản chế. Ngài không yêu cầu, không đăng ký ứng cử, cũng chẳng có vận động tranh cử, thế mà vào ngày 7-1-1946, một ngày sau khi cuộc bầu cử chấm dứt thì đã có phái đoàn từ Hà Nội tới thông báo cho cựu Hoàng biết: "Ngài đã đắc cử tại tỉnh Thanh Hóa với 92% số phiếu". Trong quyển Con Rồng Việt Nam ở trang 222, cựu Hoàng đã cho hay, là ngài không biết đến ngày giờ bầu cử và chẳng đi bầu, thế mà ngài đã trúng cử được một số thăm rất cao. Riêng việc nhường lại 70 ghế quốc hội cho phe đối lập quốc gia thì Hồ Chí Minh khi núp dưới tên Trần Dân Tiên trong cuốn "Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chí

Minh" đã viết để tự đánh bóng đề cao mình; họ Hồ viết: "Hồ Chủ tịch đã tìm được một giải pháp rất thích hợp: nhường cho Nguyễn Hải Thần và Nguyễn Tường Tam 70 ghế quốc hội để cho chúng chia nhau, hoặc muốn bán cho người nào xuất tiền mua". Ý họ Hồ muốn chửi xéo phe quốc gia trong vấn đề đòi chia ghế.

b-) Mang nhiều hình thức áp đặt: Các đơn vị bầu cử đều được lệnh của đảng bộ địa phương phải thu xếp thế nào khi có kết quả thì số phiếu phải tương xứng với chức vị lãnh đạo. Ví dụ, khi còn sống thì bao giờ Hồ Chí Minh phải được số phiếu cao nhất từ 98 hoặc 99%; khi y chết thì vinh dự đó phải được dành cho chức vị Tổng Bí Thư đảng, rồi sau đó lần lượt đến các Ủy Viên trong Bộ Chính Trị.

c-) Không có tự do bầu cử: theo bộ máy tuyên truyền VC nói, tự do đầu phiếu, nghĩa là ai muốn đi bỏ phiếu hay không là tùy theo cá nhân và hoàn cảnh gia đình. Trên thực tế, người dân bắt buộc phải đi bầu và nhận chỉ thị rõ là bầu cho ai. Cụ thể, mỗi người dân trong tổ dân phố, hay thôn xóm đều được cấp phát một Thẻ Cử Tri; đến ngày bỏ phiếu cử tri đem thẻ đó đến

trình diện phòng phiếu và công an trách nhiệm sẽ đóng mộc vào thẻ để chứng minh là cư dân ở địa chỉ đó có đi bỏ phiếu. Sau ngày bầu cử, công an khu vực kiểm tra lại và sẽ đối phó tùy theo đối tượng. Những ai bị bệnh nặng đi lại không được thì thùng phiếu sẽ được đưa đến tận nhà. Việc cúp hộ khẩu và cúp tem phiếu được triệt để áp dụng với những ai có hành vi chống đối việc bầu cử.

Đưa ra một số dữ kiện cụ thể và điển hình nói trên để chứng tỏ quốc hội CSVN chỉ là một tổ chức bù nhìn. Tuy nhiên, trong quốc hội đầu tiên của chính phủ Liên Hiệp Quốc-Cộng, tuy bị đa số đại biểu VMCS khuynh đảo quấy phá, tạo khó khăn trên diễn đàn. Nhưng còn có một số đại biểu trong khối quốc gia đối lập như quý ông Trần Trung Dung, Cung Đình Quý, Đào Hữu Dương v.v. mạnh dạn chỉ trích những hành động trá gian xảo của chính phủ Hồ Chí Minh. Nhưng càng về sau, khi họ Hồ đã loại xong các đại diện chính đảng quốc gia ra khỏi guồng máy chính quyền vô sản; chính phủ Liên Hiệp Quốc-Cộng bị giải tán, đặc biệt là sau chiến dịch Bắc Sơn năm 1950 thì quốc hội cộng sản chỉ còn là

một cơ quan để làm kiếng và tình trạng này vẫn kéo dài cho đến tận ngày nay.

* Nêu lên một vài diễn tiến và cung cách đóng kịch trong quốc hội các khóa trước:

1- Nội tình ứng cử và bầu cử quốc hội Khóa X như thế nào thì cộng sản giấu nhem, không ai được rõ chỉ biết đảng khoe, trong số 460 đại biểu đã có tới 61 người không đảng, 3 độc lập và một sĩ quan cấp đại úy của chế độ Sài Gòn; ý cộng sản Hà Nội muốn tuyên truyền là họ thuận để một y sĩ đại úy Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa cũ, tức bác sĩ Nguyễn Thành Trai, người từng cộng tác với bác sĩ Trần Đông A, giải phẫu một ca mổ phức tạp để tách rời hai em bé song sinh thành công từng nổi tiếng trên thế giới; cộng sản chấp thuận cho họ tham gia tranh cử và đã trúng cử. Tuy vậy, "đân biểu Trai" đã mất hút trong bóng tối, và trở nên là một trong những "con dấu" của đảng. Có điều đặc biệt là khi cộng sản nói tới con số 61 đại biểu độc lập không đảng, mà họ lại giấu không nói rõ cho đồng bào biết, các đại biểu này cũng do Mặt Trận tổ Quốc đề cử. Thật đúng như người dân chất phát thường nói: "*Vô ra cũng*

thằng cha VC lúc nãy" giấu đầu hở đuôi và lui tới chỉ là một lò cộng sản.

2- Trong quý 3, năm 2001, quốc hội được đảng cho phép diễn kịch thêm để thể hiện quyền lập pháp của mình bằng cách triệu tập Hội Đồng Bộ Trưởng và buộc các thành viên trong chính phủ phải trình bày chánh sách và lễ lối làm việc của Nhà Nước. Tiểu xảo và thủ thuật này được các đài phát thanh và truyền hình trình chiếu công khai cho dân chúng biết mọi sinh hoạt nội bộ của quốc hội để chứng tỏ là ngành Lập Pháp Việt Nam thực sự có quyền, đã tách dần không thống thuộc vào đảng nữa. Có điều ngạc nhiên, kể từ thời gian đó trở đi, thì hệ thống tham nhũng trong nước mỗi ngày một dày cộm và được hệ thống hóa, khiến bàng dân thiên hạ kêu trời là: "Tham nhũng bắt nguồn ngay từ quốc hội."

3- Ngày 19-5-2002, đảng cộng sản lại rung chuông giống trống tuyên bố tổ chức tranh cử 498 ghế cho quốc hội Khóa XI – Lần này Hà Nội làm ra vẻ tiến bộ hơn để chứng tỏ quốc hội của họ có đầy đủ quyền lực nên trước khi tranh cử đã công khai loại 3 Ủy Viên Trung

Ưng Đảng ra khỏi danh sách ứng cử viên. 3 tên bị loại đó là Trần Mai Hạnh, Tổng Thư ký Hội Nhà Báo vì dính líu tới vụ án Năm Cam; Trần Trung An, Phó Bí Thư Tỉnh Ủy, Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Nam Định vì tội tham nhũng và Lê Công Minh, Phó Bí Thư Thường trực, Tỉnh ủy Quảng Bình vì tội giả mạo hồ sơ. Quả thật là bọn chúng đã lấy vải thưa che mắt thánh; thử hỏi Việt Nam có hàng vạn tên tham nhũng gộc mà chỉ lựa ba thằng tượng trưng đưa ra làm "dê tế thần". Đúng là trò khỉ.

4- Vào ngày thứ Sáu 19-7-2002, sau khi có kết quả bầu cử, quốc hội Khóa XI khởi đầu phiên họp nhiệm kỳ thì Nguyễn Văn An, chủ tịch Khóa X lại được tái đắc cử chức chủ tịch quốc hội. Có khác lần trước, các đại biểu bầu chủ tịch quốc hội bằng cách giơ tay, khóa này thì màu mè và có vẻ dân chủ hơn, các đại biểu tiến hành bầu cử theo phương thức bỏ phiếu kín: Kết quả: 99 thăm không chấp thuận ông An và 20 phiếu trắng.

5- Quốc hội các khóa trước thì chỉ cần Thủ tướng chính phủ theo lệnh đảng đưa danh sách các thành viên Hội Đồng Bộ Trưởng ra thì các đại biểu vội

vàng gặt đầu lia lịa, lần này kịch bản dân chủ được dàn dựng kỹ hơn, mặc dầu thành phần nhân sự đã được Trung Ương đảng chấp thuận thông qua, nhưng các đại biểu vẫn đóng kịch tiến hành công tác *khảo hạch* khả năng, hạnh kiểm, lý lịch và quá trình kinh nghiệm của các ứng viên để rồi cuối cùng các đại biểu quốc hội quyết định bác bỏ một số đề nghị; ví dụ: quốc hội từ chối không chấp thuận để cho Đào Đình Bình làm Bộ trưởng Bộ Giao Thông Vận Tải; vì thế Phó Thủ tướng Nguyễn Tiến Dũng tạm kiêm nhiệm cho đến khi tìm được ứng viên khác.

Nhờ các màn trình diễn linh hoạt và cụ thể nói trên mà ngày thứ Ba 6-8-2002, hãng Reuter đã điện đi từ Hà Nội cho biết: “Quốc Hội Việt Nam không chấp nhận thông qua thành phần do chính phủ đề nghị. Việc này cũng nói lên được một phần nào các đại biểu quốc hội đã dành lại quyền mà Hiến Pháp đã ủy quyền cho họ, cái quyền được công nhận bởi Hiến Pháp, chứ không phải công cụ cho chế độ như trước đây”. Theo giới ngoại giao tại Việt Nam thì đây quả thật có sự tiến bộ nhiều hơn so với các khóa trước. Trước phản

ứng này cho thấy truyền thông Tây phương vẫn còn bị gạt và VC lại qua mặt quốc tế một cách dễ dàng.

II - Chuẩn bị quốc hội Khóa XII.

Như đã trình bày ở đoạn đầu, nhà cầm quyền CSVN chuyển này phải tạo cho Quốc Hội CSVN Khóa XII một bộ mặt mới, một quốc hội có đủ mọi thành phần dân tộc và đa nguyên đa đảng như mọi giới mong muốn; vì thế trong buổi hiệp thương lần thứ nhất, khi nhóm họp tại Hà Nội ngày 23-2-07 vừa qua, Ủy Ban Thường Vụ quốc hội cho biết, trong số 500 đại biểu sắp bầu gồm có 169 làm việc cho cơ quan trung ương và 331 ở tại 61 tỉnh và thành phố, kiểm tra lại thì thấy có hơn 90% là người của đảng, do đó Gs Lưu Văn Đạt Tổng Thư ký Hội Luật gia có ý kiến, ông nói: “*cơ cấu quốc hội mà có hơn 90% là đảng viên là một điều không hợp lý*. Ngoài ra, Tiến Sĩ Nguyễn Đình Diệu, giáo sư Đại Học Quốc Gia Hà Nội lại phát biểu: “*Quốc hội mà không có cơ cấu cho ứng cử viên tự do, có nghĩa là quyền tự do ứng cử của người dân đã bị loại trừ và như vậy thì đâu còn ý nghĩa*”. Trước phát biểu có tính cách tích cực và đi đúng

với xu hướng thời đại, Ủy Ban Thường Vụ quốc hội cảm thấy ngưng và công việc tiến hành bầu cử Khóa XII bị ngưng lại để chuyển qua một hình thức khác.

Tất cả lời phát biểu màu mè nói trên chẳng qua chỉ là một kịch bản của các kịch sĩ đã nhuần nhuyễn và thuộc bài. Thực sự mọi kế hoạch không phải mới có bây giờ mà ngay từ lúc Hà Nội vừa ký Hiệp Ước Thương Mãi với Hoa Kỳ thì CSVN đã quyết định là quốc hội Khóa XII phải là một quốc hội có bộ mặt dân chủ đa nguyên đa đảng, nhưng thực chất vẫn chỉ là một quốc hội bù nhìn; một chậu kiếng để trang trí chế độ; có nghĩa là tổ chức bầu cử phải hành động như có dân chủ thật nhưng lại hoàn toàn "dzõm" và cuội.

Muốn tổ chức thành công một cuộc bầu cử giả hiệu để làm dân chủ cuội, CSVN phải trước hết hoàn thiện cơ chế bầu cử; thứ đến là phải tăng số đại biểu chuyên trách:

a-) Hoàn thiện cơ chế bầu cử: Trước đây, tất cả ứng viên đều phải thông qua Mặt Trận Tổ Quốc, có nơi đó giới thiệu mới được tham gia tranh cử. Nhưng lần nầy thì khác hẳn; cơ chế bầu

cử được sửa đổi lại, các ứng cử viên được khuyến khích trực tiếp ghi danh bầu cử mà khỏi qua trung gian của cơ cấu ngoại vi của đảng là MTTQ. Điều nầy mới nghe qua thấy có phần mới lạ. Nhưng độc giả đã từng theo dõi tình hình Việt Nam thì biết rõ là bọn cầm quyền trong thời gian qua đã kín đáo lập ra một số hội đoàn ma, vài tổ chức chống cộng giả, đặc biệt là có nhiều nhà đối kháng xuất hiện. Thực chất bọn người nầy đều cùng lò cộng sản với nhau, song một là vì không đồng quan điểm, khác băng đảng với bọn đương quyền ác ôn trong đảng; hai là tranh ăn không lại với của bọn cầm quyền bèn nổi lên chống lại đảng rồi trở thành đối kháng. Bọn VC chỉ cần bí mật chỉ định một số người trong các tổ chức nói trên ra tranh cử như điều kiện trao đổi để rồi chúng tự động ra ứng cử là đạt.

b -) Tăng số đại biểu chuyên trách: Ví dụ điển hình, trong quốc hội Khóa XI có 498 đại biểu thì con số đại biểu chuyên trách là 25%; chuyên trách là những đại biểu trông nom về các ban chuyên môn như kinh tế, tài chánh, đối ngoại và luật pháp. Khóa XII sắp tới có 500 đại biểu thì cộng sản sẽ tăng

số đó lên 30%; xin nhớ đã là chuyên trách thì nặng về chuyên môn và nhẹ về chính trị như thế tiện cho VC xếp đặt thành phần nhân sự.

Câu hỏi đặt ra: bọn chuyên trách được tuyển chọn từ đâu và thuộc thành phần nào? Qua tiết lộ của Ủy Ban Thường Vụ quốc hội cho biết chúng được tuyển từ hai giới dưới đây:

Thứ nhất: mấy tên được gọi là trí thức khoa bảng hải ngoại, bọn háo danh, tự vỗ ngực cho mình là người của Mỹ về tham gia tranh cử và chắc chắn chúng sẽ được trúng cử để đóng vai trò đối lập cuối.

Thứ hai: tuyển lựa mấy thằng đối lập cuối mà đảng đã gầy dựng dạy dỗ trong thời gian qua cùng với bọn được gọi là đối kháng ma để sử dụng vào công tác chuyên trách.

Ghi chú: Một điều quan trọng mà chắc chắn những ai tình nguyện tham gia tranh cử nếu tỉnh táo đều sẽ thấy trước: tuy nói là tự động và có quyền tự do tham gia ứng cử, không phải theo thể lệ cũ như trước, nghĩa là *Đảng Cử Dân Bầu, Đảng Chọn Dân Lựa* hay do MTTQ giới thiệu. Tuy nhiên, hồ sơ tranh cử căn bản phải theo thể lệ hành chánh, nghĩa là phải

đi theo hệ thống cơ sở, nơi ghi danh tranh cử như: tổ dân phố, ban, ngành đoàn thể hội đoàn và thôn xóm. Tại các nơi đó chỉ cần một hồ sơ nguy tạo hay một bức thư nặc danh vu khống nào đó, thì ứng cử viên bị tố liên hệ sẽ lập tức bị loại ngay từ cơ sở hay địa phương. Nói như vậy có nghĩa là đương quyền CSVN đã có đủ trăm phương và ngàn kế để tạo ra một tầng lớp ứng viên tranh cử như của họ muốn và trở thành đại biểu quốc hội thi hành đường lối của VC trong kịch bản dân chủ giả hiệu tại Việt Nam.

Với tất cả thông tin, dữ kiện thu thập được, cùng với những nhận định của các nhà tranh đấu dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam và tiên đoán của giới truyền thông quốc tế thì quốc hội cộng sản Khóa XII của Việt Nam trước sau cũng chỉ là quốc hội bù nhìn để đóng vai trò đối lập cuối cho bọn đương quyền thống trị – Quý độc giả chờ xem -

Phùng Ngọc Sa, K8

Bài Trần Trời của Một Người Lính Alpha Đỏ

Thơ đã chảy trăm ngàn con suối lệ,
Ta thê nguyên chôn chặt khối tình riêng.
Còn thấy đâu trời bóng núi Lâm Viên.
Ta rũ rượi trong lưu vong đầy ải.

*

Ta có ước mơ được mùa cây trái,
Tiếng sáo thanh bình sông vắng làng xưa.
Quê ta nghèo nhưng tình đậm thiết tha.
Em áo tím trọn mt đời chung thủy.
Ta có quê hương vẫn đầy lũ quỷ.
Mẹ ta ngậm ngùi chín tuổi phương xa.
Ta nhớ vô cùng màu đỏ 'Alpha',
Nuôi chí ta thành Trường Sơn lửa dậy.
Xin thấp sáng hồn ta ngàn thúc đẩy,
Chiến sĩ oai hùng hèn hạ vậy ư?
Đã nhiều năm chỉ uống rượu tiêu sầu,
Sao quên máu xương anh em, đồng đội?!
Em áo cưới biết bao năm vẫn đợi
Mt ngày quân về rợp dáng chinh y.
Cờ Quốc Gia tung bay rộn kinh kỳ,
Thân bách chiến ta tiếc gì máu đổ.

*

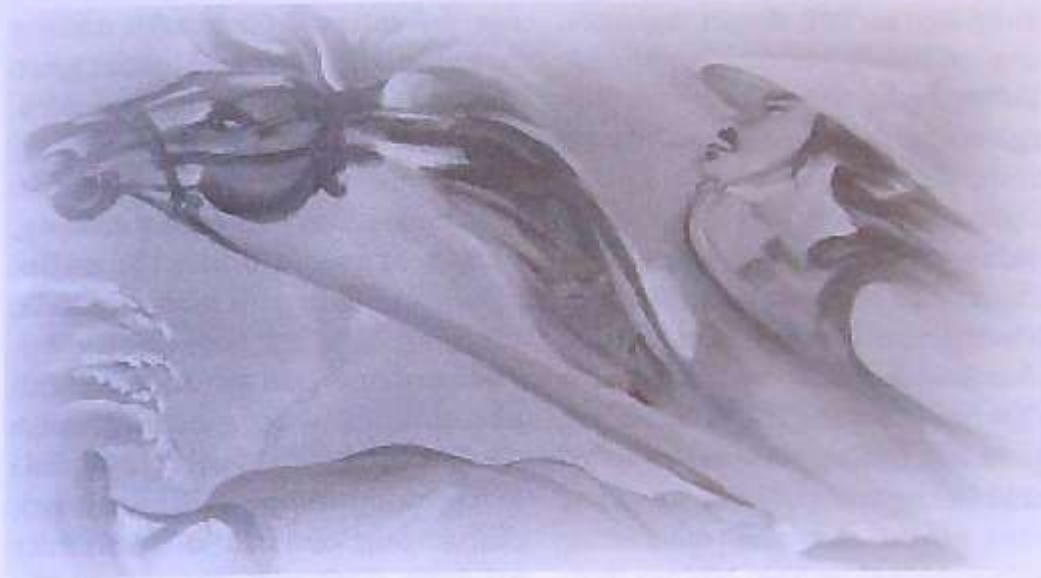
Ta bỏ ngũ nên lưu vong khốn khổ,
'Chủ Nghĩa' điên cuồng, vận nước đổi thay.
Hãy đốt lửa ta, hùng hực gan đầy,
Yêu dấu em với tình cao nghĩa rộng.
Nếu một mai ta chết khi tìm sống
Cho muôn dân, đang ngóng đợi quân về.
Em cứ coi ta đã vẹn câu thề,
Xác thân đã trả nợ non sông cũ.

Quốc Nam

(Tác Giả "Tình Ca Lính Alpha Đỏ" xb 1968)

ĐI TÌM CHÂN DUNG DANH TƯỚNG

Thành Văn, K20



Một danh sĩ Trung Hoa mà người viết rất tiếc đã không nhớ tên có viết hai câu thơ như sau :

“Giai nhân tự cổ như danh tướng,

Bất hứa nhân gian kiến bạch đầu”

để nói lên cái số mệnh khé khắt của hai loại người trong xã hội: giai nhân và danh tướng.

Người đẹp thì bị “trời xanh ghen ghét”, nên thường gian truân và sống không thọ. (*Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen* - Kiều). Còn danh tướng cũng vậy. Để trở thành danh tướng phải xông pha trận mạc, thường xuyên đối mặt với hiểm nguy, nên cũng khó sống lâu. Tướng ngày xưa, không thể ra trận cứ ngồi trong hầm chỉ huy,

xung quanh có cả một bộ tham mưu dăm bảy người để sai xử bàn bạc, hoạch định công cuộc điều binh. Tướng ngày xưa là phải gươm ngựa, phải xuất hiện trước hàng quân. Rủi ro hứng chịu hòn đạn mũi tên là chuyện dễ dàng xảy ra. Về dáng dấp, tướng ngày xưa thường phải râu hùm hàm én. Uy nghi trên lưng ngựa, với thanh đại đao, hay mâu kích ngang hông. Tướng ngày xưa thường phải là người có sức khoẻ bạt sơn cử đỉnh, sức địch trăm ngàn người. Ngày xưa muốn trở thành danh tướng phải như Lã Bố, Triệu Tử Long, Quan Vân Trường. Những người như Khổng Minh, Chu Du, Tư Mã Ý không xếp vào loại “Tướng”, mà là những quân sư, những nhà chiến lược. Một số người có chút uy dũng cũng có thể được liệt vào hàng tướng, như Hàn Tín. Nhưng thực ra, sự nghiệp của những người như ông này vẫn là nằm trong cái phần “trí” của họ.

Ngày nay, trong chiến tranh hiện đại, làm tướng không nhất thiết phải có sức mạnh hơn người, cử đỉnh ngàn cân, cũng không nhất thiết phải có tài sử dụng một món vũ khí nào đó thật tinh thông. Một ông tướng thời hiện đại có thể có vóc dáng

uy mãnh như Patton, hay có tài bắn súng lục bách phát bách trúng cỡ Glenn Ford. Nhưng nếu chỉ thế thì không đủ để nổi lên thành danh tướng. Tướng ngày nay, khi đã lên đến hàng tướng lãnh là chữ “thọ” đã vững. Lâu lâu mới thấy có một ông tướng tử trận thì phần đông cũng vì rủi ro: lạc đạn, bom rơi nhầm, rớt máy bay... Cho nên tướng ngày nay rất dễ “hứa nhân gian kiến bạch đầu”. Tướng thế nào, thì giai nhân cũng vậy. Ngày nay, giai nhân, điển hình là các hoa hậu, nếu sống đàng hoàng, không bị bả hư danh lôi cuốn, rơi vào lối sống hư hỏng sa đọa, thì cũng dễ sống lâu, chết già.

Thế nhưng, để trở thành danh tướng lại không phải chuyện dễ. Nhất là cái danh đây phải là “phương danh” (tiếng thơm), chứ không phải là ô danh hay xú danh. Tướng ngày nay muốn trở thành danh tướng ít ra phải hội đủ một số điều kiện. Tài trí không chưa đủ. Cần phải có cả cái đức nữa. Nhất là ĐỨC. Trong thời đại ngày nay, khi mọi thứ đều như có vẻ được “toàn cầu hóa”. Chuyện tài ba có khi không qua được cái thời vận. Làm tướng trong một quân đội đã bị xếp đặt trong một bàn cờ quốc tế, và bị chỉ

định cho thua để người ta thắng trong một ván cờ khác thì có tài ba đến đâu cũng có lúc ôm hận. Cho nên chuyện thành bại không thời nào đúng bằng thời này, không thể đem ra để luận anh hùng.

Trong lịch sử dân tộc vừa qua, sau bao cuộc nổi dậy chống ngoại xâm, đến thời kỳ chiến tranh quốc cộng, ở mỗi bên, nổi lên có vài danh tướng. Phía cộng, người ta ghi nhận có được một ông Võ Nguyên Giáp với trận Điện Biên Phủ. Nhưng sau này, nhiều nhà nghiên cứu quân sử khám phá ra, trong cái chiến công lừng lẫy ấy, ông tướng họ Võ lại chỉ đứng sau lưng một ông tướng Tàu cộng. Cho nên, mặc dù ông tướng họ Võ lừng danh thế giới, nhưng nghi vấn lịch sử vẫn còn. Có lẽ phải để thế hệ con cháu sau này nữa, sau khi thu thập đủ bằng chứng, mới có thể xếp ông Võ vào hàng danh tướng đích thực hay không. Cho dù ông tướng Võ có là danh tướng hay không thì cũng là chuyện của lịch sử. Những lời tâng bốc, tô vẽ của bên kia, hay những lời nguyên rủa, xỉ mạ của bên này chắc chắn sẽ không ảnh hưởng đến cái “tư cách thực sự” của một con người.

Riêng về phía quốc gia, những người như chúng ta, nếu lấy công tâm mà nói, mặc dù chúng ta là phe thua trận, nhưng không thể vì thế mà trong hàng ngũ quân đội Việt Nam Cộng Hòa thiếu anh hùng, danh tướng. Trong một quân đội thắng trận thiếu gì kẻ hèn nhát. Trong một quân đội thua trận đâu thiếu những dũng sĩ, những anh hùng. Chuyện đó chẳng phải bàn luận cho nhiều. Chỉ riêng về tướng, theo thiển kiến, chúng ta cũng có số vị danh tướng.

Kẻ viết bài vốn không phải là người nghiên cứu quân sử, sở học cũng sơ sài, nên không dám có tham vọng đi vào chuyện luận bàn về danh tướng. Kẻ viết vốn chỉ là một một sĩ quan cấp trung, trong quân đội miền Nam bị bức tử năm 1975. Sau hơn ba mươi năm chứng kiến, suy nghĩ, chiêm nghiệm mới mạo muội viết ra đây những điều tai đã nghe, mắt đã thấy, trí đã suy nghĩ, để thử đi tìm cái chân dung của một danh tướng.

Vậy thì, danh tướng, ông là ai?

Ở đời, trong bất cứ lãnh vực nào cũng vậy, muốn nổi danh, trước hết phải có tài. Tài có thể là tài trí và tài khéo. Tài trí như các nhà chính trị, các tướng

lãnh, các nhà khoa học. Tài khéo như các ca sĩ, họa sĩ, nhà văn, nhà thơ...

Thế nào là một vị tướng tài? Đây là nói về cái đạo làm tướng trong thời đại ngày nay. Muốn trở thành tướng tài, trước hết cần có lòng dũng cảm. Không có lòng dũng cảm, có may mắn thắng được dăm ba trận, nhưng sau cùng cái tính “nhát đòn”

thế nào cũng ngăn cản không cho người ta trở thành tướng tài. Nhưng dũng không chưa đủ. Thiếu cái trí, dũng sẽ trở thành liều mạng, húc bừa. Một kẻ cầm quân coi mạng lính (và mạng mình) như cỏ rác, chắc cũng không có hy vọng sống lâu, lành lặn để trở thành một loại tướng tài được.

Cái trí trong đạo làm tướng là

thông thạo việc điều quân. Biết thời, biết thế. Am hiểu cơ cấu tâm lý con người. Am hiểu công dụng tính năng của khí tài. Biết

sử dụng hai yếu tố này trong những thời cơ thích hợp, đúng lúc đúng chỗ. Biết “dùng nhân như dùng mộc”.

Danh tướng M a c Arthur, khi được hỏi về

thuật dùng

người của mình trong khi sắp xếp nhân sự, ông trả lời bằng một vài dòng ngắn gọn như sau: “Đối với kẻ thông minh, nhưng không siêng năng lắm, tôi cho hắn chỉ huy. Kẻ thông minh mà siêng năng, cho làm tham mưu. Kẻ nào vừa ngu vừa làm biếng, cho hắn làm chân sai vặt.” Câu nói của vị danh tướng này, mới nghe có vẻ như đùa bỡn, trả lời



cho qua chuyện. Nhưng thực ra, câu nói có hàm ý rất sâu sắc. Nó chứa đựng tất cả những điểm tinh tế trong cơ cấu tâm lý con người. Chúng ta hãy thử đưa ra một vài giải thích xem sao.

Cấp chỉ huy cần thông minh, nhưng đừng quá siêng năng. Vì siêng năng quá, ông ta sẽ sa đà can thiệp quá nhiều vào phần hành của thuộc cấp. Là người thông minh nhưng hơi làm biếng, ông ta mới nghĩ ra nhiều sáng kiến, và sai kẻ khác làm. Làm tham mưu cũng cần thông minh, ít ra cũng đủ thông minh để hiểu chỉ thị của cấp trên, có óc nhận xét để đưa ra những đề nghị thích hợp, những lời bàn bạc hợp lý bổ sung cho ý kiến của thượng cấp. Kẻ làm tham mưu phải siêng năng mới khai triển đầy đủ lệnh cấp trên và phụ giúp cấp chỉ huy giám sát việc thi hành lệnh. Còn kẻ vừa ngu vừa làm biếng chỉ cho làm kẻ thừa hành là tốt nhất. Hắn ta sẽ ngoan ngoãn thi hành lệnh, không có ý kiến lời thôi. Làm xong việc được giao là thôi, không vẽ thêm chuyện, có khi làm hỏng đại sự.

Qua giai thoại nho nhỏ về thuật dụng người của một danh tướng Mỹ trong thế chiến thứ

hai kể trên, ta thấy rõ sự quan trọng trong khía cạnh lãnh đạo của một tướng lãnh. Như vậy, vai trò của một vị tướng ngày nay bao gồm cả vai trò quân sự. Bất cứ vị tướng nào cũng phải có tài năng của một nhà chiến lược. Làm tướng mà cấp trên chỉ đâu đánh đó thì không thể trở thành danh tướng.

Với sự phong phú đa dạng trong các khí tài quân sự, một tướng tài phải biết sử dụng phối hợp nhịp nhàng hiệu quả các phương tiện quân sự ở từng địa bàn trận địa, vào từng thời điểm thích nghi.

Danh tướng phải là người nắm được địa lợi trên chiến trường. Khi xưa, Khổng Minh khi còn ngồi trong lầu cỏ đã hình dung và biết thiên hạ sẽ chia ba. Nước Trung hoa cổ địa thế trùng điệp, khoa bản đồ chưa thành hình, nhưng Khổng Minh đã nắm trong tay hình thế, đặc điểm các vùng lãnh thổ để bày binh bố trận cho hợp lý. Nhưng dù sao, Khổng Minh cũng chỉ là một nhân vật nửa thực, nửa hư cấu. Trong sử Việt, chúng ta có những vị danh tướng lừng lẫy vào hàng danh nhân của nhân loại như Trần Hưng Đạo, Lý Thường Kiệt, Quang Trung và nhất là Nguyễn Trãi. Tuy

Nguyễn Trãi xuất hiện bên cạnh Lê Lợi với vai trò quân sự, nhưng thực ra, trong phạm trù quân sự ngày nay, ông là một vị danh tướng, có tài dụng binh như thần, không thua Tôn Ngô. Đọc sử mới thấy khi lực lượng đã lớn mạnh, đủ sức đương đầu với giặc Minh, quân ta dưới sự điều động của Nguyễn Trãi đã hoàn toàn làm chủ chiến trường, muốn đánh địch ở đâu thì đánh, muốn bắt hay tha thì tùy ở ta. Trăm trận chưa trận nào ông tính sai. Phá trận địch như xua bầy kiến cỏ, bắt địch quân như gom bầy vịt. Tiếc thay, cuối đời thiên tài kiệt xuất lừng danh văn võ vẫn trở thành nạn nhân của chế độ phong kiến, của lòng ganh ghét đố kỵ cá nhân. Lũ nịnh thần, vốn hèn hạ chỉ sợ người tài giành mất địa vị quyền lợi của chúng mà âm mưu dèm xiểm, hại cả ba họ một bậc thiên tài quân sự, khai quốc công thần nhà hậu Lê.

Trở lại với giai đoạn cận hiện đại của sử Việt, tại miền Nam cũng nổi lên vài danh tướng. Tướng quân Ngô Quang Trưởng là một trong các vị đó. Viết về sự nghiệp và đời cầm quân của ông rải rác đó đây đã có nhiều người viết. Nhưng người ta chỉ mới nhìn thấy những khía cạnh

rời rạc tạo nên tài năng quân sự của ông. Ông là một trong rất ít tướng lãnh thuộc phe bại trận vẫn được đồng minh nể trọng, còn phía đối phương không dám đụng chạm đến thanh danh bằng những chứng liệu bóp méo sự thật nhằm hạ nhục người ngã ngựa. Trong chín năm tù, mười năm sống trong xã hội Cộng sản, người viết chưa đọc được ở đâu những tài liệu sách báo bồi nhọ, hạ nhục vị danh tướng này. Mặc dù đối với tất cả những tướng tá, sĩ quan miền Nam nói chung, khi nhắc đến, bao giờ đối phương cũng tìm mọi cách để bêu riếu, hạ nhục.

Để họa lại chân dung toàn vẹn của vị danh tướng này, cần có những công trình sưu khảo nghiêm cẩn, sâu rộng. Công việc này chắc phải có người đang làm?

Ở tướng quân Ngô Quang Trưởng, người ta tìm thấy nhiều phẩm chất làm nên con người vị danh tướng này: thanh liêm, chính trực, thuần chất võ tướng, lòng thương đối với binh sĩ thuộc cấp. Nhà văn Duy Lam, bút hiệu của Đại tá Nguyễn Kim Tuấn, người đã làm việc dưới quyền nhiều vị Tư lệnh ở Vùng I trong một bài viết ngắn đăng trên tuần báo Sài Gòn nhỏ

số Xuân Đình Hợi có kể lại vài giai thoại về vị danh tướng này đối với binh sĩ. Khi bất ngờ đến thăm Bệnh viện Duy Tân Đà Nẵng, thấy nhà vệ sinh quá dơ bẩn, ông kêu vị sĩ quan trực đến bảo: “Anh trông cầu tiêu bẩn thỉu thế kia làm sao thương binh có thể dùng được. Tôi muốn tất cả phải sạch sẽ như phòng khách. Lần sau tôi đến thanh tra lại.”. Tác giả viết tiếp: “Cái lần đó không biết bao giờ đến và chắc chắn tướng Trưởng sẽ lại đến không báo trước, nên từ đó cầu tiêu của Tổng y viện Duy Tân sạch boong.”

Một lần khác, đến thăm (cũng bất ngờ) Bộ chỉ huy một trung đoàn, thấy hầm hố phòng thủ đầy những rác rưởi và khai mùi nước tiểu, ông ôn tồn “nhấn nhủ” vị trung đoàn trưởng: “Nếu hầm bẩn như thế này thì liệu khi có tấn công, chính anh có muốn xuống hầm này để kháng cự hay không? Thế còn binh sĩ của anh? Chắc họ rất ngại xuống hầm và có thể tìm cách nấp chỗ khác. Tôi muốn lần tới tôi thăm lại đây, tất cả các hầm phòng thủ ở chu vi Bộ chỉ huy của anh phải sạch như phòng ngủ của anh vậy. Làm sao để các hầm sạch sẽ để lính ai lúc nào cũng muốn xuống”.

Người ta nêu khẩu hiệu “Huynh đệ chi binh” (ngày xưa thì “Phụ tử chi binh”). Nhưng mấy ai thực lòng thương yêu binh sĩ thuộc cấp của mình như khẩu hiệu? Cho nên không có được cái phẩm tính này có thành tướng cũng khó mà thành danh tướng.

Còn nhiều giai thoại khác được kể lại về vị tướng quân này, liên quan đến tánh thanh liêm của ông. Nhìn bức hình chụp của ông trong bài báo nói trên, người có mắt nhận xét sẽ thấy tướng Trưởng mặc bộ đồ trận đã cũ xì. (Những chỗ riềm áo, dấu bàn ủi dè lên đã bạc màu). Trong khi có những vị tướng tá khác luôn luôn mặc đồ không giặt đến nước thứ tư. Đừng xem đấy chỉ là tiểu tiết. Chính những đức tính nho nhỏ tướng chẳng có gì quan trọng ấy làm nên tư cách lớn của một con người. Chuyện nhỏ không làm được, nói gì làm chuyện lớn. Điều dễ không làm được, nói chi chuyện khó khăn? Không phải vô cơ mà trong quân đội, lưu truyền câu tục ngữ “Nhất Thắng, nhì Chinh, tam Thanh, tứ Trưởng” để nói về bốn vị tướng “sạch”. Trong bốn vị tướng sạch kể trên, tướng Trưởng trụ lâu nhất trong vai trò Tư lệnh các

đại đơn vị, vì ông không bị lôi kéo vào các tranh chấp chính trị. Ông luôn giữ tư cách của một quân nhân thuần túy, một Tướng quân ngoài mặt trận. Ông trở thành danh tướng là chuyện dễ hiểu.

Người viết không có hân hạnh được phục vụ trong các đơn vị dưới quyền chỉ huy của tướng Trưởng, nhưng được nhiều bạn bè đã từng phục vụ ở Vùng hỏa tuyến kể lại. Khi tướng Trưởng làm Tư lệnh sư đoàn I, rồi Tư lệnh quân đoàn I, kể về ông, người ta bảo, tướng Trưởng có “cái thú vui” là những khi cơm nước buổi chiều xong, ông lấy bản đồ ra nghiên cứu nghiên ngẫm về địa thế trong vùng trách nhiệm. Nói đến một con suối, một ngọn đồi, một xóm nhà là ông biết ngay nó ở chỗ nào, đặc điểm địa hình ra sao. Khi có một cuộc chạm súng giữa ta và địch, nghe báo cáo, ông có thể hình dung ra ngay địch đến bằng ngõ nào, chúng có thể sẽ rút đi đâu, hoặc điều động qua những chỗ nào. Đâu là nơi xung yếu, chỗ nào là tử địa, ông nắm trong bàn tay. Nắm rõ địa thế là nắm được “địa lợi”, một trong ba yếu tố “Thiên thời, địa lợi, nhân hòa” mà người chỉ huy lãnh đạo nào

cũng cần biết. Ông trở thành danh tướng là điều tất nhiên.

Tiếc thay, mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Mặc dù tài đức vẹn toàn, nhưng ông cũng không thoát khỏi thân phận một bại tướng. Chẳng qua là chuyện thời thế. Trời chẳng chiều người. “Thời lai đồ điếu thành công dị. Vận khứ anh hùng ẩm hận đa.” Người danh tướng ấy, sinh ra trong thời ly loạn, tài ba đạo đức của ông khiến ông trở thành danh tướng. Nhưng vận nước thiên thời không tựa miền Nam. Nên cái tiếng thơm cả đời ông, bỗng chốc biến thành mây khói. Trong cuộc sống âm thầm nơi hải ngoại, chắc không lúc nào ông không nghiên ngẫm về cái vận nước. Cho dù thế nào, phe thua trận vẫn có những anh hùng danh tướng. Tướng quân Ngô Quang Trưởng là một trong vài vị tướng như vậy. Sinh vi tướng tử vi thần. Lịch sử Việt Nam sau này thế nào cũng có một chỗ xứng đáng cho ông, cho dù miền Nam thua trận. Khi mọi sự đã lắng xuống, lịch sử phán xét bằng sự công bằng nơi lòng người, lòng trời luôn luôn vượt lên trên tất cả những bất trắc rủi ro của thời cuộc.

Viết đến đây, tôi tưởng đã tạm đủ những nét phác họa

chân dung một danh tướng. Định chấm dứt bài viết, nhưng tôi chợt nghĩ đến một người khác. Ông chỉ là một sĩ quan cấp tá, ông chưa lên tướng, nhưng trong con người ông đã hội đủ những phẩm chất của một vị danh tướng. Tôi muốn thêm một vài nét về người ấy, để chân dung danh tướng càng thêm rõ nét hơn. Tôi muốn viết về Đại tá Nguyễn Hữu Thông, trung đoàn trưởng trung đoàn 42, Sư đoàn 22 bộ binh. Đại tá Thông xuất thân khóa 16 trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Tôi không có cái may mắn được phục vụ dưới quyền ông, nhưng đơn vị tôi là một trong bốn Trung đoàn của Sư đoàn 22, nên những gì ông làm tôi biết khá rõ. Kể từ khi ông hy sinh vào những phút cuối cùng của những ngày đầu tháng Tư, năm 1975 tại Qui Nhơn đến nay, đã có nhiều người viết về ông: bạn bè ông, thuộc cấp của ông. Trước khi ông về nhận trung đoàn 42, có giai đoạn khả năng trung đoàn rơi xuống mức thấp nhất với đầy tai tiếng. Trong các bản tin tình báo kỹ thuật, người ta đọc thấy đối phương gọi trung đoàn này với cái tên đầy khinh miệt: “trung đoàn chạy”. Trong đó, các cấp chỉ huy địch còn “động

viên” các đơn vị “gặp trung đoàn chạy ở đâu là xông vào mà đánh, chắc thắng”. Sự thực thế nào không ai rõ. Trung tá Thông (lúc đó ông còn là trung tá) về chỉ huy Trung đoàn. Chỉ nửa năm sau, Trung đoàn 42 đã đứng thẳng trên đôi chân vững chãi của mình. Sau một năm thì cũng chính trong các bản tin tình báo kỹ thuật, đối phương đã đổi giọng, gọi trung đoàn 42 với cái tên mới; “trung đoàn ác ôn”, của “tên đại tá ác ôn”, vì cái “trung đoàn chạy” ấy đã trở thành một trung đoàn thiện chiến gây cho địch nhiều tổn thất kinh hoàng. Ở đây, không nên nói đến chuyện so sánh nó với những trung đoàn khác trong Sư đoàn 22, vì chiến trường trập mạc có khi này khi nọ, mỗi nơi mỗi khác. Nhưng riêng trung đoàn 42, đã không còn bị nhắc đến với cái tên “trung đoàn chạy” trong các bản tin tình báo nữa, mà đã trở thành một trong những trung đoàn bộ binh thiện chiến và kỷ luật nhất trong vùng. Cũng những tiểu đoàn trưởng ấy, cũng những binh sĩ ấy, cũng những vũ khí, chiến thuật ấy, cái gì đã biến đổi một “đơn vị bỏ chạy trước địch quân” trở thành một đơn vị kỷ luật và thiện chiến, đánh nhiề

trận gây cho đối phương những tổn thất nặng nề khiến chúng phải nể sợ?

Chỉ có một nhân tố làm nó thay đổi; đó là vị chỉ huy trưởng: trung tá Thông (sau này là đại tá). Viết như thế không có nghĩa là chê ai hay ca tụng người nào. Vì điều ấy không cần thiết. Tất cả mọi sự ở đời này tự nó đã làm thành cái giá trị nội tại của riêng nó. Tôi chỉ muốn nêu lên một sự thật trong quân đội: “Không có đơn vị kém, binh sĩ tồi, mà chỉ có cấp chỉ huy đã làm cho nó trở nên kém hay tồi. Và ngược lại, người ta không thành lập ra những đơn vị thiện chiến sẵn, mà chính vị chỉ huy của đơn vị ấy có tài làm cho nó trở thành thiện chiến hay không mà thôi.”

Tôi xin kể lại một chuyện mà chính mắt tôi đã chứng kiến cử chỉ của đại tá Thông đối với binh sĩ của ông. Trong một lần về họp ở Bộ tư lệnh Sư đoàn. Tôi tháp tùng vị trung đoàn trưởng của đơn vị mình. Xe chúng tôi chạy liền sau xe Đại tá Thông. Chiếc xe “gíp” bụi đất bám đầy của ông chở năm sáu người. Ông ngồi ở ghế trưởng xa. Đang đi ông gặp hai binh sĩ ba lô trên vai đang lơn tơn trên đường. Ông bảo dừng xe lại, hỏi họ:

“Các chú này đi đâu đây?” Một trong hai binh sĩ trả lời, nói họ trên đường đi phép, vợ đẻ. Ông cười hỏi, có giấy phép không? Hai người lính vội vã lục túi tìm tờ giấy phép. Xem xong ông ra hiệu cho cả hai lên xe để ông chở ra chỗ có xe Lam để họ có thể đón xe về thành phố. Chiếc xe “jeep” đã chạt cứng. Chỉ một trong hai binh sĩ leo lên được ngồi phía sau, hai chân thò ra sau xe. Người còn lại, ông bảo lên ngồi cạnh ông ở ghế trưởng xa. Ông ngồi xích vào nửa ghế trong để người binh sĩ có thể ngồi ghé vào. Trên đường đi, có vài xe quân cảnh thấy chiếc xe “gíp” nhét đầy lính tráng, muốn chặn lại cảnh cáo. Khi nhìn thấy vị đại tá với ba bông mai có gạch trên cổ áo, đang ẹo người ngồi phía trong, sát tài xế, họ đứng nghiêm chào, nét mặt sững sốt. Ông giải thích với họ: “Các anh thông cảm. Các chú này đi phép vợ đẻ. Phải về gấp, không có phương tiện.” Những anh QC chỉ còn nước cười thông cảm đứng nghiêm chào cho xe đi.

Cái cử chỉ của người trung đoàn trưởng ấy kể ra cũng chẳng có gì là ghê gớm vĩ đại. Nhưng cái tình huynh đệ chi binh ông thể hiện với những

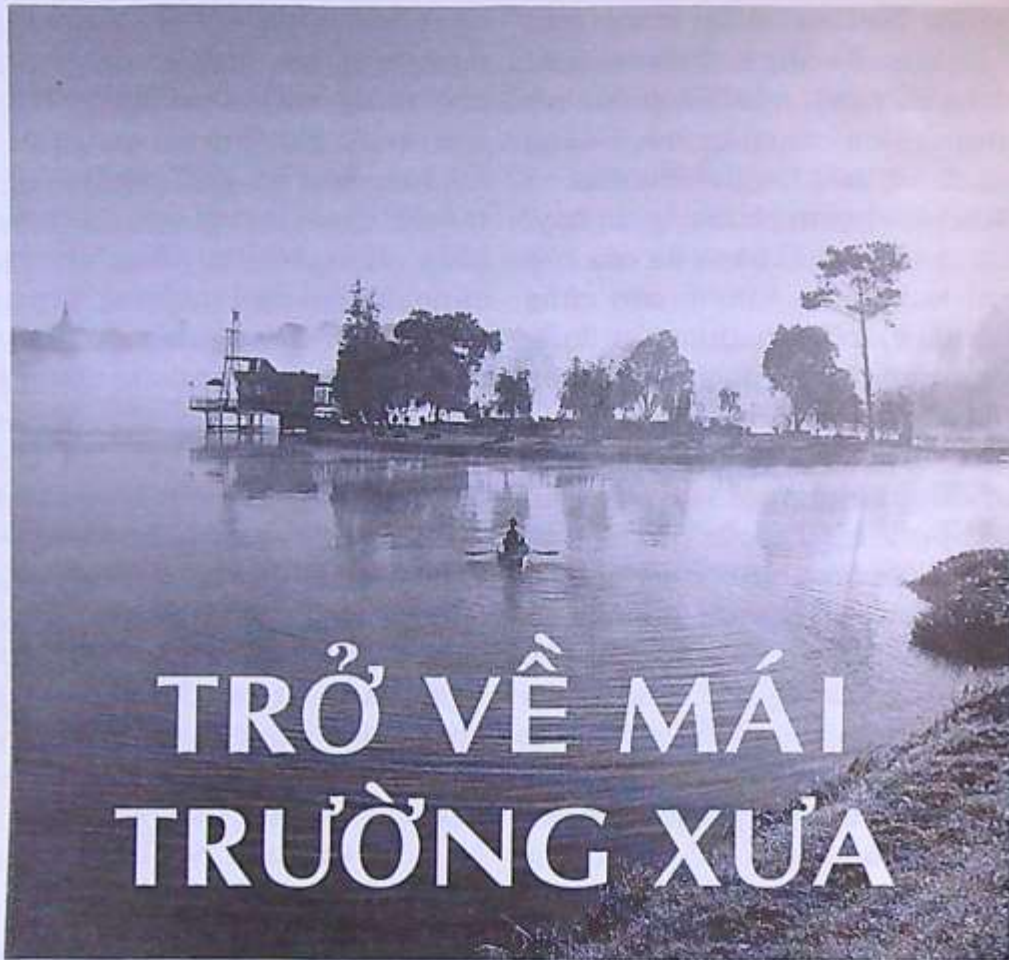
người binh sĩ nó lại mang một ý nghĩa vô cùng sinh động, thiết thân của một người anh đối với những đứa em của mình. Chẳng trách họ hết lòng chiến đấu, vì đơn vị, vì cảm phục cấp chỉ huy. Cái phẩm chất này của của cấp chỉ huy quân trường nào cũng có dạy. Nhưng đem áp dụng vào cuộc sống đã mấy ai luôn nhớ mà làm. Người ta còn kể, ông đại tá trung đoàn trưởng ấy thường hàng đêm vẫn chui vào hầm phòng thủ của các binh sĩ, nằm tòn teng trên võng tâm sự với binh sĩ hàng giờ, hỏi han về hoàn cảnh sống của họ. Chuyện ấy cũng thường thôi. Nhưng thực tế lại không có nhiều người làm được.

Tôi kể những mẩu chuyện nhỏ về vị đại tá trẻ, xuất thân từ khóa 16 Võ bị Đà Lạt, chỉ với hàm ý là: “Trong quân lực VNCH những người chỉ huy như đại tá Thông không phải hiếm. Ở đâu cũng có. Họ mang hình ảnh của những vị danh tướng trong tương lai.”

Tôi tin rằng trong quân đội VNCH những vị sĩ quan như tướng Trưởng, như đại tá Thông đâu đâu cũng có thể gặp được họ. Bởi nếu không thế, sẽ không giải thích được vì sao mà một quân đội sau khi bị bức tử

đã bị đối phương và cả đồng minh mat sát, khinh miệt, bôi nhọ trong mấy chục năm. Họ rêu rao dè bĩu, bảo cái quân đội ấy lính thì “ba gai”, nhát như thỏ đế. Quan thì chỉ biết ăn chơi nhảy đầm. Nhưng cũng chính cái quân đội ấy lại có thể đứng vững được hai mươi một năm trời, nhiều phen tạo được những chiến công lừng lẫy năm Mậu Thân, mùa hè đỏ lửa. Dù bị tấn công bất ngờ, vẫn đánh cho đối phương tan tác, không còn manh giáp. Nếu không tìm được những bóng dáng của những danh tướng trong QL/VNCH, người ta sẽ không thể nào giải thích được những điều nghịch lý như vậy đã diễn ra trong suốt 21 năm chiến tranh, trước khi miền Nam rơi vào tay CS. Chân dung những danh tướng nhiều khi chỉ được vẽ nên bằng những nét đơn giản như vậy thôi. Nhưng họ đúng là những danh tướng. Không thể nhìn họ khác hơn.

Thành Văn
Mar. 2007



TRỞ VỀ MÁI TRƯỜNG XƯA

Tú Chung (N.N.T K17)

Trời đã khuya, nhưng dường như khuya hơn vì thành phố Đà Lạt đã ngủ yên trong mưa đêm. Chiếc taxi lằm lũi đưa tôi từ bến xe nhỏ Minh Trung vào Chi Lăng. Đến nhà người quen thì đã gần nửa đêm. Nằm nghe mưa tí tách ngoài

song cửa sổ, tôi cuộn mình trong cái mền bông, miên man nghĩ tới người yêu và một tương lai gần kề sau ngày chàng tốt nghiệp !

Tôi dậy thật sớm, sốt ruột nhìn kim đồng hồ. Ngoài kia trời vẫn mưa, cái mưa Đà Lạt cũng thơ mộng, dịu dàng,

không vũ bão như mưa Sài Gòn, Đà Lạt thật dễ yêu trong lòng tôi. Từ hàng hiên nhìn cây cỏ trong vườn sau, tôi chuyện trò với mấy em nhỏ của chị bạn, biết thêm về loài hoa tím, được nhiều thi nhân và văn sĩ nổi tiếng làm thơ, viết chuyện, làm phim. Loài hoa chỉ sống ở miền lạnh như Đà Lạt, sáng nay tôi mới có dịp nhìn thấy. Tôi đứng ngồi, vào, ra rồi cũng đến giờ hẹn.

Những giọt mưa rơi trên da mặt làm tôi dễ chịu và khoan khoái sau một đêm thao thức chờ sáng. Tôi theo con dốc xuống ngã ba Chi Lăng. Con đường mang tên anh hùng Lý Thường Kiệt thoải thoải, hai rãnh nước mưa chảy xuống chân đồi. Tôi ngắm những ngôi biệt thự tọa lạc trên con đường này đều kiến trúc kiểu Pháp, nhà nào cũng có vườn hoa, cây cảnh. Những bông thực được, những đóa hồng nở lớn dẫm ướt mưa đêm. Những hàng rào cây được cắt xén cho người thưởng ngoạn biết, chúng được chủ nhân chăm sóc kỹ càng và là người khá giả, có óc thẩm mỹ.

Nước mưa hai bên đường càng xuống thấp chảy càng mạnh mang theo mẩu sỏi đất

núi đồi xuôi xuống Chi Lăng. Chi Lăng, tôi thầm nhắc lại, cái tên nghe thật dễ thương làm tôi nhớ tới hoạt cảnh với tiếng quân ta hò reo vang trời đánh đuổi quân Tàu. Hết con dốc, tôi dừng lại ngó quanh định hướng. Chàng hẹn chờ tôi trong tiệm chụp hình Mỹ Nghệ, Chi Lăng là một ngã ba có một số tiệm ăn, quán hàng thưa thớt nhưng sạch sẽ, ấm cúng dành cho những người trung lưu. Một khách sạn duy nhất sang trọng mang tên Continental và cũng xây theo lối Tây Phương. Chi Lăng nhỏ bé nên tôi tìm đến điểm hẹn dễ dàng. Chúng tôi mừng vui gặp lại nhau sau những tháng ngày xa cách. Chàng mở cửa xe taxi đưa tôi ra Đà Lạt. Ngồi bên nhau mà nói chẳng nên lời. Đường phố vắng, không bao lâu chúng tôi đã tới trung tâm thành phố. Xe dừng lại khu chợ Hòa Bình, chúng tôi đi bộ dưới mưa. Từ chân dốc tôi đã thấy ngọn tháp cao trên đỉnh đồi và hình con gà trống biểu tượng sự thức tỉnh. Người Việt thật đơn sơ, nhìn thấy con gà là đặt ngay cho thánh đường này cái tên giản dị "nhà thờ con gà. Hai chúng tôi bước vào Thánh đường,

quỳ bên nhau tôi thắm cầu nguyện "Xin cho con lấy được người con yêu". Đà Lạt đẹp và nên thơ, nó còn đẹp hơn trong hồn tôi khi quỳ gối bên chàng. Hèn gì đã có bao nhiêu bài ca, bao nhiêu ý thơ ca tụng về thành phố thơ mộng này. Tay trong tay chàng đưa tôi lên Giáo Hoàng Học Viện, trường Yersin, rồi chùa Linh Sơn, nơi nào cảnh trí cũng tuyệt đẹp, xanh tươi, hoa nở bốn mùa.

Chiếc taxi ngừng lại ngay ngã ba Chi Lăng, đưa tôi về thực tại. Chi Lăng ngày nay đã đổi thay nhà cửa mọc lên như nấm, chỉ có Khách sạn Continental vẫn còn cái khung đang được sửa chữa để làm thí điểm di tích lịch sử mong thu hút du khách. Con đường Lý Thường Kiệt dẫn vào cổng ngôi trường Võ Bị cũ bị chặn lại bởi một điểm canh ngay ngã ba. Hai chúng tôi đứng lặng hồi lâu như mặc niệm con đường dấu yêu xưa nay đã thay tên, đổi họ. Một chút hy vọng còn lại, chàng bảo người tài xế chạy vào hướng cổng chính đường vào Ấp Thái Phiên. Con đường vào ấp Thái Phiên năm xưa

t toàn là cánh đồng xanh ngút ngàn những ruộng bắp hạt vàng, một loại bắp dẻo, thơm ngọt được người dân Sài Gòn ưa thích, nay không còn nữa, hai bên đường lờm chờm cao, thấp nhà cửa hỗn độn, xây cất vội vàng. Chưa nhìn thấy ngôi trường xưa thì lại có một điểm canh chặn lại. Xe quanh co mấy ngả vẫn không thể nhìn thấy bóng dáng ngôi trường xưa.

Tôi nhớ lần vào thăm chàng, taxi chạy tới tận cổng trường, Cổng kiến trúc thật đẹp, thật lạ mắt, ở giữa là một điểm tựa đỡ nâng mái bê tông trải dài như hai cánh máy bay, vừa là hai điểm canh kiểm soát người, xe ra vào.

Tìm mấy lối mà vẫn không nhìn thấy ngôi trường khiến tôi bực mình nhớ tới những lời khoe khoang đất nước thống nhất, thanh bình khắp nơi, thanh bình sao phải đặt điểm canh để cấm thường dân tới gần? Phải chăng những điểm canh đặt quá xa cổng trường đã như một lời thú tội, đất nước vẫn thiếu an ninh, chính quyền vẫn lo sợ những cuộc cách mạng nổi dậy. Người tài xế đề nghị đưa chúng tôi đến một nơi

bác ta nghĩ có thể nhìn rõ ngôi trường xưa. Chiếc xe cũ sản xuất ở Nga Sô lọc cọc quanh co đưa chúng tôi lên phía đồi cao bằng những con đường thật xa lạ ngay cả chàng từng sống ở nơi đây nhiều năm cũng không nhận ra. Tâm trạng hai chúng tôi thật buồn nên chẳng ai lên

máy lia lia giọng gieo vui quay lại hỏi tôi “em nhìn thấy không ? Đó, đó, cái mái nhà lớn nhất là phạn xá, cái mái phía kia là... Chàng quên tôi đang đứng dưới mặt đất thấp làm sao nhìn thấy ngôi trường cũ. Một cảm giác xe thất trong lòng, cái đau của chàng đang lây lan sang tôi. Nhìn



tiếng. Chiếc xe vừa ngừng, chàng sốt ruột chui ra khỏi xe, chạy tới, chạy lui vẫn không nhìn thấy ngôi trường cũ. Sau cùng chàng tìm cách leo lên một bức tường cao rồi la to “thấy rồi” . Như một phóng viên chiến trường, chàng điều chỉnh ống kính chụp xa, bấm

chàng trên cao cố dướn đôi chân để nhìn rõ hơn, nét xúc động hiện trên khuôn mặt nay đã đậm vết chân chim, tóc đã phai màu, hai mắt chớp nhanh như cố che giọt lệ uất nghẹn, thốn thức dâng cao.

Trên đường trở về quán

trợ, chàng ngả đầu vào thành ghế, vẻ mặt buồn thảm, chán chường, tôi yên lặng mặc niệm cái đau đớn của kẻ



bại trận. Ngoài kia, cuối trời hoàng hôn tắt lịm, hắt lên màu cam nhạt và mây xám kéo tới tan loãng biến dần sang màu nâu non rồi chìm trong màn sấm. Chiếc xe taxi lăn trên đường nhựa dưới ánh sáng vàng vọt của những cột

đèn đường thưa thớt lùi lại phía sau chơ vơ cú đầu trong đêm.

Nhớ hương vị cơm tấm, giò chả năm xưa, chúng tôi tìm đến, nhưng quán cơm không còn nữa. Đà Lạt thật tiêu điều so với những ngày thơ mộng cũ, hoa Anh Đào bị người miền Bắc tràn vào sau năm 75 thi nhau chặt mang về chưng ba ngày tết làm hồ Xuân Hương trở trụi như cô gái đẹp xuống tóc qui y. Nước hồ cạn, trơ đáy bùn khô, rác rưởi bẩn thỉu. Đường phố hôm nay tràn ngập những người xa lạ, tất bật, lam lũ, ngược xuôi kiếm sống. Tuy đã tàn phai nhưng Đà Lạt vẫn là một cao điểm du lịch mà nhiều người muốn tìm đến để trốn chạy cái nóng bức, ngột ngạt khí thải của Sài Gòn.

Đà Lạt ơi ! Có cảm thông nỗi uất nghẹn trong lòng người trai quay về chốn cũ không được nhìn mặt mẹ lần cuối trước khi vĩnh biệt. Đà Lạt đâu rồi những bóng dáng người trai Vô Bị, áo quần thùng nẹp, màu sắc 4 mùa Xuân Hạ, Thu, Đông dập dìu bên cạnh giai nhân, dệt mộng cho bao thiếu nữ đang tuổi xuân thì. Con gà trên

tháp cao nhà thờ có còn đứng đó để thức tỉnh nhân tâm hay lòng người đã hóa thành chai đá? Trong lớp sương đêm tôi vẫn nhận ra rong rêu loang lổ trên vách tường vôi quanh

kiệt”

“Xếp bút nghiên theo việc đao cung”

“Đà Lạt có một ngôi trường nổi tiếng vào bậc nhất trong các nước Á Đông và đã từng



Giáo đường hiện rõ vẻ nghèo nàn của ngôi Thánh đường có ngọn tháp cổ vượt cao khỏi ngọn thông xanh tô điểm cho Đà Lạt thêm xinh thêm đẹp.

Có ai về Đà Lạt, ngồi trên chiếc xe ngựa dạo một vòng quanh Hồ Xuân Hương sẽ nghe người nài ngựa rất thuộc lòng kể về “Huyền thoại một ngôi trường”.

“Chàng tuổi trẻ vốn dòng hào

đào tạo những chàng trai văn võ song toàn, dòng dõi và quý phái...”

Một vòng quanh hồ Xuân Hương trên chiếc xe ngựa để giải sầu, dư âm giọng kể của anh nài ngựa vẫn còn lại trong trí nhớ của tôi ngày trở về thăm ngôi trường cũ.

Tú Chung (N.N.T K17)

Màu Đỏ Alpha

• thơ mhhoàilinhphương

trời thành đô nắng chiều nghiêng bóng nhỏ,
phố từng bừng em chua xót... đón đau!
mắt rưng buồn như tháng 7 mưa Ngâu
khi áo chiến làm đẹp màu đô thị
nhìn chinh y của người trai võ bị
em gục đầu gượng gượng bước đi nhanh
sao tìm hoài mà chẳng thấy bóng anh?
Alpha đỏ nhưng chỉ toàn xa lạ...
... trời chiều nay có nhiều bướm bướm quá!
hoa kinh kỳ... e ấp bướm cao nguyên
có một người thi sĩ nhỏ hờn duyên
trong lòng phố gọi tên anh khe khẽ
em vẫn nhớ, vẫn thương người lính trẻ
sao anh không về cho đẹp màu môi?
để người em gái nhỏ hết đơn côi
Alpha đỏ điểm tô đời con gái
em cúi mặt với nỗi buồn tuổi đại
với đoạn đường tình ái lắm đau thương
anh níu đôi còn nhớ kẻ hậu phương
luôn chờ đợi một ngày anh trở lại...
trên phố cũ, áo màu xanh biên ải
màu hoa rừng với màu đỏ Alpha
nhớ thương anh nên nước mắt em nhòa
nên cô bé gục đầu ôm đồ võ...

(trích trong tập thơ hoài linh phương - 1971 - Sài Gòn, Việt Nam)

Bài Alpha Đở Cuối Cùng

• thơ mhhòa ilinhphương

em muốn gọi hoài tên anh - ngàn năm đông hải
dù bây giờ mỗi một phương trời biệt dạng trông nhau
dấu chân người hùng mãi miết nơi núi thẳm, rừng sâu
em thành phố bụi mù, mắt môi chợt buồn trong nắng hạ
miền nào anh đi?

màu mũ nâu bỗng thành người xa lạ...
khi từ biệt quân trường, xa cổng Nam Quan
quên đường vòng Lâm Viên, quên màu phấn thông vàng
gió đồi Bắc chập chùng se sắt lạnh
khúc tình ca 5 năm - em hứa một đời cảm lặng
thôi viết tên người - những nguyên âm, phụ âm vụn vỡ
tiếng kêu...

nhưng buổi chiều trong màu nắng hắt hiu!
cầu vai đỏ bỗng về qua... giữa phố...
em dấu mặt trong vùng tóc trẻ buồn xanh xao lá cỏ
mưa đổ bao giờ sao ướt mắt em anh?
hồn chợt mềm đi như mỗi lần nhìn theo đoàn lính đi
quân

những mũ sắt ballot, giày saut, áo chiến...
từ tiềm thức đớn đau nào thoáng hiện?
hồn ngỡ quên rồi, mà nhớ... rất xa!
anh làm thân Kinh Kha
góc núi, đầu non ngày đêm chống giặc
rồi một hôm... nhận tin ngựa hồng ngã gục
trên chiến trường khói súng ngút ngàn bay
em khóc trong tay...

(dù đã thực sự mất nhau từ những ngày tháng đó)
anh hôm nay...
một chân gửi chiến trường mù xa lửa đỏ
một chân trở về với chiếc nạng gỗ cô đơn
không dám nhìn người tình cũ 5 năm
(cô bé ngày xưa viết hoài một khúc tình ca trọn đời yêu
traai võ bị)

lời chung tình em ngàn năm vẫn giữ!
vẫn yêu riêng người, vẫn nhớ mũ nâu
dù anh tật nghiệp!
dù hiện tại không thể quay mặt lại nhìn nhau
bằng những muện màng...
tình nào dành cho hạnh phúc gia đình vợ hiền, con
dại?

tình nào 5 năm anh gửi về em gái?
20 tuổi buồn tóc xóa mù sương
còn đau đớn nào hơn?
một trăm, một ngàn lần cô bé cúi đầu xin lỗi anh -
người xưa đông hải
lần cuối cùng, những câu thơ vụng dại
một thoáng giận hờn em kể chuyện ngày xưa
vĩnh biệt nhau rồi nên mắt nhỏ giăng mưa!
alpha đỏ... mũ nâu... màu biệt động...

tháng hạ 1970

(trích trong tập thơ hoài linh phương - 1971 - Sài Gòn, Việt Nam)

Gửi Chút Hương Xưa Về Tây Bắc.

• thơ mhhòa ilinhphương

Vâng, em biết, ta không thể đòi hỏi tình nguyên như
trang giấy trắng
Khi ta chỉ còn một nửa đời còn lại cho nhau
Anh tù ngục
Em lưu vong
Mùa đông xứ lạ mịt mùng
Đêm Đông Bắc nhớ thương trời Tây Bắc
Em chỉ còn đây những giòng nước mắt
Kiếp lưu đày nghe gió cuối mùa sang
Em đã trôi trên cay đắng, nghiệt oan
Của một Việt-Nam – quê hương bị người bức tử
Em không khóc đâu
Sao bụi mù cứ mãi
Vương mi buồn cho thơ nghẹn tiếng đau
Thật ngậm ngùi, ta đã gặp lại nhau
Sau nửa đời giông tố
“ Đường Luther King, anh vẫn chờ em phương đó
Trời Seattle cũng buồn, nên mưa mãi không thôi
Em quên hết đi những u uất oằn vai
Nhắm mắt lại nhớ một thời tuổi trẻ
Hội Quán sinh viên nắng chiều chia nửa bãi
Lá Văn Khoa xanh mãi giữa trời trong
Đường Cường Để thênh thang, mát ấm, môi nồng

Hạnh phúc nhỏ nhoi của một thời mới lớn
Anh gửi cho em tiếng hát học trò bay dài trên con phố
vắng

Ngan ngát một nụ hồng...
Rồi chinh chiến lan xa...
Xếp áo thư sinh, anh đi vào nơi gió cát nhạt nhòa
Đêm hỏa châu mù, từ biên trấn nhớ thành đô, thương
người em phố thị..."
Màu mực đã phai trên từng đời thư cũ
Em ấp ủ cho riêng mình như một chút hương xưa

Vâng Thưa anh,
Những đêm dài thao thức
Em sẽ chờ trời Tây Bắc chuyển mùa thương.

Minneapolis tháng 11/04



Con gái "Ngụy-Quân"

• thơ mhhòaìlinhpường

Tôi có một Tổ-Quốc để phụng sự,
Một dân tộc để yêu thương,
Một lý tưởng để theo đuổi,
Và một tình yêu để vọng tưởng suốt đời

Bởi tôi là con gái "Ngụy-Quân",
Nên đã khác anh một màu cờ Tổ-Quốc
Nên không thể cùng anh bước theo chân... "Bác"
Cờ đỏ, sao vàng – làm những tên đồ tể gian hùng,
sắt máu, phi nhân

Đem đồng bào ta vào cối trảm luân
Ngu dốt, đói nghèo, tối tăm, lạc hậu
Bởi tôi là con gái "Ngụy-Quân",
Nên mãi mãi còn yêu người lính chiến Cộng-Hòa
suốt đời tranh đấu

Gian khổ trên chiến trường,
Và trở thành tội đồ trong tù ngục đỏ khi nước mất,
nhà tan

Họ kêu hùng cho đất Mẹ bình an
Họ anh dũng, ngang tàng trước đòn thù vây bủa
Bởi tôi là con gái "Ngụy-Quân",
Không thể nào dẫm lên mồ cha, ông và bao hồn
oan tử sĩ...

(U uất, căm hờn khi trả nợ máu xương)

NGƯỜI BẠN CÙNG KHÓA

Mai Văn Tấn/D21



Quá khứ đâu hạnh phúc hay đau khổ khi đã ăn sâu vào tiềm thức thì không bao giờ quên được. Mỗi khi nhớ đến , những hình ảnh ấy

lại hiện về như mới vừa xảy ra.

Để Cao Văn Lợi nhớ lại những ngày cay đắng với nụ cười khoan dung.

Lợi và tôi như có “cái

duyên” với nhau. Ngày vào Trường Võ bị Đà Lạt cùng chung một phòng trong thời kỳ Tân khóa sinh. Qua thủ tục “hành xác” rồi lãnh quân trang, quân dụng về phòng, tôi gặp hấn đang ngồi trong phòng trên sàn “thờ xã hơi”. Thoạt nhìn tôi nhận ra ngay hấn là người Việt gốc Hoa nhưng là loại người có “lý tưởng Quốc gia” chứ không thích chạy chọt để tìm nơi an nhàn của những loại “lính ma lính kiếng”. Đó là những ý nghĩa đẹp đầu tiên của tôi đối với hấn. Qua ngày tháng chúng tôi thân nhau và có lẽ cùng sanh gần “chuồng thỏ” nên dễ hợp nhau hơn chứ không sanh gần “kho đạn”. Hấn là người ít nói, kín đáo và sống thật mầu mực, khiêm nhường.

Trong thời gian “tám tuần sơ khởi”, tôi bị phạt nhiều hơn, hấn là người giúp tôi sắp xếp đồ đạc trước khi ra sân cỏ “trình diện” và cũng sẵn sàng giúp thu dọn đồ đạc, bỏ gọn đầu vào đậy sau khi tôi thi hành lệnh phạt xong. Máy vị “hung thần khóa đàn anh” hành hạ “đàn em” kỹ quá ! Rồi cái ngày hành diện được chinh phục đỉnh Lâm Viên và cái ngày hạnh phúc lần đầu tiên dạo phố để nhìn các cô em gái Đà Lạt “má đỏ hây hây”, chúng tôi cùng đi chung với

nhau.

Hai năm quân trường bao nhiêu là buồn vui nhưng quá nhiều kỷ niệm. “Thao trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu..” Đúng như vậy. Chúng tôi bắt đầu cảm thấy mình trưởng thành, nhất là sau những ngày tham dự khóa “Rừng Núi Sinh Lầy” tại Trung tâm Huấn luyện Biệt động quân ở Dục Mỹ, Nha Trang. Trường Mệ trang bị đầy đủ để chúng tôi sẵn sàng bước vào cuộc đời chinh chiến.

Sau cái ngày “Qùy xuống Sinh viên Sĩ quan, đứng dậy các Tân Sĩ quan” chúng tôi chia nhau về đơn vị mới. Lợi được chọn về Sư đoàn 9/Bộ binh, còn tôi thì tình nguyện phục vụ binh chủng Thủy Quân Lục Chiến. Đường chinh chiến khó mà gặp lại, nhưng nỗi buồn chẳng có bao nhiêu còn niềm vui thì tỏa rộng trong tâm hồn của những người nhập cuộc :

“Đường mây rộng thênh thang cử bộ.

Nợ tang bồng trang trắng vỗ tay reo..”

Cái ngày tôi gặp lại hấn tại Sài Gòn, năm 1970, cũng chẳng có gì ngỡ ngàng nhưng rất vui mừng. Hấn được đổi về Phòng 7/Bộ Tổng Tham mưu, người ở thành phố, còn tôi vẫn

miệt mài “ trên bốn vùng chiến thuật”. Lợi có vẽ bánh trai hơn, hào hoa hơn, đi xe Vespa láng bóng, bộ treillis trên người được ủi hồ thẳng nếp..Chưa kịp hỏi thăm vài câu hay nhìn bàn tay trái đeo nhẫn cưới chưa thì tôi phải ra hành quân ở vùng biên giới phía bắc..

Ai có phần này, miễn là còn gặp lại nhau đây là tốt rồi. Hấn có Trung hay Đại ..., gì đi nữa thì lúc gặp nhau vẫn gọi mày tao chi tứ .

Khóa 21 Võ bị Đà Lạt về TQLC cũng đông nhưng cái Binh chủng “ sống hùng sống mạnh nhưng sống không lâu” đó đã làm



Hai năm sau gặp lại tại Trường bộ binh Long thành, cùng học khóa Bộ binh cao cấp, cùng mang cấp bậc “Đại úy”. Hấn lính Văn phòng, tôi lính tác chiến, cũng thế thôi, trong khi các bạn cùng khóa thì mai bạc đã nở rộ nhiều rồi, cũng có người lên Trung tá ngon ơ như Lê văn Ngôn, người hùng Tống lê chân, hay Nguyễn văn Nhân ở Sư đoàn 1/Bộ binh.

hao hụt khá nhiều người, Phạm hữu Thịnh là người ra đi đầu tiên ở Tam quan, Bình định, Nguyễn văn Nhường ở Kampuchia, chưa người nào vượt qua được cái chức vụ Tiểu đoàn phó, Trưởng ban 3. Chen chân nhau mà về Binh chủng cho đông để đến ngày 30 tháng 4/75 từ khóa 20, 21,22,23 vài người 24 vẫn hân hạnh với ba cái bông mai đen trên cổ áo “

sống biển, hoa rừng” ..Chẳng có gì để mà buồn phiền cả, nhưng có một điều làm cho nhiều người đau lòng miền Nam đau lòng , cái ngày mà cả một đội quân hùng mạnh đã phải “ tan dần sẽ nghe”, cả một chế độ VNCH vừa mới khai sinh đã bị xóa tên trên diễn đàn thế giới, cái ngày mà con quái vật CS bắt đầu tác quái, tác yêu lên trên những người dân miền Nam rất hiền hòa và hiếu khách này. Nhưng mà biết làm cái gì đây ? Người bạn Đồng minh thì đã quay lưng.. Mình trở nên xa lạ trên chính quê hương của mình. Cái thành phố Sài gòn thân yêu bị lấy mất tên, thay vào đó là cái tên mà mới nghe đã thấy hải hùng rồi. Cái tên đã dày ải cả một dân tộc. Máy thế hệ đã đi qua mà bây giờ vẫn còn cam chịu đói khổ, rách rưới, tang thương. Tâm trạng của chúng tôi bây giờ là hoang mang và vô định. Đã lỡ trao duyên làm tướng cướp rồi thì đành chịu. Mà mình bây giờ chẳng biết gọi mình là gì cho đúng. Hàng binh cũng không, tù binh cũng không. Cả ngày nghe chúng gọi “ ngục”. Thôi thì đủ thứ ngục. Nghe mà xót ruột. Kể ra chỉ thêm buồn phiền, đau lòng:

*Cái còng số 8 trao tay,
Thử xem “ chúng nó” dọa dầy*

tới đây..

Hay :

*Bát khoai mì cũng khoai mì,
Cho bo bo cũng sá gì bo bo..*

Chắc chắn là khoai mì, bo bo quanh năm rồi. Rồi cũng tới ngày chúng ra thông cáo : “Dem theo mười ngày ăn”. Sẵn sàng “trình diện học tập cải tạo” theo ngày tháng qui định của Quân quản do tên Trần văn Trà cầm đầu. Bà con mừng quá. Ở tù chỉ có mười ngày ai mà không mừng. Thôi trả nợ qui thân cho xong rồi về nhà kiếm chuyện mần ăn. Mình còn trẻ, còn sức lực mà. Nhưng hoi ôi ! Đó là cái bẫy sập thứ nhất. Ngày xưa ông Thiệu có nói một câu gì đó hay lắm mà bây giờ lại quên mất tiêu. Dân miền Nam vẫn còn ngây thơ quá mà .

Lợi và tôi cùng có cái “hộ khẩu” ở Sài gòn, nhưng hai đứa “trình diện” hai nơi. Hấn ở Trần hoàng Quân (Chợ lớn), còn tôi thì ở trường Hoàng thụ Năm trên đường Phạm viết Chánh. Từ trại giam tù binh phiến cộng ở Suối Máu (trại Tân hiệp) tôi được đưa về Trung tâm an dưỡng Biên Hòa thì gặp hấn. Trong hoàn cảnh này mà gặp được một người mà mình có thể “ trút bầu tâm sự” được thì có niềm vui nào

lớn hơn. Mặc dầu ở khác “Trung đoàn” (từ ngữ VC) nhưng chúng tôi vẫn gặp nhau ngày cuối tuần hoặc thỉnh thoảng đi lao động chung với nhau. Cuối năm 1975 toàn miền Nam được lệnh đổi tiền lần thứ nhất (tiền Quốc gia

hiệp, An dương di chuyển đến bến tàu Tân cảng, dưới chân cầu Sài Gòn. Chúng đôn hết lên chiếc tàu có tên là tàu Sông Hương. Trên tàu người chật như nêm tôi không nhìn thấy Lợi mà chỉ thấy những thằng bạn cùng Khóa kể



ra tiền Hồ), hán đem theo nhiều tiền và nhiều hơn số qui định nên hán nhờ tôi đổi, bọn VC nhân dịp này tuyên bố sẽ trừ vào tiền cơm. Cuối cùng là mọi người bằng nhau, là ai ai cũng không còn đồng nào. Bài học đầu tiên của bọn người “vô sản chuyên chính”.

Năm 1976 chúng tôi bị chuyển ra bắc, cái miền bắc “xạo hết chỗ nói” mà chúng vẫn huênh hoang. Chúng gom người từ những trại Long giao, Tân

từ ngày ra Trường cho đến nay. Nhưng mà may quá, ngày lên tàu ở bến Hải phòng chúng tôi lại gặp lại nhau. Cả hai đều cố gắng để được sắp xếp vào một toán 30 người để lên đoàn tàu hỏa đã đợi sẵn từ lâu. Nhiều người lên tàu đợt đầu, còn chúng tôi thì kẹt lại, được cho ở tạm trong một kho hàng. Mệt mỏi quá ai nấy ngã lưng xuống và đánh một giấc cho đến sáng. Sáng dậy ra vũng nước để làm vệ sinh buổi sáng. Xung quanh toàn là phân người

và phân súc vật. Được lệnh lên tàu di chuyển về Sơn La. Con tàu dơ dáy, đầy phân trâu bò, chúng đóng cửa kín mít đến nghẹt thở. Tàu chạy suốt ngày đêm. Cuối cùng rồi cũng đến cái trại tù trước đây do Pháp xây dựng. Chúng tôi cùng ở chung một trại. Mừng quá.

mắc cái nợ đầu tiên với Lợi.

Sau 14 ngày toán đào thoát của chúng tôi bị bắt lại. Núi rừng Việt Bắc thực quá khó khăn hơn là là dự tưởng. Chúng tôi bị đăm du kích địa phương bắt giữ và giao lại cho đăm bộ đội quản lý trại. Khỏi phải nói ai cũng biết chúng tôi bị đánh đập



Ở đây được chừng một tháng, tôi cùng ba người bạn cùng trại đào thoát. Điều đầu tiên tôi nghĩ đến là “mượn tạm” cái bi đông của Lợi từ nhà mang theo. Tôi rất cần cái bi đông này trên một đoạn đường dài mà chúng tôi dự trù sẽ đi qua từ đây cho đến vùng biên giới Thái Lan. Tôi nghĩ thế nào Lợi cũng thông cảm cho tôi và đầu thế nào tôi cũng

te tua. Những đồ đạc mang theo bị tịch thu dĩ nhiên mà những anh em trong trại cũng bị liên hệ. Chúng mở cuộc khám xét và “cướp giật” tất cả những vật dụng rất cần thiết cho chúng tôi như võng, poncho, bidông, thuốc men, chúng cho rằng đó là những thứ đó chúng tôi sẽ dùng để trốn trại. Một lần nữa VC lại “xã hội chủ nghĩa” bằng cách san bằng

và mọi người không còn gì để mà riêng tư nữa.

Sau đó tất cả trại di chuyển đến một địa điểm để thành lập một trại mới ở vùng Nghĩa lộ (Hoàng liên sơn). Ở đây được một năm. Chán quá ! Chúng tôi lại dự định đào thoát một lần nữa. Lần này tôi “để ý” đến cái poncho light mà hần may mắn dẫu được trong lần khám xét trước. Phải nói là ở miền núi, lao động không kể mưa gió thì cái poncho này là “vật quý báu” bảo vệ bản thân chủ nhân. Có những ngày lao động phải đội mưa suốt cả ngày để chặt giang, nứa.. quả thật đau khổ ê chề.. Cái ý tưởng ra đi hay cái ý nghĩ cùng lắm là chết ngoài bờ ngoài bụi, cũng có sao đâu. Cứ coi như mình đã chết trên chiến trường những năm tháng dài chiến trận ở Quảng trị. Tôi nghĩ Lợi biết tâm sự của tôi, nhưng nó vẫn yên lặng và hần còn dự định tặng tôi cái poncho để tôi mang theo. Thật là một tình bạn “cao cả”. Tôi lại cảm thấy mắc nợ hần một lần nữa.

Không biết có tên ăng tên nào báo hay không mà ý định chúng tôi chưa kịp thực hiện thì Tạ Văn Quang (24) bị theo dõi và bắt quả tang đang giấu các đồ vật để trốn trại ngoài bìa rừng. Quang bị bắt đi kỷ luật để điều tra

những người cùng dự mưu trốn trại nên việc trốn trại chưa thực hiện được. Quang không khai ai chỉ một mình chịu đựng. Năm 1978, những trại tù giáp vùng biên giới phía bắc như Cống trời, Bắc thái được di chuyển về phía nam. Đặc biệt trại 2, Liên trại 2 (Nghĩa lộ) chỉ có 5 tay “anh hùng trốn trại” được lệnh lên xe. Tôi nghĩ không còn dịp nào để gặp lại hần nữa. Chúng tôi thật buồn nhưng không muốn nói lên lời từ biệt. Nó có vẻ ủy mị quá.

Té ra những thành phần trốn trại của các liên trại khác cũng có mặt ở đây. Chúng tôi được đưa về Phú sơn 4 (Bắc thái) do công an áo vàng quản lý. Rồi sau đó chúng tôi được di chuyển một lần nữa về trại Nam Hà A (Hà nam Ninh). Và thật không ngờ chúng tôi lại gặp nhau ở đây.

Những ngày ở đây chúng tôi được dịp sống gần nhau, cùng ăn chung với nhau. Lợi được thăm nuôi trước tôi và tôi có dịp thưởng thức những thức ăn thật ngon như cà ri, gà nấu sữa .. mà gia đình nó đem lên. Lợi vẫn sống thàm lặng, không tham gia bất kỳ một sinh hoạt nào ở trong trại ngoài những công việc lao động bắt buộc phải làm. Còn tôi thì hoàn toàn trái ngược. Tôi

không chịu được cái bản chất bần tiện, gian ác, dối trá lừa lọc của bọn công an cs mà chúng tôi gọi bằng cái tên “chèo đực” hay “chèo cái”. Chúng tôi lập một nhóm hành động quyết trừ diệt những tên báo cáo, cò mồi,

Trại B gồm những thành phần trẻ hơn nên phong trào càng lên mạnh hơn. Và kết quả, khi những đợt đầu tiên được chuyển về miền Nam, thì đội 20 chúng tôi được đưa đi kiên giam tại trại Mẽ (Phủ Lý) vì những vụ nổi loạn



nịnh bợ hay làm tay sai cho VC. Chúng tôi cương quyết tranh đấu với những bất công do đám công an đưa ra. Chúng tôi đã có những thành công đáng kể và bọn VC đã phải lùi một bước. Và dĩ nhiên chúng tôi sẵn sàng chấp nhận bước thứ hai của giặc. Đội 20 gồm những thành phần trẻ chống đối, trong đó có tôi, được đưa vào trại B, ở trong hóc núi. Ở đây chúng tôi cũng khuấy động phong trào như ở trại A.

trong các trại tù cs. Cũng trong thời gian này, Lợi được chuyển về Nam, nghe đầu ở trại hàm tân (Long khánh).

Kiên giam ở trại Mẽ là bước thứ hai trong chiến thuật “lùi một bước để tiến hai bước”. Đây là chính sách trả thù hết sức tàn bạo và độc ác của cs. Hơn 2 năm kiên giam 6 người chết trong số 24 người, vài người trở thành phế nhân mà tôi không tiện nhắc lại ở đây. Còn tôi và một số anh em

nữa được đưa lại trại A Nam hà. Trại còn khoảng 200 người trong đó có những vị “đại bàng” của binh chủng TQLC. Những người này đã đùm bọc và nuôi nấng tôi. Sức khỏe dần dần trở lại và tôi bắt đầu hồi sinh. Tôi muốn được sống còn để được viết lại tất cả những sự tàn ác dã man của con người cs mặc dầu tôi không biết tôi có đủ khả năng để viết lại hay không? Nhưng quả thật có một điều tôi rất mong ước và chờ đợi cho đến cuối đời mình là chế độ cs phải bị đào thải ra khỏi quê hương và dân tộc tôi. Cơn ác mộng do con quái vật cs tác yêu tác quái trên quê hương yêu dấu VN phải được chấm dứt.

Năm 1987, sau hơn 12 năm trong những trại tù cs tôi được thả về Sài gòn từ trại Nam Hà A, trong lòng tôi vẫn luôn nhớ đến người bạn cùng khóa Cao văn Lợi. Tôi hy vọng Lợi đã được thả về từ lâu và ở một nơi nào đó tại Sài gòn . Những ngày ở Sài gòn cũng phải bận bịu về miếng cơm manh áo vừa cho mình và cho gia đình. Nhưng bỗng một ngày đẹp trời năm 1988 Lợi lù lù đến nơi thăm tôi tại tiệm bán “Bia” của tôi ở chợ cũ Sài gòn (đường Nguyễn Công Trứ). Đến năm 1990 hẳn lại được gia đình bảo lãnh đi Mỹ

trước tôi khoảng gần một năm. Ngày hôm nay gia đình tôi và gia đình Lợi cùng ở chung một thành phố thuộc tiểu bang Indiana. Cả hai gia đình chúng tôi cũng như bao nhiêu gia đình khác tương đối ổn định và sống yên ổn hạnh phúc trên vùng đất tạm dung.

Mỗi khi rảnh rang nghĩ lại quá trình quá dài và quá đau khổ của một đời người như chúng tôi nói riêng và các thế hệ nói chung quả là “sinh bất phùng thời” trong 1 đất nước chiến tranh và nhân dân ly tán đau khổ cho đến ngày hôm nay. Bao nhiêu người đã chết trong chiến tranh, cuộc thảm sát ở Huế Tết Mậu Thân, Đại lộ kinh hoàng ở Quảng Trị,... Đến khi bỏ lại tất cả sau lưng để bước vào tù mà vc gọi cái tên đẹp đẽ là “trại cải tạo” thì chúng ta không còn một cái gì cả, tất cả là “vô”. Chỉ còn gửi lại một khung trời kỷ niệm và tình bạn muôn đời. Viết lại những lời này không ngoài mục đích trân trọng một tình bạn trong hoàn cảnh bi đát và thê thảm nhất trong lịch sử Việt nam. Tình bạn đã được huấn luyện và đào tạo cùng một Trường Mẹ mà nảy sinh...

Mai Văn Tấn/D21



Chuyến Tàu Về Miền Cao Nguyên

Thường Vụ
Phạm Văn Hòa, K18

“Từng tác đất quê hương Việt Nam nặn nọt ra những đứa con yêu để hiến dâng cho Tổ Quốc. Tiếng dân ca vọng cổ Miền Nam, tiếng hò mái nhì miền Trung, tiếng hát ả dẫu miền Bắc sẽ kết hợp thành bài ca, trên vùng đất Cao Nguyên gằn trời hơn biển, mà dân Việt hằng mong đợi. Những người con yêu đó tụ tập về

mãi trường quân sự để bắt đầu cuộc hành trình mới cho chính họ và cho Tổ quốc Việt Nam. Con tàu xinh xịch rời ga và đổi hướng đi về miền Cao nguyên!

Tàu bắt đầu leo dốc đến vùng đất hứa của các chàng trai Võ Bị: Đà Lạt!”

Từ khi còn nhỏ sống vô tư lự bên gia đình hẳn mơ ước sẽ trở thành người phi công mỗi khi các đoàn chim sắt bay ngang nhà. Hẳn thả hồn theo cánh chim trời lững lơ trong gió và chỉ mong có ngày chấp cánh bay bổng, bỏ lại cuộc sống bên dưới nhỏ dần . . . nhỏ dần. Cuộc sống con người lúc đó không còn thu hẹp trên một bình diện mà gồm cả không gian ba chiều cao vút. Những con điều lợ lững được hẳn thả vào mùa khô sau mùa gặt đã mang cả một niềm mơ ước của anh trong cánh điều căng gió. Chính niềm mơ đó đã đem đem đưa hẳn vào giấc ngủ êm êm, chính ước vọng đó thôi thúc hẳn chọn con đường binh nghiệp và hôm nay là khởi điểm cho giấc mơ mà hẳn đã từng ôm ấp. Hẳn đã thật sự số lộng và từ nay phải trực diện với cuộc sống mới. Đây là một ngõ rẽ mới dẫn đến con đường hoạn lộ thênh thang có đủ hoa thơm, cỏ lạ mặc dù không có cuộc hành trình nào mà không chông gai, nhưng chính đó là yếu tố thôi thúc hẳn dẫn thân và chấp nhận thử thách đang chờ đón. Đây là quyết định tối quan trọng cho đời mình, cho gia đình, mà anh đã dấu không cho gia đình và cả Thanh,

người anh yêu, biết. Cách đây mấy tháng bà mẹ nghe anh vào hội đồng xã Nhâm Lăng ký giấy tờ thật ra là để anh nộp vào hồ sơ đầu quân mà không biết.

Hôm qua từ giả cả nhà và tối hôm trước từ biệt Thanh anh cũng không hề hé môi vì anh sợ phải đương đầu với những lời giải thích mà anh biết mình không đủ lời lẽ để biện minh cho sự ra đi này. Con đường từ nhà lên Sài Gòn anh đã bao lần đi qua mà sao hôm nay anh thấy dài lê thê. Chiếc phà Cần Thơ, Mỹ Thuận xinh xịch đưa từng dòng người lên xuống từ miền Hậu Giang. Đám lục bình lặng lẽ trôi theo dòng nước. Các chiếc ghe lớn nhỏ tấp nập qua lại. Có những chiếc xuống con, người cầm chèo quạp người cố đẩy ghe đi ngược dòng nước, đem sức người chọi với thiên nhiên, như con người với định mệnh. Anh đã từng qua đây bao lần trên chuyến xe đêm từ Sài Gòn về quê, dòng sông đen thẳm đồng lóa với bóng tối. Thỉnh thoảng từng con sóng to phản chiếu ánh đèn chiếc phà óng ánh như những con rắn vàng trườn trên mặt nước. Chuyến bác chằm đưa anh qua sông như nói câu ngậm ngùi đưa tiễn. Chuyến đi hôm nay cũng như

những chuyến qua lại nhiều năm trước nhưng anh thấy bù ngùi như khi nhỏ rời làng cũ để ra tỉnh học. Tạm biệt tất cả! Tạm biệt những con đường quen thuộc, những con sông uốn quanh chở đầy cây trái, những mái tranh sát gần ven lộ, những cánh đồng xanh um màu mạ non, những người

hôm qua, anh không dám nhìn thẳng mặt cha mẹ anh chị em vì sợ khi bắt gặp ánh mắt thân yêu chân chất anh sẽ tự thú tất cả, điều mà anh cố giấu từ mấy tháng nay kể từ khi nhận được giấy báo chấp nhận vào trường. Buổi cơm tối thịnh soạn mà anh nuốt không vô khiến cả nhà



dân chất phát miền Lục tỉnh. Anh dương to cặp mắt cố thu những hình ảnh này vào tâm trí. Gia đình, thân thuộc, bè bạn, người yêu tạm gát qua bên để đi vào giấc mộng mới. Mong ngày về có trăng sáng, có nắng ấm, có bài hát ngọt ngào ca ngợi tình yêu và có pháo đỏ đánh dấu ngày vui sum họp. Nhớ buổi cơm tối

nhìn anh áy náy. Anh cố giữ thật bình thản, nhưng càng cố càng cảm thấy mình vụng về. Lòng nôn nao, tương lai tươi sáng như ánh mặt trời, đầy thử thách phiêu lưu, mà anh không dám san xê cùng ai. Chỉ có mấy thằng bạn nối khố cùng trọ học ở Sài Gòn biết mà chúng nó hứa là sẽ giữ kín.

Hôm nay là ngày chót hấn ở Sài Gòn bù khú với mấy thằng bạn. Hành trang của anh vốn vẹn có một vài món cần thiết vì được biết càng mang đồ nhiều thì càng phải vác nặng khi đến quân trường. Mấy thằng bạn thay phiên đưa anh đi ăn chơi ngày chót. Thằng Hưng thì đưa hấn về nhà trong chợ Bàn Cờ nhờ bà mẹ nấu cho mấy món ăn mà anh ưa thích. Thằng Lý quê ở Sa Đéc, thằng Thuấn nhà đường Trương Tấn Bửu, thằng Trung quê ở Rạch Giá và thằng Điền công tử Bạc Liêu tập hợp đầy đủ sau khi du hí xong cả bọn kéo nhau vào Sở Thú Thị Nghè để chụp hình. Hấn cứ bồn chồn nhìn đồng hồ đeo tay vì chỉ sợ trễ giờ trình diện tại trại Lê Văn Duyệt để được đưa ra nhà ga xe lửa Sài Gòn. Má thằng Hưng, nơi anh trọ học, thì hỏi tại này sao “Như gà mắc đẻ”. Còn mấy đứa bạn cứ tỉnh bơ, mãi đến chiều sau khi bỏ anh tại Trại Lê Văn Duyệt, chúng nó đưa nhau ra nhà ga Sài Gòn để tiễn anh cho cuộc hành trình mới trong đời.

Ga xe lửa tại chợ Bến Thành Sài Gòn hôm nay nhộn nhịp hấn. Các thanh niên trạc tuổi quần áo tươm tất tấp mác trong sân ga làm hấn liên tưởng tới hình ảnh các sĩ tử

tập họp trong sân trường để chờ nghe kết quả kỳ thi. Hấn nhìn quanh, không có quen biết ai trong số người khăn gói lên đường. Phần đông đều có gia đình, bè bạn hay bồ bịch đưa tiễn. Còn hấn tuy không có cha mẹ, không có Thanh nhưng mấy thằng bạn đã khéo lo nên hấn cũng đỡ cảm thấy cô đơn.

Cuộc tiễn đưa bịn rịn của những người thân, những người tình, của bè bạn cũng chấm dứt khi đoàn tàu rời ga xe lửa Sài Gòn đưa những thanh niên đầy nhiệt huyết lên đường bắt đầu cho cuộc hành trình mới. Kể Bắc, đứa Trung, người Nam nhưng cùng một chí hướng. Các chiếc khăn tay vấy chào tạm biệt, những giọt nước mắt lưu luyến của kẻ ở và người đi, những khuôn mặt quay vội để che dấu những xúc cảm.

Khi chia tay, thằng Hưng dúi vào tay hấn mấy trăm nói là tiền của anh em cho lên đường. Tại này nghèo mặt rệp, hay là đem cầm đồng hồ hoặc khất phần cơm tháng để có tiền cho anh! Hấn thầm nghĩ! Thằng Trung thay vì chỉ đưa cái valy nhỏ của anh thì lại đưa thêm cái cartable của nó. Thằng Điền vội vàng lấy cái áo ấm màu xám của nó nhét vào cái xách tay. Hấn cảm động đến nghẹn ngào,

còn tụi nó cũng vậy, không đứa nào nói nên câu từ biệt, nhưng anh thấy chứa chất thật nhiều trong ánh mắt.

Cả bọn ôm nhau chia tay!

Con tàu từ từ rời sân ga . . .

Sàigòn rồi sẽ bị bỏ lại sau lưng, các đê mê phòng trà cũng lui vào dĩ vãng. Các trụ đèn dọc theo sân ga tỏa ánh sáng vàng vọt phiến muộn như giọt nước mắt tiễn người đi. Hấn buồn nao nao. Một thứ tình cảm thật đằm ấm mà người yêu đã để lại trong hấn, của cha mẹ anh em đã gửi gắm và của bạn bè vừa san xê. Chiếc tàu lăn bánh càng lúc càng nhanh, hồi còi thúc lên lanh lảnh khi buổi chiều chầm chậm xuống.

Ngoài kia nhà ga Sài Gòn lùi dần . . . hấn thoát nhận ra thành Lý đang chạy đua với con tàu và tay chỉ trở về các trụ đèn dọc theo đường sắt, theo đó anh thấy thành Trung, thành Thuận, thành Diên, thành Hưng mỗi đứa đứng ở một trụ đèn vẫy vẫy tay. Con tàu xa dần, ngoảnh lại anh vẫn còn thấy mấy thành bạn nối khố vẫy chào tiễn biệt. Thật không còn một hình ảnh nào đẹp bằng, không một câu nói nào diễn tả nổi, không một bài ca nào ca ngợi hết tình cảm mà bè bạn đã giành cho hấn.

Hấn thấy ươn ướt nơi khoe mắt, những giọt nước mắt nóng hổi mà hấn đã cố ngăn trong mấy ngày trời giờ có dịp lăn dài trên gò má. Hấn quay ra ngoài cửa sổ để cố dấu dòng nước mắt và cũng để thả hồn theo những hình ảnh mong manh vùn vụt lướt nhanh bên ngoài cửa sổ khi con tàu gập ghềnh, lăm lăm lao mình vào đêm tối.

Sự mệt mỏi về thể xác lẫn tinh thần đưa hấn vào giấc ngủ chập chờn giữa những âm thanh hỗn độn, tiếng bánh xe nghiền trên đường sắt, tiếng ồn ào của các người bạn cùng khoá chưa quen, đâu đó tiếng đàn guitar trở lên và giọng hát ngọt ngào của ai trong bài nhạc Biệt Kinh Kỳ:

Bạn ơi! Quan hà xin cạ chén ly bôi

*Ngày mai, tôi đã đi xa rồi
Người thư sinh ấy đã xếp bút nghiên*

*Giã từ trường yêu với bao
nhiều bạn hiền*

Giờ đây, trên con tàu định mệnh, đầu óc anh quay cuồng giữa hối hận và cô đơn. Hối hận vì anh đã phụ lòng tin của gia đình và của người yêu như một sự lừa dối; cô đơn vì chung quanh toàn người xa lạ.

Con tàu chẳng mấy chốc rời ga Bình Triệu hướng về Thủ Đức, bỏ lại sau lưng Hòn ngọc Viễn Đông giờ chỉ còn các điểm sáng long lanh như những hạt kim cương kết vòng khư khư ôm lấy cuộc sống phần hoa đô hội. Phòng trà Anh Vũ từ nay sẽ vắng bóng hân, tiếng hát chập chùng về đêm sẽ mất một người thưởng thức. Đường phố sẽ thiếu vắng những bước chân âm thầm trong mưa để lòng nhỏ giọt theo từng tiếng mưa rơi tí tách. Chợ hoa Xuân Nguyễn Huệ năm nay sẽ thiếu đi một kẻ yêu hoa. Hân tiếc thầm vì phải xa lữ bạn. Có lẽ giờ đây chúng nó còn ghé lại đầu lảo ở quán cóc đầu đó bên đường Nguyễn Hoàng ở Chợ Quán trước khi chia tay. Hân cảm thấy luyến tiếc những ngày tháng vất vưởng ở Sài Gòn cùng mấy thằng bạn nổi khố! Quán cóc bên đường Nguyễn Hoàng là nơi tụ bạn thường lui tới tụ họp trước khi về quê ăn Tết hay nghỉ hè. Nhớ nhất là sau kỳ thi Tú Tài cả bọn kéo nhau ra quán nhậu, hút thuốc và rầy tàn thuốc vào ly bia để cùng cụng ly! Thật là quái đản, Hân cũng không nhớ cái trò này học của ai, ở đâu, lúc nào!

Hồi còi rú trong đêm làm Hân trở về với thực tại . . .

Con tàu lằm lũi trong đêm bao la, sao sáng đầy trời thay cho ánh đèn thành phố.

Bầu trời cao vợi không còn bị đóng khung giữa các bức tường phố thị. Thiên nhiên đã đem Hân trở về khung trời thơ ấu nơi có những mái tranh êm đềm bên con lạch nhỏ rợp bóng dừa, và những người dân chất phát cần cù khai phá phần đất tận cùng miền Nam nước Việt. Nhớ khi còn trọ học ở nhà thầy Hưng trong xóm chợ Bàn Cờ, Hân thềm được nhìn khung trời mở rộng như ở quê nên anh thường trèo lên mái nhà tôn trên gác trọ trong những đêm khuya thanh vắng bó gối nhìn bầu trời đầy sao hoặc ngắm vầng trăng vàng vật sáng để thả lòng mình theo ngọn gió xuôi về Nam. Hân còn nhớ bài thơ Trăng Vàng đã viết trên mái tôn nhà trọ vào mùa Trung thu năm nào:

*Trăng vàng ơi trăng vàng. . .
Tôi thương em quá cô Hằng . . .*

Lơ lững trên cao làm sao với . . .

Giả từ Chú Cuội xuống cùng tôi . . .

Tàu càng đi xa, ngoài kia khung cửa, xa lác xa lơ, ẩn hiện một vài ánh đèn hiu hắt

giữa sự tịch mịch của bóng đêm như nói lên nơi đó có cuộc sống, có sự hiện diện của con người, có mái ấm gia đình, có tình yêu thương, có sự hoà hợp giữa con người và thiên nhiên.

Càng về khuya, tiếng gập gềnh của con tàu, tiếng bánh xe nghiêng trên đường sắt càng vang rõ. Tiếng còi tàu xé màn đêm u tịch như trêu chọc đánh thức thiên nhiên đang yên ngủ. Ngọn đèn con tàu sáng quắc như con quái vật độc nhân soi mói chọc thủng màn đêm dày đặc. Các người bạn đồng ngũ chưa quen giờ cũng im tiếng. Bài "Biệt Kinh Kỳ" ai ca đã chấm dứt khi tàu xa dần thành phố.

Khi tàu đến ga Mương Mán, tiếng nói ồn ào bên ngoài làm Hấn chợt tỉnh, các gánh chè cháo bán về khuya bên những ngọn đèn dầu leo lét, lập loè ước gió. Tiếng mời gọi, tiếng rao hàng lạnh lạnh trong đêm. Những chai nước ngọt xá xíu, hộp sùi bọt, những gói thuốc Capstan, Ruby Queen, những đốm lửa loé sáng của các điếu thuốc vừa được đốt, mùi thuốc quen thuộc thơm mát . . . Hấn móc trong túi bao thuốc xẹp lép lấy điếu thuốc cuối cùng đốt rít một hơi dài, khói nhẹ nhàng bay

bồng và tan dần trong bóng đêm. Những người cư dân tại đây đã bao lần đón đưa khách qua đường như khi xưa cô lái đò đưa tráng sĩ sang sông để diệt thù và mong ngày chàng trở lại. Sân ga hôm nay tuy không có cô lái đò, nhưng có những người cư dân lam lũ trong bóng đêm. Họ biết đâu rằng chuyến tàu hôm nay không như những con tàu mà họ đã thường ngày đưa đón, mà chuyến tàu này đưa hàng trăm tráng sĩ từ khắp miền đất nước, kết hợp thành một, lên non mài kiếm để chờ ngày diệt thù an dân. Từng tấc đất quê hương Việt Nam nặn nọt ra những đứa con yêu để hiến dâng cho Tổ Quốc. Tiếng dân ca vọng cổ Miền Nam, tiếng hò mái nhì miền Trung, tiếng hát ả đầu miền Bắc sẽ kết hợp thành bài ca, trên vùng đất Cao Nguyên gần trời hơn biển, mà dân Việt hằng mong đợi. Những người con yêu đó tụ tập về mái trường quân sự để bắt đầu cuộc hành trình mới cho chính họ và cho Tổ quốc Việt Nam. Con tàu xinh xinh rời ga và đổi hướng đi về miền Cao nguyên!

Tàu bắt đầu leo dốc đến vùng đất hứa của các chàng trai Võ Bị:

Đà Lạt!

Ở đó chập chùng đồi thông

thơm ngát reo vui trong gió, có hoa thơm cỏ lạ, có những cô gái má phớt đỏ môi chớm hồng làm ngáy ngất lòng người. Tiếng tàu nặng nề mệt nhọc kéo theo các toa xe, mùi khói than đá của đầu toa ga phả ra nồng nặc. Con tàu củ kỹ già nua, chậm chậm leo từng tấc cao độ. Tiếng móc sắt của con tàu móc vào đường sắt, lịch kịch, khô khan, nặng nề làm chúng tôi thức giấc, nhón nháo, tò mò nhìn ra ngoài khung cửa.

Tàu đang leo đèo Ngoạn Mục và bình minh bắt đầu ló dạng!

Những tia sáng đầu ngày xuyên qua đôi thông mập mờ trong làn sương mai đẹp như bức tranh thủy mặc nhẹ nhàng nét chấm phá. Đồi núi trùng điệp vây quanh. Cảnh trí ở đây hữu tình, thơ mộng, liêu trai. Những loại hoa dại màu vàng nho nhỏ dọc theo đường sắt phe phẩy trong làn gió nhẹ như ai đó vẫy tay đón chào đoàn người lữ khách. Loài cỏ mai nhẹ nhàng như gió, mong manh như tơ tạo thành tấm thảm nhung tím tím dịu dàng trong nắng sớm. Tự nhiên Hấn cảm thấy như đang sống trong truyện Liêu Trai, trong đó có chàng thư sinh lạc vào thiên thai, mãi mê ngắm cảnh hữu tình đến

quên lối về, bước theo tiếng suối róc rách, theo ánh sáng hiu hắt có dáng giai nhân thấp thoáng sau thảo trang . . . cố sức đi mau, đường đi càng lúc càng khó . . . nhưng khi đến gần thì chỉ còn làn mây sớm nặng hạt sương ban mai . . . tan dần trong gió !

Con tàu từ từ di chuyển như con rắn khổng lồ trườn mình trên con đường sắt ngoằn ngoèo theo triền núi. Biết bao nhiêu công của dân tôi đã đổ để kiến tạo nên con đường sắt này cho chúng tôi đi qua hôm nay! Bao nhiêu mồ hôi của người dân Việt đã đổ để xây dựng quê hương Việt Nam, và bao nhiêu máu xương của những chiến sĩ trước chúng tôi đã hy sinh để bảo vệ giang sơn gấm vóc này! Hấn cảm thấy ấm hẳn lòng vì con đường bình nghiệp của anh mang rất nhiều ý nghĩa cao đẹp. Bước chân anh hôm nay chỉ là nối tiếp những bước chân lịch sử của tiền nhân, anh chỉ làm bổn phận của người thanh niên khi quốc gia hữu sự!

Trời trở lạnh khi con tàu cọt cạch leo lên độ cao! Hấn rùng mình với lấy cái xách tay khoác vào chiếc áo ấm của thằng Điền cho đêm hôm qua. Đốt điếu thuốc đầu ngày, uống ngụm trà xanh mà thằng

Hưng đã bỏ trong bình thủy cho Hấn mang theo.

- Máy thăng nẩy chu đáo thật. Hấn thầm cảm ơn! Có áo ấm thăng Điền, Trà thăng Hưng vẫn còn ấm, hít đầy phổi làn không khí trong lành miền sơn cước . . . Hấn cảm thấy khoẻ hẳn mặc dù đêm qua chỉ ngủ vật vờ. Khói thuốc làm Hấn tỉnh táo hơn dù nhiều sự thay đổi trong những ngày qua làm anh mệt mỏi về thể xác và tinh thần.

Tàu càng lên cao, khí càng se lạnh, rừng thông vươn mình tươi mát trong ánh sáng ban mai. Hấn tìm người vào cửa sổ tò mò thích thú nhìn cảnh vật xung quanh thay đổi và cảm thấy mình sống thật gần với thiên nhiên. Bấy nai nghe động tịnh nhẹ nhàng phóng mình khuất trong rừng rậm.

- Cao nguyên ban mai đẹp quá phải không! Thăng bạn mới vừa nói băng qơ xong quay lại bắt tay Hấn và tự giới thiệu:

- Móa tên Hạnh, dân Sài Gòn còn Toa?

- H. . . Tôi ở Lục tỉnh nhưng học ở Sài Gòn từ mấy năm nay.

- Móa trước học Tabert, lên Đại Học ít lâu thì tình nguyện vào quân đội, bởi vì trước sau gì thì cũng bị động viên thôi. Còn Toa có đám bạn có vẻ

thâm tình lắm, Móa để ý thấy Toa từ chiều qua có anh em lo đưa tiễn vậy là quý lắm.

- Vâng, gia đình mình không có ai lên Sài Gòn đưa tiễn mà mấy đứa bạn lo cũng như người thân thôi!

Gớm, tên này theo dõi mình từ chiều qua mà mình không hay biết. Hấn thầm nghĩ!

Chẳng mấy chốc Hấn và Hạnh trở thành thân. Những mẫu đối thoại dễ dàng hơn nhất là trong hoàn cảnh này. Được biết, Hạnh còn có tên tự là Raymond Bob. Bob đây không phải là Robert hay là gì khác mà là "Bebop"! Anh là tay nhảy Bebop khét tiếng Sài Gòn. Câu chuyện giữa Hấn và Hạnh đến rất tự nhiên cởi mở nên anh cảm thấy Hạnh không có gì là khoe khoan cả. Chẳng mấy chốc cả hai trao đổi nhau đủ thứ chuyện như đã từng quen biết nhau từ lâu.

Trời gần đứng bóng thì đoàn tàu đến sân ga Đà Lạt. Không khí bên ngoài se lạnh. Những mái ngói đỏ của khu villa xen lẫn trong những đồi thông xanh. Tháp chuông nhà thờ của trường Yersin vươn cao trong nắng ấm. Quanh sườn đồi, các luống rau, cây trái, đánh từng vòng nổi bật trong vùng đất đỏ đẹp như bức

tranh. Các căn nhà nằm lưng chừng đồi thật lạ mắt. Đường xá lên đồi, xuống dốc, hoa cỏ đủ màu sắc làm tăng thêm vẻ đẹp cho thành phố nổi tiếng thắng cảnh du lịch. Mùi thông thoang thoảng làm tăng thêm sự quyến rũ của thành phố thơ mộng này! Thành phố với lối kiến trúc Tây phương, phong cảnh hữu tình nên Đà Lạt là thắng cảnh thu hút du khách. Còn dân chúng sinh sống cũng khác với quê Hắc, nơi đó có sông ngòi chằng chịt, có hai mùa mưa nắng, có chú mục đồng với đàn trâu thong dong bên bờ ruộng.

Sau bao năm miệt mài đèn sách, sau nhiều tháng ưu tư để quyết định cho tương lai, sau một đêm dài mệt nhọc trên đường di chuyển và giờ đây đã đến đích điểm và cũng là khởi điểm. Một giai đoạn vừa chấm dứt và một giai đoạn mới bắt đầu. Cuộc sống của chúng ta phải chăng là nối kết những chuỗi giai đoạn cho đến khi nhắm mắt xuôi tay. Chu kỳ của cuộc sống hiện hữu cũng chỉ là một khớp nối mà ta được biết, để nối tiếp những chu kỳ của con người trong Quá Khứ - Tiền Kiếp và Tương Lai - Hậu Thân như thuyết nhà Phật đã dạy?!

Vừa bước xuống sân ga thì gặp ngay các sinh viên sĩ quan của trường Võ Bị Đà Lạt trong y phục dạo phố mùa hè, một số khác áo quần kaki trắng tấp, với cầu vai alpha đỏ, mũ beret, giày sô bóng loáng tươi cười chào đón. Các sinh viên sĩ quan gọn gàng trong từng cử chỉ, đi đứng trang nghiêm ăn nói rõ ràng chững chạc và sắc mặt hồng hào khoẻ mạnh. Không trách các anh là thần tượng của các cô gái nhất là khi các anh có dịp về Sài Gòn diễn hành trong những ngày đại lễ hay những lần đi phép trong những y phục làm mê lòng các cô gái. Còn hôm nay, các anh là thần tượng của Hắc ! Đó là cảm tưởng đầu tiên mà Hắc đã nghĩ về những sinh viên này. Họ vui vẻ hướng dẫn mọi người đến đoàn xe vận tải nhà binh chờ sẵn để đưa về trường!

Khi xe chạy được một hồi, Hắc quay qua Hạnh che miệng nói nhỏ:

- Họ trông cũng vui vẻ chứ có gì khó khăn đâu mà mấy thằng bạn tôi bảo là hắc ám! Hạnh cười không nói và nheo mắt ra vẻ bí mật:

- Toa chờ xem, coi vậy mà không phải vậy! Moa có thằng bạn đi Khoá trước chỉ vài mẻo vặt để sống trong trường thời gian đầu.

- Tôi thì có quen một người quen cũng đi Khoá trước, anh là bà con với soạn giả của đoàn TMTN. Tụi này là dân cùng xứ, và khi lên Sài Gòn trọ học tôi ở khít vách trước khi anh vào Võ Bị.

- Toa nhớ, khi gặp hấn cho dù có thân tình cũng cứ phe lờ. Đừng nhận bà con quen

thì mọi người nhón nháo quay nhìn về phía hồ. Không khí thật trong lành, phong cảnh thật hữu tình nhân hạ! Mặt nước phẳng lặng như tấm gương phản chiếu ánh nắng làm sáng cả rừng thông thoai thoải vây quanh hồ. Đàn ngựa của du khách thong dong, nhàn hạ tản bộ trên con



lớn như kiểu toa vừa mới nói là lảnh đạn đó. Đây là một trong những điều mà bạn Moa căn dặn.

Người quen thân gặp nhau nơi xứ lạ quê người mà làm lơ thì coi sao được! Hấn thầm nghĩ và thắc mắc nhưng không hỏi thêm.

Hấn và Hạnh to nhỏ trong khi đoàn xe di chuyển về trường. Khi đoàn xe qua hồ Than Thở

đường mòn đất đỏ quanh hồ mà nhìn từ trên cao như huyết quản chảy về tim của chuyện tình thơ mộng nhưng rất buồn giữa chàng Sinh Viên Võ Bị và cô nữ sinh trường Couvent des Oiseaux mà người đời truyền tụng. Hấn liên tưởng chuyện tình này nơi hồ Than Thở với chuyện tình của Mai và Lộc bên hồ Trúc Bạch trong Nửa Chừng Xuân của

nhà văn Khái Hưng . . . Hai chuyện tình, hai hồi kết cục hoàn toàn trái ngược.

Đoàn xe tiếp tục di chuyển trên sườn đồi quanh co đưa đến trường Võ Bị. Ngôi trường mới vừa xây cất xong, nằm thoải mái trên khu đồi phía tây của nhà Nguyên Tử Lực Cuộc trông thật trang nhã. Đoàn xe ngừng lại ở cổng trường, các Sinh Viên Cán Bộ đàn anh sắc mặt nghiêm trang hơn. Đi đứng nghiêm nghị hơn, ăn nói to tiếng hơn, hẳn có cảm tưởng là họ la thay vì nói. Họ nhanh nhẹn xuống xe đứng chờ trong khi chúng tôi “tà tà” xuống xe “như con gái” ! Đó là các câu mà chúng tôi bắt đầu nghe các SV cán bộ đàn anh gán ép cho các nạn nhân vô tội, và y như rằng sau đó thế nào cũng bị phạt! Các anh SV cán bộ thái độ bắt đầu thay đổi thấy rõ, không còn thân thiện, to tiếng với chúng tôi mà riêng Hấn có rán rống cổ họng la muốn khàn cả cổ cũng không vừa lòng các anh SV cán bộ khó tính này. Mỗi khi bị phạt là Hấn la to: “Tuân Lệnh”. Hít đất, nhảy xồm là những danh từ xa lạ mà Hấn mới được học. Có lúc Hấn tưởng mấy anh SV cán bộ này nếu không điếc thì cũng thuộc loại “Má át” vì họ lý luận thật là

lùng không khùng thì cũng lờ quờ mà Hấn cũng như các bạn cùng khoá phải chấp nhận và tuân lệnh răm rắp! Đó là thời kỳ đầu gọi là Tân khoá sinh mà “Nhân Vị của các anh đã bỏ lại ngoài cổng Trường”!! Thật là khổ, hẳn thấm nghĩ một cách khôi hài:

“Tôi được học là phải bảo vệ Nhân Phẩm, Nhân Vị con người, mà bỏ ở ngoài cổng thì lỡ đứa nào lấy trộm thì sao? Và chừng nào tôi mới được lấy lại bỏ túi!” Nghĩ thầm và cười thầm, nhưng không sao tránh khỏi cặp mắt Cú Vọ của các anh SV cán Bộ. Hấn bỗng nghe quát:

- Anh kia, ở trong hàng mà cười cái gì! Chuyện gì vui mà cười . . . Hả! Hả!

Hấn hỗn phách lên mây, nhỏ nhẹ đáp:

- Dạ thưa anh, em không có cười!

Câu trả lời này càng làm cho các anh SV Cán bộ tức lồng lộn:

- Ở đây không có anh, không có em, không có dạ mà cũng không có thưa!!

Xong anh nói như cho các bạn chúng tôi cùng nghe:

- Ủy mị! Anh, Em, Dạ, Thưa bốn thứ không nghe được . . . thi hành 40 cái nhảy xồm!

Thế là Hấn thi hành lệnh phạt. Lúc này thì nghề lắm

rồi, anh thủ thế cho hai tay lên đầu, hai chân nhảy khi chân mặt trước thì chân trái ở sau như con cóc nhảy và đếm “ Một, hai, ba, . . . bốn chục”! Chân tay rụng rời, lơ quờ đứng lên vừa chào tay vừa “hét” to:

- Tân Khoá Sinh P. V. H. thi hành lệnh phạt xong!

Sao và mấy chục ông Trời!
Thì ra cho dù Hấn trả lời thế nào thì cũng bị phạt tiếp!
Đó, có ai hiểu thấu cho chăng!
Lý luận kiểu đó mà không phải là TỐc Kê thì là cái gì!
Hấn thảm tức trong bụng và ngấm những điều Hạnh nói trên chuyến xe về trường là có lý!



- Có mệt không? Anh SV cán bộ “la” lại.

- Dạ Mệt! Hấn đáp .

Anh SV / CB lặp lại:

- Dạ, Mệt! Làm tiếp 20 cái nhảy xồm cho hết Dạ hết Mệt!

- Tuân Lệnh! Hấn bắt đầu thi hành tiếp lệnh phạt, tới chừng xong thì dù trời nắng chang chang anh thấy toàn

Hạnh và Hấn ở cùng Tiểu Đội, người bạn cùng quê của Hấn là SV cán bộ Tiểu đội trưởng. Nhưng gặp Hấn cứ lạnh lùng giả tảng như không hề quen biết . Đêm đêm Hấn đem chuyện này nói với Hạnh thì ra thằng bạn của nó cũng đối với nó “Tốt” như thằng bạn của Hấn! Sau này Hấn biết cái lối đối xử Tốt truyền

thống đó được truyền từ khóa này đến khóa khác.

Thấm thoát rồi anh cũng qua “Mười Tuần Sơ Khởi” hay “Mười Tuần Huấn Nhục” cũng là một! Có lúc buồn chán, Hấn như muốn buông tay đầu hàng để trở về làm công việc mà cả nhà anh mong muốn. Nhưng vì tự ái, vì lời nói của người hàng xóm xấu miệng đã nung nấu và giúp anh qua những lúc tinh thần bị lung lạc. Trong mấy tháng trời, không một lá thư từ người thân, từ gia đình, từ người yêu, anh cảm thấy thật trống vắng và cô đơn. Anh tránh đi khi các thằng bạn mặt tươi rói ngồi dưới gốc thông đọc thơ nhà trong những giờ nghỉ trưa lúc tập hành quân ngoài bãi. Thể chất anh khỏe mạnh hơn, dẻo dai hơn. Tinh thần anh cũng lần lần trở lại bình thường nhưng nỗi nhớ không bao giờ nguôi. Giờ này nếu có Thanh, hay bè bạn, hay thân nhân gặp anh cũng chưa chắc gì nhận diện ra ngay. Làn da sạm nắng, nước da hồng hào, mái tóc bông bênh đã bị “đần” còn lại hai phân trong ngay ngày đầu bước chân vào cửa trường. Hấn nhớ nhìn mớ tóc mình rơi trên nền nhà khi bị húí lần đầu mà lòng buồn vô tả. Người thợ cứ thản nhiên

như không, hình như họ còn thích thú làm cái công việc này nữa là đằng khác. Khi ngừng lên, anh còn nhớ, không biết hình trong gương là Hấn hay là con gà chọi được cắt tỉa trước khi ra trường đá!!!

Hôm nay Hấn cảm thấy khoan khoái vì được chút tự do sau hơn 10 tuần lễ bị đặt trong tình trạng kỷ luật về thể xác, tinh thần căng thẳng từng giờ từng phút, và đây là lá thư đầu tiên sau nhiều tháng cách biệt . . .

“Đà Lạt, ngày, tháng, năm . . .

Em Yêu,

Trước nhất anh xin lỗi em vì đã không thư từ liên lạc với em trong hơn hai tháng vừa qua. Mảnh giấy pellure màu xanh này nói lên hy vọng em thông cảm cho sự ra đi không có lời giải thích của anh. Cánh hoa pensée ép khô này nói lên sự nhớ nhung trong từng giờ khắc sau ngày chia tay. Mùi Nuit D'orient này là thứ nước hoa quen thuộc thay cho anh đến với em từ cao nguyên ĐàLạt. Em ngạc nhiên lắm phải không? Xin nói ngay là anh đã tình nguyện vào Trường Võ Bị Đà Lạt và đã nhập khóa được hơn hai tháng. Anh đợi đến hôm nay mới báo tin vui vì hôm qua là lễ gắn alpha.

Từ lâu anh cố dấu em cũng như gia đình vì nếu biết được anh sẽ bị ngăn cản, vì gia đình muốn anh trở thành nhà giáo như anh Ba và chị Tư. Anh biết là mình đã chọn đúng đường vì vai trò của người thanh niên trong thời chiến là giữ gìn cõi bờ do tổ

đang sắm sửa để chuẩn bị Tết. Đà Lạt giờ này, hoa nở rộ khắp nơi: Hoa Anh Đào màu hồng phấn bên bờ hồ, hoa mimosa màu vàng tươi pha lẫn với hoa pensée muôn sắc và các hoa dâu mận Đà Lạt biến nơi đây thành địa đàng ở hạ giới. Còn anh, năm nay sẽ



tiên đã dày công gây dựng. Đứng trước các ngã đường đi về tương lai, mấy ai trong chúng ta không ngỡ ngàng trước khi lựa chọn! Kết quả là sau nhiều đêm trằn trọc, dần vật giữa bốn phận làm người con trong gia đình để báo hiếu hay làm đứa con cho Tổ Quốc để đáp lời sông núi. Anh đã chọn con đường thứ hai. Con đường hoạn lộ tuy thênh thang nhưng nhiều chông gai đang chờ đón. Mong em hiểu và thông cảm cho anh và một ngày không xa chúng ta sẽ sum họp.

Giờ đã chớm Xuân, chắc em

không về ăn Tết cùng em và gia đình. Anh sẽ thư cho em thường xuyên hơn để tạ lỗi những tháng dài để em trông đợi. Anh sẽ viết thư về cho Ba Má, anh chị em và gia đình, chắc cả nhà sẽ ngạc nhiên lắm và anh biết không có lời xin lỗi nào sẽ làm cho mọi người tha thứ. Nhưng anh mong rằng thời gian sẽ giúp gia đình hiểu và tha thứ cho anh. Nhớ em nhiều!

Anh của em”

Thường Vụ
Phạm Văn Hòa, K18

Houston, Xuân 2007

Thơ
Ngày Anh Đi



Hôm tôi đi, vài bạn thân đưa tiễn
Lạnh lùng trôi con tàu biệt sân ga
Làng xóm sau lưng, từng khóm nhạt nhòa
Anh xa tít, em như là vẫn đó
Anh băng khuâng thả hồn theo mây gió
Em cô đơn, dòng lệ nhỏ sầu bi!
Giọng ai ca, bài "Giã biệt kinh kỳ"
Chốn phố thị, Người yêu, đi làm lính
Anh bơ vơ trong bầy chim lạc bến
Tôi tả hôm nào, ai ghét, ai thương
Nghĩ về em, thôi đã lỡ Đoạn Trường
Ru giấc ngủ cho hồn vương bến mộng

Hữu Hiền, K18
Florida 2/23/07



Tôi nhập khóa 22 Trường VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

Kiều Công Cự, K22

Trang 168

ĐA HIỆU 80 - THÁNG 5 NĂM 2007

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

Tôi đi lính cũng trẻ. Năm 23 tuổi. Thật ra là 24, tính theo tuổi ta là tân Tị. Bởi vì hồi nhỏ không có làm khai sinh nên khi lớn lên mới được làm “thế vì khai sinh” và khai sứt đi một tuổi để đi học. Mà hồi đó mẹ tôi đâu có biết mấy tuổi thì vào lớp 1. Mà tôi cũng không học lớp 1. Bắt đầu đi học thì tôi vào lớp 3. Chuyện làng nhàng khó hiểu mà sự thật là thế.

Năm tôi lên hai tuổi thì ba tôi mất, mẹ tôi vẫn còn trẻ đẹp nhưng người không bước thêm bước nữa để nuôi bầy con 5 đứa. Chị Ba tôi lớn nhất 12 tuổi, còn tôi nhỏ nhất. Đó là năm 1943. Hai năm sau thì những biến cố lớn bắt đầu xuất hiện trên trang sử VN. Phong trào Việt Minh xuất hiện và hoạt động mạnh từ năm 1949. Hai bà chị đầu của tôi vào thanh niên tiền phong, anh Sang tôi thì đi theo du kích. Pháp là nước thua trận ở VN nhưng là nước thắng trận theo phe Đồng Minh và dựa vào quân Anh trở lại VN, vì vẫn còn thêm cái thuộc địa béo bở này. Đà Nẵng là một trong những thành phố người Pháp đổ quân vào và từ đó bành trướng thế lực đến các vùng quận lỵ chung quanh.

Quê tôi ở thị trấn Ái nghĩa thuộc quận Đại lộc, tỉnh Quảng Nam. Một tiểu đoàn lính Pháp đã về đóng phía Đồn Cao thuộc xã Hoán Mỹ ngăn cách với Ái nghĩa bởi một dòng sông sâu, một phụ lưu của sông Thu bồn. Lính tây thường dùng xuồng vượt sông mở những cuộc hành quân bố ráp bên này, nhiều khi đến tận Đại An là nơi mà Việt minh đang ém quân ở đó. Cuối năm 1949, mẹ tôi bị bắt vì tội “tiếp tế cho VM”. Mười ngày sau nhờ một người bà con là đội Bình bảo lãnh, mẹ tôi được về nhưng cũng te tua tơi tả. Đội Bình cũng khuyên mẹ tôi nên vào Sài gòn lánh nạn chứ ở đây không sống nổi đâu. Mẹ tôi nghe lời đã bán hết đất đai, tài sản chỉ để căn nhà và cửa hàng tạp hóa cho 3 bà chị tôi rồi dẫn hai thằng con trai vào Sài gòn ở nhà cậu Hai trên đường Mayer (Hiền Vương). Anh Sang tôi được Cậu cho đi học ở trường Tabert, còn tôi thì tối ngày lúc thúc bên mẹ tôi. Cậu cũng sang cho mẹ tôi một cửa hàng ở chợ Phú Nhuận và mua cho ba mẹ con một căn nhà gỗ ở hẻm Bến Cừ trên vùng cầu Kiệu. Anh Sang có dẫn tôi đến trường Võ Tánh trên đường Trương tấn Bửu. Nhưng được một bữa..tôi

không chịu đi học nữa. Anh đỡ dành thế nào tôi cũng không nghe, mà mẹ tôi cũng bảo là em nó còn nhỏ bắt nó đi học làm gì. Anh Sang lắc đầu và đành phải dạy tôi học ở nhà sau những giờ rảnh. Nhưng cậu tôi thì không chịu như vậy. Sẵn dịp có Di 7 là em kế mẹ tôi từ Đà Lạt xuống chơi, cậu quyết định đưa tôi theo Di lên Đà Lạt. Mẹ tôi buồn lắm còn tôi thì cõi lòng tan nát. Tôi không nhớ mình đã khóc, đã vật vã như thế nào. Tôi cũng không nhớ di đã làm cách nào để đưa tôi lên xe đò, đã dùng bao nhiêu biện pháp dỗ dành, dọa nạt trên suốt đoạn đường hơn 300 cây số. Nhưng trong cái trí óc thơ dại của tôi hồi đó đã in sâu hình ảnh “một con quỷ dữ giương nanh vuốt ra và chồm tới...” mắt long lên, tay cầm một cái roi mây quất tới tấp vào người tôi một cách tàn bạo không thương tiếc. Cho nên những hành xác ban đầu của 8 tuần lễ tân khóa sinh không có cái gì gọi là hãi hùng..bằng trận đòn khủng khiếp, để nhớ đời, để đưa tôi vào khuôn phép của di tôi. Những ngày đầu ở cái xứ Đà Lạt thơ mộng của tôi là thế đó.

Hơn 10 năm sau tôi trở lại Đà Lạt với vóc dáng của một thanh

niên hăng hái mạnh dạn bước vào đời và sẵn sàng nhận lãnh một nhiệm vụ.

Trường Võ bị là nơi mà tôi đang kỳ vọng và khao khát một lý tưởng, một niềm tin nhưng những cảnh trong 8 tuần lễ sơ khởi làm cho tôi cảm thấy bơ vơ và đôi khi khó chịu. Những thằng bạn học cùng lớp hay sau tôi, học dở hơn hay bằng tôi mà bây giờ là đàn anh, là niên trưởng có quyền hò hét và phạt tôi một cách tận tình. Tôi nhớ hôm tác xạ đầu tiên trên thêm bắn 100m, “SVSQ Huấn luyện viên Vũ khí” Huỳnh Hảo gọi tôi ra khỏi hàng và hỏi :

- Anh biết tôi là ai không?

Dĩ nhiên là tôi biết, biết rất rõ cái anh chàng nhỏ con, tánh tình nhút nhát, chỉ thích ngồi ở cuối lớp, nhưng một đàn anh ở câu lạc bộ Nhữ văn Hải đã dẫn là vào đây nếu có ai hỏi quen không thì đừng có nhận, tôi tưởng thật nên trả lời ngay :

- Không !

Và nhìn thẳng vào anh chàng mà bây giờ tôi thấy có vẻ rắn rỏi, mạnh dạn hơn. Anh chàng cũng “ làm bộ” quắc mắt gần giọng :

- Mới vào đây có hơn một tuần mà anh quên hết bạn bè. 100 cái xổm.

Thi hành xong, chưa kịp xả hơi thì Hảo lại hỏi :

- Có quen tôi không ?

Tôi mỉm cười cầu tài rồi trả lời:

-Có.

Câu trả lời của tôi làm cho Hảo vui, mặt hần rạng rỡ. Hần muốn nói “ Có thể chứ!”. Nhưng câu nói đã được đổi lại:

- Vào đây, ai cho phép anh được quen Niên trưởng. 100 hít đất.

Lần này thì tôi không còn thấy bờ ngõ nhưng mà kỳ cục. Quen cũng phạt mà không quen cũng phạt, như thế nghĩa làm sao! Và tôi phải chịu nhiều cái kỳ cục như vậy trong 8 tuần sơ khởi và trong suốt 8 năm ở đơn vị tác chiến.

Hồi đó chúng tôi đang còn ở lứa tuổi sung sức nên những biện pháp để đưa vào quân phong và kỷ luật quân đội như vậy cũng qua đi rất nhanh không để lại một sự tang thương nào trên thân thể và tinh thần của mình chỉ trừ Nghiêm đình Ninh chẳng may bị thương tật và phải ra Hội đồng giám định Y khoa và giải ngũ ở mức độ tàn phế 30% có hưởng lương cho đến ngày 30/4/75. Ninh vẫn yêu Võ bị, vẫn hãnh diện được một lần hiện diện trước cổng Nam quan, vẫn luôn luôn có mặt những lần họp khóa và rất vui mừng được

anh em đưa vào khóa 22C, mặc dầu khóa này chỉ có một Tân khóa sinh ở “phái đoàn thiện chí” tên Ninh.

Khóa 22 nhập khóa ngày 22/12/1965, nhưng phải đợi 5 ngày sau một phái đoàn gồm 52 “nhân tài” của 4 tỉnh Trị -Thiên - Nam - Ngãi được một chiếc phi cơ quân sự đưa từ Đà Nẵng vào Liên khương cho đủ túc số. Thôi thì quý vị “hung thần khóa 21” đổ cho đủ thứ tội như là các anh biểu tình chống đối, tà tà câu giờ, bạn bè các anh đang thi hành lệnh phạt còn các anh thì đang thanh thoi.. .. Nhưng “biệt đoàn B52” vẫn bình tĩnh chấp nhận mọi hình phạt, lắng nghe mọi lời nặng nhẹ..không có gì chống đối hay phản đối ..Mà quả thật biệt đoàn này có nhiều nhân tài như Vua Lâm viên Đỗ văn Chánh (Quảng Ngãi), thủ khoa Rừng Núi Sinh Lầy là Châu văn Hiền tự Cốc (Huế), hai người thủ Quốc Quân kỳ (có chiều cao nhất khóa) là Trần đình Thạnh và Phan An (Thừa Thiên). Tội nghiệp Thạnh đã chết trong đợt thẩm sát tết Mậu thân khi cùng người yêu tên Ly về Huế thăm nhà và xin Mẹ làm phép cưới. Và đặc biệt Huỳnh văn Thảo (Huế), một trong những người trẻ nhất

khóa, đã hy sinh trong khi đi giữ thùng phiếu tại Suối Vàng nhân bầu cử Tổng thống đầu tiên của nền đệ nhị Cộng hòa. Đúng là Thảo đã đến tuổi vàng và không bao giờ muốn trở lại dương thế và khóa 22A rất hạnh diện ra trường năm 1967 với cái tên của người bạn mình (Khóa Huỳnh văn Thảo) và thủ khoa khóa 22B Nguyễn đức Phóng (Huế) cũng là nhân tài của biệt đoàn B52. Phóng ra trường sau 4 năm học chọn về Thiết giáp và cũng đã “da ngựa bọc thây”. Khóa 23 ra trường có tên gọi của đàn anh là Khóa Nguyễn đức Phóng. Và còn nhiều nữa kể ra không hết.

Bước vào năm thứ nhất, Khóa 22 có những sự kiện đặc biệt :

- Đi giữ an ninh ở thành phố Đà Lạt trong vụ biến động Phật giáo miền Trung.

- Đóng phim : “Một ngày trong đời SVSQ”.

- Về diễn hành ở Sài gòn nhân ngày 1/11/1966.

- Chia làm hai : 173 SVSQ theo học hai năm (22A) và 94 SVSQ theo học 4 năm (22B), 5 SVSQ bị đưa ra Hội đồng Danh Dự và ra Trung sĩ và 1 giải ngũ vì mức độ tàn phế 30%.

Thật ra vụ biến động Phật giáo đã bắt đầu từ tháng 3/1966 tại

chùa Từ Đàm, Huế với sự chỉ đạo của 3 nhà sư :

- Thích đôn Hậu, trụ trì chùa Linh mục, là cơ sở nòng cốt. Năm 1968 trong vụ Tết Mậu thân ông xuất đầu lộ diện với chức phó chủ tịch “ Liên minh dân tộc, dân chủ, hòa bình” do Lê văn Hảo đứng đầu. Sau khi quân đội miền Nam tái chiếm Huế ông cùng nhiều người khác chạy vào mật khu và chỉ xuất hiện lại sau 30/4/75.

- Thích trí Quang, người khuấy động cuộc đảo chánh 1/11/63, có tên thật là Phạm văn Bồng, quê ở Lệ thủy, Quảng bình, gia nhập đảng CS từ năm 1949 tại Lương Miêu, Dương Hòa, Thừa thiên, được Tố Hữu giới thiệu và làm lễ kết nạp, ông là người đầu não và tổ chức vụ biến động. Sau 30/4/1975, “công tác được giao” cho ông đã xong.

- Thích chánh Trực, tu tại chùa Tường vân, nằm giữa chùa Từ Đàm và đàn Nam giao, là người hướng dẫn mọi cuộc biểu tình, bãi công theo lệnh của Thích trí Quang.

Nhưng đằng sau 3 người này là tên Hoàng kim Loan, tên trùm của tình báo chiến lược CS. Những biến động ở Huế gồm có :

- Chiếm đài phát thanh Huế,

phát đi những bản tin và những lệnh từ chùa Từ Đàm

- Tổ chức những đoàn Sinh viên, học sinh phật giáo quyết tử, đám này không thua gì Hồng vệ binh của Trung cộng, do những tên cầm đầu như Nguyễn đắc Xuân, Phan chí Nhân, Hoàng phủ ngọc Tường, Hoàng phủ ngọc Phan, Hoàng thị Thọ, Phạm thị xuân Quý, Bửu Chỉ, Tôn thất Kỳ. Đám này sau đó đã rút chạy vào mật khu cs và trở lại tết Mậu thân và đã giết hại bao nhiêu người dân Huế ở Đông Gi, Phú lương, cồn Hến và chôn sống bao nhiêu người ở Khe đá mài, bãi Dâu, sân trường Gia hội,.. Bây giờ thì bọn chúng đang nhõn nhơ và chẳng bao giờ hối hận vì bàn tay nhuộm máu những đồng bào, anh em, bạn bè của mình và cái đầu vẫn còn nhuộm đỏ. Lê hữu Bôi, cựu Chủ tịch Tổng hội Sinh Viên Sài gòn cũng bị thăm sát trong dịp anh về Huế thăm gia đình.

- Lập chiến đoàn “ Nguyễn đại Thức” gồm một số quân nhân của SĐ1/BB của Ch/tướng Phan xuân Nhuận và một số anh em Địa phương quân và Nghĩa quân.

Mục đích của họ là tách Vùng I ra khỏi chính quyền trung ương và chiếm lấy phần lãnh thổ cực

bắc, công trường 5 của tên Đ/tá Thân trọng Một đã áp sát vào Huế từ phía tây của quận Nam hòa. Tướng Nguyễn chánh Thi, nguyên tư lệnh Vùng I CT vì sự bất mãn cá nhân đã lọt vào âm mưu của cs. Sự kiện này còn đưa đến một loạt rắc rối cho các ông tướng Tôn thất Đính, Huỳnh văn Cao, Phan xuân Nhuận,...

Đây là thời điểm nguy hiểm nhất cho miền Nam và người Mỹ đã quyết định đưa những đơn vị Marines đầu tiên vào bãi biển Mỹ Khê (Đà Nẵng), Chính phủ Nguyễn cao Kỳ cũng cương quyết tái lập trật tự và đưa Th/tướng Trần thanh Phong ra làm Tư lệnh Quân khu I. Cuộc biến động bị dập tắt.

Thành phố Đà lạt cũng bị ảnh hưởng. Những thành phần tổ chức cũng giống như Huế. Chùa Linh Sơn biến thành chùa Từ Đàm làm tổng hành dinh cho lực lượng biến động. Những sinh viên, học sinh phật giáo quyết tử là những cô cậu học sinh Trần hưng Đạo, Bùi thị Xuân.. Người xách động hăng hái nhất là Phạm thị Khánh Vân, em gái của Phạm thị Thanh Vân (tức bà Ngô bá Thành), con của ông Phạm văn Quyến, cùng với Tôn thất Dương Kỳ, Tôn thất

Dương Tiềm bị ông Diệm đuổi qua bên kia cầu Hiền lương vì có những giọng điệu khuynh cộng vào năm 1956. Những cuộc biểu tình dữ dội lúc ban đầu, nhất là khi họ đã đốt được

tỉnh Tuyên Đức và thành phố Đà Lạt của bà thị trưởng Lê thị Hậu.

Đà Lạt là thành phố của sương mù và gió lạnh, thiếu đi cái nóng gay gắt của những cơn



Đại tá Lâm Quang Thơ
Nguyên Chỉ huy trưởng TVBQGVN



Đại tá Đỗ ngọc Nhận
Nguyên Chỉ huy trưởng TVBQGVN

đài phát thanh Đà Lạt, nằm trên lầu 3 của khách sạn Hotel Du Parc, góc phía tây nhìn xuống con đường Nhà Chung và nhà thờ con gà. Tướng Vĩnh Lộc, tư lệnh Quân khu 2, đã chỉ định Đ/ tá Lâm quang Thơ, hiện là Chỉ huy trưởng trường Võ bị kiêm nhiệm Tổng trấn Đà Lạt. Đó cũng là lý do để Khóa 21 và 22 được điều động ra giữ an ninh cho những cơ sở chính quyền

giông nhiệt đới, cho nên cái khí thế đấu tranh cũng chóng tàn, với lại những anh chàng Võ bị làm bộ "mặt lạnh như tiền" cũng đâu nở "đàn áp thô bạo" những cô cậu thích "vui vẻ dung giảng" hơn là hò hét đá đảo, cho nên họ rất dễ "làm hòa" với nhau. Chỉ có điều sau đó không lâu, Đ/tá Thơ được điều về làm Chỉ huy trưởng Trường bộ binh Thủ đức, rồi về làm tư

lệnh SĐ18/BB ở Long Khánh và Th/tá Nguyễn bá Thịnh, Liên đoàn trưởng Liên đoàn SVSQ cũng đi về “đỉnh gió hú” ở vùng Dakto Tân cảnh của SĐ22/BB. Đ/tá Đỗ ngọc Nhận lên thay cùng với những Sĩ quan khác



Thiếu tá Nguyễn Bá Thịnh
Nguyên Liên đoàn trưởng LD/SVSQ

như Th/tá Lê duy Chất, nguyên Trưởng khối CTCT, nắm giữ Liên đoàn SVSQ, Hải quân Tr/tá Nguyễn Văn là Văn hóa vụ trưởng, Th/tá Nguyễn Ri làm Quân sự vụ trưởng và Th/tá Huỳnh văn Tâm là Tiểu đoàn trưởng TĐ yểm trợ.

Chúng tôi vừa học văn hóa vừa học quân sự. Nhưng tôi vẫn thích học quân sự nhiều hơn.

Những ngày ở thêm bốn 100, 500m, những chiều đi tìm cọc địa hình ở ấp Thái phiên, vượt sông bằng phương tiện ứng chế ở hồ Than thở, những đêm dạ hành ở lap Be Nord và lap Be Sud. Những giờ học văn hóa



Thiếu tá Lê Duy Chất
Nguyên Liên đoàn trưởng LD/SVSQ

không có gì nặng nề với tôi vì những môn toán, lý, hóa tôi đã từng học qua ở chứng chỉ M.P.C. Nhưng những giờ học về lãnh đạo chỉ huy được chúng tôi coi trọng. Đây không phải là môn học dạy cho những sĩ quan tương lai nghệ thuật chỉ huy một Trung đội bộ binh mà căn bản là phương châm “ Tự thắng để chỉ huy” mà chúng tôi cần ở đây những trang bị khác về mặt

tin thần, lý tưởng quốc gia của một sĩ quan xuất thân từ trường Võ bị. Nhìn lại những vị sĩ quan hiện giờ đang nắm giữ những cương vị lãnh đạo đất nước, quân đội họ đã xuất thân từ đâu và được những người Pháp chủ trương đào tạo như thế nào? Nếu chúng ta đi tìm xuất xứ thì có những cái tên thật lạ lùng. Cho nên bây giờ chúng ta phải làm khác đi, phải hành diện ngôi trường mà mình đã xuất thân và quyết phải làm được những gì mà những vị sĩ quan đàn anh quyết tâm đào tạo cho mình. Những SVSQ khóa 31, vừa mới vào Trường 3 tháng 10 ngày nhưng vẫn hãnh diện với hai tiếng Võ bị. Đó cũng là lý do mà bắt đầu từ Khóa 22 chương trình học trở lại 4 năm. Tháng 6 năm đó, một đoàn quay phim của Cục điện ảnh quân đội do Th/tá Nguyễn thượng Thọ, tức là nhà văn Lê Huy Linh Vũ lên thực hiện cuốn phim: “ Một ngày trong đời SVSQ” và Phạm ngọc Đăng, người đại diện khóa trong mùa tân khóa sinh vừa qua, được chọn là tài tử chính đóng cặp với cô gái bên khu Suối cát nhà bò, có cái tên thật hay là Hồng Quế đang làm Thư ký cho tòa thị chánh Đà Lạt. Không biết ông đạo diễn

đã tìm đâu ra được vai nữ tương xứng với “ anh Đăng đi Võ bị”. Cũng có nhiều khuôn mặt đẹp trai của khóa như Nguyễn định Ninh, Đỗ Văn Bền, Lê Hoài Trí được mời vào làm phụ diễn. Những phân cảnh được quay ở hồ Xuân hương, ở thác Cam ly, lăng Nguyễn hữu Hòa. Thác Cam ly ở cuối đường Yersin là một con suối không rộng lắm nhưng về mùa mưa nước từ các nơi đổ về đây cuộn cuộn như những ghềnh thác đổ. Còn lăng Nguyễn hữu Hòa nằm trên một ngọn đồi lộng gió. Ông Hòa, quê ở Gò công, có tước vị là Quận công Long Mỹ, là con rể của ông Huyện Sĩ, thân phụ của bà Nam Phương Hoàng hậu, là nhạc phụ của Vua Bảo Đại. Phong cảnh ở đây cũng khá hữu tình. Cuốn phim được quay khá công phu. Mục đích của Cục Quân huấn là muốn quảng cáo cho Khóa 23. Ban phát thanh của Trường gồm hai khóa 21 và 22 cũng được đưa về Sài gòn mở cuộc triển lãm có trình diễn tân nhạc tại phòng Thông tin Đô thành trên đường Tự do. Một chương trình “live show” cũng được quay tại đài truyền hình số 9 trên đường Thi sách và được trình chiếu rộng rãi cho bà con Sài gòn coi. Trần

văn Loan (Khóa 23) đôi khi cũng còn nhắc lại là tại vì các chương trình của các anh hấp dẫn quá nên tôi mới vào đây. Chỉ tội nghiệp cho Th/tá đạo diễn Nguyễn thượng Thọ mà tôi gặp lại năm 1976 tại trại tù Yên Bái, Hoàng liên sơn. Ôi cái thuở huy hoàng, cái con người nghệ sỹ tài hoa ấy, bây giờ đã già đi trước tuổi, ngồi vót từng sợi lạt, chiếc điều cày để cạnh, khuôn mặt buồn phiền xa vắng. Đúng là dòng đời thay đổi, thế sự tang thương. Hồng Quế cũng đã vội vã ra đi không kịp để lại những vết nhăn trên khuôn mặt :

*Giai nhân tự cổ như danh tướng,
Bất hứa nhân gian kiến bạch đầu.*

Chỉ có anh Đăng là vẫn phây phây ra đấy. Tiếng hát vẫn bay cao, con người thì cứ trẻ mãi không già, thế mà hằng ngày phải cày 2 job và hai ngày cuối tuần đi làm MC, làm ca sỹ cho cái ban nhạc mà anh lập nên. Rõ khổ. Chỉ vì cái tội “ nhiều vợ đông con”. Tôi không nói ngoa đâu. Gặp Đăng mà hỏi thì rõ ràng.

Tháng 9 tập diễn hành tại đại lộ Trần hưng Đạo, Đà Lạt, gần khu vực “ xóm bà Thái”, cái xóm cũng đặc biệt như Hoàng Diệu hay Phan đình Phùng, mà trong ngày xuất trại đầu tiên của

đàn em được đàn anh nhắc nhở nhiều lần là không được đến những “ cấm địa” theo những địa chỉ sau đây. Tập diễn hành hai tháng hơn, đi tới đi lui đi xuôi đi ngược. Hai cái giò mỗi nừ nhưng nghĩ đến cái ngày về lại Sài gòn là thấy trong người khỏe re. “Nắng Sài gòn anh đi mà chợt mát.” Truyền thống của Võ bị là phải chiếm giải nhất trong cuộc diễn hành hằng năm. Nhưng năm đó, Khóa 22 bị mấy chú lính nhóc “ sinh thiếu tháng” (Thiếu sinh quân Vũng tàu) hạ đo ván khiến cho đàn anh khóa 21 nổi giận đùng đùng tập hợp khoá 22 trước sân cờ và quần cho một trận khờ người trước khi lên đường đi thăm “ông tượng đồng đen BÐQ” ở Dục Mỹ. Cũng may toán kiểm làm hàng rào danh dự trước khán đài chính được Bộ TTM gửi giấy khen vì sự can đảm và tinh thần kỷ luật. Sự việc là trong buổi sáng đó, VC đã đặt súng cối 82 trên một chiếc ghe tam bản di chuyển trên sông Sài gòn và nả 3 quả đạn vào khu vực diễn hành trên đường Thống nhất trước mặt Dinh Độc lập, trong đó có một quả vào gần khán đài chính khiến SVSQ Nguyễn xā Tắc (ĐĐC) bị thương nhẹ ở chân. Tuy

không gây thương tích cho ai, nhưng cũng gây nên cảnh náo động của những người tham dự, chỉ có toán kiểm đàn chào của trường Võ bị vẫn bình tĩnh đứng yên tại chỗ. Cũng may VC chỉ cốt gây tiếng vang .. và lúc đó còn sớm quá, quan khách chưa có một người nào có mặt tại khán đài.

Khóa 21 đi học Dục Mỹ về lo tập lễ mãn khóa, lo tập kịch “trận Đống đa”. Vẽ mặt người nào cũng tươi tỉnh như cô gái sắp về nhà chồng. Ôi cái đường vào binh nghiệp có nhiều gian lao, nguy hiểm, “có trăm lần vui , có vạn lần buồn” và luôn luôn thấp thoáng bóng dáng tử thần, sao có nhiều người ham đến thế !

Hệ thống tự chỉ huy cũng được giao lại cho Khóa 22 Với SVSQ Nguyễn như Lâm làm Liên đoàn trưởng cùng ban Tham mưu: Nguyễn ngọc Khai (B3), Lý hải Vinh (B4), Phạm đức Hùng (B5) .

Tiểu đoàn trưởng TĐ1 là Tăng văn Bé Bảy và TĐ2 là Nguyễn văn An. Người sau này là Thủ khoa khóa 22A. Nhìn vào bức ảnh của Hệ thống tự chỉ huy của TĐ1 có 4 người thì 3 người đã âm thầm ra đi (Tăng văn Bé Bảy, Nguyễn đức Thiêm và

Lâm quang Tâm), chỉ có một mình tôi còn lại, ngồi đây và viết những dòng này cho bạn bè. Nhiều khi gặp lại NT Trần mộng Di (K10) là Đại úy Tiểu đoàn trưởng TĐ1 lúc đó, tôi có nhắc lại và ông cũng cảm thấy ngậm ngùi.

Cuối năm đó chúng tôi nhận được cái tin khá “hồi hộp” là Trường sẽ chọn khoảng 100 SVSQ theo học 4 năm dựa theo tổng số điểm của văn hóa, quân sự và lãnh đạo chỉ huy. Tin này cũng làm cho một số người vui mà cũng lấm người buồn. Còn tôi thì hơi lo lắng. Nếu xét về 3 loại điểm kể trên thì tôi không đến nổi tệ. Nhưng tôi lại không muốn kéo dài 4 năm ở quân trường. Tôi dự định rất nhiều ở tương lai của mình. Thái độ của tôi có vẻ nôn nóng thì đúng hơn. Hình như binh nghiệp như một ám ảnh theo suốt những ngày tôi còn mài đũng quần trên ghế nhà trường. Năm thi đậu Trung học Đệ nhất cấp, tôi đã muốn đi vào trường Hạ sĩ quan nhưng ông anh tôi không cho. Năm đậu bán phần, tôi cũng muốn đi lính, nhưng cũng bị “kỳ đà cản mũi”. “Nếu muốn đi lính thì đậu xong cái toàn phần rồi đi”, bà chị tôi bảo vậy. Còn mẹ tôi thì chỉ muốn tôi cưới vợ để phụ

bà trông coi cửa hàng buôn bán. Điều này tôi hoàn toàn không đồng ý. Tôi rất mê toán hình học, đại số, số học kể cả lượng giác. Tôi cũng thích những bài toán trong điện, điện tử, quang, cơ học..Năm đó đã có lệnh động viên nhưng tôi được hoãn vì lý do học vấn. Tôi bước vào giảng đường 2 với chứng chỉ M.P.C. Nhưng quả thật trong thời điểm này tinh thần người sinh viên bị giao động rất nhiều. Mặc dầu trong ngày TQLC tấn công vào Dinh Gia Long (1/11/63) tôi đã vác thùng đạn đại liên 30 cho một anh lính phụ xạ thủ. Tánh hiếu kỳ và náo động của thanh niên là như thế chứ tôi không hề có một định kiến nào về ông Diệm. Nhưng sau cái ngày xóa bỏ nền đệ nhất Cộng hòa của một nhóm tướng lãnh , miền Nam rơi vào tình trạng hỗn loạn về chính trị, tôn giáo và nhất là về quân đội. Các ông tướng thay nhau đảo chánh, chỉnh lý, biểu dương lực lượng, tranh dành quyền lực, bè phái. Những ông Dương văn Minh, Trần văn Đôn, Nguyễn Khánh, Trần thiện Khiêm, Lâm văn Phát, kể cả VC cũng trà trộn vào như Phạm ngọc Thảo. Tôi không hiểu những người này là những ai và tất cả những việc làm của

họ phục vụ cho ai ? cho một lý tưởng dân tộc nào không? Cho đến bây giờ tôi vẫn không tìm được một lời biện minh cho những con người này. Tôi hoàn toàn không tin cậy ở họ.

Tôi không theo bất cứ một khuynh hướng chính trị, đảng phái hay tôn giáo nào, nhưng chúng tôi rất thích tham dự vào những đám biểu tình, những buổi hội thảo tại các giảng đường đại học với Lê hữu Bôi, Nguyễn trọng Nho tại số 4 Duy Tân, với Đường thiện Đồng ở Y khoa, Nguyễn hữu Doãn ở Luật khoa và cả Nguyễn hữu Thái ở Kiến trúc. (Thái thiên cộng và sau này bị bắt). Tôi cùng cô bạn gái Nguyễn Phương Thảo(Gia Long) thường đùa nhau trên chiếc Vélo Solex của Thảo hay chiếc Mobylette của tôi. Cho đến lần cuối cùng tham dự cuộc biểu tình do Luật khoa tổ chức trước phủ Thủ tướng để yêu cầu Nguyễn Khánh xé bỏ bản Hiến chương Vũng tàu. Chính phủ dân sự do hai ông Phan khắc Sửu và Phan huy Quát cũng bất hòa không dàn xếp với nhau để rồi cuối cùng phải giao lại cho Quân đội do ba ông Nguyễn văn Thiệu, Nguyễn cao Kỳ và Phạm xuân Chiêu. Đấy cũng là lúc tôi nói với Thảo :

- Không khí Sài Gòn ngột ngạt quá ..Anh phải đi thôi..

Thảo không nói gì nhưng Thảo cũng đồng ý là tôi không còn sự chọn lựa nào hơn. Tôi đã nạp đơn vào Hải quân và Võ bị. Và cuối cùng tôi đã chọn gia nhập vào khóa 22 Đà Lạt. Bây giờ đối với tôi nếu được chọn vào học 4 năm quả là điều không hứng thú tí nào. Ý kiến của tôi có thể làm nhiều bạn 22B không bằng lòng nhưng sự chân thật của tôi là thế và việc các bạn chọn học 4 năm tôi hoàn toàn không có ý kiến. Ai cũng có lý do cho việc lựa chọn của mình. Tôi cũng không hiểu ý của Đại tá Đỗ Ngọc Nhận, Chỉ huy trưởng, hay của Cục Quân huấn cho phép chúng tôi được chọn theo học 4 năm hay 2 năm ? Tất cả chúng tôi rất biết ơn về điều này. Vị chỉ huy trưởng đáng kính của chúng ta đã có một sự nhận định thật rõ ràng :

“ Có lẽ chỉ còn một điều đáng nói là khóa các Anh là một khóa đặc biệt trong lịch sử quân trường này. Khi nhập học các anh những tướng cùng nhau chung sống hai năm, rồi cùng nhau ra trường. Nhưng vừa được một năm, một biến cố quan trọng- một biến cố lịch sử đánh dấu sự trưởng thành của

Trường VBQGVN xảy đến cho khóa các Anh: một nửa theo chương trình hai năm, một nửa theo chương trình 4 năm. Cùng một khóa mà một lớp chấm dứt một thời kỳ huấn luyện cũ và một lớp mở đầu cho một thời kỳ chuyển hướng mới..”

Và cảm động hơn khi ông viết tiếp trong “Lưu niệm của Khóa 22”:

“ Một cây chia làm hai nhánh, mỗi nhánh nẩy nở theo một chiều hướng mà nhánh nào cũng cố gắng giữ lấy cái gốc của mình. Hỏi rằng một hành động nào khác thể hiện được trọn vẹn cái tình đồng đội, cái nghĩa huynh đệ giữa các anh? Đối với các anh chỉ có một khóa là KHÓA 22. Những danh từ 22A và 22B chỉ là một ước lệ tạm thời, tiện dụng về mặt điều hành của Trường. Ước lệ này sẽ nhòa theo thời gian và trở thành vô nghĩa như toàn thể các anh đã bước ra khỏi ngưỡng cửa Trường..”

Những nhận định mấu mực của vị đàn anh cũng là cấp chỉ huy đáng kính của Khóa 22 làm chúng tôi rất nể trọng.

Bây giờ mọi chuyện xong rồi, chúng tôi tiếp tục những ngày học tập về văn hóa và quân sự. Đầu tháng 9/1967 Khóa 22

được lệnh đi bảo vệ an ninh và giữ thùng phiếu trong cuộc bầu cử Tổng thống của Đệ nhị Cộng hòa. Mọi chuyện đều diễn ra êm đẹp nếu không có cái chết của Huỳnh văn Thảo. Xin được nói thêm vài điều về cái ngày buồn thảm và vinh quang đó. Đại đội C do Tr/U Tôn thất Thuận chỉ huy và gồm có các SVSQ thuộc Đại đội C như Huỳnh vinh Quang, Nguyễn ngọc Khai, Nguyễn ngọc Khoan, Trần văn Ni, Dương công Phó bố trí phía sau trường học nơi đặt thùng phiếu. Đêm đó một toán VC định đột kích vào trường học đã bị toán an ninh của ĐĐ/C phát giác và phản ứng dữ dội. Chúng ném bê ta và bắn một loạt rồi bỏ chạy. ĐĐ/C vẫn bố trí tại chỗ trong những hố cá nhân cho đến sáng. Đêm đó sương xuống lạnh và giá buốt, ai nấy cũng đều co ro trong hố của mình. Sáng ngày Quang đã phát giác ra Thảo đã bị một viên đạn vào tim và đã chết từ đêm qua. Cũng buổi sáng ấy một toán VC khác đã tấn công vào ĐĐ/E do Tr/U Hồ thế Diên chỉ huy và gồm các SVSQ Đại đội E như Nguyễn văn Mùi, Nguyễn văn Cao, Trần quang Anh, Trần văn Xuân, Trương văn Út, Trần thanh Chương,... bố trí bên kia

đồi. Các SVSQ cũng bắn trả và nhanh chóng đẩy lui bọn chúng ra khỏi đồi. Hăng hái nhất là Trần văn Xuân, tự là Xuân - đờn- cò định phóng người đuổi theo nhưng bị một viên đạn AK47 bắn vào đỉnh đầu ruồi của cây Garant M1 làm một mảnh sắt văng vào má trái, máu chảy ra ướt đầm khuôn mặt..Sau này Xuân được tưởng thưởng Anh dũng bội tinh với ngôi sao đồng kèm theo một Chiến thương bội tinh. Đó là hai huy chương đầu tiên nhận được của một sĩ quan thuộc khóa 22. Ra trường chọn binh chủng Biệt động quân và về Liên đoàn 3, Tiểu đoàn 30 và làm Tiểu đoàn phó cho đàn anh là Th/tá Võ mộng Thúy (Khóa 19) trong mùa hè đỏ lửa năm 1972. Hiện đang ở nam Cali, vẫn hành nghề đờn cò và sau ngày đi tù CS về ẵm cô vợ trẻ măng. Hạnh phúc lắm. Huỳnh văn Thảo cũng được vinh thăng Thiếu úy và là vị sĩ quan ra trường sớm nhất của khóa 22. Bạn bè sẽ gặp lại nhau ở một nơi nào đó nghe Thảo.

Mọi sóng gió đã đi qua, 22A thì học quân sự còn 22B thì lo học văn hóa. Hệ thống tự chỉ huy bây giờ giao lại cho 22B. Tôi vẫn còn ở trong Ban phát thanh của Trường. Tr/U Nguyễn hồng

Diễn văn hướng dẫn SVSQ Khóa 22 và 23 có tăng cường nhiều người mới như Nguyễn tiến Việt, Trần văn Loan, Hoàng văn Diên, Trần ngọc Bửu, Nguyễn thanh Hùng .. ra thu băng tại Đài phát thanh Đà Lạt vào những chiều thứ sáu. Văn viết bài cho báo Đa Hiệu của nhà trường. Văn về nhà bà đi ở Xuân An. Bạn bè ở đây còn đông lắm. Tất cả đều lớn lên và nhiều cô nàng trở mã xinh đẹp. Kim Phượng, con ông Ba thợ may, sau này nhận làm vợ Ngô văn Can. Can bây giờ cũng còn gọi tôi bằng Cậu và nhiều người khác nữa. Cô cháu gái tên Hàng ngọc Liên, hồi nhỏ tôi vẫn dút cơm và dẫn đi học bây giờ đã lớn và xinh đẹp, đang học ở Bùi thị Xuân. Trần minh Nhơn, Lê văn Khen, Võ thanh Tông cũng theo tôi về đây chơi. Những người bạn này bây giờ đã ra đi. Còn cô cháu gái thì đã trở thành bà nội bà ngoại rồi. Hồi đó chúng tôi thường tổ chức những buổi picnic ở Rừng Ái ân hay khu đồn điền Farreau với những đôi trống cà phê bạt ngàn và những công nhân người Thượng gốc Churu hay Banahria, nhưng phong cảnh hữu tình nhất là khu Rừng ái ân với những con suối nước chảy

trong veo, những khu rừng cây cao rợp bóng mát và rất sạch sẽ, nhất là những đóa lan rừng như hạc đỉnh, kim điệp, ý hảo, tuyết ngọc, nhiều khi gặp được những chòm đổ quyên đổ rục. Rừng Ái ân nằm ở phía cuối con đường lên Viện Pasteur, nhìn qua bên kia là Dinh số 3 tức Dinh Bảo đại nằm ở cuối con đường Huyền Trân Công chúa. Những cặp tình nhân đưa nhau vào đây thì thật là lý tưởng. Tôi cũng có một vài cô bạn gái mới nhưng tôi cố dần lòng để không phải bạn bịn ngày mình ra trường và đi vào cuộc chiến và hình như đó là tâm trạng chung của đa số anh em chúng tôi. Phượng Thảo cũng ở Sài gòn lên thăm tôi một lần cuối rồi lên xe hoa về nhà chồng hai tháng sau đó. Nhưng tình yêu là một cái gì đó mà mình không cản nổi. Dầu sao tôi cũng chỉ là một gã thanh niên mới lớn. Lý tưởng phục vụ quê hương, nhưng nỗi niềm riêng như một chất xúc tác làm mình thêm hăng hái bước vào cuộc chiến ngày càng xảy ra tàn bạo và khốc liệt trên miền Nam thân yêu. Nàng có cái tên Mỹ là Cathy, tên Việt là Châu, đang là thư ký cho tòa lãnh sự Mỹ tại Đà Lạt trên đường Yersin. Ba Châu trước đây cũng là sĩ quan

xuất thân từ trường Võ bị, ông phục vụ ở SĐ7/BB và đã tử trận cách đây 2 năm. Châu phải nghỉ học và đi làm để giúp Mẹ lo cho ba đứa em còn nhỏ dại. Chúng tôi đã có những ngày thật hạnh phúc, thật êm đềm nhưng ngắn ngủi. Những ngày thứ bảy Châu thường nhờ xe của tòa lãnh sự đưa vào Trường thăm tôi, nàng thường mang theo thức ăn và chúng tôi đi bên nhau trên những thảm cỏ xanh ở thung lũng nơi chúng tôi vẫn thường học quân sự. Ngày cuối cùng trước khi đi Dục Mỹ, tôi đánh bạo trốn phố đêm đưa nàng đi ăn, đi coi ciné ở rạp Ngọc Lan, rồi lang thang ở vườn Bích câu rồi dọc theo bờ hồ Xuân hương đến khuya mới về tòa lãnh sự. Ôi cái đêm tuyệt vời đó làm sao mà tôi quên được. Lần đầu tiên tôi thấy những giọt nước mắt lăn dài trên khuôn mặt tuyệt đẹp của người con gái Nam kỳ ấy. Sự sung sướng, niềm kiêu hãnh và lòng hối hận cũng làm tim tôi nghẹn ngào. Nhưng rồi chúng tôi cũng phải từ giã nhau sau đêm đó.

Tháng 9 thì khóa 23 bận rộn tập diễn hành, còn 22A thì lên đường tham dự khóa 32 Rừng Núi Sinh Lầy ở Dục Mỹ, Ninh hòa, Nha trang.

Khóa học do Đại úy Lê hữu Khái, Đại đội trưởng Đại đội B, hướng dẫn và kéo dài 42 ngày đêm liên tục, không có ngày nghỉ. Chúng tôi phải qua những bài học chiến thuật, tác xạ bằng đạn thật, bò hỏa lực,.. tại các sân bãi của Trung tâm nhưng quan trọng nhất là phải qua 4 căn cứ Rừng, Núi, Sinh, Lầy.. Đa số các SVSQ đều vượt qua bằng toàn bộ cố gắng và sức lực của mình. Chỉ có một vài tai nạn nhỏ như Hoàng ngọc Can bị cọp vồ ở căn cứ Rừng. Cọp ở đây là cọp thiệt (Cọp Khánh hòa, Ma Bình thuận). Can được đưa ra Bệnh viện Nha trang để chữa trị vì vết thương ở chân bị nhiễm độc và là người duy nhất bị rớt vì không đủ thời gian thụ huấn. Nhưng nặng nề nhất là một số SVSQ bị sốt rét khi ở căn cứ Sinh, phải đưa đi Bệnh viện và nhiều người không tham dự cuộc hành quân chạy bộ cuối khóa từ Ninh Hòa về Trung tâm khoảng 12 cây số. Họ không bị đánh rớt và được đưa về Bệnh viện của Trường. Khóa 22B và Khóa 23 tình nguyện hiến máu rất nhiều nhưng Lâm quang Tâm đã bị vi trùng tàn phá hồng huyết cầu nhiều quá và đã chết. Huỳnh vinh Quang, Trương văn Phổ cùng nhiều người khác được

Bác sĩ Nguyễn lân Giác đề nghị đưa về Tổng Y viện Cộng Hòa. Việc đầu tiên khi về đến Đà Lạt là đi tìm Châu. Chúng tôi thậm ước hẹn một tương lai thật gần nhưng khi từ Dục Mỹ trở về thì người con gái đó đã ra đi không một lời thư, một lời nhắn để lại. Tôi không biết mình nên buồn, nên giận... hay tận sâu kín, người con gái ấy đã linh cảm được kết quả của một cuộc tình có một cái gì đó vương vίου hay nàng nghĩ mình như là vật cản cho một tương lai của tôi. Dầu sao cái ngày lễ mãn khóa đối với tôi cũng có một cái gì đó trống vắng, buồn tênh. Bạn bè cười đùa, khoe mũ màu, áo hoa. Một buổi dạ hội khiêu vũ được tổ chức tại Hội quán SVSQ. Tôi có cảm tưởng tất cả như vô nghĩa, tôi lang thang một mình trong đêm sương lạnh dưới thung lũng ngày xưa:

Em chợt đến, chợt đi tôi chẳng biết,

Trời chợt mưa, chợt nắng có gì đâu.

Sao ra đi mà chẳng bảo gì nhau..

Để anh gọi tiếng thơ buồn vọng lại..

(Nguyễn Sa)

Cũng có một niềm an ủi là tôi được chọn về Binh chủng Thủy Quân Lục Chiến và 8 năm dài chiến đấu miệt mài cho đến lúc

tan đàn, sẻ ghé, tôi đã nghĩ về Châu và cố ý đi tìm rất nhiều lần. Tình yêu của tôi đối với Trường Võ bị cũng như thế. Người ta yêu thiết tha những gì người ta đã đánh mất. Bây giờ tôi chẳng còn gì cho Quân đội nhưng cái tình về Trường Mẹ vẫn luôn luôn ở trong lòng tôi. Bài này tôi viết với những ngày tháng tôi có mặt ở Quân trường, thời gian còn lại các bạn của tôi sẽ tiếp nối..Xin đừng ai có ý nghĩ thế này thế nọ. Chúng tôi vẫn là những SVSQ Khóa 22, một khóa đặc biệt của Trường Võ bị Quốc gia Việt nam. Khóa 22 có gần mười năm trong Quân đội. Nếu tính quân số tương đối thì khoảng 273 người, đã có 85 người nằm xuống (trên chiến trường và trong những lao tù của cs), 21 người là thương phế binh còn ở lại quê nhà, số còn lại thì tản mác ở Canada, Úc, châu Âu và Mỹ.

Khóa 22 là một khóa đặc biệt, nhưng Khóa 22 vẫn mãi mãi là khóa thứ 22 của Trường Võ bị Quốc gia Việt nam.

Kiều Công Cự, K22

Nam Cali ngày 20/3/2007.

Còn đây nỗi nhớ, một đời không quên

Bùi Phạm Thành, K25



Ở cuối thập niên 60, những thanh niên trong lứa tuổi chúng tôi đều là những thư sinh ngày ngày cắp sách đến trường lo chuyện học hành, thi cử. Có lẽ không mấy ai có ý tưởng rằng mình sẽ chọn con đường binh

nghiệp cho tương lai. Nào ngờ hoàn cảnh và định mệnh đã xui khiến cho chúng tôi gặp gỡ nhau trên con đường binh nghiệp, mặc dù con đường này đầy chông gai và đã không được trọn vẹn!

Cuộc tấn công vào thành phố

của cộng quân trong những ngày Tết Mậu Thân (1968) đã làm thay đổi rất nhiều cuộc đời. Thảm họa thật là khủng khiếp, nhà cháy, người chết nằm phơi dưới nắng cho ruồi nhặng bầu, mùi thuốc súng khét lẹt ... Chúng tôi đã trưởng thành sau cái Tết tang thương ấy!

*Xua ta đáng dấp thư sinh,
Đâu nào nghĩ đến việc binh có ngày.*

*Yên vui ngày lại qua ngày,
Đâu ngờ giấc đỏ xéo giày què hương.*

Bao nhiêu đau khổ đoạn trường,

Bao nhiêu oan trái nhiều nhưng dân lành.

Xuân về giữa buổi chiến tranh,

Cửa nhà tan nát sao đành nhìn thôi.

*Bút nghiên xếp lại cho đời,
Nhập Trường Võ Bị nên người tài danh.*

*Sao cho đáng mặt hùng anh,
Sao cho tên tuổi lưu danh với đời.*

Năm ấy, có hơn năm ngàn thanh niên trong lứa tuổi từ 18 đến 22, từ địa đầu Bến Hải cho đến mũi Cà Mau, tất cả đều cùng chung một chí hướng, một hoài bão, cùng nộp đơn dự thi vào Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Đây là lần đầu tiên trong lịch

sử của Trường Võ Bị có một số thí sinh dự thi đông đảo đến như vậy.

"Chàng tuổi trẻ vốn giòng hào kiệt,

Xếp bút nghiên theo việc đao cung."

Hai câu thơ của bà Đoàn Thị Điểm đã diễn tả được bối cảnh lịch sử và tâm trạng của chúng tôi trong lúc ấy.

Hôm đi thi, có mấy ông Sinh Viên mặc quân phục rất đẹp nói chuyện sơ về Trường Võ Bị nghe sướng mê tơi. Này nhé, Trường Võ Bị là một trường đại học quân sự số một của Đông Nam Á. Trường tọa lạc trên một khu đồi núi rất đẹp ở Đà Lạt, một thành phố của tình yêu và du khách, nơi có các cô gái má đỏ hây hây, trong dáng áo dài thướt tha đi dạo bên bờ Hồ Xuân Hương đẹp như trong tiểu thuyết. Được lãnh lương mỗi tháng, và nhất là khi ra trường thì được làm Thiếu Úy và một năm sau là lên Trung Úy ngay.

Chỉ bấy nhiêu thôi cũng đủ làm cho tôi háo hức. Thế thì còn gì bằng, đi trọ học bốn năm không những không phải trả tiền, mà còn được lãnh lương rồi sau khi tốt nghiệp lại được làm quan nữa chứ! Thế cho nên sau khi trúng tuyển, tôi đứng ngồi không yên, chỉ mong đến ngày trình diện để được đưa

lên Đà Lạt “trọ học”.
Chiếc máy bay quân sự đưa chúng tôi đến phi trường Cam Ly. Nhìn quanh, tôi thấy đồi núi chập chùng, chỗ nào cũng đầy hoa, cây lá xanh mướt, không khí thì mát lạnh và trong lành. Tôi hít một hơi dài như muốn thu cả Đà Lạt vào trong phổi. Đà Lạt và tôi hôm nay là một.

Chúng tôi được đưa vào Trại Mát để chờ các bạn khác chưa trình diện, cũng để được khám sức khỏe và điền giấy tờ cá nhân. Những ngày ở Trại Mát chán phèo, nằm giường hai tầng, đêm lạnh phải quấn mình vào chiếc chăn có mùi ẩm mốc, nên cũng rửa tắm những thùng trình diện trễ làm cả đám phải nằm đây chờ. Sau cùng thì hơn 260 Tân Khóa Sinh đã trình diện đủ và chuẩn bị nhập trường.

Tôi còn nhớ mãi cái cảm giác đầu tiên khi nhìn thấy cổng Trường Võ Bị. Cổng trường có tên là Cổng Nam Quan, với lối kiến trúc mới như hai cánh tay giang rộng ra để chào đón chúng tôi. Chung quanh là những đồi thông xanh ngát, với những con đường đất đỏ vòng quanh rất đẹp.

Ra đón chúng tôi trước cổng là một hàng Sinh Viên Cán Bộ mặc quân phục kaki vàng, đeo găng tay trắng, trên đầu

đội cái nón nhựa bóng loáng che gần nửa mặt trông rất là nghiêm trọng. Trống kèn dồn dập và chúng tôi thì nhốn nháo, ồn ào như cái chợ vỡ. Mỗi đứa chúng tôi được phát một cái băng tên để đeo vào cổ, mà ông Sinh Viên Cán Bộ bảo là để dễ nhận diện sau khi “bước qua Cổng Nam Quan”.

Một lúc sau có một ông đen sì, to lớn được giới thiệu là Sinh Viên Sĩ Quan Cán Bộ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn Tân Khóa Sinh, bước lên cái bục gỗ sơn màu xanh lá cây có vẽ một vòng tròn trắng với số 25 ở giữa. Cái đám chúng tôi vẫn cứ nhốn nháo, ồn ào, nên tôi chỉ nghe loáng thoáng ông đen sì nói là rất “hãnh diện” được đón tiếp chúng tôi, những người “con yêu của Tổ Quốc” và những “nhà lãnh đạo tương lai” của quân đội...

Sau này tôi mới biết công dụng của cái băng tên trên cổ ấy! Tôi cứ thắc mắc không hiểu sao mỗi lần nói đến câu “bước qua Cổng Nam Quan”, các ông cán bộ lại làm ra vẻ rất quan trọng, cứ làm như chúng tôi là những cô dâu sắp “bước vào nhà chồng” không bằng. Nửa giờ sau thì nỗi thắc mắc của tôi đã được trả lời một cách rất là “thỏa đáng”!

*Nam Quan đây cổng trường
tôi,*

*Hiên ngang giang cánh tay
mời khoá sinh.*

*Thoáng như có dáng oai linh,
Hôn thiêng sông núi ẩn hình
đâu đây.*

*Xếp hàng trình diện cho
ngay,*

*Trống kèn chào đón hăng say
lòng người.*

*Nhìn quanh cây cỏ xanh tươi,
Sinh viên cán bộ đón mời
trang nghiêm.*

Trong văn chương của Trung Hoa, nếu tôi nhớ không lầm thì ngày xưa có chuyện ông Tô Đông Pha một hôm chống gậy đi dạo trong rừng, chợt nghe thấy tiếng cộp rống rất lớn, quá sợ hãi nên làm rơi cây gậy và ruột gan thì rớt hết cả lên, bởi thế mới làm ra hai câu thơ để đời:

*"Hốt văn Hà Đông sư tử hống
Trụ tượng lạc thủ tâm mang
nhiên"*

Ngày xưa có nghe các cụ bảo đó không phải là cộp rống mà là tiếng rống của bà Tô, thế cho nên câu "Sư Tử Hà Đông" là để chỉ người vợ dữ. Nghe thế thì chỉ biết thế, vì ngày ấy tôi còn nhỏ, chưa có "dợ", và cũng chưa từng nghe cộp rống bao giờ. Cho đến ngày nhập trường hôm ấy và suốt cả năm thứ nhất, các tiếng rống của SVSQ cán bộ lúc nào cũng lùng bùng trong lỗ tai, nhất là những tiếng rống ngay sau khi

"bước qua Cổng Nam Quan"!

Trước khi đi trình diện, chúng tôi đã được căn dặn rằng không cần mang nhiều đồ đạc cá nhân vì nhà trường sẽ cung cấp đầy đủ. Thế mà cũng có những tên tay xách nách mang hai ba cái va li đầy ắp. Chỉ chừng nửa tiếng sau thôi là trên sân cỏ Trung Đoàn đã như một bãi chiến trường. Va li vung vãi mỗi nơi một cái. Đồ đạc cá nhân và quần áo bay tứ tung. Thân người quần áo tả tơi đầy bùn đất nằm ngất xỉu la liệt đủ kiểu trên sân cỏ, dưới rãnh nước, nơi góc tường, trong vũng bùn ...

À! thì ra cái bảng tên trên cổ là để các cán bộ đi "nhận diện" và "thu nhật" đàn em của mình một cách dễ dàng đấy thôi! Bấy giờ thì tôi đã hiểu rõ cái ý nghĩa của câu "bước qua Cổng Nam Quan". Nhưng đây mới chỉ là phút thử sức, những giây phút đầu tiên của "Tám Tuần Sơ Khởi"!!!

*Bỗng nghe tiếng rống vang
rền,*

*Chim teo rút lại, bi lên cổ
nằm.*

*Người đâu mặt mũi hằm
hằm,*

*Tiếng như hổ rống, âm âm
như voi,*

To như sét nổ ngang trời,

*Lùng bùng lỗ nhĩ rớt rời ruột
gan.*

*Cầm đầu chạy dọc chạy ngang,
Bò, lê, lẩn, lộn ngổn ngang
sân cờ.
Vũng bùn “nhúng dấm”, “lăn bơ”,
Thân người ngát xiu nằm trơ
giữa trời.*

*lên người.
Mơ màng ngược mắt nhìn
trời,
Tiếng kèn đục dĩa chào tôi
nhập trường.
Chúng tôi được chia đều ra cho
tám Đại Đội từ A đến H. Kể từ
cuối năm thứ hai của khoá 25*



*Trong cơn hỗn loạn tôi rời,
Áo thư sinh đã tả tôi lúc nào.
Đứng nghiêm, uồn ngực, tay
chào,
Bữa cơm buổi sáng đã trào
tuôn ra.
Quay cuồng vạn cánh sao sa,
Thân ta đổ xuống như là gạch
rơi.
Tưởng như lở đất sập trời,
Tưởng như ta đã xong đời từ
đây.
Ta đang như tỉnh như say,
Bồng đầu nước lạnh đổ ngay*

về sau thì trường đổi chương
trình huấn luyện thành Liên
Quân Chung, và có thêm hai
Đại Đội I và K cho Hải và
Không Quân ở “kế” Đại Đội
A và F, nhưng hai năm đầu
vẫn chỉ có tám đại đội bộ binh
mà thôi. Đến cuối năm thứ hai
thì chia ngành và được huấn
luyện riêng.
Khu doanh trại dành cho Sinh
Viên nằm trên một ngọn đồi
lớn gồm bốn dãy “ba-ti-măng”
ba tầng, đứng dọc theo hai

bên sân cỏ Trung Đoàn. Mỗi “ba-ti-măng” là hai Đại Đội. Cuối doanh trại là Phan Xá còn gọi là “nhà ăn” hay “nhà bàn”. Giữa cổng Nam Quan và doanh trại là khu Văn Hóa và Bộ Chỉ Huy. Tổng số Sinh Viên bốn khóa trong trường lúc nào cũng khoảng trên dưới một ngàn người, và khóa em út lúc nào cũng là khóa cực nhất, với “nhiệm vụ giữ gìn vệ sinh” hành lang, phòng tắm và phòng vệ sinh.

Tuy cùng trường nhưng mỗi đại đội lại có một sắc thái riêng. Đại đội C là đại đội “lè phè”, G là “hắc ám” và A vừa là “bộ NAP” vừa là kiểu mẫu của trường, vì từ ngoài đi vào là gặp Đại Đội A trước nhất, và “kỹ thuật” dùng bột NAP để đánh bóng sàn gạch bông thì Đại Đội A đứng vào bậc nhất.

Khi tôi đang học năm thứ hai thì lần đầu tiên Trường Võ Bị bị Việt Cộng đột kích ngay trong đêm canh gác của Đại Đội G. Tuy chúng tôi hạ được một tên và đẩy lui được đám đặc công này, nhưng lại mất đi bạn Huỳnh Kim Quang là người ở cùng lầu ba với tôi ở Đại Đội G. Sau này khoá 25 dựng tượng bán thân của bạn trước Hội Quán Sinh Viên, và hội quán cũng được đổi tên là Hội Quán Huỳnh Kim Quang.

Trường Võ Bị có lẽ được xem là một “thắng cảnh” của Đà Lạt, cho nên cứ vài tuần lại có một phái đoàn quan khách vào thăm, mà chỗ vào thăm thì luôn luôn là lầu một Đại Đội A! Tôi có cái “hân hạnh” là đã nếm đủ mùi: năm thứ nhất ở Đại Đội C, năm thứ hai ở Đại Đội G và hai năm cuối ở Đại Đội A, nhưng cũng may mắn là cả bốn năm đều “trụ trì” lầu ba nên cũng dễ thở.

Có lần vô tình nghe thấy một người đàn em năm thứ nhất của Đại Đội A than với bạn: “Ở nhà cha mẹ mình cứ tưởng mình đi học làm quan được ở nhà lầu sung sướng. Ông Bá đâu biết ngoài chuyện học hành ra lúc nào mình cũng phải lau với chùi, không phải chỉ phòng mình ở mà còn ngoài hành lang và cầu tiêu, nhà tắm, như mấy đứa ở đợ. Còn cái phòng mình ở thì nay phái đoàn này tới dòm, mai quan khách kia tới ngó không khác gì cái sở thú!”.

Vào Trường Võ Bị chúng tôi được dạy lại tất cả từ cách mặc quần áo, đi đứng, xưng hô, chào hỏi, ăn uống. Ở đây chúng tôi sống theo thời khóa biểu, theo tiếng kèn và hai mùa chính là Đông và Hè biểu lộ rõ bằng quân phục mùa Đông và quân phục mùa Hè. Sạch sẽ và vuông vắn là một trong những

quy luật bất thành văn của Trường Võ Bị, vì những điều luật này chẳng thấy ghi chép ở đâu cả, vậy mà hết khóa này đến khóa khác đều tuân theo triệt để.

Nói về “vuông vắn” thì cái gì cũng vuông. Trong năm thứ nhất, muốn queo cũng phải queo thành một góc vuông. Ngồi vào bàn ăn thì thân mình và đùi phải làm thành một góc vuông, khi ăn cơm phải nâng bát cơm thẳng lên, rồi mới đưa vào miệng để làm thành một góc 90 độ. Suốt bốn năm trời, mỗi sáng làm giường thì các góc cạnh đều phải nắn vuốt cho thật vuông vắn. Quần áo, kể cả những đôi vợ và quần áo lót cũng phải xếp cho thật vuông vức như mấy cái bánh chưng rồi mới để vào tủ, vì tủ dù có cửa hắt hơi nhưng không bao giờ được đóng lại. Còn giấy dếp, phòng ốc lúc nào cũng phải sạch và bóng. Lần đầu tiên nhìn thấy đôi giấy bóng loáng của cán bộ tôi cứ tưởng là đồ giả!

*Sáng ra là phải làm giường,
Lau sàn cho bóng như gương
soi mây.*

*Chùi cho sạch mấy đôi giấy,
Áo quần thẳng nếp đôi giấy
như gương.*

*Anh nào dờ dờ ương ương,
Hai chục hít đất là thường
đấy thôi.*

*Vệ sinh sạch sẽ xong xuôi,
Đã nghe tiếng gọi thúc thôi
dưới cờ.*

*Nhanh nhanh đừng có chần
chờ,*

*Tà tà, bê bối phải bò phải
lăn.*

*Tám tuần như thể tám năm,
Sáng ra sạch sẽ, chiều bằm
như tương.*

Kỷ luật quân đội là kỷ luật tuyệt đối. Thế cho nên chúng tôi được huấn luyện ngay từ lúc đầu là phải tuân lệnh tuyệt đối, dù đó là lệnh “ăn chuối Võ Bị”, vẫn phải “vui vẻ” mà thi hành. Chuối Đà Lạt rất ngon, trái to có đốm nâu với hương vị ngọt ngào, nhưng “chuối Võ Bị” lại là loại nhỏ xiù màu xanh hoặc đỏ mà tiếng “bình dân” gọi là quả ớt và chàm ngôn Võ Bị có câu:

Ớt nào là ớt chẳng cay?

*Ăn chuối Võ Bị có ngày sưng
môi!*

Trong “Tám Tuần Sơ Khởi” thì chúng tôi bị phạt như cơm bữa. Những hình phạt ở đây hầu hết có tác dụng của việc huấn luyện thể chất như “nhảy xồm”, “hít đất”, “tấn công”, “đi vệt”, “bò”, “lăn” ...

Những “hình phạt” đó làm chúng tôi ăn như hổ đói và thèm đồ ngọt vô cùng. Có những tên nổi tiếng “bú chim” vì chỉ cần 5 phút là “bú” hết một hộp sữa đặc hiệu con chim. Có tên lúc

ngủ say mà miệng vẫn còn ngậm đầy kẹo. Tập nhiều, ăn nhiều nên chỉ vài tuần lễ mà thân hình đã vạm vỡ hẳn ra. Sau khi lên Sinh Viên tất cả đều được “đem lên bàn cân” để xem kết quả ra sao thì tên nào ít nhất cũng lên được 5 kí-lô mà nhiều thì trên 10 kí-lô.

Có những “hình phạt dã chiến” có kèm theo đồ “phụ tùng” và được đánh số như: dã chiến số 1 thì chỉ mang súng đạn, dã chiến số 2 thì có thêm ba-lô, ... hình như cho đến số 6 thì phải khiêng luôn cả cái nệm nữa thì phải?

Nhưng cái gì cũng có ngoại lệ! Tên nào “ba gai” hay cứng đầu quá thì cũng có cách làm cho mềm ra. Nếu đến số 6 vác cả nệm để chạy mà còn chưa chịu nghe lời, thì xuống đến số không nghĩa là không có gì hết, chỉ có người và súng, cả súng dài lẫn súng ngắn!!!

*Đêm nay dã chiến số không,
Minh ta ôm súng tổng công
dưới trăng.*

*Làm cho tất cả cung Hằng,
Một bảy tiên nữ cắn răng nhin
cười.*

*Trăng đêm mờ tỏ thân người,
Sương đêm cỏ ướt đón mời
thân ta.*

*Nghe chừng buốt lạnh thịt
da,*

*Nghe chừng sắt thép cũng là
hiện thân.*

*Gông mình đừng vững như
đồng,*

*Tổng công ta đứng trời trông
trong đêm.*

Đêm nay có phải là đêm?

*Trêu ta trăng chiếu ngay trên
chỗ này.*

Mai sau kể lại chuyện này,

*Hỏi trăng có nhớ ngày này
năm xưa?*

Có những cảm giác mạnh khó quên thí dụ như lần đầu tiên bắn súng. Cái khẩu súng “Garant” nặng chình chịch, tiếng nổ chát chúa và sức giật hậu làm rêm cả vai. Lần đầu bắn bia thì cứ “gửi đạn cho đào”, nghĩa là bia thì không trầy trụa tí nào vì đạn thì cứ đi đường “mô” đường “tê” hết cả. Thế là lại “nhảy xồm”, “hít đất”. Thực ra thì hai tay mỗi rời và chưa quen với cách xử dụng súng nên mới tệ như vậy. Bắn ngày đã đỡ ẹt, thế mà lại còn bắn đêm nữa thì đúng là “bù trất”.

*Hôm nay tập bắn bia đêm,
Dang chân nằm vững trên
thềm đất đen.*

*Súng này nòng đã hướng lên,
Bia kia lại bị màn đêm lấp
mờ.*

*Loay hoay chẳng biết đường
rờ,*

*Bóp cò cho súng bắn bữa trong
đêm.*

*Vài viên thì nhắm đã quen,
Theo đường đạn lửa vẽ trên*

*sương mù.
Hàng bia khi tỏ khi mờ,
Như bầy ma quái vật vờ trong
đêm.
Từng tràng đạn lửa vụt lên,
Xé không gian tiếng vang rền
đạn bay.*

Trong mùa quân sự thời Tân Khóa Sinh vì việc huấn luyện nào cũng nhắm vào thể chất nên người lúc nào cũng có vẻ mệt mỏi, thiếu ngủ. Có hôm sau một buổi sáng học chiến thuật khi thì tấn công lên đồi, lúc thì bò dưới dàn hỏa lực, ... chúng tôi được dừng lại để dùng cơm trưa và sau đó được nghỉ ngơi lấy sức trong mấy phút. Người thì mỗi tứ bề, bụng thì no, thông reo vi vu, gió thổi hiu hiu, và rồi mí mắt cứ từ từ sụp xuống lúc nào không hay. Sau này mới biết đây cũng là một bài học (dù không có ghi trong chương trình huấn luyện), là mai sau dắt lính đi hành quân thì đừng có bạ đâu ngủ đấy. Vừa mới học bài tấn công địch trong yếu tố bất ngờ xong là đã “gác cẳng lên súng ngáy khò khò” rồi!

*Dừng chân tựa gốc Anh Đào,
Trăm con chim mộng đưa vào
cơn mơ.*

*Mây bay nhẹ nhẹ hững hờ,
Thông reo vi vút lời thơ êm
đêm.*

*Dường như có lũ vành
khuyên,*

*Xôn xao riú rít chân chuyên
ngọn cây.*

*Nhẹ nhàng gió thổi hây hây,
Tưởng như đã đến chốn này
Thiên Thai.*

*Chợt nghe tiếng rống bên tai,
“Anh này ngủ gật nằm dài
ngáy to.”*

*Thế là “nhảy xồm”, “lăn”,
“bò”,*

*Thế là lại bị phạt cho toi bồi.
Phải chăng đây chuyện răn
đời,*

*Cõi tiên dăm phút toi bồi tám
thân.*

*Ngày xưa Litu, Nguyễn về
trần,*

*Chắc là bị phạt nát bầm như
tương!*

Sau bốn tuần thì cán bộ đợt một bàn giao chúng tôi lại cho cán bộ đợt hai, vừa đi học bằng “rừng núi sinh lầy” ở trường Biệt Động Quân Dục Mỹ về. Khi huấn luyện khóa đàn em thì một nửa khóa đi học quân sự chuyên môn, nửa kia ở lại phụ trách phần huấn luyện, bốn tuần sau đó thì thay đổi. Nhìn cán bộ đợt hai thấy ông nào ông nấy mặt mũi xạm đen vì cháy nắng, làm chúng tôi đứa nào cũng ngán ngẩm không hiểu số phận mình sẽ ra sao?.

Nhưng “Tám Tuần Sơ Khởi” hay “Tám Tuần Huấn Nhục” cũng qua nhanh. Để đánh dấu cho sự trưởng thành và trước

khi được đeo đôi Alpha Đỏ lên vai, theo đúng truyền thống của Trường Võ Bị, chúng tôi phải “chinh phục Lâm Viên”, đỉnh núi cao nhất của Đà Lạt. Khoá 25 không leo đỉnh Lâm Viên, vì năm đó tình hình không cho phép nên chúng tôi leo Đồi Bắc để theo đúng truyền thống mà thôi. Phải đợi cho đến khi huấn luyện khoá 28 tôi mới được leo đỉnh Lâm Viên cùng với mấy chú đàn em này. Khi lên đến đỉnh núi, chúng tôi cho thả một trái khố đánh dấu sự thành công, thì dân chúng Đà Lạt biết ngay rằng một khoá mới vừa vượt qua giai đoạn Tân Khoá Sinh và sửa soạn lên Sinh Viên.

*Núi cao triền dốc lên cao,
Lâm Viên đỉnh núi lẫn vào
trong mây.*

*Tân Khoá Sinh chí hăng say,
Dốc cao chí mấy lòng này
chẳng nao.*

*Leo lên tuyệt đỉnh mù cao,
Lâm Viên mở rộng tay chào
Khoá Sinh.*

Sau buổi “chinh phục Lâm Viên” là lễ gắn Alpha.

Trong đêm đó chúng tôi được các Sinh Viên Cán Bộ đến tận phòng trao “Mũ Mào Cán Đai”, gồm có mũ “cát kết”, đai lưng màu đỏ, thắt lưng đai lễ, cùng đôi găng tay trắng. Sau đó, sẽ đọc lời hứa tôn trọng lá cờ của Trung Đoàn Sinh Viên

Sĩ Quan, và bảo vệ Danh Dự của TVBQGVN, mà chúng tôi vẫn gọi một cách vẫn tắt và thân yêu là Trường Mẹ. Từ đây chúng tôi mới được chấp nhận là Sinh Viên Sĩ Quan của khoá 25 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

*Tám tuần huấn nhục trôi
qua,*

*Đêm nay lễ gắn An-pha đây
rồi.*

*Trong ta dạ cũng bồi hồi,
Toàn trường im lặng ngoài
trời tối đen.*

*Lung linh ánh nến hiện lên,
Chập chờn tháp thoáng trên
nền đá hoa.*

*Chân quỳ nhận lãn An-pha,
Từ nay mới được xưng là “Sinh
Viên.”*

Đời sống của Sinh Viên Võ Bị có khi bị chi phối và ám ảnh rất nhiều bởi tiếng kèn. Có tên cho rằng người đáng sợ nhất trong trường là anh “lính kèn”! Kèn tập họp, kèn đi ngủ, kèn thức dậy. Tiếng kèn đánh thức còn có cái tên nôm na là “kèn chạy sáng”, vì sáng nào cũng phải chạy tập thể thao. Mùa Hè thì còn được, chứ mùa Đông thì tiếng kèn chạy sáng cứ như là tiếng kêu của ma quái, vì chỉ cái chuyện chui ra khỏi chăn đã khó, chứ nói chi đến cái chạy cả vài cây số trong sương lạnh. Biết rằng chạy sáng là một môn thể thao

tốt vào bậc nhất, thế nhưng
quấn chăn nằm ngủ nướng
thêm nửa giờ, trong buổi sáng
mùa Đông mù sương của Đà
Lạt, thì có lẽ phải được xếp
vào hàng “thượng hạng”.

*Mặt trời chưa tỉnh phương
Đông,*

*Rền vang đã tiếng kèn đồng
trổi lên.*

*Phá tan giấc mộng êm đêm,
Nhớ ơi là nhớ cái mền ấm
êm.*

*Xổ quần mặc áo nhanh lên,
Mang giầy vội vã chạy liền
xuống sân.*

*Hành lang tiếng chạy rầm
rầm,*

*Ừa ra đường nhựa nhanh chân
xếp hàng.*

*Bắt đầu chân chạy nhịp
nhàng,*

*Sinh viên mỗi sáng rền vang
chạy đều.*

*Vào, ra hơi thở dập dìu,
Một, hai chân chạy cho đều*

một, hai,

*Một vòng Lê Lợi một, hai,
Trung Đoàn sân cỏ một, hai*

chạy vòng.

*Xa xa trời đã ửng hồng,
Muôn ngàn tia sáng rạng đông*

đón chào.

Chương trình huấn luyện của
trường phải nói là rất nặng,
vì bao gồm cả ba bộ môn Văn
Hóa, Quân Sự và Thể Chất.

Ngoài ra, tám đại đội phải thay
phiên nhau đi gác mỗi đêm,

nên nhiều khi xong phiên gác
là phải trùm mền học thi cho
ngày hôm sau!

Có tên đã than phiên một
câu có tính chất hài hước như
sau:

“Tao tưởng đi lính chỉ học bóp
cò. Đâu dè phải học bù đầu sút
trán. Cái thằng VC vào đây,
tao chỉ lấy sách đập nó cũng
chết, chứ cần gì phải bắn cho
phí đạn!”.

Đạo Hàm, Lưu Chất là chi?

*Tích Phán, Điện Tử là gì đó
anh?*

*Kinh Tế, Quản Trị thực
hành,*

*Chỉ Huy, Lãnh Đạo học hành
cho thông.*

*Này môn Kiến Tạo nhớ
không?*

*Này môn sinh ngữ Anh văn
sớm chiều.*

*Thể thao, võ nghệ cho đều,
Luyện thân, luyện trí sớm*

chiều đừng quên.

*Hôm nay sau phiên gác đêm,
Chui vào “lô cốt” trùm mền*

học thi.

*Nhọc nhân mưa nắng ngại
chi,*

*Ngày nay học tập mai thì
thành danh.*

*Đã mang dòng máu hùng
anh,*

*Là trai Đa Hiệu rạng danh với
đời.*

Mỗi ngày, sau bữa cơm chiều
là có hai giờ tự do từ 6 đến

8 giờ, sau đó là giờ “tự học” và 10 giờ là “kèn tắt đèn đi ngủ”. Trong hai giờ tự do này thì từng nhóm rủ nhau đi Câu Lạc Bộ ăn uống, ra Hội Quán Sinh Viên thực “bi-da”, vào Thư Viện đọc sách, xuống gầm Hội Quán uống cà-phê và nghe nhạc, ban văn nghệ kéo

là “vô-lây mì” vì thông thường các trận đấu đều có đánh cá, từ vài gói cho đến vài thùng mì!

Nhóm “bóng mát” là đông nhất, nhóm này quy tụ tất cả những tay “sợ nắng”, “sợ nước”, “lè phè”, không có “nghề”, hoặc không thích làm



nhau đi tập dượt, các tay võ sĩ rủ nhau đi “đấm đá”, dân thể thao thì chạy xuống sân sau để chơi bóng ... Còn một nhóm nữa thì mặt mũi cau có, buồn so vì phải sửa soạn đi gác đêm!

Trong trường có nhiều loại bóng để chơi như bóng tròn, bóng bàn, bóng rổ, bóng chuyền và nhất là môn “bóng mát”. Môn bóng chuyền còn được gọi

hội viên chính thức của một nhóm nào cả.

*Mấy môn bóng rổ, bóng bàn,
Bóng chuyền, bóng đá chẳng
màng bóng chi.*

*Bóng nào cũng tốn thùng mì,
Ngồi đây bóng mát ngủ khi
khoẻ thân!*

Cuối tuần, nhất là thứ Bảy, Cổng Nam Quan trở nên một nơi náo nhiệt như ngày hội, vì đây là ngày “thăm nuôi”.

Trong khu doanh trại, những tiếng gọi phát ra từ loa phóng thanh cứ chốc chốc lại vang lên, và các tên may mắn được “xướng danh” cũng vội vàng rảo bước ra Cổng Nam Quan để gặp người thân.

Có “bô” vào thăm thì vui như Tết, nhưng cuối ngày thì mặt mũi cứ thờ thẩn như người mất hồn. Có thân nhân, gia đình vào “thăm nuôi”, lúc trở về phòng thì mặt mũi hớn hờ, tay xách nách mang, quà cáp đầy ắp và tên bạn cùng phòng cũng cảm thấy vui lây vì sẽ được ... ăn ké.

Bên ngoài Cổng Nam Quan, ở bên phải có một Câu Lạc Bộ bán đầy đủ thức ăn như những tiệm ăn ngoài phố do nhà thầu phụ trách. Bên trái là Hội Quán Sinh Viên (sau này đổi tên là Hội Quán Huỳnh Kim Quang), có mấy bộ salông và bàn ghế, để ngồi nói chuyện và nghe hát, do Ban Văn Nghệ Sinh Viên Sĩ Quan phụ trách. Gần bên Hội Quán, ở dưới thung lũng là một khu vườn đầy hoa và cây cối xanh tươi do Sinh Viên góp sức làm nên. Khu vườn này có nhiều tên gọi khác nhau như: “Vườn Bích Câu”, “Vườn Địa Đàng”, “Vườn Con Thỏ”, “Vườn Không Tên” và có lẽ còn nhiều nữa mà tôi không nhớ hết.

Chủ nhật là ngày Sinh Viên

Sĩ Quan (SVSQ) được xuất trại đi phố. Khi đó thì trường vắng hoe, và ngoài phố thì tràn ngập những chàng trai Alpha Đỏ trong bộ “vét” (mùa Đông hay mùa Hè) sánh đôi cùng người yêu đi dạo phố. Gái Đà Lạt, trai Võ Bị, và những thiên tình sử đủ cả ngọt bùi cay đắng, một thời đã được lưu truyền qua thơ văn trong tập san Đa Hiệu của trường. Hình ảnh một chàng Alpha Đỏ bên cạnh người yêu, đi dạo bên bờ Hồ Xuân Hương, là một trong những hình ảnh thơ mộng đặc sắc của xứ hoa Anh Đào, nơi có những địa danh thơ mộng như Phố Hòa Bình, Hồ Xuân Hương, Hồ Than Thở, Rừng Ái Ân, Đường Tình Ái, Suối Vàng, và Thác Cam Ly...

Cuối tuần trực Cổng Nam Quan,

Thân nhân thăm viếng rộn ràng thêm vui.

Đây kia nhộn nhịp bóng người,

Xôn xao tiếng nhạc tiếng cười dòn tan.

Vườn hoa dạo bước thênh thang,

Chuyện xưa Lưu Nguyễn địa đàng là đây.

Đến chiều là lúc chia tay,

Phút vui rồi cũng cuối ngày là đây.

Chàng ngoảnh lại và chàng

chỉ thấy,
Thấy nàng đi ngúng nguẩy
đôi mông.
Nàng về gói nệm chăn bông,
Chàng về phòng vắng mênh
mông nhớ người.
Thả hồn theo ánh trăng soi,
Lách qua song cửa đến nơi
khê phòng.
Nghiêng soi xuống gói cùng
chăn,
Hôn lên mái tóc hôn thâm lên
môi.
Bóng trăng ngả xuống bên
người,
Quyện trong hơi ấm cả trời
tương tư.
Đến Hè, sau khi thụ huấn
chương trình quân sự, các
SVSQ được về thăm gia đình
hai tuần lễ. Trong mùa quân
sự, ngoài phần quân sự căn
bản, hai đại đội Không Quân
và Hải Quân được đưa về Nha
Trang để huấn luyện theo
ngành, còn bộ binh thì được đi
học nhảy dù.
Ở trung tâm huấn luyện nhảy
dù có một cái chòi rất cao (có
lễ cao bằng cái nhà lầu 3 hay 4
tầng), để tập thể nhảy ra khỏi
cửa máy bay. Cái chòi này
có tên là “chuồng cu”, không
hiểu nó có nghĩa là chuồng của
chim cu, hay là tại vì nhiều
người vừa mới leo lên trên đó
là đã “teo” rồi nên mới có tên
như vậy!???

Ai về qua trại nhảy dù,

*Có còn nhớ cái chuồng cu năm
nào.*

*Ai về cho gửi lời chào,
Áo hoa mũ đỏ năm nào còn
đây.*

*Ai về hỏi gió cùng mây,
Không gian có nhớ gót giầy
viễn du?*

*Trời cao nở cánh hoa dù,
Thiên thần mũ đỏ xuống từ
thình không.*

Bên ngoài Cổng Nam Quan
có một vị trí phòng thủ chiến
lược rất quan trọng là Đồi
Bắc. Trên đồi có một đơn vị
cơ hữu phòng thủ của trường
trấn đóng. Đứng trên “lô cốt”
trên đỉnh đồi, thì sẽ nhìn thấy
rõ ràng địa thế của trường
cùng các ấp Thượng và Kinh
ở rải rác chung quanh. Cứ mỗi
tháng một lần chúng tôi lại
thay nhau cử một trung đội lên
gác trên ngọn đồi này. Trong
suốt bốn năm trong trường có
lẽ tôi chỉ gác trên ngọn đồi
này không quá hai lần, nhưng
vẫn nhớ cái cảm giác đầu tiên
được nhìn một cách bao quát
địa thế của trường, và thấu
hiểu được tầm mức quan trọng
của hai chữ “cao địa” trong các
bài học quân sự.

*Tay ôm khẩu súng đen ngòm,
Trợn trừng đôi mắt xuyên dòm
đêm thâu.*

*Sương rơi lạnh buốt trên đầu,
Thông reo điệu nhạc u sầu ru
đêm.*

*Dưới kia bạn đã ngủ yên,
Ta canh gác giấc trên triền
đốc cao.*

*Trời đen không một vì sao,
Thoáng xa đom đóm bay vào
sương đêm.*

*Bản xa thấp thoáng ánh đèn,
Thoảng nghe trong gió tiếng
đêm thở dài.*

Thoảng chốc mà bốn năm đã
trôi qua, chỉ còn vài ngày nữa
là đã đến ngày mãn khóa.

Một trong những nghi lễ
truyền thống của ngày tốt
nghiệp là Đêm Truy Diệu. Có
lẽ chúng tôi khó mà quên được
những cảm giác đặc biệt của
đêm hôm ấy.

*“Lúc bấy giờ, bên con lạch nhỏ
Đồng Nai, trong đám rừng sâu
Trung Việt, phút chốc liệt vị
đã trở nên người thiên cổ. Sự
nghiệp đang công theo đuổi,
thôi cũng đành gián đoạn nửa
đường...”*

Câu mở đầu của bài truy diệu
đã nói lên được những đau xót,
ngán ngủi nhưng hào hùng của
người chiến sĩ, như hai câu thơ
cổ được diễn Nôm trong Chinh
Phụ Ngâm của bà Đoàn Thị
Điểm:

*“Chí làm trai dặm nghìn da
ngựa,
Gieo Thái Sơn nhẹ tựa Hồng
Mao”*

Trong ánh lửa bập bùng trước
Đài Tử Sĩ, chúng tôi xin
ngiênêng mình trước anh linh

các Niên Trưởng đã hy sinh
cho Tổ Quốc một lần nữa, rồi
mai kia sẽ chia nhau đi bốn
phương trời xông pha trận
mạc, mong đem lại an vui,
thanh bình cho Tổ Quốc.

*Màn đêm phủ xuống âm u,
Lửa đài Tử Sĩ lù mù tỏa ra.
Bỗng nghe rờn rợn làn da,
Anh linh Niên Trưởng hồn ma
hiện về.*

*Chúng mình cho một lời thề,
Chúng tôi một dạ chẳng hề
nao nung.*

*Noi gương bao đấng anh
hùng,*

*Hiến thân báo quốc chẳng
ngần ngại chi.*

*Sa trường da ngựa có khi,
Anh hùng đâu có ngại khi
chẳng về.*

*Nghe trong gió thoảng bốn
bề,*

*Hồn linh chúng nhận lời thề
đêm nay.*

Ngày hôm sau Đêm Truy Diệu
là Lễ Mãn Khóa. Đây là một
buổi lễ rất trang trọng, thường
được chủ tọa bởi Tổng Thống
hoặc Thủ Tướng, và có mặt rất
nhiều tướng lãnh cùng các cựu
thủ khoa của khoá đàn anh.

Người thủ khoa, đại diện
khoá bắn bốn mũi tên đi bốn
phương trời như bốn câu thơ
trong bài Chí Làm Trai của
Nguyễn Công Trứ:

*“Vòng trời đất dọc ngang,
ngang dọc,*

*Nợ tang bổng vay trả, trả vay.
Chỉ làm trai Nam Bắc Đông
Tây,
Cho phi sức vẫy vùng trong
bốn bể.”*
Hôm nay là ngày “Mai Nở”,
hay là ngày “Xuống Núi” của
Khóa 25 - Trường Võ Bị Quốc
Gia Việt Nam.
Bốn năm chia xẻ ngọt bùi
thoáng qua như giấc mộng. Kỷ
niệm còn lại đây chỉ là những
dòng chữ và những hình ảnh
trong quyển sách lưu niệm của
chúng tôi.
Bốn năm trước đây chúng tôi
“bước qua Cổng Nam Quan” để
nhập trường, giờ đây chúng tôi
cũng sẽ bước qua Cổng Nam
Quan để ra trường, với lời từ
giã không biết đến bao giờ
mới có dịp trở về thăm Trường
Mẹ!
*Bốn năm vẫn võ dùi mài,
Bốn năm tôi luyện chí trai
kiêu hùng.
Hôm nay hoa cỏ từng bừng,
Thư sinh năm ấy anh hùng
tương lai.
Trên vai lấp lánh hoa mai,
Bốn phương mai sẽ tài trai
vẫy vùng.
Mai kia vạn nẻo đường trần,
Gặp nhau hãy nhớ tình thân
năm nào.
Ngước lên ta vẫy tay chào,
Giã từ Đà Lạt, Anh Đào,
Xuân Hương.
Nam Quan thôi nhé cổng*

*trường,
Trăm năm vẫn nhớ vẫn
thương chốn này.*
Chúng tôi ra trường vào tháng
12 năm 1972.
Đây là thời gian cộng quân mở
chiến dịch “chiếm đất giành
dân”, hay “cắm cờ dành đất”
nên đơn vị tôi không ở chỗ
nào quá hai tuần.
Có những lần vừa bước xuống
khởi trực thăng là đã được
lệnh chuẩn bị lên một chuyến
trực thăng khác để đi tiếp.
Nhiệm vụ là đi nhổ cờ VC để
cắm cờ Quốc Gia, và giải toả
áp lực của những vùng bị VC
tấn công, đóng “chốt”, hoặc có
ý định xâm chiếm.
*Từ khi giáp mặt chiến trường,
Vào sinh ra tử chuyện thường
sá chi.
Đồng Soài, Bến Cát, Củ Chi,
Bình Long, An Lộc từng ghi
dấu giày.
Máu đào đã nhỏ nơi đây,
Vết thương năm đó nhớ ngày
viễn chinh.*
Chỉ vài tháng sau thì chiến
trường khắp nơi đã trở nên sôi
động trở lại.
Chưa đầy sáu tháng kể từ ngày
ra trường mà bạn bè tôi nhiều
người đã mất đi một phần
thân thể, hoặc đã ngã xuống
trên những trận chiến ác liệt
ở những nơi xa xăm nào đó,
mà địa danh vẫn còn quá xa lạ
với người dân thành phố!

*Doanh, Đông, Giang, Bảo than
ôi,*

*Anh hùng vẫn số tiếc đời xuân
xanh.*

*Những mong công đạt danh
thành,*

*Nửa đường gãy cánh lìa cành
chia xa.*

*Hương lòng một nén gọi là,
Nhớ người bạn cũ đã xa cõi
trần.*

Cuối tháng Tư năm 1975, miền
Nam Việt Nam rơi vào tay CS.
Chúng tôi một số ít may mắn
thoát ra nước ngoài tránh được
cảnh tù tội, còn lại đa số đã
phải sống đời đầy ải trong các
trại “cải tạo” ở những nơi rừng
thiên nước độc!

Thấm thoát thế mà đã hơn
30 năm trôi qua kể từ ngày ra
trường, K25 bây giờ tản mát
khắp nơi trên thế giới, những
chàng Alpha Đỏ ngày xưa giờ
đã và đang vun xới cho thế hệ
tiếp nối.

Ngày nay lại có dịp “gặp nhau”
ở trên “Nét”, hoặc nếu có ở
gần thì thỉnh thoảng cũng họp
nhau lại để cùng nhau nhớ về
Trường Mẹ, Cổng Nam Quan,
Nhà Vòm, Phạn Xá ... để nhắc
lại chuyện Võ Bị ngày xưa, mà
chuyện Võ Bị thì còn dài lắm,
và có lẽ cả đời cũng không bao
giờ phai nhạt...

*Buồn vui bỏ lại nơi này,
Lên tàu vượt biển một ngày ra*

đi.

*Lênh đênh biển sóng âm ì,
Chân trời xa tắp thấy gì tương
lai.*

*Dừng chân xin chọn nơi đây,
Dung thân đất mới vun bầy
tương lai.*

*Bên ta, em nhẹ gót hài,
Cùng nhau đi trọn cuộc đời từ
đây.*

*Đôi khi bờ biển nơi này,
Nhìn con sóng vỗ nhớ ngày xa
xưa.*

*Biết bao thương nhớ cho vừa,
Khi nao có dịp sẽ đưa em về.
Đi thăm vạn nẻo đường quê,
Đến thăm Trường Mẹ lối về
năm xưa.*

*Cùng nhau đi dạo dưới mưa,
Cùng nhau hát những lời thơ
tuyệt vời.*

*Cùng em ta nhủ đôi lời,
Còn đây nỗi nhớ một đời
không quên.*

Bùi Phạm Thành, K25
California, Tháng 4 / 2007

Cao Nguyên Thổ Nhò

Chậm (♩ = 55)

Đài Phạm Thành
December 7, 2004

Voice

Này Cao Nguyên phố nhỏ ... Có nhỏ gì hay không? Này xưa An Phố
đó ... Đi qua đây một lần Này Cao Nguyên phố nhỏ ... Con dốc xưa xưa xưa Đ
quanh eo phố nhỏ Thôn này dài dài dài ơi ... con phố xưa ơi Chiều
trường xưa xưa xưa Đồi này không không đẹp gì ai con phố chiều ơi
... quên quên quên lại Một là là lại lại lại cá nhỏ nhỏ nhỏ nhỏ nhỏ nhỏ nhỏ nhỏ nhỏ
... Này Cao Nguyên phố nhỏ ... Bên xưa lại cũ cũ cũ con đường xưa xưa xưa ... Bao
xưa xưa xưa xưa Này Cao Nguyên phố nhỏ ... Xa xưa gì bao xưa Này xưa An Phố
đó ... Còn nhỏ gì hay không?

(Bản nhạc này được phát âm trên link <http://www.caliphonho.net>)

Đà Lạt Tự Tình Khúc


Bùi Phạm Thành & Mỹ-Hương
May 13, 2003

Slow Rock (J = 55)

Voice

Mai ta đi là xa rồi Đà Lạt Hàng thông
buồn trong gió hát chia tay Mặt hồ lung linh như mắt ai ngân
lệ Dãy núi Lâm Viên lặng lẽ đứng trông theo Mai ta
đi một trời thương để lại Vắng ta rồi Đà Lạt có buồn không? Con đường
xưa giờ còn ai đếm bước? Quán hàng xưa bàn ghế có quên tên? Mai ta
đi không hẹn ngày trở lại Đà Lạt ơi có còn ngóng trông ta? Đà Lạt
ơi con đường lên dốc mới Thành phố mù sương yên ngủ dưới sương
mù. Mai ta đi biết bao giờ trở lại? Nhưng thời gian chưa xóa hết bóng
hình Dù mai không về thăm Đà Lạt Vẫn giữ trong tim vẫn tự
tình.

(Bản nhạc này được phát âm trên link <http://www.caliphonho.net>)



Quê Tiết

Xin cho trở lại tuổi thơ,
Tìm về nơi ấy để mơ, để sầu.
Xin cho nối lại nhịp cầu
Để tình yêu thắm, dướm màu xanh lơ,
Thiên thanh ai đợi, ai chờ,
Cho nhau ngày ấy vẫn thơ trữ tình,
Xin cho sống lại đời mình,
Cao nguyên nơi ấy, bóng hình sóng đôi,
Hương thơm vương nhẹ trên môi
Trao làn hơi thở, bồi hồi ngắt ngảy,
Xin cho kỷ niệm đọng đầy
Với trai Võ Bị dạn dày gió sương
Xin cho sống lại tơ vương
Của thời xưa ấy ta thường sánh vai
Vòng quanh Thủy Tạ tuy dài
Bên nhau dạo bước kể vai đôi mình
Bao đêm trải giấc mộng tình
Tĩnh cơn mộng đẹp bóng hình đi xa
Giờ đây chỉ có mình ta,
Bên chăn gối chiếc, mặn mà lệ rơi...

M. Châu Nga
(Quả phụ Vũ Tiến Tường, K20)
SM 2/2/07



NIỀM VUI PHẠM XÁ

Mai Hương, K30

LTS: Nhớ về Trường Mẹ, không ai trong những cựu sinh viên sĩ quan của trường quên được hình ảnh Phạm xá, nơi mà một thời Tân Khóa Sinh phải ngồi thẳng lưng, ăn uống “vuông góc” và nghe những bản nhạc... “ai oán, nào nề”, để suốt đời không quên được.

Bước sang thời sinh viên sĩ quan, chính những chàng trai này được giao phó để tự phải đảm nhiệm phần vụ coi sóc món ăn, thức uống của sinh viên. Họ đã phải tranh đấu với những tệ nạn xảy ra chung quanh như thế nào? Họ đã tự rèn luyện như thế nào để có một tinh thần thẳng thắn, một nếp sống mình vì mọi người đích thực nhất trong cuộc sống hàng ngày.

Mời quý vị độc giả thưởng thức chuyện kể có thật của một sinh viên khóa 30 với nhiệm vụ “Sinh viên Hoả thực” của trường...

Hồi còn nhỏ, tôi không biết đi chợ, cũng chẳng biết nấu nướng. Tôi không có một chút khái niệm gì về chuyện nội trợ, bếp núc, dù chỉ là những điều rất sơ đẳng như việc nấu một nồi cơm cho một gia đình vài người. Mọi chuyện đã có mẹ và chị lo, tôi cần gì phải để ý tới. Tôi không ngờ, rồi có một ngày, khi trở thành SVSQ của trường Võ Bị, tôi lại phải lo chuyện đi chợ, nấu ăn cho cả một Trung đoàn SVSQ. Dĩ nhiên, tôi giật mình, không khỏi lo lắng và bối rối khi nhận lệnh trực làm trưởng toán sinh viên hoả thực.

Ngày đó, hồi đầu năm 1975, hai khóa đàn anh đang bận học nhảy dù và huấn luyện đàn em. Khóa chúng tôi lên năm thứ hai nên lãnh trách nhiệm đi chợ, nấu ăn cho trường Mẹ. Toán hỏa thực của chúng tôi gồm 5 người, do tôi làm trưởng toán. Sáng sớm bạn Nam cùng tôi đi nhận bánh mì. Trong những bộ đồ tiểu lễ ủi thẳng nếp, chúng tôi bước lên chiếc xe GMC đang chờ và nói với tài xế cho xe khởi hành. Trong thâm tâm, tôi có một cảm giác thật đặc biệt, cảm giác này trở nên lạ lùng ngay khi tôi vừa bước xuống xe. Người chủ tiệm

bánh mì đã đứng sẵn đón tôi tại cửa xe. Ông ta bắt tay tôi, vỗn vĩa một cách hơi thái quá và nói: mời NT đến xem cân bánh mì. Người chủ cân khoảng 4 ổ bánh mì cho tôi xem thì đúng với trọng lượng ghi trên giấy. Tôi liền nói với anh chủ: tôi đồng ý nhận hàng. Anh chủ phất tay ra hiệu cho 4 thanh niên trẻ đến đếm bánh mì để giao hàng cho chúng tôi. Người ta đếm mỗi lần 5 ổ để chúng tôi dễ dàng kiểm soát. Thao tác nhanh nhẹn của họ đã gây sự chú ý cho tôi: bánh mì có kích thước to nhỏ chẳng giống nhau. Tôi hỏi anh chủ tại sao có chuyện như vậy. Anh chủ tiệm bánh mì giải thích với tôi: không thể làm tất cả bánh mì lớn bằng nhau được mà phải có ổ nhỏ, ổ to. Tôi không đồng ý với lời giải thích này của ông ta. Tôi lắc đầu nói cho ông ta biết rằng tôi không nhận hàng. Tôi yêu cầu anh ta bỏ 5 ổ bánh mì lớn lên cân thì thấy bằng 8 ổ bánh mì nhỏ. Anh chủ buồn xanh mặt. Tôi nói với anh rằng chúng tôi muốn có sự công bằng, bởi vì chúng tôi nhận bánh mì tính bằng trọng lượng từng ổ, nên sự chênh lệch như thế không thể chấp nhận được. Anh chủ nói với tôi: NT thông cảm, chúng tôi bị lỗi nếu phải

đổi hết số bánh mì này. Sau một hồi thương lượng, anh chủ cho đổi số bánh mì nhỏ bằng những ổ bánh mì lớn và mang hàng ra xe cho chúng tôi. Trên đường trở lại trường Mẹ, tôi suy nghĩ mãi về việc này: tôi chưa từng được sĩ quan hoặc sinh viên NT nào chỉ dẫn việc cân, đo, đong, đếm... thực phẩm! Có lẽ trong thâm tâm mọi người đều cho rằng: ta là Võ Bị mà, để ý làm chi đến mấy cái việc nhỏ nhoi đó.

Tôi đang ngồi ăn sáng trong phạm xá thì NT Trường K28, trưởng ban hỏa thực đến nói với tôi, hôm nay, ông muốn đi cùng xe ra phố với chúng tôi để sửa lại bộ quân phục. Trở về doanh trại, tôi gặp bạn Phan văn Éch và bạn Võ Nuôi; ba đưa ngồi hút thuốc tán gẫu một lúc. Sau đó, cả ba cùng xuống phạm xá để lên xe ra phố nhận hàng. Vừa gần tới xe, tôi đưa tay chào anh tài xế và móc bao thuốc capstan ra mời. Anh tài xế đốt thuốc, rít một hơi dài rồi nói với tôi, giọng thúc giục: mời NT lên xe, chúng ta khởi hành. Tôi nói với anh ta: tôi phải chờ một người đàn anh cùng đi ra phố. Anh tài xế nói: anh ấy đang ngồi phía sau. Tôi hơi ngạc nhiên nhưng

chợt hiểu là NT đã đến trước mình. Tôi bước ra phía sau và nói: mời NT ra phía trước ngồi với tài xế, để 3 đưa chúng tôi ngồi phía sau. NT Trường bảo tôi: không được, anh là trưởng toán anh phải ngồi phía trước với tài xế. Tôi cười nói nhỏ với NT Trường: không được đâu, mấy người lính cà sẽ cười mình nếu tôi ngồi phía trước còn NT thì ngồi phía sau. NT Trường nói với tôi lời cảm ơn rồi bước ra phía trước ngồi với tài xế. Ba đưa tôi thót lên phía sau ngồi phì phà thuốc lá tán dóc.

Gần đến phố, tôi giở giấy tờ ra xem thức ăn nhận hôm nay như sau: 100 kg thịt bắp đùi, 100 kg cá thu, đậu hũ, rau cải và nước mắm hạng nhất. Bữa ăn được ấn định như sau: bữa trưa gồm cá kho cà chua, canh rau, sà lách và nước chấm. Bữa chiều gồm các món: thịt kho với đậu hũ, canh bắp cải, sà lách và nước chấm. Lúc xe dừng lại, chúng tôi thấy một quang cảnh làm việc thật sống động và thích thú. Mọi việc hầu như được sắp sẵn, đang chờ chúng tôi đến: hàng hóa được để ở đầu chợ một cách thứ tự và ngăn nắp, những người giao hàng đứng cạnh bên. Xe của chúng tôi chỉ việc đậu sát

vô để nhận hàng. Ai mà không thích thú cái thứ tự hài hoà của sự sẵn sàng này. Khi chúng tôi bước xuống xe, một cô gái trẻ xinh xắn bước đến cạnh tôi và nói: mời anh đến nhận hàng. Tôi nhận rau cải và cần xé cá. Phần nước mắm thì hơi rắc rối, bởi vì nước mắm được họ đựng sẵn trong những bình nhựa trong

tôi không thích bàn luận nhiều với các anh chị, tôi chỉ muốn nhận nước mắm hạng nhất đựng ở trong bình sành chưa khai ra. Trước thái độ cứng rắn của tôi, họ bực bội và lặng lẽ bỏ đi, mang theo những bình nước mắm đã bị tôi từ chối. Tôi hơi chột dạ vì thái độ lạnh nhạt quá nhanh của những người giao hàng nên



rất mát vệ sinh và không phải là nước mắm hạng nhất. Tôi từ chối, không nhận. Sáu người giao hàng đứng quanh tôi nhìn nhau như ngấm bàn bạc và rồi kẻ trước, người sau đều nói đó là nước mắm hạng nhất được chiết ra thùng nhựa để dễ dàng cho việc di chuyển. Tôi trả lời:

suy nghĩ coi phải làm gì để giải quyết chuyện nước mắm. Tôi đang tính kêu các bạn trong đội hoả thực để hỏi ý kiến thì những người giao hàng đã trở lại, lần này, họ mang theo những bình nước mắm hạng nhất còn dán niêm mới toanh trên nắp. Tôi thở phào nhẹ nhõm, vậy là đã

có nước mắm ngon theo đúng giấy tờ rồi.

Tôi bước đến 2 cần xé thịt đứng trong giỏ. Không cần thọc tay vào như các bà nội trợ, tôi cũng thấy chỉ toàn là thịt mỡ. Mỡ thì nhiều, nhưng thịt lại ít, tẻ hơn nữa, dường như đa số chỉ là thịt vụn. Đã đích thân phản ứng quyết liệt với họ về chuyện nước mắm, nên tôi không muốn không khí căng thẳng đó một lần nữa. Im lặng không nói gì, tôi chờ cho đến khi có hai phụ nữ ở lứa tuổi trung niên đi ngang qua. Tôi mỉm cười làm quen, nói lớn với một trong hai bà: kính chào chị, xin chị cho tôi hỏi thăm phần thịt này có phải là thịt bắp đùi không? Bà nội trợ hơi ngạc nhiên khi thấy có ông lính Võ Bị nhờ xem thịt giùm. Đang bước đơn đả, bà khựng lại, liếc mắt vào hai cần xé thịt và ngoắc tay biểu bà kia cùng đến xem. Hai bà moi móc những miếng thịt một lúc như rắng thi đua với nhau, trở tài đi chợ cho mấy ông lính Võ Bị thấy. Một bà bĩu môi nói lớn để mọi người cùng nghe: đây là thịt bụng không phải thịt bắp đùi. Bà kia cũng cao giọng không kém: mấy miếng này là thịt bực nhọc mà. Những người giao

hàng lộ vẻ lo lắng và bất mãn thấy rõ. Họ không tụt lại gần hai cần xé thịt như lúc ban đầu mà lảng ra xa, một hai người nhanh chân bỏ đi. Tôi tươi cười cảm ơn hai bà nội trợ rồi lắc đầu với những người giao hàng: tôi không nhận đâu. Hai bà nội trợ bỏ đi không quên nhấn mạnh: đó là thịt bụng, không phải thịt đùi, đừng có mua.

Cũng cần nói thêm một chút là đúng 10 giờ 15 phút, xe phải khởi hành để quay trở về trường thì mới kịp giờ nấu ăn cho bữa trưa. Lúc này NT Trường cũng đến đứng cạnh chúng tôi để giúp tìm cách giải quyết. Bất chợt, một chiếc xe mazda trắng lông lầy chạy đến dừng sát cạnh xe GMC của chúng tôi và một phụ nữ sồn sồn sang trọng bước xuống xe. Bà bước về hướng chúng tôi, tôi chẳng quan tâm gì lắm vì đang bận suy nghĩ. Bà sồn sồn đến gần chúng tôi, rảo mắt nhìn mọi người rồi gọi ngay tên tôi (tôi mang bảng tên ở ngực), làm tôi giật mình. Bà bảo rằng bà muốn nói chuyện riêng với tôi. Vâng, chị cứ nói. Tôi đáp trong khi vẫn đứng yên tại chỗ. Chú thông cảm nhận cho tôi số thịt này, nếu phải đổi 100kg thịt bắp đùi thì chúng tôi

sẽ bị lỗ nặng. Tôi trả lời bà: anh em tôi được lệnh ra đây để nhận hàng, không đứng trên giấy tờ mà nhận thì chúng tôi sẽ bị phạt, xin chị cung cấp cho chúng tôi phần thịt đúng theo giấy tờ. Nần nì một lúc không thành công, bà chủ sồn sồn bởi một phát cuối: đàn anh của chú cũng nhận hàng như thế. Tôi lạnh lùng làm thinh nhưng cố nghĩ trong đầu cách giải quyết cho mau vì đã 10 giờ. Bà chủ sồn sồn vẫn đứng đó nhưng chẳng biết bà dùng tín hiệu gì mà nhân viên của bà mang một cân xé thịt khác đến có rất nhiều thịt nạc. Bà chủ sồn sồn nói với chúng tôi: tôi xin được đổi như thế. Tôi đồng ý nhận hàng và cho xe chạy. Thế là, tôi đã lấy thêm được nhiều thịt ngon. Quá thích thú trước cách làm việc của toán hỏa thực, NT Trường không chịu ngồi phía trước với tài xế nữa mà thót lên phía sau cùng ngồi với chúng tôi tán dóc.

Xe dừng lại phía sau phạn xá thì một việc náo nhiệt chưa từng thấy xảy ra. Hơn 10 người nấu ăn ở phạn xá đã chờ sẵn để giúp mang thức ăn vào bếp, lại có thêm gần 20 đứa trẻ con chừng 13, 14 tuổi đứng thành

một hàng dọc chờ sẵn từ xe đến phạn xá. Quá đổi ngạc nhiên trước quang cảnh này, tôi thảo luận nhanh với các bạn với sự lưu ý: họ sẽ chôm hàng của chúng ta. Chúng tôi cho chuyển rau, đậu, nước mắm vào nhà bếp. Máy người khiêng bấp cải cứ làm bộ vụng về, vô tình để rơi vãi dọc đường từng bấp, từng bấp... Bọn trẻ con nhào vô giành giật và cho vào bao mang theo sẵn, rồi để trên bãi cỏ. Khi tôi bước trở ra thì bạn Phan Văn Éch kiểm soát để mang 100 kg cá thu vào đã thấy có bốn năm con cá thu rơi rớt trên đất cát dơ bẩn. Vô Bị mà, đồ đã rớt xuống đất thì bỏ đi. Chúng tôi làm thinh nhìn nhau mỉm cười, ngầm hiểu mách khéo của những người làm bếp. Tất cả thực phẩm được mang vào bên trong phạn xá thì tình hình có vẻ yên tĩnh hơn. Người nào vào việc nấy: kẻ nhặt rau nấu canh, người sắt cà chua, thái hành, người khác pha nước mắm, và người làm cá, rửa cá để đem kho. Chúng ta có thể mừng tượng một cảnh yên lành, mọi việc sẽ đâu vào đấy. Rồi sẽ xong nồi cá kho, nồi canh nóng, món nước chấm... Chúng tôi sẽ có bữa ăn ngon miệng.

Miễn man suy nghĩ đến bữa ăn ngon lành đó thì cá thu bắt đầu “lội” thêm theo rãnh nước ra bên ngoài. Những bắp cải non được nhanh chóng chuyển lẹ theo những lỗ hổng được đục sẵn, và lũ trẻ con đang tranh giành thực phẩm của Trung đoàn SVSQ. Khi phát giác ra việc này, tôi chạy nhanh ra ngoài rãnh nước phía ngoài (là nơi thoát nước từ hồ nước rửa cá bên trong) thì thấy bọn trẻ con đang tranh giành nhau gần 10 con cá thu, mỗi con nặng trên dưới 1kg. Tối đây thì tôi không còn nhìn được nữa, như thế thì còn gì là phần ăn của Trung đoàn SVSQ. Tôi thông báo cho các bạn cùng biết và giữ số cá này lại. Tôi mời ông thượng sĩ thường vụ chịu trách nhiệm phạn xá đến và dẫn ông ra rãnh nước “cá thu lội” chỉ cho ông xem (bạn Éch đang giữ số cá thất thoát này). Tôi yêu cầu ông giúp tôi giải quyết vấn đề. Viên thượng sĩ cho tập hợp tất cả những người nấu ăn vào phòng bên để nói chuyện. Tôi đứng gần cửa sổ và nghe tiếng ông nói: NT hỏa thực hôm nay khó tánh, yêu cầu mọi người đừng làm bậy. Sau khi tan hàng, mọi người việc nào vào việc nấy, không được chậm trễ

bữa cơm trưa của Trung đoàn. Tôi bước đến chào ông và nói lời cảm ơn, ông nói với tôi: có việc gì cần, NT cứ gọi tôi. Tất cả món ăn được nấu xong, đầu bếp lần lượt báo cáo, và việc xúc cơm, chia cá, xẻ canh bắt đầu... Mọi diễn tiến đều phải chờ lệnh của toán hỏa thực. Có một việc mà chúng tôi không thể tưởng tượng được là: sau khi chia phần ăn xong lại dư ra một chảo cá kho, tức là dư phân nửa vì có cả thảy 2 chảo cá kho với cà chua. Tôi yêu cầu đầu bếp phân chia hết cho Trung đoàn SVSQ nhưng họ nói là không còn đủ thì giờ. Tôi vừa đưa tay xem lại đồng hồ thì đã nghe tiếng giày tập hợp của Trung đoàn SVSQ nện bước tiến vào phòng ăn của phạn xá. Không nao núng trước việc đã hết thời giờ, tôi cho múc hết chảo cá vào 2 nồi to rồi mang ra để ở phía đầu của từng Tiểu đoàn 1,2. Tôi báo ngay cho NT Trung đoàn phó K28 để thông báo đến các đại đội nào cần dùng thêm thức ăn thì tự đến lấy về dùng.

Sau bữa ăn, chúng tôi kiểm soát việc nấu nướng cho buổi chiều. Phần thịt heo được chừa lại hơn 2 kg để nấu cháo đêm bồi bổ thêm cho cán bộ TKS

K28, phần thịt còn lại được kho với đậu hũ. Khi thịt kho xong, chúng tôi phát giác ra 2 bịch ni lông giấu dưới đồng củi cạnh bếp. Tôi cầm lấy 2 bịch này và gọi các bạn đến xem: đó chính là gần 5 kg thịt heo nạc ngon mà chúng tôi đã phải đấu trí với bà chủ thầu sồn sồn ban sáng mới có được, và bây giờ thì cũng không còn thời gian để nấu nướng. Tôi im lặng cho cất số thịt này vào kho. Các người đầu bếp gườm gườm nhìn tôi. Chắc họ nghĩ rằng tôi sẽ mang 5 kg thịt này về phòng để anh em tôi chén một bữa. Chúng tôi biết vậy nhưng cũng chẳng mở một lời phân trần nào với họ. Chúng tôi dự định sẽ cho tất cả số thịt này vào nồi cháo đêm để tăng cường thực phẩm cho cán bộ TKS K28. Bốn củ được soạn lại: sau khi chia xong phần ăn cho Trung đoàn SVSQ thì dư 1 chảo thịt lớn, tôi làm tương tự như bữa trưa, nghĩa là lại chia đều ra 2 nồi lớn cho 2 tiểu đoàn. NT Trường K28 rất khoái chí và rủ tôi đến bàn ăn của cán bộ dùng cơm chung, vì hôm nay thức ăn quá dư thừa. NT Trường tiết lộ cho tôi biết: Thiếu tá Lê Điều tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2 đã nhận thấy thức ăn hôm nay bỗng nhiên

trội dư hơn thường ngày. Thiếu tá muốn biết tại sao như thế, và bằng khẩu lệnh là sáng mai NT Trường phải đến trình diện ông ta để báo cáo điều này. Sau bữa ăn, chúng tôi trở về phòng nghỉ ngơi. Bạn bè tò mò đến hỏi han và nghe chúng tôi kể lại những gì đã làm trong ngày. 8 giờ tối, tôi xuống phạn xá để lấy thịt nấu cháo. Số thịt trên được cắt từng miếng to bằng ngón tay cái rồi cho hết vào nồi cháo và mang ra cho một số cán bộ TKS K28 trực đêm dùng. Cán bộ khen ngon và mời tôi cùng ăn, sau đó tôi trở về phòng đánh một giấc ngon lành đến sáng. Ngày hôm sau thì thức ăn trở lại như cũ. Trước bữa cơm chiều, NT Trung đoàn phó K28 báo cho Trung đoàn SVSQ biết là : Thiếu tá tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2 thưởng cho toán hỏa thực của tôi mỗi người 60 điểm, số điểm này được tính vào điểm để lên năm thứ 3.

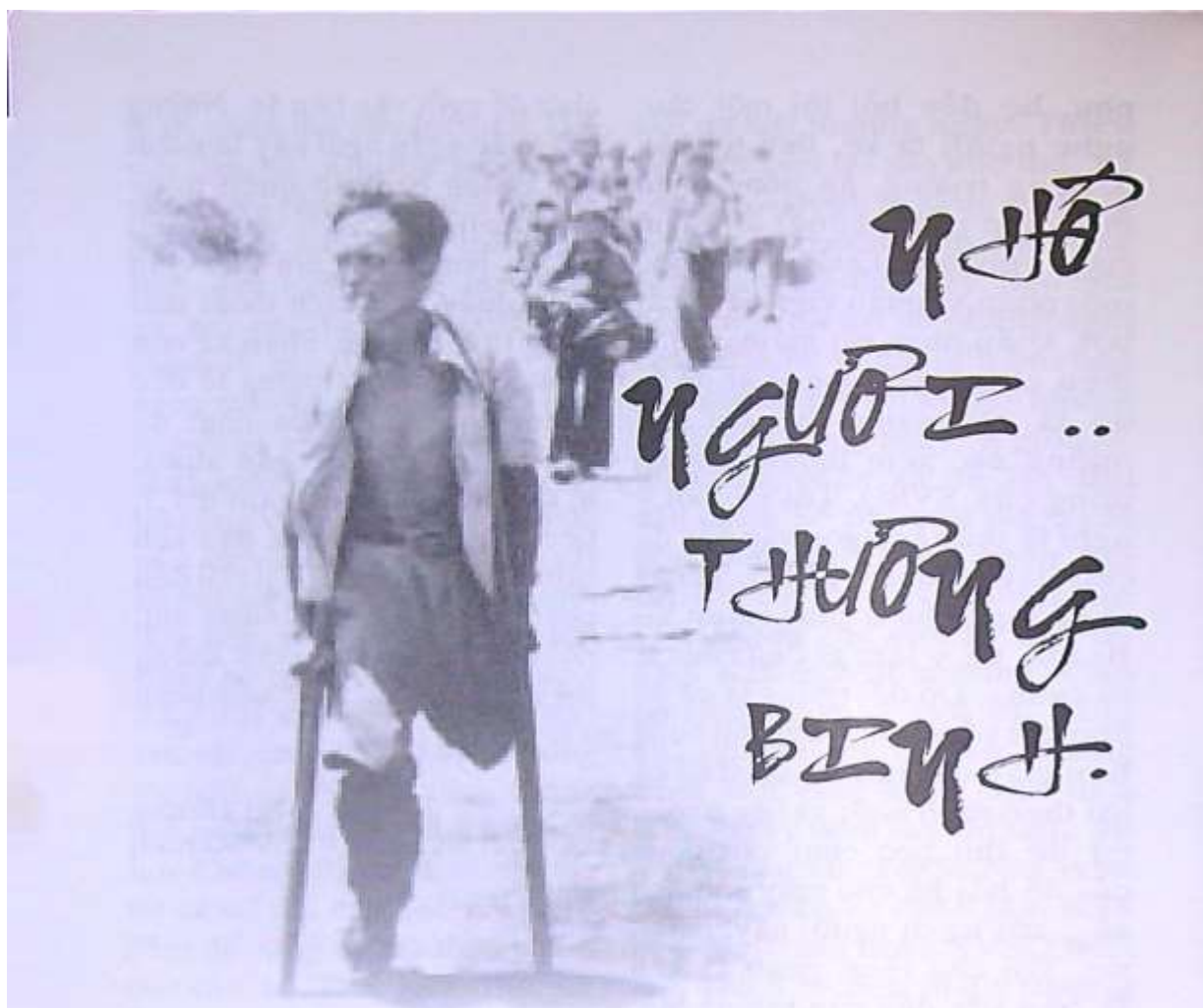
Nhiều năm sau, trôi dạt đến Bataan, một trại tỵ nạn ở Philippines, tôi đã gặp lại nhiều NT như: Nguyễn Minh Châu K16. Tôi còn có dịp sống cùng phòng với NT Nguyễn Văn Ân K18, NT Huỳnh Văn Giai K18, NT Phan Văn Hương K19... Hầu

như, họ đều hỏi tôi một câu: nghe người ta kể, thời tụi bây ở trong trường, ăn uống thiếu thốn lắm phải không? Tôi mỉm cười, yên lặng. Quả có như vậy, một phần vì quân viện đã bị cắt bớt, khẩu phần sút giảm, nhưng điều chánh yếu mà ít ai để ý, đó là cái phong thái coi nhẹ miếng ăn, xem thường miếng uống của SVSQ. Tôi có một ý nghĩ là thức ăn ngon vẫn đầy đủ cho Trung đoàn SVSQ, nhưng vì chúng ta luôn quan niệm: Vỡ Bì mà, để ý làm gì đến con cá, tô canh... Do đó, chúng ta cứ để cho thịt bắp biến thành thịt bụng làm giàu cho nhà thầu, cứ để cá lội theo rãnh nước ra bên ngoài, cứ để thịt heo chui vào đống củi để bồi bổ cho mấy anh lính cà... rồi trách người này, người nọ. Tôi cho rằng, phạm xá vẫn là bầu sữa đầy của trường Mẹ, cung cấp thật đầy đủ thức ăn cho các khóa, cho dù là ở thời kỳ nào.

Phạm xá gắn liền với đời sống của người SVSQ trong vai trò phòng ăn của một mái ấm gia đình. Từ những ngày huấn nhục đầu tiên, mỗi khi nhận lệnh tấn công xuống phạm xá, là tân khoá sinh biết rằng mình sắp được thoải mái và được nghỉ ngơi đôi

chút để ngồi vào bàn ăn. Những giờ khắc ngắn ngủi này là niềm vui không bao giờ quên trong thời gian TKS. Khi trở thành SVSQ, phạm xá là nơi sinh viên quây quần một cách thoải mái trong tình anh em. Phạm xá còn là nơi để tổ chức những lễ tiệc không thể nào quên như: dạ tiệc tiếp tân sau lễ gắn alpha, lễ đeo nhẫn khi lên năm thứ 3, tiệc chia tay với khóa đàn anh sắp ra trường, v.v... Khi nói đến phạm xá là nói đến niềm vui, nói đến sự thoải mái chứ không thấy ai nói đến... nỗi buồn phạm xá.

Mai Hương
(bút hiệu của 1 CSVSQ/K30)



Captovan, K19

Trực thăng Đỗ Văn Minh khập khiễng chống ba-toong từ chỗ đậu xe vào phòng họp, tuy chỉ cách có vài chục thước mà hắn ta phải dừng lại nghỉ lấy hơi ba bốn lần, hình như chỗ xương đùi bị gãy ngày xưa có kẹp miếng “pla-tin” khiến nay nó ngày càng đi sâu vào ống tủy, đục vào dây thần kinh làm Minh đau buốt tới tận

óc, biết vậy ngày xưa năn nỉ với mấy ông bác sĩ ở bệnh viện cửa phứt đi cho rồi.

Nói dối vậy thôi chứ “có còn hơn không”, chính vì cái đau này mà nó nghĩ đến những anh lính bộ binh vì cứu nó mà phải tàn phế, phải chịu đau đớn hơn cái đau của nó nên nó lê lết khắp nơi để nói với anh em làm một cái gì đó cho TPB tại quê

nhà.

Trước khi mở đầu câu chuyện, tăng hắng lấy khí thế, Minh xin hát tặng những người có mặt trong buổi họp bản nhạc: “Nhớ người thương binh”.

Chờ mãi không thấy nó cất giọng, đầu vẫn cúi xuống như nghẹn lời, nhiều tiếng cười chọc quê nói rằng nó quên bài hát rồi, ai biết nhắc tuồng dùm nó đi, vẫn im lặng, chẳng ai nhớ bài hát đó ra sao, cuối cùng Minh ngược mặt lên rồi chậm rãi nói:

- “Xin lỗi các bạn, bất chợt tôi quên hẳn tên tác giả lời ca, tôi không hát nữa mà tất cả chúng ta cùng nói, nói về đề tài: *“Nhớ người thương binh”*”

Chả hiểu Minh quên thật hay giả vờ để dẫn mọi người vào mục đích chính của buổi họp hôm nay. Gọi là buổi họp cho có vẻ quan trọng nhưng thực ra chỉ là buổi tản mạn về chuyện TPB của một nhóm lính gốc KQ mà đầu tâu là tên Minh què này. Trên chiến trường thì KQ “nhất 9 nhì bù”, từ sống tới chết, ít khi bị thương, chim sắt mà gãy cánh thì chim người cũng tiêu-diêu, trường hợp của Minh là hãn hữu.

Nó bay tiếp tế cho quân bạn TQLC trên căn cứ Côn-Tiên, bị

phòng không địch bắn, chim rơi xuống làng Vạn Kim, phía Nam Côn-Tiên chừng 3 km, quân ta đến tiếp cứu nó thì bị lọt ổ phục kích VC khiến một số anh em bị thương và tử thương nhưng Minh được cứu sống. Nhớ lại ngày xưa bạn cứu ta, nay ta có bốn phận phải cứu bồ, những người bạn vì cứu nó mà trở thành TPB.

Từ lâu “handicap” Minh vẫn âm thầm gom lon, chai nhựa rồi mang tới Recycle center góc Westminster & Euclid, khi được đủ số 50, 100 là gửi quà cho những TPB có công “tái sinh” ra nó và cứu cả những người hiện đang “tu”. Việc làm cò con này bị cạnh tranh, càng khó khăn thêm khi những người anh em phương Nam vượt biên giới ngày càng đông, người khôn lon hiếm cần kiếm cách khác.

Đùng một cái, máy bay bà già Nguyễn thị Hạnh Nhơn bay một đường lả lướt bắn trái khổi đại nhạc hội “cám ơn anh Thương binh” như một tín hiệu để các khu trục và phản lực vào vùng xạ kích mục tiêu và trực thăng sẵn sàng thả quân. Vì lý do đó nên trực thăng Minh Đỗ nhường việc lượm lon cho đồng minh “amigô” để tìm cách tiếp tay cho bà già HN, nội dung buổi

mạn đàm là vậy.

Những câu hỏi về người TPB/QLVNCH là ai? Ở đâu? Làm gì? Khi nào? Tại sao? Không cần phải nói thêm một chữ nào nữa, điều cần hỏi là chúng ta đã trả nợ họ chưa? Những ai phải trả và trả như thế nào?

Biết rồi! Khổ lắm! Hỏi mãi! Nhưng nói mãi cũng không thừa vì có quá nhiều “con nợ” nghe qua rồi bỏ, con cháu Philato xoa tay phủ bụi tuyên bố vô can:

- “Ta không có trách nhiệm gì với đám dui que mẽ sứt này!”

- “Ta không biết những người TPB ấy là ai!”

Phải thành tâm nói rằng rất nhiều đồng hương hải ngoại đã âm thầm trực tiếp gửi tiền hoặc qua các hội đoàn để nhờ chuyển giúp TPB, cũng có những hội đoàn thỉnh thoảng tổ chức những bữa ăn rồi gây quỹ, các quân binh chủng thì tự đóng góp để giúp đỡ cho riêng TPB của đơn vị họ.

Còn nếu nói về những buổi tổ chức ở “cấp cao” có sự tham dự của các chức sắc tôn giáo, có cha có thầy, có quý liệt .. vị, có sao trên sī dưới, có ông nọ bà kia, có cờ đuôi nheo, trống mõ phèng-la chập-chả kêu gào hò hét đầu phố cuối thôn để gây quỹ, nói trắng ra là xin tiền đồng

hương hải ngoại để giúp người nghèo XHCN thì nhiều lắm! Nhưng đại nhạc hội để cứu trợ TPB/QL Việt Nam Cộng Hòa thì mới chỉ có một

Hơn ba mươi năm mới có một đại nhạc hội “cám ơn anh TPB” do cụ bà 80 cái xuân xanh nữ quân nhân KQ Nguyễn thị hạnh Nhơn đứng ra tổ chức, có ngàn ngàn người bình dân tham dự, số thu gần nửa triệu đô nhưng về phương diện tinh thần thì vẫn thiếu tiếng nói cám ơn của giới “mắc nợ” TPB nhiều nhất! Đó là những giới mà TPB chết thay cho họ, tàn tật thay cho họ để họ “Tu và Tu”, tu tại gia, tu tại “ba”, tu chùa và tu-hú, tu VSOP trong khi lính khát nước lè lưỡi liếm mồ hôi muối trên môi.

Nói trắng ra là vắng ánh sáng “mặt-trời” và bóng nhà tu, ngày diễn đại nhạc hội không thấy các “ông thầy” này đâu cả mặc dầu cụ bà trưởng ban tổ chức có gửi nhiều giấy mời. Uy tín của quý vị còn cần lắm đấy nhưng tiếc thay, trên hàng ghế danh dự (lại danh dự) chỉ lựa thưa vài anh chị ứng cử viên Mỹ-Việt đến kiểm phiếu!

Nặng hơn 1/3 thế kỷ, sau một trận mưa rào nào thấm chi đâu! Nếu lấy số thu 4 trăm ngàn chia

đều cho 10 ngàn hồ sơ thì mỗi hồ sơ được bao nhiêu? Người TPB vẫn đang chết khát, hỏi thăm cụ bà HN chừng nào có thể tổ chức một đại nhạc hội được nữa thì cụ bà buồn bã lắc đầu thều thào trả lời .. “còn lâu”.

-“Vậy thì làm gì tiếp theo đây thưa quý ông thầy?”
Tấm lòng vị tha của người Việt tỵ nạn CS ở hải ngoại thật bao la, cứ nhìn

vào số lượng các nhóm và cá nhân đứng ra kêu gọi xin tiền và đồng bào đóng góp thì biết. Một mình ông mục sư Nguyễn xuân Bào kêu gọi đồng hương đóng góp cứu trợ dân nghèo XHCN đã gần tới đợt thứ 50 rồi đấy, mỗi đợt cả trăm ngàn đô chứ ít sao?

Ông lo cho dân đủ thứ thực phẩm như gạo mì trà đường mắm muối

mỡ tiêu hành tỏi ớt bột ngọt ngũ vị hương, bánh chưng, bánh tét, bánh bao, mứt me, mứt gừng, mứt .. Ông bảo đồng bào HN

đóng góp để ông đào .. giếng lấy nước cho dân XHCN không có nước uống, mua tôn cho người ta lợp nhà cho qua cơn nắng cực khổ, xây cầu cho dân đi qua sông và xây cầu cho dân đi .. cầu!

Em bé Lâm chí Hiếu 5 tuổi tại Cà

Mau vì nhà nghèo mà phải bỏ học, tin này vừa đăng trên báo Tuổi Trẻ trong nước thì lập tức có ngay một số ân nhân ở hải ngoại nhờ người mang tới trao tận tay cho em ngàn đô có dư, bố mẹ em lại còn có tiếng nói trên đài phát thanh hải ngoại (LSR lúc 6.30 am ngày 8 tháng 1 năm 2007).

- “Vậy thì làm gì cho TPB đây

thưa quý ông thầy?”

Đồng bào hải ngoại đã sẵn sàng mở rộng tấm lòng, nhưng “*Con có khóc mẹ mới cho bú*”. Vậy ai là người khóc thay cho TPB ở quê nhà đây? Ai là người gãi đúng chỗ ngứa của đồng hương đây? Không lẽ lại đẩy trách nhiệm này cho cụ bà 80 cái xuân!

Ba mươi năm nắng hạn mới được một trận mưa rào chưa kịp ẩm thì mặt đất đã khô, số tiền hơn 4 trăm ngàn do đại nhạc hội gây quỹ được không đủ cứu đói cho 10 ngàn hồ sơ TPB đã tồn đọng, vận động để tổ chức một đại nhạc hội nữa thì e không kham nổi vì tuổi già sức yếu!

Buổi mạn đàm tưởng như bí lối nhưng cuối cùng cũng tìm ra một đề nghị:

“MỖI GIA ĐÌNH BẢO TRỢ MỘT HỒ SƠ TPB”.

Hiện nay số hồ sơ TPB xin giúp đỡ đã lên tới con số hàng chục ngàn tại hội cứu trợ TPB và QP mà người LO chỉ có bà cụ già Nguyễn Thị Hạnh Như cùng một vài anh chị em thiện nguyện tìm cách giặt gấu vá vai, hết gấu quần thì giặt lên tới đầu?

Bởi vì .. rằng thì là mà hội nghèo quá không có tiếng nói trên radio, không có “thoóc-xô”

như cha nọ thầy kia, không có báo chí yểm trợ, hàng tháng không ra nổi một bản tin thông báo hoạt động và nhu cầu nên đồng bào hải ngoại không biết đâu mà mò. Không biết địa chỉ của hội nằm ở cái “gara” nào để mà gửi tấm lòng vàng!

Dẫu cho có nhiệt tâm đã 10 năm ca bài bị gậy “*Lậy ông đi qua, lậy bà đi lại*” thì tiếng kêu đi tới đâu? Gặp lúc xổ mũi nhức đầu rồi tới lúc chầu Trời thì ai kêu tiếp?

Nói gần nói xa chẳng qua nói thật là kêu gọi đồng hương tham gia chương trình “một gia đình một hồ sơ”, xin hội HO cứu trợ TPB & QP cho một gia đình “thếch-khe” một hồ sơ TPB Trần-Bộ-Binh hay Lê-Nghĩa-Quân, rồi đem về cất vào tủ, rồi mỗi ngày cũng VẮT vào ngăn tủ đó 25 cents, khi nào rảnh gom số bạc các lại để gửi cho TPB ấy một gói quà, ít nhất thì 1 năm cũng “bố thí” được 100 USD chứ ít sao. Hội khỏi lo cho hồ sơ TPB này nữa, chừng nào người TPB này chết hoặc “tôi” nghèo quá lo không nổi thì người bảo trợ hoàn trả lại hồ sơ đó cho hội.

Không kể những người vốn gọi là tỵ nạn CS tại hải ngoại mà lại không ưa lính, chỉ tính những

gia đình có chồng con là thương binh tử sĩ, những ai mắc nợ với TPB và những anh theo diện HO cũng có thể gánh và vác hơn 10 ngàn hồ sơ.

Việc chỉ đơn giản thế thôi, coi như tiếp sức với hội HO một .. ngón tay nhưng nếu không có sự tiếp tay của truyền thông, nhất là những báo chí có dính dáng một tí-tí-tí-tí với lính thì sẽ không đơn giản tí nào. Không có truyền thông cổ động và phổ biến thì những tiếng kêu đòi lại như tiếng kêu giữa sa-mạc.

Đây là nội dung buổi mạm đàm của đám lính què xin đưa ra để trình với huynh đệ chi binh về tìm cách giải quyết tìm ra những ưu khuyết điểm mà xúc tiến. Nhưng cũng đừng chể sởi tốc làm tư làm tám, đặt ra những nghi ngờ ngờ kia làm nản lòng người "chiến sĩ" trong phong trào yểm trợ TPB.

Một tên què trong nhóm đặt thêm câu hỏi:

- " Nếu người nhận hồ sơ bảo trợ vì trăm công ngàn việc rồi quên thì sao?"

Cũng có thể lắm chứ, con cháu còn có khi quên ngày cúng giỗ cha mẹ ông bà tổ tiên! Nhưng nhờ có mùa Vu-Lan, có tháng Linh-Hồn nhắc nhở con cháu xin lễ, đi chùa. Nhờ có ngày BỐ,

ngày Mẹ hằng năm nên các con mới nhớ đến song thân.

Vậy thì cũng nên nghĩ đến chuyện có một ngày nào đó trong năm gọi là ngày TPB để mọi người nhớ đến mà làm điều gì đó cho anh em tại quê nhà mà không có nhà.

Một TPB tại Cà-Mau khi nhận được quà của Liên hội Chiến Sĩ Dallas-FW đã gửi thư cảm ơn và nói rằng ân nhân ở hải ngoại không thể cứu đói hết TPB đâu, một điều có thể giúp mọi TPB dù còn sống hay đã chết đều được "no đủ" đồng đều đó là lời cầu nguyện, đó gọi là ngày giỗ cho TPB.

MỘT NGÀY CHO TPB.

Nhờ sự gợi ý này mà anh em Liên Hội Chiến Sĩ Dallas-FW đã nghĩ đến việc chọn một ngày nào đó trong năm để nếu có tiền thì gửi quà, nếu không thì xin với quý quý cha ở nhà thờ, quý thầy ở chùa cùng với mọi người dâng thánh lễ, cầu siêu cho anh em TPB và họ đã đồng ý chọn được ngày, đó là ngày 16 tháng 9.

Nếu dưới thời Đệ Nhất hoặc Đệ Nhị Cộng Hòa chúng ta đã có "Ngày TPB" thì chuyện không cần bàn cãi (vài người nói là có nhưng không nhớ là ngày nào), ngày nay thì chuyện lớn

nhỏ gì cũng .. cãi, cãi chỉ vì tự ái, cãi vì muốn bảo vệ ý kiến ý ông của mình là nhất nên việc chọn “Ngày TPB” của Dallas-FW tưởng đơn giản nhưng cũng có nhiều gay gắt, hờn giận! Tại sao chọn ngày 16/9 mà không là 19/6, là 30/4, là Hạ Lào, là Bình Long Anh Dũng, Kontum Kiêu Hùng, là Mậu Thân v.v..? Đơn giản thôi, theo lệnh của Tổng Tư Lệnh Tối Cao, một chiến dịch phản công tái chiếm lại tỉnh Quảng Trị nói chung, Cổ Thành nói riêng, với sự tham chiến của toàn thể quân binh chủng từ ĐPQ&NQ, BB, BĐQ, ND, TQLC, TG, PB, HQ, KQ v.v.. và kết thúc thành công vào ngày 16/9 với bao hy sinh xương máu, số TPB thì .. cao ngất, và vì ngày đó vẫn chưa có danh xưng nên cho nó một cái tên. Chính vì sự hợp lý, nghe xuôi tai này mà cuối cùng tất cả đã vui vẻ chọn ngày 16/9 là ngày TPB.

Ước chi ý kiến này không phải chỉ “nghe qua rồi bỏ” mà được KBC/HN phổ biến để các hội cựu quân đội, các Liên Hội cựu chiến sĩ (chiến binh), Tập Thể Chiến Sĩ hải ngoại v.v.. cùng lưu tâm, nếu thấy hợp lý hợp tình thì cùng thống nhất.

Việc làm này chắc không mang

lợi lộc gì cho ai, không đụng chạm tới quyền lợi riêng tư của hội đoàn nào mà chỉ là niềm an ủi chung cho tất cả mọi TPB mà thôi. Tiền bạc là thiết thực nhưng làm sao cho đồng và đủ? Kéo dài được bao lâu? Vật chất cần nhưng chưa đủ nếu chưa có NGÀY TPB.

Nhớ ngày TPB, chúng ta hãy trả lại sự công bằng cho những người đã hy sinh một phần thân thể vì chúng ta. Dù là Sư, Cha, Mục-Sư, thầy sáu, bà sơ, ni cô, bác sĩ, kỹ sư, ca nhạc sĩ v.v.. Đừng qua sông đấm .. vào sóng, đừng quên ân nhân ở sau lưng mà buồn cái bóng trước mặt. Ân nhân nào có hảo tâm muốn bảo trợ một hồ sơ TPB thì có thể liên lạc với hội HO cứu trợ TPB&QP, email: thuong_phebinh@yahoo.com

Captovan, K19



CÂU CHUYỆN KHÔNG CÓ TRONG PHIM

Bác sĩ Phạm Hồng Sơn

LTS: Cuộc chiến Nam Bắc đã chấm dứt trên ba mươi năm. Một cuộc chiến để lại bao đau thương cho đất nước Việt, để lại bao tang tóc cho người dân Việt và nhất là cho những người thương phế binh miền Nam. Họ hiện vẫn còn ở lại nơi mảnh đất được xem như không phải là của họ vì sự kỳ thị của chế độ, của nhà cầm quyền Cộng sản. Tuy thế, những người thương phế binh miền Nam vẫn đứng dậy thẳng lưng, vững vàng, và vẫn giữ đúng tư cách của người lính chiến miền Nam cho dù họ đã ở bên phía thất trận. Tư cách của họ đã thể hiện như thế nào thì sau đây Đa Hiệu xin được giới thiệu cùng quý vị độc giả một đoạn truyện ngắn có thực do Bác sĩ trẻ Phạm Hồng Sơn đã kể lại trong một mẩu chuyện có liên quan đến người thương phế binh miền Nam.

Chúng ta đọc mẩu chuyện này để cảm nhận tất cả nhân cách cao quý của những đồng đội chúng ta sau dấu binh lửa đã hơn ba mươi năm. Mẩu chuyện không dài nhưng đã để lại trong lòng những người cựu quân nhân miền Nam và cả những kẻ bên kia chiến tuyến sự ngưỡng mộ và kính trọng đối với người thương phế binh của miền Nam trong truyện.

TUỞNG NHỚ TRƯỜNG MẸ, TVBQGVN

Trang 221

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

Trong khuôn khổ kỷ niệm Ngày Quốc tế Pháp ngữ (La Journée Internationale de la Francophonie) 20 tháng 03 hàng năm, Trung tâm văn hóa Pháp L' Espace tại Hà Nội vừa trình chiếu bộ phim " Trở về" của đạo diễn Đặng Nhật Minh có phụ đề bằng Pháp ngữ. Bộ phim được hoàn thành vào năm 1994 và lấy bối cảnh xã hội Việt nam vào đầu những năm 1990, bộ phim đề cập tới đời sống của những con người ở hai miền Nam, Bắc sau cuộc chiến, trong đó có những số phận là những trí thức trẻ miền bắc, "Thuyền nhân" người miền nam trở về Sài gòn và cả chân dung của những người được gọi là "Xếp" trong thời kinh tế bắt đầu theo hướng " đổi mới".

Theo giới thiệu của L'Espace: "Là gương mặt hàng đầu của điện ảnh Việt nam hiện nay, Đặng Nhật Minh là một trong những đạo diễn đầu tiên khởi xướng công cuộc "đổi mới" cho điện ảnh Việt nam, với mục đích đề cập một cách thẳng thắn những vấn đề xã hội."

Trong phần giao lưu với khán giả ngay sau buổi trình chiếu, sau khi trả lời một số câu hỏi, Đặng Nhật Minh đã ngẫu hứng kể lại một câu chuyện trong quá trình làm phim " Trở về":

Trong kịch bản có đoạn mô tả xã hội thu nhỏ Việt nam lúc đó thông qua những hình ảnh diễn ra xung quanh và trong một chiếc xe bus xuyên Việt, trong đó có một nhân vật làm nghề ăn xin trên xe bus, Đặng Nhật Minh kể rằng lúc đó ông muốn một người phế binh của chế độ Sài gòn (xin nhấn mạnh: Đặng Nhật Minh dùng chữ "chế độ Sài gòn") cũ đóng vai đó và nói với người phụ tá đi tìm. Người phụ tá đã đưa về một phế binh bị cụt mất một chân ở phía trên đầu gối, đúng của chế độ Sài gòn, chừng 40 tuổi, đang làm nghề hát rong ở chợ Bến Thành. Sau khi trao đổi và đề nghị, người phế binh đó đồng ý nhận đóng phim nhưng với đề nghị dứt khoát không thể hiện "ăn xin" mà là hát dạo và bán vé số cho khách đi bus. Đặng Nhật Minh nói rằng đoàn làm phim hết sức ngỡ ngàng và riêng cá nhân Đặng Nhật Minh rất khâm phục người phế binh và đồng ý theo đề nghị đó. Sau khi hoàn thành đoạn phim, Đặng Nhật Minh kể lại đã quyết định trả công gấp đôi cho người phế binh.

Đoạn phim lấy cảnh nền là một chiếc xe bus thô sơ của Việt nam thời 1990, đang lấy khách bên một quán nước đơn sơ bên đường, với những hàng

hóa công kênh, thô kệch chất cao ngất trên nóc xe, những hành khách trông lam lũ, im lặng chờ đợi trong lòng xe chật hẹp chờ giờ chuyển bánh, những tiếng í ới chia tay vội vã, bỗng xuất hiện một người đàn ông cụt một chân với cây đàn ghi-ta gõ với âm thanh bập bùng và giọng hát đàn ông dân dã, say sưa, chậm chậm bài “ Rừng lá thấp “ nổi tiếng với giọng hát của nữ ca sĩ Thanh Tuyên một thời, “ Rừng lá xanh xanh lối mòn chầy quanh... Không hát cho những bà mẹ hằng đêm nhớ con xa ...Đừng hát như chim giữa rừng lá sấu, xin thật lòng qua câu hát đầu môi...”, khuôn mặt người đàn ông bị che khuất bởi chiếc mũ lưới trai nhẩu nhĩ và tư thế đang phải ghì cây ghi-ta để bám nốt gảy đàn trong không gian chật hẹp của chiếc xe bus, khi bài hát được hoàn thành một cách kiên trì, khuôn mặt của người đàn ông được lộ ra với những nét sương gió, bụi bặm với đôi mắt sáng, hiền và tự tin, lê chân trên lối xe chật hẹp mời khách trên xe mua những chiếc vé số với lời nói vui vẻ, nhẹ nhàng.

Nếu chỉ xem đoạn phim đó, không ai biết được người đàn ông cụt chân đó bị thương tật trong hoàn cảnh nào và càng

không thể biết nhân cách thực của con người thương được nhìn với con mắt “ đáng thương” đó ra sao. Bộ phim rất được công chúng quốc tế đón nhận, nhưng đối với khán giả Việt nam như lời Đặng Nhật Minh nói nếu không có sự giúp đỡ của L'Espace, ông tin rằng 09/10 khán giả đang có mặt ở khán phòng sẽ không bao giờ biết có bộ phim này. Và theo tôi, nếu Đặng Nhật Minh không kể lại câu chuyện đó sẽ không có ai biết được một chi tiết cảm động và đáng khâm phục, nhưng khó có thể đưa lên phim trong bối cảnh xã hội Việt nam hiện nay.

Câu chuyện đó tôi xin ghi lại với suy nghĩ, có thể, nó sẽ góp một phần vào quá trình hàn gắn những vết thương lòng của Dân tộc Việt, mà hiện nay vẫn nhói đau trong lòng của nhiều người dân Việt chúng ta.

Bác sĩ Phạm Hồng Sơn

Chiều Qua Phà Hậu Giang

Bến nước chiều hôm buồn với vợi
Tiếng người hát dạo dưới mưa rơi
Đàn run từng nhịp chìm trong gió
Tiếng hát ơ hờ ... tiếng hát ơi!

Tiếng hát lòng ai bên bến nước
Chân mang nặng gổ kéo lê đời
Mảnh chiến y phai màu đất bạc
Khúc nhạc nào ru mãi không ngủi

Tiếng hát chiều qua phà như thể
Gợi sầu nhân thế nỗi niềm xưa
Lời ca máu chảy đời phế tật
Nghe ngậm ngùi thêm những xót xa

Bến nước người qua phà bước vội
Khách đi xuôi ngược - khách thưa dần
Mưa chiều rơi rớt từng cơn lạnh
Mưa ướt người ca lẫn cây đàn

Trời mưa cứ rơi người vẫn hát
Khách rất vô tình hay lãng quên
Những kẻ ngày xưa tàn chinh chiến
Nào ai thèm biết đến tuổi tên

Tiếng hát chiều mưa buồn kỷ niệm
Tiếng lòng hòa với tiếng mưa rơi
Tất tả người qua bên bến nước
Ai còn ngơ ngẩn đứng trông vợi ?!

Lê Anh, K27

(Cảm hứng từ ý lời bài ca: "Chiều Qua Phà Hậu Giang" của Nhạc sĩ Trịnh Lâm Ngân, diễn tả cuộc đời thương binh của một cựu SVSQ Đà Lạt sau 75)



Chuyến Đi Vào TÌNH SỬ

Ao Thu/K20B

Lời nói đầu: Một đời người có biết bao là chuyến đi, có những chuyến đi thật quan trọng, thật nhiều kỷ niệm đẹp hoặc kỷ niệm buồn.

Riêng tôi, có nhiều chuyến đi trong đời, nào là đi lấy chồng, đi thăm tù, đi vượt biển, đi đoàn tụ.... Mà có một chuyến đi biển chuyến hoàn toàn cuộc sống, chuyến đi không thể nào quên. Đó là chuyến đi đầu tiên trong đời. Tôi gọi đó là "Chuyến Đi vào Tình Sử"

Bài viết này người viết xin tặng:

Các anh Võ Bị Đà Lạt - tức cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Đà Lạt.

Và riêng tặng 2 bạn Dung hiện ở Pháp, Bác sĩ Phạm Thị Lan Hương hiện ở Michigan

Cùng em gái tôi Thủy ở Florida.

*"Le jour que Je te rencontre,
Je pense continuellement"*

T2

Đà Lạt, vào một ngày mùa đông, trời mát lạnh. Tôi đến đây khi mặt trời sửa mình đi ngủ.

Lần đầu tiên đặt bước đến xứ lạnh đôi mắt tôi mở to, ngỡ ngác... “Dân Sài Gòn có khác!”

Mặc! Ai bảo sao cũng được, chỉ biết tôi mê Đà Lạt là đủ rồi.

Đà Lạt đẹp hơn sức tưởng tượng của tôi. Mang nặng hành lý, tôi vẫn cố nán lại, để mắt đi một vòng hồ Xuân Hương.

Dù nhà rất xa, tôi đòi đi bộ, để được chiêm ngưỡng phố thị này.

Ngôi chợ lầu xa lạ, có vẻ sang và kiểu cách. Trên kia Hòa Bình thoáng một chút hình ảnh Tax Nguyễn Huệ của Sài Gòn.

Rẽ vòng đường Duy Tân và phải đi mút đường Trần Bình Trọng mới đến nhà tôi trọ kỳ hè này.

Nơi tôi trú ngụ là nhà Cô Tài, (cô của Hương, một người bạn trong bọn ba chúng tôi). Nhân vật thứ ba là Thủy em gái tôi.

Nhà không đẹp lắm. Trước sân có một cây mimosa đang nở hoa. Cạnh đó một giàn su, thêm vài loại hoa dại khá đẹp.

Ở xứ lạnh có một ngôi nhà như thế quả là lý tưởng.

Rửa mặt để trôi hết bụi đường, Hương, Thủy và tôi thay vội đồ “con trai” đi ra phố. Trời tối lúc nào tôi không hay, màu đêm ở

đây không rực rỡ, chóa lòa như “cái thành đô” chán ngấy...

Bọn tôi thả dài xuống bờ hồ, gió lên làm dịu mát tâm hồn tôi. Hương, Thủy run cầm cập

trong chiếc áo len, chỉ tôi là chịu đựng nổi, chiếc áo sơ-mi mỏng, lạnh chui vào, thế mà tôi nghe mát... Một cảm giác rười rượi...

Chưa biết phải đi về đâu. Mỗi lúc về khuya thêm lạnh. Bọn tôi trở về nhà sớm để thảo chương trình cho ngày mai. Một giấc ngủ ngon lành đến sáng.

Sáng 1-11-1965

7 giờ, Đà Lạt còn say ngủ, bọn tôi đã kéo nhau ra phố. Bên con đường dốc cao, nhiều nhà chồng chất trên một ngọn đồi. Những nấc thang thô sơ, con đường bằng ngang, bọn tôi tung tăng trên đấy. Đổ một cái dốc dài để leo qua một ngọn đồi khác, con đường lượn khúc rất đẹp. Thêm vào đó, những khóm tường vi bên vệ đường, màu phơn phớt hồng. Hương ngăn tôi:

- Đừng hái, gai nhiều lắm.

Tôi bưng bình:

- Thì mình khéo tay một chút.

Thủy kêu:

- Mới sớm ra đã ăn cắp bông người ta.

Cầm nhánh hoa trong tay, hoa vừa thơm vừa đẹp, tôi thích thú

nhảy tung tăng trên đường như một đứa trẻ; và tôi dừng lại, đứng thật yên để chiêm ngưỡng cây mimosa trùm phủ một màu vàng rất dịu, màu vàng điểm trên những chiếc lá nhỏ dài, mịn màu phấn. Tôi nói nhỏ:

- Nếu vác được, chắc tôi dám nhổ cả cây đem về Sài Gòn trồng.

Nửa giờ sau đến chợ, dân Đà Lạt “ăn ngủ kỹ thật”!

Đường phố chưa có ai, bọn tôi kéo nhau ra bờ hồ.

9 giờ, bảy giờ Đà Lạt thức giấc: người ta đi lại rộn ràng...

Hương gặp một người quen cũng từ Sài Gòn ra: Quang (anh của bạn Hương) đi với một người bạn gái. Quang mời bọn tôi vào Bar bờ hồ. Bảy giờ bọn tôi mới sức nhớ ra chưa ăn điểm tâm. Quang giới thiệu cô bạn cùng đi với anh: Thảo, tuy đen nhưng vẫn thấy đẹp, cái đẹp dịu dàng, duyên dáng. Đặc biệt nhất là đôi mắt của chị như chất chứa một cái gì u ẩn, buồn cổ kính như cố đô muôn thuở của chị. Tôi cười trừ mỗi khi bị Thảo bắt gặp cái nhìn lén của tôi.

Quang hỏi:

- Sao, các cô có chương trình chưa? Anh mới ra, chưa đi đâu, cũng chưa biết đi đâu.

- Thế thì nhập bọn cho vui.

Hương nói xong, nhìn tôi như bảo “trình bày chương trình đi”.

Tôi hiểu ý bạn tiếp ngay:

- Sáng nay bọn Thu ra bờ hồ xem défiler, sau đó đi viếng hồ Than Thở.

- Trời, dân Sài Gòn mà ra Đà Lạt xem défiler!

Biết Quang có lý, song tôi bướng:

- Mục đích ra Đà Lạt chỉ có thế.

- Vậy sao không ở Sài Gòn để xem?

- Ra đây xem cho tận mắt.

Quang tỏ ra như hiểu ý tôi:

- Thì ra thế!

- Sao, vào hội chứ? Hương hỏi.

- Thì đi vậy.

Đúng là ngày lễ của thành phố nhỏ. Hương nói:

- Chưa lần nào Hương ra Đà Lạt mà người ta đông như hôm nay. Chắc là để đón mừng Thu.

Biết Hương cho mình “lên”, tôi lại càng “lên”:

- Phải đón mình long trọng như thế mới phải lễ chứ sao! Thu mà, có một không hai chứ bộ! Thử tìm khắp thế giới có một người nào giống hệt mình không?

Tất cả cùng cười. Cùng trang lứa, bọn tôi dễ thông cảm và hòa đồng với nhau. Quang riu rít với Hương. Thủy đi với Thảo, hai nàng ồm ồm khều...

Riêng tôi, tôi lẳng lặng đi, mặc cho mắt “du lịch”.

Mỗi lúc người ta càng thêm đông. Các cô gái Đà thành trong đủ kiểu áo, đủ sắc màu; còn các cậu trong những chiếc Padesu “sang ra phết”. Có cả những bộ mặt Sài Gòn. Thỉnh thoảng xen vài bộ y phục màu vàng của các Sinh Viên Võ Bị. Đứng ở đầu đường rẽ xuống thao trường, gần một nhóm sinh viên Sĩ Quan, bọn tôi nói chuyện không cần biết đến thiên hạ; nhưng dù muốn, dù không, chắc họ cũng nghe những câu đối đáp tinh nghịch của bọn tôi:

- Vy bảo Thu ra Đà Lạt xem “đào” của các ông Võ Bị; cứ mỗi người có hai quả trên má.

- Xạo vừa chứ Thu.

- Thu có biết đâu, Vy bảo như thế mà để Thu tìm xem tận mắt coi có đúng không.

- SV Sĩ Quan đi đâu kìa, Thu.

- Còn xa quá. Chà! Sang dữ nhỉ? Ở Sài Gòn cũng đi đâu.

- Đây là đất dụng võ mà!

Một ông Võ Bị cạnh đó bắt chuyện với tôi.

- Xin lỗi cô, cô ở Sài Gòn mới ra à?

- Thưa vâng.

Thấy ông ta không biết nói gì, tôi tiếp:

- Ra Đà Lạt để xem các ông

SVSQ Đà Lạt diễn hành.

Ông ta càng lúng túng vì câu tán tụng của tôi, một lát ông mới nói được:

- Cô nói thế chứ ở Sài Gòn có và long trọng hơn nhiều.

Lúc đó có tiếng trống dồn dập, tôi vội chen ra ngoài để xem. Kể ra tôi cũng khá cao, đứng sau 3 hàng người, vẫn nhìn thấy được. Tôi nói với Hương:

- Ông nào cũng y sì sì như ông nấy. Mấy ông đi đầu thật cao, cầm gươm oai quá. Quên mất, phải chi mình chụp họ một “pô”.

Đợi cho đoàn diễn hành đi khuất thật xa, bọn tôi củng cố “lực lượng” rồi ra hồ Than Thở. Trưa nay ăn luôn ngoài ấy. Tôi nôn xem mặt hồ Than Thở ra sao, mà nghe tên đã buồn thú ruột.

Ô! Kìa hồ Than Thở! Đúng là chỗ để thở than, vắng và buồn kinh khủng. Mặt nước phẳng lặng, trong vắt. Rừng thông vây phủ lấy bờ hồ. Thông reo, gió thổi, thành một điệu nhạc buồn đến chết được.

Quang kể lại, Thảo có một tâm sự buồn, nơi này là kỷ niệm của chị. Chồng Thảo là một thiếu úy xuất thân từ Võ Bị, ba tháng trước đây anh đã ngã ngoài chiến trận, để lại chị một đứa

con trai. Nghe chuyện Thảo, tôi buồn theo. Từ đó tôi đi với Thảo. Thêm Thủy, 3 đứa định đi hết vòng hồ, nhưng chỉ đi



được một khoảng khá xa, bọn tôi bị lún sình, đành quay trở lại. Thảo lên rừng thông. Thủy tung tăng trên lá thông khô. Tôi thì dựa lưng vào gốc thông già, trước cảnh nên thơ, không có ai để mình tưởng nhớ, uổng thật. Mặt hồ nước yên lặng, khiến tâm hồn tôi lắng đọng. Thấy tôi ngồi thừ người ra, Quang đến hỏi:

- Nghĩ gì mà cảm khẩu vậy, Thu?

- Tư tưởng đi hoang.

Tôi buông thông câu trả lời, Hương cười to chế nhạo:

- Tư tưởng đi hoang à, lạc lối vào trường Võ Bị phải không?

Rồi Hương quay sang Quang kể lể:

- Thu định cuối năm nay thi đậu sẽ ghi tên vào Võ Bị. Thu là fan- là người ái mộ Võ Bị.

- Thật hả, Thu?

Tôi lười đến không màng giải thích.

- Định làm Chúc Anh Đài sao? Vào đó để đại náo Quân Trường hả, cô bé?

- Sức mấy mà dám!

- Liệu có ai đóng vai Lương Sơn Bá chưa?

- Cả khối Lương Sơn Bá, lo gì! Hương đáp thay tôi.

Lúc đó Thảo đến, Quang lo làm việc của bác phó nhòm. Tôi vẫn ngồi tựa gốc thông, bây giờ tư tưởng đi hoang thật.

Nắng đã lên cao, đứa nào cũng mệt và ước được một giấc ngủ cho đã.

- Ra Đà Lạt mà ngủ thì phí quá!

Bọn tôi trở về chợ và ghé vào tiệm café Tùng. Quang nói:

- Chiều Thảo mệt rút lui, anh Quang thất nghiệp, Hương cho tháp tùng thêm lần nữa chứ? Cho biết chương trình đi.

Hương chấp nhận và đưa mắt

ra đầu cho tôi. Tôi nghĩ Quang dù là giáo sư nhưng trẻ và vui tính, lại dễ thông cảm bọn mình. Tôi nảy ý định vào thăm Quân Trường một lần cho biết với người ta. Tôi nhớ ra Dung, người bạn học Hưng Đạo, có kể về anh nó đang học trường Võ Bị Đà Lạt và anh nó có người bạn cùng khóa. Dung bảo ông này vừa cao ráo, đẹp trai. Dung muốn giới thiệu cho tôi. Nhiều lần Dung bảo tôi viết thư cho ông ta, nhưng một đứa con gái đầy kiêu ngạo như tôi, đời nào chịu hạ mình như vậy. Tuy nhiên, những gì Dung kể về họ, tôi đều nhớ. Tôi quay sang nói với Quang:

- Chiều bọn Thu định vào Quân Trường đi công tác cho người bạn.

- Chưa chi đã rào đón. Đi thì đi. Anh Quang tình nguyện làm "garde corps". Để anh Quang đưa Thảo về rồi 3 giờ trở ra. Hẹn gặp nhau tại Hòa Bình.

- D'acort.

Hơn một tiếng đồng hồ nữa mới tới giờ hẹn, 3 đứa còn lại lười về nhà. Ngồi nán lại ở Café Tùng. Mỗi đứa một ly café đen thật đậm. Không phải để đuổi giấc ngủ mà Hương nói để nghe đấng đến đâu. Tôi thì uống cho thắm thía cuộc đời. Nói cho vui

miệng, làm cho thỏa cái ngông, chớ chả có ai trong ba đứa hận gì tình đời. Tôi không để ý đến xung quanh, nhưng cứ một lần sắp ngáp thì bất gặp cái nhìn của một ông Sinh Viên Sĩ Quan đối diện. Có lẽ là ở tôi có một cái gì của Sài Gòn khiến ông ta liên tưởng đến những người thân yêu nơi đó chăng? Tuy nghĩ vậy, tôi vẫn thấy khó chịu. Tôi kéo Hương và Thủy đi nơi khác.

* *

*

Đến Duy Tân, Hương ghé vào tiệm hình Văn Khánh để lấy ảnh cho Vy. Tôi thì đi đóng lại chiếc giầy trước cửa tiệm. Đứng không chẳng biết làm gì, tôi dí mũi vào tủ kính của tiệm ảnh, không cốt để xem. Từ xa, 3 ông Võ Bị đi đến, họ nhìn thấy tôi chắc có lẽ sẽ cười mà bảo nhau "cô này xem hình cách chi lạ.". Một ông cao nhất bước vào tiệm, vừa lúc tôi vào gọi Hương, "À, hay là..." tôi nảy ý định:

- Hương, bồ hỏi thử ông này xem ông anh Dung có ra dạo phố không, để lỡ lát nữa mình vào Quân Trường không gặp thì uống công. Không lẽ cứ vào đó chả gặp ai mà cứ ở đó quan sát, để về tả cảnh với Vy!

Hương không trả lời tôi, mà đến ông Sinh Viên Sĩ Quan, Hương hỏi:

- Xin ông làm ơn cho tôi hỏi, ông có biết khóa 20, Đại đội A hôm nay có được ra phố không?

- Có...

Tôi bước lại xen vào:

- Thế Trung đội 2, ông có biết, có được ra không vậy ông?

Người Sinh Viên quay sang tôi, đôi mắt mở to rồi gật đầu.

Hương hỏi tiếp, nghe Hương hỏi ông ta quay về Hương, tôi vẫn đứng sau lưng ông, Hương vừa nói:

- Ông có biết ông Lê Xuân Trạch không?

Đôi mắt ông nhìn Hương, đôi mắt lại càng mở to, môi ông mím lại, ông càng ngơ ngác và ngạc nhiên hơn khi Hương nói xong rồi bỏ đi tỉnh như không có chuyện gì. Hương đi về phía người chủ tiệm. Thấy ông ta chưa trả lời Hương, tôi hỏi tiếp:

- Ông có biết không? Ông có quen..., ông ta vẫn chưa trả lời, tôi hỏi dồn:

- Hay ông...

Cử chỉ của ông càng làm tôi nghi. Ông vẫn chưa nói, khe nhướn mày, miệng cười rất nhẹ, rồi cho tay vào túi áo kéo từ từ bảng tên ra cài lên áo.

- Ô, Lê Xuân Trạch? Tôi thốt

lên. Thủy cũng kêu lên “may qua”!

- Thì ra ông, thật chúng tôi không ngờ. Hương ơi, chính ông này...

Tôi không nói tiếp vì bất gặp nét ngơ ngác của ông ta. Rồi đến phiên tôi lúng túng. Định là gặp ông ta thì có Quang, mặc Quang lo liệu, bây giờ không có Quang, biết nói gì, nhưng cũng



cố tỉnh:

- Ô, tôi là bạn Dung... Ô, chị ấy có nhờ tôi có ra đây... Chị nhắn gì đó, nhưng khi đi, vội quá tôi không ghé Dung. Ông có gì nhắn Dung, tôi về nói lại.

Thế là vô tình có cơ để Trạch bắt chuyện với bọn tôi. Giá mà Trạch có mang bảng tên, chắc chúng tôi không hỏi han gì. Mãi một lúc Trạch mới hỏi tên tôi:

- Cô có thể cho tôi biết tên?

- Thu.

Tôi buông thông một tiếng.

- Thu? Thu ở Phan Đình Phùng, phải không?

- Sao anh biết?

- Tôi có nghe Dung nói nhiều về Thu.

- Cái bà đó kỳ thật.

Tôi lẩm bẩm một mình. Bỗng tôi giật mình vì tôi nhớ là đã có lần Dung định giới thiệu ông này với mình. Tôi từ chối, nhưng để khỏi mất lòng Dung, làm bộ như không có ý kiến gì, tôi chỉ bảo: “ngán quen với lính lắm bà ơi. Lỡ họ chết trước họ về bắt mình theo”. Nhưng càng nhớ lại càng buồn cười. Dung có nói về Trạch với mình thật và anh của Dung là Tuấn cơ. Tôi tức cười nhưng cố nín hỏi Trạch:

- Thế còn anh Tuấn, anh của Dung?

Trạch bật cười quay ra ngoài gọi hai người bạn vào mà giới thiệu. Rồi Trạch hỏi Tuấn:

- Số hình của tao mày nhớ không?

- Của mày, mày không nhớ, tao làm sao nhớ!?

Hương kể tai tôi bảo nhỏ: “Đi rửa hình, gặp người ta nhìn bà con, rồi quên mất số hình, tội nghiệp chưa!”

Đến giờ hẹn với Quang. Hương và Thủy đi tìm Quang mãi không gặp. Không hiểu sao tôi lại đối Trạch mà nói Quang là anh họ của Hương, phải chăng

để có vẻ chúng tôi là con nhà lành đi chơi có “garde corps”.

- Thu, chiều nay có bận không?

- Ra Đà Lạt để đi chơi mà! Đáng lẽ thì vào Quân Trường..

- Nhưng bây giờ không cần vào đó nữa? Tránh nhanh miệng cướp lời.

- Nhưng vẫn phải đi tìm cho gặp anh Quang, không thôi anh la chết.

Thế là bộ ba Trạch, Tuấn và Tấn nhập bọn với bộ ba bọn tôi, cùng đi tìm Quang. Thả dài theo bờ hồ, Hương, Thủy kêu mỗi chân, “an tọa” ngay vệ đường. Một lúc sau lại tiếp tục đi. Trạch với tôi huyền thuyên, trong khi Hương và Thủy uể oải, còn Tấn và Tuấn leo đẹo tí đằng sau, trông thật tội nghiệp. Gần đến rừng Bích Câu, Tấn bỏ cuộc, Tuấn thì bắt chuyện với Hương. Hương rất tự nhiên, song kiêu lắm. Đó là tất nhiên của mọi đứa con gái, chỉ ai bắt chuyện trước Hương mới nói.

Bọn tôi giờ 5 người, tất cả bằng lòng đi hết vòng hồ Xuân Hương. Vừa đi chúng tôi vừa nói chuyện. Trạch nhắc lại, Trạch biết nhiều về tôi qua lời Dung kể, và đã thấy hình của tôi. Dung nhiều lần hối thúc Trạch viết thư về cho tôi, nhưng vì ngần ngại và không muốn quen

bạn gái qua thư từ khi chưa gặp mặt, nên Trạch đã không biên thư cho tôi.

Thế mà, bây giờ hai chúng tôi đã được gặp nhau, thật bất ngờ, thật lạ lùng. Cả tôi lẫn Trạch không thể ngờ được. Hình như có sự sắp xếp vô hình nào đó, hay là duyên số. Tự nhiên tôi tin như vậy.

Trạch cũng kể cho tôi nghe về cuộc sống của anh và các bạn chung trường Võ Bị. Lấy xong mảnh bằng Tú Tài toàn, được tuyển vào trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Phú Thọ, tưởng cuộc đời sẽ tạm ổn và yên bình. Nhưng trước hoàn cảnh đất nước và với lòng yêu binh nghiệp, anh cũng như bao thanh niên cùng trang lứa, đã chọn cho mình một hướng đi. Anh quyết định vào Trường Võ Bị Đà Lạt để trở thành một Sĩ Quan Hiện Dịch của Quân Đội. Ngưỡng cửa đầu tiên là 8 tuần huấn nhục. Nỗi gian khổ mà họ phải chịu đựng để vượt qua. Thời gian chưa tròn 2 tháng mà các anh đã tưởng chừng nó dài vô tận. Gọi là 8 tuần sơ khởi, hay 8 tuần huấn nhục, hay là 8 tuần lột xác. Vì khoảng thời gian này là để biến một người dân sự trở thành một quân nhân thật sự, từ tác phong cho đến hành động

và suy nghĩ. Qua được 8 tuần huấn nhục là cả một niềm hãnh diện và tự hào của một Tân Khóa Sinh được trở thành một Sinh Viên Sĩ Quan. Với một Sinh Viên Sĩ Quan Đà Lạt thì câu tâm niệm “Tự thắng để chỉ huy” như là một phương châm cho cả cuộc đời binh nghiệp của mình, và để được gắn chiếc alpha (μ) đỏ lên cầu vai, tất cả các anh đã trả bằng nhiều gian khổ và đắng cay. Lần thử thách cuối cùng là họ phải trèo lên tận đỉnh ngọn Lâm Viên.

Những vui buồn của Quân Trường Đà Lạt cùng những gian khổ trong suốt 2 năm, tất cả đã cho tôi một niềm cảm phục và yêu mến các anh. Dầu trong gian khổ vất vả, các anh vẫn yêu đời và không thiếu nụ cười ý nhị trong cuộc sống. Trạch kể: “Một bạn đồng khóa của anh thời tân khóa sinh (giai đoạn lột xác); thời gian này tất cả Tân Khóa Sinh đều phải chạy khi ra khỏi phòng: đi học, đi ăn, đi lấy đồ giặt... đều phải chạy, không được đi. Trong phòng ăn, chỉ được ngồi 1/3 đít ghế, lưng thẳng, chân ngồi phải vuông góc động tác đưa chén đĩa, ly lên xuống đều phải vuông góc. Lúc ăn không được cười nói... Nhưng anh bạn này bị cán bộ

đàn anh bắt gặp là đã cười lúc ăn trong Phạn Điểm. Nên sau khi ăn xong, ra tập hợp ngoài sân, cán bộ đã bắt anh đứng lên bục gỗ và cười đủ 36 kiểu. Mỗi nụ cười phải giải thích. Rồi thì nào là cười mím chi, cười tình, cười ruồi, cười hả dạ, cười dề... đến nụ cười chót anh ta nói: “Đây là nụ cười thứ 36” rồi im lặng, tất cả trông chờ, một lúc sau ta nói: “xong”. Vị cán bộ hỏi:

- Tôi chưa nghe thấy anh cười, tại sao anh bảo xong?

- Dạ đó là nụ cười thầm trong bụng.

* *

*

Bây giờ tôi rành nếp sống “Vô Bị” quá rồi. Tôi nói với Trạch như ngậm khen anh khéo tài “ăn nói”;

- Người ta mất những 2 năm để học, Thu chỉ cần mất 2 giờ nghe tường thuật mà rành lắm rồi.

Không những chỉ tài tán tụng trường mình, Trạch còn ca ngợi xứ hoa Anh đào này nữa, mà tôi vốn đã yêu hoa. Trạch kể lai lịch rất nhiều loại hoa. Anh chỉ tôi đám hoa màu tím đậm mà tôi cứ tưởng là hoa đại, Trạch nói:

- Hoa Forget-me-not đó, Thu.

- Thế hở! Thu cứ ngỡ Pensée là

Forget-me-not chứ. Màu sắc và cả cánh hoa dễ thương quá, hồi sáng Thu hái mà hỏi chả ai biết tên, anh Quang bảo cứ gọi là “hoa ăn cắp” vì Thu đã ăn cắp hoa.

- Để anh hái cho Thu nha!

- Này anh, đừng ăn cắp hoa, người ta bắt cho đấy.

Nhưng Trạch mặc lời tôi gọi. Hương nghe thấy, Hương cười mà kể lại với Tuấn:

- Đi với Thu cứ sợ cảnh sát bắt Thu, lúc nào cũng phải canh chừng, hở ra là Thu hái hoa của người ta.

Tuấn nhìn tôi cười, còn Trạch vẫn nghe nhưng không nói gì cả.

Trạch bước về phía tôi. Anh đưa tôi những hoa màu tím và có cả hoa Mimosa vàng. Trạch nhìn tôi và nói vồn vện:

- Forget-me-not.

Tôi cầm lấy, cảm động đến run. Lập lại lời Trạch:

- Forget-me-not.

Hương lại phá đám:

- Quái, hoa gì ích kỷ vậy, bắt người ta đừng quên mình? Vô lý chưa!

Trạch không nói gì chỉ nhìn tôi, đôi mắt bắt gặp nhau, hai nụ cười mang chung một ý nghĩ.

Nghỉ chân lại bên đồi, tôi chia miếng kẹo schewing-gum ra

làm năm, rồi bọn tôi lại tiếp tục đi và đã đi vào cuộc đời nhau quá nhiều. Là hai thái cực, ở Tuấn Hương và Trạch với tôi. Hai chúng tôi thì nói, cười, ca hát luôn miệng, trong khi Tuấn Hương ‘yên lặng’ tâm sự. “Hai tâm hồn vĩ đại gặp nhau rồi đó”. Hai chúng tôi cười trêu họ. Và chính riêng tôi, tôi cũng tưởng như chúng tôi quen nhau chừng lâu lắm, có cảm tưởng như mình đang đóng vai người yêu của anh chàng Võ Bị này... Buồn cười chưa!!! Với bạn (trai) gọi là khá thân đi, chưa bao giờ đi tà tà như thế này với họ đâu. Hết vòng hồ, bọn tôi ra thẳng Bưu điện. Trạch cùng tôi cắm mớ hoa lại nơi đó. Đứng bên ngoài chúng tôi chờ Hương và Tuấn đang đánh điện để gửi về Sài Gòn, rồi bọn tôi đưa nhau về. Lúc ngang qua nhà thờ, nghe tiếng chuông đổ, tôi dừng chân lại, Trạch hỏi:

- Thu cầu nguyện à?

- Ờ. Thu đang cầu nguyện. Tôi đáp (trong khi tôi không theo tôn giáo nào).

- Thu cho anh biết được không? Tôi nhìn thẳng vào mắt Trạch lắc đầu. Nếu Trạch để tôi nhìn thấy tôi trong đấy chắc anh biết ngay những gì tôi đang ước muốn. Tầm thường và giản dị :

“Cho tôi: thi đậu, cho anh: an lành và may mắn, cho chúng mình: còn gặp lại nhau”.

Tôi yên lặng khá lâu, rồi thở dài. Trạch thúc nhẹ vào cánh tay như hỏi tôi có chuyện gì. Giật mình, tôi nói:

- Thu cầu nguyện để được trở lại con đường này... Ngừng một lúc tôi tiếp:

- ... chỉ một mình...

- Chỉ một mình? Trạch hỏi.

- Ừm, chỉ một mình.

Tôi nói hơi lớn hai tiếng “một mình”, nếu Trạch hiểu chắc anh sẽ bảo rằng tôi “tinh quái”. Thường người ta hay nói một người là mới có nửa mình, vậy một mình của tôi đây phải là hai người lận cơ ! Chắc Trạch hiểu, người Trung thường tế nhị lắm mà! Nhất là con trai Huế. Đưa bọn tôi đến Hòa Bình thì trời sụp tối. Trạch muốn ngày mai được gặp lại. Tuấn thì coi bộ nóng lòng “tái ngộ” lắm. Hương lưỡng lự có phần không muốn. Tôi thì chả thấy gì. Sao cũng được hết. Thủy bị bỏ quên này giờ, mới góp ý kiến:

- Thủy bằng lòng. Trạch hỏi:

- Hứa đi Thu, mai cho bọn anh đi cùng.

Tôi không hứa mà cũng không từ chối. Tuấn thì muốn cho chắc chắn:

- Cho một tin giờ chót đi mà.
- Rồi. Mai từ 7 giờ 30 đến 8 giờ đợi bạn Thu tại đây. Có lẽ đi Cam-Ly. Nhưng không chắc còn tùy anh Quang.

Nói xong, tôi nhìn Trạch, thay tiếng chào, bằng lời nói thật nhỏ đủ Trạch nghe: “Bonne nuit”. Quay sang Tuấn, tôi cúi chào rất ngoan:

- Thu về nha anh Tuấn.

Cái cười của Tuấn tinh nghịch lắm. Cho tối giờ này mà cả hai vẫn còn nhai kẹo, ba đứa tôi nhìn nhau cười.

* *

*

Suốt đêm hôm đó bạn tôi không ngủ vì ba ly café quá đậm lúc trưa. 3 giờ sáng còn thăm thẳm. Đêm lạnh nằm trong chăn nói dóc thích lắm. Hương với Thu nói với nhau suốt đêm, nào là Tuấn, Trạch, Quang, bạn bạn của em tôi mới gặp nhau.... Đêm qua Quang mời đi “nhót”. Cố là để mời Hương, nhưng Hương giao quyền quyết định cho tôi, thành thử khó lòng từ chối. Ở tiệm ăn ra tôi phân vân, trời lạnh đi ‘nhót’ thích thật, mà vào dancing nguy quá. Tôi chưa vào lần nào. Không biết trò trống gì ở trống, mà nhẩy thì dẫu với Quang hay bạn Quang đều là lạ. Không được rồi và

tôi cố tìm cách để “thoát”. Để bù lại sự từ chối, tôi bằng lòng lên chỗ Quang ở để Quang lấy gì đó, chẳng biết. Lên Hotel Đà Lạt, cố ý của tôi là ghé qua Bưu điện lấy mớ hoa hồng chiều để mai cho Trạch một ngạc nhiên. Quang hỏi:

- Thu hẹn với mấy người bạn mấy giờ sáng mai?

- 7 giờ 30.

- Dân Saigon gì “quê” quá! Hẹn hò gì mà 7 giờ sáng. Đà Lạt 9 giờ người ta còn ngủ.

- Vậy mà người ta đúng hẹn thì thôi. Có anh còn ngủ thì đúng. Đi chơi mà còn để thì giờ để ngủ thì ở nhà ngủ có hơn không. Mai 8 giờ ai chưa ra thì kể như “leo cây”.

Phải nói như vậy cho Quang ngán, chớ hôm qua hẹn rồi ngủ quên mất, báo hại bạn tôi tìm hoài không gặp.

7 giờ 30 ngày thứ Ba.

Tôi có mặt ở chỗ hẹn. Hương và Thủy ra chợ để mua thức ăn. Đứng một mình, mỗi chiếc xe dừng lại các ông Sinh Viên Sĩ Quan tuôn ra nhiều hơn. Ông nào cũng y như ông nấy, khiến tôi mắc mớ mấy lần. Mà thật ra tôi cũng chẳng nhớ rõ mặt mũi Trạch ra làm sao. Vì tôi vẫn có tánh nhìn con trai ¼ mắt ấy. Đến nỗi từ lúc bắt chuyện với Trạch

cho đến lúc nghỉ chân bên đồi, tôi mới biết rằng Trạch người Huế chính cống, dù rằng hồi ở Sài Gòn Dung có lần nói “ông đó cao lắm và người Trung”. Cứ thấp thoáng một ông cao, một ông thấp đi đôi với nhau thì tôi ngỡ là Tuấn và Trạch. Và khi một người đến gần tôi, rất gần và nhờ nụ cười tôi mới nhìn ra được Trạch.

- Còn Tuấn đâu? Tôi hỏi.
- Anh ấy gặp bạn đằng kia, rồi nhìn mớ hoa trên tay tôi, Trạch tiếp:

- Giống hoa hôm qua. Thu trở ra Bưu điện lúc nào?

- Ngay tối, tôi trả lời.
Vừa lúc Tuấn đến, chúng tôi đi về phía chợ. Gặp ngay bọn bạn em tôi ở chỗ hẹn. Một trong bọn trao tôi một nhánh Mimosa.

- Tặng chị Thu đó.
- Cảm ơn Trân nhiều lắm.
Tự dưng tôi muốn nói thật lớn cho Trạch nghe. Tôi bỗng thấy giận Trạch “Tại sao anh không có cử chỉ ấy?” Lúc ấy Khái lên tiếng:

- Đêm qua chị Thu ngủ ngon?
- Ngon lắm chứ, nhất là nhờ đậu phụng của Khái ban tối. Bọn này tha hồ mà chạy.

Cả bọn cùng cười. Triển đại diện cả bọn Khái, Trân mà xin tách rời để đi Thác Gourgat với

mấy người bạn nữa.

Gặp lại Thủy, Hương, năm đứa bọn tôi đợi Quang ở Café Tùng. Quang ra trễ, và Quang ra vẻ sốt sáng quá, thân mật quá. Không đợi tôi giới thiệu, Quang đọc tên Trạch và Tuấn trên áo họ mà bắt tay chào hỏi thân mật, khiến ba đứa con gái tôi “quê”.



Vì tôi trót đã đem Quang ra mà “nổ” với họ, nào là anh Quang chúng tôi khó, dữ, cái gì cũng “tùy” anh Quang...

Mặc dầu Quang trạc tuổi tôi, tôi gọi Quang là anh để Trạch với Tuấn sợ vậy thôi, thế là tôi lo vì từ đây Quang có quyền xưng anh với 3 đứa tôi; mà đến Trạch, anh xưng anh bao giờ tôi cũng không hay. “Con trai các ông khôn thật.”!

Đến Cam Ly, thác không mấy gì là đẹp lắm. Gió ở đây lạnh hơn. Tôi vẫn không mặc áo len. Tôi cũng không ăn điểm tâm. Mặc mọi người, tôi một mình leo lên đồi. Ở đó lâu lắm nghe tiếng Quang kêu, tôi chẳng màng trả lời. Dựa mình vào gốc thông, nhìn xuống thung lũng xanh um màu cải. Những cây thông phía chân trời tằm vóc khác nhau. Thêm nhiều loại hoa dại tưng vẻ đẹp thiên nhiên. Chưa bao giờ tôi nghe tâm hồn yên tĩnh bằng lúc này. Tôi cảm thấy thương từng luống cải, từng chiếc lá thông khô. Trạch lên tới bao giờ tôi không hay biết.

- Làm gì đó Thu?

- Ở... ngắm cải.

Đáng lẽ tôi phải nói đang mơ mộng mới đúng. Trạch cười hai tiếng “ngắm cải” của tôi. Cái cười mà tôi cho là một điểm đặc biệt nhất của anh. Hương, Thủy, Quang rồi Tuấn lên tới. Bọn tôi kéo nhau lên lãng Nguyễn Hữu Hào. Trạch muốn tôi khắc tên trên lá dứa gai kỷ niệm. Để chiều Trạch một lần, tôi đồng ý. Tôi chỉ khắc vồn vẹn chữ H. Trạch thắc mắc, tôi giải thích giản dị:

- Tên Thu cũng có chữ H, vì Thu ghét chữ T nó hay trùng.

- “Tên anh cũng có chữ H nữa,

ghét cũng không khỏi, phải vậy không, Thu?”

Hình như Trạch thăm hỏi tôi bằng cái nhìn hơi lạ. Trạch cứ đòi khi ra trường về Sài Gòn, anh sẽ tìm tôi. Tôi từ chối đủ mọi cách, càng không cho, Trạch càng nhất quyết. Tôi đành lảng tránh bằng cách gieo cho anh nhiều nghi ngờ về tôi. Có vẻ Trạch hơi sợ hơn là khi tôi nói gạt:

- Ý, anh đừng lên trường Thu, trên ấy nhiều VC lắm, họ “thích” dân Võ Bị lắm.

- Anh đâu sợ.!

- Gan dữ nhỉ, tôi nói.

- Không gan gì cả, thích là làm. Trạch nói một cách thật tự nhiên.

“Đúng là con trai, tôi thấy thích Trạch hơn nhưng tôi cũng sợ anh hơn.”

Trở lại Cam Ly, Hương, Tuấn, Quang lên quán. Còn lại Thủy, Trạch và tôi băng qua bên kia thác nghỉ chân dưới chân đồi. Ngồi như vậy hằng giờ nghe anh hát. Tôi và Thủy cứ nhái theo và hát theo anh thôi, vì chị em tôi không biết hát.

Thủy một mình thả dài theo bờ thác. Tôi quay lại bắt gặp tia nhìn của Trạch. Bỗng tôi luống cuống:

- Bỗng tên anh đẹp quá.

Trạch không nói, vẫn nhìn tôi, rồi gỡ băng tên đưa tôi:

- Tặng Thu đó.

- Rồi anh lấy gì.. thôi Thu không dám.

- Cho Thu thật đó mà.

Tôi vẫn lắc đầu từ chối.

- Anh cho Thu luôn đây.

- Thu đâu dám... đâu có quyền nhận.

Tuy nói vậy nhưng tay tôi lại cài băng tên lên chiếc áo len mà tôi cầm theo.

Đúng 12 giờ, bọn tôi trở lên quán. Nghe nhạc chân ông nào cũng lắc lư, chắc là một cây nhảy. Bắt đầu đói bụng, tôi đòi về và đề nghị đi bộ của tôi được tất cả chấp nhận.

Nắng lên khá cao thế mà mưa, mưa lất phất... Mưa ở cao nguyên đẹp quá. Chúng tôi đi trong mưa. Gió thổi mái tóc dài của tôi tung lên. Tôi lấy chiếc áo len choàng lên. Trạch cứ nhìn đầu tôi mà cười. Tôi ngạc nhiên, nhưng rồi cũng bật cười sờ dụng băng tên của Trạch mà tôi đã cài lúc nãy. Tôi bèn gỡ và trả lại Trạch. Trạch cầm lấy, hình như muốn giữ nó lại trong tay cả hai đứa. Tôi rút tay thật nhanh, rồi bỏ chạy.

Trước khi chia tay, Trạch hẹn tôi:

- Tối anh trở ra. Tôi chỉ cười.

- Được phép thì ra, không thì thôi, đừng trốn để ở tù thì oan tội Thu.

* *

*

Buổi chiều, sau khi thăm bà Bác của Hương về, bọn tôi đi thẳng ra bờ hồ. Nắng bây giờ đã hết, nhưng trời vẫn còn thoi thóp sáng. Bước vào Bar bờ hồ, tôi linh cảm như có ai theo, vừa lúc tôi nói với Hương:

- Trạch có hẹn tối nay ra mà cả thành phố như vậy, biết đâu mà gặp.

- “Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ”, lo gì.

Và kìa! Trạch! không chừng anh đã nghe hết những câu chuyện trao đổi giữa bọn tôi. Tôi liền hỏi:

- Sao mà biết bọn Thư ở đây, còn anh Tuấn đâu?

- Tuấn không được giấy phép.

Thấy cử chỉ Trạch tôi biết ngay là anh đã nói dối. Tôi thừa biết lý do vì sao Tuấn không ra. Ở Cam Ly thấy Tuấn buồn ra mặt. Tôi không thể làm sao nói với Tuấn rằng: với Quang, Hương chỉ coi là bạn, không hơn, nhưng Quang “si” Hương nặng quá, điều đó diễn ra trước mắt Tuấn. Hương cũng nói thật với Tuấn là Quang chẳng là anh họ gì của Hương cả, nên Tuấn thêm

buồn. Tuấn có nói với Hương là Tuấn sợ gái Bắc, mà Trạch cũng bảo thế. “Không ngờ các ông kỳ thị miền dữ vậy!” Phen này cho các ông biết “ghét sợ của nào Trời trao của đó.” Hương thì Bắc chính cống, còn tôi tuy Nam Kỳ nhưng “band” của tôi thì như Hương cả. Thế mà bọn tôi vẫn hợp nhau mọi phương diện đấy chớ.

Vào trong quán, không khí ấm được phần nào. Tôi gọi sữa đá, mọi người đều ngạc nhiên. Trạch hỏi:

- Thu không thấy lạnh sao? Trời rét đến thế này...

Hương đã nói trước tôi:

- Trời lạnh chứ Thu đâu có lạnh! Lòng Thu ấm lắm mà!

Tôi không nói gì cả chỉ mỉm cười nhìn những ly nước bên cạnh không khác gì của tôi. Một lúc im lặng hơi lâu. Trạch lấy thuốc ra hút. Nhìn những cuộn tròn lan dần lên cao, tôi thấy gương mặt Trạch nét đẹp mờ ảo... Nhưng tôi chẳng thích nét mặt ấy, mà thích vô cùng hình ảnh này.

Đêm đã trùn xuống bao giờ tôi không hay. Gặp lại Quang, Quang rủ Hương đi thăm người bạn. Còn lại chúng tôi ba đứa thả dãi theo bờ hồ. Yên lặng của trời đêm lây sang chúng tôi.

Ngồi nghỉ chân bên bờ hồ, mặt nước thật yên, ánh trăng nhỏ bé mập mờ. Thủy chui rúc vào tôi, thỉnh thoảng lại kêu “lạnh quá!” Trạch cứ tiếp tục nhả khói thuốc, tôi phải cải tạt, cứ ngồi không lại thở ra. Trạch thúc nhẹ vào cánh tay tôi. Chính ngay



lúc đó là tôi không nghĩ gì hết. Vậy mà có vẻ tôi lo ra quá. Đôi khi cũng là lúc tôi mơ mộng, và Trạch đã lôi tôi về thực tế. Giờ này còn ngồi bên nhau, mai đã là dĩ vãng “anh là lính chắc gì còn có ngày gặp lại nhau.”

Đêm nay Trạch đưa bọn tôi về. Quang giao phó trách nhiệm này cho Trạch không phải vì Quang lười đâu, vì bọn Thu... vì Hương không cho Quang đưa về đó. Con đường đêm nay bỗng nhiên thay đổi hẳn. Chắc không riêng tôi nhận thấy, mà cả Hương lẫn Thủy nữa. Con đường như không còn dốc, không còn vắng,

không còn lạnh, không còn dài như mọi hôm. Tôi nói về tôi khá nhiều, chắc Trạch cũng ngán tôi. Cứ mỗi lần thấy mình đi mau trong tình cảm hoặc thấy ở Trạch, bỗng đứng tôi lo sợ và muốn chận đứng Trạch bằng cách tự nói xấu mình, tự cho mình là ghê gớm lắm, mà thật sự tôi chẳng có gì, nhưng có lẽ Trạch tin vì tôi cũng giỏi tài ăn nói lắm. Hương Thủy đi một lúc, thì giả bộ nghỉ chân để chờ tôi.

Dưới trăng thượng tuần, nơi cao nguyên lạnh, trên con đường thơ mộng hun hút dài, một đôi trai gái kê vai sánh bước, thỉnh thoảng gió thổi mạnh khiến bước chân họ sát vào nhau. Người con gái nghe mình bé hẳn mà người con gái đó chính là tôi. Tôi muốn đọc cảm nghĩ của Trạch. Trạch nói:

- Thu ở lại với anh một chút.

Thủy và Hương đã vào tới nhà, tôi đâm ra ngại, tôi kiếm chuyện nói:

- Xa quá hả anh?

- Không. Trạch đáp rất gọn và giọng nói cũng thật buồn.

Tôi nói:

- Lát nữa trở ra một mình, anh mới biết con đường xa như thế nào...

Tôi muốn nói tiếp những lời nói

của tình cảm nhưng tôi chỉ thầm nói với riêng mình:

“Không đưa anh trở ra, nhưng mỗi bước chân anh sẽ có Thu theo cùng, nếu anh nghĩ đến Thu, anh sẽ cảm thấy như thế?”.

Yên lặng một lúc, Trạch gọi tôi và chỉ tấm bảng trước cổng biệt thự, bên lề đường và anh đọc:

- Con đường “Hạnh Phúc”.

- Không, biệt thự “Hạnh Phúc” chứ!

Câu sửa sai vô tình của tôi làm Trạch tỏ nét buồn ra mặt; nhưng thật ra tôi đâu phải vô tình, mà tôi đã cố ý. Tôi đã cố ý lôi cả Trạch lẫn chính mình trở về hoặc ít ra là đứng lại, vì tôi không muốn đi xa hơn nữa...

Tôi nói với Trạch từ lâu lắm rồi tôi không khóc, một phần có lẽ vì tôi lỳ, mà bây giờ nước mắt tôi cứ chảy.. tôi chỉ kịp nói:

- Thôi Thu về...

Và tôi chạy nhanh vào ngõ. Biết Trạch vẫn còn đấy, biết Trạch vẫn nhìn theo, muốn lắm, nhưng tôi không quay lại, cắm đầu đi vào ngõ tối.

(còn tiếp 1 kỳ)



Người Lính và vợ lính

Thu Nga

Hình ảnh người lính cầm súng đứng gác bên những lô cốt, chung quanh có giây rào kẽm gai, hay hình ảnh những chiếc trực thăng bay xịch xịch đang đáp xuống bãi để tải thương, hay hình ảnh những ổ súng bốc khói trong những trận chiến ác liệt đầu trên báo, trên TV, ngay trên hình bìa của một cuốn CD cũng gây trong lòng chúng ta, những người Việt ly hương, một ấn tượng thân thương, gắn bó. Lòng tôi cũng chợt bồi hồi cảm động nhớ ra rằng chính cuộc đời tôi cũng đã gắn liền với “lính” không biết từ thuở nào cho tới

bây giờ tôi cũng vẫn là người vợ lính, vì đức lang quân của tôi cũng như các anh, chưa bao giờ giải ngũ, chỉ vì vận nước đen tối, điêu linh nên các anh đã không còn được khoác trên mình bộ quân phục oai hùng thuở nào nữa.

Lính là hình ảnh hiên ngang “... Đoàn quân thiện chiến lúc tuổi còn xanh, vẫy vùng cho máu đỏ loang thành suối...” họ là những người đã hy sinh đã chịu thiệt thòi nhất cho đất nước, cho gia đình, cho chính bản thân của họ và cũng thiệt thòi nhất cho những người mà họ thương

quý nhất đời, đó chính là vợ của họ, người vợ lính. Lòng hy sinh của các bậc nữ nhi này cũng vô bờ bến như sự hy sinh của người lính, chịu đựng dai dẳng hết cuc chiến này, đến cuc chiến khác.

Chiến tranh đã kéo dài cả phần tư thế kỷ giữa hai chiến tuyến Quốc Cộng. Giặc phương Bắc lúc nào cũng chực chờ xâm lấn miền Nam. Bốn phận của các chiến sĩ trong QLVNCH là giữ gìn bờ cõi, đất nước, ngăn chặn bước quân thù để người dân được sống an vui nơi thành thị. Hầu như lúc nào các anh cũng ở trong tình trạng báo đng, cấm trại 100%.

Chiến tranh có thể cảm nhận được, hoặc thấy được ở trong thành phố:

...Giờ này thành phố chợt bùng lên

Để rồi tắt nghĩ sớm

Ôi Sài Gòn, Sài Gòn rộng giới nghiêm...” (Thơ Tô Thùy Yên)

Những đoàn con voi nối đuôi nhau, ngay trong thành phố cũng thấy những bộ quân phục, trên đầu thì đi mũ nâu, mũ đỏ, mũ xanh... lính không quân với bộ áo liền quần, hải quân với

bộ quần áo thủy thủ màu trắng, các anh bộ binh với áo bốn túi, các binh chủng khác với áo hoa rừng rần ri, những hình bóng đó trở nên thân quen, thương mến trong lòng người dân .

Chiến tranh thật sôi động trong lứa tuổi học trò của chúng tôi, thời con gái thuở ấy, quen lính, có cảm tình với lính. Các cô học sinh lúc bấy giờ đa số cũng có người yêu là lính chiến, những giây phút tay trong tay bên cạnh người yêu oai hùng, hiên ngang, các cô rất hãnh diện. Có nhiều mối tình đơm bông, kết trái giữa anh tiền tuyến, em hậu phương. Nhưng cũng có nhiều cảnh bi thảm đau lòng, người trai bỏ mình ngoài trận địa, nên chuyện lứa đôi xin hẹn đến kiếp sau. Những đứa con trai, mới ngày nào còn chải chuốt trong chiếc quần xanh, áo trắng thư sinh, bây giờ đã biến khỏi thành phố, khi gặp lại, tóc đã húi cua, da rạm nắng phong sương, đã biến thành những người lính chiến vì “...*đi quân dịch là thương nòi giống...*” và “*thao trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu*”.

“Ta bỏ lại đời sinh viên mng mị

Nhìn đỉnh Lâm Viên nghiêng
bóng quân trường
Alpha ơi! Màu đỏ đẹp vô cùng
Chiều doanh trại nhớ về em bất
tận''

''...Tôi đã thấy một sinh viên
tuấn tú
Xếp bút nghiên mong thỏa chí
tang bồng (thơ Quốc Nam)

Cũng là con người, chần chẫn
lòng kẻ ra đi cũng bùi ngùi,
không kém người ở lại mang
mang tâm sự:

''Đưa người ta không đưa sang
sông
Sao nghe tiếng sóng ở trong
lòng
Bóng chiều không thăm, không
vàng vọt
Sao dấy hoàng hôn trong mắt
trong'' (Thâm Tâm)

Có khác gì nỗi lòng người lính
thú khi xưa

''Thùng thùng trong đánh ngũ
liên
Bước chân xuống thuyền nước
mắt như mưa''

Ra đi bỏ cha mẹ già, đàn em
nhỏ dại, mong đem sức trai trả
nợ non sông. Sau khi trui luyện,

học tập tại các quân trường,
đã được đưa đi khắp bốn vùng
chiến thuật. Đôi khi nơi địa đầu
giới tuyến, gác tay súng, nhớ
người yêu:

''Chiều trên Phá Tam Giang
Anh sức nhớ em Nhớ bất tận...''
(Tô Thùy Yên)

Chiến tranh lan tràn từ miền
quê cho đến phố thị. Những
người con yêu đất nước không
có thời gian cho gia đình, cho
vợ, cho con cho người tình nơi
chốn hậu phương. Những giây
phút về thăm gia đình trong 24
giờ phép thật vi vãn chưa nói
được lời yêu thương nồng ấm,
tiếng súng đã vọng về thôi thúc
trở lại chiến trường, ''chưa vui
sum họp, đã sầu chia phôi''.
Chia tay lần này có thể ''một
đi không trở lại''. Có nhiều gia
đình có 4 người con trai, thì có
3 người đã đền nợ nước. Có em
gái hậu phương vừa bước lên
xe bong với anh trai tiền tuyến
tháng trước, tháng sau đã trở
thành ''góa phụ thơ ngây''
Thời gian này nhiều cô cũng
vừa từ bỏ áo dài trắng ''theo
chồng bỏ cuộc chơi'', bây giờ
đã tay bế tay bồng, bỏ mẹ già,
cha yếu, theo chồng đến những
nơi đèo heo, gió hút. Khi người

chồng đang xông pha trong lửa đạn, vợ sống chen chúc với nhau trong những khu gia binh chật chội hay thuê nhà chung với những người trong xóm, buôn gánh, bán bưng, kiếm ít tiền lời để phụ với chồng nuôi con, đêm về nghe tiếng súng đại bác âm âm vọng lên hình như từ cuối chân trời, nơi có chồng nàng hiện diện. Lòng người thiếu phụ trẻ bồi hồi, lo âu:

*“Đêm đêm bên ngọn đèn khuya
Ôm con nghe tiếng đạn “mọt
chê” giạt mình”*

Hàng ngày nghe tin có đụng độ lớn, biết bao kẻ đã hy sinh nơi chiến địa, người thiếu phụ lâm râm khẩn vái, “cho chồng con trở về được bình an, con xin xuống tóc tạ ơn”. Cũng có khi người lính trở về chỉ còn một chân, hoặc một tay, hoặc với một mảnh đạn trong đầu, trong lưng hoặc “anh về với hòm gỗ cài hoa”, Hàng hàng lớp lớp ra đi, hàng hàng lớp lớp ngã xuống “một tấc khăn xô, một tấc đường”

Hình ảnh bi thảm của người góa phụ:

“Em độc thoại với lời kinh ánh

xanh

*Trăng lu khuya mỗi nén nhang
tàn*

*Chớ tru thăm thăm ngáy thiên
địa*

*Mái ngói nghiêng triển trái
rụng lãn...*

Ngọn đèn hư ảo chong linh vị

*Thấp trắng thời gian mái tóc
em...(Tô Thùy Yên)*

Bên cạnh những người vợ sống lủi thủi hết năm này, tháng khác ở nhà chờ chồng hành quân về, thì cũng có những bà vợ, anh ở đâu, thì em ở đó, như những người vợ của địa phương quân, nghĩa quân, đã hiện diện bên các anh trong những giờ phút mà sự sống và sự chết không còn phân biệt, các bà cũng đã tải thương, cũng cầm súng chiến đấu hào hùng bên cạnh chồng trong khi thuốc súng bay mờ mịt không gian.

Chưa có một quân đi nào mà người lính phải chịu gian nan, lao khổ trong một tình trạng thiếu thốn như quân đi VNCH. Nhưng trên môi các anh lúc nào cũng nở một nụ cười rộng lượng. Các anh đến đâu cũng chiếm được những sự tiếp đón

nồng hậu, thân mến của người dân. Một tháng 30 ngày, anh không thấy mặt vợ con, ngay cả những lúc vợ anh cần anh nhất:

*“Vợ sanh đuta con đầu lòng
anh cũng không về được
vì mãi mê đánh giặc
Để giữ vững non sông.”*

Dãi dầu mưa nắng, ai biết được những gian truân của người lính chiến:

*“Đò nghẹn đoàn quân xa tiếp vận
Mưa lâu trời mốc buồn hồi xưa*

*...
Quán chạt xanh lên rừng lính ướt*

Mặt bơ phờ dinh gió bao la

*...
Tiếp tế khó đôi lần phải lục
Trên người bạn gục đạn mười viên*

*Di tản khó sâu dòi lúc nhúc
Trong vết thương người bạn nín rên*

Người chết mấy ngày chưa lấy xác

Thấy sinh mặt nát lạch mương tanh...”

(Tô Thùy Yên)

Chiến cục leo thang cho đến ngày sảy đàn, tan ghé. Ván

bài chính trị do ngoại bang làm cái đã đến hồi kết thúc. Người lính phải nuốt hờn buông sủng. Thân phận của họ theo vận nước tối đen, kéo lê cuc đời tù tội, nhẹ thì đôi năm, nặng thì cả đến trên dưới 20 năm!

*“...
Nhục đau này để lại cho con*

Giòng máu đỏ muôn đời bất khuất

Trên bản đồ không còn đất nước

Nhưng trong lòng tổ quốc muôn năm

Tôi vào tù trả nợ tiền khiên

Miền đất khổ, em làm cô phụ

Biết bao năm trả hoài mới đủ

Cho nên em mua nắng đợi chờ...(Quan Dương)

Những chuyện nảo lòng của người vợ khi băng rừng lội suối, có bà phải đi bộ cả 30 cây số, gian lao như thế, mà có khi còn không được công an cho phép thăm chồng, có cảnh nào đau đớn bằng. Người chồng thấy dung nhan vợ đã tiêu tụy, đôi bàn tay khô héo vì lam lũ đã thốt lên rằng:

“...Anh cầm tay em, bàn tay khô

*héo,
Anh nhìn mắt em, gió lùa lạnh
lēo...*" (Hà Thượng Nhân),

Nhìn nhau một vài giây phút rồi người vợ lại cúi thủi trở về, đêm đêm nhìn ánh trăng, khóc cho chồng, khóc cho con, khóc cho chính thân phận của mình :

*"Trăng khuya mờ tỏ
Xanh xao ngọn gió qua nhà
Đàn trẻ nhỏ trông cha
Đã thành ma trên đất Bắc
Lòng góa phụ năm canh dài
quặn thắt
Vách khuê phòng lạnh ngắt lưới
buồng giăng"* (thơ Trần Văn Lương)

Người chiến sĩ sa cơ:

*"...Củ khoai mì lột da thay cơm
Trên rừng cải tạo
Quần quật mồ hôi không khô
chiếc áo
Ăn đám rau dại bên đường
không kịp trở lá non..."*(Quan Dương)

Đó là thân phận của người lính miền Nam, những người con yêu của đất nước, những kẻ đã ra đi, những người còn sống sót lê cuộc đời thảm thương với một thân thể không lành lặn,

gia đình ly tan. Và rồi "chí thì còn mong tiến bước, nhưng sức không kham nổi đoạn đường", nhiều người đã gục ngã, không mộ bia, không nhang khói, oan hồn của họ bay vất vưởng cùng với anh linh của chiến sĩ tại nghĩa trang quân đi trên đầu cây ngọn cỏ, nhìn xuống chính quê hương mình đã trải máu xương gìn giữ, tâm can uất nghẹn:

*"Ta như người lính vừa thua trận
Nằm giữa sa trường nát gió mưa
Nhắm mắt cố quên đời chiến sĩ
Làm thân cây cỏ gục ven bờ
Bỗng nghe từ đáy hồn thương tích
Vẳng tiếng kèn truy điệu mng
xưa"* (Thanh Nam)

Những người may mắn, còn sống sót đã đến được bến bờ tự do, vẫn bền tâm kiên chí tiếp tục đấu tranh. Đôi mắt nhìn về quê hương, lòng canh cánh:

*"...Cơn mộng đến
Môi rung lời trần trối
Đường lưu vong, không có nghĩa
quên về..."* (thơ Lan Cao)

Vi:

"...Ai không có mẹ trên đời

Ai xa tổ quốc mà vợ nỗi sầu...''
(thơ Lan Cao)

Hình ảnh những chiếc GMC chạy rầm rầm trong đường phố, có lúc ngay trong đêm Giao Thừa, những tiếng khóc than bên ánh nến chập chùng tại Tiểu Khu Tuy Hòa, cùng những tiếng nhạc quân hành rộn rập, tiếng kèn truy điệu trong những ngày đầu năm vẫn còn văng vẳng đâu đây trong tiềm thức... và những bộ quân phục của thủy thủ, không quân, bộ binh, thiết giáp v...v...mãi mãi vẫn là những hình ảnh thân yêu nhất trong lòng mọi người, trong lòng tôi, trong lòng những người vợ lính- cùng với chồng một lòng son sắt yêu quê hương tổ quốc, cùng chung một ước mơ:

''...

*Ôi ta mơ ngày được lau khô
giòng lệt*

*Trong buổi đoàn viên dậy tiếng
quân reo*

*Ta ngẩng mặt nhìn lên tổ Quốc
thân yêu*

*Bóng cờ vàng đang tung bay
ngạo nghễ*

Mẹ nở nụ cười rạng rỡ

*Cha quệt mồ hôi ánh mắt rục
vui*

*Anh, chị, em, lòng sung sướng
bồi hồi*

*Chúng con về đây ngày hi lớn
Nghe đâu đây vang dậy tiếng
quân reo*

Việt Nam ơi!

Việt Nam ơi!

Ta mãi mãi chiền!'' (TN)

Bên cạnh người chồng đầu tóc không còn xanh, mắt không còn sáng như thuở xa xưa, thì người vợ nay cũng theo thời gian, má nhạt môi phai nhưng bên cạnh người chiến sĩ già, xa quê hương, các bà vợ vẫn là hậu thuẫn kiên cố nhất, trung kiên nhất để người chồng lại tiếp tục nhiệm vụ của người chiến sĩ đã bị gián đoạn vào ngày 30-4-75. Tổ Quốc đang réo gọi, danh dự một tập thể cần được phục hồi với trách nhiệm của toàn thể các anh lính chiến và chúng tôi, những bà vợ luôn luôn ở bên cạnh các anh.:

*Bên anh, lính, em, một người vợ
lính*

*Tự thuở nào đã thề nguyện sắt
son*

*Thù nhà chưa yên, hận nước
vẫn còn*

*Anh người lính, em vẫn là vợ
lính (TN)*

Thu Nga

người lính già vẫn mãi vo tròn nỗi nhớ

Chu Thụy Nguyên, K24



Đứa cháu gái nhỏ bụ bẫm xòe đôi bàn tay non mềm mần mề trên chiếc cầm lẹm đây râu muối tiêu của lão, chọt hỏi:

- Tại sao người ta lại già hờ ông?

Lão tợp một ngụm trà đậm, thứ trà Bắc lúc mới chiều, nó vừa

đắng, vừa chát nhưng hồi lâu sẽ có vị ngọt. Lão vuốt đầu đứa cháu:

- Ồ... thì... Cháu bây giờ còn bé, rồi một ngày cháu sẽ lớn. Ông đã có lúc trẻ thì nay ông phải già. Giống như con thấy cái cây ngoài kia đang còn nhỏ, dần dần nó sẽ lớn lên như cái cây bên kia

đường....

- Tại sao người ta lại chết hờ ông?

- Ồ... Thì tại già... thì già quá rồi phải chết con ạ!

Lão chợt nhìn ra khung cửa kính. Bên ngoài từng đợt gió rét lướt kèm theo cơn mưa xô đẩy các ngọn cây ngã đũa về một phía. Hai bàn tay lão lại vô tình úp vào nhau, xoa tròn theo chiều kim đồng hồ. Mỗi khi hai bàn tay gầy guộc của lão chợt xoa vào nhau, không phải vì lạnh mà vì... lão đang nhớ, một nỗi nhớ da diết về một dĩ vãng nào đó. Cũng không biết tự bao giờ, mỗi khi những hình ảnh cũ hiện lại trong tâm trí người lính già là lúc mà đôi mắt lão luôn nhắm chiu về một hướng xa xăm nào đó, và hai lòng bàn tay lão thì cứ úp vào nhau xoa tròn xuôi hoặc ngược chiều kim đồng hồ.

Không biết ai đó đã nói "Ký ức do chính chúng ta tạo ra mà khi đó đôi bàn tay đã góp phần hình thành nên nó". Vì thế mỗi khi nhớ lại, hai bàn tay chúng ta thường khua động như để tỏ ra rằng chúng là nhân chứng của hồi ức đó.

Nỗi nhớ về quá khứ có khi da diết buồn khiến mặt lão chợt già sạm đi. Cũng có khi nhớ về một hồi ức vui, đôi mắt lão chợt

như cười nghiêng ngả; những vết chân chim trên đôi mắt bỗng xô lại gần nhau. Cũng có lúc hồi ức bỗng đứt quãng, hai bàn tay khô gầy của người lính già đang xoa bỗng khựng lại, bấu chặt vào nhau, văng trán đăm chiêu xa khuất.

Người lính già ấy vẫn không sao quên được cái hào khí của một thời thanh niên máu nóng. Cầm trên tay tờ giấy in đậm nét 6 chữ "Sinh viên Sĩ quan Hiện dịch", kèm theo con số Khóa 24 như một định mệnh. Chàng trai Việt đây mộng mơ thời đó bỗng phút chốc được chấp thêm đôi cánh thiên thần. Rồi già từ cha mẹ, anh chị em, bè bạn, giảng đường đại học, và cô bạn nhỏ xinh xắn, huyền thoại và... lên đường. Đâu đó quanh chàng trai trẻ đất Việt thời ấy còn mang mác:

"Làm trai cho đáng nên trai,
Xuống đông, đông tĩnh, lên đoàn,
đoàn tan"

hoặc:

"Đã mang tiếng đứng trong trời đất,

Phải có danh gì với núi sông"

Rồi mái ấm gia đình, chàng trai Việt ấy đã hăm hở có mặt ở cao nguyên Lâm viên, bước vào khu Quang Trung cùng với bal lớp trai ưu tú khác từ khắp bốn vùng chiến thuật. Họ hội tụ về xứ sở

của hoa anh đào se lạnh với những đôi mắt sáng ngời kiêu hãnh. Họ truyền miệng nhau là “nghe nói sẽ có chạy, có nhảy, có bò, có lăn, có lết...”. Ở trên giường hai tầng khu Quang Trung có người đang chỉ cho người bạn mới quen biết thế nào là hít đất, rồi đếm số cho chàng thư sinh tập hít. Có

bạn còn chưa kịp nhớ tên nhau đã thất “tối trời” với đủ các hình phạt như những “món ăn chơi được thiết đãi chí tình, chí nghĩa” từ các sinh viên sĩ quan cán bộ khóa 22B. Ai có ngờ đâu, chỉ một khúc nhạc thôi đã lột xác cuộc đời của một thư sinh yếu đuối, đã đưa tiễn thói tà tà dân chính



chàng còn tính kỹ nên tự trang bị cho mình đôi giày Bata mới trắng phau.

Người lính già lại vo tròn nỗi nhớ giữa hai lòng bàn tay... Vàng, cũng từ bữa trưa hôm ấy, “một khúc nhạc quân hành sẽ đưa các anh bước vào cổng quân trường...” Khúc nhạc hùng tráng ấy phút chốc đã từ “hùng” chuyển sang “bi ai” khi lão và bè

xuống mồ để người thư sinh ấy trở nên cứng rắn hơn, cương nghị hơn từ muôn ngàn tiếng hét bên tai liên tục ngày đêm của những cán bộ kaki vàng, nón nhựa bóng loáng. Những con người như danh thép kia, như không một chút tình cảm kia, bỗng sao oai phong và thần tượng quá!

Tám tuần huấn nhục và bốn chữ “Sinh viên Sĩ quan” sao mà chua

cay đến thế! Tân khóa sinh! Mi là ai mà sao lúc nào cũng chạy, cũng nhảy, cũng bò. Nào là gập cầm ba ngón, ăn uống vuông góc, chỉ biết tuân lệnh là tuyệt đối. Những mảng tóc dài, uốn lượn lờ, chải chuốt, đã rớt lại dưới chân để chào gĩa từ đời dân chính thư sinh yếu đuối. Súng kẹp lưng, mùi quần áo mới nhà binh, tiếng bước chân chạy rầm rập đều bước hoặc oằn người đi vệt, lúc bắc cầu cho kiến bò, hoặc tác chiến số 6, tấn công các apartments đã không còn chỗ cho các suy nghĩ riêng tư hay nhớ nhà. Đến ngay cả hình ảnh người yêu cũng tạm quên đi để trí nhớ còn dành cho danh số, cho số quân, số súng....

Cây trụ đèn phút chốc bỗng hóa thành cây anh đào Đá lạt. Trái ớt hiểm cay xé họng bỗng hóa thành vị ngọt của chuối Laba Đá lạt mà nước mắt cứ tuôn dòng. “Ra đi là hết rồi... Quay nhìn hoàng hôn rơi....” Quả thật “cánh buồm” cuộc đời đã thực sự “chuyển bến” từ những ngày tháng đẹp ấy.

Những ngôn từ như “tà tà, bê bối”, “coi thường hệ thống cán bộ chúng tôi”, “dám gọi niên trưởng bằng anh”, “dám nói với người yêu mình là sĩ quan Đà lạt” v.v... bỗng chốc được mang

ra quát nạt, xía xối bên tai.

Làm sao quên được hình ảnh “đôi đi phố đêm Đá lạt” với y phục dân chính bê bết bùn sinh hoặc rách tả tơi hôm hành xác nhập trường để phạm tội “làm xấu trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam” và phải “tấn công” tám apartments để “đền tội”.

Người lính già lại xoa hai bàn tay vào nhau húng háng ho khi chợt nhớ những tháng ngày tiếp nối. Đợt huấn nhục ào ạt khi đợt I bàn giao cho các cán bộ hung thần đợt II. Rồi đến ngày chinh phục Lâm viên. Buổi sáng tờ mờ sương dưới chân Lang Biang hùng vĩ, một cuộc đua lăm lăm phải nín vội cây rừng, du bám để vượt từng con dốc đứng. Hào khí của những đêm tập chạy vòng Alpha vừa hô to “Đại đội C - Vua Lâm viên” đã biến thành sức mạnh trên đôi chân đang chinh phục đỉnh núi cao nhất vùng cao nguyên Lâm viên. Quyết tâm sắt đá đã đưa họ lên tận đỉnh cao chứ không muốn ngồi dưới chân Lâm viên mà khóc. Những đợt khói mù đã lan toả hai đỉnh Thiếu Phụ và Trinh Nữ như báo trước ngày mai đây một khóa sinh viên sĩ quan mới sẽ dạo phố Đà lạt trong bộ blouson và cặp alpha đỏ nhộm thắm phố phường. Màu alpha

đỏ với người lính già bây giờ hồi tưởng lại là tích lũy của mồ hôi, nước mắt, thịt da rướm máu và cả những lần chân sùng vù, khập khiễng, cà thọt, súng kẹp lưng cà nhắc trong “phái đoàn” có cái tên thật mỹ miều “phái đoàn

kiểu xe Chi Lăng. Những ngày Tết đầu đời lính bỗng trở thành lính tác chiến bủa đi khắp Đà Lạt. Đêm đầu tiên khi có tin Việt cộng đã đánh Đà Lạt bằng vũ khí chôn giấu trong các quan tài ở khu Mả Thánh. Lão cùng thàng



thiện chí” trong khi miệng thì ngheu ngao: “Ngày trở về, anh bước lê trên quãng đường đê đến bên lũy tre...”.

Lên năm thứ nhất, rạo rục với worsted, với Jaspé, với những ngày đầu dạo phố vẫn chưa quên ăn phở gập cầm chín ngán trong Bắc Hương, hoặc uống cà phê vuông góc ở Tùng. Rồi tin Việt cộng tổng tấn công trong Tết Mậu thân đang chiếm Đà Lạt bằng những chiếc xe dò nhỏ

bạn ở “đại xê” được lệnh trấn giữ cổng Nam quan phía ngoài, chỗ thanh sắt chắn ngang cổng ngõ lên Cầu lạc bộ Nhữ Văn Hải. Nhưng cái “sự diệc” đáng nói là hai đứa nằm đó với hai khẩu garant không dám bỏ xuống đất vì nhớ những lần khám xét phải chùi mệt nghỉ, nên nằm ôm nó trên tay mà chờ giặc.

Rồi đêm mai, tấn công vào nhà ga xe lửa Đà Lạt vì có tin Việt cộng đã chiếm, lão xuýt chết vì

dại liên của căn cứ truyền tin Mỹ bán xối xả. Khi rõ ra thì tất cả đều là bạn, Việt cộng sức máy mà tới nhà ga.

Rồi lên năm thứ hai, thứ ba, nào là đi du hành, thực tập chỉ huy, học nhảy dù và nhảy “xô” cuối cùng biểu diễn xuống thành phố Đà Lạt; cũng có đũa nhảy bẹp

bạn đồng khóa đã cùng thi hành khẩu lệnh: “Quý xuống các sinh viên sĩ quan... Đứng dậy các tân sĩ quan...”. Sau đêm truy điệu vong linh các đàn anh vị quốc vong thân để “ngày mai đây một đoàn trai sẽ hăm hở lên đường...”.

Hải, lục, không quân khắp bốn



xuống vườn bắp xú và ...cũng gần bằng dù trên ngực.

Kỷ niệm kể biết bao giờ cho hết. Bè bạn thì từ bốn phương, nhiều miền quy tụ về, giọng nói có khi khác nhau, tính khí có khi bất đồng, “gần thì phiền, xa thì nhớ” thấm thoát đã bốn năm.

Một sáng tinh mơ, lão cùng với

vùng chiến thuật đã chào đón các tân thiếu úy vừa rời khỏi trường Mẹ bằng cả một Mùa Hè Đỏ Lửa 72 chỉ mới vài tháng rời quân trường mà lần lượt đã nhiều bạn bè sớm trở nên người thiên cổ. “Sự nghiệp đang công theo đuổi, thôi đành gián đoạn nửa đường...”. Sau này, theo lời đàn

em khóa 27 kể lại: “Các niên trường ra trường không bao lâu mà cứ một vài ngày vào Phan xá ăn cơm lại nghe mặc niệm cho cố Trung úy..... khóa 24”. Chuỗi dài mặc niệm ấy đã nói lên chiến trường bấy giờ quá ác liệt.

Thế rồi tổ quốc bại vong ngoài tầm tay của những người lính trẻ. Cùng với bao người lính “bại trận” khác, lão đã vào “trại cải tạo”. Đó là thứ trại tập trung khổ sai lớn nhất mở ra khắp miền Nam, thứ trại tù đã chà đạp lên lương tâm nhân loại của chủ nghĩa vô thần, vô nhân đạo nhất còn sót lại của thế kỷ văn minh này. Con người có nhân cách, phẩm giá đã bị hành hạ như súc vật để sâu bọ lên làm người, chúng nhăn răng ra cười và rồi chúng nhăn răng ra cười....

Không biết từ lúc nào, thỉnh thoảng trong ngục tù và mãi về sau này, lão lại có những giấc mơ về trường Mẹ. Có khi là một giấc mơ về buổi chào cờ cuối tuần, khi lão và các bạn từ khu học văn hóa trở về, chưa đến doanh trại đã thấy ban quân nhạc đang tập trung kèn trống đầy đủ ở cột cờ Trung đoàn rồi. Vừa hô tan hàng thì phóng nhanh vào phòng, thay ngay tiểu lễ cho kịp. Nhớ đôi găng tay trắng thì lại quên cái gen đỏ. Còn cái dây

biểu chương quái ác kia, kèn sắp thổi tập hợp rồi mà xô cái vòng chỉ vào hạt nút trên cầu vai hoài mà nó vẫn không vào. Lụp chụp và rồi kèn đã thổi tồ tí te ở ngoài kia rồi.... Hồi hộp giật nảy mình, mồ hôi ra như tắm, thở dốc, mở mắt ra mới biết mình mơ nhưng vẫn còn loáng thoáng nhớ là giày vẫn chưa kịp vượt bóng.

Trong tù, giữa rừng có khi đi lao động khổ sai, bất chợt nhìn thấy thằng bạn cùng khóa thấp thoáng ở khu tù bên kia, chỉ nháy mắt nhau thôi mà nước mắt bỗng tuôn trào cho thân phận tù đầy bất đắc dĩ. Hoặc thoáng, một sáng tinh mơ bỗng nhận được tin đứa đàn em bị bắn phơi xác ngoài cổng khi vượt trại. Nhìn thân xác đứa em bị bắn lỗ chỗ được cuốn trong tấm trải nhựa màu xanh lá cây chôn vùi vùi xuống đất khô cần đào méo mó, lão như nấc nghẹn, và chợt nhớ đến tiếng kèn saxo huyền hoặc của em ngày nào từng dịu dặt lòng người ở những đêm văn nghệ trong Phan xá trường Mẹ. Ôi! Tiếng kèn tài hoa bỗng tắt lịm, uất nghẹn sau những loạt đạn AK sắt máu thiếu nhân tính.

Mới đây, các bạn bè lão đã cố gắng tổ chức ngày họp mặt “39 Năm Tình Bạn”. Những người

may mắn còn sống hôm nay có dịp quy tụ về. Đứa nào đứa nấy mừng mừng, tủi tủi. Bỗng có đứa gặp lại nhau, nhìn hoài vẫn không nhận ra, cứ ngỡ một niên trưởng khóa xa lắc nào được mời đến dự. Rồi khi nhận được ra nhau thì có đứa được gọi là “cha”, có đứa được gọi là “ông nội” vì đã hom hem với mái tóc bạch kim trắng toát. Tuy vậy, cứ đọc tên đứa nào rồi thì tự động cái “nick name” ngày xưa ở trường của nó lại bật ra ngay mà không thể nào quên được. Những tên gọi đặc biệt của khóa lão ngày xưa đã được ráp thành vần là: “Nhái, Kẹt, Lia, Mươi, Thốt, Một, Hào”

Cảm động nhất là giây phút hình ảnh các bạn lão đã đên nợ nước được chiếu slide cho mọi người nhìn lại kèm theo lời đọc về những ước mơ, hoài bão của từng người thuở đôi mươi. Đại đội của lão ngày xưa với những cây văn nghệ như Ngô Đức Hải, tay giỏi khiêu vũ, đi phát thanh; hoặc “em gái” giọng khàn ấm Nguyễn Dzuơng Dzuơng với những bản nhạc nổi tiếng như Wedding, Em Tôi, hay Ave Maria đã một thời làm rung động bao nhiêu con tim; hay Vũ Cao Hiến với “Sao em không đến chiều nay Thứ Bảy...”. Tất cả họ đều đã nằm xuống, nhưng

giọng hát của họ vẫn như đang lần khuất đầu đây:

“Em hỏi anh, em hỏi anh bao giờ trở lại?

Xin trả lời, xin trả lời mai một anh về....”

Ai biết đâu, rồi có một ngày, một cô em gái của Vũ Cao Hiến đã từ Úc đại diện cho gia đình bay sang Cali, USA để nhận lại kỷ vật của anh mình; những bản nhạc tù ca mà chính Hiến đã sáng tác trong những ngày bị giam hãm.

Quý hiền thê của những người lính già từng đáng cay, lao khổ, lận lợi nuôi chồng và thay chồng nuôi con cũng đã được vinh danh qua tấm huy chương biểu trưng cho sự tạ ơn đầy tình nghĩa. Mới đó mà tuổi đời đã “sáu bố” cả rồi còn gì!

Lão lại xoa tròn hai bàn tay gầy guộc. Trên đôi mắt trũng sâu bất chợt dòng lệ đã doanh trong. Trường Mẹ đã là máu và hơi thở của lão rồi.

Nhớ! Nhớ! Và nhớ! Với riêng lão, có lẽ chỉ khi nào bất chợt chúng ta nhớ ra rằng chúng ta đã không còn thở nữa thì khi đó chúng ta mới hết nhớ!.....

Chu Thụy Nguyên, K24

TRƯỜNG CA LÂM VIÊN

Tặng các cựu SVSQ khóa 21
Trường VBQG/VN

Mai một có ngày về thăm nơi cũ
nhớ chào tay khi đặt bước vào Tùng
đưa chén cơm vuông góc ở Quốc Hương
thấy ai đẹp, đừng ngoái nhìn bị phạt
thong thả đi đứng vội vàng hấp tấp
đáp chuyến xe về thăm lại Thái Phiên
dù trường xưa ta chẳng thể còn nhìn
hãy tưởng tượng cổng Nam Quan vẫn đó
câu lạc bộ Sinh viên giờ đã cũ
đường lên đồi mưa gió phủ đầy rêu
cứ cười tươi sao lại phải dăm chiêu
dù cười đã răng chiếc còn, chiếc mất
có nghe tiếng hô ở ngoài sân bắn
bên phải xong chưa, bên trái xong chưa?
chỉ có lòng ta chẳng thể hững hờ
nên trở lại, ngập ngừng bên trường cũ
trở lại đây ta như người thiên cổ
ngậm ngùi tìm trong một cõi trăm năm
ngọn Lâm Viên mây vẫn phủ xa xăm
vậy mà đã một lần ta ở đó

rồi chợt thấy trên vai alpha đỏ
đường melon đầy gió lạnh căm căm
bút lá thông xanh rải chiếu ta nằm
nghe văng vẳng tiếng kèn đồng báo thức
ông lính kèn ơi, ông nào biết được
bạn bè tôi nhiều đứa chẳng dậy đâu
họ chết rồi khi xa đó không lâu
ông thổi mãi cũng chỉ là vô ích
ông lính lên xe, đạp chiếc xe cũ rích
lòng buồn rầu trong sương sớm mênh mông
khoan đã ông giờ là hạ hay đồng?
và chỉ hộ đường nào lên đồi Bắc
tôi là người của một thời đã mất
trở về đây tìm lại tuổi hoa niên
lòng vẫn vui chỉ thoáng chút buồn phiền
nghe có tiếng diễn hành đang đều bước
thấy tôi không của năm nào ngày trước
sáng thứ hai thẳng tắp vũ đình trường
nào thấy gì đâu, chỉ có ngàn thông
lá vẫn xanh, tóc mình giờ đã bạc
Lap besud đứng buồn rầu ngơ ngác
ngóng hoài sang bên đỉnh Lap benord
thôi đã qua đi, một thuở học trò
nhờ ông lính, kêu dùm tôi bè bạn
tôi ở lại cho đến khi trời sáng
nói họ rằng có kẻ ở phương xa
các bạn ơi, tôi là trẻ nhớ nhà
giờ trở lại thăm những người xưa cũ
xin đừng hỏi: thừa cần chi vậy cụ?
tôi: Trấn như Xuyên của Đại đội E
từ chốn xa xôi, lặn lội tôi về
ôi Nguyễn Viêm, Hồ công Minh thương mến
mới nhận được tin các bạn đã mất
cũng chậm đi đến mấy chục năm sau
Nguyễn văn Bình, xin được xiết tay nhau

ngày bạn chết, cánh quân tôi gần bạn
tôi còn nghe tiếng Bình trong tiếng đạn:
chào mọi người, thôi tôi phải đi đây
ở Cổ thành, họ chiến đấu hăng say
Phạm Tuấn Anh, Lê Huy Lâm gục ngã
biên giới hạ Lào, ơi Hồ Trọng Tọa
trên Dakto, Huỳnh Trung Trọng còn đây
những bàn tay nắm chặt lấy bàn tay
rồi tất cả gặp nhau đài tử sĩ
nơi địa đầu, còn vang lời Nguyễn Lý
còn rất nhiều, xin thăm hỏi mọi người
bạn bè các anh giờ mỗi đứa mỗi nơi
cùng tạ lỗi với những lời chân thật
rất hổ thẹn vì quê hương đã mất
không làm tròn trách nhiệm các anh trao
nước mất rồi sau đó chẳng bao lâu
ôi đau đớn, công lao giòng máu đổ
xin được chào, thủ khoa Mai Văn Hóa
vung kiếm lên, bạn đuổi chúng đi đi
lũ hung nô, chúng ở đây làm gì
bắn giương chiếu, đổ man rì, mọi rợ
chúng tôi sẽ về, một ngày nào đó
đặt vòng hoa mà tưởng nhớ các anh
trên đường xưa, cây cỏ sẽ hồi sinh
tên các anh phải khắc vào bia đá
năm tháng qua đi, dù Xuân hay Hạ
vẫn rạng ngời trong trang sử lưu danh
những ngọn đồi, thông bát ngát mầu xanh
bồi hồi nhớ những chàng trai năm trước
từ bốn phương họ về đây lần lượt
cũng từ đây mà cất bước ra đi
trăm mối gian nguy sao cứ say mê
và khí phách cho đến khi ngã gục

trong lửa đạn, nào có ai biết được
chúng tôi nhiều lần cũng thập tử nhất sinh
có một chút gì may hơn các anh
nên còn lại xót thương người nằm xuống
các anh đi trong cõi trời biển rộng
ơi bạn bè ta, nhớ đến muôn đời
từ bốn phương trong tâm khảm mỗi người
tên các bạn, chúng tôi hằng nhắc đến
nhắc thực sự trong tận cùng xao xuyến
nên bài thơ cũng viết tự đáy lòng
địa danh nào, ngày tử trận, chiến công
bao gương mặt cùng nụ cười rạng rỡ
các anh đi khi hãy còn rất trẻ
và phần đông thì chưa có gia đình
nên linh hồn thì thực rất oai linh
bởi vì thế làm sao mà quên được
xin kính chào những người đến nợ nước
chào quân trường, chào những bước chân đi
chào bạn, chào bè, chào những ngày xưa
giờ các bạn cho tôi ra phố chợ
từng bậc thêm dẫn ta lên trên đó
cũng phải mấy lần dừng thở nghỉ ngơi
chị Trúc còn không, nghe tiếng ai cười?
này thưa chị, chị cho tôi ký sổ
sẽ đến chị gấp mười lần món nợ
nợ nần là tình nghĩa của ngày xưa
cuối dốc Duy Tân, vẫn quán Thu Thu?
vào phố Bằng hay là vào Đắc Tín
trước rạp Hòa Bình đưa tay tha thiết
xin chào mọi người có biết tôi không?
tôi trở về từ một cõi xa xăm
trên vai áo vẫn còn alpha đỏ
tôi trở về nhìn cõi đời khốn khổ

lòng ước ao và khao khát nụ cười
em xưa kia đôi má thắm mầu môi
giờ môi má nhạt nhòa cùng sương gió
em nhớ ta không, người muôn năm cũ
tuổi học trò biết e ấp nhìn anh
gửi lời chào, cô gái Bùi thị Xuân
về trường lại còn vấn vương mầu áo
ổ sao lạ, lòng như chừng giếng bão
bên bờ hồ, Thủy tạ vẫn mờ sương
thôi chào em, từ giã cả ngàn thông
em ở lại cho hết đời lặn dạn
tô lại chút môi son và má phấn
những ngày xưa theo gió đã bay xa
trở về đây ta như trẻ nhớ nhà
tìm hoài niệm và tìm trong nỗi tiếc
năm tháng cũ đã ra đi biệt
dòng thời gian oan nghiệt của đời người
thông vẫn xanh, hoa vẫn nở xinh tươi
chỉ ta đã tàn dần và héo úa
có một điều, không tàn mà phải nhớ
một ngày nao trường cũ sẽ hồi sinh
nắn nét từng hàng tên tuổi các anh
hương khói sẽ ngập tràn đài tử sĩ.

Trần Như Xuyên, K21

CHỌN LỰA

Cao Đồng Phước



Chỉ vài ngày sau khi Sài Gòn mất là hai người bạn ấy đến thăm tôi. Phan hoạt động nội thành, còn Trần thì từ bưng biển trở về. Cả hai tiếp thu Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, và họ gặp em gái một người bạn thân của tôi lúc ấy hiện là Sinh Viên QGHC nên biết tôi đã di tản từ Đà Nẵng

vào Saigon, vì thế họ đã tìm đến thăm tôi. Biết tôi vừa sinh cháu trai chỉ được mười mấy ngày nên hai người khi đến, đã cầm theo quà tặng là một hộp sữa bột. Tôi bấy giờ như một cái xác không hồn, lặng lẽ ngồi tiếp hai người khách bất ngờ với một “chiến tuyến” được phân định rõ rệt trong vô hình

giữa chúng tôi, những kẻ đã từng một thuở là bạn của nhau! Tôi chua chát nghĩ thầm: “Hai người đến để nhìn cho thật rõ mặt kẻ thua cuộc hôm nay là tôi đấy à!”

Nhớ ngày khi tôi vừa mới bước chân vào trường Luật Saigon thì tất cả bọn họ đều là những học huynh của tôi, kẻ thấp nhất cũng học trên tôi một lớp. Có người năm thứ ba, và có kẻ đã cao học. Cả cái nhóm Ban Xã Hội Luật thuở ấy đã cùng nhau sinh hoạt thật là vui vẻ dễ thương. Những buổi sáng đến trường khi trời còn tờ mờ nên vào giờ đổi lớp đầu tiên là chúng tôi gộp tiền nhau lại để một người trong nhóm chạy ra bưu điện mua bánh mì Hương Lan đem về rồi cùng nhau ăn sáng, cười đùa. Cuộc đời sinh viên của chúng tôi đã mở ra êm ả theo với “con đường Duy Tân cây dài bóng mát”, rộn rã những tình thân và những giấc mộng đời xanh ngát. Trong nhóm, tôi thân nhất với hai anh Phan, Trần, và với Lâm. Lâm sau này đã rẽ bầy, qua Quốc Gia Hành Chánh. Khác với Lâm mà cuộc sống lúc bấy giờ có phần khó khăn, Phan và Trần đều là hai công tử con nhà giàu nhưng đã

lao đầu vào những công tác xã hội một cách nhiệt tình và triệt để, khiến tôi lúc ấy vô cùng thần phục! Họ không giống như hầu hết các sinh viên thời thượng Saigon thuở ấy, ngày Chúa Nhật là ra ngồi ngất ngưỡng ở Brodard, ở Pagode,.... để tán hươu tán vượn và rửa mắt với phố xá dập dìu tài tử giai nhân, thụ hưởng thứ thanh bình xa xỉ trong lòng một đất nước đang lửa khói chiến tranh. Hai thanh niên này đã cùng với đám ba người bạn của họ lần mò vào những khu xóm nghèo nàn để dạy đọc, dạy viết chữ, và dạy những phương pháp giữ gìn vệ sinh căn bản cho các trẻ em sống ở đó. Ôi những trái tim nhân ái tràn đầy lý tưởng bao la trong ngưỡng mộ của tôi! Cho đến một hôm thì thông cáo dán đầy trường Luật, tố cáo những tên sinh viên Cộng Sản đã ẩn núp trong Ban Xã Hội, trong ấy có Phan có Trần và một số các tên tuổi khác nữa! Tôi ngỡ ngơ để thấy rằng thì ra mình non nớt quá! Nhưng thật may, ngoài những công tác xã hội để phục vụ cho sinh viên lúc bấy giờ như liên lạc với Hợp Tác Xã Nguyễn Huệ để mua vải giá rẻ về bán cho sinh viên hay tham gia cùng với các trường

bạn trong công tác quyền góp giúp đỡ các đồng bào bị thiên tai bão lụt thì tôi chưa hề bị họ lôi cuốn xa hơn vào những mục đích chính trị riêng tư của họ.

Dòng đời cứ thế đã trôi nhanh, đẩy đám bạn bè chúng tôi mỗi người lưu lạc một phương! Tôi yên thân vào làm việc ở một ngân hàng lớn. Phan và Trần sau đó cũng phải khoác vào người bộ quân phục. Một hôm Phan tìm đến thăm tôi, cho tôi biết Trần hiện đang sống ở Pleiku, không bị đưa đi tác chiến vì được một vị quan lớn giữ lại làm việc văn phòng để ngày ngày đến nhà dạy kèm cho các con của ông ta học. Còn Phan thì nhờ núp bóng cậu là một vị Đại Tá (cũng là cha nuôi anh ta từ ngày anh ta mồ côi cả bố lẫn mẹ) nên cũng được tạm yên thân. Bẵng đi một dạo, bỗng một hôm Phan lại đến tìm tôi để cho tôi biết rằng Trần đã trốn vào bưng! Phan nói: “Anh cũng muốn được như Trần nhưng anh không thể, vì anh không thể nào gây liên lụy đến cậu của anh!” Rồi Phan lại trầm ngâm bày tỏ thêm: “Anh bất lực và hèn quá phải không vì cứ phải cúi đầu nhẩy nhụa sống trong một xã hội quá thối tha và bất công!” Tôi khẳng

định lập trường của mình: “Em thì lựa chọn Tự Do nên không thắc mắc gì khác hơn nữa hết! Xã hội này thối tha và bất công nhưng chúng ta cũng vẫn còn có thể xuống đường để chống đối kia mà.” Tôi chỉ bày tỏ ngần ấy, còn đối với lựa chọn của họ, tôi không có ý kiến. Vì họ đều là những thanh niên trí thức và có lý tưởng nên tôi không ngu dại mất thì giờ để thuyết phục họ. Theo tôi thì tất cả mọi người hoàn toàn tự do trong chọn lựa của mình để đi con đường mà mình muốn đi.

Hôm ấy, sau ngày nước mắt nhà tan 30 tháng 4 chỉ mấy hôm, hai vị học huynh này đến thăm tôi để ngầm cho tôi biết rằng tôi đã là kẻ thua cuộc trong chọn lựa năm xưa của tôi, hay nói rõ ràng và chính xác hơn, là kẻ chiến bại (!!) Con đường tôi đã chọn lựa và đã đi, tôi sẽ vẫn mãi mãi đi, không bao giờ rẽ lối hoặc đổi chiều đâu, các anh ạ! Gặp lại các anh chỉ để tôi càng khẳng định hơn là mãi mãi chúng ta không bao giờ có thể đứng cùng chung một chiến tuyến! Không bao giờ!

Gia đình tôi thuộc hàng ngũ “đại ngụy” vì đã có đến bốn

đấng nam nhi chí chí vác khăn gói cùng lên đường một lượt vào trại tập trung cải tạo: Hai ông anh ruột, một ông anh họ mà ba má tôi đã nuôi nấng từ thuở nhỏ, và phu quân của tôi. Ở nhà thì ông em út còn học lớp 11 của chúng tôi lại nổi loạn theo đám bạn bè đi dán truyền đơn “chống cách mạng” để rồi cuối cùng cũng theo chân các anh của mình vào nằm đếm rệp trong nhà tù!

Thêm một năm trôi qua, niềm hy vọng vào một sự lật đổ và đổi thay đến từ những sức mạnh vạn năng hải ngoại đã mỗi mòn dần, nhưng đôi mắt của đại đa số những người dân miền Nam chúng tôi thì mỗi lúc đã một sáng hơn để không còn một ảo tưởng nào về thiên đường Cộng Sản nữa. Ngay đến cả những cây cột đèn vô tri trên đất nước chúng tôi cũng ước muốn được rời bỏ quê hương, vượt biên tìm tự do, không phải có người đã nói như thế hay sao!

Một hôm, bỗng dưng tôi tình cờ gặp lại Phan. Tôi đã không thể ngăn được mình, buột miệng hỏi anh: “Cho đến hôm nay, anh vẫn còn thấy rằng con đường anh đã lựa chọn là lý tưởng hay

sao?” Phan thành thật trả lời: “Lý tưởng vì anh tưởng rằng có lý!” Lòng tôi đã chùng xuống trong một nỗi cảm thương thay vì thù ghét bởi câu trả lời quá buồn bã, chua chát, và rồi chỉ nghe tội nghiệp cho một người đã một thuở nào trái tim mang đầy những mộng tưởng tốt đẹp. Anh ta chọn lầm con đường để đi, nhưng mộng tưởng của anh ta không sai trái. Công bằng để nói, cái xã hội mà trước đây chúng tôi đã sống quả thật cũng chẳng phải là một xã hội hoàn hảo gì. Xã hội ấy cũng đầy đầy những bất công hiếp đáp, những cảnh con ông cháu cha bất tài vô tướng ăn trên ngồi trước, những mua quan bán tước, những lợi dụng chức quyền đến làm công phần lòng người! Phan mơ ước một chế độ công bằng hơn, tốt đẹp hơn cho tất cả mọi người dân, và điều này tôi có thể hiểu được. Nhưng tại sao Phan lại nghĩ rằng một chế độ độc tài sắt máu như chế độ Cộng Sản có thể giúp thực hiện giấc mộng này cho dân tộc thì quả thật tôi không cách nào hiểu được, không cách nào!

Những ngày cuối còn ở Saigon, tôi biết được rằng cả cái đám sinh viên Luật thiên tả ấy đang

được đào tạo lại trong lớp pháp lý Cộng Sản để trở thành những viên chức hành chánh hay pháp luật thực thụ của chế độ vì đã bắt đầu bước qua giai đoạn mà đảng Cộng Sản Việt Nam phải sử dụng đến những người trí thức trong guồng máy của họ khi họ bắt buộc phải mở rộng cánh cửa ngoại thương để bước ra khỏi sự nghèo đói và lạc hậu.

Từ trại tị nạn Pulau Bidong, 3 mẹ con tôi đã được Canada tiếp nhận cho định cư, và hè năm 1999 tôi đã theo con gái tôi về Việt Nam để giúp cháu làm cái "tour package" của hãng "Premiere Tours" mà Việt Nam là một trong những địa điểm du lịch của "tour" này. Bạn tôi là Hoàng cứ khăng khăng bắt tôi phải đến gặp đám bạn cũ ở trường Luật ngày xưa: "Chị phải đến thăm họ với H. rồi mới biết! Các anh ấy vẫn quý chị lắm mà, để H. phone cho họ." Sự gặp gỡ thăm viếng này đều do một bàn tay sắp đặt của bạn tôi, và hai mẹ con tôi chỉ việc theo đuôi nàng mà thôi. Theo mệnh lệnh của Hoàng, chiếc taxi dừng lại trước một ngôi biệt thự kín cổng cao tường để cho 3 người chúng tôi bước xuống. Cái cổng sắt cao nghệu đến tôi không thể

nào với tay qua được. Hoàng bấm chuông, và có gia nhân ra mở cửa. Trần và mấy người bạn nữa nghe tiếng chuông, cũng đang từ trong ngôi biệt thự to lớn, tươi cười bước về phía chúng tôi. Cánh cổng ngôi biệt thự vừa được mở ra là con gái tôi đã thẳng thốt: "Eo ôi, nhà bạn của mẹ sao mà nguy nga và đẹp kinh khủng thế này!" Ấy là cháu đang sống ở Canada và đã được trông thấy bao nhiêu là nhà cửa to lớn đẹp đẽ nơi đây rồi! Trước khi đến được ngôi nhà lớn, chúng tôi phải đi qua một khu vườn mênh mông có hồ nuôi cá sấu, hồ sen, hồ súng, và các loại cây kiểng được cắt xén tỉ mỉ thành hình chim công, chim phượng, cò, voi, thỏ, ngựa, vv...và vv..... Giữa khu vườn là ngôi nhà nghỉ mát hình bát giác với rất nhiều những hòn non bộ quanh đó. Quan sát tỉ mỉ khu vườn này một vòng, tôi hỏi Trần liền: "Anh làm sao có thể tự tay chăm sóc mấy con cá sấu và cắt tỉa các cây kiểng này chứ?" Trần cười: "Phải thuê người chăm sóc chứ!" Tôi nói: "Chắc tốn tiền bộn lắm!" Trần trả lời tỉnh bơ: "Mỗi tháng khoảng 1 cây vàng mà thôi!" "Chỉ một cây vàng thôi!", trái tim tôi bỗng dưng nhói thắt lại!

Tôi nhớ đến bác xích-lô mà ngày mới về, hai mẹ con tôi đã gặp ở chợ Bà Chiểu, và từ đó sáng sớm tinh mơ nào bác ta cũng đến đậu xe ngay trước cổng nhà chúng tôi đang tạm ở. Chuyện trò hỏi han bác thì chúng tôi được biết mỗi ngày nếu may mắn, bác có thể kiếm được khoảng 1, 2 đô la Mỹ để đổi gạo cho gia đình. Có ngày không kiếm được một mớ nào hết, bác phải vác xe về không, vì bây giờ các con đường mà xe xích-lô có thể chạy được bị giới hạn lắm nên ít du khách muốn đi xích-lô. Xích-lô chạy chậm, lại phải chạy lòng vòng trong trời nắng như thiêu như đốt và trong cả bụi bặm ô nhiễm của thành phố Saigon, vì thế khó mời mọc được du khách! Mẹ con chúng tôi vì lòng “không nỡ” nên từ đó mỗi ngày đều phải ngồi xích-lô của bác để giúp, khiến mỗi buổi tối khi về đến nhà và lau mặt thì chiếc khăn mặt của cả hai đều đen như lọ nghẹ bởi khói xe Saigon, còn da dẻ thì làn da trắng trẻo ngày mới về đã trở thành da rám nắng màu bánh mật! Vô vàn cảnh nghèo đói rất đời thương tâm nữa được gặp ở ngay trong lòng thành phố Saigon lộng lẫy mà tôi không thể nào kể xiết!

Bước vào bên trong nhà, sự sang trọng của giai cấp “quý tộc mới” này còn được trông thấy rõ ràng hơn với vô số đồ gỗ và các đồ vật quý giá được chưng bày khắp mọi nơi. Bắt đầu cuộc trò chuyện là tôi đã không ngăn được nên phải mở miệng nói liền tức thì: “Nghe mấy bác xích-lô than thở mà tội quá, mỗi ngày lợi tức 1 đồng đô-la Mỹ có khi cũng không kiếm được thì làm sao có thể sống!” Trần trả lời ngay, cười cợt, đứng đưng: “Ồ, xạo đó, có khi họ kiếm được bộn lắm!” “Ba xạo? Bộn lắm là bao nhiêu hở? Có được 1 cây vàng như con số mà hàng tháng anh phải bỏ ra để nuôi cá sấu và chăm sóc cây kiểng hay không?”, tôi tự hỏi thầm trong sự phẫn nộ đến lũng bùng tai óc! Nếu kẻ đứng đưng nói ra lời này chỉ là một tên VC tôi không quen không biết thì tôi cũng chẳng thêm lý đến để có cái phản ứng giận dữ ấy vì với tôi: “Cái lũ đó, chúng là như thế mà!” Nhưng đây là vị học huynh mà tôi đã từng ngưỡng mộ. Vị học huynh khao khát công bằng xã hội và cơm ăn áo mặc cho dân tộc của anh ta. Vị học huynh đã từng hy sinh những ngày Chúa Nhật

ngồi Brodard, Pagode, lặn lội vào những khu xóm nghèo nài để lau tay, rửa mặt, để dạy đọc dạy viết cho những trẻ em lem luốc rách rưới không đủ điều kiện đến trường. Không phải là phần nộ mà là một nỗi đớn đau thất vọng gần như là tuyệt vọng trong tôi! Một chế độ tham tàn đến như thế nào mà đã biến được người sinh viên quá trong sáng quá lý tưởng năm xưa trở thành một kẻ hoàn toàn không còn chút nhân tính hiện đang ngồi trước mặt tôi đây (???!!!)

Buổi tiệc chào đón tôi đã được bày biện trong căn nhà nghỉ mát hình bát giác (giống như lầu uống rượu ngắm trăng của các vị đại phú gia hay vua chúa Trung Hoa thời cổ xưa) với những món ăn đặc biệt và đắt tiền được nhà hàng đem tới. Bọn bè ngày xưa khá đông, trong số ấy dĩ nhiên có cả anh Phan. Nhưng cũng có dăm ba người lạ mặt với tôi mà tôi đoán là những kẻ đến để nịnh bợ chủ nhân lúc đó đang là một vị Giám Đốc Công Ty Xuất Nhập Khẩu TP HCM. Tôi ngồi vào bàn và chỉ ăn uống lấy lệ vì không còn một chút hứng thú, diên tiết bởi câu bợ đỡ thoitha từ miệng ông thầy dạy Anh Văn của Trần khi tự cho rằng

ông ta “đi Mỹ chỉ để làm một thứ ăn mày Mỹ mà thôi!” “Biết mình đi Mỹ chỉ để làm một thứ ăn mày mà vẫn đi thì đúng là một kẻ sĩ vô liêm sĩ!”, tôi búa liền một búa! Buổi tiệc hội ngộ từ giây phút ấy nặng nề mùi thuốc nổ từ vị khách quý được ưu ái mời đến là tôi, khiến mọi người yên lặng như tờ. Tôi cũng mong có người đứng dậy ra về để đứng dậy theo, nói lời cảm ơn và giã biệt gia chủ cho thật nhanh.

Cũng trong chuyến về Việt Nam rất ngắn ngủi này, tôi đã có cơ hội hơn những kẻ về thăm quê hương khác, được chứng kiến hoạt cảnh “tham nhũng tiếp nối tham nhũng!” Hoàng không biết đã vô tình hay cố ý, đưa tôi đến nhà một vị luật sư tên tuổi của Saigon ngay sau vụ án xử tử hình nhiều tay đầu sỏ tham nhũng của chế độ. Tôi ngồi đó để nhìn kẻ ra người vào lũ lượt suốt một ngày, mặc cả với vị “luật sư trung gian” về giá cả để án tử hình sẽ được giảm thành án chung thân, án chung thân thành án 30 năm, vv....và vv....., khi họ chống án. Tôi ngồi để nghe họ mặc cả 300, 400, 500 cây vàng như chỉ đang nói đến 300, 400, 500 cây

keo hay cây tằm thôi mà lạnh gáy! Giai cấp tham nhũng này bị triệt tiêu chỉ để nuôi béo bờ hơn một giai cấp tham nhũng khác mà thôi! Thật tội nghiệp cho đại đa số những người dân lao động Việt Nam lương thiện, dù quần quật đổ mồ hôi hay cả máu nữa, cũng vẫn không thể kiếm đủ cơm ăn áo mặc!

Đó là kết quả sự chọn lựa của các học huynh tôi! Một Phan rồi chỉ biết thụ động cúi đầu sống cho hết kiếp với sự chọn lựa sai lầm của mình, dù trong lòng có lấm chua chát và ít nhiều hối hận: "Lý tưởng vì tưởng mình có lý!" Trần thì đã hoàn toàn thả trôi lương tri và mộng tưởng của anh ta theo với cái chế độ tham tàn để cùng quay khít khao một nhịp với cái guồng máy mà chắc chắn rồi một ngày cũng sẽ nghiền nát anh ta ra thành tro bụi mà thôi!

Lại có một kẻ trăn trở chống chỏi trong chọn lựa để rồi cuối cùng đã phải buông tay ra đi trong tận cùng của tuyệt vọng! Vĩnh Thọ là một phi công A-37 thuộc phi đoàn 524 tại căn cứ không quân Nhatrang. Anh đã thụ huấn ở Mỹ và trở về nước tháng 10/1968 với quân hàm

Trung Úy. Trong một phi vụ bay huấn luyện đêm để duy trì khả năng và tái xác định hành quân bằng phi cơ A-37 thì không biết vì lý do gì, máy bay vừa cất cánh là bị rớt ở cuối phi đạo gần bờ biển. Thoát chết nhưng Vĩnh Thọ đã bị phỏng rất nặng ở đôi tay, khiến gân ở hai tay anh bị rút lại và gân các ngón tay cũng rút thành tật. Vì vậy mà từ đó, vị phi công A-37 này đã không thể tiếp tục nghiệp bay được nữa. Nhưng sau cái tai nạn máy bay A-37 bị rớt ngay tại bờ biển, đã nổi lên khắp mọi nơi ở Nhatrang quá nhiều những lời đồn đãi như những huyền thoại về vị phi công này: "Vĩnh Thọ là VC nằm vùng. Mỗi lần mang bom đạn đi hành quân thì Vĩnh Thọ thả bom lên quân bạn hoặc mang bom đi thả tầm bậy tầm bạ chứ không thả vào mục tiêu được phòng hành quân chỉ định, vv....và vv...." Về chuyện Vĩnh Thọ có đích thực là VC nằm vùng hay không thì rồi từ từ chúng ta sẽ có nhận định chính chắn. Còn vấn đề cố ý thả bom ngoài mục tiêu chỉ định thì mới gần đây thôi, qua sự tìm hiểu với một người quen là một cựu Thiếu Tá Phi Công A-37 cũng cùng phi đoàn với Vĩnh Thọ ngày xưa, anh NVD hiện đang

định cư tại Australia, tôi được biết một cách khẳng định rằng chuyện này tuyệt đối không thể nào! Theo anh NVD cho biết thì mỗi chiếc khu trục cơ khi đi hành quân chỉ có 1 pilot. Nhưng không bao giờ hành quân một chiếc đơn lẻ mà luôn luôn đi hợp đoàn tối thiểu là 2 chiếc, thường thì 3 chiếc. Lúc ấy Vĩnh Thọ chỉ là một “Phi tuần viên” phải bay theo sự hướng dẫn của “Phi tuần trưởng” thì làm sao anh ta có thể tách hợp đoàn để đi thả bom tầm bậy tầm bạ được chứ (???!!) Anh NVD còn nói thêm: “Dẫn một hợp đoàn đi hành quân, vị Phi tuần trưởng để yên cho ai muốn làm gì thì làm à? Sau khi hoàn tất bất kỳ một phi vụ hành quân nào, nhiệm vụ của Phi tuần trưởng khi về đất là phải báo cáo rõ ràng cho phòng hành quân: Phi vụ lệnh số mấy? Call sign là gì? Hợp đoàn bao nhiêu chiếc? Mang bom đạn loại gì? Tọa độ mục tiêu chỉ định là gì và ở đâu? Bom đạn thật sự đánh ở tọa độ nào, cách quân bạn bao xa (nếu có)...vv...và vv... Tôi là một Phi tuần trưởng trước khi Vĩnh Thọ được bổ nhiệm về Đ 524.”

Sau khi anh Vĩnh Thọ không

còn bay nữa thì thỉnh thoảng mỗi lần Ba tôi về Nhatrang nghỉ ngơi để viết lách và soạn bài vở cho khoá giảng tới, tôi vẫn thấy anh Thọ đến nhà đàm đạo học hỏi thêm với ông. Ba tôi vẫn khen anh Vĩnh Thọ thông minh và là người chịu khó đọc sách, khá có kiến thức. Nhưng ông lại lắc đầu: “Tiếc là hấn đang đắm chìm trong thiên đường ảo tưởng bằng pha lê của hấn!”

Những lời đồn đãi nào rồi cũng phải lắng dịu xuống theo với thời gian. Về sau tôi không còn sống ở Nhatrang nữa, và anh chị em gia đình tôi cũng di chuyển gần như toàn bộ vào Saigon với Ba tôi, vì thế mà những việc đã xảy ra sau này ở Nhatrang, tôi không còn được biết gì hết.

Vận nước đổi đời, cuộc sống chúng tôi tất bật hơn xưa. Bây giờ ngày ba bữa lo cơm ăn áo mặc đã mệt nhoài, còn đâu thì giờ và tâm tư để thắc mắc đến chuyện của ai nữa cơ chứ! Thế mà bỗng một hôm, anh Vĩnh Thọ xuất hiện trước cổng nhà Saigon của chúng tôi, ốm yếu và xanh xao như là một bóng ma! Bọn tôi đồng “Ồ!” lên một tiếng thảng thốt khi thoát vừa trông thấy anh cà nhắc cà

nhót, khập khểnh bước vào nhà. Ba tôi lúc ấy đang ngồi trong phòng khách nhìn ra bên ngoài nên trông thấy anh Vĩnh Thọ ngay, và ông cũng ngạc nhiên ú ớ không ra lời! “Thưa Bác, Bác có nhận ra con không?”, anh chào Ba tôi ngay. “À, Vĩnh Thọ phải không?”, Ba tôi cũng mừng rỡ lắm. Anh ngồi xuống và bắt đầu kể, không chờ đợi Ba tôi phải hỏi han: “Con lầm quá rồi Bác ơi! Con có tội! Con quá u mê! Bác ơi, con chính là người cương quyết trấn thủ Nhatrang và là một người trong đám tiên phong ra tận đèo rù rì nghênh đón bọn Vẹm vào! Con đáng chết!” Rồi anh tiếp tục kể, như thể Ba tôi là cái hồ chứa để anh trút xuống nỗi lòng, mong cầu vơi nhẹ bớt những ray rứt và hối hận: “Ban đầu con vào làm việc cho Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Khánh Hòa. Nhưng chỉ 3 tháng sau thôi, thưa Bác, là con đã thấy được bộ mặt thật của bọn Cộng Sản, và con quay qua góp ý, rồi phê bình, rồi chống đối! Kết cuộc chúng xiềng con vào chuồng cọp (phòng giam nhỏ xíu, chỉ đủ giam giữ 1 phạm nhân). Con chỉ được phép cho ra khỏi chuồng cọp vào những giờ giấc thăm vấn mà thôi. Thay vì phải “phản tỉnh” thì con lại giận

dữ chữ bởi tiếp tục nên lại bị cùm, rồi bị kéo lê kéo lết hết nhà tù biệt giam này đến nhà tù biệt giam khác, không một phút nghỉ ngơi! Cuối cùng, hai cái giò bị xiềng của con đã lúc nhúc giò bọ, cơ hồ sắp phải cắt bỏ. Sau đó, con còn bị một cú tai biến mạch máu não tưởng đã đi theo ông bà, vì vậy chúng nó mới quyết định thả con ra vì con đã là người tàn phế rồi!” Trong lần gặp gỡ này, Ba tôi chỉ lắng tai nghe anh Vĩnh Thọ nói chứ không hề phê phán hay góp ý, vì ông còn rất nghi ngại dè dặt. Ai là thù, ai là bạn của ta, thật khó mà có thể quyết đoán vội vàng trong không gian và thời gian này! “Bác ạ, con cho rằng muốn chống Cộng Sản thì chúng ta phải ở ngay trong lòng Cộng Sản, vì Cộng Sản nhìn từ xa xa thì rục rờ như một con kỳ lân, dững mẫn như một con sư tử. Hay nói cho có vắn có điệu, chế độ Cộng Sản nhìn xa thì đẹp đẽ, nhìn gần thì chỉ là con chó ghẻ!” Tôi nhớ mãi lời ví von cay đắng này của anh Vĩnh Thọ.

Quả thật, anh Thọ đã là người hoàn toàn tàn phế khi được thả về! Áp huyết của anh cao đến nỗi chúng tôi ai nấy đều lo sợ

anh có thể ra đi bất cứ phút giây nào, và cơ thể anh suy nhược gần như toàn diện! Anh sống nương tựa người em trai còn độc thân ở một ngôi nhà nhỏ trên con đường Bắc Hải, gần Cư Xá Sĩ Quan Chí Hòa ngày xưa. Mẹ tôi nghe ai bày vẽ thức ăn hay món uống gì có thể giúp hạ áp huyết thì bà đều chính tay làm lấy rồi bắt chúng tôi đem đến cho anh, ước mong anh có thể kéo dài mạng sống. Nhưng rồi anh cũng phải ra đi! Tôi nhận được tin anh Vĩnh Thọ qua đời khi tôi đã định cư ở Canada. Giây phút nghe tin, tôi đứng lặng yên ở khung cửa sổ nhìn lên bầu trời xanh biếc đang trôi nhanh những đám mây trắng ngần như tuyết trắng, cầu nguyện cho linh hồn anh được an nghỉ trên đó, không còn phải trần trở chống chọi khổ sở với những ước mơ và lựa chọn quá hoang đường của anh nữa!

Dù lựa chọn của anh đã quá sai lầm và hoang đường, nhưng tôi thật sự ngưỡng mộ giấc mơ của anh cùng với ý chí cương quyết, dứt khoát không phản bội lại những điều tốt đẹp mà anh đã ôm ấp. So với biết bao nhiêu người mà lựa chọn chỉ là “làm kẻ đứng bên lề”, đất nước thịnh

hay suy, mất hay còn, dân tình no ấm hay lầm than, đó chẳng phải là chuyện của họ mà chỉ là chuyện-phải-lo của một thiếu số người cầm quyền mà thôi, thì sự chọn lựa với một thái độ nhập cuộc thật tích cực và kiên cường của người phi công này xứng đáng được sự tha thứ cũng như ngưỡng mộ của tất cả chúng ta.

Tôi ước ao bài hồi ký này sẽ đến được tận tay hai vị học huynh Phan và Trần để có thể khơi dậy lại được trong trái tim họ một chút gì tốt đẹp còn rơi rớt lại của ngày xưa: Một chút lòng yêu nước thương dân. Một chút lý tưởng tranh đấu để thực thi công bằng xã hội, động cơ khởi đầu sự lựa chọn của họ.

Xin cảm ơn tất cả những CHỌN LỰA đầy vị tha và tốt đẹp, những CHỌN LỰA đã vun đắp và tô điểm hoàn hảo lịch sử dân tộc tôi.

Cao Đồng Phước
Calgary, Canada.

CHUYỆN PHIẾM

NGƯỜI HÙNG - HẠT CÁT

Ngũ Lãm Cơ

Vậy là Tết đã đi qua mất hút . Em chưa kịp định thần, chưa kịp chuẩn bị gì hết trơn mà Tết đã vụt cái ào mất tiêu luôn. Ngày tháng hình như càng ngày càng qua lẹ quá phải không quý vị ? Khi quý vị đọc những dòng này thì đã lại giữa năm tây. Con em em và em mới vừa đi chọn trái cây và đi tìm cành đào để chưng mấy ngày Tết đây mà giờ nhìn ra cửa sổ, bấy sóc đã đang nhảy tứ tung tìm những trái mận, trái đào để nhậu với nhau rồi. Bữa Tết, con em em nó bày một trái xoài và hai trái dứa, còn em bày một trái dứa, một trái đu đủ và bốn năm trái xoài. Nó tự nhắc nhở nó là năm mới nhớ phải “xài dzừa dzừa” thôi, trong khi em thì cầu xin sao cho em được “dzừa đủ xài xài xài...” (thả dàn !?). Chẳng biết những lời

cầu xin thăm thiết và khẩn thiết ấy của tụi em có tới tai Thượng Đế hay ông Bụt không nữa mà tới giờ này giữa năm rồi mà em vẫn chẳng thấy một tí xíu dấu hiệu tài lộc nào hết trơn !

Chủ đề đặc biệt của Đa Hiệu số này là Tưởng nhớ Trường Võ Bị. Trường của quý vị hồi đó không như West Point bây giờ nên tụi em xưa không ai được hân hạnh tham dự hết, dù chỉ ké làm khóa... phụ thôi, thành thử nếu em viết không... đúng nhu cầu đòi hỏi, không biết ông Chủ bút có hừ mà “bài xin tạm gác tới (vài... chục) số sau” không. Nhưng dù không được ké chuyện học, em cũng ké khung trời Đà Lạt hơi nhiều, và em cũng yêu Đà Lạt, nơi có trường của quý vị an tọa, không thua gì quý vị yêu trường của quý vị vậy.

Ở thành phố em, giờ này hoa Mimosa đang nở ngập công viên gần nơi em làm. Mỗi sáng đi làm sớm, ngưng xe lại để đi bộ một vòng quanh hồ trước lúc vào sở như bác sĩ bắt, đi bên những bụi hoa vàng rực rỡ, tự nhiên em nhớ Đà Lạt ghê. Ở công viên này, Mimosa vừa có loại lá dài, vừa có loại lá nhỏ li ti như lá phượng, nhưng hoa và hương thì vẫn là hoa và hương của những nhánh Mimosa lá bạc ngày xa xưa. Thành thử, em nói với em là ồ không được, no, đừng, xì-tốp ngay vv...và vv... mà tự nhiên bàn tay em nó cứ tự động thò ra bắt lẹ một cành dứt túi để mang vô sở cắm và ngắm mỗi ngày, cho tới một bữa Sup em phải cảnh cáo là coi chừng, có bữa ... không thấy Kim nó vô làm (!!!) em mới hết hồn mà stop cái niềm - nhớ - khôn - nguôi nguy hiểm ấy. Bị kết án vì ti gì như... cài bom toà án Huế, căng biểu ngữ đòi tự do ngôn luận trước cửa quốc hi Hà ni v.v. thì mới đáng, chứ vì ti... ăn cắp vặt như thế thì không khá một chút xíu nào hết. Sẽ không chỉ mất mặt cá nhân không thôi, phải không quý vị? Nên em bèn phải buồn rầu mà stop không kèn không trống! Hồi xưa khi còn ở TV, mỗi lần

có giờ trống vì thấy cô bị bệnh hay mắc họp, kéo nhau vào Sở thú cạnh trường xong khi ra thế nào tụi bạn em nó cũng thủ được một cái gì đó mà mấy ông cảnh sát trong đó chẳng bao giờ bắt được hết cả. Nhưng đó là "ngày xưa thân ái", ở nơi quê hương đất nước của chính mình, nơi mà "Cảnh sát là bạn của dân, trông xa thấy ghét nhìn gần thấy... thương" (cái này là em nghe trong chương trình phát thanh của CSQG hồi đó chứ không phải em chế đâu quý vị!), còn bây giờ là xứ người, nơi luật là luật, nơi phú-lít Mỹ bắt đàn ông đàn bà già trẻ lớn bé đều chỉ mỗi một kiểu như nhau rất ghê rợn hơn cả bên Công-gô nữa, nên tự mình phải giữ mình đừng bước qua lằn ranh là tốt nhất, phải không quý vị.

Có những anh hùng đích thực, những người dù ở bất cứ hoàn cảnh nào, môi trường nào, dù ngặt nghèo tới đâu, cũng vẫn thừa đảm lược, dư ý chí để tự xoay chuyển, tự tạo dựng nên thời và thế để hoạt động. Không phải chỉ trong sách sử mới có những con người xuất chúng như thế, nhưng ngay quanh em thôi, vẫn không thiếu những gương đảm lược mà em thực tình cảm phục, những

Nguyễn Hữu Luyện, Lý Tống, Nguyễn Chí Thiện, Hoàng Cơ Minh, và ngay cả một khuôn mặt rất thân gần ngay trong khóa của ông chồng em thôi, anh chị Quách Vĩnh Trường mà suốt cuộc đời là cả một chuỗi tranh đấu không ngừng nghỉ để luôn luôn thắng và làm chủ mọi nghịch cảnh. Có điều, những gì ở gần quá, quen thuộc quá thì lại dễ bị mọi người chung quanh coi thường đi, nên những người hùng đích thực thường lại bị chìm đi giữa đời thường. Đến như trong Thánh Kinh Chúa còn phải nói, các tiên tri chẳng bao giờ được chào đón ở chính quê hương mình. Các cụ ta thì nói, Bụt nhà không thiêng, phải không quý vị?

Nhưng cũng có những anh hùng do thời thế tạo thành, (mà khổ thay, những loại này lại thường hơi... kêu rất to!) Khi thời không còn, thế đã hết thì "người hùng" cũng tàn theo, trở lại nguyên dạng con người thật, và cái vàng son quá khứ, dù cứ mang ra dí vào tận mắt bắt người khác phải xem cho bằng được, cũng chẳng làm cho người hùng phát lại ánh hào quang xưa chút xíu nào. Mấy tuần nay báo chí trong nước và hải ngoại tốn hơi

nhiều giấy mực viết về một ông Thiển sư hải ngoại đang nhất định về làm lễ giải oan cho những người chết oan trong nước. Mọi người nói nhiều rồi nên em cũng chẳng muốn bàn thêm, vừa uống giấy mực, vừa tốn công mắt thì giờ của quý vị phải đọc về một con người, một sự kiện tào lao (em chỉ thật ngậm ngùi mỗi một điều khi nhìn những tấm ảnh chụp đồng bào trong nước chen lấn nhau để - rất thành tâm - được đón "Ngài", và Ngài thì mặc áo hoàng bào có dẹt hình rồng uốn lượn. Một bài báo hải ngoại còn điếu đóm gài độ trước bữa Ngài đặt chân xuống phi trường TSN là Ngài nổi danh thứ nhì trên thế giới, chỉ thua mỗi Đức Đạt Lai Lạt Ma mà thôi. Danh thì cũng có nhiều loại danh. Đức ĐLLM nổi danh thơm vì chống lại CS Tàu thống trị quê hương Tây Tạng của mình. Không biết Ngài nổi danh ... gì khi VN cũng chẳng khác gì Tây Tạng mà Ngài thì 180 độ khác xa với Đức ĐLLM ?) Lại một con rối mới của Hà nội mang ra rình rang để mà che mắt thế giới giữa lúc họ đang đàn áp các tôn giáo trong nước mạnh mẽ hơn lúc nào hết. Nhìn hình Ngài hiu hiu trên mặt báo, em lại nhớ tới

một con rối khác giờ đã bị VC bỏ vào quên lãng sau khi đem ra trình làng thử mà kết quả lại bị phản ứng ngược di lại. Vâng, Ngài Thiển sư tự nhiên cứ nhắc nhở em nhớ tới "người-hùng-thời-thế" NCK.

Xin quý vị đừng giận khi em vẫn còn dùng chữ "người hùng" ở đây để gọi một con người thiếu nhân cách tới cỡ đó. Bởi vì, quả thật ngày xưa, trong quá khứ, đã có một thời em, cũng như những người SG bây giờ đang đi đón ông Thiển sư kia, tin vào những hình ảnh oai hùng trên báo để mà cảm phục và ... hãnh diện ké (!) thiệt. "Người hùng" dẫn đầu đoàn Thần ưng VN bên các phi công Hoa kỳ ào ạt đi bom Bắc Việt, tung hoành làm chủ vùng trời miền Bắc. "Người hùng" và "Người đẹp" tham dự hội nghị cấp cao các nhà lãnh đạo thế giới và được toàn thể hi trường nồng nhiệt đón chào và được bầu là cặp lãnh đạo ... đẹp nhất hội nghị. Trời, vẻ vang... dân tộc Việt biết mấy! John and Jackie Kennedy cũng chỉ tới cỡ đó là cùng. Làm sao hơn nổi. Ngày đó em thực tình cảm phục Người hùng và mến mộ Người đẹp biết bao, dù thỉnh thoảng cũng có những điều đọc

thấy hay trông thấy làm em ngỡ ngàng không biết giải thích với chính mình như thế nào để có thể vẫn thấy Người hùng và Người đẹp là những kẻ number one đẹp từ ngoài đẹp tới tận ... trong, không đổi. Lần đầu tiên (và dĩ nhiên, cũng là duy nhất) em được hân hạnh gặp cặp lãnh đạo đẹp nhất thế giới ấy là ngày Người hùng và Người đẹp đi thăm trường em. Không biết tại sao tự nhiên năm đó các nhà lãnh đạo đất nước bỗng hững hờ chia nhau đi thăm đám học trò. Chuyện chưa từng xảy ra trước đó, và cũng không còn xảy ra sau đó bao giờ nữa cả. Ông Thiệu và phu nhân đi thăm Gia Long, còn Ông Kỳ và phu nhân thì đi thăm Trương Vương (không biết có phải Nam thăm Nam, Bắc thăm Bắc, thăm theo... miền hông?) Vì Gia Long đã có rồi một thư viện rất bự, rất đầy đủ sách báo nên Bà Thiệu tặng trường Gia Long một hồ bơi mới (nên từ đó dân GL hết còn phải đi bơi bên ngoài như lũ tụi em.). Riêng TV lúc đó, dù là con cháu Hai Bà họ Trưng nhưng vẫn cứ có bà con họ hàng gần xa với họ Trần, nên ngoài phòng thuốc (để mấy tên nhưc đầu đau bụng thứ thiệt và nhưc đầu đau bụng thứ ... giả lên xin

cô y tá thuốc và ... nằm nghỉ cho tới hết cái giờ làm nhức đầu thì về lớp lại), và phòng thí nghiệm hóa học (để thầy cô lý hoá dẫn học trò vô điều chế dăm ba thứ loãng quãng trong bài học cho khỏi quên bài) ra thì chẳng có gì khác nữa. Không thư viện không phòng đọc sách. Không hồ bơi, không sân tập thể thao. Cái vụ hồ bơi và sân tập thể dục cũng chưa cần thiết lắm. TV ở ngay sát cạnh hồ bơi Nguyễn Bình Khiêm, một hồ bơi nổi tiếng của học sinh thời đó, nhiều tên TV trước giờ học hay sau giờ học vẫn quẹo qua đó để dợt đường bơi và vẫn ấm giải vô địch bơi lội học sinh toàn quốc về cho trường dài dài. Tập thể dục thì đã quen với sân Phan đình Phùng rồi, bỏ đi liền nhờ mấy bà đậu đỗ bánh lọt ngoài cổng buồn và ế thì tội nghiệp lắm chứ bộ. Thành thử không có cũng không sao. Nhưng thư viện thì không thể không được. Cả SG ngày đó mới chỉ có một thư viện công là thư viện Quốc gia và một hai thư viện tư như thư viện Đắc lộ. Xa trường với vợ nên bảo đi mượn sách thì thôi, khỏi đọc cho rồi. Hoặc nếu cần thì cuối tuần bắt Bô-na quẹo vô thăm tạm những giá sách trưng bày của ông Khai Trí cũng xong

vậy. Nhưng thầy cô tụi em thì lại không muốn nhìn thấy cảnh đó, muốn học trò mình đọc sách phải ra đọc sách đằng hoàng chứ không được đọc ké kiểu vậy. Thành thử từ bà Hiệu tới bà Tổng, từ thầy tới cô ai cũng mong kỳ này có nhân vật VIP cỡ đó tới thăm thì TV sure là phải xong vụ thư viện. Nhưng em không biết thầy cô em lúc đó tính sao mà TV chưa có thư viện thật, lớp Nhị A2 tụi nó vẫn bị dời đi để lớp học được biến thành một thư viện cấp tốc. Cô Quỳnh hì hục ra Khai Trí chở (mượn?) về mấy xe sách và thư viện đã hoàn tất trước giờ VIP tới. Một thư viện nhỏ xíu, ít sách, rất cần sự giúp đỡ để có thể trở thành một thư viện đầy đủ, đúng nghĩa để có thể giúp đấm con cháu lau nhau của Hai Bà phát triển thêm trí thông minh và tăng thêm tầm hiểu biết vốn... sẵn có!!!

Lớp em được hân hạnh đứng làm hàng rào danh dự đón quan khách từ ngoài cổng vào. Mọi khi mà phải đứng vậy thì đứa nào cũng tìm cách lẩn cho lẹ, nhưng kỳ này thì đứa nào cũng dành đứng trước để được thấy Người đẹp bằng xương bằng thịt. Và rồi Người đẹp xuất hiện thật, dài các, yếu điệu bước

cạnh Người hùng. Người đẹp không hề liếc mắt nhìn một đũa nào trong đám hàng rào tụi em hết, mặt kiêu cách ngó thẳng, mặc bao nhiêu đôi mắt tụi em đang trở cả lên không chớp. Có lẽ vì Người đẹp đã quá quen với những cảnh tiếp rước như thế nên không thấy dù mang danh là "hàng rào", tụi em vẫn là những con người, và hơn nữa, là những Người của bên phía Chủ, đang đón tiếp Người đẹp là Khách, để cười một cái với tụi em cho bỏ công tụi em đứng cả giờ để đợi. Ngay lúc Người đẹp đi tới trước mặt em thì không biết một tên nào đang đứng sau lưng em bỗng vụt miệng:

- Ê, không đẹp bằng bà Tổng mình tụi bay ơi!

Mặt Người đẹp biến sắc liền lập tức. Và Người hùng vi vã vòng tay qua ôm eo vợ đi giữa hai hàng hàng rào tụi em lên khán đài giữa sân, trước phòng bà Tổng. Vì vẫn phải đứng giữ hàng tuốt gần cổng, chỉ nghe những diễn văn với chào mừng, nhấn nhủ vv... và vv... qua loa phóng thanh nên em chẳng biết mọi chuyện diễn tiến ra sao, em chỉ biết khi buổi lễ đã tàn, cặp lãnh đạo đẹp nhất thế giới đã về rồi, thì cô Quỳnh lại gọi xe tới chở sách đi trả, và tụi em

vẫn lại tiếp tục ra đọc ké những giá sách của ông Khai Trí mỗi cuối tuần, cho mãi tới sau này đến thời tụi em em, TV mới có được một thư viện riêng.

Ngày đó, em cứ thắc mắc tại sao có thể chỉ vì một chuyện nhỏ, rất cá nhân như thế (mà có thể cũng đúng nữa. Bà Tổng của tụi em vẫn nổi tiếng là đẹp một cách dịu dàng, quý phái, và tất cả dân TV, trước sau, lớn nhỏ, không ai là không "chấm" bà Tổng của mình là... nhất hết!) lại đi đến một quyết định ảnh hưởng cả một tập thể như vậy được. Đã là lãnh đạo thì căn bản là phải đặt việc nước trước việc nhà, việc công trên việc tư chứ. Đó là cái khựng đầu tiên của em về hình ảnh đẹp đẽ của cặp Người đẹp - Người hùng.

Ít năm sau, vào một buổi sáng không đẹp trời, một con bạn em chạy tới, mắt mũi sưng hù, hỏi em có quen ai nhờ giúp giùm nó với. Ông anh nó đã chết, xác nằm đã 4 ngày rồi mà vẫn chưa có máy bay để chở về Saigon. Má nó khóc quá chừng, đang xỉu lên xỉu xuống ở nhà, mà nhà thì còn mỗi mình nó chẳng biết làm gì bây giờ. Em thì còn đỡ tệ hơn nó nữa, nhưng dầu sao đứng ngoài nên cũng tỉnh trí hơn. Em chở nó tới tất cả nơi nào mà em

nghe có thể giúp, hai đứa xông vô đại. Mãi rồi cũng tìm được người có thể giúp một chuyến trực thăng “sơn màu tang trắng”, đem anh nó về cho mẹ nó. Khi xong xuôi rồi, về nhà, em mới nhớ ra rằng em vừa mới được đọc một bài trên báo trong đó tác giả kể chuyện bà cựu đệ nhị phu nhưn mấy bữa trước đi tới đâu đó chơi - dĩ nhiên “đi” bằng trực thăng- đến nơi mới thấy bãi tắm đẹp quá mà bà thì quên không mang đồ tắm theo. Và chàng pilot được phái bay ngay trở lại nhà để lấy bộ đồ tắm mang đến cho bà liền. Đó là lần thứ nhì mà em lại khựng lại. Có bao nhiêu người lúc đó đang như ông anh con bạn em, đang chờ đợi một chuyến trực thăng mãi không thấy tới?

Thỉnh thoảng, em còn được hân hạnh bị gặp một loại người hùng khác nữa, mà em thấy không chữ nào gọi họ hay hơn chữ dùng của một ông khóa đàn em của ông chồng em. “Những thành viên của Khối NATO”. No Action, Talk Only! Trời, đi nghe họ diễn thuyết sao mà hay đến thế. Thấy chuyện quang phục quê hương sao dễ như em bóc trái cam. Một ông tuyên bố chắc nịch, chỉ cần một trăm ngàn

đồng thôi là ông sẽ đẩy bánh xe lịch sử quay cái rụp. Năm mười năm trôi qua, vẫn chẳng thấy bánh xe đâu, và người nói thì vẫn cứ tỉnh queo tiếp tục đi tới đi lui, đi đó đi đây... talk tiếp những chuyện lấp biển vá trời khác nữa. Và No action !

Thứ tư, buổi trưa, 2 giờ hơn, khi em đang phỏng vấn một gia đình khách hàng thì cell phone trong túi bỗng kêu ré đứng tim. Mà đứng tim thiệt. Ông chồng em báo anh Đinh Văn Nguyên vừa mất xong. Chuyện nghe không thực một tí nào! Mới hai ngày trước đó, hôm chủ nhật, anh chị Nguyên vừa sang dự tiệc với VB Bắc Cali, và sáng hôm sau thứ hai, anh Long K20 còn đưa anh chị đi ăn phở San Jose trước khi ra phi trường về lại Houston. Anh đã nói với em, trong điện thoại ít bữa trước đó, anh đến San Jose để cổ động cho việc gây quỹ cho đài phát thanh VB BC đã phát sóng được mấy năm nay. Đài cần được hỗ trợ thêm về mặt tài chánh để phát triển. Các tờ báo Việt ngữ ở đây cũng vừa chạy bài tường thuật bữa tiệc với hình anh vui vẻ tươi cười giữa mọi người xong. Làm sao có thể lẹ như thế

được chứ? Đa Hiệu mới ra được một số đầu tiên do anh làm chủ nhiệm, với một chủ trương mới đòi hỏi nhiều cố gắng hơn mức bình thường: đấu tranh về chính trị, hỗ trợ những phong trào trong nước để dành lại Tự Do

nhưng tinh thần của Anh sẽ còn sống mãi giữa những người còn ở lại.

Cũng trong buổi tiệc của VBBC trên, các cháu TTNDH than làm xe hoa tại Hội Xuân Diển



và Dân Chủ thực sự cho Quê Hương Việt Nam, chuyển Đa Hiệu trở thành một tập san của những lý luận chính trị, xứng đáng với tầm vóc của một tập thể rường cột của đất nước.

Ước mong sao Đa Hiệu vẫn tiếp tục con đường đã định ấy, cho tới một ngày mà Đa Hiệu sẽ lại được phát hành, không phải ở Houston, chẳng còn ở Westminster, cũng chẳng phải ở San Jose hay bất cứ một địa chỉ nào khác, ngoài KBC4027 hoặc đôi 1515.

Và xin vĩnh biệt Anh. Anh ra đi,

Hành Downtown San Jose trong dịp Tết vừa qua, dù được giải dù được khen, nhưng tài chánh để thực hiện vẫn là một vấn đề nhức nhối với các cháu. Quả thực nhìn lại mới thấy đúng là sức châu chấu, sức trứng khi mang so sánh những gì các cháu (và cả những người lớn nơi này) đang có, với những gì những kẻ cầm quyền trong nước đang nắm giữ. Một xe hoa gây tiếng vang như thế, những phong trào Cờ Vàng ở khắp nơi, và không nói đâu xa, tờ Đa Hiệu này, hay tờ ĐĐQ của niên trưởng TTSan

vv... , tất cả được hình thành chỉ từ những đóng góp thật nhỏ của từng mỗi người nơi đây, so với những con số chóng mặt đọc thấy hàng ngày từ trong nước. Đánh cá độ cả triệu đô la. Ly dị \$62 triệu USA... Tiền riêng mà còn cỡ đó, tiền chung chi ra cho các công tác ngoại vận còn đến cỡ nào ? Vậy mà với những sức châu chấu, sức trứng nhỏ bé ấy, người Việt hải ngoại vẫn đương đầu và vẫn thắng trên khắp các địa bàn nơi nào phải đối đầu với Cộng Sản. VC có bang giao chính thức với chính quyền Mỹ, toà đại sứ đặt tại thủ đô nước Mỹ, đặt ở thành phố có trụ sở LHQ, tòa lãnh sự thì đặt ngay tại San Francisco đây, thế mà cờ đỏ sao vàng thì chưa từng bao giờ có thể treo chính thức được ở một chỗ nào hết trên suốt đất nước rộng lớn này. Cán bộ lớn cán bộ bé khi đến đây họp, ti nghiệp thay, cứ phải tìm cửa sau để lén vào vội vã. Chúng ta châu chấu vẫn thắng xe, trứng vẫn đập bể đá. Bởi vì, chính nghĩa ở về phía chúng ta.

Dù vậy, khi nghĩ tới nghĩ lui, tự nhiên em thấy là, nếu chúng ta có một cái quỹ dồi dào đôi chút thì có lẽ ... vẫn tốt hơn, phải không quý vị ? Ông bà ta

vẫn nói, có thực mới vực được đạo. Kinh tế thực sự chi phối chính trị. Kinh nghiệm của Tàu bao nhiêu đời qua cho thấy dù văn chương thi phú Tàu đầy rẫy những phong hoa tuyết nguyệt, ngắm vầng trăng xế hửi đóa mẫu đơn vv. và vv. nhưng khi rời mắt khỏi thư quyển, mới vừa liếc qua chung quanh thôi là đã thấy ngay một chú ba tàu bụng phệ khăn vắt vai đi tới đi lui trong những quán ăn luôn luôn chiếm một vị trí thuận lợi nhất ở các góc ngã ba, ngã tư đông người qua lại. Bóng thư sinh thiệt thì lại khá hiếm. Những chủ nhà sách, nhà xuất bản ít thấy một A Nị, nhưng chủ các supermarket thì hình như 99.99% là các Xếng Xáng. Tây phương, sau bao nhiêu năm đi chinh phục thế giới bằng súng đạn, vũ khí tối tân, cuối cùng mới tìm ra được cái chân lý ấy của Tàu, và bây giờ, những tập đoàn lớn nhất, thế lực nhất đứng đằng sau hậu trường chỉ đạo mọi hoạt động, mọi hình thái chính trị trong nước lại là những tập đoàn của các tài phiệt kinh tế chứ không phải hội đồng của những ông tướng ba bốn năm sáu bảy sao!

Thành thử, theo em nghĩ, ngoài những hoạt động chính trị chính

thức, giá chúng ta có những cơ sở kinh doanh phụ thục, hoạt động để làm nền và hỗ trợ cho các sinh hoạt chính trị của chúng ta thì tốt biết bao nhiêu. Cách đây mấy năm, em nhớ có mấy vị đã đưa ý kiến này trên ĐH, nhưng tiếc thay hình như mọi chuyện rơi trong im ắng, khiến người hăng hái nhất đề ra vấn đề cũng nản lòng và yên luôn. Em cũng nhớ có lần anh Nguyễn Phán, chủ bút ĐH cũ, nói rằng anh cũng ước như em, là mở được một quán cà phê, nơi đó sẽ là nơi gặp gỡ của những bạn bè xưa, nơi trình bày những bản nhạc cũ, trưng bày những cuốn sách của một thời chinh chiến xưa. Em thì... hơi thực tế hơn anh Phán chút xíu, là nếu em trúng số độc đắc em sẽ mở một quán cà phê như vậy, vì em chẳng cần lời mà chỉ cần có một nơi để khi quý vị cần tới là sẵn sàng có để quý vị sử dụng, mỗi tháng em sẽ bỏ thêm vô để quý vị có quỹ chi khi cần chi, nhưng vì chuyện trúng số là chuyện đất trời hơi ới, chẳng biết bao giờ mới thành sự thực, nên trong thực tế, nếu mở, em cần phải làm sao cho có lời để làm quỹ hoạt động, thành thử em sẽ không thể chỉ bán cà phê không, 3 đồng một ly với khách

hàng ngồi nhâm nhi suốt buổi, mà chắc em sẽ phải bán thêm... đồ ăn. Chắc em sẽ bán mỗi một món thôi, mì Quảng, là món em rất mê, ngày xưa mỗi lần hè hay Noel lên Đà Lạt ở nhà Khánh là em chuyên dụ Lệ Khánh đi ăn với em mỗi ngày. Bán như vậy, quán của em sẽ vừa được tiếng là quán... đặc biệt, chỉ chuyên mì Quảng mà thôi, lại vừa ...đỡ mệt (lý do chính), không phải tối ngày ngồi nhâm nhó dăm chiêu suy nghĩ để chế ra những món mới đủ kiểu để dụ thực khách và chống lại sự cạnh tranh của những quán ăn ngày càng mở nhiều ới là nhiều khác. Nhưng ăn không phải là mục chính của quán. 50% vẫn là quán cà phê theo nghĩa nguyên thủy, nên em sẽ phải tìm địa điểm nào đáp ứng được cả hai. Em sẽ phải tìm một quán hai tầng, tầng dưới là quán ăn với mắm muối tiêu hành mỡ tỏi ớt, tầng trên có terrace như Thủy Tạ ngày xưa để quý vị ngồi nhâm nhi cà phê nhắc chuyện xưa và bàn chuyện nay với bạn bè. Một phần của terrace sẽ được dành cho quý vị còn hút thuốc (mặc dù quan niệm cá nhân riêng của em là em hoàn toàn chống chuyện hút thuốc. Chống của nào trời trao của ấy. Ông chồng em,

mặc dầu làm trong bệnh viện, vẫn còn đang tiếp tục hút dài dài từ bao nhiêu năm qua!!!). Mỗi cuối tuần sẽ có một đêm nhạc chọn lọc với những giọng ca, những bài hát thân quen của một thời yêu dấu...Quý vị thấy có được không cơ?

Một ông đồng nghiệp của em ở San Jose này, bữa trước ông mở một quán, thoát đầu cũng ỉ xèo nhưng rồi tự nhiên sau đó bỗng thành công dễ sợ, khách ngồi ngắm ông đi qua bà đi lại ở Grand Century kín cả mọi bàn, đúng 50% hình ảnh mà em tưởng tượng về quán của em. Nếu chúng ta có một quán như vậy, những hoạt động khác dù tốn kém hơn cũng sẽ dư sức chi ra, cứ gì một chiếc xe hoa hàng năm của các con, các cháu chúng ta, phải không quý vị?

Nhưng mở được một quán như vậy quả là tương lai hơi ... xa đối với em. Mà em thì rất muốn có quỹ ngay bây giờ (!!!), thành em tính là trong tương lai gần, em sẽ tổ chức mấy đêm nhạc thính phòng gây quỹ cho các em, không biết có được không? Chưa có nhà hàng của riêng mình thì em sẽ ké nhà hàng của con bạn em, nhà hàng Thành Được, nơi rất nhiều đêm nhạc đã được tổ chức thành công. Đêm

đầu tiên sẽ là đêm nhạc nhớ về khung trời đại học xưa, "Thửa đó, giảng đường". Em không mở rng ra tất cả các trường xưa vì ngoài khả năng, nhưng sẽ giới hạn trong khung trời Văn khoa của em mà thôi, và mời hai giọng ca của VK ngày ấy, Thanh Lan và Hoàng Oanh. MC thì em muốn mời niên trưởng Phan Nhật Nam, và nội dung thì gồm những bài hát một thời đã nối kết hai khung trời, giảng đường và chiến trường: Màu kỷ niệm, Trả lại em yêu, Anh không chết đâu anh...Buổi đầu tiên ấy là đêm em thử lửa, nó rất quan trọng đối với em, nhưng sẽ không quan trọng bằng buổi thứ hai, nếu buổi đầu thành công. Đêm thứ hai sẽ là đêm hát cho những người nằm xuống, những người lính đã ngã gục trên cao nguyên, dọc đường số 7, đã nằm lại trên những bãi cát dài duyên hải trên bước đường xuôi Nam những ngày tháng 4 xưa, đã vùi thây trên núi rừng âm u Việt Bắc hay giữa biển Đông mênh mông sau ngày người Miền Nam mất nước. Em chưa biết sẽ mời ca sĩ nào hát đêm đặc biệt này. Lệ Thu? Trần Thái Hòa? Khánh Ly? Những bản nhạc lính, những lời ca tù do chính những người đã một thời

mặc áo lính viết, có thể còn xa lạ với nhiều người hay ngay với chính cả ca sĩ nữa, và rất cần phải có một tấm lòng để thốt lên thành tiếng, chứ không chỉ cất giọng cùng với đàn với nhạc là đủ ... Và em sẽ lại mời (cho bằng được!) niên trưởng Phan Nhật Nam làm MC, vì không ai có thể nói về những người lính hay bằng những người đã mặc áo lính, nhất là người lính PNN, phải không quý vị? Em cũng sẽ mời (cũng cho bằng được) người lính Nguyễn Phán nữa, anh là người vẫn có những giấc mơ như em, những đêm nhạc cho, nhạc của những người đã nằm xuống khi tuổi đời còn rất xanh...

Wow, đấy là em mới plan như vậy thôi. Những chuyện khác thì thường thường plan xong là em hay bắt tay làm liền lập tức, nhưng chuyện này thì không biết từ plan tới làm thiệt phải mất bao lâu, hay là sẽ để đó... forever. Bởi vì không những chỉ không biết những người em tính mời có mời được không, và có chịu hát theo... yêu cầu đòi hỏi không, mà còn thêm chắc chắn là em sẽ gặp rất nhiều phản đối nữa, mà người phản đối đầu tiên và rất ư quyết liệt sẽ là ...đức

lang “guăng” của em, trời ạ!!!

Em vẫn cứ nhủ em rằng, sau ngày 30 tháng 4 đen tối vẫn là ngày 19 tháng 6 oai hùng. Việt Nam sau những năm tháng nhiều nhương, lắm than, tai ương này, rồi sẽ phải có ngày phục sinh lại. Không thể cứ thế này, những kẻ tàn hại đất nước cứ ngồi vững được mãi khi chiếc ghế Đảng đã mục hết từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới. Tuy nhiên, từ giờ cho tới ngày ấy, chắc em vẫn còn phải chấp nhận chuyện lâu lâu lại phải thấy một con rối mới được tung ra thế con rối cũ không còn ăn khách. Còn phải chịu đựng bao nhiêu con rối nữa thì đất nước mới hồi sinh?

Mà quý vị, nếu có một bữa đẹp trời nào, quý vị đọc báo thấy quảng cáo đêm nhạc đặc biệt của em, quý vị có vui lòng ủng hộ em với không ạ? Không phải ủng hộ cá nhân em đâu, em đang gồng một cái ngà voi thiệt bự trên sức mình đó, dù cái ngà voi ấy, khi đem so vào việc chung, chỉ là hạt cát bên bờ đại dương thôi.

Xin cảm ơn quý vị trước.

Ngu Lãm Cơ

Thơ

Đâu rồi dốc phố Alpha?

Anh mơ thấy tiễn em về Đà Lạt,
Vẫn hương thông, đèo dốc khói pha sương.
Anh vẫn thấy mắt em hồ điệp mộng,
Jaspé nghiêng cho em thấy thiên đường.

Em nũng nịu “Mimosa vàng hơn thế!”
Đỏ phố phường, em bảo bởi alpha
Anh cứ ngỡ má môi người yêu thẹn,
Chợt nhuộm hồng dốc phố bước anh qua.

Tóc nay bạc mà máu hồng vẫn nóng,
Mới hôm nào worsted đẹp hào hoa.
Gót kiêu hãnh Lâm viên còn lưu dấu,
Bông sơn hà đau xót nỗi chia xa.

Tháng tư đen thịt xương và uất hận,
Bức dư đồ tan nát nỗi trầm luân,
Ôi! Tóc đen cùng máu đỏ, da vàng.
Sao cường bạo - ăn tươi và nuốt sống?

Anh vẫn thấy trong sương mờ thấp thoáng,
Trường Mẹ kia! Bè bạn mãi đâu đâu?
Ôi binh thư, chiến thuật đã thuộc lâu,
Đâu đã dạy bài: Quy hàng thảo khấu?

Chu Thụy Nguyên, K24

K24: 39 NĂM TÌNH BẠN

Nguyễn Phán , K24



Lời người viết: Theo như chủ đề của ĐH80: Viết về Trường Mẹ mà anh Chủ Bút, người bạn cùng khóa của chúng tôi, đã đưa ra, trong tâm tình đó, tôi xin được tổng hợp một vài đoạn từ những bài viết rời về cảm nghĩ của các anh chị K24 trong lần họp mặt 39 Năm Tình Bạn của khóa chúng tôi. Theo tôi, đó cũng là một gợi nhớ, một cách viết về quân trường cũ, mà thoáng hiện trong đó cũng là niềm vui, nỗi nhớ chung của những đứa con của Trường Mẹ trong tháng ngày lạc loài trên xứ người, vẫn mang trong tim một nỗi hờn vong Quốc không bao giờ nguôi...

Nguyễn Phán
Đại Diện K24/TVBQGVN

39 năm, nửa đời người! 35, 36, 37, 38 năm chia xa, người còn, kẻ mất! Cũng bằng số năm đó, có những K24 mới gặp lại nhau. Chừng đó cũng đã đủ để những người lính già mang con số định mệnh: K24/TVBQGVN đây với niềm xúc cảm trong lần đoàn viên này:

*Đất Lâm Viên, Đình Mùi kết bạn
Phố Bolsa, Bính Tuất đoàn viên*

Lòng tràn ngập hân hoan, mừng rỡ của giây phút trùng phùng -bồi hồi xao xuyên khi cùng đứng bên nhau để tưởng nhớ 84 người bạn cùng khóa đã khuất, mà từng khuôn mặt thân thương đó hiện ra với những di bút được chiếu trên màn ảnh của slide show và được đọc lên. Và rồi, ngày vui qua mau! ngày chia tay đầy những luyến lưu, lòng thầm ước hẹn cho một ngày đoàn viên tới...

Đặc biệt hơn nữa, là 39 NĂM TÌNH BẠN của K24 lại được tổ chức tại hai nơi cùng mang hai chữ Sài Gòn một đời không quên. Tại Sài Gòn, K24 tại quốc

nội đã tổ chức cuộc họp mặt, với nhiều Đại Diện các khóa tham dự, và K24 hải ngoại đã chọn Little Saigon thuộc miền Nam California cho lần đoàn viên này. Cả hai nơi, qui tụ được nhiều gia đình K24 tham dự đông nhất, kể từ sau ngày xuống núi -rời trường, xa bạn. Chính trong niềm xúc động được gặp lại nhiều bạn cùng khóa, Nguyễn đức Thạch, một nhà thơ của K24, đã viết và đọc ngay trong ngày họp mặt. Bài thơ tuy ngắn, nhưng đã là một trang trải nỗi niềm chung, ước vọng chung của những ai từng được gọi là "Cùi", hay những ai đã có một thời mặc áo lính, đi giày saut:

*Hai ba, hai bốn gặp hai hai
Nói chuyện tương phùng cũng đủ say
Nghĩa khí Lâm Viên mãi ngời sáng
Cuộc tình Đa Hiệu chẳng hề phai*

*Tay nâng chén rượu mời Niên Trưởng
Lòng hẹn đoàn viên sẽ có ngày
Dẫu mộng đồ vương tuy đã khép
Nhưng đời, ai dễ đã thua ai?*

Lòng hẹn đoàn viên sẽ có ngày.
Lòng hẹn đoàn viên của một
ngày mai tại đất Lâm Viên cũ,
hay tại Sài Gòn xưa khi bóng tối
cộng sản đi qua, và màu cờ đỏ
không còn trên đất Việt. Cũng
trong niềm tin đó, trong một lời
tâm sự gửi bạn, nhà thơ nữ Lâm
Thuý, Phu Nhân của anh Trần

*Tôi sẽ hái một loài hoa không
sắc*

Phải chăng, nỗi niềm của
Nguyễn đức Thạch, hay hoài
vọng của nhà thơ Lâm Thuý,
không là cái riêng của K24, mà
là tâm sự, là nỗi lòng của chúng
ta, những “Cùi”; nói riêng, hay



Nam K24, đã viết:

*Ta cũng như người dù gãy cánh
Không nguôi ước vọng sẽ quay
về.*

Và trong tim tôi vẫn ấp ủ một
ước mơ:

*Để ngày mai dừng chân lại Lâm
Viên*

cũng là tâm tư của những người
lính Cộng Hòa; nói chung.

Cũng trong niềm phấn chấn tìm
về 39 năm tình bạn với những
bồi hồi xúc cảm khi tham dự
cuộc họp mặt, một phu nhân
của K24 cũng đã san sẻ, sốt
chia những cảm nghĩ của mình.
Trong một đoạn, chị đã viết:
“...Tôi nghe anh Phước nói

K24 sẽ có cuộc họp mặt tại Nam Cali. với chủ đề: 39 Năm Tình Bạn do anh Phán đặt tên. Cái tên 39 Năm Tình Bạn nghe thật hay, khi nghe anh Phước nói thì tôi hưởng ứng liền, như một mong đợi từ lâu. Tôi liên tưởng ngay sẽ có nhiều màn kể lại nào hít đất, nào nhảy xôm, đi vẹt, bò đường mương, chạy quanh doanh trại hay chinh phục đỉnh Lâm Viên... Gặp nhau, mày tao thân thiết, mà rồi có anh có dịp chửi thể cho mạnh câu văn. Tôi đã từng nghe anh Phước kể đi, kể lại không biết bao nhiêu lần, và cũng từng đọc qua trên Đa Hiệu, nhưng lần nào nghe, vẫn không thấy chán tai. Thế mới biết các anh cùng Trường, cùng khóa thân nhau đến dường nào!

Thật đúng như vậy, thưa quý anh chị, cho dù lần đầu tiên phải nếm mùi "ngủ homeless" tại phi trường Las Vegas vào đêm 28 Dec. vì chuyến bay bị hủy bỏ do bão tuyết. Thế nhưng, chúng tôi không cảm thấy mệt mỏi qua một đêm lạnh giá. Vẫn phấn khởi, nằm chờ mong trời sáng. Lòng vẫn nao nức mong chờ mau đến Nam Cali. Mong đến ngày "39 năm Tình Bạn". Mong đến ngày đi "tour" cùng các anh chị K24...

Ngày 30 Dec. đã tới. Tôi thật vui thấy chồng mình tươi cười khi gặp lại các bạn cùng khóa, có người 35,...38 năm xa cách, nay mới gặp lại. Phần tôi, thì được làm quen với nhiều chị K24 trong lần gặp đầu tiên này như chị Lâm Thuý mà tôi đã nghe danh từ lâu vì thơ của chị đã làm nhiều người xúc động, rồi nhiều chị khác như chị Thạch, chị Phúc, chị Hiền, chị Phán, chị Thiệp, chị Thành...

Bữa cơm chiều do các anh chị Nam Cali. khoản đãi, cho dù rất thịnh soạn, thế nhưng, tôi thấy các anh chị ăn ít mà quây quần bên nhau trò chuyện, cười vui thì nhiều. Thật vui! Thật cảm động và chân tình biết là bao!

Đêm Dạ Tiệc, 31 Dec., của "39 năm Tình Bạn" thật trang trọng và đầy với xúc cảm. Các anh chị trong ban tổ chức đã chuẩn bị một chương trình thật tuyệt vời! Từ phần nghi lễ cho đến phần văn nghệ. Phần tưởng niệm 84 anh K24 đã ra đi do anh Đình tiến Đạo thực hiện bằng slide show đã làm nhiều người có mặt rơi nước mắt. Hình ảnh từng anh đã khuấy, được chiếu lại trên màn ảnh trong khung cảnh của Đài Tử Sĩ bập bùng ánh đuốc. Những giọng chữ mà các anh đã viết

trong Lưu Niệm được anh Đạo đọc lên trong giọng trầm buồn, bùi ngùi nhiều xúc cảm. Thú thật, tôi cũng không cầm được những giọt lệ thương xót. Đây là một điểm son của chương trình. Cá nhân tôi, xin ghi nhận công lao của anh Đình

chấn quê người. Tôi nhận thấy chị nào cũng tươi cười khi được các phu quân của mình trân trọng choàng vào cổ dây màu cờ vàng với tám medal kết liền. Medal mạ vàng thật đẹp. Vòng quanh Medal có khắc: bên trên-39 NĂM TÌNH BẠN,



tiến Đạo. Một điểm son nữa, là phần Vinh Danh các Phu Nhân K24. Đây là dịp để các anh K24 biểu tỏ lòng biết ơn đến các chị đã chờ chồng, lo cho chồng khi các anh ở trong nhà tù cộng sản, hay đã cùng các anh vượt qua muôn vàn khó khăn trên bước đường ty nạn, hay chia sẻ những buồn vui, hạnh phúc, khó khăn trên

phần dưới-VINH DANH HIẾN THỂ, hai bên-KHÓA 24 -1967-2006. Như anh Phán, trưởng ban tổ chức đã phát biểu: "giá trị vật chất của tám medal thật khiêm nhường, nhưng khi đã được các K24 trao cho người vợ thân yêu của mình thì nó trở thành một kỷ vật vô giá". Đúng như thế, thưa quý anh chị. Ngoài ra, các anh còn gắn

lên ngực áo vợ mình một bông hồng đỏ tươi, như thắm mượng hoa nói thay người "đây là biểu tượng tình yêu của anh".
Đêm Dạ Tiệc "39 Nam Tinh Bạn" là một thành công lớn cho K24.

Ngày hôm sau, ngày đầu năm dương lịch, 1/1/2007, một số

đời ty nạn. Nhưng cảm động nhất, hấp dẫn nhất là chuyện tình của các anh chị đã được kể lại một cách tự nhiên như chuyện kể giữa những người thân trong gia đình...

Cảm ơn ban tổ chức 39 Năm Tinh Bạn. Cảm ơn anh chị Phán, anh chị San, anh chị



gia đình K24 đã tham dự cuộc du ngoạn tập thể dành riêng cho K24. Cuộc du hành cũng thật vui và đầy những xúc cảm. Trên đường du hành rất nhiều câu chuyện được trao đổi kể từ ngày các anh rời trường, ra đơn vị, chuyện trại tù "cải tạo", chuyện vượt biên, vượt biển, chuyện dài về những mảnh

Chánh, anh chị Thiệp, anh chị Quyển, anh chị Phúc...cùng các anh chị khác đã lo thật chu đáo cho cuộc họp mặt lần này. Cảm ơn anh chị Chánh đã tổ chức cuộc du hành thật vui. Cảm ơn anh Hương đã bao cho cả nhóm mấy bữa ăn chung. Không quên cảm ơn anh chị Nguyễn thế Anh đã rộng tay

khoản đãi K24 một bữa ăn tại tư gia thật linh đình, thật nồng ấm 39 năm tình bạn.

Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ. Rất mong trong lần họp mặt tới của K24 sẽ có sự hiện diện đầy đủ của tất cả anh chị K24 và gia đình ở hải ngoại và cả trong quốc nội. Tiếc cho các anh chị K24 nào, vì hoàn cảnh riêng, đã không về tham dự 39 NĂM TÌNH BẠN. Thôi, hẹn lần sau vậy.

Duyên”

Và cũng trong nỗi niềm đầy với xúc động trong lần đoàn viên này, bạn Lê xuân Thọ cũng đã trải rộng tâm tư của mình, như một sợi chia buồn vui trong tình bạn tại xứ người, mà như người xưa đã nói: một trong bốn cái hạnh phúc lớn của con người, đó là “tha hương ngộ cố tri”. Đặc biệt, cố tri ở đây lại là những “thằng bạn lính”, những đứa con cùng khóa của Trường Mẹ. Bạn Thọ của chúng tôi, vốn ít khi biểu tỏ những cảm xúc của mình qua lời nói, vì theo bạn, dễ bị ngộ nhận như những sáo ngữ, nhưng cũng theo bạn, đây là một biệt lệ, như bạn tôi đã viết:

“...Đôi khi có những cảm nhận nồng nàn nhưng không thốt

nên lời, bởi vì ngôn từ nhiều khi sẽ được coi là sáo ngữ. Tuy nhiên, những ấn tượng trong chuyến đi họp mặt 39 Năm Tình Bạn của K24/TVBQGVN tại Nam Cali. đã là những biệt lệ cần được trang trải...

Có thể trong mỗi chúng ta khi gia nhập vào Trường Võ Bị của 39 năm về trước có những hoài bão, lý tưởng khác nhau; thế nhưng, chúng ta –ít ra đã từng san sẻ một tình đồng đội. Tám tuần huấn nhục đã là những kỷ niệm không thể nào quên đi trong đời người. Suốt bốn năm dài thụ huấn, tôi tin rằng chúng ta có thể kể cho nhau nghe cá tính của mỗi người. Những kỷ niệm đó gắn liền vào sự trưởng thành của đời sống như máu huyết luân lưu về tim và vun bồi cho những ký ức miên viễn. Và rồi, chúng ta lại chia tay –tung đi khắp bốn phương trời khi tóc vẫn còn xanh với một bầu máu nóng, chỉ mong một kinh luân làm nên lịch sử! Có phải thế không, hỡi các bạn?

...và rồi 39 năm sau, những mái tóc xanh năm xưa nay đã đổi màu với phong sương đã tìm về-ngồi bên nhau để ôn lại bao chuyện cũ -buồn-vui-thăng trầm của một thời lính chiến, của một thời lưu lạc!

Bùi ngùi tưởng nhớ bạn bè,

một số “phút chốc đã trở nên người thiên cổ”, một số khác đã hy sinh một phần thân thể tại chiến trường, một phần máu thịt cho Quê Hương!

Gặp lại nhau, tay bắt mặt mừng –đó không phải là lời chúc phúc cho nhau của những người lính còn sót lại sau cuộc chiến, mà là những thân tình của một thuở ban sơ thành tri kỷ. Chúng tôi đã ngồi lại với nhau như những đứa con lạc loài bốn phương, nay trở về sum họp trong hương ấm tình yêu của Trường Mẹ. Tôi đã nhìn thấy những ánh mắt bừng lên rạng rỡ của các anh chị có mặt ngày hôm đó. Ôi! những ánh mắt rạng rỡ mà bản thân tôi đã đánh mất theo thời gian trong cơn thác lũ của giòng đời! Tôi đã nhìn thấy những nụ cười tràn ngập niềm vui an nhiên mà tôi ngỡ, tưởng rằng chúng tôi đã trẻ lại của cái tuổi đầy hoa nắng ngày xưa.

Trong niềm hân hoan được trở về với những hạnh phúc của một thời còn rất trẻ; mà tôi, một phần đời đã đánh mất, tôi xin cảm ơn ban tổ chức như Phán, Chánh, San, Thiệp, Phước, Khoan, Đạo, Phúc... đã dành nhiều thời giờ và công sức cho 39 năm Tinh Bạ thành công mỹ mãn.

Lời cuối, tôi xin cảm ơn tất cả các anh chị K24 và gia đình đã có mặt trong 39 Năm Tinh Bạ để cho chúng ta có một lần họp mặt để nhớ đời. Chúc lành cho ngày gặp lại...”

Trong nỗi bồi hồi còn nguyên niềm xúc cảm khi ngồi ghi lại cảm nghĩ của các anh chị K24 đã có sau lần đoàn viên 39 năm Tinh Bạ, tôi xin được khép lại những giòng chữ chất ngất những yêu thương-triều mến-luyến lưu-mong ước-hy vọng, và không quên cảm ơn quý Niên Trưởng, quý Anh Chị, quý Bằng Hữu đã đọc những giòng này, để như một chia sẻ những buồn vui với chúng tôi, gia đình khóa 24 dưới mái ấm của Trường Mẹ.

Sẽ viết tiếp sau lần đoàn viên tới...

Nguyễn Phán, K24



ỨNG CHIẾN CẦU-ĐẤT

Alpha Đò, H31

Ngày hôm nay thật đặc biệt, đó là ngày đầu tiên trong 2 tuần bổ túc phần quân sự của năm thứ nhất. Có người gọi là 2 tuần “trả nợ”. Buổi sáng không còn tiếng hét từ ngoài sân cỏ vọng vào, thay vào đây là tiếng la lên dọc theo hàng lang lầu 3 của SVSQ trực nhật cho những hoạt động của Đại Đội (ĐĐ).

Sau buổi lễ gắn Alpha, những “hung thần” Khoá 28 đã hết nhiệm vụ, chỉ có một thay đổi nhỏ như thế mà cuộc sống chúng tôi thay đổi hoàn toàn, bây giờ chúng tôi đã là SVSQ khoá 31, những sinh hoạt của khoá, đều do khoá của mình làm lấy.

Sướng nhất là chẳng còn phải hét to xưng danh trong phòng của mình mỗi khi muốn đi đâu. Cho dù đã được nhắc nhở, vậy mà vẫn còn nhiều đứa chưa tin là sự thật, xưng danh cho chắc ăn, hay lờ quờ xưng danh như một cử động phản xạ:

- Tân Khóa sinh Nguyễn Kế Luân, Danh số 113, Trung đội 23, Đại Đội H, Khoá 31 xin đi phòng vệ sinh.

- Đi Đi ông, khỏi xin xỏ, khỏi xưng danh ông, lên Sinh Viên rồi ông !

Tiếng gằn giọng của một ông K31 nào đó trả lời, nghe y chang như giọng nói của Cán Bộ. Đứa nào mà gan thiệt, mới đây mà

đã dám khơi khơi trong phòng lớn giọng rồi. Tôi biết chắc đó không phải là giọng cán bộ, vì mấy ông đã hết nhiệm vụ và đã trở về “đơn vị gốc” ngay sau buổi lễ gán Alpha.

Tôi bước nhanh xuống sân cỏ trung đoàn qua cầu thang bên hông của ĐĐ H, băng nhanh qua trước Phan xá. Trời trong sáng, gió hiu hiu mát lạnh, không thể nào tôi lại không ngược nhìn chếch về phía phải để nhìn lại đỉnh Lâm Viên, vì mới hai ngày trước đây, ngày 15/3/1975, là ngày chúng tôi đã hân hoan, lòng rộn rã đặt chân trên đỉnh núi cao nhất, nổi tiếng này, đánh dấu ngày chúng tôi hoàn tất mỹ mãn chương trình “Tám tuần huấn luyện”. Lâm viên có 2 đỉnh núi: Đỉnh Bà thì khỏi nhắc làm gì vì bà... già rồi, có lẽ vì... già rồi nên chẳng cần có gì bao phủ, còn Đỉnh Trinh Nữ nhọn hơn, cao hơn, vẫn e ấp, thấp thoáng ẩn hiện trong làn mây trắng, như vẫn còn đang khiêu khích những chàng trẻ tuổi ôm mộng lớn. “Bà Già” với “Trinh Nữ” chắc chắn không có tên trong bất cứ tấm bản đồ nào, có lẽ không có trong ai khác, mà chỉ có trong tâm tư những chàng SVSQ trẻ tuổi của Trường Võ Bị Đà Lạt. Chẳng một ai “muốn” chinh phục Bà

mà lại thành Bà già. Ngược lại, tại đỉnh Trinh Nữ này, năm nào cũng có mấy trăm chàng SVSQ trẻ tuổi của Trường Võ Bị cầm bằng khoá mình tại đây, vậy mà đỉnh này vẫn cứ mãi mãi là Trinh Nữ. Tôi cười thầm với ý nghĩ này.

Tôi chạy từ từ xuống cái dốc nhỏ, rồi quẹo trái vòng ra phía sau Phan Xá, ngang qua cái nhà Vòm, nơi mà ĐĐ chúng tôi thường tập họp sau bữa ăn trưa để giao quần áo đi giặt. Cũng chạy giống như hồi bị phạt chạy mấy vòng Alpha như những ngày trước, nhưng lần này thì lòng tôi phơi phới, sảng khoái, thích thú với nhiều cảm giác lâng lâng khác lạ trong người. Tôi không quên được cái cảm giác khoan khoái đặc biệt này. Tôi ra cổng Chi Lăng để gặp thân nhân. Mẹ tôi và gia đình, sau buổi lễ gán Alpha, bị kẹt đường, không về được bằng đường bộ, không đủ tiền mua vé máy bay. Lúc đó, trong túi tôi còn khoảng 18000\$, đây là số tiền mà mẹ tôi cho mấy ngày trước. Tôi dốc túi đưa hết, kể cả mấy đồng bằng kim khí. Mẹ tôi cảm động hỏi lại với giọng băn khoăn:

- Con đưa hết tiền cho mẹ rồi lấy gì mà tiêu lúc cần?
- Trong trường lúc này con đâu

có cần tiền. Và lại tụi con có Trường lo rồi, mẹ cứ an tâm.

Mẹ tôi kể là gặp được một anh tài xế, thuộc ban Quán xa của Trường Võ Bị, dù mới chỉ gặp lần đầu, nghe mẹ tôi kể hoàn cảnh, anh đã tự nguyện sốt sắng cho mượn \$10,000 để mua vé máy bay, và chở mẹ tôi đến cổng này để tìm gặp tôi. Tôi chẳng lo lắng gì khi biết là gia đình tôi không về được bằng đường bộ. Đất nước còn đang bị chiến tranh, kẹt đường thì đâu phải là chuyện lạ. Quốc Lộ 20 rồi cũng sẽ được khai thông, cuộc sống rồi cũng đâu vào đó.

Tuần lễ đầu, chúng tôi vẫn học tại các bãi học như thường lệ, Chiều đến là các khóa tập hợp chung dưới sân cỏ trung đoàn để đi ăn tối. Mở đầu là K31 chạy tấn công tập hợp dưới sân cỏ trung đoàn, Khi từng ĐĐ của K31 đã vào hàng xong, thì mọi người hít đất khoảng mấy chục cái, để chờ các Khóa khác, kế đến K30 tập hợp chậm hơn một chút, Rồi đến K29 đi bộ và sau cùng là K28 tà tà, tà tà đi bộ ra sân tập hợp. Tất cả SVSQ 4 khóa đều có mặt trên sân cỏ. Một cảm giác thật đặc biệt thích thú và hãnh diện vì không còn là một TKS bê bối, tiểu xảo, tà tà với nhiều chấn chỉnh..., bây giờ bộ tác chiến đã

được sửa lại gọn gàng, với bảng tên và danh số trên miệng túi, nghĩa là chúng tôi đã là bước vào hàng ngũ SVSQ ngon lành của TVB. Thật là đẹp mắt vì cả ngàn người đều giống nhau với quân phục tác chiến gọn gàng, tất cả đều hàng ngũ chỉnh tề, diễn hành xuống phạm xá.

Trong những ngày chót tại TVB, vì tình hình nghiêm trọng nên chúng tôi chỉ còn đi gác hầu như 24/24 tại các địa điểm quanh trường, sau phiên gác lại đổi qua chỗ khác chứ không về trường như mọi lần, thay phiên vào phạm xá chứ không cùng lúc như mọi ngày. Những ai không đi gác thì tu bổ những giao thông hào phòng thủ quanh doanh trại. Buổi sáng khi Phạm văn Ân H31, đi dọc hành lang ĐĐ la lên: “ĐĐ H Khóa 31 Hôm nay không đi học bãi, ở ĐĐ chờ lệnh”. Nghe thế chúng tôi buồn lắm. Vì chỉ được ở trong phòng chờ lệnh.

Có lệnh cho tiểu đoàn là sẽ đi ứng chiến. Chuẩn bị ba lô tác chiến 5. N/T Lai Viết Phương H30, phụ trách Văn Khang ĐĐ H thông báo ĐĐ còn một ít thực phẩm và sẵn sàng cho mọi người ký sổ, vì tất cả ĐĐ sẽ đi ứng chiến, chưa biết sẽ đi đâu, Văn Khang ĐĐ sẽ đóng cửa. Thế là tôi vào Văn Khang ĐĐ H, để ký nợ ít mì gói

và mấy ký khoai dẻo để mang theo dọc đường.. Giữa hành lang là một cái thùng thiết đang nghi ngút cháy với một lô giấy tờ ngổn ngang trong đó. Lúc đó tôi chẳng hề thắc mắc là tại sao phải thiếu hũy hồ sơ khi đi ứng chiến. Trường Võ Bị còn đây mà, mình còn về lại mà, Tôi chỉ biết lệnh là đi ứng chiến và tôi rất an tâm với cái lệnh đi ứng chiến này. Ghé qua phòng Vũ Văn Hồng H31, thấy nó đang nhét đạn M16 vào mấy cái băng đạn, xen kẽ mấy viên đạn thường là một viên đạn lửa. Nghe Hồng giải thích công dụng của việc làm này. Tôi về phòng, giải thích cho Sơn và Mai

nghe, cả ba chúng tôi tháo hết đạn trong các băng đạn, và các gấp đạn ra, cứ ba viên là tôi nhét một viên đạn lửa. Xin được thêm một dây mang đạn bằng vải, và đạn M16, chúng tôi nhét đầy các băng đạn và gấp đạn vào đó, rồi cột ngang lưng, số đạn còn dư thì để trong balô. Với cấp số đạn hơn gấp 3 lần này tôi an tâm lắm vì nếu đang chiến đấu, mà chỉ với một cấp số đạn, rui mà hết

đạn nửa chừng, bị địch bắt thì uất ức đến chừng nào.

Hành trang chuẩn bị ứng chiến của Liên đội G-H chỉ có tác chiến 5. Thêm cái ruột tượng với khoảng 5 Kg gạo, vài trái lựu đạn M26, M67, riêng H31 mỗi người được trang điểm thêm trên cổ "hai sợi dây chuyền" khổng lồ bằng đạn đại liên M60. Còn H30 thì mỗi người mang thêm 3-4 trái đạn súng cối trong balô. Máy N/T khóa 28,29 người thì có thêm ống phóng M72 hoặc XM202

bốn nòng chống chiến xa, có N/T còn cột nguyên cái súng cối 60 ly, hoặc nòng M60 trên cái ba lô, hay có N/T chơi nguyên



một áo giáp đầy đạn M-79, mọi người trông y như một đoàn quân tác chiến thật sự sắp ra chiến trường. Một N/T K28 nhắc mọi người phải cẩn thận khi đeo lựu đạn, vì chen chúc nhau trong xe, cái chốt lựu đạn lờ mà sút ra, thì đi đời cả đám. Chết vì chiến đấu thì còn đỡ tức, còn mà bỏ mạng vì bạn mình bất cẩn thì tức tối đến cỡ nào. Thế là bọn chúng tôi bèn kiểm thêm sợi dây thung cột

thêm vào những trái lựu đạn cho thêm phần an toàn. Chỉ có vài người là mang thêm những gì mình có thể mang theo được. Đa số chỉ biết là đi ứng chiến, mà đi ứng chiến đâu có nghĩa là đi tản, là bỏ trường luôn đâu. Có tin đồn là Trường Võ Bị sẽ đi tản, nhưng chúng tôi thì không tin như vậy. Trường Võ Bị là nơi đào tạo các Sĩ Quan nòng cốt cho quân đội, có bị đánh đâu mà phải đi tản. Áp lực địch cũng chẳng có, thế thì chỉ là tin đồn.

Buổi trưa ngày 30/3/1975. Sau khi ăn trưa xong, tiểu đoàn 2 được lệnh khởi hành, liên đội G-H (gồm tất cả các SVSQ K28,29,30, và 31), đi trước, ứng chiến tại Cầu Đất, với Ba lô tác chiến 5. Liên đội E-F có nhiệm vụ xây dựng đầu cầu tiếp vận, ứng chiến tại đài Ra-da thuộc quận Đơn Dương. Lệnh là như thế nên chúng tôi chỉ mang đúng những gì cần thiết. Trong khi chờ đợi xe của Trường, một N/T khoá 28 nhấn nhủ riêng là nhớ mang thêm Beret. Chúng tôi chạy nhanh về lại phòng, nhìn lại cái tủ quần trang: Alpha dạo phố thì chắc không dùng rồi, vì Tác chiến 5 không có Ka ki vàng tiểu lễ, mang theo ka ki vàng lạng quạng mấy ông N/T biết được thì bỏ mẹ, cái câu: "Ra đây ông!

Mấy ông làm khơi khơi mà không có lệnh lạc gì cả" của Hung thần Trần Tường K28 nhắc đi nhắc lại nhiều lần vẫn còn đậm nét ám ảnh. Tôi bỏ xuống rồi lại cầm lên, mân mê cái casket với huy hiệu kiếm cung rực đỏ... Thấy tôi ngần ngừ, Trần Ngọc Sơn, cùng phòng lên tiếng:

- Lấy Alpha tác chiến theo đi mà, mấy cái khác cọc cạch đâu dùng được?

- Ờ, không chừng biết đâu mình còn được đi phố nữa. Không có Alpha coi chừng người ta tưởng mình là lính Cà dó! Hà Văn Mai nhấn mạnh thêm.

Dĩ nhiên là tôi muốn mọi người nhận ra mình là một SVSQ "ngon lành" của Trường Võ Bị, muốn được như thế thì phải có Alpha Đỏ trên cổ áo, mà đâu phải cứ khơi khơi đậu Tú Tài II là có được cặp Alpha đỏ này, muốn có được cặp Alpha đỏ này chúng tôi đã phải tranh đua qua bao nhiêu là lần thi, rồi phải gian khổ, tràn ai "qua được" 8 tuần huấn nhục liên tục mới có được cặp Alpha Đỏ xương máu này. Vì vậy, đâu thể nào tôi chịu mặc Tác Chiến trần xì như hồi còn Tân Khoá Sinh khi ra ngoài được. Tôi lựa lấy một cặp (trong 3) Alpha Tác chiến, cài vào dây đai chéo quanh đầu, mặt trong của cái

nón nhựa, và nhét thêm cái Beret vào khoảng trống đó. Đội cái nón sắt với Alpha và Beret phía trong, tôi cảm thấy ấm cả đầu và an lòng. Dù sao mình cũng có Alpha, Beret để sẵn sàng đi phố. Trong thời gian 2 tuần trả nợ, chúng tôi không được phép mang Alpha, nên tuy lúc đó chính thức đã là SVSQ nhưng phải chờ sau 2 tuần mới được phép móc Alpha vào cổ áo. Thay đôi giày MAP mới tinh xong, tôi mở ngăn kéo bàn học, kẹp trong cuốn sổ đi học là mấy tấm hình 4x6, chụp lúc mới vào Trường mấy ngày với Jaspé. Mặt mũi méo mó, hình chụp chẳng giống mình gì hết, thấy ghê và xấu quá, hình của mình mà chính mình phải nhìn mãi mới nhận ra, thôi mang theo làm gì. Trên nóc kệ sách là chiếc cặp táp để đi học văn hoá vẫn còn mới toanh, chưa một lần xử dụng. Tôi lấy xuống mở ra xem cho biết, rồi để lại chỗ cũ. Thẻ căn cước, Giấy Lược Giải Cá Nhân thì đã nộp cho Trường làm hồ sơ an ninh lúc nhập Trường. Thẻ SVSQ thì có lẽ đang chờ... Sĩ Quan ký tên. Quân Cảnh mà hỏi giấy tờ, chắc có nước bị chờ về đồn chờ xác nhận, chứ có cái gì để chứng minh lý lịch, ngoài cái đầu trụi lủi và bộ tác chiến trên người. Lo làm gì chứ, mình

đi chung với Trường mà, tôi tự an ủi. Có lệnh tập hợp tại sân cỏ trung đoàn để chờ xe của Trường đến đón.

Liên đội G-H được lệnh lên đường. Tôi đẩy cái balô vào phía trong xe, dựa lưng vào thành xe, không thấy một N/T nào kế bên, tôi hỏi nhỏ thằng Mai:

- Mày nghĩ sao khi mình rời trường đi ứng chiến?

Thằng Mai nói nhỏ vào tai tôi:

- Mừng thấy mẹ! Ở trong trường lỡ một chút là bị phạt. Ra ngoài tao nghĩ coi bộ sẽ thoải mái hơn nhiều.

- Ủ ! Tao cũng muốn đi ứng chiến . Ở gần mấy ông cựu Hung Thần lúc nào tao cũng cảm thấy ớn quá.

Tôi trả lời thằng Mai rồi quay sang thằng Sơn, chưa kịp hỏi thì nó đã lên tiếng:.

- Tình hình thì có vẻ nghiêm trọng! Nhưng chắc rồi đâu rồi cũng vào đó. Đi ứng chiến biết đâu rồi mình được đi chiến dịch luôn không chừng.

Nói xong, nó đọc nhỏ nhỏ trong miệng:

- Anh đi chiến dịch xa vời, lòng sùng nhân đạo ...

Nghe tiếng thằng Sơn hát nhỏ nhỏ, tôi thấy nôn nao và thích thú trong lòng với viễn ảnh được đi chiến dịch. Tuy thế, không

hiếu sao, lúc ngồi trên xe khi rời khỏi Trường Võ Bị, tôi vẫn quay lại nhìn cổng Nam Quan, có một chút gì xốn xang trong lòng khi nhìn lại cổng trường. Chẳng có gì thay đổi mấy, có khác là hai lối ra vào của trường có thêm mấy "con ngựa" bằng kẽm gai, và mấy vòng concertina bao quanh, phía mái trên của cổng trường lắp lá cây đại liên M60 với mấy hàng bao cát chõng chất. Tôi tự nhủ, ng Chiến xong rồi thì về lại mà, có gì đâu mà phải lưu luyến chứ.

Đoàn xe Cammion chở chúng tôi rời trường rời khỏi cổng Thái Phiên, liên tục 2 tuần qua chỉ có gác và gác, không được đi phố kể từ ngày xuất phố đầu tiên, vì vậy lòng tôi náo nức khi được đi ra ngoài, với tâm trạng có thể là sẽ đi chiến dịch, có dịp sẽ gặp nhiều người chắc là vui lắm, biết đâu mình sẽ quen được một cô bé nào đó rất dễ thương...Ồi! nghĩ đến đây lòng tôi lại rộn rã. Tôi rời trường với tâm trạng thế đó. Mấy N/T khóa 28,29,30 tôi cũng không dám gần gũi để mà hỏi han, tâm tình. Mình thuộc khóa nhỏ nhất, mới trải qua 8 tuần huấn luyện. Lờ quờ đủ thứ chuyện nên nếu lạng quạng thì Khoá nào cũng có thể phạt mình được, tôi cũng đủ khôn để biết

rằng nếu ở...gần mấy ông N/T chắc chắn là "Kiết" thì hiếm mà coi bộ "Hung" thì rất nhiều. Vì vậy khi nhìn thấy mấy ông ưu tư, tôi mặc kệ, nhất định không thắc mắc như thời tiền Tân Khóa Sinh và tự nhủ là mình nên cố gắng ở...xa xa mấy ông thì dễ thở và được...an toàn hơn.

Đoàn xe chạy khoảng gần một giờ theo Quốc lộ 11 thì đến Cầu Đất, qua cầu rồi dừng lại, tất cả vẫn ở trên xe đợi lệnh. Chiếc Cầu dài khoảng hai chục thước, màu trắng, có lẽ đúc bằng xi măng cốt sắt, bắt ngang qua cái thung lũng nhỏ. Tôi nhìn xuống phía sau Cầu Đất, bên trái, phía dưới thì thấy một đoạn đường rầy xe lửa băng ngang, song song với đường rầy và phía bên kia là hai hàng rào tre vững chắc, hướng ra phía ngoài như hàng rào của Ấp Chiến Lược, tre vót nhọn tua tua trông rất ghê rợn, tôi rùng mình khi tưởng tượng đến cảnh quân địch tấn công vào đây, xác vất vưởng chung quanh hàng rào này. Đại Đội H được lệnh thay thế cho một trung đội Địa Phương Quân (ĐPQ) đang bảo vệ Cầu Đất, tiếp tục bảo vệ cây cầu huyết mạch từ Đà Lạt xuống Đơn Dương. Cầu Đất này tuy nhỏ và ngắn nhưng lại quan trọng vô cùng, vì nếu cây Cầu

này mà chỉ...nứt thôi thì toàn bộ quân, dân Đà Lạt coi như ...ở lại với vùng cao nguyên này.

Tất cả ĐĐ H được lệnh xuống xe, phân chia trách nhiệm rồi chia nhau tiến lên giữ 2 ngọn đồi bên đường. Trung đội 22 đóng quân ở lưng chừng đồi, trên cao hơn có cái lô cốt của ĐPQ trao lại thì thuộc Trung đội 24. Trung đội 23 chiếm ngọn đồi bên kia quốc lộ 11. ĐĐ G dưới sự hướng dẫn của Trung Úy Huỳnh Hương (K23) SQ/ĐĐT, thì được xe của trường chuyển quân đến một địa điểm không xa Cầu Đất bao nhiêu, nằm cạnh Quốc Lộ 11.

Trời đã về chiều, ánh nắng đã nhạt dần, dân chúng đâu không thấy, làng mạc đâu không thấy, chỉ thấy trước mặt là ngọn đồi trọc, không cao lắm, trên đỉnh là một cái lô cốt bằng bê tông, chung quanh ngọn đồi, cây cỏ có lẽ mới bị đốt cháy, nên mùi khét của cỏ cháy vẫn còn bám vào đất, vương vấn trong không khí. Bụi đất và tro đen tung bay theo bước chân ị ạch của những người lên trước với Balô, vũ khí, nồi niêu xoong chảo. Để ba lô xuống, nhìn quanh không thấy mình...gần một ông N/T nào, tôi quay qua thằng Sơn thờ dài nhẹ:

- Chiến dịch khi gì ở cái đồi trọc

này hả Sơn?

Thằng Sơn an ủi:

- Thấy cái đồi là tao..."nản chí anh hùng" rồi ! Biết đâu mình chỉ đóng tạm vài ngày rồi đi, ráng lên mày!

Thằng Sơn nói gì thì nói, tôi thất vọng hoàn toàn khi đưa mắt nhìn quanh bốn phía, chỉ thấy toàn là đồi núi chập chùng kéo dài đến tận chân trời, chẳng có một dấu hiệu gì của thành phố ở gần đây, chỉ có con đường quốc lộ 11 phía dưới là còn thấy có người, mỗi khi có chiếc xe đồ chạy qua.

- ...Trường Võ Bị nằm ở hướng đông bắc, khoảng 15 cây số đường chim bay.

Một N/T đang trả lời thắc mắc của một người nào đó. Tôi nghe và chỉ biết có thế. Lệnh là mỗi người phải đào hố cá nhân ngay lập tức. Từng nhóm 2-3 người, cách nhau khoảng 1 xấp tay, cứ thế mà đào. Trời tối dần, chúng tôi cứ đào và đào, đất thì rất cứng và toàn là rễ cây mọc đan vào nhau chằng chịt. Nên đào mãi mà khi nhảy xuống, chỗ sâu nhất thì chỉ đến ngang hông, thế này thì chỉ cần địch quân pháo kích không thôi cũng đủ bỏ mạng cả đám, chẳng phải chỉ riêng nhóm tôi, mọi người ai cũng hiểu được là phải đào càng sâu càng tốt. Nhưng đất thì toàn rễ cây như thế,

làm sao mà đào cho nổi. Khoảng 22:00 giờ, được lệnh thôi đào và đi ngủ. Chắc chẳng có dấu hiệu quân địch quanh vùng nên chẳng cần phải đào sâu thêm nữa. Trời tối như mực, chỉ còn nghe tiếng gió thổi lồng lộng, chung quanh chỉ toàn là đồi núi, tôi chẳng còn biết gì ngoài Cầu Đất nằm ngay sát phía dưới.

Lệnh là ngủ, mọi người có lẽ hầu hết chỉ là dựa lưng vào Balô mà nhắm mắt. Đâu có chỗ nào bằng phẳng đâu mà nằm. Chưa kịp nhắm mắt thì có lệnh tập hợp và chia phiên gác. Nghĩ lại, tôi thấy H31 thật lạ lùng. Kể từ ngày sau khi gắn Alpha, chỉ có một đêm là được ngủ tại phòng của mình, còn thì đêm nào cũng ngủ ở vọng gác các nơi: Miếu Tiên Sư, chân Tiên đồn, Cầu lạc bộ Nhữ văn Hải, Cổng Nam Quan, Phan xá, Hội Quán Huỳnh Kim Quang, Đồi Bắc. Ghê nhất là gác tại Trạm biến điện, nơi mấy ông SVSQ Trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị mới bị chết mấy tuần trước, lúc thực tập vượt sông, nơi này rậm rạp, muốn đến đó, phải đi bộ quanh co, tầm nhìn bị giới hạn, chỗ gác này sát bên trường mà sao âm u và hoang vắng lạ. Hôm nào được ở lại ĐĐ thì không được ngủ tại lầu 3, mọi người phải xuống lầu

1 tá túc phòng của các N/T nào đã đi gác mà nằm qua đêm. Lần này thì gác tại ngọn đồi trọc này. Chung quanh chắc chẳng có đơn vị nào yểm trợ. Lối đi xuống đồi duy nhất được đóng lại bằng mấy vòng concertina, thêm vài trái mìn Claymore nghênh cản. Lệnh là nếu có động tĩnh thì “bóp” mấy con cóc này...Tuy mệt nhưng chúng tôi vẫn mở mắt thật to, vì biết rằng tình hình rất căng thẳng, địch quân có thể tấn công bất cứ lúc nào, nhất là đêm có sương mù dày đặc như tối nay. Chúng tôi luôn hướng về phía những trái mìn định hướng, để tìm chữ X (đánh dấu mặt sau của trái mìn) trong màn đêm, nhưng chẳng thấy đâu. Vậy là không nên bóp mấy con cóc này nếu có tiếng động. Trời tối như mực, gió đã không còn thổi ào ạt như hồi nãy, không khí như ngưng đọng lại, sương mù giăng kín cả ngọn đồi càng lúc càng dày đặc, mùi khèn khét của cỏ cháy càng nồng hơn, quặng lẫn trong không khí ẩm ướt...Biết rằng chung quanh không có đơn vị bạn nào bao ngoài, nên chúng tôi ai cũng tay gươm súng, khoá an toàn đã mở, mắt mở to...Tôi chỉ gác có 2 giờ thôi mà tôi cảm thấy thời gian dài dằng dẳng. Đổi gác xong, tôi cũng chẳng ngủ được, mọi người

đường như chỉ dựa lưng vào balô, thăm thì to nhỏ, hay chập chờn đến sáng. Thật là một đêm dài, mệt mỏi và căng thẳng.

Sáng hôm sau, ngày 31/3/1975. Mỗi Tiểu đội được lệnh cử người xuống đồi đi lấy nước. Phạm Văn Pho và Tôi, khiêng một cái nôi thật to, cao tới ngang đùi, cùng với một N/T H29, xuống chân đồi, băng qua một khoảng đất trống bên trái, nhìn xuống phía thung lũng, chúng tôi mới thấy một căn nhà nằm lưng chừng, bao quanh toàn là bắp cải, xúp lơ. Cả bọn tìm đường mòn vào nhà xin nước, chúng tôi còn được một cô bé tặng thêm vài cái bắp cải, nhưng lấy làm gì, chúng tôi chỉ cần nước uống. Lúc xuống thì khỏi nói, dễ quá vì chỉ khiêng có cái nôi không. Bây giờ đi lên dốc với cái nôi to gần đầy nước, thật là khó khăn và vất vả. Hai đứa chúng tôi gồng tay, cố giữ cái nôi thăng bằng, mới lên đến chân đồi cả cái vai tê rần, nghỉ một chút rồi hai đứa lại ì ạch mãi mới lên đến đỉnh đồi, mệt bá thổ. Một số SVSQ không có việc gì làm thì dựa lưng vào balô, ngồi ngủ bù đây đó, dưỡng sức. Chúng tôi đi tới đi lui cũng chỉ quanh quẩn trên cái đỉnh đồi nhỏ, chật hẹp này. Tôi nhớ đến khuôn mặt bầu bĩnh dễ thương

và giọng nói êm ái nhẹ nhàng của cô bé tặng bắp cải khi sáng, quên cả cái vai tê rần hồi nãy, tôi xin phép Tiểu đội Trưởng, tình nguyện đi xin nước thêm, nhưng tôi không có cái may mắn này một lần nữa vì cái nôi chứa nước vẫn còn khoảng 1/3 nên ..thiện chí của tôi đành bị xếp lại. Tôi thầm nghĩ: Chiều đến thế nào cũng hết nước. Thôi đành phải chờ vậy, nhưng tôi mong cái nôi hết nước sớm hơn nữa.

Trời đã xế trưa, thỉnh thoảng văng vẳng vọng lên đồi còn có tiếng đối thoại của các lơ xe đồ và các người gác cầu .. May mà cái đồi này sát bên đường, còn thấy xe đồ, xe hàng qua lại, còn được tiếp xúc với người này người kia, nên cũng đỡ buồn tẻ ở cái nơi hoang vắng này. Nhưng điều đó chỉ có những ai gác ở phía dưới là làm được, Trung đội 24 của chúng tôi có trách nhiệm phía trên cao này nên chúng tôi chỉ được đứng, ngồi, đi qua rồi đi lại...ngó xuống chân đồi và...ôm súng gác ở trên cái đỉnh đồi nhỏ hẹp này, tôi nghe tiếng hỏi đáp phía dưới đường vọng lên mà ao ước... Khoảng 16:00 giờ, liên đội G-H được xe của Trường Võ Bị chở thức ăn tối, thịt bò nấu Ragu, nghe nói đây là bữa ăn chót của Phạm Xá, sau đó Phạm Xá sẽ

di tản. Lòng tôi cũng dửng dưng khi nghe tin này, đi rồi thì lại về, lo làm gì. Đánh lớn như hồi Tết Mậu Thân mà cũng chẳng sao, huống gì bây giờ đất nước mới mất có Ban Mê Thuột, quân mình lấy lại mấy hồi, chúng tôi vững lòng với lối suy nghĩ như vậy.

Chiều đến, khoảng 17:00. Sau khi chợp mắt được một chút, tôi thức dậy, cái nồi chứa nước đã cạn, tôi tình nguyện xin đi lấy nước thêm, nhưng có lệnh chuẩn bị balô, xuống đội tập trung hai bên đường lộ. Thế là tôi không có dịp gặp lại cô bé tặng bắp cải để thương khi sáng. Mọi người lại lục đục phụ nhau vác ba lô, súng đạn xuống phía dưới đường.. Có đứa lờ mờ đoán là sẽ trở lại Trường Võ Bị, có người nghĩ là về Sài Gòn. Thành Sơn nói với tôi về mặt hơn hờ:

- Thấy chưa mà, mình sắp đi rồi đó. Đi đâu cũng được, ở đây làm gì với cái đời trọc này chứ!

Xóc cái ba lô lên vai, sửa lại 2 sợi "dây chuyền khổng lồ" vòng trên cổ cho nặng đều hai bên vai, tôi chia xẻ sự vui mừng của tôi với nó:

- Ủa ! tao cũng đang nóng cả ruột đây. "Đi...Chiến dịch" ở cái đời này nản quá!

- Sao mà không sửa lại giày đeo

súng để mang cho dễ? Thành Sơn đổi đề tài.

- Có lệnh không đó? Tao ớn cái màn làm khơi khơi lăm đó nghe mà! Tôi hỏi lại:

- Lờ quờ! Ngủ trong hàng! Mà nhìn lại coi !.

Tôi nhìn quanh thì thấy dây súng M16 của mọi người đã được sửa lại, mang trên vai trông ngẫu lăm, tôi liền tháo dây súng M16, một đầu quấn vòng quanh cái báng súng, đầu kia tôi cột vào phần dưới của đỉnh đầu ruồi, phía trên của mũi súng. Với dây súng ở vị thế này, khi đeo súng qua vai, chúng tôi đỡ phải mỏi tay khi súng cầm tay ứng chiến, và rất thuận tiện khi di chuyển mà phải tác xạ bất ngờ. Sửa lại dây súng xong, cả hai chúng tôi xuống đội trong niềm hân hoan vì sắp được rời khỏi cái đời trọc chật hẹp, hoang vắng này.

Đại Đội H, với quân số khoảng 145 người, tập hợp thứ tự theo từng tiểu đội, trung đội. Đoàn quân đứng dọc 2 bên lề đường với M16 cầm tay, đạn đại liên M60 tua tua quanh cổ. Dây đạn M16, lựu đạn M26, M67 quanh lưng. Súng phóng lựu M79, Đại liên M60, súng cối 60 ly, Hoả tiễn M72 chống chiến xa, cho đến XM202 với 4 nòng biến cải từ M72... Tất cả chúng tôi được

trang bị thật hùng hậu, súng đạn thừa đủ để “chọc thủng” những cái chốt của địch, và chắc chắn dư “lửa” để “rang khét” máy con của PT-76 hay T-54 dăm ngóng nghênh cản đường... Trung Úy Đào Mạnh Thường (K23), SQ/ ĐĐT/ĐĐH ra lệnh, trung đội trưởng 22, 23, 24, và các tiểu đội trưởng thi hành lệnh, tới lui, điểm danh, phối trí nhân sự, kiểm soát đơn vị của mình, kỷ luật nghiêm minh, mệnh lệnh rõ ràng, chúng tôi rầm rập thi hành. Đoàn quân trong tư thế sẵn sàng “quyết chiến quyết thắng”, nét SVSQ của quân trưởng trên khuôn mặt của tất cả mọi người đã biến mất, bây giờ chúng tôi: Những SVSQ Khoá 28,29,30 và 31 của ĐĐ H đang trở thành những người lính tác chiến thật sự, chuẩn bị chờ lệnh lên đường tiếp tục ứng chiến.

Trong ánh nắng chiều mờ nhạt và lành lạnh của vùng rừng núi cao nguyên, nhìn những đôi mắt sáng, ưu tư nhưng đầy nghị lực, với Alpha Đỏ lấp lánh trên những bộ quân phục tác chiến gọn gàng, ba lô, súng đạn, nón sắt đang chờ lệnh lên đường... Tôi cảm nhận được ý chí sắt đá, lòng can trường, và sức mạnh vô bờ toát ra từ hàng quân. Ước gì tôi có máy ảnh để chụp được

những tấm ảnh hùng tráng này. Tôi chưa bao giờ thấy được cảnh một đoàn quân của Sinh-Viên Sĩ-Quan Trường Võ-Bị đang chuẩn bị lên đường ứng chiến: Đẹp, hùng mạnh, và kỷ luật như lúc này... Văng vẳng đâu đây:

Mờ trong bóng chiều, một đoàn quân thấp thoáng.

Núi cây rừng, lảng tiếng nghe hình dáng...

Bây giờ là buổi chiều tối của ngày 31/3/1975. Giã từ cầu Đất. Tạm biệt Đà-Lạt thân yêu. Từ cầu Đất, bài học “Đi bộ ứng chiến” mới toanh, một bài học không có trong chương trình huấn luyện của SVSQ. Một Bài học đặc biệt nhớ đời dành cho SVSQ của liên đội G-H sắp bắt đầu.

Alpha Đỏ, H31

Nhắn tin:

Nếu có quý N/T nào biết anh Phan (Thân) trọng Hiếu, làm việc ở ban quân xa của TVB thì xin liên lạc về tôi, vì gia đình tôi vẫn còn mang một món nợ với anh ấy, và hơn hết là cả một tấm lòng mà gia đình tôi vẫn còn cứu mang suốt hơn 30 năm qua.



Phật Tử Tân Khóa Sinh

Lê Văn Minh Đen K.24

Hôm nay anh la lính
Mặc quần áo nha binh
Tay dài, vai quá khổ
Cực nhọc đôi giày đinh.

Đầu anh giờ đã trọc
Da nga xám màu sinh
Sau đêm dài đã chiến
Qua rồi đời học sinh.

Đo sân cỏ, thông hào
Anh phải bò cho mau
Ba mươi giây, (hử) chưa đủ
Phải lộn nhào ra sau.

Đường trả đá thêm đau
Cánh chỏ đâm máu đào
Súng dài lê lạch
Lạch-bạch vịt lao-nhao.

Trời ! mai học địa hình
Những hung thần tái sinh
(Sơ tái tân khóa sinh)
Đường tơ treo mỏng mảnh
Mong qua giờ điều linh.

Bài chiến thuật giết mình
Anh chưa đáng khinh binh
Lỗi lầm không thứ được
Trăm cái xổm lạng thình

Chiều sân bắn xôn xao
Tay lấp ra lấp vào
Chống mông cao bị phạt
Không thể thì làm sao ?

Tầm bắn thấp chợt cao
Tai diếc tự lúc nào
Mò chiếu môn từng nấc
Đầu ruồi mất từ lâu.

Hồ Than-thở chìm sâu
Núp "giặc" nước quá đầu
Rong rêu đầy bầu áo
Quần ống thấp ống cao

Đường về nắng tiêu hao
Soi đọt thông rục màu
Ngẩn ngơ quên giữ khoảng
Thì phải bò cho mau

Sau tiếng hét "tan hàng"
Tay chân quơ lạng quạng
Phóng đại lên cầu thang
Chuẩn bị chầu ăn sang

Đơn vị năm chén đầy
Như rỗng cuốn theo mây
Tay khuynh, lưng thẳng góc
Nuốt mau thóc dạ dày

Ốt đồ nào không cay?
Phải nói ngon hơn chuối
Nhai thật chậm "TÔI coi"
Chén cơm đủ mặn rồi

Ngày tàn đêm chờ sang
Thay đồ mới sẵn sàng
Trên đường câu-lạc-bộ
Đêm chờ, rất hoang mang

Các anh bê-bối lắm
Ngó hầu bàn dăm-dăm
Mở miệng lại cà -lăm
Thậm chí, nháy-nhó ngấm.

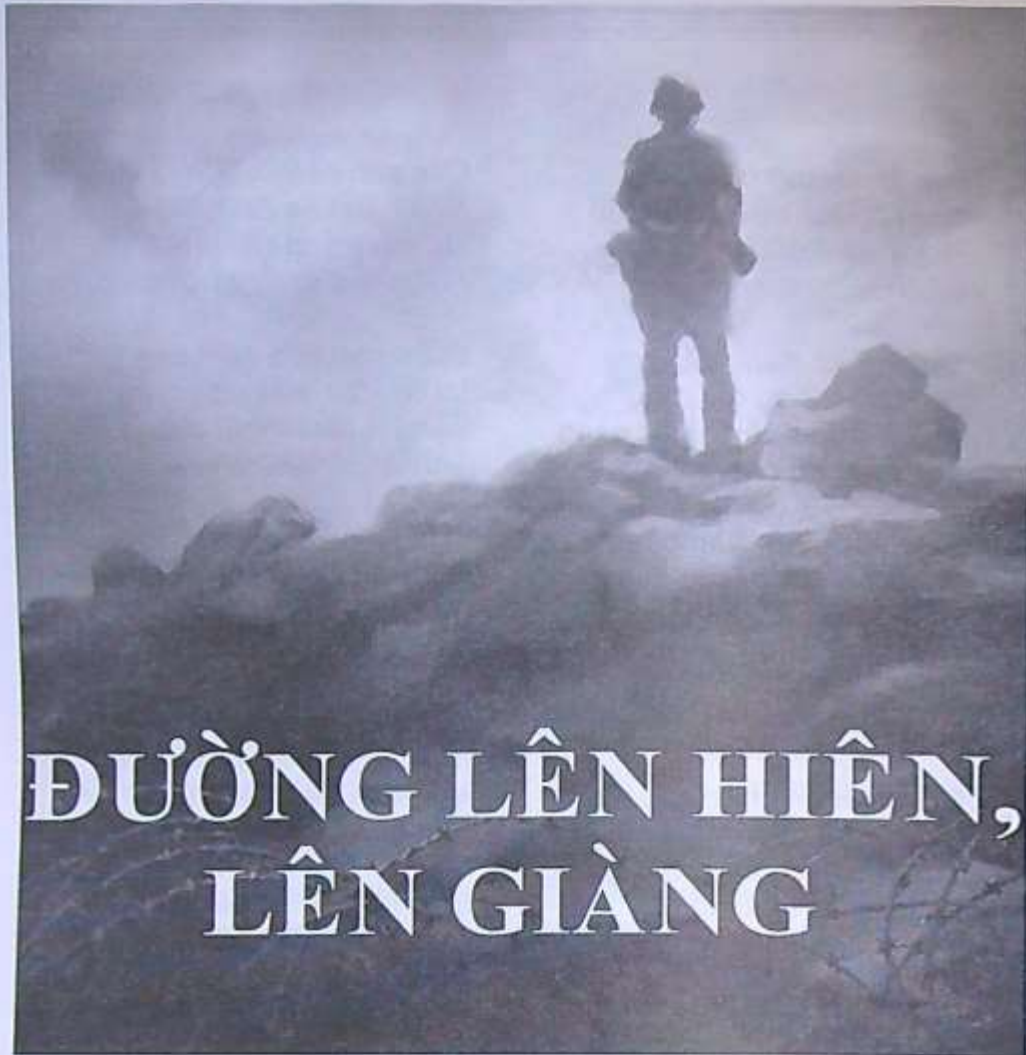
Buồn nào hơn đêm nay
Lo sợ xám mặt mây
Bạn-bè đành phải chịu
Trời lất-phát mưa bay.

Tiếng gió lùa bên tai
Nghe giọt mưa chạy dài
Buốt qua môi tới bụng
Cầm gập đã rung rung

Cỏ ướt mềm hơn nhung
Hôn lên má lấm bùn
Một, Hai, Ba... lần tiếp
Đầu óc hết lũng-bùng

Giấc ngủ về thật êm
Trên nệm trắng gối mềm
Giấc mơ buồn không đến
Hành lang tiếng bước đêm.

Le Văn Minh Đen K.24



ĐƯỜNG LÊN HIÊN, LÊN GIÀNG

(Hồi ký của Vương mộng Long, K20)

Gia đình tôi dọn về khu chùa Âm-Bồn, Hội-An khi tôi học xong Đề Lục trung học Trần Quý Cáp. Tôi có bốn người bạn thân, Trần ngọc Lợi, Lê văn Bảy, Ngô Rân, và Lê hữu Mục. Năm đứa chúng tôi chơi với nhau từ Đề Thất. Tối tối chúng tôi tụ họp trên lều xi măng sát bờ sông Thu-Bồn, trên đường Bạch-Đằng, đối diện với nhà bác Trần ngọc Mai, thân sinh của anh Trần ngọc Lợi. Chúng tôi tâm sự,

chuyện văn, học bài dưới ánh điện đường. Đôi khi cao hứng, chúng tôi ngâm nga những bài thơ vừa học trong giờ giảng văn, thơ Nguyễn Khuyến, thơ Tản Đà, thơ Xuân Diệu...vân vân. Thời cụ Diệm, đất nước thanh bình. Nhà, phố, ban đêm không cần khóa cửa. Tuổi trẻ hồn nhiên. Tâm hồn tôi thơ thới. Đời tôi chưa vướng chút âu lo gì về hòa bình hay chiến tranh. Có khi, Thứ Bảy, tôi và bạn quây quần bên nhau cho tới nửa đêm mới chia tay, ai về nhà nấy. Trừ những ngày nước lũ, mùa đông, dòng Thu-Bồn lúc nào cũng mờ mờ hơi khói sương, đầy nét mơ màng. Dòng sông ấy là một trong những dòng sông tôi yêu quý nhất. Lớn lên, tôi sống xa Hội-An, nhưng mỗi khi có dịp ghé về, tôi thường lang thang nhiều giờ, bên bờ sông, nhìn những con đò ngang, đò dọc, nhìn bèo trôi, mây bay...

Lên tới Đệ Ngũ, bạn bè tôi phần nhiều, đã biết yêu. Thư qua, thư lại giữa các cặp tình nhân trao đổi ngay trước mắt tôi, hằng ngày, trong lớp. Những mối tình đầu ở thành phố Fai-Foo cổ lỗ, nhỏ bé này cũng thường bị nhiều kẻ xâm lăng đe dọa. Trước khi có lệnh động viên vì tình hình đất nước

lâm nguy, thầy giáo là địch thủ đáng gờm nhất của những chàng học trò đang yêu. Lớp tôi có chị Tô thị Vân, Bắc-Kỳ, tóc dài. Nhà chị Vân ở gần giếng Bá-Lễ. Ngõ vào giếng, có cây hoa mộc lan; đêm đêm, mộc lan tỏa hương, thơm ngát một vùng. Tết Trung-Thu hàng năm, chị Vân và em gái chị là Tô thị Lan được chọn đóng vai Hai Bà Trưng, ngồi trên xe hoa diễu hành. Năm chúng tôi lên Đệ Tứ thì thầy Huy dạy Quốc-Văn làm giáo sư hướng dẫn. Thầy Huy mê chị Tô thị Vân ra mặt. Dù chị Vân không ưa gì thầy Huy, nhưng những người đang theo đuổi chị Vân như anh Bảy, anh Rân, đều ghét thầy cay đắng. Những lúc thầy áp cái hình Hai Bà Trưng (Vân, Lan) vào ngực, đôi mắt hiu hiu, thì bọn bạn tôi ức lắm, họ chỉ muốn thoi cho thầy vài thoi.

Nhưng, xem chừng như nhiều cô nữ sinh trường tôi cũng thích nâng khăn sửa túi cho các giáo sư. Con đường Hoàng-Diệu chỉ dài khoảng hai trăm thước, mà cũng có cả tá nam sinh ôm hận, bỏ ăn, bỏ học, ngẩn ngơ khi cô nữ sinh xinh đẹp con gái quan phó tỉnh lên xe hoa về nhà... thầy.

Bạn tôi, có đứa đã trải qua

vài trận thất tình. Người thất tình thường hay làm thơ buồn day, buồn dứt. Hình như người thất tình dễ trở thành thi sĩ lắm! Thi sĩ nào cũng biết hút thuốc lá. Khói thuốc làm cho thi nhân có hứng để viết. Thuốc Cotab thơm ngon hơn Ruby nhiều, nhưng đắt lắm, chỉ có thầy giáo mới hút Cotab. Còn học sinh chỉ dám rít Ruby, hợp với túi tiền. Ba

đồng, bốn điếu Ruby. Buổi đó chưa có Ruby Quá n-Tiếp-Vụ loại bao in hình anh Chiến Sĩ Cộng-Hoà chân co, chân duỗi. Mới chỉ có Ruby loại bao màu hồng, có hình những đồng tiền vàng dính nhau.

Khói Ruby vào phổi làm cho tâm hồn ta dạt dào, lâng lâng, ngẩn ngơ. Trong sân trường tôi, thi sĩ lênh bênh, phiêu dạt đầy sân... Những tập thơ bằng giấy "pơ lua pho" với chữ viết bằng ngòi bút "rông" được chuyền tay, nâng niu như trứng. Trong số những công tử mới tập tành phun châu, nhả ngọc thời ấy, có vài vị sau này trở thành thi



VMLong.1960

sĩ thực thụ như (Huỳnh) Hoàng Quy, Thái tú Hạp, Phùng Tiến... Tôi chưa biết thất tình là gì nhưng cũng cố theo kịp bạn bè, bắt đầu tập tành hút thuốc lá. Dù bị mẹ tôi cấm đoán, đôi lúc, tôi vẫn lén mua vài điếu Ruby lẻ, kiếm nơi thanh tịnh, ngồi hút một mình. Tôi không biết cách ém khói, rồi để khói phỉ ra

đàng mũi, hay nhả khói thành vòng tròn, như những tay lão luyện. Tôi hợp từng ngụm khói vào mồm, rồi thở ra bằng mồm. Tuổi tôi lúc đó làm gì có nhiều kinh nghiệm sống để mà viết lên cho thành truyện? Tôi đành tưởng tượng. Cứ ngồi một mình, cho trí tưởng tượng phiêu du theo khói thuốc, thế là có bao nhiêu đề tài để viết. Mỗi khi làm được bài thơ nào ưng ý, tôi thường lấy phấn đủ màu mè ngũ sắc "yết" nó lên cái bảng đen giữa lớp để chia sẻ công trình của mình với bạn bè. Vài tháng một lần, tôi và mấy người bạn cùng lớp, "xuất bản" một tập thơ viết tay

trên giấy “pơ lua”, chỉ để tặng, không bán (vì có ai mà thèm mua!) Chúng tôi sưu tầm những bài thơ hay trên các nguyệt san, đặc san, rồi sao chép lại thành tuyển tập chuyển tay nhau. Một hôm, tôi vợ được “Paris Có Gì Lạ Không Em” của Nguyễn Sa, tôi viết nó lên bảng cho bạn bè thưởng lãm, ai cũng khen thơ ông này có cái phong thái mới lạ, dễ thương...

Thường thì, khi mê thơ của ai, tôi hay tò mò tìm hiểu xem người thơ ấy sống cuộc đời thường ra sao? Ngày đó tôi mê thơ Thái Can. Vì thế, lúc rảnh rang, tôi hay đạp xe qua phố Nguyễn thái Học. Đường Nguyễn thái Học có nhà của Bác sĩ Thái Can. Bác sĩ Thái Can chính là tác giả bài thơ bất hủ “Anh Biết Em Đi Chẳng Trở Về” Bác Can cũng là thân sinh của chị Thái thị Mai và anh Thái Thanh, bạn học (Đệ Tứ 1) ngang lớp với tôi trong trường Trần Quý Cáp. Xe đi ngang nhà Bác sĩ Thái Can thế nào tôi cũng ghé cổ nhìn vào, quan sát. Đã nhiều lần bác Can bắt quả tang đôi mắt láo liên, dớn dác của tôi, khiến tôi đỏ mặt. Tôi phải ra sức gò lưng, đạp cho xe lướt nhanh. Chắc bác tưởng tôi băng nhắng lạng xe trước

nhà bác chỉ vì nhan sắc của cô con gái cưng của bác? Thực tình, tôi không ghé cổ kiểm hình bóng chị Mai đâu, mà tôi dòm xem bác Thái Can vui hay buồn? Tôi cứ thắc mắc rằng, bị một trận tình, thua thất điên bát đảo như thế, chắc tim bác phải ê ẩm, rầu rĩ, lâu lăm? Lời thơ của bác buồn ghê...

*“Anh biết em đi chẳng trở về!
Dặm ngàn liễu rũ với sương
che.*

*Thôi đừng quay lại nhìn anh
nữa.*

Anh biết em đi chẳng trở về!”

(Thơ Thái Can)

Bạn cùng lớp tôi ai cũng rõ tôi là “Công-Tử Nhất-Bộ” vì mỗi năm, tôi chỉ có một bộ đồng phục. Tôi may bộ đồng phục đó sau khi lãnh học bổng mỗi cuối niên khóa. Một cái sơ-mi trắng và một cái quần xanh. Tôi mặc đồng phục đi học. Về tới nhà, tôi thay quần áo ra, đem giặt. Khi ở nhà hoặc đi kèm trẻ, tôi mặc quần áo nhà binh, vừa rẻ, vừa bền. Mờ sáng, đi gánh nước, tôi cởi trần, mặc quần dài xắn tới đầu gối. Đoạn đường từ nhà tôi tới giếng nước nhà cô Cự, đèn đường mờ mờ. Lịch tập thể dục hàng tuần của trường Trần Quý Cáp chia ra, học trò con trai tập thể dục vào những ngày chẵn,

Thứ Hai, Tư, Sáu. Học trò con gái tập thể dục vào những ngày lễ, Thứ Ba, Năm, Bảy. Bạn gái cùng lớp tôi, đi tập thể dục, thường xuyên đung đầu một “thi nhân” đang hùng hục leo dốc với hai thùng nước đầy, đung đưa bên hông. Bọn nữ tặc túm năm, tùm ba, chặn đường tôi, réo gọi om xòm, “Anh Vội ơi! Anh Vội ơi! Dừng chân cho chúng em tổ một đôi lời đi!... Anh Vội ơi!” Tiếng chúng nó the thé vang vang trong phố. Cường độ âm thanh tiếng réo của bọn yêu tinh ấy chắc cũng cao cỡ vài trăm decibels, làm cho những trái sung trên cây, trong vườn, sau chùa Âm-Bổn rơi lộp độp. Bạn bè trong lớp thường gọi tôi là anh Vội. Số là, trong chương trình Quốc-Văn lớp Đệ-Lục do cô Bạch Vân dạy, mỗi đứa trong lớp tôi phải chọn thuyết trình một tác phẩm của Tự- Lực Văn- Đoàn. Tôi đã chọn tiểu thuyết “Trống Mái” của Khái Hưng. Vội là tên một anh dân chài khù khờ, nhân vật chính trong “Trống Mái”. Vì tôi cũng có vẻ khù khờ như Vội, nên sau buổi thuyết trình, tôi mang thêm một cái tên nữa là anh Vội. Gặp nhau, thay vì kêu tên tôi, bạn tôi cứ, “Anh Vội ơi!... Anh Vội ơi!” Thét rồi,

cái tên “Anh Vội” thành quen. Ngày tháng thoi đưa, chúng tôi lớn lên lúc nào không nhớ rõ... Trong lớp tôi, cũng có đôi người thầm thương anh Vội. Mãi sau này tôi mới biết.

Một hôm, Đệ Tứ, gần vào hè, giờ ra chơi, tôi và vài anh bạn ra khu tập thể dục quay xà ngang. Áo tôi bị quấn vào xà, xẻ dọc. Mấy cô bạn gái xúm vào vá vúi áo tôi. Vá giùm áo tôi xong, bạn đã tan hàng, riêng một nàng chần chờ không chịu rời gót. Cô ấy tên Thu-Cúc. Phạm thị Thu-Cúc tuổi Mùi, người Vĩnh-Điện, trọ học ở nhà bà con, gần Chùa Cầu. Thu-Cúc tóc thể ngang vai, trắng trẻo, dễ thương, nhưng hơi đầy đà. Tôi hỏi Cúc, “Ủa! mọi người đi hết rồi, Cúc còn đứng đây làm gì?” Cúc đỏ mặt lí nhí hỏi lại, “Áo Long bị rách, về nhà có bị mẹ la rầy không?” Tôi cảm động, “Chắc không đâu! Cũng gần hè rồi, mặc cái áo này vài tuần nữa, nghỉ học, lãnh học bổng xong là Long có áo mới liền!” Thấy xung quanh không có ai, Cúc bạo dạn hỏi tôi, “Cúc có chuyện riêng muốn nói, Long có nghe không?” Tôi ngạc nhiên nhưng trả lời ngay, “Ừ! Cúc muốn gì cứ nói đi!” Cúc tuôn ra một tràng mà tôi không ngờ, “Cúc thương Long,

Long có thương Cúc không? Có người đi dạm hỏi Cúc đấy! Nếu Long không thương Cúc thì Cúc về quê lấy chồng!" Tôi điếng người. Người ta nói con gái Quảng thật thà, bạo dạn, nồng nàn, quả đúng! Tôi nhìn bạn, "Thực ra, cho tới giờ này Long cũng chưa rõ mình đã yêu ai hay chưa! Long coi Cúc là bạn thôi. Nếu có người thương Cúc, hỏi cưới Cúc, thì Cúc về lấy chồng đi!" Tôi thấy đôi mi Thu Cúc sụp xuống, vài giây sau đôi mắt ấy ngược lên nhìn tôi u uẩn, "Dù sao Cúc cũng phải nói cho bạn rõ ràng, gần ba năm nay có một người con gái đã yêu bạn vô cùng...thôi nhé ngày mai ... Cúc sẽ về quê..." Bạn tôi nhanh chân trở gót vào lớp. Tôi thấy tay nàng đưa lên quệt nước mắt. Đôi chân nàng như dúi vào nhau...Hôm sau Thu Cúc không tới trường. Mọi người không rõ nguyên do vì sao cái máy thuộc bài ấy lại vắng mặt ngày thi Vạn-Vật đệ nhị lục cá nguyệt. Cuối niên khóa, bạn bè trong lớp Đệ Tứ 3 khác nhau chuyện Thu Cúc về quê, lấy chồng...

Sắp lên đệ nhị cấp, lòng tôi cảm thấy lo lắng băng khuâng. Chúng tôi đã chuẩn bị kỹ và đã chọn lựa xong con đường khoa bảng tương lai. Những người bạn

thân chia tay nhau nơi ngã ba phân ban (A,B,C) của hệ thống giáo dục đương thời. Ba con đường dẫn tới ba cái bệ phóng vào đời khác nhau. Tôi sẽ lên Đệ Tam ban Toán (B). Những người quen trong lớp, như chị Tô thị Vân, theo ban Vạn-Vật (A), anh Phùng Tiến theo ban Văn-Chương (C). Bốn anh bạn thân của tôi không có ai chịu dẫn thêm bước nữa. Anh Bảy thi đậu vào trường Sư-Phạm Tiểu Học. Anh Rân và anh Mục đứng lại nơi ngã ba, học Đệ Tứ thêm năm nữa. Riêng anh Lợi thì nghỉ học để lấy vợ. Không biết anh Trần ngọc Lợi và chị Ngô thị Xuân Lan tí toáy làm sao mà chị Xuân Lan có bầu. Chị Lan đi sanh trước ngày chúng tôi đi thi Trung Học Đệ Nhất Cấp vài tuần.

Tôi có hẹn với Nguyễn Nhị (anh bạn quê quán ở Nông-Sơn) rằng, sau khi thi trung học, tôi sẽ lên nhà anh, cùng anh mượn cái trường tiểu học của xã để dạy hè, kiếm chút tiền còm. Trong hành trang, ngoài sách vở, quần áo, tôi còn mang theo những tập thơ chép tay của tôi và những bạn đồng học khác. Nông-Sơn trùng điệp núi đồi. Mặt đất khu nhà máy và mỏ than thì màu đen. Những ngọn

đồi khác vây quanh toàn là rừng thưa và cỏ tranh chen lẫn nhau. Dưới thung lũng là những khe ruộng lúa mùa và những cánh đồng mía. Mía đang lên cờ. Gió lượn quanh khe, làm rạp những ngọn cờ mía. Gió vô hình, vậy mà tôi có cảm tưởng rằng mình đã nhìn thấy gió đang “đi” trong thung lũng. Gió đi từ ruộng mía, lên đồi tranh, rồi gió trốn vào rừng. Ngôi trường làng bé tí teo. Học trò tới trường, có em chỉ bận trên mình cái quần xà-lỏn. Mỗi em hình như chỉ có một tập vở bản thủ, góc tập bị cuốn cong veo. Tôi bùi ngùi tự nhủ thầm rằng, tuổi thơ của tôi, về phần vật chất, còn sáng sủa hơn tuổi thơ của những em bé này. Buổi chiều không có lớp; học trò mắc đi kiếm củi, giữ trâu, mò cua, trong lạch. Hoàng hôn, tôi thường tản bộ ra ngôi bên ghềnh đá. Đây là đầu nguồn của sông Thu-Bồn. Dòng nước uốn khúc quanh chân núi Chúa. Dưới thung lũng, trong ruộng bùn, những con trâu đang thoải mái nằm dầm mình nghỉ ngơi. Chiều hè, sương trắng rơi từ từ trên rừng xanh. Gió nhẹ nhẹ đưa những sợi mây mỏng như tơ bay về cuối trời. Tôi lần dở những tập thơ viết tay trên giấy phơi-lua và trên tập vở, lòng chợt

buồn vô cớ. Tuổi thanh niên, mà sao có những lúc tôi thấy lòng trống vắng quá? Tôi băng khuâng nghĩ về tương lai, mà không biết tương lai mình sẽ ra sao...

Ở Nông-Sơn được một tuần lễ, thì chị Quá và chị Thảo (bị ở lại Đệ Tứ) nhắn tôi về gấp để kèm toán cho họ luyện thi trung học, tiền công hai chị hứa trả cho tôi cao hơn nhiều so với số tiền sẽ nhận được do dạy học ở Nông-Sơn. Thực tình, tôi không muốn rời Nông-Sơn. Nơi đây xa hẳn phố phường phồn hoa, tục lụy. Cảnh ở đây như cảnh tiên. Người ở đây tuy nghèo nhưng rất hiền hoà, hiếu khách. Tôi không muốn chia tay những đứa học trò nhỏ của tôi, những bé quê chân bò, mót củi, thực thà, dễ thương. Nhưng tôi chợt nghĩ tới niên học sắp đến. Chính phủ sẽ không trợ cấp học bổng cho học sinh đệ nhị cấp. Tôi rất cần tiền để mua sách vở, áo quần, giày vớ. Tôi buồn rầu lên xe đạp rời núi Chúa.

Vào năm Đệ Tam, vì không còn học bổng, trong niên khoá, tôi phải đi dạy kèm buổi tối. Học trò của tôi là hai bé trai tiểu học, em của chị Thảo. Cuộc sống của gia đình tôi khá hơn, vì mỗi tháng tôi kiếm

thêm được ba trăm đồng, nhưng công việc học hành của tôi lại bận bịu hơn. Tôi phải học hành chăm chỉ hơn, vì lệnh động viên đã bắt đầu. Chạm chân rớt lại đằng sau, có thể bị gọi đi lớp hạ sĩ quan. Đối với vấn đề văn nghệ, văn gừng, thơ phú, tôi cũng thờ ơ. Thời gian này tôi không có bạn gái, vì không có nữ sinh nào theo phân ban Toán (B). Nhiều lần áo tôi rách bươm, không người vá giùm.

Suốt mùa hè cuối năm Đệ Tam tôi kèm Toán, Lý, Hóa cho hai chị em con nhà giàu ở đường Cường-Đế. Cô chị tên là Tuyết Huệ đã có bồ là anh Tung, con trai ông trưởng ty Thú Y. Anh Tung học ngang lớp với tôi. Cô em tên là Thục Anh. Hai chị em nhà này tính tình trái ngược hẳn nhau. Tuyết Huệ lúc nào dáng dấp cũng đượm buồn. Thục Anh thì vui tươi, nói cười như con sáo suốt ngày. Thục Anh học nhanh hơn Tuyết Huệ. Bạn bè tôi thấy tôi có hai cô học trò xinh đẹp, lại con nhà giàu, họ thường nói bóng gió để ghẹo tôi, “Mi đúng là chuột sa hũ nếp!” Thuở đó, ở Hội-An, chuyện gia sư thương học trò, học trò thương gia sư, không có gì là lạ. Đôi lần cuối giờ học, khi Thục Anh tiễn tôi ra cửa, tôi thấy có những cặp mắt

tò mò của xóm giềng theo dõi. Tôi cũng thấy những cái nguýt dài, đuôi mắt đáng cay, của chị em nhà kia bên đường đối diện. Tôi thì cứ ngơ ngơ chẳng có ý thương ai. Anh Vội chỉ mong dạy cho xong bài, chiều về rủ anh Sếu Vườn hàng xóm là Doãn thiện Niệm, phóng xe đạp xuống đập Phước-Trạch câu cá. Gần năm mươi năm sau (2006), cô học trò ngày xưa, từ Oakland (CA) gọi điện thoại cho anh gia sư đang ở Seattle (WA), giọng Thục Anh vẫn liến thoắng, trách móc, “Ngày đó anh bỏ Hội-An, anh lên Pleiku. Anh mê ‘em Pleiku má đỏ môi hồng’ anh quên Hội-An” Tôi chột chạnh lòng, băng khuâng...

Rồi ba năm vất vả, bù đầu, bù cổ cũng qua. Xong cái bằng Tú Tài 2, tôi nhờ anh bạn Hồ Hùng giới thiệu với người anh của anh ta là hiệu trưởng một trường bán công ở Điện-Bàn, ông ta thuê tôi dạy giờ môn Toán những lớp nhỏ đệ nhất cấp. Người ta nói rằng, nếu làm thầy giáo, có thể xin hoãn dịch. Thời gian này chiến tranh đã bắt đầu nhen nhúm ở đâu đó, xa xa...

Tôi mới mở hàng nghề gõ đầu trẻ được một tuần lễ thì bọn bạn cùng lớp tôi ùn ùn kéo

nhau ra Huế thi vào Đại-Học Y-Khoa. Học ngành này cũng được hoãn dịch. Tôi bỏ dạy học, theo chân tụi bạn đâm đơn xin học nghề thầy thuốc. Tôi được chấm đủ điểm theo học lớp Dự-Bị Y-Khoa năm ấy. Trước khi vào trường để học cái nghề bác sĩ “hái ra tiền”, tôi phải lo cho cái dạ dày trước đã. Thế là, suốt một tháng mùa hè nắng cháy, tôi lang thang trong đường phố Cổ Đô, thăm dò những nhà cần

như vậy? Hè đó, tôi đã ngồi trên bực thang bên bờ, soi bóng mình trong nước An-Cự biết bao lần. Tôi thấy nước trong veo, nhìn rõ tận đáy. Dưới đáy nước, những con cá bóng thệ to bằng ngón chân cái, bò từ từ trên nền cát. Con bóng quẫy đuôi. Cái quẫy đuôi tạo nên những quầng cát cuộn, lập lờ, lấp lánh. Trên mặt sông, từng cụm lục bình hoa tím lững thững trôi. Trong lòng sông, in hình một bầu trời xanh,



người kèm trẻ, dạy giờ. Mỗi chân, tôi dừng bên dòng An-Cự, vớt nước sông ấp lên mặt cho mát. Người ta thường hát, “An-Cự nắng đục mưa trong” Thực tế hình như không đúng

mây trắng dật dờ. Nhãn hai bên đường đã có lồng. Phượng nở hoa, ve sầu hát, chim hót, bướm bay. Mùa hè, dưới nắng, nước An-Cự trong vắt. Tôi ở trọ tại số 1 đường Báo-Quốc. Chừa

Báo-Quốc nằm trên đỉnh đồi. Nhà tôi trọ ở dưới chân đồi, bên kia đường. Đêm đêm nghe kinh kệ, chuông chùa; đôi lúc tôi đã có ý giã từ cuộc đời ô trọc, đi tu, để tìm đường cứu nhân độ thế...

Tháng 9 năm 1963, một người bạn tôi đi khám sức khỏe ở Quân Y Viện Duy-Tân, Đà-Nẵng. Anh ta lo hoàn tất hồ sơ sức khỏe để theo học khóa Sĩ Quan Hải-Quân. Tôi theo bạn vào thăm Quân Y Viện. Khi tôi đang lang thang quanh khu nhận bệnh thì một chiếc xe Jeep tải thương ào tới. Bên hông xe có treo cái bánh sơ-cua vẽ hình đầu cọp nhe nanh. Xe đậu trước cửa phòng nhận bệnh. Trên băng-ca, một thương binh, đầu, mình băng kín. Chiếc Jeep thứ hai, có cần câu máy truyền tin, bám đuôi sau xe thứ nhất. Một sĩ quan nhảy xuống. Anh ta ôm xốc người thương binh, chạy ào vào phòng nhận bệnh. Anh trung úy Biệt Động Quân hối hả, “Cấp cứu! Xin quý vị cứu giùm người lính này cho tôi! Thủ tục nhập viện sẽ làm sau! Mau lên! Quý vị làm ơn!” Cả phòng nhận bệnh nhốn nháo. Bác sĩ, y tá, nhân viên cứu cấp, vội vã chuyển người thương binh sang xe đẩy, đưa anh vào phòng mổ.

Anh trung úy không được phép vào phòng giải phẫu. Anh bồn chồn, đi loanh quanh bên cái xe Jeep. Miệng anh bập bập điều thuốc lá, khói phà liên hồi. Một sĩ quan khác, một thiếu úy, trên ngực có huy hiệu hình con rắn leo trên cây kiểm chúm đầu xuống (quân y) ngồi chờ trước vô-lăng xe tải thương, dằng bấn khoăn. Tôi mon men làm quen, -Thiếu úy! Đánh nhau ở đâu vậy, thiếu úy?

-Trên Giàng! Cậu có nghe Hiên, Giàng không? Trên núi, sát biên giới Lào.

-Đánh lớn lắm hả thiếu úy? Tôi tò mò hỏi thêm.

-Cũng không lớn lắm. Đại đội chạm đại đội. Có điều là đụng địch trong rừng già, tản thương chậm trễ, khó khăn...

-Bên mình bị thiệt hại có nặng không thiếu úy?

-Thường thôi! Một chết, năm bị thương. Chỉ một ca này là nặng.

-Ông trung úy kia làm chức vụ gì vậy hả thiếu úy? Sao ông có vẻ lo lắng cho anh lính bị thương quá vậy?

-Trung úy đại đội trưởng đó! Chúng tôi sống chết có nhau. Anh binh nhì bị thương, ông trung úy lo lắng cũng là chuyện thường ngày ở đây thôi! Khi

nào cậu vào lính, có dịp ra chiến trường, cậu sẽ thăm cái tình huynh đệ chi binh...

Suốt mấy ngày sau, trong đầu tôi cứ ám ảnh với khúc phim tàn thương đầy xúc cảm trong quân y viện. Không bút nào tả nổi vẻ đẹp vừa oai dũng, vừa cảm động của một sĩ quan hai tay ấm một thuộc cấp bị thương

ào vào phòng nhận bệnh. Câu "Xin quý vị cứu giùm... Quý vị làm ơn!" cứ văng vẳng bên tai tôi. Tiếng cầu xin của người chỉ huy ấy thống thiết như tiếng của một người mẹ. Hoạt cảnh ngắn ngủi hôm đó đã khiến đời tôi thay đổi.

Tuần sau tôi ra Đà-Nẵng, hương về cầu Trịnh Minh Thế, tìm phòng Tuyển-Mộ Nhập-Ngũ Quân-Đoàn 1. Tôi xin cái đơn gia nhập Khóa 20 /Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam. Từ đấy, tôi vẫn mê thơ Nguyễn Bính, Thái Can, Nguyễn Sa, nhưng tôi hút thuốc lá Lucky và bắt đầu đọc "L'Art De

Commander" và "Tôn Ngô Bình Pháp". Cũng từ đấy, tuổi thanh niên của tôi không còn những lúc thấy lòng mình trống vắng nữa. Có cả trăm con đường trước mặt dẫn vào tương lai, nhưng tôi đã quyết định chọn con đường lên Hiên, lên Giàng để phục vụ quê hương.

Đầu năm 1966 tôi về lại Hội-



An. Thành phố đã đổi thay nhiều. Dinh cơ của Ty Cảnh-Sát Tỉnh và Quận Hiếu-Nhơn đã được xây dựng trên ngõ vào giếng, sau nhà cô Cư. Biết tìm đâu dấu tích con đường mòn ngày xưa anh

Vội đi gánh nước sớm mai? Tìm đâu những tiếng réo lanh lạnh của bọn nữ yêu tinh đi tập thể dục mỗi sáng tinh mơ ngày lễ? Có chăng, không đổi, là dòng Thu-Bồn, chiều chiều sương giăng, buồn muốn chết, "Yên ba sầu sát nhân" - (Bạch cư Dị)

Đi ngang qua trường Trần Quý Cáp, tôi chợt nhớ, năm nào, trong một giờ giảng văn, thầy

Huy có nói “Thầy đoán rằng, sau này em Vương mộng Long và em Phùng Tiến sẽ thành công trong nghề viết văn...”
Thầy ơi! Không phải vậy đâu! Thực tế đã không diễn ra như thầy từng tiên đoán! Dòng đời không lững lờ như mặt nước Thu-Bồn lúc xuân về. Bằng cố là, thầy đã cưới một cô không phải chị Tô thị Vân. Bạn bè tôi, mỗi đứa đã đi mỗi phương. Anh Lê hữu Mục đã lên tới cấp trung sĩ nhứt, đồn trú mãi trong vùng 3. Anh trung sĩ Trần ngọc Lợi đã có thêm hai đứa con. Anh giáo viên Lê văn Bảy qua đời vì bạo bệnh. Anh Ngô Rân vừa nối nghiệp ông cụ thân sinh, thành ông Cảnh-Sát. Tôi, anh Vội Fai-Foo của trường trung học Trần Quý Cáp, đã trở thành một thiếu úy đại đội trưởng của Tiểu đoàn 11/ Biệt Động Quân.

Sau những lần chạm địch ở Tháp Bằng-An, Ái-Vân, Trà-Đình, Bà-Rén, Hương-An, tôi theo xe tải thương tới Quân Y Viện Duy-Tân, gởi gắm những thuộc cấp bị thương của mình cho nhân viên phòng nhận bệnh. Lâu dần, tôi thành người quen của phòng nhận bệnh. Trong thời gian gần nửa năm, tôi đã hành quân qua nhiều thôn làng hẻo lánh trên

son Trà-Kiệu, Thăng- Bình. Tuy tôi chưa có dịp lên Hiên, lên Giàng, nhưng tôi đã biết thế nào là, “cái tình huynh đệ chi binh”. Tôi đã hiểu lý do tại sao ngày đó, ông trung úy lo lắng bồn chồn, khi anh binh nhì thân mình đầy máu được đưa vào phòng mổ. Cái tình huynh đệ chi binh ấy không bút giấy nào mô tả rõ ràng được. Chỉ biết rằng, thiếu nó, chúng tôi không sống được. Cái tình ấy nặng và sâu không có gì so sánh nổi. Nó là sợi giây vô hình cột buộc chúng tôi khắng khít với nhau, thương cấp và thuộc cấp, thầy và trò, anh và em. Cái tình ấy không thể dùng tiền mà mua. Không có nó, chúng tôi không còn là quân nhân...

Wương mộng Long
Seattle, tháng 11 năm 2006

(Viết để nhớ về bạn bè của tôi ở trung học Trần Quý Cáp Hội-An, và nhớ về những thuộc cấp của tôi trong binh chủng Biệt Động Quân/QLVNCH)



**TỔNG HỘI CỤU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM**

The Vietnamese National Military Academy Alumni Association

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN & GIÁM SÁT

P.O.Box 850433 - Mesquite, TX 750433

Điện Thư: hdtuvan@yahoo.com

**HỘP THƯ TƯ VẤN của Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát
Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN.**

Xây dựng Tổng hội là nhiệm vụ của mọi người, và theo quan niệm cá nhân phụ trách tập thể quyết định. Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát hân hạnh thiết lập "Hộp Thư Tư Vấn" để chúng ta cùng nhau đóng góp theo tinh thần trách nhiệm chung của tập thể CSVSQ/TVBQGVN.

1. **Mục đích** : Đón nhận và lắng nghe mọi ý kiến xây dựng trong tập thể Võ bị để cải tiến, kiện toàn sinh hoạt Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN ngày càng thêm vững mạnh, đoàn kết và hoàn mỹ hơn.

2. **Nội dung** : Ngắn gọn theo ý hướng và mục đích nêu trên. Thư phải ghi rõ tên họ, khóa, địa chỉ và điện thoại để xác nhận và liên lạc khi cần. Danh tánh người gửi sẽ được giữ kín, nếu được yêu cầu.

3. **Thực thi** : Ý kiến xây dựng khả thi, sẽ chuyển đến Ban Chấp Hành Tổng hội để khai thác tri hành. Những vấn đề nêu ra ngoài khả năng thi hành của đương kim Tổng hội, sẽ phúc trình Đại hội Tổng hội năm 2008 quyết định. Ngoài ra, các ý kiến chính đáng sẽ được cô đọng tóm lược, phổ biến trên cơ quan ngôn luận của Tổng hội.

4. Địa chỉ hộp thư :

Hộp Thư Tư Vấn

PO BOX 850433

Mesquite, TX 750433

Email: HDTuvan2006@yahoo.com

Hội đồng Tư Vấn và Giám Sát là một cơ cấu tham vấn, các ý kiến đề nghị xây dựng có thực thi được hay không, còn tùy thuộc vào Ban chấp hành Tổng hội.

Ngày 1 tháng 11 năm 2006

TM. Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát
Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN
CSVSQ Cao Chánh Cường, K15

NƠI NHẬN:

- Quy' niên trưởng, niên đệ Đại diện Khóa
- CSVSQ Chủ bút Đa Hiệu
- “Để xin quảng bá và phổ biến”
- Ban chấp hành Tổng hội
- Phổ biến diễn đàn Vobivietnam
- “Để kính tri tường”
- Phổ biến nội bộ



**LIÊN HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM TẠI ÚC CHÂU**

THE VIETNAMESE MILITARY ACADEMY ALUMNI ASSOCIATION IN AUSTRALIA
29 HARRINGTON ST, CABRAMATTA, NSW 2166, AUSTRALIA – Email:
vobiucchau@yahoo.com

BAN CHẤP HÀNH LIÊN HỘI NHIỆM KỲ 2007-2009

BAN CỐ VẤN:

- ĐINH QUỐC HÙNG (K.16)
- NGUYỄN THIỆN CÔNG (K.18)
- HỒ VĂN CÁC (K.21)
- CHÂU PHƯỚC CƠ (K.22)

BAN CHẤP HÀNH:

LIÊN HỘI TRƯỞNG: TRẦN VĂN HIỀN, KHÓA 29
TỔNG THƯ KÝ LIÊN HỘI: LÊ ĐIỀN, KHÓA 25
LIÊN HỘI PHÓ NỘI VỤ: PHẠM KIM NGỌC, KHÓA 29
LIÊN HỘI PHÓ NGOẠI VỤ: V Ò VĂN PHƯỚC, KHÓA 30
PHỤ TÁ LHP/ NGOẠI VỤ: NGUYỄN ĐỨC, KHÓA 26
THỦ QỦY LIÊN HỘI: CAO HỒNG ĐỨC, KHÓA 27

THÀNH PHẦN ỦY VIÊN:

- 1-ỦY VIÊN PHỤ NỮ LÂM VIÊN:
PHU NHÂN CỰU SVSQ. HỒ VĂN CÁC, KHÓA B21
- 2-ỦY VIÊN VĂN NGHỆ: LÃ ANH DŨNG, KHÓA 29
- 3-ỦY VIÊN ĐẶC TRÁCH THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU:
NGUYỄN ĐỨC LÃNH, KHÓA 28

Sinh hoạt Mừng Xuân Đinh Hợi của Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Tiểu bang Florida

Hồ Thanh Sơn, K28



Nhân dịp đầu năm Xuân Đinh Hợi, các Hội Viên cùng gia đình Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tiểu bang Florida đã tổ chức mừng Tân Niên vào ngày 24 tháng 2 năm 2007.

Với địa thế rộng lớn của toàn tiểu bang, Ban Chấp Hành đã chọn lựa địa điểm và thời gian thích hợp để cho đa số các Hội Viên và gia đình có thể tham dự. Năm nay, buổi họp mặt được tổ chức tại tư gia của một cựu SVSQ ở Rockledge, một

thành phố nhỏ nằm ở bờ biển phía đông Orlando, thuộc miền Trung của tiểu bang. Mặc dù được tổ chức vào ngày Thứ Bảy trong tuần, một số Hội Viên và gia đình, vì sinh kế, đã không thể tham dự.

Những Hội Viên hiện diện, từ hướng Bắc, thành phố Jacksonville, có các cựu SVSQ Nhơn (K26) và phu nhân, Lập (K28); phía Nam, vùng West Palm Beach và phụ cận, Tuấn (K26), Đạt (K29), Thạnh (K30); gần hơn, Thạnh (K22) và phu

nhân, Kiện (K22); từ bờ biển phía Tây, vùng Tampa và phụ cận, cựu SVSQ Long (K16) và phu nhân, Hội Trưởng Trung (K21) và phu nhân, Quý (K25) và phu nhân, Bình (K26) ; từ vùng Orlando, Ty (K19), Vinh (K19) và phu nhân, Liễu (K22), Tuấn (K27); và địa phương có Mãng (K17), Hiền (K18), Huấn (K19) và phu nhân, Sơn (K28) và phu nhân.

Buổi họp mặt diễn ra trong lúc thời tiết mát mẻ, bầu không khí thân mật, những lời Chúc Tết được trao đổi chân tình, văng vẳng những bài nhạc đón Xuân, những lời thăm hỏi bên cạnh cành mai vàng rực rỡ, và cùng nhau chia sẻ những miếng bánh chưng, bánh mứt đơn sơ, dư hương của ngày mừng 6 Tết. Các cựu SVSQ và gia đình không thể tham dự như Ngọc (K16) (vì lý do sức khỏe), và Hồ (K17) (vì “đường xa mắt mờ” với hơn 4 giờ lái xe) đã nhắn lời Chúc Tết đến các Hội Viên.

Nhân buổi họp mặt này, Hội Trưởng cũng đã tóm lược về sinh hoạt của Hội trong thời gian qua và đề nghị thảo luận vài chương trình sinh hoạt trong tương lai. Một trong những vấn

đề được bàn thảo là Hội dự định tổ chức một buổi Văn Nghệ lấy tên Đêm Lâm Viên, nhằm mục đích khơi động lại sinh hoạt của Hội. Những chi tiết về thời gian và địa điểm tổ chức được các Hội Viên hiện diện bàn thảo một cách kỹ lưỡng để phù hợp với sinh hoạt của đa số gia đình Hội Viên, để những gia đình này có thể tham dự. Vấn đề gây quỹ tổ chức cũng đã được đề cập đến vì “Chí vẫn còn mong “tổ chức”, nhưng sức “tài chánh” không cho phép kham nổi đoạn đường”. Hội Trưởng kêu gọi sự yểm trợ tài chánh của tất cả các Hội Viên và gia đình để Hội có phương tiện tổ chức Đêm Lâm Viên.

Trước khi chia tay, từng gia đình Hội Viên đã đến bên cành mai vàng hái lộc đầu năm, những phong bì lì xì màu đỏ thắm và những tờ giấy số, với hy vọng hưởng được sự may mắn và thịnh vượng trong năm Đinh Hợi. Mọi người ra về với tinh thần phấn khởi, kỳ vọng vào những sinh hoạt sôi động của Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tiểu bang Florida trong tương lai.

Hồ Thanh Sơn, K28
Tướng trình từ Florida

Họp Mặt Đầu Năm Của Hội Võ Bị Louisiana

(Viết trong sự tưởng nhớ Cố NT/THT Đinh Văn Nguyên)

CSVSQ Nguyễn Hữu Hải K23

Trong bầu không khí mát mẻ tươi vui của những ngày đầu Xuân Đinh Hợi, Hội VB Louisiana đã tổ chức một buổi họp mặt những gia đình VB cư ngụ trong tiểu bang, để anh chị em có thể gặp gỡ nhau, hàn huyên tâm sự vào lúc 12 giờ trưa ngày 25-2-2007.



Khu vực cảnh là một phòng dành riêng của một nhà hàng quen thuộc, thuộc vùng West Bank của thành phố New Orleans, thật ấm cúng và rất vừa vặn cho một cuộc họp mặt thân mật. Số cựu SVSQ tham dự được ghi nhận như sau: Quý NT Bùi Khả K8,

Nguyễn Duy Thạch K12, Vũ Thế Việt K13, Lê Văn Châu K16, Vũ Tuấn Việt K20 và Đinh Vĩnh Thịnh K21; Nguyễn Vỹ K23 và Nguyễn Hữu Hải K23; Quý Niên Đệ Lê Văn Kẹt K24,

Nguyễn Anh Dũng K25 và Trần Ngọc Hùng Vũ K27. Quý Phu Nhân gồm có Chị Vũ Nguyệt Ánh là phu nhân

của Cố NT Vũ Văn Kiêm K17, Chị Việt, Chị Thịnh và Chị Hùng Vũ. NT Kiêm đã cùng 3 người bạn vượt ngục tù cải tạo thành công nhưng cả 4 người cùng mất tích khi vượt biên bằng đường bộ.

Buổi họp mặt đặc biệt có sự hiện diện của NT Tổng Hội Trưởng Đinh Văn Nguyên K20 và Phu nhân. NT/THT và chị Nguyễn đã đến New Orleans từ chiều hôm trước và đã được NT và chị Việt K20 tiếp đón tại nhà suốt thời gian ở New Orleans. Ngoài ra cũng có sự tham dự của hai chiến hữu là Nguyễn Văn Đăng từ Baton Rouge và Trần Văn Y từ New Orleans.

Mở đầu buổi họp mặt, CSVSQ Nguyễn Hữu Hải K23, Hội Trưởng HVB/LA ngỏ lời chào

mừng và cảm ơn sự có mặt của các CSVSQ và gia đình, đặc biệt NT/THT Đinh Văn Nguyên và phu

nhân đã không quản ngại đường xa đến đây để sinh hoạt với Hội.

Sau đó toàn thể mọi người thưởng thức bữa ăn do nhà hàng cung cấp vì đã đến giờ ăn trưa. Bữa ăn thật vui vẻ, tất cả mọi

chuyện được đem ra bàn luận, từ tình hình tranh đấu đòi tự do nhân quyền tại VN, tới kinh tế chính trị Hoa Kỳ và chiến tranh Trung Đông, v.v.

Đến 1 giờ 30, bắt đầu chính thức buổi họp, CSVSQ Nguyễn Hữu Hải K23 đã tường trình những hoạt động của Hội trong năm qua như sinh hoạt với các hội đoàn quốc gia bạn tại địa phương, với cộng đồng Việt Nam, cùng các công tác nội bộ, quan hôn tang tế và đặc biệt tham dự Đại Hội VB Kỳ XV tại Houston với sự



tham dự của NT Vũ Tuấn Việt K20 và phu nhân, NT Đinh Văn Thịnh K21 và phu nhân và

CSVSQ Nguyễn Hữu Hải K23. Tiếp theo là phần báo cáo tình hình tài chánh của CSVSQ Thủ Quỹ Trần Ngọc Hùng Vũ K27.

Sau cùng là phần phát biểu của NT/THT, với một giọng nói ôn tồn, NT đã nói lên tình keo sơn

gắn bó giữa những người SVSQ cùng xuất thân từ mái trường Mẹ thân yêu. Về chủ trương và đường lối của TH, chúng tôi ghi nhận được ý kiến của NT có những điểm đáng chú ý:

- Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN hoạt động hoàn toàn độc lập, không đặt dưới quyền điều khiển của một cá nhân nào, dù đó là một vị cựu tướng lãnh Quân Lực VNCH.

- Đại Hội XV không có tuyên cáo vì Ban Chấp Hành chỉ muốn làm hơn là nói.

- Tổng Hội chủ trương hỗ trợ các phong trào tranh đấu cho tự do dân chủ tại Việt Nam, thí dụ cuộc tranh đấu của các LM Nguyễn Văn Lý và Phan Văn Lợi. NT/THT có thuật lại lời của LM Phan Văn Lợi "Tôi chưa thấy hội đoàn nào tuyên bố ủng hộ việc làm của tôi mà chỉ có anh em SVSQ Đà Lạt làm việc ấy."

- Đặc san Đa Hiệu đã cải tiến nhiều về hình thức lẫn nội dung.

- Tổng Hội chúng ta hiện có khoảng 2.500 hội viên nhưng con số này sẽ giảm dần với thời gian vì khoá trẻ nhất hiện cũng trên 50 tuổi, vì thế NT/THT kêu gọi các hội địa phương chuyển lại tinh thần quốc gia, truyền

thống VB và dần dần trao trách nhiệm cho thế hệ tiếp nối bằng cách thành lập các đoàn Thánh Thiếu Niên Đa Hiệu địa phương.

- Tổng Hội sẵn sàng nhận những ý kiến xây dựng từ tất cả CSVSQ chúng ta.

Tiếp đó NT đã trao cho CSVSQ Hội Trưởng Nguyễn Hữu Hải K23 và CSVSQ Thủ Quỹ Trần Ngọc Hùng Vũ K25 tấm chi phiếu US \$3.975.00 còn tồn lại trong quỹ cứu trợ Katrina do CSVSQ toàn thế giới đóng góp để uỷ lạo gia đình CSVSQ nạn nhân của thiên tai nói trên. CSVSQ Nguyễn Hữu Hải đã thay mặt Hội cảm ơn NT/THT cũng như tất cả quý NT/NĐ đã nhiệt tình thể hiện tình tương trợ.

Dù còn nhiều quyển luyến nhưng buổi họp mặt cũng đã phải chấm dứt vào lúc 4 giờ chiều cùng ngày. Sau những cái bắt tay từ giã câu chuyện vẫn còn kéo dài ra đến bãi đậu xe như vẫn còn chưa muốn dứt.

Nguyễn Hữu Hải, K23
Tường trình từ New Orleans.

SINH HOẠT HỘI VÔ BI ĐỊA PHƯƠNG

Sinh hoạt mừng Xuân Đinh Hợi của Hội CSVSQ/TVBQG/VN và Đoàn TTNDH Pennsylvania & Phụ Cận

Cùi k18 ghi



Buổi họp mặt mừng xuân Đinh Hợi của hội cựu SVSQ/TVBQGVN tiểu bang Pennsylvania, phụ cận và đoàn TTN/ĐH được tổ chức vào lúc 10 giờ 30 sáng đến 4:00 giờ chiều Chủ nhật ngày 11 tháng 03 năm 2007 tại nhà hàng

Sàigòn Maxim

612-614 Washington Avenue
Philadelphia, PA 19147

Khí hậu miền đông bắc ba tuần

sau Tết vẫn còn lạnh, nhiệt độ 58 độ F, tuy nhiên quý hội viên và gia đình lần lượt đến tham dự càng lúc càng đông, gặp nhau tay bắt mặt mừng, chào hỏi và chúc nhau đầu Xuân thật nhộn nhịp. Đúng 12:00 giờ mọi người vào bàn tiệc, sinh hoạt Xuân Đinh Hợi bắt đầu.

Sau phần nghi thức chào cờ, phút mặc niệm, cựu SVSQ hội trưởng ngỏ lời chào mừng và chúc Tết quý niên trưởng, quý

chị, các bạn, quý niên đệ và các cháu trong đoàn TTN/ĐH. Kế đến là phần tường trình những hoạt động của hội trong năm qua:

- Chúc mừng các cháu thành hôn, tốt nghiệp
- Thăm viếng hội viên đau ốm
- Phúng điếu, chia buồn các gia

nhiệm. Một tràng pháo tay thật rộn cho tân ban điều hành và sau đó MC NT Nguyễn Văn Dục K17 mời tân hội trưởng lên phát biểu ý kiến. Cựu CSSQ Chiến gửi lời chào mừng đầu Xuân đến quý niên trưởng, niên đệ, các bạn, quý chị và các cháu và không quên cảm ơn mọi người



đình có tang chế

- Tham dự các buổi sinh hoạt của hội đoàn bạn cùng chung chí hướng
- Khuyến khích các cháu trong đoàn TTN/ĐH phát triển và duy trì tình thân hữu.

Tiếp theo là phần bầu ban Ban Điều Hành nhiệm kỳ 2007-2009. Cựu SVSQ Đỗ Đức Chiến K20 đắc cử chức Hội trưởng với đại đa số 99% hội viên tham dự. Quý hội phó và thủ quỹ lưu

đã tin nhiệm anh trong chức vụ hội trưởng, và hứa sẽ cố gắng làm tròn nhiệm vụ giao phó.

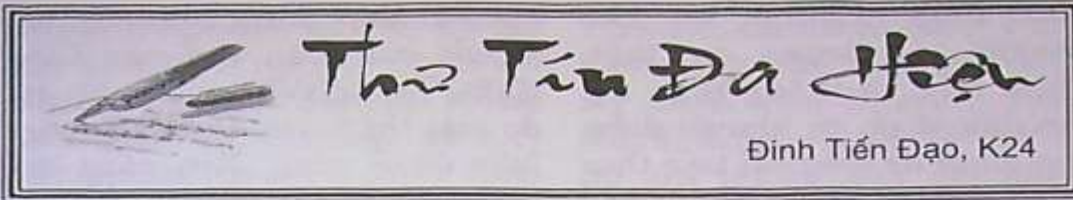
Đoàn trưởng Đỗ Nguyễn Nhật Khai sau phần chúc Xuân đến quý bác, quý chú, tường trình các sinh hoạt định kỳ của đoàn với nhiều đề tài khác nhau cho đỡ nhàm chán. Sau cùng cháu đoàn trưởng mời tất cả mọi người thưởng thức chương trình văn nghệ chủ đề 'Xuân và tuổi trẻ' do đoàn TTN/ĐH phụ trách.

Chương trình văn nghệ năm nay thật đặc sắc và phong phú qua những bài hợp ca, tứ ca, song ca với những giọng ca tiếng đàn của quý phu nhân và các cháu làm cho buổi sinh hoạt tăng thêm phần vui nhộn và thân mật. Tình tự vỡ bị chan chứa trong lòng mỗi người như muốn kéo dài cuộc vui qua những tiếng cười vui vẻ, những tràng pháo tay khen ngợi. Cuộc

vui nào cũng tàn, có nhiều vị phải lái xe hai tiếng trở về nhà, buổi sinh hoạt Xuân Đình Hội chấm dứt vào lúc 4 giờ chiều. Mọi người chia tay, chúc nhau thêm lần nữa sức khỏe, may mắn trong năm mới và hẹn gặp nhau kỳ sinh hoạt tới.

Cù k18 ghi





Kính thưa quý NT, ND và Quý độc giả thân hữu,

Sau lần ĐH số 79 được phát hành và khi ĐH số 80 sắp lên khuôn, Toà soạn ĐH đã nhận rất nhiều thư từ, email ở khắp nơi gửi về để ủng hộ, khuyến khích BBT và TS của ĐH qua đường hướng mới đã được tường trình và gửi đến quý vị trong ĐH số 79.

Vì số trang có hạn, chúng tôi không thể đáp trả hết tất cả những lá thư hay email của quý vị gửi về nên Mục Thư Tín ĐH chỉ chọn một số lá thư tiêu biểu để đăng tải.

Chúng tôi xin quý vị cảm thông và hiểu cho là tất cả anh em phụ trách ĐH rất trân trọng và thành thật cảm tạ những ưu ái của tất cả quý độc giả đã gửi những PTDYK và lá thư chân tình về cho ĐH.

NT Nguyễn Huy Hùng, K1: ĐH xin cảm ơn những cảm nghĩ của NT sau khi NT nhận ĐH 79: "...Tôi vừa nhận được Đa Hiệu số 79, hình bìa trình bày rất trang nhã và rất có ý

nghĩa, nội dung gồm các bài võ phong phú đa dạng và chân tình rất hay. Mục đích nỗ lực chánh đạt ra là **TẤT CẢ CHO TUỔI TRẺ VIỆT NAM** rất hợp thời, đúng lúc, cần nên xúc tiến mạnh mẽ. Người ta thường ca tụng rằng, các Sĩ quan tốt nghiệp Trường Võ Bị Quốc gia Việt Nam đều là những thà nh phần ưu tú đa năng đa hiệu của Dân tộc Việt Nam - quả là không sai..." Các anh em phụ trách ĐH nguyện ra sức để ĐH vẫn là đặc san không thể thiếu trong tủ sách quý độc giả. Kính.

NT Lê Minh Ngọc, K16: NT đã viết về cho Đa Hiệu: "...Đã lâu, tôi không đọc Đa Hiệu. Qua số 79 vừa rồi, tôi mừng là đã thấy có dấu hiệu thay đổi khích lệ. Tôi đề nghị Đa Hiệu nên có hướng đi độc lập, "to the best of our knowledge". Phải dám nói đến "tình hình", phải dám nói thẳng những điều gì mà mình nghĩ là xây dựng, mới đáng mặt là Trai Võ Bị...".

Cám ơn NT đã gửi thư thăm hỏi và khích lệ anh em phụ trách ĐH trong nhiệm kỳ

2006-2008. Chúng tôi chủ trương tôn trọng sự thật, nhận biết và thẳng thắn nói lên đâu là ưu và khuyết điểm của mình để luôn cải tiến theo đúng tinh thần Tự Thắng của Trường Mẹ. Kính.

NT Phạm Đức Vui, K10: Thư của NT có nhắn: *"Trị sự ĐH tháng nào thấy đã 10 tây mà tôi đi ăn phở ở xa quên gửi tiền thì email cho tôi để tôi stop ăn phở và gửi tiền sang cho ĐH"* đã làm anh em trong ĐH mũi lòng quá. Nếu ai cũng như NT thì dầu có "vác ngà voi" nặng bao nhiêu, anh em trong ĐH cũng thấy... nhẹ tênh. Xin cảm ơn NT. Kính.

NT Cao Xuân Lê, K14: *"... Vững tay lái mà vượt sóng đại dương, phải có thử thách mới đáng mặt mày râu - Đang chờ những cái mới kế tiếp..."* Cảm nhận rằng NT *"đang chờ những cái mới kế tiếp"* khiến BBT/ĐH đang vất óc để cố đem đến những cái mới cho NT vui. Xin cảm ơn NT đã khuyến khích. Kính.

NT Trần Đình Bảo, K17: *".. Cho dù chưa một lần gặp mặt, song có cái gì đó rất thân thương và gần bó, phải chăng đó là chữ "K" với con số đính kèm..."* Những lời của NT viết

cho ĐH thật đúng như những ý nghĩ của toàn thể các Cựu SVSQ/TVBQGVN. Đó là lý do giải thích tại sao ĐH vẫn luôn đứng vững. Xin cảm ơn NT đã ủng hộ cho ĐH. Kính.

NT Huỳnh Quang Tiên, K13: Xin cảm ơn NT đã viết thư ủng hộ cho ĐH và có những đề nghị về những hoạt động chính trị của Tổng Hội và Đoàn TTNĐH. Chúng tôi xin chuyển những ý kiến của NT lên BCH/TH. Kính.

NT Phạm Kim Khôi, K19: Cảm ơn NT đã gửi tặng ĐH hai quyển thơ của NT. BBT/ĐH sẽ cố gắng để không phạm những lỗi lầm typo. Những đề nghị của NT chúng tôi đã thực hiện trong số này. Kính

NT Kiều Công Cự, K22: Cảm ơn NT đã viết một lá thư dài đến ĐH để nêu lên những đề nghị của NT trong việc chuyển đổi hướng đi mới của Đa Hiệu. Sự quan tâm tha thiết của NT đối với ĐH khiến cho chúng tôi nhận biết rõ hơn về tầm mức quan trọng của một cơ quan truyền thông mang tính truyền thống của tập thể CSVSQ/TVBQGVN. Trong thư NT có nhắn nhủ: *"Những người đọc báo ĐH là những ai? Rõ ràng từ khóa 1 đến khóa 31 là những quân nhân*

chuyên nghiệp, cả một đời tận tụy cho binh nghiệp, cho chiến trận. Bây giờ ĐH chủ trương "sẽ giảm bớt những bài viết kể lại những cuộc chiến tranh xưa". Người trẻ nhất cũng trên 50, người già nhất cũng gần 80. Đa số là già. Mà người già thường hướng về quá khứ, sống với những vinh quang trong thời trai trẻ của mình. Đó là những kỷ niệm đẹp nhất nếu không muốn nói đó là những hãnh diện của riêng chính họ và những gì còn lại để cho con cháu. Đối phương và những người được gọi là "đồng minh" đã nhiều lần phủ nhận những "chiến trận", những chiến trường xưa mà bao anh em mình đã chấp nhận đổ máu, chấp nhận hy sinh. Người Việt chúng ta ở khắp nơi, nhất là những sĩ quan xuất thân từ trường Võ Bị, đang viết lên, đang kể lại để đem lại sự công bình cho tập thể chiến sĩ trong Quân lực VNCH chúng ta. Cho nên Đạo đừng quá chú trọng đến dân chủ, nhân quyền mà quên đi những giá trị đích thực mà chúng ta cần nói tới, cần để cập với một thái độ trang trọng và nhớ ơn..."

Trước tiên, tôi rất xúc động, vui mừng và chân thành cảm ơn NT vì tôi có một vị đàn anh như NT đã quan tâm theo dõi bước đi của ĐH.

Theo tôi, cho dù có đồng ý hay không với chủ trương mà cố NT Đinh Văn Nguyên, Tổng Hội Trưởng, và tôi đã đưa ra thì xin tất cả anh em mình hãy lên tiếng để chúng ta cùng nhau bàn thảo hầu cho "kỷ vật duy nhất" còn sót lại của trường Mẹ mỗi ngày một thêm thăng tiến; hơn là nhận ĐH, rồi để nó vào một xó xỉnh nào đó, và mặc cho ĐH sống chết thế nào cũng không màng. Như thế thì quả là uống công biết bao cho những anh em mình đã bỏ thì giờ để duy trì tờ báo này còn hiện diện trong thời buổi thì giờ là vàng ngọc, và uống phí tiền bạc của những độc giả đã gửi những tấm chi phiếu để ủng hộ ĐH cho những chi phí về in ấn và bưu phí.

Về chủ trương "sẽ giảm bớt những bài viết kể lại những cuộc chiến tranh xưa" của BBT/ĐH trong nhiệm kỳ 2006-2008 thì xin được giải bày cùng NT như sau:

Chúng ta đã miêu tả nhiều về những trận chiến đã từng xảy ra giữa miền Nam và Cộng quân trong những năm nước VNCH còn tồn tại trên đất nước qua Đa Hiệu hay trong những tờ báo tại hải ngoại. Không ai có thể phủ nhận sự can trường của những người

lính miền Nam. Tuy nhiên, chúng ta đã hầu như bỏ quên hẳn về phần giải thích nguyên nhân và hậu quả đích thực của cuộc chiến này. Chính vì sự lơ là đó đã tạo môi trường cho “*đối phương và những người được gọi là “đồng minh” đã nhiều lần phủ nhận những “chiến trận”, những chiến trường xưa mà bao anh em mình đã chấp nhận đổ máu, chấp nhận hy sinh*” vẫn còn tồn tại như NT đã đề cập trong thư. Theo tôi nghĩ, đó mới là phần quan trọng nhất mà chúng ta cần phải đề cập đến để thế hệ trẻ hiểu được tại sao chúng ta, những người lính năm xưa, phải chiến đấu, hầu những thế hệ trẻ này tiếp nối chúng ta trong một “trận chiến” vẫn chưa chấm dứt.

Đành rằng những người già thường hướng về quá khứ, nhưng những người lính già chỉ yên tâm hướng về quá khứ khi cuộc chiến với bạo quyền Cộng sản để đem lại Tự do, Dân chủ và Nhân quyền cho nhân dân Việt Nam được hoàn tất. Người lính già, và nhất là những người lính già xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, sẽ không đành lòng chỉ biết “*hướng về quá khứ, sống vinh quang trong thời trai trẻ của mình*” mà để mặc cho những thế hệ trẻ, thế

hệ không nhiều kinh nghiệm, đang phải gian truân chiến đấu một mình với độc tài toàn trị, với bạo lực chuyên chính vô sản, sẵn sàng dè bẹp không nương tay đối với những người tuổi trẻ muốn sống một cách ngay thẳng theo lương tâm của mình, theo văn minh của nhân loại, trong một cuộc chiến không cân sức, mà chính “trận chiến” này, người lính già đã... “bỏ dờ” trong thời trai trẻ để cho thế hệ thứ hai gánh lấy. Những người lính già sẽ không yên tâm “*hướng về quá khứ, sống vinh quang trong thời trai trẻ của mình*” để mặc cho đất nước, cho xã hội mà một thời mình phụng sự đang đi vào con đường tha hóa.

Đó là lý do tại sao ĐH nên chuyển hướng theo một hướng đi mới. Mong NT hiểu và ủng hộ cho đàn em trong sự chuyển đổi hướng đi mới này. Kính.

NT Hoàng Gia Thành, K19:

Cám ơn NT đã gửi về cho ĐH những tape nhạc mà NT đã sáng tác. Rất tiếc là ĐH 80 đã layout xong hầu kịp đem đi in cho đúng thời hạn nên không thể trích những tài liệu NT gửi cho ĐH để phổ biến. Xin NT thông cảm. Kính.

NT Quốc Nam, K22: Thành thật xin lỗi NT đã cho NT “già” thêm tuổi khi đưa NT lên K18. Bài thơ của NT đã đăng theo đúng lời nhắn của NT. Kính.

NT Trần Hữu Hiền, K18: Tôi và TTĐ là hai người. NT đừng lảm mà “khổ” tôi vì tôi không có tài về văn chương, thi phú như TTĐ. Một bài thơ của NT đã đăng với bài viết của NT Hòa. Những bài thơ còn lại sẽ chọn đăng trong số sau vì số trang có hạn. Nếu có thể thì xin NT gửi lại những bài thơ này qua email của ĐH cho đỡ mất thì giờ đánh máy lại. Cảm ơn NT. Kính.

Vũ Đăng Khiêm, K24: Lâu lắm mới l/1 với Khiêm. Tôi vẫn nhớ người bạn cùng chung ĐĐ/Đ trong trường thuở xưa. Đã nhận bài thơ của Khiêm. Sẽ chọn đăng trong số tới vì nhận được quá trễ do những lý do về kỹ thuật. Nếu có email thì xin Khiêm gửi bài cho ĐH qua email address là tiện nhất. Thân.

Nguyễn Văn Hương, K24: Sao! Sau ngày họp khóa về vẫn khỏe chứ. Vẫn mang ơn bạn về tấm lòng hào phóng của Hương. Lời đề nghị của Hương: ĐH mỗi số nên kèm phong bì “lì xì” có in sẵn địa

chỉ của ĐH coi bộ “ăn tiền” lắm. Cảm ơn bạn. Thân

Phan Anh Tuấn, K26: Nhận thư của Tuấn, cảm ơn Tuấn đã ủng hộ cho ĐH khi nhận được ĐH 79. Nghe Tuấn nhắc đến thời anh em mình còn trong tù tôi vẫn còn nhớ chứ. Nhìn những tấm ảnh, Tuấn chụp trong ngày Hội Võ Bị Florida mừng xuân, trông Tuấn không thay đổi là bao. Hội Võ Bị Florida mừng xuân coi bộ “xôm tụ” dữ. Hôm nào có dịp đến Florida sẽ ghé Tuấn để anh em mình hàn huyên. Cho gửi lời thăm các “cùi” ở Florida. Thân.

Nguyễn Văn Ngọc, K26 - Nguyễn Thiên Nhơn, K26: Nghe các bạn ủng hộ đường hướng mới của ĐH và nhắc cứ mạnh dạn tiến tới nghe như có “turbo burner” ở phía sau anh em ĐH. Mỗi số ĐH sẽ ghi chủ đề của số sau để anh em mình sửa soạn bài vở như các bạn đề nghị. Cảm ơn các bạn. Thân.

Nhà thơ Hà Linh Phương, TH: Chị đã gửi về cho ĐH lời tâm tình: *“Cắm cờ Võ Bị 79, bỗng dưng nhớ quá thuở tôi còn cộng tác với anh Nguyễn Phán, Chủ bút. Hình thức trang nhã, bài vở phong phú nghe chừng như đâu đó thật thân quen”*.

Anh em trong toà soạn Đa Hiệu đọc lời tâm tình của chị tưởng như cũng là những vần thơ. Đã nhận những bài thơ mới của chị. Cảm ơn chị đã có lời khen tặng cho ĐH 79. Thân

Chị Ngô Kim Thu, TH: Đã nhận được bài viết của chị và đã đăng trong số này. Cảm ơn chị đã cộng tác thường xuyên với ĐH. Thân.

Chị Cao Đồng Phước, TH: Đã đăng bài viết của chị trong số này. Cảm ơn chị với những ủng hộ lớn lao mà chị đã gửi tặng cho ĐH. Thân.

Chị M Châu Nga, TH: Đọc bài thơ và nhìn hình ảnh ngày xưa của anh chị gửi về ĐH, chúng tôi thật cảm động. Trai Võ Bị thời chiến nhiều người đã phải hy sinh để lại cho những người vợ, người yêu bao nhiêu nỗi niềm xót xa, thương nhớ. Chúng tôi đã đăng bài thơ cùng những hình ảnh xưa của niên trưởng và chị như theo lời chị mong ước trong số ĐH với chủ đề "Tưởng Nhớ Trường Mẹ". Xin chị cho chúng tôi chia sẻ cùng chị nỗi niềm thương nhớ ấy. Thân.

Chị Ao Thu, TH: Cảm ơn chị đã gửi cho ĐH một trang

huyền sử về mối dây liên lạc thăm thiết, thủy chung của một niên trưởng chúng tôi với người yêu mà nay đã thành "ông ngoại, bà ngoại". Một chuyện kết thật có hậu, và đầy vui vẻ. Nếu chúc anh chị bên nhau cho đến đầu bạc, răng long thì e rằng cũng bằng thừa, phải không chị? Vì quá nhiều bài vở gửi về cho ĐH, nên bài viết của chị chỉ có phần đầu được layout trong số này, nửa sau sẽ được đăng tiếp vào số tới. Xin chị cảm thông nhé. Thân.

TS Hồng Lĩnh, TH: Lá thơ của Tổng Thống Thụy Sĩ gửi cho Tiến sĩ về cuộc đấu tranh cho Nhân quyền VN xin được dành đăng ở số sau cho hợp với chủ đề ĐH 81: "Hãy Trả Lại Sự Thật Cho Lịch Sử". Chân thành cảm tạ Tiến sĩ luôn khuyến khích và quan tâm đến ĐH. Kính.

Đinh Xuân Thành, K28: Ví von như Thành là nhất rồi. "Trường Võ Bị có 31 nụ hoa, chắc chắn sẽ cần những giòng nước để hoa lâu tàn, và chính Đa Hiệu là những giòng sông, và con suối giữ cho hoa tươi mát". Ôi, anh em trong tòa soạn ĐH - được xem như những người mở giòng sông, con suối - nghe mà mát ruột làm sao! Cảm ơn Thành. Thân.

**Danh Sách CSVSQ/Thân Hữu
Ủng Hộ ĐA HIỆU
(Tính đến ngày 15 tháng 4, năm 2007)**

Vì nhân sự thay đổi sau khi Cố SVSQ Đinh Văn Nguyên thôi chức vụ Chủ Nhiệm ĐA HIỆU, một lần nữa Địa chỉ của Tòa soạn được thay đổi như dưới đây:

**Tòa soạn ĐA HIỆU
P.O. Box 2546
Cypress, Texas 77410
Phone: 972-867-5695
email: dahieu2006@yahoo.com**

Ban Biên Tập Đa Hiệu xin quý độc giả lượng thứ những thay đổi địa chỉ trên.

Xin chân thành cảm tạ.
BBT và TS ĐA HIỆU

<u>Số</u> <u>thứ</u> <u>từ</u>	<u>Tên/Ho</u>	<u>Khóa</u>	<u>Số tiền</u>
174	Hội VB CONNECTICUT	Hội	\$100.00
175	Hội VB PA & PC	Hội	\$200.00
176	Nguyễn Huy Hùng	1	\$100.00
177	Nguyễn Văn Cư	2	\$30.00
178	Dương Văn Thụy	3	\$20.00
179	Huỳnh Thao Lược	3	\$50.00
180	Võ Đại Khôi	3	\$30.00
181	Lê Kim Ngô	4	\$50.00
182	Võ Minh Tuan	4	\$30.00
183	Lê Kim	5	\$30.00
184	Bà Nguyễn Hữu Thiên	5	\$30.00
185	Nguyễn Đăng Ngoạn	5	\$20.00
186	Nguyễn Đình An	5	\$30.00
187	Phạm Gia Kiểm	5	\$50.00
188	Phạm Thanh Gia	5	\$30.00

189	Trần Văn Cẩm	5	\$30.00
190	Mircel Trần Đắc	6	\$100.00
191	Bà Nguyễn Hữu Thư	6	\$40.00
192	Phạm Văn Thuận	6	\$20.00
193	Đào Mộng Xuân	8	\$50.00
194	Đinh Công Hiếu	8	\$30.00
195	Lê Hữu Tự	8	\$30.00
196	Lộ Cam Bảo	8	\$30.00
197	Mai Lang Luong	8	\$50.00
198	Nguyễn Ngọc Sáu	8	\$30.00
199	Nguyễn Quốc Thanh	8	\$20.00
200	Trương Đình Liệu	8	\$30.00
201	Trương Như Phùng	8	\$30.00
202	Vì Văn Tân	8	\$40.00
203	Võ Xuân Tường	8	\$30.00
204	Đặng An Hoa	10	\$50.00
205	Hạ Bá Chung	10	\$50.00
206	Huỳnh Đạt Kính	10	\$20.00
207	Lương Chi	10	\$30.00
208	Bà Đinh Văn Tiết	10	\$30.00
209	Nguyễn Thanh Hạnh	10	\$60.00
210	Nguyễn Thanh Mi	10	\$30.00
211	Nguyễn Thế Thâu	10	\$30.00
212	Nguyễn Văn Kỳ	10	\$30.00
213	Nguyễn Văn Pháp	10	\$30.00
214	Nguyễn Văn Tân	10	\$20.00
215	Nguyễn Văn Tự	10	\$30.00
216	Nguyễn Văn Vạng	10	\$20.00
217	Nguyễn Văn Vui	10	\$40.00
218	Phạm Đức Vui	10	\$20.00
219	CSVSQ K10/VP	10	\$40.00
220	Trần Dương	10	\$250.00
221	Trần Văn Na	10	\$15.00
222	Trương Ngọc Dao	10	\$30.00
223	Trương Như Mân	10	\$30.00
224	Trương Quang Thương	10	\$30.00
225	Đoàn Kim Đính	11	\$30.00
226	Huỳnh Quang Minh	11	\$38.92
227	Lê Văn Tâm	11	\$30.00
228	Nguyễn Dương	11	\$20.00
229	Nguyễn Văn Ngân	11	\$100.00
230	Nguyễn Văn Quý	11	\$30.00
231	Trần Văn Tiến	11	\$25.00
232	Từ Hải Phương	11	\$30.00
233	Vong phat Sang	11	\$50.00
234	Vũ Ngọc Thành	11	\$50.00
235	Đào Đức Châu	12	\$30.00

236	Dương Tâm Bảo	12	\$20.00
237	Lê Trọng Hiệp	12	\$30.00
238	Lưu Vĩnh Lữ	12	\$500.00
239	Ngô Thanh Tùng	12	\$20.00
240	Nguyễn Ngọc Hốt	12	\$50.00
241	Phạm Duy Trương	12	\$30.00
242	Phạm Trọng Anh	12	\$30.00
243	Trần Hương Quế	12	\$40.00
244	Trần Văn Bi	12	\$30.00
245	Vũ Văn Cầm	12	\$30.00
246	Đỗ Huy Huệ	13	\$30.00
247	Huỳnh Quang Tiên	13	\$30.00
248	Nguyễn Du Nghi	13	\$30.00
249	Nguyễn Tấn Định	13	\$50.00
250	Nguyen Van Ba	13	\$20.00
251	Nguyễn Văn Bông	13	\$30.00
252	Nguyễn Văn Hươn	13	\$30.00
253	Nguyễn Xuân Lục	13	\$30.00
254	Phạm Văn Uyển	13	\$30.00
255	Trần Ngọc Thạch	13	\$20.00
256	Trần Thang Mỹ	13	\$30.00
257	Tran van Le	13	\$30.00
258	Trần Văn Thư	13	\$50.00
259	Bửu Khải	14	\$50.00
260	Dư Ngọc Thanh	14	\$30.00
261	Lê Văn Trọng	14	\$30.00
262	Nguyễn Khiêm	14	\$38.92
263	Nguyễn Ngọc Thủy	14	\$30.00
264	Trần Quang Mẫn	14	\$30.00
265	Trương Đình Liêm	14	\$20.00
266	Châu Hoàng Vũ	16	\$38.92
267	Đình Văn Tôn	16	\$38.92
268	Lại Tấn Tài	16	\$30.00
269	Lê Minh Ngọc	16	\$100.00
270	Lý Khâm	16	\$50.00
271	Nguyễn Đăng Dinh	16	\$30.00
272	Nguyễn Tấn Danh	16	\$30.00
273	Nguyễn Thanh Lợi	16	\$30.00
274	Nguyễn Văn Úc	16	\$50.00
275	Phạm Kim Đan	16	\$30.00
276	Phạm văn Nghĩa	16	\$50.00
277	Phùng Gia Mùi	16	\$30.00
278	Tô Công Thất	16	\$50.00
279	Trần Ngọc Lượng	16	\$100.00
280	Trần Ngọc Toàn	16	\$50.00
281	Trần Tế Đường	16	\$50.00
282	Trần Văn Bá	16	\$30.00

283	Trịnh Dzuong Quang	16	\$30.00
284	Trịnh Quang Tuyền	16	\$38.92
285	Vinh Đắc	16	\$30.00
286	Đình Xuân Lâm	17	\$25.00
287	Hà Thúc Giác	17	\$30.00
288	Hồ Văn Được	17	\$30.00
289	Huỳnh Châu Báo	17	\$20.00
290	Bà Lê Hữu Đông	17	\$20.00
291	Ba Nguyen Duy Long	17	\$20.00
292	Nguyễn Hoài Cát	17	\$20.00
293	Nguyễn Hữu Chử	17	\$38.92
294	Nguyễn Minh Quân	17	\$50.00
295	Nguyễn Ngọc Nghĩa	17	\$50.00
296	Nguyễn Ngọc Toàn	17	\$50.00
297	Nguyễn Quang Thành	17	\$20.00
298	Nguyễn Tiến Mão	17	\$30.00
299	Phan Văn Ninh	17	\$50.00
300	Phùng Xuân Vinh	17	\$30.00
301	Trần Đình Bảo	17	\$50.00
302	Võ Văn Sung	17	\$50.00
303	Lã Quý Trang	18	\$50.00
304	Lại Đình Đán	18	\$50.00
305	Nguyễn Lô	18	\$50.00
306	Nguyễn Lương Bằng	18	\$30.00
307	Nguyễn Ngọc Ánh	18	\$30.00
308	Nguyễn Ngọc Khoan	18	\$50.00
309	Nguyễn Xuân Toàn	18	\$30.00
310	Phạm Tân	18	\$50.00
311	Tôn Thất Đường	18	\$30.00
312	Trần Hữu Hiền	18	\$30.00
313	Trần Nguyên Khóa	18	\$40.00
314	Chu Văn Hai	19	\$30.00
315	Đình Văn Thuận	19	\$30.00
316	Đỗ Hữu Ái	19	\$40.00
317	Hồ Văn Hạc	19	\$20.00
318	Hoàng Trai	19	\$30.00
319	Kang Tum Sơn	19	\$30.00
320	La Hoàn Võ	19	\$30.00
321	Nguyễn Khắc Hiếu	19	\$30.00
322	Nguyễn Chí (CA)	19	\$30.00
323	Nguyễn Ngọc Đình	19	\$30.00
324	Nguyễn Thiện Thành	19	\$30.00
325	Nguyễn Văn Diệp	19	\$30.00
326	Nguyễn Văn Ty	19	\$50.00
327	Phạm Kim Vinh	19	\$30.00
328	Bà Phạm Thị Minh	19	\$100.00
329	Phan Văn Hương	19	\$40.00

330	Trần Cẩm Tường	19		\$38.92
331	Trần Văn Trang	19		\$30.00
332	Trần Văn Trữ	19		\$50.00
333	Trịnh Đức Phương	19		\$20.00
334	Trương Đình Huấn	19		\$30.00
335	Trương Khương	19		\$30.00
336	Vàng Ba Sen	19		\$30.00
337	Đào Kim Minh	20		\$30.00
338	Đoàn Minh Phương	20		\$50.00
339	Hà Thúc Mẫn	20		\$50.00
340	Hồ Văn Đại	20		\$30.00
341	Hoàng Văn Ngọc	20		\$30.00
342	Huỳnh Thiện Lộc	20		\$50.00
343	Huỳnh Văn Chờ	20		\$70.00
344	Lê Văn Toàn	20		\$50.00
345	Lưu Văn Cầm	20		\$60.00
346	Bà Vũ Tiến Trường	20		\$40.00
347	Mrs. Hoàng Đình Đạt	20		\$30.00
348	Trần Văn Thọ	20		\$100.00
349	Nguyễn Chánh Trực	20		\$30.00
350	Nguyễn Thành Đức	20		\$30.00
351	Nguyễn Văn Thành	20		\$30.00
352	Phạm Phước Khâm	20		\$30.00
353	Phạm Văn Sanh	20		\$53.80
354	Phạm Văn Tiền	20		\$50.00
355	Trần Hữu Bảo	20		\$50.00
356	Trần Ngọc Hòa	20		\$30.00
357	Trần Phi Cơ	20		\$60.00
358	Trần Quang Trọng	20		\$40.00
359	Trịnh Văn Minh	20		\$38.92
360	Trương Ngọc Sáng	20		\$40.00
361	Trương Văn Vân	20		\$30.00
362	Vũ Thế Khanh	20		\$100.00
363	Cao Văn Lợi	21		\$100.00
364	Châu Văn Nam	21		\$30.00
365	Chiêm Thanh Hoàng	21		\$30.00
366	Đổng Duy Hùng	21		\$50.00
367	Ban Đại Diện Khoá 21	21		\$200.00
368	Lê Văn Nhân	21		\$30.00
369	Liên Khi Gia	21		\$30.00
370	Nguyễn Đào Đoán	21		\$30.00
371	Nguyễn Minh Kính	21		\$60.00
372	Nguyễn Văn Đông	21		\$50.00
373	Nguyễn Văn Hải	21		\$30.00
374	Nguyễn Văn Trung	21		\$30.00
375	Trần Ngọc Linh	21		\$50.00
376	Trần Như Xuyên	21		\$50.00

377	Trần Quốc Ấn	21	\$30.00
378	Trịnh Thanh Tùng	21	\$38.92
379	Bùi Trần	22	\$30.00
380	Bùi Trung Nghĩa	22	\$50.00
381	Huỳnh Kim Chung	22	\$50.00
382	Huỳnh Văn Đức	22	\$53.80
383	Kiều Công Cự	22	\$30.00
384	Lê Duy Linh	22	\$50.00
385	Lê Tấn Hón	22	\$50.00
386	Nguyễn Ngọc Khai	22	\$50.00
387	Phạm Văn Hải	22	\$50.00
388	Phan Văn Trà	22	\$30.00
389	Trần Châu Giang	22	\$30.00
390	Trần Đình Ấn	22	\$30.00
391	Trương Văn Phổ	22	\$40.00
392	Trương Văn Quan	22	\$38.92
393	Võ Văn Đức	22	\$100.00
394	Vũ Bắc	22	\$30.00
395	Bùi Văn Hưng	23	\$40.00
396	Lê Hồng Hải	23	\$53.80
397	Nguyễn Văn Cat	23	\$38.92
398	Nguyễn Văn Hiếu	23	\$40.00
399	Nguyễn Văn Xuân	23	\$30.00
400	Nguyễn Xuân Cung	23	\$30.00
401	Phạm Ngọc Hiền	23	\$40.00
402	Trần Ngọc Đóa	23	\$30.00
403	Trần Như Dy	23	\$38.92
404	Trần Văn Thiệt	23	\$30.00
405	Tran Van Ty	23	\$0.00
406	Trần Việt Dũng	23	\$30.00
407	Trương Tấn Thiện	23	\$38.92
408	Bùi Minh Đức	24	\$30.00
409	Huỳnh Phú Hiền	24	\$30.00
410	Huynh Thien Loc	24	\$60.00
411	Lê Văn Mười	24	\$40.00
412	Nguyễn Hữu Thuận	24	\$50.00
413	Nguyễn Thanh Lương	24	\$30.00
414	Nguyễn Văn Đạc	24	\$30.00
415	Nguyễn Văn Được	24	\$40.00
416	Nguyễn Văn Hương	24	\$100.00
417	Nguyễn Văn Quan	24	\$100.00
418	Nguyễn Việt Ân	24	\$60.00
419	Phạm Đình Hồng	24	\$30.00
420	Phạm Tấn Thịnh	24	\$38.92
421	Phan Thế Thiệp	24	\$30.00
422	Quách Vĩnh Niên	24	\$50.00
423	Trần Minh Xuyên	24	\$40.00

424	Trần Thanh Bình	24	\$50.00
425	Võ Đức Hùng	24	\$40.00
426	Vũ Đăng Khiêm	24	\$30.00
427	Bùi Phạm Thành	25	\$30.00
428	Cao Văn Tài	25	\$50.00
429	Đinh Như Khả	25	\$30.00
430	Hà Xuân Lộc	25	\$40.00
431	Hồ Bình Khiêm	25	\$30.00
432	Lê Khắc Phước	25	\$50.00
433	Nguyễn Đình Quế	25	\$30.00
434	Nguyễn Hoàng Anh	25	\$30.00
435	Nguyễn Quốc Hùng	25	\$100.00
436	Nguyễn Văn Hiến	25	\$30.00
437	Ông Thoại Đình	25	\$30.00
438	Phạm Hữu Đa	25	\$50.00
439	Phạm Văn Keo	25	\$50.00
440	Phùng Lâm	25	\$50.00
441	Tạ Thúc Thái	25	\$30.00
442	Trần Hương	25	\$25.00
443	Trần Kiến Võ	25	\$30.00
444	Trần Văn Răng	25	\$53.80
445	Bùi Văn Hoàng	26	\$50.00
446	Đặng Văn Kế	26	\$40.00
447	Nguyễn Đăng Mộc	26	\$20.00
448	Nguyễn Quang Lộc	26	\$50.00
449	Nguyễn Thiện Nhơn	26	\$50.00
450	Nguyễn Văn Hưỡn	26	\$38.92
451	Nguyễn Văn Ngọc	26	\$30.00
452	Phan Anh Tuấn	26	\$60.00
453	Phùng Công Phước	26	\$50.00
454	Trần Quang Tuấn	26	\$30.00
455	Trần Văn Giới	26	\$30.00
456	Châu Lân	27	\$30.00
457	Hoàng Văn Toàn	27	\$20.00
458	Lê Minh Tuấn	27	\$50.00
459	Lê Văn Hồng	27	\$25.00
460	Lương Kiệt	27	\$20.00
461	Ba Nguyen Thanh Cong	27	\$20.00
462	Ngô Tái Hiệp	27	\$50.00
463	Nguyễn Bá Hoan	27	\$30.00
464	Nguyễn Đức Phương	27	\$50.00
465	Nguyễn Duy Niên	27	\$50.00
466	Nguyễn Văn Học	27	\$20.00
467	Nguyễn Văn Lễ	27	\$27.00
468	Nguyễn Văn Trọng	27	\$30.00
469	Trần Quang Thành	27	\$30.00
470	Trương Văn Hôn	27	\$30.00

471	Đinh Xuân Thành	28		\$50.00
472	Hà Tiến Thời	28		\$50.00
473	Nguyễn Hữu Tạo	28		\$30.00
474	Nguyễn Minh Thu	28		\$100.00
475	Nguyen Trung Long	28		\$100.00
476	Nguyễn Văn Nhân	28		\$30.00
477	Phan Văn Bắc	28		\$30.00
478	Vũ Văn Chương	28		\$38.92
479	Đỗ Văn Trí	29		\$53.80
480	Huỳnh Thanh Trí	29		\$38.92
481	Nguyễn Cát Khánh	29		\$30.00
482	Nguyễn Đăng	29		\$50.00
483	Nguyễn Duy Hoàng	29		\$20.00
484	Nguyễn Hùng Phi	29		\$53.80
485	Nguyễn Phúc Ân	29		\$53.80
486	Nguyễn Sanh Phương	29		\$53.80
487	Phạm Tấn Lộc	29		\$30.00
488	Võ Văn Thắng	29		\$30.00
489	Đào Thanh Nhã	30		\$40.00
490	Lê Hoàng Sơn	30		\$30.00
491	Phạm Xuân Sơn	30		\$30.00
492	Phan Văn Lộc	30		\$60.00
493	Võ Nuôi	30		\$53.80
494	Võ Văn Nam	30		\$38.92
495	Nguyễn Văn Triết	31		\$50.00
496	Phạm Đình Trác	31		\$50.00
497	Trần Hoàng Bích Ngọc	K30/2		\$30.00
498	Than Huu CDP	TH		\$200.00
499	Đặng Trần Bảo	TH		\$30.00
500	Đỗ Nguyễn	TH		\$30.00
501	Dr. Bùi Ngọc Tô	TH		\$25.00
502	Hà Đức Bản	TH		\$20.00
503	Hoàng Thị Sâm	TH		\$20.00
504	La Văn Ngọc	TH		\$20.00
505	Lê Đình Chi	TH		\$100.00
506	Lê Hồng Hải	TH		\$50.00
507	Lương Đình	TH		\$30.00
508	Huỳnh Joanne Mary	TH		\$30.00
509	Thân Hữu Nam Úc Châu	TH		\$53.80
510	Nguyễn Văn Ngân	TH		\$20.00
511	Phạm Bá Các	TH		\$30.00
512	Phan Ngọc Châu	TH		\$30.00
513	Trần Công Phấn	TH		\$30.00
514	Trần Thế Trình	TH		\$25.00
515	Vũ Phương Lương	TH		\$25.00
516	Vũ Thị Văn	TH		\$50.00
517	Đào Hữu Hạnh	VH		\$50.00

518	Huỳnh Thu Tâm	VH	\$30.00
519	Lê Nhõng	VH	\$30.00
520	Lương Mau Cường	VH	\$30.00
521	Nguyễn Hào Kiệt	VH	\$100.00
522	Nguyễn Lê Tuấn	VH	\$30.00
523	Vũ Ngô Cường	VH	\$100.00
Tổng Số:			\$14,955.56

BÁO CÁO CHI - THU (4-15-2007)

Tổng Số Bàn Giao từ ĐH78	\$8,384.41
Tổng Số Thu ĐH79	\$6,571.78
Tổng Cộng Quý ĐH79	\$14,956.19
Tổng Số Chi ĐH79	\$12,471.85
Tồn Quý ĐH79	\$2,484.34
Tổng Số Thu ĐH80	\$14,955.56
Tổng Cộng Quý ĐH80	\$ 17,439.90
Dự trừ chi phí ĐH80	\$12,000.00
Dự trừ Tồn Quý ĐH80	\$ 5,439.90

Lưu ý: Danh Sách CSVSQ và Thân Hữu Ủng Hộ Cho Đa Hiệu sau ngày 04/15/2007 Sẽ được đăng trên Đa Hiệu 81.

Ban Trị Sự ĐA HIỆU xin chân thành cảm tạ Quý Niên trưởng, Quý Niên đệ, Quý Độc giả Thân Hữu, Quý Thầy VHV đã ủng hộ cho chúng tôi phân tài chính để chúng tôi có đủ tài lực phát hành ĐA HIỆU số 80 với chủ đề "TUỞNG NHỚ TRƯỜNG MẸ, TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM". Xin quý vị đón đọc ĐA HIỆU số 81 với chủ đề "HÃY TRẢ LẠI SỰ THẬT CHO LỊCH SỬ" với những tài liệu SỐNG do quý vị cung cấp để cho Thế hệ trẻ Việt Nam biết được sự cố tình bóp méo lịch sử Việt Nam của đảng cộng sản, hầu thế hệ này sẽ nhận thức được rằng vì lý do nào họ phải tranh đấu cho một nước Việt Nam Tự do, Dân chủ và Nhân quyền.



TIN VUI

HÂN HOAN CHÚC MỪNG DÂU HIỂN RẼ QUÝ CỦA
QUÝ ANH CHI SAU DÂY:

Thư nữ của anh chị Nguyễn Trọng Hiếu, K15 là cháu Nguyễn
Đoan Trinh đẹp duyên cùng cháu Nguyễn Thành Danh. Lễ Vu
Quy vào ngày 3 tháng 5 năm 2007 tại tư gia.

K15 TVBQGVN chân thành gửi lời chung vui cùng anh chị
Nguyễn Trọng Hiếu và hai họ. Hân hoan chúc mừng hai cháu
Thành Danh và Đoan Trinh:

Trăm Năm Hạnh Phúc, Trọn Đời Mãi Mãi Có Nhau

ĐẠI GIA ĐÌNH KHÓA 15

Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

TIN VUI

Nhận được Tin thiệp lễ Thành hôn của Trưởng Nam của
anh chị Cao Yết, K16:

cháu Cao Hồng Linh sẽ kết hôn với cô Lê Quang Quỳnh
Trâm, là thư nữ của Ông Bà Lê Quang Lập, vào ngày 7
tháng 4 năm 2007, tại Rockville, Maryland.
Xin thân ái chúc mừng và chung vui cùng anh chị Cao Yết.



Đại Diện K16TVBQGVN: Trần Ngọc Toàn



TIN VUI

Nhận được thiệp mời của CSVSQ Nguyễn Thiếu K16
sẽ làm lễ vu quy cho thư nữ
cháu Nguyễn Dương Thạch Miên đẹp duyên cùng cháu
Phan Phước Tuấn con của ông bà Phan Minh.

Hôn lễ sẽ cử hành tại tư gia ở Lancaster, tiểu bang Pennsylvania ngày
26 tháng 04 năm 2007.

Gia đình CSVSQ/TVBQGVN và Đoàn TTNDH tiểu bang Pennsylvania
và vùng phụ cận
chúc mừng anh chị Anh chị Nguyễn Thiếu, và chúc hai cháu trăm năm
hạnh phúc.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN và Đoàn TTNDH Pennsylvania
và vùng Phụ cận



TIN VUI

Qua điện đàm sáng ngày 12 - 3 - 2007, từ Lancaster, Penn., bạn Nguyễn Thiếu K16 báo tin vui:
Trường nữ là cháu Nguyễn Dương Thạch Miên, vừa bảo vệ xong luận án Tiến Sĩ Hóa Học, sẽ kết hôn với cậu Phan Phước Tuấn, con của ông bà Phan Minh, tại Lancaster, Pennsylvania, Hoa Kỳ, vào ngày 26 - 4 - 2007.
Xin loan tin vui cùng quý bạn và gửi lời chúc mừng nồng nhiệt đến anh chị Thiếu. Xin chúc hai cháu sống trọn đời hạnh phúc bên nhau

Đại diện K16/TVBQGVN Trần Ngọc Toàn



TIN VUI

Nhận được thiệp mời của CSVSQ Lại đình Đán K18 sẽ làm lễ thành hôn cho thứ nam cháu Lại đình Minh Đạo sánh duyên cùng cô Grace Wang con của ông bà Jaw-shan Tai Wang.
*Hôn lễ sẽ cử hành tại tư gia tiểu bang Virginia
Ngày 24 tháng 03 năm 2007*

Gia đình CSVSQ/TVBQGVN và Đoàn TTNDH tiểu bang Pennsylvania và vùng phụ cận
chúc mừng anh chị Lại đình Đán, và chúc hai cháu trăm năm hạnh phúc.

*Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN và Đoàn TTNDH
Pennsylvania và vùng Phụ cận*



TIN VUI

Chúng tôi vừa nhận được thiệp báo tin lễ Thành Hôn của Trường nam anh chị Nguyễn Văn Cảnh CSVSQ/K16, là cháu Nguyễn Thanh Huy cùng cô Dương Bích Ngọc, Thứ nữ của ông và bà Dương Văn Muối, ở Egg Harbor Township, New Jersey, Hoa Kỳ. Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày 10 tháng 3 năm 2007, tại Houston, Texas, Hoa Kỳ.
Xin thân ái chúc mừng và chung vui cùng anh chị Cảnh

Đại diện K16/TVBQGVN Trần Ngọc Toàn

PHÂN ƯU & CHÀO VĨNH BIỆT

Tòa soạn ĐA HIỆU nhận được rất nhiều qua email và thư từ gửi đến hộp thư của Tòa soạn tỏ lời chia buồn cùng gia đình của

**Cố Nicholas ĐINH VĂN NGUYỄN
Tổng Hội Trưởng TH/CSVSQ/TVBQGVN
Chủ Nhiệm Đặc san ĐA HIỆU**

từ các Hội Đoàn Bạn, Hội Đoàn Võ Bì và cá nhân ở khắp nơi trên thế giới gửi về.

Vì số trang báo có giới hạn chúng tôi không thể đăng tải tất cả những lời Phân Ưu của Quý Vị gửi đến Đa Hiệu.

Đa Hiệu xin chân thành gửi lời cáo lỗi đến Quý Vị và xin thông báo là tất cả những lá thư cùng email của Quý Vị gửi đến Đa Hiệu, chúng tôi đã chuyển đến gia đình của Cố Nicholas ĐINH VĂN NGUYỄN.

Đa Hiệu xin được đại diện gia đình của Cố Nicholas ĐINH VĂN NGUYỄN chân thành cảm ơn sự chia sẻ những nỗi mất mát cùng Lời Nguyện Cầu của Quý Vị đã dành cho vị Cố Tổng Hội Trưởng TH/CSVSQ/TVBQGVN và cũng là Chủ Nhiệm Đặc san ĐA HIỆU.

Trân trọng,

**Ban Biên Tập và Trị Sự
Đặc san ĐA HIỆU
2006-2008**

PHÂN ƯU

**Nhận được tin buồn : Nhạc mẫu Cựu SVSQ/K26 Cái Hữu Sáu:
Cụ bà Tý Kheo Ni NGUYỄN THỊ LỊCH**

Vừa thất lộc ngày 04 tháng 04 năm 2007 tại Sài Gòn do tai nạn giao thông trong lúc đi lễ Chùa, hưởng thọ 80 tuổi .

Linh cữu sẽ được hỏa táng tại Bà Rịa Vũng Tàu ngày 06 tháng 04 năm 2007 .

Toàn thể CSVSQ/K22 xin chia buồn cùng anh Sáu, chị Lan cùng tang quyến, nguyện cầu hương linh cụ bà sớm tiêu điều miễn LẠC CẢNH .

**Ban ĐD K22
Hội CSVSQ/TVBQGVN MAS./NEW HAMPSHIRE**

PHÂN ƯU & CHÀO VĨNH BIỆT

Hội Đồng Tư Vấn và Giám sát Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN

Thành kính Phân Ưu và Chào Vĩnh Biệt quý cố SVSQ/TVBQGVN sau đây, đã rú cánh ra đi xa lìa tập thể Võ Bị trong thời gian từ ngày 15-1-2007 đến 15-4-2007.

Nguyễn Hữu Quỳnh K10	16-12-2006	Australia
Khiếu Hữu Diêu K9	01-01-2007	Texas
Trần Ngọc Nam K10	8-1-2007	California
Hà Thúc Từ K3	17-1-2007	California
Cao Mạnh Thắng K3	23-1-2007	California
Lê Văn Quang K30	26-1-2007	Viet Nam
Lê Quý Kỳ K6	01-02-2007	Canada
Đình Văn Nguyên K20	7-3-2007	Texas
Nguy Hiến K13	15-3-2007	California
Đỗ Quang Bình K12	8 - 3 - 2007	Oregon
Lưu Tiên Sơn K19	30-3-2007	California
Tôn Thất Chiêm K10	10-4-2007	California

Và các cố SVSQ khác chưa được biết...

Nguyện cầu hương linh của quý CSVSQ/TVBQGVN quá cố sớm về cõi vĩnh phúc và mãi mãi yên giấc ngàn thu trong lòng đất mẹ Việt Nam.

TM. Hội Đồng Tư Vấn và Giám sát
Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN
CSVSQ Cao Chánh Cương, K15

PHÂN ƯU

Được tin trẻ Nhạc phụ của Cựu SVSQ Phan văn Thạc Khoá 21 trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam là

Cụ ông Nguyễn văn Hát

đã từ trần ngày 16 tháng 12 năm 2006 nhằm ngày 26 tháng 10 năm Bính Tuất tại Sài Gòn, Việt Nam hưởng đại thọ 92 tuổi.

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng anh chị Thạc và tang quyến. Nguyện cầu hương hồn cụ ông sớm tiêu điều miền cực lạc.

Hội CSVSQ/TVBQGVN/PA & PC
Đoàn TTNDH/PA và vùng phụ cận.



Ban Chấp Hành Tổng Hội và Ban Thường Vụ
Hội Đồng Tư Vấn Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN
Nhiệm Kỳ 2004-2006

Rất đau buồn và thương tiếc, khi hay tin:

CSVSQ ĐÌNH VĂN NGUYỄN K20

**ĐƯƠNG KIM TỔNG HỘI TRƯỞNG
TH/CSVSQ/TVBQGVN**

Đã đột ngột từ trần ngày 07 tháng 03 năm 2007
Tại Houston, Texas
Hưởng thọ 66 tuổi

Đây là một sự mất mát lớn lao của TH/CSVSQ/TVBQGVN và là cái tang chung của Đại Gia Đình Võ Bị Việt Nam. BCH/TH và BTV/HĐTV nhiệm kỳ 2004-2006 xin thành thật chia buồn cùng Chị Nguyễn, các cháu và tang quyến. Nguyễn cầu cho Linh Hồn NICOLAS sớm được về Nước Thiên Đàng hưởng Nhan Thánh Chúa và Mẹ Maria.

TM. BCH/TH
Nhiệm Kỳ 2004-2006
CSVSQ Nguyễn Nho K19

TM. BTV/HĐTV
Nhiệm Kỳ 2004-2006
CSVSQ Nguyễn Văn Chấn K9



PHÂN ƯU

Nhận được các tin buồn:

Cụ Bà Anna Maria ĐẬU THỊ TRUẬT
Thân Mẫu bạn TRẦN TRỌNG LỢI, B30
đã tạ thế lúc 4 giờ sáng ngày 11 tháng 1 năm 2007 (nhằm ngày 23 tháng 11 năm Bính Tuất) tại San Jose, California, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 96 tuổi.

Cụ Bà LÊ THỊ HOA
Nhạc Mẫu bạn NGÔ PHÙNG CẤN, G30
đã tạ thế lúc 6 giờ sáng ngày 11 tháng 1 năm 2007 (nhằm ngày 23 tháng 11 năm Bính Tuất) tại Huế, Thừa Thiên, Việt Nam. Hưởng thọ 85 tuổi.

Bạn LÊ VĂN QUANG, H30
Cựu SVSQ/K30/TVBQGVN
đã từ trần lúc 9 giờ 30 sáng ngày 26 tháng 1 năm 2007 (nhằm ngày 8 tháng Chạp năm Bính Tuất) tại Dak Ngo, Quảng Đức, Việt Nam. Hưởng dương 55 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng Chị Lê Văn Quang và các cháu, Anh Chị Ngô Phùng Cấn, Anh Chị Trần Trọng Lợi và Tang quyến.

Xin cùng góp lời nguyện cầu để Hương linh các Cụ và bạn Quang sớm được thanh thản nơi Cõi Vĩnh Hằng.

Gia Đình Khoá 30 Thành Kính Phân Ưu

PHÂN ƯU

Được Tin Trẻ

Cựu SVSQ K8 Tôn Thất Thuyền

Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Quân Cảnh Quân Khu II
Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1931 tại Huế
Tạ thế ngày 02 tháng 03 năm 2007 tại Saint Louis, Missouri, Hoa Kỳ
Hưởng Thọ 76 tuổi

Xin chân thành Chia Buồn cùng Gia Đình và
nguyện cầu linh hồn Phêrô Tôn Thất Thuyền
Sớm Được Về Nước Thiên Đàng

Gia Đình Võ Bị Đà Lạt Saint Louis

**PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU
&
THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ
ỦNG HỘ ĐA HIỆU**

Tên: _____ Khóa: _____ Thân hữu _____

Địa chỉ: _____

Số tiền ủng hộ: _____

Money Order: ___ Check: ___ Tiền mặt: ___ Loại khác: ___

THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ

Tên: _____ Khóa: _____ Thân hữu _____

Địa chỉ mới: _____

Thư từ liên lạc, tác phẩm, bài viết và chi phiếu xin gửi về:

ĐA HIỆU

P.O. Box 2546

Cypress, Texas 77410

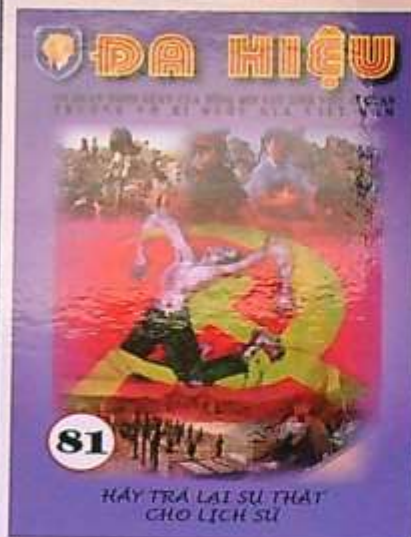
Phone: 972-867-5695

email: dahieu2006@yahoo.com



TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29



Chủ đề Đa Hiệu 81:

HÃY TRẢ LẠI SỰ THẬT CHO LỊCH SỬ

Kể từ khi đảng CSVN cướp được chính quyền, lịch sử Việt nam đã bị đảng này viết lại để giáo dục lớp trẻ với mục đích tô hồng cho đảng trước lịch sử.

Những biến cố đau thương xảy ra cho người dân Việt như *Cải cách Ruộng đất*, mà đảng CSVN dập khuôn theo cố vấn của Cộng đảng Trung quốc, khi đem vào Việt Nam đã giết hại hàng trăm ngàn người dân vô tội. Không những

thế, biến cố này là một trong những oan trái do đảng gây nên đã khiến cho đất nước Việt tan hoang vì đưa đến những chia rẽ và oán thù giữa những người dân Việt với nhau, giữa những người trong cùng một gia đình, ở cùng một làng xã... Tuy nhiên, *Cải cách Ruộng đất* đã được đảng ca tụng như là một "*cuộc cách mạng long trời lở đất*" trong lịch sử.

Cái được tô hồng là "*cuộc cách mạng long trời lở đất*" đó thì giờ đây, có những kẻ đã tham dự vào biến cố này, vì lương tâm cắn rứt, hé mở một phần nào sự thật, thú nhận về những cái dã man và tàn khốc vào thời kỳ ấy trong quyển sách "*Ba người khác*" của nhà văn Tô Hoài, mà tác giả chính là kẻ ở trong hàng ngũ "nhất đội, nhì trời" vào thời kỳ ấy.

Đó là một trong số muôn vàn đớn đau khác xảy ra cho dân Việt đã bị đảng cộng sản Việt nam bưng bít khi viết sử.

Chúng ta, như là các nhân chứng sống trong lịch sử, có bốn phận phải đưa ra ánh sáng những đen tối của lịch sử mà đảng cộng sản cố tình che dấu; để những thế hệ trẻ mai sau hiểu được vì sao người dân Việt đã phải tản mác khắp nơi trên thế giới, hiểu được nỗi nhục nhằn của cha anh, hiểu được những ai đã gây ra tảm thảm kịch đó cho người dân Việt, để họ nhận thức được vì nguyên do nào, họ cần phải đứng lên, tranh đấu cho một nước Việt Nam Tự do, Dân chủ và Nhân quyền.

Đa Hiệu